

TẬP

2

BALZAC

TÂN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

BALZAC



TÂN TRÒ ĐỜI LA COMÉDIE HUMAINE



THẾ GIỚI



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoï

TẤN TRÒ ĐỜI
Tập 2

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 1999
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 27732 - 2

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 2

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM

Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO,
ĐẶNG THỊ HẠNH,
ĐỖ ĐỨC HIẾU,
LÊ HỒNG SÂM,
PHÙNG VĂN TÙNG

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 1999

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Đặng Anh Đào (*Đại tá Chabert*)

Lê Huy (*Lão Goriot*)

Nguyễn Thúy Loan (*Lễ cất hồn của kẻ vô thần*)

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thứ tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture. La Comédie humaine offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thé Giỏi de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien"

pourrait-on dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonne sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER
Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rổ dại và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được hình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phòng tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Văn trời đời cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tình cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dệt nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là "nhà thơ của hiện thực" được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.

Là nhà sáng tạo thiên tài, người "ganh đua với hộ tịch" theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào,

đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là “mang tính chất Balzac” này, xứng đáng với tầm vóc của văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc “đi tìm tuyệt đối” này.

François GAUTHIER

Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM LÃO GORIOT

LÊ HỒNG SÂM

Lão Goriot đánh dấu một bước phát triển của tiểu thuyết Balzac. Thoạt tiên, theo thư nhà văn gửi cho mẹ vào cuối tháng chín năm 1834, ông chỉ có ý định viết một truyện ngắn, trong vài ba ngày. Tác phẩm hoàn thành sau bốn tháng, lớn hơn dự kiến rất nhiều, với kết cấu phức tạp và táo bạo, với biện pháp “nhân vật tái hiện” lần đầu tiên được sử dụng.

Cuốn tiểu thuyết có nhiều dòng chủ đề đan xen, tương tác, không khít liên quan: người cha khản kiệt vì các con và bị ruồng bỏ, chàng thanh niên tình lệ bước đầu sa ngã ở Paris, gã tội phạm chống lại xã hội và căm thù chàng trai. Địa điểm chính của hành động, nơi hội tụ những số phận khác biệt này là quán trọ Vauquer, tại một xóm nhỏ “kinh khủng” ít ai biết đến trong “đại dương” Paris. Tương phản với chốn ẩn náu của những kẻ bị bão đời xô dạt hoặc nấp chờ cơ hội xông ra cuộc sống là khu phố sang trọng của các chủ ngân hàng, là thế giới tráng lệ, thanh lịch của các nhà quý tộc. Nhân vật và môi trường gắn bó, lý giải lẫn nhau “con người mù Vauquer nói lên tính chất quán trọ cũng như quán trọ bao hàm con người mù”; sự di chuyển của nhân vật trong không gian tương ứng với những biến đổi tâm lý hay xã hội. Chỉ trong vài giờ, “từ gian biệt thất màu xanh của phu nhân De Restaud đến phòng khách màu hồng của phu nhân De Beauséant, (Rastignac) đã học được ba niên khóa môn luật Paris”. Rút khỏi kinh doanh, dọn đến quán Vauquer năm 1813, sau hai năm ông cụ Goriot chuyển từ ba căn phòng đẹp tại tầng gác thứ nhất lên gác hai, rồi hết hai năm đó lên

gác bà, ở gian buồng tối tăm khiến Rastignac phải sống sờ. Cảnh sa sút dần dần của Goriot được tóm tắt và cảm nhận cụ thể qua sự xé dịch mang nhiều nghĩa.

Tình phụ tử, quan hệ cha con được thể hiện trong Tấn trò đời với nhiều sắc thái khác biệt, nhiều khía cạnh tương phản: bà nước De Fontaine (Vũ hội ở Seeaux) dốt hòng, có phần xén dưới; Bartholoméo de Piombo (Thù truyền kiếp) độc đoán, khắc nghiệt, không chấp nhận sự chia sẻ; Grandet (Eugénie Grandet), Claes (Đi tìm tuyệt đối) tước đoạt của con, kẻ vì keo kiệt, người do say mê nghiên cứu; ngược lại, Goriot, như nữ công tước De Langeais tóm tắt: “đã cho hết cả. Trong hai mươi năm, ông cụ đã cho tâm can, tình yêu dân; trong một ngày ông cụ đã cho tất cả cơ nghiệp. Quả chanh đã bị vắt kiệt, mấy cô con liền vứt vỏ ở góc đường”. Goriot là nạn nhân của những đứa con ích kỷ do được nuông chiều “tôi đã làm cho chúng quen nét chừa đập tôi dưới gót chân”, do xã hội tha hóa “hồi ở phố Jussieu chúng không biết lý sự, chúng chẳng hiểu gì về xã hội phồn hoa, chúng yêu tôi lắm”, cái xã hội phồn hoa cần đồng tiền của lão nhưng không chấp nhận con người lão. “Lão Doriot ấy chẳng là một vết như trong phòng khách các cô con gái sao?” nữ công tước De Langeais nhận xét (bà không thể hạ cố nhớ đúng tên một kẻ vô danh tiểu tốt). Cũng bà ta nhấn mạnh tình phổ biến của hiện tượng “điều đó có vẻ gớm guộc thật, thế mà ta thấy xảy ra hàng ngày”.

Số phận đau thương của nhân vật gây xúc động, nhưng Goriot không thể là một hình tượng mang tính bi kịch thực sự. Tình cha con nơi lão là “một đam mê, thuộc (...) bản năng, ở trạng thái tột xấu” như Balzac nhận định; dù vị tha, lớn lao, song cũng như ở các nhân vật đam mê của Tấn trò đời, tình cảm ấy dị thường, quái đản, triệt tiêu mọi khái niệm về đúng, sai, thiện, ác. Goriot những muốn “chặt đầu” con rể vì con gái lão không hạnh phúc, “vận cổ” gã tình nhân tồi tệ của Delphine, “giết chết tước” De Restaud vì chàng lên án vợ ngoại tình, định bắt cóc cháu nội để buộc De Restaud nhượng bộ Anastasie. Sẵn sàng “đánh giày, hầu hạ” người

nào “làm con bé Delphine được sung sướng”, Goriot quyến luyến Rastignac chính vì anh yêu Delphine. Nhiều nhà nghiên cứu đã phân tích cách Goriot sống, và hạnh phúc, qua sự chuyển di, ủy thác “Cuộc đời tôi ở trong hai đứa con gái. Nếu chúng ảm thì tôi chẳng thay vệt, nếu chúng cười thì không bao giờ tôi buồn”. Blanchon hài hước gọi Goriot là người cha muốn thuở, còn Vautrin tàn nhẫn kết luận “ngoài cái sĩ mề của lão, lão chỉ là một con vật ngu dốt”. Trước khi chết, Goriot mới nhận ra sự thật “Có tiền thì có hết, kể cả những đứa con gái”, diên lão đã đời khi thoáng nghĩ “nhưng vẫn không dám tin”.

Sự thật ấy phải có người chứng kiến, theo dõi và lý giải. Đó là Eugène de Rastignac, sinh viên nghèo đến từ tỉnh lẻ – vì thế mà ở quán Vauquer – nhưng là em họ phụ nhân De Beauséant – vì thế mà lui tới thế giới của các con Goriot. Khác Goriot, Rastignac có điều kiện thâm nhập, quan sát cả hai môi trường, có ý muốn và khả năng “thấu hiểu những bí mật của một cảnh ngộ kinh khủng mà kẻ tạo ra cũng như người chịu đựng đến hết sức che đậy kỹ lưỡng”. Đồng thời Rastignac là một nhân vật độc lập, biểu hiện một dòng chủ đề riêng, vẽ bước đầu vào đời của người trẻ tuổi nhiều tham vọng. Cùng với Rastignac, người đọc khám phá sự vật, con người, Paris. Và quá trình nhận thức thế giới cũng là quá trình phát triển nội tâm của chàng trai, càng trưởng thành về phương diện tinh thần, anh càng mất dần ảo tưởng của một tuổi trẻ “trong xanh như bầu trời không gợn mây”, nhật dần ý định “quyết làm việc một cách cao quý trong sạch, quyết tâm làm việc không kể ngày đêm, chỉ do cần cù mà tới ngày giàu sang”.

Sự thay đổi trong Rastignac diễn ra do tác động của thực tế được chứng kiến và nếm trải: đến nhà Anastasie de Restaud, anh thấy sự ngoại tình; nghe hai phụ nhân De Beauséant và De Langeais trò chuyện, anh biết được tình thân giả dối; cũng ở các phòng khách trên, anh hiểu sự cao ngạo của giới quý tộc; tới sống bạc cùng Delphine, anh khám phá nỗi khốn cùng thanh lịch; và hội tại dinh thự De Beauséant phải bày tâm địa chị em

Delphine, nỗi đau và bản lĩnh của phu nhân De Beauséant, niềm hiều kỳ tàn nhẫn của đám người thượng lưu; đồng thời mỗi chặng đường kinh nghiệm làm rõ thêm số phận người cha khốn khổ. Ngoài những bài học của thực tế, Rastignac còn lĩnh hội lý thuyết về sự thành đạt từ hai người đầu dốt. Dù họ ở hai đầu bậc thang xã hội – một nữ chúa của giới thượng lưu, một tên tù khổ sai vượt ngục – luận điểm của họ thống nhất một cách kỳ lạ. Nữ tử tước tổng kết: “Đời thật dẽ mặt và tàn nhẫn” để khuyên Rastignac “càng tính toán lạnh lùng bao nhiêu, càng tiến xa bấy nhiêu”. Rastignac nhận thấy những điều bà diễn đạt một cách trang nhã được Vautrin nói lên trắng trợn: “Đời cũng tanh tưởi như xô bếp”, các chàng trai muốn tiến thân “phải tiêu diệt lẫn nhau như những con nhện trong một cái bình”.

Rastignac có đấu tranh nội tâm, có nhận thức được cái đối bại, nhưng không cưỡng nổi nó. Anh đã ngần ngại, nhưng rồi vẫn xin tiền mẹ và em; nhận được tiền, anh “nước mắt chan hòa” tự xỉ vả nhưng vẫn dùng tiền may sắm; linh cảm rằng Delphine “có thể bước qua xác cha để đi dự vũ hội” nhưng anh “không đủ sức đóng vai người giảng giải lẽ phải trái, không đủ can đảm làm phật lòng nàng, cũng chẳng có khí tiết để rời bỏ nàng”. Kết thúc tác phẩm, sự khai tâm đã hoàn tất; chôn cất Goriot, Rastignac vui theo “giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ”, buông lời thách thức xã hội thượng lưu, có nghĩa là chấp nhận cuộc chơi, quyết gia nhập đám “đạo tặc đi tắt tay màu vàng”, những kẻ tham tàn thanh lịch.

Là một trong những “nhân vật tái hiện” sớm nhất, Rastignac còn trở đi trở lại trong hơn hai chục tác phẩm. Anh sẽ “cộng tác” với De Nucingen, tham gia – có phần vô ý thức – những vụ làm ăn bất lương của gã chủ ngân hàng, cuối cùng anh thành bộ trưởng, gây dựng được cho các em, còn chính mình cưới con gái của Delphine, có thừa kế triệu phú. Điều này, theo Maxime de Trailles, gã tình nhân xưa từng bóc lột Anastasie, là sự đền bù xứng đáng cho “hai mươi năm khổ sai” của Rastignac trong cuộc sống “gia

đình tay ba” cùng vợ chồng Nucingen. Tuy thế, Balzac vẫn cho chàng Rastignac thành đạt giữ lại chút gì trong trẻo từ thuở hàn vi, từ tuổi trẻ xa xôi, dành cho Bianchon, cho những người thân trong gia đình.

Vautrin cũng xuất hiện lại trong những tiểu thuyết khác, sẽ cảm dỗ thành công chàng trai Lucien de Rubempré, điều gã từng thất bại với Rastignac. Dù sao, lập luận ma quái của gã đã tác động đến Rastignac, phần nào làm tê liệt ánh hưởng của Bianchon, chàng sinh viên sau này sẽ thành nhà y học tài năng, người đã chọn con đường khoa học dài và gai góc, anh bạn mà Rastignac khi đã ở “địa ngục” của sự giàu sang và những thỏa hiệp tội lỗi, vẫn không thể không mến yêu và kính trọng.

Số phận phụ nhân De Beauséant – mối tình lớn thứ hai và nổi bất hạnh mới – người đọc đã biết trong Người đàn bà bị bỏ rơi, xuất bản trước Lão Goriot hai năm. Cũng như Gobseck, ra đời từ năm 1830, đã cho thấy “những nguy cơ của sự vô hạnh” nơi Anastasie, làm tan nát gia đình De Restaud, sự vô lễ về chân tướng người tình và nổi ân oán muôn măn. Trừ Goriot khốn khổ, hầu hết các nhân vật tiếp tục sống và hoạt động trong những cuốn tiểu thuyết tương lai. Biện pháp “nhân vật tái hiện” đã truyền sức sống và sự vận động cho thế giới hư cấu của nhà văn, liên kết các tác phẩm, “áp đặt cho người đọc những hình tượng mãnh liệt đến mức ám ảnh”. Điều này giải thích tiếng reo đặc thắng của Balzac, khi phát kiến táo bạo này nảy sinh, như cô em Laure ghi lại trong hồi ký: “Hãy chào anh đi, bởi anh đang trở thành một thiên tài!”.

LÃO GORIOT^{*} (LE PÈRE GORIOT)

LÊ HUY
dịch

*Kính tặng Geoffroy Saint-Hilaire^{**}
vĩ đại và hiển danh, để tỏ lòng ngưỡng mộ
những công trình và thiên tài của ông.*

Mụ Vauquer, vốn dòng họ De Conflans là một mụ già từ bốn mươi năm nay đứng chủ một quán trọ trung lưu ở Paris, phố Nouvelle-Sainte-Genève, giữa khu La-tinh và ngoại ô Saint Marcel. Quán trọ này được nhiều người biết, mang tên *Quán Vauquer*, nhận cả đàn ông đàn bà, người già người trẻ, thế nhưng chưa bao giờ có lời gièm pha xúc phạm đến nếp sinh hoạt của cái cơ sở đáng kính trọng ấy. Song cũng có điều là từ ba mươi năm nay, chưa hề thấy một thiếu nữ nào đến ở, mà nếu như có chàng thanh niên nào ở đây, thì hẳn là gia đình trợ cấp cho chàng chẳng là bao. Vậy mà, vào năm 1819, hồi bắt đầu tấn bi kịch này, lại có một cô gái đáng thương ở đó. Mặc dù cái danh từ bi kịch đã đâm nhảm vì bị sử dụng một cách quá lạm và cưỡng ép trong cái thời kỳ văn chương não nuột này¹, ở đây ta vẫn cứ phải dùng đến cái danh từ ấy: không phải vì câu chuyện là một tấn bi kịch theo đúng nghĩa của nó; mà là vì sau khi kết thúc, có lẽ nó sẽ làm cho người ở trong thành ngoại nội phải rơi lụy thương vay chằng. Ra khỏi Paris, liệu

^{*} Nguyên văn bản dịch của Lê Huy, Nhà Xuất bản Văn học, Hà Nội, 1967.

^{**} *Geoffroy Saint-Hilaire* (1772-1844): nhà bác học Pháp có nhiều cống hiến quan trọng về tự nhiên học. Những lý thuyết của ông có ảnh hưởng tới Balzac là người luôn lui ý tạo cho tiểu thuyết của mình có một cơ sở khoa học.

1. *Văn chương não nuột*: ám chỉ những bi kịch lãng mạn đương thời được ưa chuộng khi Balzac viết tác phẩm này.

chuyện này có còn được ai thông cảm nữa không? Có thể nói là chưa chắc. Những đặc sắc của Tấn tướng đầy chi tiết và máu vè địa phương này chỉ có thể được thưởng thức trong khoảng từ những gò Montmartre¹ đến những đỉnh Montrouge², trong cái thung lũng nổi tiếng với vôi gạch vữa chi rình sụp đổ và những rãnh đen ngòm bùn; cái thung lũng chứa đầy đau thương thực sự, những niềm vui thường khi giả tạo, cái thung lũng bị khuấy động ghê gớm đến nỗi phải có một cái gì quá quắt lắm mới gây được xúc cảm trong chốc lát. Tuy nhiên rải rác đó đây, cũng có những niềm đau khổ trở thành cao cả và trang nghiêm, do sự quán tụ những thói hư và đức tốt: trước những cảnh đau khổ ấy, những tâm hồn ích kỷ, vụ lợi cũng phải dừng lại và cúi lòng; nhưng cảm giác họ thu nhận được cũng chỉ như một trái cây ngon ngọt ngẫu nhiên nuốt đi trong chốc lát. Chiếc xe của văn minh khác nào chiếc xe của thần tượng thành Jaggernaut³, vừa mới bị một trái tim khó khăn nát hơn những trái tim khác hãm bánh xe lại làm chậm đi chút ít, thì nó lập tức nghiền ngay trái tim ấy, và tiếp tục cuộc hành trình vinh quang của nó. Ấy chính các bạn cũng thế, khi các bạn cầm cuốn sách này bằng một bàn tay trắng trẻo, ngồi lút trên chiếc ghế bành êm dịu, nghĩ bụng: "Có lẽ xem cái này cũng vui vui đây!", các bạn cũng sẽ làm như thế thôi. Sau khi đọc những nỗi bất hạnh thâm kín của lão Goriot, các bạn vẫn sẽ ăn bữa chiều một cách ngon lành, các bạn sẽ đem sự vô tình của mình đổ tội cho tác giả, cho là anh ta mắc bệnh phóng đại, buộc cho anh ta cái tội thơ mộng. Chà! xin nói các bạn biết: tấn bi kịch này chẳng phải là chuyện hư cấu, cũng không phải là một thiên tiểu thuyết. *All is true*⁴, nó là chuyện thật, thật đến nỗi mỗi người đều có thể nhận thấy những yếu tố của nó ngay ở mình, trong lòng mình cũng nên.

Ngôi nhà dùng làm quán trọ trung lưu nói trên là của cụ Vauquer. Nó ở chân dốc phố Nouvelle-Sainte-Genève, chỗ đất

1, 2. Những địa điểm ở phía Bắc và phía Nam thành phố Paris.

3. Một thành phố tôn giáo ở vùng Bengale, Ấn Độ. Ngày lễ những kẻ cuồng tín lao người vào dưới bánh cỗ xe chở tượng thần.

4. Thành ngữ tiếng Anh, có nghĩa là: *tất cả đều là sự thật*.

thụt xuống về phía phố Arbalète, theo một đường dốc thẳng và khó đi, đến nỗi ngựa xe rất ít khi lên xuống. Hoàn cảnh đó lại càng tăng thêm vẻ tĩnh mịch bao trùm những phố xá chen chúc trong khoảng từ đỉnh mái tròn viện Val-de-Grâce¹ đến đỉnh mái tròn viện Panthéon², hai lâu đài này thay đổi cả trạng thái bầu không khí, gieo vào đấy những màu sắc vàng khè, và làm cho tất cả tối sẫm lại vì những màu khắc khổ từ những mái tròn tỏa ra. Ở đó, đường lát đá khô ráo, cống rãnh chẳng có bùn, chẳng có nước, cỏ mọc theo dọc chân tường. Con người vô tư lự nhất cũng phải cảm cảnh buồn tênh như mọi khách qua đường. Tiếng động một cỗ xe cũng trở thành một biến cố, nhà cửa tẻ ngắt, các bức tường toát ra một cảm giác như ở ngục tù. Một người dân Paris nào lạc bước tới, sẽ chỉ thấy ở đấy những quán trọ trung lưu hoặc những học hiệu, cánh khổ cực hoặc nỗi buồn nản, cái tuổi già đang chết dần mòn, cái tuổi trẻ vui tươi ép buộc phải làm việc. Không một khu phố nào ở Paris lại kinh khủng hơn, có thể nói ít người biết đến hơn. Nhất là phố Nouvelle-Sainte-Genève chẳng khác gì cái khung đồng đen, chỉ cái khung ấy mới hợp với câu chuyện này, câu chuyện cần phải chuẩn bị kỹ tư tưởng cho người nghe bằng những màu nâu sẫm, bằng những ý nghĩ nghiêm trầm. Khác nào, từng bậc, từng bậc một, ánh sáng yếu dần đi, tiếng hát già dẫn đường mỗi lúc một tẻ dần, trong khi người du khách đi xuống hầm Mộ cổ. Cách so sánh mới đúng làm sao! Ai sẽ quyết đoán cái nào nhìn kinh khủng hơn, những quả tim khô héo hay những cái sợ rỗng?

Mặt trước quán trọ trông ra một mảnh vườn nhỏ, thành thử ngôi nhà đứng thước thợ với dãy phố Nouvelle-Sainte-Genève, từ ngoài phố nhìn vào, các bạn thấy ngôi nhà bị cắt theo chiều sâu. Dọc theo mặt trước ấy, giữa ngôi nhà và mảnh vườn, có một bốn đá

1. *Val-de-Grâce*: Tu viện nổi tiếng ở Paris, xây dựng giữa thế kỷ XVII, sau chuyển thành Quân y viện.

2. *Panthéon*: Cung điện xây dựng cuối thế kỷ XVIII, đến thời kỳ Cách mạng được dùng làm nơi để hóa táng thi hài các danh nhân.

sỏi, hình lòng chảo; rộng ngót một *toa-dơ*,¹ rồi đến một lối đi phủ cát, hai bên là những cây phong lữ thảo, trúc đào và thạch lựu, trồng trong những cái thùng lớn bằng sành trắng men màu xanh, trắng. Muốn vào lối đi ấy, phải qua một cổng nhỏ, phía trên cổng, có một tấm biển đề: *QUÁN VAUQUER* với dòng chữ phía dưới: *QUÁN TRỢ TRUNG LƯU CỦA NAM GIỚI, NỮ GIỚI VÀ MỌI NGƯỜI*. Ban ngày, nhìn qua cánh cửa mắt cáo, có mắc cái chuông con kêu chói tai, ta thấy ở phía cuối lối đi nhỏ ấy, trên bức tường đối diện với dãy phố, một cửa tò vò do một nghệ sĩ khu phố quét sơn xanh giả mầu cẩm thạch. Dưới cái vòm cuốn giả nước sơn đó, dựng một pho tượng tượng trưng thần ái tình. Cứ nhìn bức tượng đã tróc vẩy có lẽ những người sính hình ảnh tượng trưng sẽ tìm thấy ở đó một biểu trưng của tình ái Paris² mà chỉ cách đây vài bước người ta đã giải bệnh được rồi. Dưới bệ, hàng chữ sau đây bị xóa mờ đến nửa nhắc lại thời kỳ bắt đầu có vật trang trí này, do nhiệt tình nó biểu lộ đối với Voltaire³ khi ông trở về Paris năm 1777.

*Dù là ai cũng phải thờ
Nếu không thờ trước, cũng giờ, hoặc sau⁴*

Đêm đến, cánh cửa song được thay bằng cánh cửa kín. Mảnh vườn nhỏ, bề rộng bằng chiều dài mặt trước ngôi nhà, đóng khung giữa bức tường trông ra phố và bức tường chung của ngôi nhà hàng xóm. Ngôi nhà này có một lớp hoa tường xuân leo kín mít khiến khách đi đường phải để ý vì vẻ kỳ thú của nó ở giữa Paris. Sát vào những bức tường ấy có những rặng cây ăn quả, và những giàn nho, với những chùm quả lòng không, bụi bậm làm cho mụ Vauquer

1. *Toise*: đơn vị đo lường cổ, bằng: 1,949m.

2. Tình ái Paris mà tác giả châm biếm, là thứ tình ái mua bán bằng tiền (xem trong truyện thì thấy ngay cả tình ái giữa vợ chồng cũng chỉ là chuyện tiền), và cách vài bước là âm chi xóm yên hoa Montmartre ở gần đó (đã nói ở trên), ở đây chỉ việc bỏ tiền ra là giải được bệnh ái tình ngay.

3. Đại văn hào Pháp (1649-1778). Thực ra Voltaire mãi năm 1778 mới trở về Paris.

4. Đây là thơ đề dưới bệ tượng thần Ái tình. Ý nói: Ai ai cũng có lần làm nô lệ cho ái tình, chẳng trước thì sau, không sao tránh được. Mấy câu thơ này là mượn của Voltaire, nên mới có câu nói trên: "Nhiệt tình biểu lộ đối với Voltaire".

hàng năm cứ lo ngay ngáy và cũng làm đầu đề câu chuyện của cụ với khách trọ. Một lối đi hẹp men theo mỗi bức tường dẫn đến một lùm cây bồ đề, mà cụ Vauquer, mặc dù đồng đội họ De Conflans, vẫn cứ đọc là *bû dẻ*¹, bất chấp cả sự góp ý về ngữ pháp của khách trọ. Khoảng giữa hai lối đi bên cạnh là một ô đất trồng rau actisô, có những cây ăn quả, xen theo hình búp sợi, trồng hai bên và rau chua me, rau riếp, mùi tây viền bốn phía. Dưới bóng bồ đề, kê một bàn tròn sơn xanh với những chiếc ghế ngồi xung quanh. Những ngày nóng nực, khách ăn khá giả có tiền uống cà-phê thường đến ngồi đó, thường thức tách cà-phê trong lúc trời nóng chảy mỡ ra được. Mặt trước ngôi nhà, với ba tầng gác và phía trên có những buồng xếp sát mái, được xây bằng đá và quét vôi vàng, cái màu làm cho hầu hết nhà cửa ở Paris trông đến tèm. Mỗi tầng có năm cửa sổ, với những ô kính nhỏ nhỏ. Các cửa sổ đều treo mànli mànli, cái cuộn cao, cái cuộn thấp, vẽ thành những đường nét lủng củng. Mặt chiều sâu ngôi nhà có hai khung cửa kính; ở tầng dưới cùng, những khung cửa ấy đều được trang trí bằng chấn song rào lưới sắt. Phía sau nhà là một sân rộng chừng hai mươi pi-e², lợn, gà, chó chung sống hòa thuận với nhau ở đó, phía trong cùng sân là lán xếp củi. Khoảng giữa lán và cửa sổ nhà bếp treo một cái trần, dưới trần nước nhón mỡ thùng rửa bát trút xuống nhảy nhua. Sân ấy có một cống xếp thông ra phố Nouvelle-Sainte-Genève. Qua cống đó, chị đầu bếp tống rác rưởi ra ngoài bằng cách dội ào nước rửa ráy cái thứ xú ối ấy, nếu không thì phát òn dịch lên mất.

Tầng dưới cùng ngôi nhà, dĩ nhiên là để dùng vào việc kinh doanh quán trọ. Nó gồm một căn phòng thứ nhất, có ánh sáng nhờ hai cửa kính trông ra phố và người ta vào phòng này qua một cửa lũng³. Phòng khách này ăn thông với phòng ăn, buồng cầu thang ngăn cách phòng ăn với nhà bếp, các bậc thang bằng gỗ và bằng

1. Nguyên văn: *tilleul* (chi-ôn), cụ Vauquer đọc là *tienille* (chi-oi), như kiểu người bình dân, quê mùa, ít học.

2. *Pied*: 0,3248m.

3. Cửa sổ, nhưng bậc thấp gần mặt đất, bước qua để dăng để ra vào. Tiếng Pháp là: *porte-fenêtre* (vừa là cửa sổ, vừa là cửa ra vào), tạm dịch là cửa lũng cho gọn.

gạch vuông được đánh lên mẫu và cọ bóng. Thật không gì trông chán hơn cái phòng khách đó bấy biện ghế bành, ghế dựa, bọc thứ vải có sọc mờ chen sọc bóng. Giữa phòng là một bàn tròn, mặt bàn bằng cẩm thạch Sainte-Anne¹, trên bày một bộ khay chén uống rượu bằng sứ men trắng chạy chỉ vàng đã bị mờ đến nửa, hiện nay ta thường thấy nhan nhản khắp nơi. Căn phòng này, sàn lát không được kỹ lắm, tường ghép ván cao vừa tầm tay vịn. Phần còn lại mặt tường kia được phủ một lớp giấy sơn vẽ các sự tích chính trong truyện *Télémaque*², trên đó những nhân vật cổ điển được tô màu. Bức ván ở khoảng giữa hai khung cửa có chần song, trình bày với khách trọ cảnh Calypsos thiết tiệc con trai Ulysse. Từ bốn chục năm nay, bức tranh ấy đã thành đề tài tán phét cho bọn khách trẻ tuổi, bọn này cứ làm ra bộ sang hơn thực cảnh mình, luôn luôn bông phèng chế giễu những bữa ăn xoàng xĩnh mà cảnh nghèo khổ bắt họ đành phải chịu. Lò sưởi bằng đá, nhưng lòng lò lúc nào cũng sạch trơn, chúng tôi chỉ có dịp nào long trọng lắm mới đốt lửa. Mặt lò sưởi trang hoàng hai bình đầy hoa giả cũ kỹ, úp trong lồng kính, giữa là cái đồng hồ quả lắc bằng cẩm thạch xanh lam nhạt trông hết sức kệch cỡm. Căn phòng đầu tiên này phát ra một mùi không có tên trong ngôn ngữ, có lẽ nên gọi là *mùi quán trọ*. Nó nóng nực mùi hôi mốc ối khét; nó lạnh lẽo, nó xông hơi ẩm vào mũi, nó thấm vào quần áo, nó có mùi vị một căn phòng ở đây người ta vừa mới ăn xong; nó sặc mùi hôi bát đĩa, mùi hôi nhà bếp, mùi hôi viện tế bần. Kể ra cũng có thể mô tả được nó, nếu người ta bày ra được một phương pháp tính hợp tố tanh tươi mà những mùi dầm mũi và những mùi độc đáo của mỗi vị khách trọ trẻ hoặc già gieo rắc ở đây. Ấy thế mà, mặc dầu những sự kinh tởm quá ngán đó, nếu đem so với phòng ăn tiếp giáp đó thì bạn sẽ thấy phòng khách lịch sự và thơm tho biết bao, chẳng khác chốn khuê phòng thiếu nữ. Phòng ăn này, ghép ván toàn bộ, xưa kia có sơn, nhưng nay màu sơn đã lem nhem, làm nền cho những lớp cấu ghệt phết

1. Một thứ đá cẩm thạch trắng tại nước Bỉ, màu xám và trắng.

2. Truyện *Télémaque* của Fénelon, thế kỷ thứ XVII, kể những cuộc phiêu lưu của Télémaque, con Ulysse và Pénélope. Sự tích lấy trong sử thi *Odyssee* của Homère.

lên đầy những hình thù kỳ quái. Kề áp tường, có những tủ bát đĩa dính nhom nhốp, trên xếp những bình, lọ sứ mẻ, xám xịt, những chiếc vòng kim loại óng ánh, những chồng đĩa ăn sứ đầy, mép viền xanh lam sản xuất ở Tournai¹. Trong một góc, có đặt cái hộp chia thành từng ngăn đánh số, dùng để xếp khăn ăn đã hoen rượu, hoặc ổ bánh của từng khách ăn. Thật là đủ mặt các đồ đạc bất hủ, mà mọi nơi người ta đã loại bỏ không thềm dùng; nhưng lại được bày tại đây như một tàn tích của nền văn minh ở nhà thương Phế tật². Các bạn sẽ thấy một phong vũ biểu có mô hình một thủy tu³ nhỏ ra mỗi khi trời mưa, những bức tranh kính tóm trông thấy ăn mất ngon, đóng khung gỗ đen đánh véc-ni chạy chỉ vàng; một đồng hồ treo bằng đôi môi khảm đồng; một lò sưởi màu xanh lục, những đèn dầu hóa Argand⁴, bụi quyen với dầu, một bàn dài phủ vải sơn, cấu nhồn đến nỗi một khách ăn ngoại trú tính nghịch dùng ngón tay làm bút viết được tên mình lên đấy; những ghế khập khiễng, những tấm thảm chùi chân nhỏ, tồi tàn, dệt bằng rơm, rải quanh năm mà không bao giờ bị bỏ, rồi đến những lồng ấp khốn khổ, lò sứ mẻ, bàn lễ gãy, gỗ cháy đen thui. Muốn nói cho rõ, các thứ đồ đạc ấy già nua, rạn nứt, mục nát, run rẩy, một ruồng, què cụt, chột lác, tàn phế, hấp hối ra làm sao, ắt phải là một bài miêu tả có thể trù hoãn hứng thú của câu chuyện, mà những người vội vã ắt sẽ chẳng tha thứ nào. Nền gạch đỏ thì đầy những chỗ lõm do sự kỳ cọ hoặc đánh lên mẩu. Tóm lại, thật là cảnh nghèo nàn chẳng có gì thơ mộng; một cảnh nghèo nàn chắt bóp, ky cốp, tã tưởi. Nếu nó chưa lắm bùn thì nó cũng đã đầy vết hoen ố, nếu nó chưa có lỗ thủng, hoặc có mảnh vá thì nó cũng mục nát đến nơi.

Căn phòng này choáng nhất là vào lúc bảy giờ sáng, khi chú mèo của cụ Vauquer, đi trước bà chủ, nhảy lên các tủ bát đĩa,

1. *Tournai*: Một thành phố thuộc Bỉ.

2. Một nhà thương ở Paris hồi ấy để chữa bệnh nhân bị phế tật (*Les Incurables*).

3. *Capucín*: thủy tu theo dòng Thánh François, vốn hồi trước cách mạng ở Paris, đảm đương chức vụ chữa cháy.

4. *Argand*: Tên một nhà vật lý, sinh ở Genève, sáng chế ra loại đèn dầu hỏa mang tên ông.

đánh hơi mùi sữa trong những bát có đĩa dầy và phát ra những tiếng *gừ gừ* sớm mai của nó. Tiếp sau đó, mặt góa xuất hiện, diện cái mũ trùm vải tuyền, dưới mũ lòa xòa một vòng tóc giả, quần vụng; mặt kéo lệt sệt đôi giày păng-túp nhân nhúm. Mặt mặt trông già cỗi, phì phì, giữa mặt nhô lên cái mũi nhỏ vẹt; bàn tay nhỏ nhắn mũm mĩm, thân hình béo dầy như người sùng đạo, bộ ngực dầy phè và núng nính, tất cả đều ăn khớp với căn phòng ở đây đang rỉ ra sự đau khổ, ở đây thói dẫu cơ bóc lột đang rình nấp, ở đây mặt Vauquer hít thở cái không khí nóng nực hơi hám chẳng hề thấy lợm. Về mặt tươi mát khác nào đợt sương giá sớm mùa thu, đôi mắt nhăn nheo đang có cái vẻ tươi cười bắt buộc của á nữ nữ, chợt lại chuyển sang cái vẻ khoằm khoằm cay nghiệt của kẻ nhận chiết khấu¹, tóm lại tất cả con người mặt nói lên tính chất quán trọ, cũng như tính chất quán trọ bao hàm con người mặt vậy. Nhà ngục nào mà lại không có cái ngục. Có cái kia ắt không thể thiếu cái này. Cái vẻ dầy dề, lờn lợt màu da của cái mặt nhỏ bé ấy, chính là sản phẩm cuộc sống này cũng như bệnh sốt truyền nhiễm là hậu quả những xú khí nhà thương vậy. Chỉ nhìn cái váy trong bằng len đan của mặt, thò khỏi cái váy ngoài may bằng chiếc áo dài cũ cắt ra và có những chỗ sợi nhồi ở trong thò ra ngoài qua những kẽ vải nút, thì ta đủ hiểu tóm tắt cả những phòng khách, phòng ăn, mảnh vườn nhỏ, đủ biết trước nhà bếp ra làm sao, và khách ăn ở trọ như thế nào rồi. Khi mặt có mặt thì quang cảnh thật là hoàn chỉnh. Mặt Vauquer trạc năm mươi tuổi, mặt giống như tất cả *những người đàn bà đã từng gặp những điều bất hạnh*. Đôi mắt mặt lơ lơ, có cái vẻ thật thà của một bà mối sắp nổi nóng để đòi hoa hồng cao hơn, nhưng mặt khác lại sẵn sàng làm bất kỳ cái gì để cho phận mình đỡ khổ, sẵn sàng nộp Georges hoặc Pichegru² nếu còn Georges hoặc

1. Người có văn tự ký nợ (trong đó có cả vốn lẫn lãi) muốn lấy nợ trước thời hạn đem văn tự bán cho người nhận chiết khấu. Người này mua với giá dĩ nhiên là ít hơn số tiền ghi trong văn tự, có khi còn ít hơn cả số tiền vốn. Số tiền chênh lệch đó là tiền chiết khấu. Đến thời hạn phải trả, người nhận chiết khấu sẽ bồi người ký nợ phải thanh toán số tiền cả vốn lẫn lãi ghi trong văn tự.

2. Georges Cadoudal và Pichegru: Hai tướng Pháp âm mưu chống lại Napoléon Bonaparte. Cả hai đều bị bắt: Georges bị giết, Pichegru tự tử.

Pichegru để nọp. Nhưng dù sao, mẹ vẫn là một người đàn bà *cần bần tốt* đây chứ, bọn khách trọ mỗi khi thấy mẹ rên rầm, họ hen như họ, tưởng mẹ cũng chẳng có của nả gì nhiều, thường bảo nhau như vậy. Thế còn chồng mẹ Vauquer? Mẹ chẳng bao giờ nói đến người quá cố. Lão ấy đã sát nghiệp ra làm sao? Mẹ chỉ nói: "Gấp những điều bất hạnh". Lão ta đã đối xử với mẹ chẳng ra gì, chỉ để lại cho mẹ hai con mắt để khóc, cái nhà này để ở, và cái quyền chàng cần thương xót bất kỳ sự rủi ro đau khổ của ai, vì rằng, theo lời mẹ, mẹ đã chịu đựng đủ tất cả nỗi rủi ro đau khổ trên đời rồi. Vừa nghe thấy tiếng chân thoăn thoắt của bà chủ, chị đầu bếp Sylvie to béo đã vội vội vàng vàng sắp bữa ăn sáng cho đám khách ăn nội trú.

Thông thường khách ăn ngoại trú chỉ dùng bữa chiều, mỗi tháng ba mươi quan. Hồi bắt đầu cần chuyện này, thì số khách ăn nội trú là bảy người. Tầng gác thứ nhất có hai căn buồng tốt nhất của cả ngôi nhà. Mẹ Vauquer ở căn buồng nhỏ hơn, còn căn kia dành cho bà Couture, vợ góa của một vị ủy viên chủ tịch của Cộng hòa Pháp quốc. Bà này ở cùng với một cô rất trẻ tên là Victorine Taillefer và cô coi bà như mẹ. Trên ăn trọ hai người là một nghìn tám trăm pho-răng. Hai căn trên tầng gác thứ hai, thì một căn do một lão già tên là Poirot ở, còn căn kia thì một người trẻ bốn mươi tuổi, đeo tóc giả màu đen, nhuộm râu quai nón ố, gã nói trước kia là lái buôn, và tên là Vautrin. Tầng gác thứ ba có bốn buồng, hai buồng đã có người thuê, buồng thứ nhất là của cô gái già tên là Michonneau, buồng thứ ba của một người trước kia làm mì sợi, mì hoa và bột lọc, người ta thường gọi ông cụ là lão Goriot. Hai buồng nữa giành cho những chim trời tạm ghé, cho bọn sinh viên nghèo kiệt, giống như ông cụ Goriot và cô Michonneau chỉ có được bốn mươi nhăm pho-răng một tháng để trả tiền ăn lẫn tiền trọ. Nhưng mẹ Vauquer cũng chẳng mong có hạng khách trọ ấy mấy, cũng bắt đặc dĩ mới phải chứa thôi: bọn họ ngon nhiều bánh mì quá. Đạo đó, một trong hai buồng nổi trên thuộc về một chàng trẻ tuổi từ

1 Ủy viên chủ tịch một viên chức có trách nhiệm viết những bản pháp lệnh chi tiêu và thanh toán

vùng lân cận Angoulême¹ đến Paris học luật, gia đình chàng quá đông người, phải thất lung buộc bụng làm mỗi gửi nổi cho chàng mỗi năm một nghìn hai trăm phơ-răng. Chàng tên là Eugène de Rastignac, thuộc cái đám thanh niên do khó cạnh rèn luyện trở nên cần cù, đám thanh niên này ngay từ lúc ít tuổi đã hiểu cha mẹ trông mong ở mình như thế nào, và đã biết ước lượng trình độ học vấn mình để xây dựng một cuộc đời khá giả, biết sớm thích ứng học văn ấy với trào lưu tương lai của xã hội, để có thể là người đầu tiên lợi dụng triệt để cái xã hội đó. Nếu không có những điều nhận xét tò mò của De Rastignac, cũng với cái tài khôn khéo của chàng để lọt vào được các phòng khách ở Paris, thì câu chuyện này có lẽ không thể nào có được những màu sắc chân thực, mà được như vậy cũng là nhờ ở trí thông tuệ của chàng và ý muốn thấu hiểu những bí mật của một cảnh ngộ kinh khủng mà người tạo ra cũng như người chịu đựng nó đều hết sức che đậy kỹ lưỡng.

Phía trên tầng gác thứ ba ấy, có một kho phơi phóng quần áo, và hai buồng xếp sát mãi làm chỗ ở cho anh lao công Christophe, và chị đầu bếp Sylvie to béo. Ngoài bảy khách ăn nội trú nổi trên, cụ Vauquer, năm hơn bảy năm kém, còn có tám cậu sinh viên học luật hoặc học y, cũng vài ba khách ăn quen, trú ngụ ngay trong khu phố, tất cả những người này chỉ ăn sáng bữa chiều thôi. Phòng ăn bữa chiều chứa mười tám người và có thể xếp được khoảng hai chục, nhưng bữa sáng chỉ có bảy người nội trú ngồi ăn với nhau, thành thử trong có vẻ một bữa ăn gia đình. Họ đi dẹp ngủ xuống phòng ăn, bàn tán riêng với nhau một cách thân mật về cách ăn mặc hoặc đánh điệu đám ngoại trú, về những chuyện xảy ra chiều tối hôm trước. Bảy khách trọ này là những con cưng của cụ Vauquer, cụ ta tùy theo số tiền trọ mà cân nhắc cách chăm sóc và đối xử với một sự chính xác của một nhà thiên văn học. Những con người do sự tính cở tự hợp nơi đây được đối đãi giống nhau. Hai người trọ ở tầng gác hai chỉ trả có bảy mươi hai phơ-răng một tháng. Chỉ có ở ngoại ô Saint-Marcel, khoảng giữa viện La Bourbe²

1. Cách Paris 440km về phía Tây-Nam.

2. *La Bourbe*: Biet danh của tư viện Cung Hoàng gia, sau đổi thành nhà Hộ sinh.

đến viện Salpêtrière¹ mới có giá rẻ như vậy. Cái giá tiền ấy chỉ có bà Couture là ngoại lệ, nói lên cái khổ cảnh ít nhiều rõ rệt của những khách trọ. Vì vậy cái cảnh tượng nào lòng bên trong ngôi nhà lại được tái diễn trên những bộ quần áo tối tăm của đám khách ăn quen. Đàn ông thì mặc sơ-đanh-gối² không còn biết là màu gì nữa, đi thứ giấy mà ở những khu phố sang trọng chỉ thấy quảng ở góc đường, quần áo lót sờn rách, tất cả chỉ còn là cái hỗn của y phục. Đàn bà thì bận áo dài đã phai màu, nhuộm lại rồi lại bạc phếch, những mảnh ren cũ kỹ, vá vúi, những đôi tất tay dùng mãi đã nhẵn bóng, những cổ áo lúc nào cũng đỏ cằn cạch, những khăn quàng đã rạt chỉ. Quần áo như vậy, nhưng thân hình họ hầu hết lại cứng cáp, đó là những thể lực đã phải chống chọi lại với sóng gió cuộc đời, những bộ mặt lạnh lùng, rắn danh, lì đi như những đồng tiền cũ đã mất giá. Những cái miệng héo hon lại có những hàm răng hau háu. Nhìn đám khách trọ này ta linh cảm thấy biết bao tấn bi kịch đã kết thúc hoặc đang diễn ra, không phải diễn dưới ánh đèn sân khấu, giữa những phòng vẽ, mà là những tấn bi kịch sống và cảm, những bi kịch lạnh giá, làm trái tim rung động đến nồng cháy, những tấn bi kịch triển miên không dứt.

Cô gái già Michonneau lúc nào cũng đeo trước cặp mắt một mỗi một cái diêm sa mỏng bản thúu, màu lục, dính vào một vành khung dây đồng, giá vị thiên thần từ bi trông thấy cái diêm ấy cũng phát khiếp lên được. Khăn choàng của mẹ, với những tua viền lụa thưa rách mướp, hầu như phủ lên một bộ xương, vì các đường nét nó che dấu mới xương xẩu làm sao! Nước a-xít nào đã ăn mòn cả cái hình hài phụ nữ của mẹ như thế? Xưa kia chắc mẹ ta cũng xinh đẹp và thon thả: phải chăng là thói hư tật xấu, sự phiền muộn hay tính gian tham đã làm nên nông nổi? hay mẹ ta đã yêu đương nhiều quá? xưa mẹ là người buồn phần bán son hay chỉ là gái làng chơi? Phải chăng mẹ đang chuộc tội những đặc ý của một thời trẻ trung ngạo nghễ, đã biết bao ong bướm dập dờn bằng một tuổi già

1. Viện dưỡng lão cho các cụ già bị bệnh tật, lập năm 1656.

2. Một loại áo khoác nam, dài, rộng.

mà khách qua đường trông thấy phải cảm thấy xa? Đôi mắt trắng dã của mẹ nhìn phát sồn gai ốc, bộ mặt hom hem của mẹ như đe dọa người ta. Mẹ có cái giọng nói lãnh lối như ve sầu kêu trong bụi rậm lúc mùa đông sắp tới. Mẹ ta bảo đã phải trông nom săn sóc một ông già, mắc chứng chảy bâng quang, và bị con cái bỏ rơi, vì chúng tưởng ông ta đã khánh kiệt. Ông già này đã sang tên cho mẹ một món lợi tức chung thân một nghìn pho-răng, song bọn thừa kế cứ luôn luôn giành giật với mẹ và ra sức thêm dặt nới xấu mẹ. Mặc dầu cuộc sống nhiều mê đắm đã tàn phá dung nhan mẹ, nhưng nước da vẫn còn roi rớt cái vẻ trắng trẻo, mịn màng khiến ta có thể phỏng đoán thân thể mẹ cũng còn giữ lại được đôi chút duyên tàn.

Ông Poirot là một thứ người máy. Cứ nhìn ông ta lùi lùi như cái bóng, dọc một lối đi trong Vườn bách thảo, đầu đội mũ lưỡi trai cũ kỹ, nạt nhèo, tay thông thạo chiếc cần núp bằng ngà đã ngả màu vàng, tà áo rô-đanh-gốt nhàu nát phấp phới không đủ che cái quần chần hầu như lép kẹp, đôi cẳng đi tạt xanh, tay bẩy như thẳng say rượu, cái áo gi-lê cháo lòng, cái lá sen trước ngực áo trong bằng vải sô nhàn nhúm kết hợp duềnh đoàng với cái ca-vát thắt vạt vùn thừng quanh cái cổ theo thọt, cứ thấy ông ta như vậy, nhiều người cứ tự hỏi rằng không biết cái bóng mỏng dính kia có thuộc dòng dõi tảo bạo của lũ con cháu Japhet¹ đang chấp chới trên đại lộ Italie² hay không? Công việc gì đã làm ông ta quất queo đến thế? Nỗi mê đắm nào đã quét màu nâu sạm lên bộ mặt cử hành của ông ta, mà giá vẽ theo lối biếm họa thì không ai tin là có thật? Trước đây, ông ta làm gì? Nhân viên bộ tư pháp chăng, ở cái phòng mà các tay đao phủ thường gửi về những bản thanh toán phí tổn, những biên lai mua vải đen cho những tên giết bố, mua cám cho vào thùng, mua dây cho đao chém³? Hay là ông ta đã làm người thu thuế ở cửa lò sát sinh, hoặc phó thanh tra vệ sinh? Rồi cuộc, con

1. Theo Kinh Thánh, Japhet là con thứ ba của Noé, thủy tổ của các dân tộc Âu-Âu.

2. Đại lộ Italie là nơi gặp gỡ của tụi thanh gài lịch.

3. Những vật liệu dùng cho máy chém.

người ấy chẳng khác gì một trong những con lừa cột vào cái cối xay xã hội vĩ đại của chúng ta, một con mèo Raton của thành phố Paris, mà chẳng hề biết đến bọn khỉ Bertrand¹ của chúng là ai nữa, khác nào một cái trụ trên đó đã quay cuồng đủ thứ bất hạnh ở đời, hoặc đủ những nhược nhơ của xã hội, tóm lại ông ta thuộc hạng người mỗi khi trông thấy, chúng ta đều nói: "Dù sao cũng cứ phải có những người như vậy." Cái thành phố Paris tráng lệ này không biết đến những bộ mặt nhợt nhạt vì khổ cực tình thân hay thế xác ấy. Paris thực sự là một đại dương. Bạn hãy thử dò xem, chà bao giờ bạn thấy được bề sâu của nó đâu. Bạn hãy đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hãy mò tả đi! dù bạn đi nhiều, tả kỹ đến đâu chẳng nữa, dù những người thám hiểm cái đại dương ấy, đông đảo và tha thiết đến mấy đi nữa, thế nào cũng còn sót một nơi chưa ai đi đến, một cái sào huyết không ai biết tới, những hoa, những châu ngọc, những quái vật, một cái gì mà các tay thợ lặn mò văn học quên khuấy mất. Quán Vauquer chính là một trong những cái quái gở kỳ lạ đó.

Có hai hình ảnh trái ngược rõ rệt với đám khách ăn trọ nội trú và khách ăn ngoại trú. Dù có Victorine Taillefer có nước da trắng ốm yếu, giống những cô gái mắc bệnh xanh lợt, và dù có ta cũng hòa mình vào cảnh đau khổ chung, nó là cái nền của bức họa này, do vẻ sâu nảo thường ngày, do thái độ e ấp ngượng ngùng, do dáng bộ nghèo nàn và lả lướt, nhưng nét mặt cô không đến nỗi cần cỗi, cử chỉ và giọng nói cô vẫn lạnh lện. Con người đau khổ trẻ tuổi ấy giống như một cây non lá úa vàng, mới đem trồng vào miếng đất không thích hợp. Da mặt hung hung đỏ, tóc vàng hoe, khổ người quá mảnh dẻ, để toát ra một vẻ duyên dáng mà những nhà thi sĩ ngày nay thấy trên các pho tượng nhỏ thời Trung cổ. Đôi mắt màu tro, pha lẫn màu huyền, biểu hiện vẻ dịu dàng, chịu nhẫn của đạo

1. *Raton* và *Bertrand* là những nhân vật trong *Ngũ ngôn* của La Fontaine. Mèo Raton cỡi được hạt dẻ nào trong lỗ ra, là khi Bertrand lại chèn sạch. Bertrand tượng trưng cho hạng người lợi dụng, bóc lột mồ hôi nước mắt người khác.

Cơ đốc. Quần áo cô, giản dị, rẻ tiền để lộ hình dáng trẻ trung. Cô ta xinh đẹp một cách chấp nhặt. Nếu cô ta được sung sướng, chắc nhan sắc còn có thể mê hồn kia đây: hạnh phúc là thi vị của phụ nữ cũng như phục sức là phần son của họ. Nếu nguồn vui của buổi dạ hội khiêu vũ tô những nét hồng hào trên khuôn mặt xanh nhợt ấy, nếu cảnh êm đềm của một cuộc sống phong lưu đắp đầy và làm ửng hồng đôi má đã hơi lốm ấy, nếu tình yêu làm đôi mắt u buồn đó trở nên long lanh, thì cô Victorine sẽ chẳng thua những cô gái đẹp nhất đâu. Cô thiếu những cái mà phụ nữ cần phải có để thành phụ nữ: quần áo và thư tình. Chuyện cô có thể làm để tài cho một cuốn sách. Ông bố cô cho rằng có những lý do để không thừa nhận cô, không cho cô ở cùng nhà, chỉ phát cho cô mỗi năm có sáu trăm phơ-răng, ông ta đã làm biến chất gia sản mình để có thể chuyển toàn bộ gia tài cho con trai. Bà Couture có họ xa với mẹ Victorine ngày trước đã chết ở nhà bà vì tuyệt vọng, bà chăm nom người con gái mồ côi mẹ ấy như con đẻ mình. Khốn nỗi tất cả tài sản bà quá phụ ủy viên chủ chỉ trong quân đội chính phủ Cộng hòa, chỉ vụn vụn có chút di sản ông chồng để lại và món tiền tuất của bà mà thôi. Một ngày kia chết đi, có lẽ bà cũng phải để người con gái đáng thương, không kinh nghiệm, không của cải ấy, mặc cho cuộc đời vùi dập. Chủ nhật nào bà cũng đưa Victorine đi lễ nhà thờ, nửa tháng một lần đưa đi xưng tội, để dù thế nào cũng làm cho cô trở nên một thiếu nữ ngoan đạo. Bà nghĩ cũng phải. Lòng tin mộ tạo ra một tiền đồ cho cô con gái bị cha từ bỏ ấy. Cô vẫn yêu cha, hàng năm, vẫn lêo đéo đến nhà cha để mang lại sự tha thứ của người mẹ. Nhưng năm nào cũng thế, cô đều đụng phải cánh cửa nhà cha đóng chặt một cách tàn nhẫn. Anh ruột cô, người duy nhất để làm trung gian hòa giải, thì bốn năm liền không hề đến thăm cô lần nào, mà cũng chẳng gửi gì giúp cô. Cô cầu xin Chúa mở mắt cho cha, xin Chúa làm chuyển lòng anh, cô luôn cầu nguyện cho cha và anh chứ không máy may oán hận. Bà Couture và mẹ Vauquer không bỏ sót tiếng nào trong cuốn tự vị những lời chửi rủa để mặt sát cái hành vi đã man ấy. Những khi họ thỏa mại lão triệu phú khốn nạn đó, thì cô

Victorine nói lên những lời dịu hiền, khác nào con chim cu đã trúng đạn mà tiếng kêu thương vẫn còn thấm đượm tình yêu.

Eugène de Rastignac có bộ mặt đặc là miền Nam, da trắng, tóc đen, mắt xanh. Dáng dấp, tác phong, phong thái hàng ngày của chàng chứng tỏ chàng là con một gia đình quý tộc, ở đó sự giáo dục ban đầu chỉ gồm toàn nền nếp thanh nhâ. Chàng giữ gìn tiết kiệm quần áo, ngày thường, chàng chỉ mặc quần áo cũ năm trước, nhưng thỉnh thoảng ra ngoài, chàng cũng ăn mặc bảnh bao như một trang thanh niên lịch sự. Bình thường, chàng hay mặc chiếc áo sơ-đan-h-gót cũ, một cái gi-lê xoàng xĩnh, đeo một cái ca-vát sinh viên màu đen xâu xí, nhàu nát, thất rối, mặc một cái quần tương xứng và đi một đôi ủng đã đóng lại để.

Vautrin, người dân ông tứ tướn, râu quai nón nhuộm, là người trung gian giữa hai nhân vật nói trên với những người khác. Gã thuộc hạng người mà dân chúng thường nói: "Tay này chẳng phải tay vừa!" Gã có đôi vai rộng, thân thể nở nang, bắp thịt nổi rõ, bàn tay dày dạn, vuông vắn, các đốt ngón tay có những tím lông rậm rì, đỏ bầm. Bộ mặt gã, với những nếp răn quá sớm, có những nét nghiêm khắc, nhưng trái lại phong cách gã lại mềm mỏng và hòa nhâ. Giọng nói gã ồ ồ, hòa hợp với tính vui nhộn, nghe cũng dễ ưa. Gã nhanh nhàu và vui tính. Nếu có ổ khoá nào hóc, là lập tức gã tháo ra, sửa chữa, cho dầu, rửa gọt, lắp lại, vừa làm vừa nói: "Cái này thì tôi thạo lắm mà!". Kể ra thì gã biết đủ mọi thứ, tàu bè, biển, nước Pháp, nước ngoài, công việc kinh doanh, con người, thời sự, luật pháp, những khách sạn và những nhà tù. Nếu có ai than vãn gì nhiều là gã xin giúp đỡ ngay. Gã đã từng cho mu Vauquer và mấy khách trọ mượn tiền nhiều lần. Nhưng những kẻ chịu ơn gã, chết cũng không dám quít nợ gã, vì mặc dầu cái bề ngoài hiền lành tử tế, gã vẫn làm cho người ta phát khiếp vì cái nhìn sâu thẳm và đầy vẻ cương quyết. Cứ xem cái lối gã nhò một bãi nước bọt thôi cũng hiểu gã có cái tính gan dạ không hề nao núng, khiến gã không chịu lùi bước trước một tội ác để ra khỏi một tình thế rắc rối. Giống như một quan tòa khắc nghiệt, con mắt gã dường như xoáy sâu vào mọi vấn đề, mọi tâm tư, mọi tình cảm. Lệ thường của

gã là cứ ăn sáng xong là gã đi, chiều về ăn xong lại đi suốt buổi tối, khoảng nửa đêm mới mò về nhờ chiếc chìa khóa vạn năng mù Vauquer giao cho. Chỉ có gã mới được hưởng đặc quyền ấy. Song cũng có điều là gã cư xử với mù hết sức thân thiện, gã thường ôm ngang người mù và gọi bằng *mẹ*, cũng là cách nịnh mù không hiểu hết ý nghĩa! Mù ta cứ tưởng ôm như vậy vẫn còn dễ thôi, thực ra chỉ có Vautrin mới có cánh tay đủ dài để ôm khít được cái chu vi nặng nề ấy. Gã lại có cái đặc biệt là mỗi tháng chỉ rộng rãi hẳn mười lăm phơ-răng để uống *cà-phê pha rượu*, sau bữa ăn. Những kẻ lốt phốt như bọn thanh niên nọ bị cuốn theo những cơn lốc quay cuồng của đời sống Paris, hoặc như mấy ông già thờ ơ với tất cả những gì không trực tiếp đánh đáng đến mình, thì không nói làm gì, chứ những người sâu sắc hơn một chút thì sẽ không chịu dừng lại ở cái ấn tượng ngỡ vực mà Vautrin gây cho họ. Gã hiểu biết hoặc đoán được công việc những người xung quanh, trái lại, không ai biết được gã nghĩ gì, làm gì. Mặc dầu gã đem cái bề ngoài chất phác, luôn luôn tử tế và vui tính làm cái hàng rào ngăn giữa gã với người xung quanh, nhiều lúc gã cũng để lộ một bản chất sâu sắc kinh người. Nhiều khi, một câu trào lộng sắc bén chẳng kém gì Juvénal¹ mà gã hình như lấy làm thú vị đưa ra để đả kích luật pháp, để quất vào xã hội thượng lưu, để vạch ra những mâu thuẫn của nó, khiến người ta nghĩ rằng gã có một mối thù hằn đối với hiện trạng xã hội, và trong cõi sâu kín cuộc đời gã, còn có điều bí ẩn đã được chôn vùi kỹ lưỡng.

Cô Taillefer có lẽ đã vô tình bị thu hút bởi sức mạnh người này hay vẻ đẹp người kia, cô đã chia sẻ những cái nhìn trộm, những ý nghĩ thâm kín giữa gã tử tuấn và chàng sinh viên trẻ tuổi. Nhưng cả hai người chẳng ai tỏ ra để ý đến cô, mặc dầu một ngày kia, sự tình cờ có thể thay đổi cảnh huống của cô và làm cho cô trở nên một đám giàu sụ. Và lại không một người nào trong bọn họ lại chịu mất công thẩm tra xem những hoạn nạn người này kể kể với người kia là đúng hay sai sự thật. Do cái cánh ngọ riêng từng người mà họ

1. *Juvénal*: Nhà thơ châm biếm, người La Mã (65-128). Tập thơ *châm biếm* của ông đã kích mạnh những thói đời trụy của thành La Mã.

đôi đũa với nhau có một thái độ bằng quan, pha thêm chút ngli ky. Họ tự biết rằng chả có cách gì giúp nhau đỡ khổ được vì trong khi kể lể nguồn cơn cho nhau nghe thì họ đã chia buồn với nhau cạn lời rồi. Khác nào những cặp vợ chồng già, họ chẳng còn chuyện gì để nói với nhau nữa. Thành thử giữa họ với nhau, chỉ còn quan hệ một cuộc sống máy móc, một bộ bánh xe khô dầu. Tất cả bọn họ đều có thể đứng đưng đi trước một người mù ở ngoài phố, nghe một chuyện bất hạnh mà không hề xúc động, nhìn thấy trong cái chết lối thoát của một kiếp sống cơ cực làm cho họ lạnh lùng trước cảnh hấp hối khủng khiếp nhất. Kể sung sướng hơn cả trong đám lính hỗn khổ nào này là cụ Vauquer, kẻ ngự trị trong cái viện tế bần tự do ấy. Riêng đối với cụ thì cái mảnh vườn nhỏ, mà sự âm thầm và lạnh lẽo, sự khô khan và ẩm thấp làm cho nó trở nên menh mông như một thảo nguyên, lại là một mảnh vườn cây tươi đẹp. Riêng đối với cụ, ngôi nhà màu vàng và âm đạm này, sắc mùi ri đồng của quấy hàng, lại chứa chan lạc thú. Những căn nhà giam này là thuộc quyền cụ. Cụ nuôi đám tù khổ sai chung thân đó, đối với họ cụ có một quyền lực được họ kính nể. Thử hỏi rằng, trong cả cái thành phố Paris này, bọn người khốn khổ ấy đào đâu ra với cái giá tiền của cụ một chỗ ăn ngon lành, đủ no, đào đâu ra chỗ ở họ có toàn quyền sửa sang, nếu không phải là lịch sự, tiện nghi thì ít ra cũng làm cho sạch sẽ, vệ sinh? Giá cụ có làm điều gì quá quắt chẳng nữa, thì nạn nhân cũng sẽ chịu đựng, chẳng kêu ca gì.

Một sự tụ họp như vậy ắt phải trình bày và đã trình bày thu nhỏ những hợp tổ của một xã hội hoàn chỉnh. Trong số mười tám người khách ăn, giống như trong các trường học, trong cuộc đời, có một con người khốn khổ, bị hắt hủi, một con người làm bung xung cho mọi trò đùa cợt tới tận tận tụy lên đầu. Bắt đầu sang năm thứ hai, thì con người ấy đối với Eugène de Rastignac là một hình ảnh nổi bật nhất trong đám người chàng còn phải chung sống hai năm nữa. Cái *bung xung* ấy chính là người làm mì sợi trước kia, là ông cụ Goriot. Một họa sĩ cũng như nhà sử học có thể tập trung tất cả ánh sáng bức tranh lên đầu nhân vật ấy. Do sự tình cờ nào người khách

trợ kỳ cụt nhất ấy phải chịu đựng sự khinh bỉ nửa như hần thù, sự hành hạ pha lẫn lòng thương hại, sự bất kính đối với cái đau khổ dường ấy? Phải chăng vì ông cụ đã làm cái gì lỗ lã, kỳ cục mà người ta khó tha thứ hơn là tha thứ các thói hư tật xấu? Những câu hỏi này có liên quan mật thiết với những bất công trong xã hội. Có lẽ bản chất con người là có cái thói bất kê đã chịu đựng tất cả vì lòng khiêm nhường chân thật, vì nhu nhược, hay vì tính lãnh đạm với sự đời, lại cứ phải chịu đựng tất cả mọi thứ? Phải chăng chúng ta thích làm hại một người nào, hay một vật gì để tỏ rõ sức mạnh của chúng ta? Sinh vật yếu ớt nhất, thằng nhãi con kéo chuông gọi cửa khắp mọi nhà khi trời băng giá, hoặc leo lên viết tên nó trên một đài kỷ niệm mới toanh.

Ông cụ Goriot, trạc sáu mươi chín tuổi, sau khi rút khỏi kinh doanh, dọn đến ẩn dật ở nhà mẹ Vauquer vào năm 1813. Đầu tiên, ông cụ ở ngụ thất của bà Couture và trả một nghìn hai trăm phơ-răng tiền ăn trọ, với vé hào phóng của con người coi hơn kếm năm đồng lu-i¹ chẳng vào đâu. Mẹ Vauquer đã sửa sang lại ba cái buồng của ngụ thất đó, bắt lão phải trả trước món tiền phụ khoản nghe nói đủ để mua sắm bộ đồ đặc tòng tọc, gồm mấy cái rèm cửa bằng vải chức bầu vàng khè, mấy cái ghế bành bằng gỗ đánh véc-ni, bực nhung Utrecht², vài bức tranh vẽ thuốc pha keo, và ít giấy phủ tường, cái thứ mà đến quán rượu ngoại ô cũng không thêm dùng. Lão Goriot hồi ấy đã được người ta kính cẩn gọi là cụ Goriot đã bị quách một cách hào phóng vô tâm, có lẽ sự hào phóng đó làm cho người ta coi lão là con người ngu ngốc, chẳng biết gì về công việc giao dịch. Goriot đến, mang theo một tú áo rất dỗi dào, cái tú áo phong phú của một thương gia không muốn chịu thiếu thốn một thứ gì khi rút khỏi kinh doanh. Mẹ Vauquer đã trầm trồ ngắm nghía mười tám chiếc áo sơ-mi bằng thứ vải dờ-mi Hà Lan mà cái vẻ mịn màng càng nổi bật khi ông cụ phỏm đeo ra ngoài

1. *Louis*: Tiền vàng trị giá 20 phơ-răng.

2. *Utrecht*: Thành phố ở Hà Lan, có những xưởng dệt nhung nổi tiếng từ lâu đời.

cái lá sen đính liền trước ngực hai chiếc kim găm nối với nhau bằng một sợi dây chuyền nhỏ, đầu mỗi chiếc kim găm, gắn một hạt kim cương lớn. Ông cụ hay mặc một cái áo màu xanh hoa mua, mỗi ngày ông cụ thay một áo gi-lê vải chần màu trắng, cái bụng hình quả lê, phệ hẳn ra, phập phồng dưới tấm áo gi-lê, làm nảy nảy một chiếc dây chuyền nặng bằng vàng đầu mắc những đồ trang sức. Hộp thuốc lá của ông cụ cũng bằng vàng, trong có một trái tim đeo ảnh đựng đầy tóc, làm ông cụ ra vẻ như đã phạm những chuyện nhân tình nhân ái gì đấy. Khi mẹ chủ trọ buộc tội ông cụ là *tay phong tình* thì ông cụ tủm tỉm cười vui vẻ của một gã trưởng giả được người ta nịnh trúng tim đen. Những cái *thứ*¹ của ông cụ (ông cụ đọc tiếng *tú* theo kiểu bình dân) xếp đầy ắp đồ dùng gia đình bằng bạc. Mẹ góa cứ lóa cả mắt khi mẹ ta vui vẻ giúp ông cụ một tay để đỡ ra và bày biện những môi lớn, thìa xúp, bộ đồ ăn, bình đựng dầu, bát đựng xôi, rất nhiều bộ đĩa, bộ khay bạc mạ vàng, thôi thì đủ các thứ đẹp, nặng hàng bao nhiêu mắc², mà ông cụ không muốn bán đi. Những tặng vật ấy làm ông cụ nhớ lại những ngày long trọng của đời sống gia đình.

Tay cầm một cái đĩa nhỏ và một cái bát nhỏ, trên nắp bát có hai con chim cu gáy đang ría lông cho nhau, ông cụ nói với mẹ Vauquer:

– Cái này là món quà đầu tiên bà nhà tôi tặng tôi nhân dịp lễ cưới chúng tôi đấy. Tôi nghiệp bà ấy! bà ấy đã dốc vào đây cả món tiền dành dụm từ hồi con gái. Bà ạ, thà chịu khổ cực chứ tôi chả đời nào chịu lìa bỏ những cái này. Nhờ ơn Chúa! Tôi có thể dùng cái bát này uống cà-phê buổi sáng cho đến hết đời tôi. Tôi chả có gì đáng phàn nàn; tôi cũng còn có miếng ăn về lâu về dài.

Sau hết mẹ Vauquer nhìn rõ, bằng đôi mắt ranh ma³ của mẹ, mấy con số ghi trong cuốn sổ cái, cộng sơ sơ cũng mang lại cho

1. Trong nguyên văn, lão nói: "armoires" thành "ormoires", theo kiểu bình dân. Dịch tạm như trên, tuy biết rằng tiếng "tú" của chúng ta, không ai đọc là "thứ".

2. Một *marc*: 226 gr.

3. Nguyên văn: *mắt chim khách*.

cái nhà cụ Goriot rất mực hiền hậu ấy món lợi tức đồng niên khoảng tám ngàn đến một vạn phơ-răng. Từ hôm đó, cụ Vauquer, con gái dòng họ De Conflans, thực tuổi bốn mươi tám, nhưng chỉ nhận có ba mươi chín, bắt đầu nảy ra những ý nghĩ vẩn vơ. Mặc dầu khỏe mặt ông cụ đã bị lật lên, sưng húp, sẽ xuống thành thử ông cụ cứ phải chùi mắt luôn, nhưng cụ vẫn thấy ông cụ dễ thương và chững chạc. Và lại, đôi bắp chân ông cụ mập mạp, thấy lấy cũng như cái mũi dài, vuông vắn, khiến cụ đoán được những đức tính về tinh thần cụ có vẻ chú trọng, hơn nữa khuôn mặt tròn vành vạnh có vẻ ngộ nghĩnh ngờ nghệch của ông cụ lại xác định thêm những đức tính ấy. Đó hẳn là một con người hiền lành sức vóc, có thể dốc hết trí lực vào tình cảm. Bộ tóc hình cánh chim bồ câu mà sáng nào bác thợ cạo trường Bách khoa cũng đến rắc phấn, rũ xuống cái trán thấp thành năm mũi nhọn làm cho khuôn mặt ông cụ thật dễ coi. Tuy hơi què một chút, nhưng ông cụ ăn mặc rất chải chuốt, dùng đến là nhiều thuốc lá, hút thuốc¹ với cái vẻ con người tin chắc hộp thuốc mình lúc nào cũng đầy ắp thử thuốc lá thơm hảo hạng đến nỗi ngay cái hôm cụ Goriot dọn đến, buổi tối cụ Vauquer cứ trần trọc với nỗi mong muốn bỏ quách cái thân phận quả phụ họ Vauquer² để tái sinh dòng họ Goriot, cụ nung nấu trên ngọn lửa nồng cháy lòng thêm khát đỏ, khác nào con gà gô quán mỡ chài bị nướng trên ngọn lửa than hồng. Lấy chồng, bán quán trọ đi, sánh đôi với con người tinh hoa của giới trường giả ấy, trở nên một bà vai vế trên khu phố, quyền tiền bố thí cho kẻ nghèo, dự những cuộc đi chơi ngày chủ nhật ở Soissy, Choisy, Gentilly, đi xem hát thỏa thích, ngồi ghế lò, không phải chờ đợi những tấm giấy vào cửa mà một vài người khách trọ cho cụ vào cửa tháng bảy³. Cụ mơ màng những cánh thiên đường của những tiểu gia đình ở Paris. Cụ chưa hề thú thực với ai là cụ có bốn vạn phơ-răng, cốp nhật từng xu một. Tất nhiên, cụ nghĩ bụng so về mặt tiền tài thì cụ cũng là một đám khá tươm đây.

1. Thời ấy người ta hút thuốc nhiều hơn là hút thuốc.

2. Nguyên văn: *bỏ quách cái thân phận của họ Vauquer*.

3. Tháng bảy là tháng bắt đầu nóng nực, các rạp hát sắp đóng cửa nghỉ hè, khách xem đã vắng, về mùa được phân phát rộng rãi.

– Còn về mặt khác, mình cũng xứng đáng với lão đấy chứ! Mụ vừa tự nhủ vừa trở mình trên giường như để tự xác nhận cho mình những nét kiêu diêm mà nhà chị Sylvie to béo sáng nào cũng thấy in thành vết lõm trên nệm giường.

Từ hôm ấy, liền trong khoảng ba tháng, mụ quả phụ Vauquer lợi dụng¹ bác thợ cạo của cụ Goriot và bỏ qua ít tiền trang điểm lấy có là cần phải làm cho nhà cửa trở nên sang trọng tí chút, để xứng đáng với những người danh giá lui tới. Mụ cũng vất vả rất nhiều để thay đổi số người ăn trọ, mụ tỏ rõ ý định từ nay chỉ nhận những người thật là ưu tú về mọi phương diện. Có người khách lạ nào đến, là mụ khoe ngay rằng *Cụ Goriot, một thương gia vào loại vai vế nhất và được trọng vọng nhất ở Paris*, đã chọn nhà trọ mụ hơn là những nhà khác. Mụ phân phát những tờ cáo bạch trên đầu có ghi chữ: QUÁN VAUQUER. Theo lời mụ, thì đó là *một trong những quán trọ trung lưu lâu đời nhất và được ưa chuộng nhất của khu la-tinh*. Ở đây có chỗ ngắm phong cảnh đẹp nhất, trông xuống thung lũng Gobelins (ở tầng gác ba mới nhìn thấy) và một cái vườn hoa *xinh đẹp*, cuối vườn có một lối đi trông bỏ để *chạy dài*. Mụ lại khoe không khí trong lành cùng là sự tĩnh mịch ở đó. Cái cáo bạch ấy đã dẫn đến cho mụ nữ bá tước De l'Ambermesnil, một người đàn bà ba mươi sáu tuổi, hiện đang chờ giải quyết nốt và thanh toán món tiền trọ cấp bà được hưởng, với tư cách là quả phụ một vị tướng đã tử trận trên *các* chiến trường. Mụ Vauquer đã sẵn sàng cái ăn cái uống, đốt lò sưởi ở các phòng khách trong gần sáu tháng và giữ đúng lời hứa trong tờ cáo bạch đến nỗi mụ phải *xuất cả tiền lương* của mụ ra nữa. Vì vậy bá tước phu nhân đã nói với mụ Vauquer, gọi mụ là *bà chị thân mến*, rằng phu nhân sẽ dắt đến thêm bà nam tước De Vaumerland và bà quả phụ đại tá bá tước Piequoiseaux là hai người bạn thân, hiện đang ở khu Marais², sắp hết hạn ăn trọ ở một quán đắt tiền hơn quán Vauquer, và lại, các vị

1. Ý nói: mụ muốn trang điểm, sửa sang đầu tóc; cho đỡ tốn tiền đi hiệu, thì nhân có bác thợ sửa ngôi đền làm tóc cho lão Goriot, mụ tranh thủ nhờ ngay bác ta, một công đôi việc, làm tóc cho mụ và lấy ít tiền.

2. Một khu phố cổ ở Paris, có nhiều khách sạn lâu đời.

ấy có lẽ cũng rất phong lưu khi các văn phòng bộ Chiến tranh làm xong công việc của họ.

– Nhưng, bà ta nói, các văn phòng thì có bao giờ làm xong được cái gì đâu.

Sau bữa ăn chiều, cả hai bà quả phụ chủ với khách cùng lên phòng mụ Vauquer, vừa chuyện phiếm, vừa uống rượu Cassis¹, lại xơi kẹo, một chỉ dành riêng cho mồm bà chủ. Phu nhân De l'Ambermesnil rất tán thành dự kiến của bà chủ nhà đối với ông cụ Goriot, những dự kiến rất đích đáng mà phu nhân đã đoán ngay được từ hôm đầu, phu nhân thấy ông cụ già quả là một người hoàn hảo. Vị quả phụ nói với mụ:

– Đây thưa bà chị, thật là một con người lành mạnh như con mắt tôi, một con người lão dương ích tráng như thế, còn có thể làm vui cho một người đàn bà nhiều lắm đấy.

Vị nữ bá tước còn góp ý kiến đôi dào với mụ Vauquer về cách ăn mặc chưa phù hợp lắm với những điều mụ sở nguyện.

– Bà chị phải chuẩn bị tư thế chiến đấu mới được.

Sau khi tính toán chi li, hai bà quả phụ cũng đến khu Palais-Royal², mua ở hành lang Gỗ, một chiếc mũ có đính lông chim và một chiếc mũ trùm đầu. Bà bá tước lại kéo bà bạn thân đến cửa hàng *Có bé Jeannette*, chọn mua áo dài và một khăn quàng. Khi tất cả các quán trang đồ đã được sử dụng và người quả phụ đã được vỗ trang đầy đủ thì trông mụ giống hệt cái biển quảng cáo ở cửa hàng *Thịt bò ninh*. Tuy nhiên, mụ thấy mình thay hình đổi dạng đẹp lên nhiều, đến nỗi mụ cho rằng mình đã chịu ơn bà bá tước, và mặc dù bán tính ít *hào phóng*, mụ cũng yêu cầu bà nhận cho một chiếc mũ

1. Rượu chế bằng quả cây hạc phúc bồn.

2. Cung Hoàng gia, cung điện nổi tiếng ở Paris, xây dựng năm 1629 cho Hồng y Giáo chủ Richelieu, nên đầu tiên gọi là *Cung Giáo chủ*, đến năm 1636, thành quốc hữu, nên được đổi tên là *Cung Hoàng gia*, các ông hoàng dòng Orléans đóng dinh ở đó trong nhiều năm.

giá hai mươi phơ-răng. Sự thực thì mẹ còn định nhờ bà thăm dò hộ ông cụ Goriot và nói tốt về mình với ông cụ. Bà bá tước De l'Ambermesnil rất vui lòng nhận làm cái trò đó, và tiến hành sẵn đón cụ phó mĩ, cuối cùng bà ta tìm được cách gặp gỡ nói chuyện; nhưng sau khi thấy ông cụ có vẻ bẽn lẽn, nếu không phải là trở trở trước những mưu toan bà ta muốn tán tỉnh ông cụ cho chính mình, thì vị nữ bá tước bèn bỏ ra đi, rất bất bình về thái độ thô kệch của ông cụ.

— Bà chị dịu hiền của em ơi, nữ bá tước nói với người bạn yêu quý, bà chị đừng hòng nước non gì với con người ấy! Hẳn nghĩ kỳ một cách lỗ bịch, hẳn là một thằng keo bẩn, một thằng đần độn, một thằng ngốc, chỉ tổ làm bà chị bực mình thôi.

Giữa ông cụ Goriot và bà De l'Ambermesnil có những điều gì chẳng biết khiến cho bá tước phu nhân thậm chí không muốn ở gần ông cụ nữa. Hôm sau, phu nhân ra đi, quên cả tiền sáu tháng ăn trọ, và để lại một đồng quần áo tã mướp đáng giá năm phơ-răng. Dù rằng mẹ Vauquer ráo riết truy tầm cho bằng được, nhưng khắp thành phố Paris mẹ ta chẳng thấy tăm hơi gì về nữ bá tước De l'Ambermesnil cả. Mẹ nhắc luôn miệng về cái chuyện đáng buồn đó, phàn nàn vì đã quá tin người, dù rằng xưa nay mẹ vẫn đa nghi hơn cả giống mèo cái; nhưng mẹ lại giống nhiều kẻ thường nghi kỵ người thân thích mà lại nhắm mắt tin ngay kẻ vu vơ. Sự kiện tâm lý đó kể cũng kỳ quặc, nhưng lại có thật, gốc rễ của nó cũng dễ tìm thấy trong bụng dạ con người. Có những kẻ có lẽ thấy không kiếm chác gì được nữa ở những người họ sống gần gũi; sau khi họ đã để lộ ra tâm hồn rỗng tuếch, họ cảm thấy bị những người thân ngầm phê phán mình một cách nghiêm khắc đích đáng; nhưng họ cảm thấy khất khao ghé góm những lời phỉnh nịnh họ thiếu, hoặc họ thèm được ra vẻ có những đức tính họ không có, nên họ hy vọng đánh lặn được lòng quý mến, mối cảm tình của những người xa lạ, dù một ngày kia lại bị mất nốt những cảm tình đó cũng cam. Sau nữa, có những gã, vốn đầu óc con buôn, chẳng làm gì lợi cho bạn

bề thân thích, vì họ có bốn phận phải làm; trái lại khi giúp đỡ những người không quen biết, họ được cái lợi về lòng tự ái: cái diện tình cảm càng gần họ thì họ càng ít tình; cái diện ấy càng xa họ bao nhiêu thì họ càng ân cần bấy nhiêu. Mụ Vauquer hẳn là có cả hai cái tính chất, căn bản là ti tiện, giả trá và khá ố ấy.

– Nếu đạo ấy tôi có ở đây, gã Vautrin nói với mụ, thì mẹ chẳng mắc phải cái vạ ấy! Tôi cứ là vạch mặt chỉ trán ngay con mẹ mìn¹ ấy. Tôi còn lạ gì cái *mặt mẹ* của chúng.

Như tất cả bộ óc thiên cận khác, mụ Vauquer có thói quen không ra khỏi phạm vi những sự việc mà không xét đến nguyên nhân sự việc. Mụ hay oán trách người khác về những sai lầm của chính mụ. Bị cái vố mặt mát ấy, mụ coi ông cụ phó mì là nguyên nhân sự rủi ro của mụ và từ đó mụ bắt đầu, như lời mụ nói, tính ngọ về lão ta. Khi mụ đã nhận thấy tất cả những bộ tịch uốn éo khiêu gợi của mụ cũng như những món tiêu pha trang điểm đều là vô ích, thì chẳng mấy lúc mụ đoán ra được nguyên nhân tình trạng này. Mụ nhận thấy lão khách trọ của mụ đã có những *dập diu* rồi, theo giọng nói của mụ. Tóm lại, rõ ràng là nguồn chuyện hy vọng mụ ấp ủ nâng niu, chỉ là dựa trên cơ sở hão huyền và mụ chẳng bao giờ hòng nước non gì được với con người ấy, đúng như câu nói cương quyết của mụ bá tước có vẻ thạo đời kia. Tất nhiên mối ác cảm của mụ đi xa hơn mối thiện cảm của mụ trước kia. Sự căm ghét của mụ không phải do tình yêu mà là do những hy vọng đã tan vỡ của mụ. Nếu trái tim con người ta thường tìm thấy những nơi nghỉ chân khi trèo lên đỉnh cao tình yêu thương thì nó lại rất ít khi ngừng lại khi lao xuống dốc thẳng của lòng thù ghét. Nhưng cụ Goriot lại là khách trọ của mụ, mụ góa đành nên những cơn nó bùng của lòng tự ái bị thương tổn, đành chôn mối hận tình tuyệt vọng, đành nuốt những ý đồ trả thù chẳng khác gì một vị thầy đồng bị bề trên khiển trách. Bọn đầu óc nhỏ nhen thường lắm thỏa mãn

1. Nguyên văn: *con bé ấy*.

những tình cảm tốt hoặc xấu của chúng bằng những hành vi nhỏ nhen liên tiếp. Mẹ góa đem cái tài hiểm độc quái ác của đàn bà để nghĩ ra cách hành hạ ngấm đối với nạn nhân của mẹ. Mẹ bắt đầu bằng sự tước bỏ những cái phù phiếm đã được đưa vào quán trọ.

— Không đưa chuột đưa chiếc, không cá nục cá trích¹ gì nữa: toàn là những trò bịp bợm! Mẹ nói với chị Sylvie vào buổi sáng mà mẹ trở lại chương trình cũ của mẹ.

Ông cụ Goriot là con người ăn uống thanh đạm. Cái tính tận tụy cần thiết cho những người tự tay gây dựng cơ đồ ở ông cụ biến thành thói quen. Món xúp, món thịt luộc, một đĩa rau đậu đã từng và mãi mãi là bữa ăn sở thích của ông cụ rồi. Cho nên mẹ Vauquer càng khó mà hành nổi ông khách trọ, mẹ chẳng thể làm rầy chút nào đến khẩu vị của ông cụ. Thất vọng trước con người bất khả xâm phạm ấy, mẹ bèn xoay ra làm mất thế diện ông cụ, mẹ tìm cách lôi kéo những khách trọ khác cũng căm ghét ông Goriot như mẹ, những người này, vì muốn đùa nghịch, cũng sẵn sàng muốn giúp mẹ trả thù. Cuối năm đầu tiên, mẹ góa đâm ra ngờ vực đến nỗi mẹ tự hỏi, tại sao cái lão thương gia giàu có với bảy tám nghìn pho-răng lợi tức ấy, có cả một bộ đồ ăn bằng bạc trắng lẹ, những đồ trang sức đẹp không kém gì của một cô gái có người bao lại ở nhà mẹ, lại trả mẹ số tiền trọ quá ít ỏi so với của cái lão ta. Trong một thời gian dài năm đầu, Goriot thường đi ăn ngoài mỗi tuần đôi lần, rồi dần dần về sau, mỗi tháng chỉ có hai lần lên phố ăn hiệu. Những cuộc ăn chơi lặt vặt của Ngài Goriot rất phù hợp với lợi ích mẹ Vauquer, nên mẹ tránh sao khỏi bực mình khi thấy vị khách trọ càng ngày càng ăn uống đều đặn ở nhà mẹ. Sự thay đổi ấy, vừa bị coi là do túi tiền của ông cụ với dần đi, vừa bị coi là ông cụ muốn trêu người bà chủ trọ. Một trong những thói đáng ghét của bọn đầu óc tỉ tiện là cho ai cũng tỉ tiện như mình. Chẳng may, vào cuối năm thứ hai, ông cụ Goriot lại xác minh những lời bàn tán của mọi

1. Nguyên văn: *cornichon* (đưa chuột bao tử) và *anchois* (một loại cá bẻ rất nạc).

người chung quanh về mình khi ông cụ nói với cụ Vauquer cho dọn lên gác hai và xin rút tiền trợ xuống chín trăm pho-răng. Ông cụ hỏi đó cần phải tiết kiệm đến nỗi mùa đông cũng không đốt lò sưởi trong phòng nữa. Cụ góa Vauquer đòi trả tiền trước, ông cụ Goriot bằng lòng nhưng cũng từ chối, cụ chỉ gọi ông cụ bằng lão Goriot. Thôi thì họ thi nhau mà đoán nguyên nhân sự sa sút đó. Một cuộc khám phá khó khăn! Như lời cụ bá tước già đã nói, lão Goriot là một con người nham hiểm, một gã tám ngăn tám ngăn. Theo lối lý luận của hạng người đầu óc trống rỗng, mồm mép ba hoa vì chẳng có gì đứng đắn để mà nói, thì những ai không thổ lộ gì về công ăn việc làm của mình đều là những kẻ làm ăn thua lỗ. Vậy thì vị thương gia biết bao lịch sự kia bị coi là một tên lươn lẹo, con người phong tình kia bị coi là lão già bất lương. Lúc thì, theo lời gã Vautrin đến ở quán Vauquer vào bấy giờ, lão Goriot là hạng người thường lui tới thị trường chứng khoán và như một danh từ khá mạnh của ngôn ngữ tài chính, lão *kiếm chút bất lương* về những khoản lợi tức sau khi đã bị khánh kiệt cả gia tài ở đấy. Lúc thì, lão lại là cái hạng đánh bạc tép riu, tối nào cũng ăn thua gờ gác mười pho-răng ở chiếu bạc. Lúc thì người ta coi lão là một tên thám tử cộng tác với sở mật thám; nhưng gã Vautrin cho rằng gã chưa đủ tinh ranh để *vào cái cỡ ấy*. Lão Goriot lại còn là một lão keo kiệt cho vay lãi hàng tuần, một tay đánh số theo kiểu khát nước¹. Người ta biến lão thành một thứ người do tất hư nát xấu, do nhơ nhuốc, do bất lực sản sinh ra một cách hết sức ly kỳ. Tuy nhiên, dù tư cách và những tật xấu của lão đề tiện đến đâu chăng nữa, mối ác cảm lão gây ra cũng chưa đi đến chỗ làm cho lão bị đuổi đi: lão vẫn trả tiền ăn trọ. Ngoài ra, lão cũng được việc, bọn họ lấy lão làm cái bụng xung để trút lên lão những lời trêu cợt hoặc những câu cục cằn thô lỗ tùy theo lúc họ vui vẻ hay bực mình. Ý kiến có vẻ đúng hơn cả được mọi người tán thành là ý kiến cụ

1. Đây nói đến sông quay số Hoàng gia, của Pháp thiết lập từ năm 1776, mãi đến 1836 mới bãi bỏ.

Vauquer. Theo lời mẹ thì con người tốt lão đến thế, lành mạnh như con mắt mẹ ấy, con người có thể làm vui cho người ta rất nhiều ấy, chính là một tay ăn chơi trác táng, có những thích thú kỳ quặc. Sau đây là những sự việc làm căn cứ cho những lời vu khống của mẹ Vauquer. Vài tháng sau khi mẹ bá tước tai hại khéo ăn bám vào lưng mẹ sáu tháng ròng ấy đã phối mất, một buổi sáng, trước khi dậy, mẹ ta đã nghe thấy ở phía cầu thang, tiếng áo dài lụa sột soạt và những bước chân xinh xắn của một người đàn bà trẻ tuổi và nhẹ nhàng lướt vào phòng Goriot qua cánh cửa phòng đã mở sẵn vừa khéo. Ngay lúc ấy, nhà chị Sylvie to béo đến báo cho bà chủ là một cô gái xinh đẹp quá sức, ắt chẳng phải hạng người lương thiện, *ăn mặc như tiên*, đi giày có cổ bằng vải len móng không dính một tí bùn, đã từ ngoài phố lên¹ vào tận bếp chị ta, và hỏi thăm chỗ ở cụ Goriot. Mẹ Vauquer và chị đầu bếp lắng tai nghe, bất chợt được nhiều tiếng nói lên một cách âu yếm trong cuộc viếng thăm kéo dài khá lâu ấy. Khi cụ Goriot tiến *cô á của cụ* ra, nhà chị Sylvie to béo liền vớ ngay lấy cái rổ và giả vờ đi chợ, cốt theo dõi cặp tình nhân.

– Thưa bà, chị ta nói với mẹ chủ khi trở về, thật là cụ Goriot phải giàu nứt đổ vỡ vách thì mới cho họ được sang trọng như thế. Bà thử tưởng tượng xem ở đầu đường Estrapade, *cô á* trèo lên một cỗ xe ngựa hết sức lộng lẫy.

Trong bữa ăn chiều, mẹ Vauquer kéo màn cửa, để lão Goriot khỏi khó chịu vì một tia nắng chiếu xiên vào mắt.

– Cụ được gái đẹp yêu đấy, cụ Goriot ạ, ánh mặt trời tìm đến cụ mà lại, mẹ ta có ý ám chỉ cuộc tiếp khách vừa rồi của ông cụ. Ghê thật! cụ sành quá đi mất, năng quả là đẹp tuyệt.

– Con gái tôi đấy, ông cụ nói với một giọng tự kiêu, nhưng đám khách trọ tưởng như đó là vẻ hóm hỉnh của một lão già muốn giữ lá mặt.

1. Nguyên văn: *trườn như một con lươn*.

Một tháng sau cuộc thăm viếng ấy, cụ Goriot lại tiếp khách một lần nữa. Con gái ông cụ, lần trước đến, mặc y phục buổi sáng, lần này đến sau bữa ăn chiều, trang phục như để đi đến chỗ giao tế. Bọn khách trọ, đang chuyện trò trong phòng khách, có thể nhìn thấy rõ một cô gái xinh đẹp tóc vàng, thân hình thanh tú, duyên dáng và lịch sự đến nỗi khó tin là con gái một lão Goriot.

– Thế là hai đấy nhé! nhà chị Sylvie to béo nói, chị ta không nhận ra nàng.

Vài hôm sau, một cô gái khác, cao lớn, thân hình rất đẹp, tóc đen, mắt sáng, đến hỏi Ngài Goriot.

– Thế là ba đấy nhé! Sylvie nói.

Cô con gái thứ hai này, lần đầu cũng đến thăm bố vào buổi sáng, vài hôm sau lại đến thăm bố vào buổi tối, mặc quần áo vũ hội và đi xe ngựa đến.

– Thế là bốn đấy nhé! Mụ Vauquer và chị Sylvie to béo cùng nói, vì nhìn vị công nương lịch sự này, họ không nhận ra chút dấu vết nào của cô thiếu nữ ăn mặc giản dị buổi sáng khi cô đến thăm lần đầu.

Goriot vẫn còn trả một nghìn hai trăm phơ-răng tiền trọ. Còn mụ Vauquer thì cho cái chuyện một người giàu có, có đến bốn năm nhân tình là chuyện thường, lại còn cho hắn là một tay khôn khéo vì làm cho người ta tưởng là con gái hắn. Về việc Goriot gọi những cô gái ấy đến quán Vauquer thì mụ cũng chẳng lấy làm bất bình. Có điều là những cuộc gặp gỡ đó cắt nghĩa cái thái độ dửng dưng của vị khách trọ đối với mụ, cho nên, bắt đầu năm thứ hai mụ tự cho phép gọi lão là *khỉ già*¹. Sau cùng, khi vị khách trọ hạ mức xuống chín trăm phơ-răng thì mụ hỏi bằng một giọng rất xác là ông cụ định biến nhà mụ thành cái gì đây, lúc mụ nhìn thấy một

1. Nguyên văn: *vieux matou* (con mèo dục già), nghĩa bóng là con người khó chịu, đáng ghét.

trong những vị tiểu thư đó bước xuống. Lão Goriot trả lời mụ rằng đó là con gái lớn của mình.

– Cụ có đến ba tá con gái chắc? Mụ Vauquer nói, giọng chanh chua.

– Tôi chỉ có hai đứa thôi, người khách trọ đáp lại với vẻ dịu dàng của một người bị khánh kiệt, phải vâng chịu đủ điều vì cảnh nghèo khó.

Cuối năm thứ ba, ông cụ Goriot lại hạ mức tiền trọ xuống nữa, lên ở gác ba với giá bốn mươi năm phơ-răng một tháng. Ông cụ cai thuốc lá, không mượn thợ cạo, không rắc phấn lên tóc nữa, khi lần đầu lão xuất hiện với bộ tóc không rắc phấn, mụ chủ trọ phải ngạc nhiên kêu lên vì thấy rõ màu tóc lão, một màu xám lem nhem. Nét mặt lão mà những nỗi lo phiền thâm kín làm cho ngày càng thêm buồn bã, có vẻ rầu rĩ hơn tất cả đám khách ngồi quanh bàn ăn. Chẳng còn ngờ gì nữa: lão Goriot quá là một lão già chơi bời, sớm dĩ đôi mắt chưa bị ảnh hưởng độc hại của những thứ thuốc men cản đường cho bệnh tật lão ta, chẳng qua là nhờ tài thầy thuốc. Cái màu tóc ghê tởm của lão ta là do trác táng quá độ và những thuốc men lãng nhãng uống vào để lại tiếp tục trác táng. Tình trạng thể lực và tinh thần ông cụ làm cho những lời tán nhảm ấy có vẻ đúng. Khi quần áo sờn rách, ông cụ mua thứ vải trúc bầu mười bốn xu¹ một thước để thay thế quần áo đẹp. Những viên kim cương, cái hộp thuốc lá bằng vàng, cái dây chuyền, những đồ trang sức của ông cụ lần lượt biến đâu cả. Ông cụ đã trút cái áo xanh hoa mua, tất cả bộ đồ sang trọng, để từ thời đánh áo rơ-danh-gốt dạ thò màu hạt dẻ, gi-lê len lông dê và quần xám len thỏ. Ông cụ mỗi ngày một gầy trông thấy; bắp chân nhẽo ra; bộ mặt trước đây phì nộn hả hê trong cảnh sung sướng trường giả nay nhăn nheo quá thế; da trán nhăn lại, cảm vêu ra. Bốn năm sau khi dọn đến phố Nouvelle-Sainte-Genève thì ông cụ hoàn toàn khác trước. Ông cụ phò mì tốt lão sáu mươi hai tuổi mà trông như chưa đến bốn mươi, vì

1. Tương đương với 1/20 phơ-răng.

trưởng giả to lớn, béo tốt, hơn hớn ngậy ngô, phục trang hoa hoét làm khách qua đường phải lấy làm vui mắt, có một cái gì trẻ trung trong nụ cười, giềng đây giống như một ông cụ bảy mươi, ngậy độn, run rẩy, nhợt nhạt. Đôi mắt xanh, linh lợi xiết bao, nay trông lơ đãng xám xịt, đôi mắt ấy đã mờ đi, không chảy nước mắt nữa, cái viền mắt đỏ như khóc ra máu. Thấy ông cụ, có người phát khiếp, có người thương hại. Bọn sinh viên trường thuốc trẻ tuổi sau khi trêu chọc ông cụ đủ điều chẳng ăn thua gì, nhận xét thấy cái môi dưới ông cụ trễ xuống, và đo cái góc mắt ông cụ, họ đã tuyên bố là ông cụ mắc bệnh ngu độn¹. Một buổi tối, sau bữa ăn, mẹ Vauquer dụng ý gây sự nghi ngờ về mối quan hệ cha con của ông cụ, đã nói, giọng châm chọc: "Thế nào, các cô con gái cụ không đến thăm cụ nữa à?" Ông cụ Goriot giật nảy mình như bị mẹ chủ trọ chọc một mũi dùi.

– Thỉnh thoảng chúng vẫn đến, ông cụ trả lời, giọng xúc động.

– A! A! thỉnh thoảng bố vẫn gặp mặt các cô ấy kia à? Bọn sinh viên reo lên. Hoan hô bố già Goriot!

Nhưng ông cụ chẳng nghe thấy những tiếng cợt nhả do câu trả lời đã gây nên: ông cụ trở lại trầm ngâm làm cho người nhìn thoáng qua tưởng đó là trạng thái đờ đẫn của tuổi già do trí khôn lú lẫn. Nếu họ biết rõ ông cụ, có lẽ họ sẽ chú ý đặc biệt đến vấn đề mà hoàn cảnh vật chất và tinh thần ông cụ để ra; nhưng thật không gì khó hơn. Muốn biết ông cụ Goriot trước kia có thật đúng là phú mì không và tài sản ông cụ bao nhiêu thì cũng dễ thôi, nhưng đám người già có ý tò mò về chuyện ông cụ thì lại ít ra phước, họ sống trong quán trọ như hà bám vào đá. Còn những người khác, thì sức lôi cuốn đặc biệt của đời sống Paris làm cho họ mỗi khi ra khỏi phố Nouvelle-Sainte-Genève là quên ngay ông già tội nghiệp họ

1. Góc mặt: góc tạo bởi hai đường thẳng, một từ lỗ tai đến phía dưới mũi, và một từ trán đến phía dưới mũi. Nhà cơ thể học Hà Lan *Camper* (1722-1789) đã có ý kiến sai lầm là tình độ thông minh của một người tùy thuộc vào góc mặt của người ấy rộng hay hẹp.

thường chế nhạo. Đối với những bộ óc thiên cận kia, cũng như đối với những chàng trai vô tâm này, thì lão Goriot khổ cực héo hon và bộ dạng ngu độn ấy, không thể nào có bất kỳ một tài sản và khả năng nào. Còn những người đàn bà lão gọi là con gái, thì ai cũng đồng ý với cụ Vauquer khi cụ ta nói theo cái lý luận nghiệt ngã của những cụ già buổi tối chỉ chuyên có việc ngồi lê đôi mách, có cái thói phóng đoán bừa bãi.

– Nếu lão Goriot có con gái giàu sang như tất cả những cô nàng vẫn đến thăm lão, thì lão ta đã chẳng phải lên ở gác ba nhà tôi, mỗi tháng có bốn mươi nhăm phơ-răng và đã chẳng ăn mặc như một kẻ nghèo khó thế kia.

Không gì có thể cải chính nỗi sự quy kết ấy. Vì vậy, vào khoảng cuối tháng mười năm 1819, hồi xảy ra câu chuyện bí hiểm này, người nào trong quán trọ cũng có những ý nghĩ rất quyết đoán về ông già khốn khổ nọ. Lão ta chẳng hề có vợ con quái gở; chẳng qua là trác táng quá độ đã biến lão thành con ốc sên, một loài nhuyển thể có hình người, một giống sinh vật phải xếp vào họ *côn trùng đội mũ*, đó là ý kiến một gã nhân viên ở Viện Bác vật, một khách ăn trọ tính bữa¹. Poiret là một con phượng hoàng, một khách hào hoa phong nhã so với Goriot. Poiret biết nói năng, lý luận hoặc đối đáp, thực ra y chẳng có ý kiến gì trong khi nói năng, lý luận hoặc đối đáp, vì y có cái tật nhắc lại những điều người khác đã nói, bằng những từ ngữ khác; nhưng y còn đóng góp cho câu chuyện, còn linh hoạt, còn có vẻ bén nhạy; chứ lão Goriot, vẫn theo lời gã nhân viên Viện Bác vật, thì lúc nào cũng ở độ không của nhiệt kế Réaumur.

Eugène de Rastignac trở lại với một trạng thái tinh thần quen thuộc của hạng thanh niên ưu việt, hoặc của những người vì hoàn cảnh gay go mà đột nhiên có những đức tính của những người ưu

1. Khách ăn thất thường, ăn bữa nào tính tiền bữa ấy, khác với loại khách ăn theo tháng.

tú. Trong năm đầu sống ở Paris, do việc học hành để đoạt những mảnh bằng đầu tiên của trường đại học không bận rộn lắm, chàng có thể tự do thường thức những thú vui rành rành trước mắt của cái thành phố Paris vật chất này. Một chàng sinh viên làm gì có thừa thì giờ nếu muốn tỏ tường tiết mục từng rạp hát, muốn tìm hiểu từng góc ngách cái Paris ăn chơi này, muốn biết mọi lễ lối lịch sự xã giao, học lời ăn tiếng nói, làm quen với những thú vui đặc biệt của kinh thành; mấy mò các nơi hay chốn dờ, theo học những lớp giảng nào vui vui, thống kê các vật quý báu tại các viện bảo tàng. Thế là một chàng sinh viên mê mệt với những cái vớ vẩn mà chàng ta thấy là vĩ đại. Chàng ta có bậc vĩ nhân của mình, một vị giáo sư ở Pháp quốc Học viện, ăn lương để giảng thuyết cho xứng với trình độ thánh giả. Chàng ta thất cao chiếc ca-vát, làm duyên với cô nàng ở những ban công hàng đầu tại rạp Opéra-Comique. Qua những bài học vỡ lòng kế tiếp ấy, chàng ta mở mắt ra, nhìn xa trông rộng hơn và cuối cùng thì thấy rõ được mọi tầng lớp người trong xã hội. Bắt đầu thì chàng ta ngắm nghía những cỗ xe ngựa nối đuôi nhau trên đường Champs-Élysées trong một buổi đẹp trời nhưng chẳng bao lâu chàng ta đâm ra ao ước những chiếc xe ấy. Lúc Eugène về quê nghỉ hè, sau khi nắm được mảnh bằng tú tài văn khoa và tú tài luật khoa, chàng cũng không ngờ rằng mình đã tập tọng cái trò đó. Những mộng tưởng thời thơ ấu, những nếp nghĩ của con người tỉnh nhỏ trong đầu óc chàng đã biến mất. Trí tuệ đã thay đổi, lòng khát vọng muốn được nâng cao khiến chàng nhìn nhận được đúng đắn hơn dưới mái nhà cha mẹ, trong lòng gia đình. Cha mẹ, hai em trai, hai em gái, và một bà cô chỉ trông vào tiền trợ cấp, tất cả chỉ sống trên mảnh đất nhỏ bé của gia đình Rastignac. Cái lãnh địa với khoảng ba nghìn phơ-răng hoa lợi ấy bị tình trạng bấp bênh của những sản phẩm hoàn toàn công nghệ trong nghề trồng nho chi phối, thế nhưng hàng năm, gia đình lại phải trích ra cho chàng một nghìn hai trăm phơ-răng. Cảnh túng thiếu quanh năm gia đình cố che giấu chàng, sự khác nhau chàng buộc phải nhận thấy giữa những cô em gái hồi thời thơ ấu chàng thấy xinh đẹp biết bao, với

những phụ nữ Paris, hiện thân kiểu nhan sắc chàng hằng mơ ước, cái tương lai bấp bênh của cả một gia đình đông miệng ăn đang trông đợi ở chàng, sự chắt chiu dành dụm từng ly từng tý thu hoạch, thứ đồ uống của gia đình làm bằng bã nho đã ép, tóm lại hàng trăm hoàn cảnh không cần phải ghi ở đây, đã làm sôi sục trong lòng chàng cái ý muốn phải tiến thủ, và làm chàng khát khao danh vọng. Cũng như những tâm hồn cao thượng, chàng chỉ muốn trông nhờ vào tài trí của chính mình. Nhưng tư tưởng chàng lại đặc biệt có tính chất miền Nam; vì vậy khi bắt tay vào việc, những quyết định của chàng lại đâm ra phân vân do dự y như những chàng trai trẻ đang ở giữa biển khơi, chẳng biết lái con thuyền, dong lá buồm đi theo hướng nào. Lúc đầu, chàng muốn nhắm mắt lao vào việc học, nhưng chẳng bao lâu ngả theo sự cần thiết phải gây những mối giao du, chàng nhận thấy nữ giới có một thế lực rất lớn trong đời sống xã hội, thế là đột nhiên chàng quyết định lao vào chốn giao tế để tranh thủ cho được những phụ nữ đỡ đầu: một chàng trai nồng nhiệt và thông minh lại điểm thêm một phong cách thanh lịch và một vẻ đẹp rắn rỏi khiến phụ nữ dễ xiêu lòng như vậy, liệu có thiếu gì những phụ nữ đỡ đầu? Những ý nghĩ ấy xâm chiếm chàng, trong những buổi đi dạo trên đồng quê hồi xưa chàng thích đi với các em gái, các cô em đã thấy anh mình giờ đây đã thay đổi rất nhiều. Bà cô chàng, phu nhân De Marcillac, hồi xưa được tiến triều, có quen biết những vị quý tộc danh vọng nhất. Chàng trai đầy tham vọng ấy, qua những câu chuyện cũ bà cô đã nhiều lần kể lại làm chàng say sưa, bỗng nhận thấy những yếu tố của nhiều cuộc chinh phục trong xã hội, ít ra cũng quan trọng bằng những cuộc chinh phục chàng đương tiến hành ở trường Đại học Luật khoa; chàng bèn hỏi bà cô về những dây mơ rễ má họ hàng còn có thể nối lại được. Sau khi lục soát các tông chi họ hàng, vị phu nhân già cho rằng trong số tất cả những người có thể giúp ích cho cháu, trong đám bà con giàu có vốn dĩ là cái giống ích kỷ, chỉ có tử tước phu nhân De Bauséant là không đến nỗi quá vô tình. Bà cụ bèn viết cho vị phu nhân trẻ tuổi một lá thư, lời lẽ cổ kính, rồi

trao cho Eugène và bảo rằng nếu chàng được nữ tử tước chiếu cố thì nữ tử tước sẽ giúp chàng tìm ra những người thân thuộc khác nữa. Đến được vài ngày, Rastignac gửi ngay lá thư của bà cô cho phu nhân De Bauséant. Nữ tử tước đáp lại bằng một tấm thiệp mời đến dự buổi vũ hội vào ngày hôm sau.

Tình hình chung trong cái quán trọ trung lưu hồi cuối tháng mười một năm 1819 là thế. Vài hôm sau Eugène đi dự buổi vũ hội của phu nhân De Bauséant, trở về nhà trọ khoảng hai giờ đêm. Muốn vớt lại thời giờ đã mất, chàng sinh viên hăng hái ấy trong lúc khiêu vũ đã tự hứa sẽ quyết làm việc cho đến sáng ngày. Lần đầu tiên chàng sắp thức đêm ở giữa khu phố lạng lẽ này đây, một nghị lực giả tạo đã huyền hoặc chàng khi chàng nhìn thấy cảnh hoa lệ của xã hội thượng lưu. Chàng đã không ăn bữa tối hôm đó ở nhà mẹ Vauquer. Vì vậy, bọn khách trọ đã tưởng rằng tờ mờ sáng hôm sau chàng mới ở chỗ khiêu vũ về, cũng như đôi lần chàng đi dự dạ hội ở Prado¹ hoặc những buổi khiêu vũ ở Odéon², đôi tất lụa lấm bùn và đôi giày ban công tổn. Trước khi cài then, Christophe đã mở cổng để nhìn ra phố. Rastignac về đúng lúc ấy, chàng bước lên phòng không một tiếng động, theo sau là Christophe, chân bước huỳnh huých. Eugène cởi quần áo, xỏ giày păng-túp, khoác chiếc sơ-đanh-gốt tối tàn, đốt lò than luyện, rồi nhanh nhẹn chuẩn bị làm việc trong khi tiếng giày thồ kạch của Christophe khua râm rĩ vẫn còn làm át cả những việc sửa soạn lạng lẽ của chàng thanh niên. Eugène ngồi trầm ngâm một lúc rồi mới cắm đầu vào bộ sách luật. Chàng vừa nhận thấy ở phu nhân tử tước De Bauséant là một trong những bà chúa của thời trang ở Paris, và ngôi nhà của phu nhân quả là một ngôi nhà thú vị nhất của khu vực Saint-Germain³. Và lại, do danh hiệu và tài sản, phu nhân là một trong những bậc cự phách của giới quý phái. Nhờ có bà cô De Marcillac, chàng sinh viên nghèo đã được tiếp đãi tử tế trong ngôi nhà đó, không lường

1, 2. Tên các phòng vũ hội.

3. Khu vực những nhà quý tộc Paris thời bấy giờ.

được hết tâm quan trọng cái đặc ân này. Được đặt chân vào những phòng khách vàng son chói lọi ấy, khác nào được cấp tẩm bằng đại quý tộc. Xuất hiện trong cái xã hội đó, cái xã hội sang trọng khác với ấy, chàng đã giành được cái quyền lui tới bất kỳ nơi nào. Chàng choáng mắt với cái cử tọa rực rỡ ấy và sau khi mới chuyện trò được vài câu với nữ tử tước, Eugène cũng chỉ mới nhận thấy trong đám những nàng tiên ở Paris đang chen vai thích cánh trong buổi đại yến, một người đàn bà mà một chàng trai phải say đắm ngay từ phút đầu. Nữ bá tước Anastasie de Restaud, người cao lớn và cân đối, nổi tiếng là một trong những người có thân hình đẹp nhất của Paris. Các bạn hãy hình dung đôi mắt to và đen, bàn tay tuyệt mỹ, bàn chân như tạc, những cử chỉ nóng nần, một người đàn bà mà hầu tước De Ronquerolles gọi là ngựa nòi. Cái khí lực sắc sảo ấy không hề làm giảm chút ưu thế nào của nàng; nàng có những hình thể đầy đặn và tròn trĩnh, mà vẫn không ra vẻ phì nộn quá đáng. *Ngựa nòi, gái giống*, những thành ngữ ấy bắt đầu thay thế những nàng tiên trên trời, những hình tượng thi vị kiểu Ossian¹, tất cả bán thần thoại cổ xưa về ái tình đã bị thời thượng phong lưu phớt bỏ. Nhưng, đối với Rastignac thì phu nhân Anastasie de Restaud là người đàn bà đáng thèm muốn. Chàng đã khéo xin ghi tên hai lần vào danh sách những nam kỵ binh² trên tấm quạt, và đã nói chuyện được với nàng trong lúc nhảy bài đối vũ đầu tiên.

– Thừa phu nhân, từ nay sẽ gặp phu nhân ở đâu ạ? chàng đột nhiên hỏi với một vẻ đắm say mãnh liệt vốn làm phụ nữ vô cùng thích thú.

– Thì ở khu Rừng³, ở rạp Bouffons⁴, ở nhà tôi, ở đâu mà chẳng được, nàng trả lời.

1. Thi sĩ truyền kỳ xứ Ê-cốt, nước Anh (thế kỷ thứ III), giọng thơ hùng vĩ mà bi sầu, thể thất.

2. Người đàn ông tham gia khiêu vũ.

3. *Rừng* đây chỉ là một khu rỗng, trồng nhiều cây cối um tùm, ở ngay ven nội kinh thành Paris, làm nơi du ngoạn cho khách kinh kỳ.

4. Còn gọi là "Rạp hát Ý".

Thế là anh chàng miền Nam phiêu lưu ấy, vội vã gắn bó với nàng nữ bá tước kiều diễm trong mức độ một chàng trai có thể gắn bó với một người đàn bà trong một điệu đối vũ và một điệu valse. Cho chàng biết mình là em họ phu nhân De Bauséant, chàng được nàng mời đến chơi, và chàng được phép lui tới nhà nàng, yên trí nàng là một mệnh phụ lớn. Qua nụ cười cuối cùng nàng ban cho, Rastignac nghĩ rằng việc đến thăm nàng là cần thiết. Chàng đã may mắn gặp một người đàn ông không chế nhạo sự dốt nát¹ của chàng, nó là điều khiếm khuyết nghiêm trọng giữa một nơi toàn những tay ngạo mạn nổi tiếng của thời đại, những tay như Maulincourt, Ronquerolles, Maxime de Trailles, De Marsay, D'Adjuda-Pinto, Vandenesse, họ đến đó với vẻ vênh vang hóm hĩnh, và chen vai thích cánh với những người phụ nữ thanh lịch nhất, *lê-dy*² Brandon, nữ công tước De Langeais, nữ bá tước De Kergarouët, phu nhân De Serizy, nữ công tước De Carigliano, nữ bá tước Ferraud, phu nhân De Lanty, nữ hầu tước D'Aiglemont, phu nhân Firmiani, nữ hầu tước De Maufrigneuse và chị em nhà Grandlieu. Vậy may mắn làm sao, anh chàng sinh viên ngây thơ ấy lại rơi vào hầu tước De Montriveau, nhân tình nữ công tước De Langeais, một vị tướng chất phác như một đứa trẻ, ông ta cho chàng biết nữ bá tước De Restaud, nhà ở phố Helder. Tré trung, khát khao xã hội thượng lưu, đòi thêm một người đàn bà, mà lại thấy hai nhà mở cửa đón mình! Đặt chân vào nhà nữ bá tước De Bauséant ở khu vực Saint-Germain, quỳ gối ở nhà nữ bá tước De Restaud, tại khu Chaussée d'Antin! Đưa mắt nhìn xuyên vào cái chuỗi phòng khách của Paris, tự tin rằng mình khá điển trai để có thể tìm thấy sự giúp đỡ và nâng đỡ trong một trái tim phụ nữ! tự cảm thấy có đủ tham vọng để có thể hát chân ngạo nghễ đá vào chiếc dây thừng căng thẳng phải đi trên đó với sự vững tâm của một gã làm xiếc không bao giờ ngã, và đã tìm thấy ở một người

1. Đây nói sự bỡ ngỡ, chưa thông thuộc các lễ thói và các nhân vật của giới xã giao, quý tộc.

2. *Lady*: phu nhân quý tộc nước Anh.

dần bà xinh đẹp cái gậy thăng bằng tốt nhất! Với những ý nghĩ ấy và trước hình ảnh người đàn bà hiện lên tuyệt vời bên ánh lửa than mùn giữa bộ sách Luật và cảnh nghèo túng, ai mà chẳng giống như Eugène, dò đoán tương lai bằng phút trăm tư, ai mà chẳng khoắc cho cái tương lai ấy bao nhiêu là thắng lợi? Tư tưởng miên man của chàng đang mãi mê tính trước vô vàn hoan lạc sau này, đến nỗi chàng tưởng đang ở bên phu nhân De Restaud, thì bỗng một tiếng thờ dài giống như tiếng kêu *Hự!* của thánh Joseph¹, khuấy động cảnh im lìm đêm khuya, dội vào tim chàng thanh niên, khiến chàng tưởng đó là tiếng thờ khò khè của một người hấp hối. Chàng khẽ mở cửa, và khi đã ra đến hành lang, chàng trông thấy một đường ánh sáng xuyên ngang phía dưới cửa phòng ông cụ Goriot. Eugène sợ ông cụ khó ở, bèn ghé mắt gần lỗ khoá, nhìn vào phòng và thấy ông cụ đang mãi miết làm những việc mà chàng cho là rất tội lỗi, đến nỗi chàng nghĩ rằng quan sát kỹ lưỡng việc lão già tự xưng là phó mĩ kia đang mưu toan trong đêm khuya cũng là có ích cho xã hội. Ông cụ Goriot hẳn đã cột vào thanh gỗ ngang một chiếc bàn lật ngược, một cái đĩa và một cái liễn xúp bằng bạc mạ vàng, rồi quấn một thứ dây cáp quanh những vật trạm trổ cầu kỳ ấy và xiết chặt với một sức mạnh ghê gớm đến nỗi trông thấy rõ ràng là ông cụ đang xoắn cái đĩa và cái liễn đó biến thành thỏi.

– Ghê thật! Người đầu mà khiếp! Rastignac vừa nghĩ vừa nhìn cánh tay gân guốc của ông già, nhờ cái dây cáp ấy, đã nhào nặn chất bạc mạ vàng một cách êm lặng như nhào nặn bột vậy. Phải chăng đây là một tên trộm hay một gã oa trữ muốn làm ăn trôi chảy hơn nên đã giả bộ ngớ ngẩn, yếu đuối, và sống như một tên ăn mày? Eugène vừa tự hỏi vừa ngẩng lên một lát.

Chàng sinh viên ghé mắt lần nữa vào ổ khoá. Ông cụ Goriot đã cởi cái dây, cầm lấy tảng bạc, đặt nó lên bàn sau khi đã rải cái

1. Ý nói giống như tiếng kêu mà người thợ mộc đang làm việc. Thánh Joseph, cha của chúa Jesus, xưa là thợ mộc.

chân của ông cụ lên, rồi ông cụ lăn tảng bạc trên bàn làm thành thỏi tròn, ông cụ tiến hành động tác này một cách dễ dàng lạ lùng.

– Lão ta ắt phải khỏe như Auguste, vua nước Ba Lan¹. Eugène nghĩ thầm khi thấy thỏi bạc tròn gần thành hình.

Ông cụ Goriot nhìn công trình mình làm, ảo não, nước mắt ứa ra, ông cụ thổi tắt mỗi sập đã soi cho ông cụ xoắn vật bạc mạ vàng ấy, rồi Eugène nghe thấy ông cụ vừa đi nằm vừa buông một tiếng thở dài.

– Lão này điên rồi, chàng sinh viên nghĩ bụng.

– Tội nghiệp con bé! Ông cụ Goriot nói to.

Nghe thấy thế, Rastignac cho là không nên hờ cái sự việc này thì hơn và không nên kết tội ông lão lằng giềng một cách khinh xuất. Chàng toan quay về buồng thì chợt nghe thấy một tiếng động hơi khó tả, có lẽ do tiếng giày vải nhẹ trèo lên thang gác. Eugène lắng tai nghe và quả nhiên nhận ra tiếng thở lần lượt của hai người đàn ông. Không nghe thấy tiếng kẹt cửa, cũng chẳng nghe thấy tiếng bước chân người, chàng bất chợt nhìn thấy một ánh sáng yếu ớt ở tầng gác hai, nơi phòng Vautrin.

– Trong một quán trọ trung lưu mà sao lắm chuyện ly kỳ thế này nhỉ? Chàng tự nhủ.

Chàng bước xuống vài bậc, bắt đầu lắng tai và nghe rõ tiếng tiển vàng loảng xoảng. Chỉ một loảng, ánh sáng tắt phụt, hai hơi thở lại nổi lên một lần nữa, mà không hề nghe thấy tiếng kẹt cửa. Rồi hai người đàn ông càng bước xuống thì tiếng động càng yếu dần.

– Ai đi ngoài đó? mẹ Vauquer vừa mở cửa sổ vừa kêu.

– Tôi về đây mà, mẹ Vauquer ạ, Vautrin nói, tiếng ồm ồm.

1. Vua Ba Lan (1670-1733).

– Lại thật! Christophe đã cài then cửa rồi mà, Eugène vừa nghĩ bụng vừa trở về buồng. Ở cái đất Paris này, cần phải thức đêm mới biết rõ những sự việc xảy ra chung quanh mình.

Những chuyện vặt vãnh ấy đã kéo chàng ra khỏi tham vọng yêu đương và chàng lại bắt tay vào việc học hành. Nhưng lại bị những mối ngờ vực về chuyện lão Goriot làm chàng đăng trí, chàng lại đăng trí hơn vì hình ảnh phu nhân De Restaud chốc chốc lại hiện lên trước mắt như người báo trước một tiền đồ xán lạn, rút cục chàng đi nằm và ngủ say như chết. Những chàng trai trẻ quyết thức mười đêm để học, thì bảy đêm lăn ra ngủ. Phải trên hai mươi tuổi mới thức đêm được.

Sáng hôm sau, sương mù dày đặc bao phủ Paris, mù mịt đến nỗi những người đứng giờ nhất cũng lầm lẫn về giờ giấc. Những cuộc hẹn hò về công việc làm-ăn bị nhỡ. Chuông đánh mười hai giờ trưa mà ai cũng ngỡ là mới độ tám giờ. Lúc chín giờ rưỡi, mẹ Vauquer vẫn còn chưa nhúc nhích khỏi giường. Christophe và chị Sylvie to béo cũng dậy muộn, ngồi yên lặng uống cà-phê pha với lớp nổi trên phần sữa dành cho khách trọ, chị Sylvie đã đun sôi thật lâu để mẹ Vauquer không nhận ra khoản thuế bất hợp pháp đó.

– Này Sylvie, Christophe vừa nói vừa chấm miếng bánh mì nướng đầu tiên – dù sao ông Vautrin cũng là người tốt, đêm qua, ông ta lại tiếp hai người khách nữa đấy. Nếu bà chủ có bản khoản gì về chuyện đó, thì đừng nói gì với bà ta nhé.

– Ông ấy có cho cậu gì không?

– Ông ta cho mình một trăm xu, ầu cũng là cách báo mình: "Cảm miêng đấy".

– Trừ ông ta và bà Couture là không chi li, những người khác có cho chúng mình cái gì vào dịp lễ tết thì lại tính nước gở lại bằng món khác.

- Máy lại họ thì cho cái quái gì? Christophe nói, chẳng qua là vì đồng trăm xu *thổ tử*. Hai năm nay, lão Goriot tự đánh lấy giấy. Còn cái lão Poiret *keo củi* ấy chẳng dùng gì đến xi, có lẽ lão ta đem xi ra uống còn hơn là đánh giấy tả của lão. Còn tay sinh viên cò hương ấy, hẳn cho mình bốn mươi xu. Bốn mươi xu không đủ trả tiền mua bàn chải, lại thêm cái nước hân ta đem phát mại cả quần áo cũ nữa. Cái nhà chết tiệt này!

- Ồi dào! Sylvie vừa nói vừa nhấm nháp cà-phê, chỗ bọn mình làm còn khá nhất khu phố này: sống được đấy chứ. Nhưng về cái khoản cha nội Vautrin, có ai nói gì với cậu không, cậu Christophe?

- Có. Cách đây mấy ngày, mình có gặp ở ngoài phố một ông nói với mình rằng: ở nhà anh, có một ông to lớn có râu quai nón nhuộm phải không?" Mình thì mình trả lời: "Thưa ngài, không ạ, ông ta không nhuộm đâu ạ, một người vui tính như ông ta làm gì có thì giờ để nhuộm râu". Mình có thuật lại như thế cho ông Vautrin, ông này bảo: "Cậu làm thế tốt đấy! Cứ thế mà trả lời! Không gì phiền bâng để họ nắm được tật của mình. Có thể mất cả lấy vợ đấy!"

- Ấy, còn mình, ở ngoài chợ, họ cũng muốn đồ dành mình nói ra xem có bao giờ thấy ông ta đương mặc sơ-mi vào không? Thật là vớ vẩn!... Nay, chị ta ngừng lại rồi nói, chuông nhà thờ Val-de-Grâce đánh mười giờ kém mười lăm rồi mà chưa có ai cựa quậy gì cả!

- Chậc! Họ đi cả rồi mà. Bà Couture và cô cháu gái đã đi ăn bánh thánh ở nhà thờ Sainte-Étienne từ lúc tám giờ. Ông cụ Goriot đã cấp một gói đi rồi, anh chàng sinh viên đến mười giờ tan học mới về. Mình đang lau cầu thang thì trông thấy họ đi ra, cái gói của ông cụ Goriot huých vào mình một cái, sao mà nó rắn như sắt ấy. Không hiểu bố già làm cái trò gì vậy? Bọn kia làm tình làm tội ông cụ, nhưng kể ra thì ông cụ cũng là người tốt đấy chứ, có phần hơn tất cả bọn đấy. Ông cụ cho mình chẳng bao nhiêu, nhưng các

bà mà ông cụ thỉnh thoảng sai mình đến lại phong bao cho mình rất hậu, họ điệu gồm đi ấy.

– Các cô mà ông cụ gọi là con gái ấy, phòng? Đến một tá chứ không ít.

– Trước sau mình chỉ đến nhà có hai người, chính những cô đã đến đây.

– Này, bà chủ đang cựa mình đấy; lại sắp làm ốm lên bây giờ; mình phải lên ngay mới được. Christophe, cậu trông chỗ sữa, kéo mèo đây.

Sylvie lên phòng mẹ chủ.

– Thế nào, Sylvie! Mười giờ kém mười lăm rồi mà chúng mày cứ để tao ngủ lẩn ngủ lóc thế à? Chưa bao giờ có chuyện như thế này.

– Tại sương mù đấy quá đấy à¹.

– Thế bữa ăn sáng ra sao?

– Ôi dào! Khách trọ của bà thì cứ sôi lên sùng sục, họ đã chuồn rảo từ lúc *tờ mờ sáng* rồi.

– Này, nói cho hẳn hoi, Sylvie, mẹ Vauquer bất bẻ, phải nói là lúc *mù mờ sáng*².

– Vâng thưa bà, bà muốn thế nào thì con sẽ nói thế. Có điều là bà vẫn có thể ăn sáng vào mười giờ. Chị chàng Michonnette và anh chàng Poireau³ vẫn chưa nhúc nhích. Chỉ còn có hai người đó ở nhà và họ ngủ say như khúc gỗ.

– Này Sylvie, mày ghép hai người lại với nhau như thế là...

– Như thế là gì, há bà? Sylvie hỏi lại và bật ra cười hểnh hếch. Hai người chả thành một đôi là gì?

1. Nguyên văn: *sương mù có thể cắt bằng dao*.

2. Nguyên văn: Sylvie nói *patron-jacquette*, mẹ Vauquer bẻ lại là *patron-minette*, cũng sai nốt, thực ra lúc tảng sáng gọi là *potron-minet*, hay *potron-jaquet*.

3. Tên nghịch ngợm chỉ có gái già Michonneau và ông Poirot.

– Lại thật Sylvie ạ: đêm qua, sau khi Christophe đã cài cửa rồi, không hiểu ông Vautrin ông ấy về bằng cách nào?

– Không phải thế đâu bà ạ, nó nghe thấy tiếng ông Vautrin và nó xuống mở cửa cho ông ấy. Thế mà bà cứ tưởng...

– Đưa tao cái áo ngắn, rồi chạy ù xuống xem bữa ăn sáng ra sao. Chỗ thịt cừu còn lại, đem chế biến món gì đó với khoai tây, rồi dọn lên luộc ra, loại lên hai liard¹ một quả ấy.

Một lúc sau, mẹ Vauquer bước xuống đúng lúc chú mèo vừa lấy chân hất đổ đĩa dĩa bát sữa, rồi hối há nốc sữa trong bát.

– Meo! mẹ kêu lên.

Con mèo chạy vụt đi, rồi quay lại cọ mình vào chân mẹ.

– Được, được, cứ nịnh đi, đồ hèn! mẹ nói với con mèo. Sylvie! Sylvie!

– Thưa bà, gì đấy ạ?

– Nhìn cái thằng mèo nó uống cái gì đây này.

– Tại cái thằng ăn mày Christophe đấy ạ, con đã bảo nó bày bàn mà. Nó chạy đâu rồi? – Đừng lo bà ạ, chỗ ấy sẽ là phần cà-phê của ông cụ Goriot. Con sẽ đổ nước lã vào, ông cụ chẳng biết đâu. Ông ta chẳng để ý cái gì cả, ngay cả cái ăn cái uống cũng thế thôi.

– Thế lão chiệc² ấy đi đâu rồi? Mẹ Vauquer vừa nói vừa bày đĩa ăn.

– Ai mà biết được? Ông cụ ấy đi buôn gian bán lận chứ còn gì nữa.

– Tao ngủ nhiều quá, mẹ Vauquer nói.

– Nhưng cũng vì thế mà trông bà tươi như huê ấy...

1. Một liard giá trị bằng một phần tư đồng xu.

2. Nguyên văn: ce chinois-là...

Lúc ấy, chuông gọi cổng vang lên, Vautrin vừa bước vào phòng khách vừa hát ồm ồm:

*Ta đi khắp các ngõ đời
Ở đâu mà chẳng có người biết ta...!*

– A! A! chào mẹ Vauquer, gã nói khi nhìn thấy mẹ chủ trọ, rồi gã ôm lấy mẹ một cách nựng nọt.

– Hay chưa, có thôi đi không nào...

– Thì mẹ cứ nói ngay là "Đồ lão nào!" có được không, gã đáp lại. Đây, mẹ cứ nói đi. Mẹ có nói không nào? Nào, tôi bàn với mẹ nhé. Ái chà! Tôi ngoan đấy chứ mẹ nhỉ?

*Ve cô tóc nâu, ghẹo cô tóc vàng
Yêu đương bất chợt thờ than...*

Tôi vừa được thấy một chuyện lạ lùng...

...tình cờ.

– Gì thế? mẹ góa hỏi.

– Lão Goriot đến phố Dauphine hồi tám giờ rưỡi, vào nhà kim hoàn chuyên mua thìa đĩa cũ và phù hiệu quân đội. Lão ta bán một dụng cụ gia đình bằng bạc mạ vàng được một món tiền khá khá, cái dụng cụ ấy đã được xoắn lại khá đẹp đối với một người không phải là nhà nghề.

– Ô! Thật à?

– Đúng. Tôi về đây sau khi đi tiễn một người bạn xuất dương bằng tàu hãng Vận tải Hoàng gia; tôi đã đợi lão Goriot xem sao: để đùa tí ấy mà. Lão đã lộn lại khu này, đến phố Grès, vào nhà một gã cho vay nặng lãi nổi tiếng tên là Gobseck, một thằng bất lương hạng nặng có gan róc cả xương bố ra làm quân bài domino²: một

1. Điệu hát trong một hài kịch của Nicolo Isonard (1775-1818).

2. Domino, một thứ bài đánh với những quân bằng xương.

tên Do Thái, một tên Ả Rập, một tên Hy Lạp, một tên bô-hé-miêng¹, một gã thiên hạ khó lòng moi được tiền, vì tiền nong hân gửi cả ở Ngân hàng.

– Thế cái lão Goriot ấy vào đấy làm gì?

– Lão ta chẳng làm² gì cả, – Vautrin nói, lão ta chỉ phá³ thôi. Thật là đồ ngu ngốc lắm cái, vong gia bại sản vì mê gái, mà gái nó...

– Lão về kia kìa! Sylvie nói.

– Anh Christophe ơi! ông cụ Goriot gọi to, lên với tôi nhé!

Christophe đi theo ông cụ Goriot, rồi lại trở xuống ngay.

– Mày đi đâu đấy? Mụ Vauquer hỏi thẳng nhỏ.

– Đi hộ ông cụ Goriot tí việc.

– Cái gì thế này? Vautrin vừa nói vừa giằng khỏi tay Christophe lá thư, gã đọc: "*Gửi bá tước phu nhân Anastasie de Restaud*". Phở nào?... gã hỏi và trả bức thư cho Christophe.

– Phở Helder. Ông cụ dặn phải đưa cái này tận tay bà bá tước.

– Ở trong này có cái gì? Vừa nói vừa soi thư lên ánh sáng, một tờ giấy bạc chẳng? Không phải... gã hé mở phong bì. – A, một tấm phiếu thanh toán⁴, gã reo lên. Ái chà! ông cụ cậu, lịch sự khiếp. Thôi xéo đi, thằng lấu cá, gã vừa nói vừa đưa bàn tay hộ pháp vỗ lên đầu Christophe, gã xoay người anh ta như một quân thò lò, anh em sẽ được một món tiền thưởng bõ đây nhé.

Bàn ăn đã bày xong, Sylvie đun sữa. Mụ Vauquer nhóm lò sưởi, Vautrin giúp mụ một tay, gã luôn miệng ngâm nga:

1. Một dân tộc ở Trung Âu thường sống lang thang nay đây mai đó. Đây có nghĩa là lưu manh.

2, 3. *Làm, phá*: Cách chơi chữ trong nguyên văn, khó dịch. (Nguyên văn: *Il ne fait rien, dit Vautrin, il défait*).

4. Phiếu thanh toán tức là một tấm hối phiếu ghi tên người nào thì người ấy được lĩnh tiền.

*Ta đi khắp các nước đời
Ở đâu mà chẳng có người biết ta....*

Xong đầu dây thì bà Couture và cô Taillefer trở về.

– Bà đi đâu về sớm thế, bà chị? Mụ Vauquer nói với bà Couture.

– Chúng tôi vừa đi lễ ở nhà thờ Sainte-Etienne-du-Mont; chả là hôm nay chúng tôi sẽ đến chỗ ông Taillefer mà. Tội nghiệp con bé, nó run như cây sậy, bà Couture vừa trả lời vừa ngồi xuống trước bếp lò, bà ta hơ giấy trước cửa lò; đôi giấy bốc hơi lên.

– Cô xuôi đi chứ, cô Victorine, mụ Vauquer nói.

– Cô em ạ, đi lễ cầu Chúa làm cho cha cô chuyển lòng là phải lắm, Vautrin vừa nói vừa đẩy cái ghế dựa lại cho cô gái mở còi. Nhưng thế chưa đủ đâu. Cô cần phải có một người bạn lĩnh trách nhiệm đến nói thẳng vào mặt cái lão bản thù ấy, cái lão dã man, thiên hạ đồn là có ba triệu mà chẳng cho cô tí hồi môn nào. Thời buổi này, một cô gái xinh đẹp cũng cần phải có hồi môn.

– Tội nghiệp cô bé! Mụ Vauquer nói. Này con, lão cha quái gở của con rồi sẽ chuốc vạ vào thân cho mà xem.

Victorine nghe những lời ấy, đôi mắt dăm lệ, mụ góa ngừng lại khi thấy Couture ra hiệu.

– Giá như chúng tôi được gặp mặt ông ta, giá tôi được nói chuyện với ông ta, trao cho ông ta bức thư cuối cùng của vợ ông ta, bà quả phụ vị úy viên chủ chỉ nói. Tôi không bao giờ dám gửi liều bức thư ấy bằng bưu điện; ông ta biết mặt chữ tôi.

– *Hỡi những người đàn bà ngay thơ vô tội, khôn khổ và bị ngược đãi!*¹ Già Vautrin kêu lên, ngắt lời bà Couture. Chỉ trong vài hôm nữa, tôi sẽ can thiệp vào công việc của các bà và mọi chuyện sẽ đầu vào đấy.

1. Tên một vở kịch của Balisson de Rongement.

– Chao ôi! thưa ông, cô Victorine vừa nói, vừa nhìn Vautrin cặp mắt đăm ứot và nóng bỏng mà Vautrin không hề xúc động; nếu ông có cách nào giúp mặt cha tôi thì xin ông nói cho cha tôi biết là tình yêu thương cha tôi và danh dự mẹ tôi còn quý báu đối với tôi hơn tất cả mọi thứ của cải trên đời. Nếu ông làm cho cha tôi bớt nghiêm khắc đi được phần nào thì tôi sẽ cầu Chúa cho ông. Ông hãy tin ở tấm lòng biết ơn...

– *Ta đi khắp các nẻo đời, Vautrin hát, giọng trào phúng.*

Vừa lúc ấy, Goriot, cô gái già Michonneau, Poiret bước xuống, có lẽ bị lỗi cuốn vì mùi thơm nước hàng¹ chị Sylvie đang chưng để pha chế chỗ thịt cừu còn lại. Đúng lúc bảy khách ăn ngồi vào bàn và chào hỏi nhau thì đồng hồ buông mười tiếng: mọi người nghe thấy bước chân chàng sinh viên ở ngoài phố.

– Hay lắm, cậu Eugène, Sylvie nói, hôm nay cậu ăn sáng với cả nhà.

Chàng sinh viên chào các khách ăn và ngồi xuống bên ông cụ Goriot.

– Tôi vừa gặp một chuyện tao ngộ rất lạ lùng, chàng vừa nói vừa lấy thật đầy thịt cừu và cắt một miếng bánh mà mẹ Vauquer luôn luôn đưa mắt ước lượng.

– Một chuyện tao ngộ? Poiret hỏi.

– Thế thì việc gì mà phải ngạc nhiên hờ ông bạn già? – Vautrin bảo Poiret. Cậu ấy rất đủ điều kiện để có những chuyện tao ngộ chứ sao?

Cô Taillefer e lệ đưa mắt về phía anh chàng sinh viên trẻ tuổi.

– Chuyện thế nào thì cậu kể cho nghe, mẹ Vauquer lên tiếng.

1. *Nước hàng* của bếp Âu, pha chế bằng bột mì chưng với bơ cho lên màu đỏ xám gần như nâu.

- Hôm qua, tôi dự vũ hội ở nhà bà phu nhân bá tước De Beauséant là bà chị họ của tôi đây, bà ấy có một ngôi nhà lộng lẫy, những căn phòng trống lùa màn là, tóm lại là phu nhân đã cho chúng tôi dự một buổi dạ hội tráng lệ, tôi đã vui chơi như một ông hoàng.

- ... Oanh, Vautrin kể ngay.

- Thưa ngài, Engène nói to, ý ngài muốn nói gì?

- Mình nói chữ "*oanh*"¹, vì những chú chim hoàng oanh vui chơi nhiều hơn những ông hoàng.

- Đúng đấy, tôi thích làm cái con chim nhỏ bé vô tư lự ấy hơn là làm ông hoàng, vì rằng..., Poirot, lão *chuyên nói dưới*, lên tiếng.

- Vậy là, chàng sinh viên nói tiếp ngắt lời lão ta, tôi nhảy với một nàng vào hạng đẹp nhất vũ hội, một nữ bá tước mé hớn, con người xinh tươi tôi chưa từng thấy. Tóc nàng cài hoa đào, bên cạnh đeo một chùm hoa đẹp tuyệt trần, những bông hoa thiên nhiên ngào ngạt đưa hương, ôi chao! các vị phải tận mắt trông thấy nàng mới được, thật không thể miêu tả nổi một người đàn bà sinh động vì khiếu vũ. Ấy thế mà sáng nay, hồi chín giờ, tôi đã gặp nàng bá tước thần tiên ấy đi bộ ở phố Grès. Chao ôi! tim tôi đập thình thịch, tôi cứ tưởng...

- Là cô nàng đến đây chứ gì, Vautrin vừa nói vừa nhìn chòng chọc vào chàng sinh viên. Cô nàng hẳn là đến chỗ lão Gobseck, tên cho vay nặng lãi ấy thôi. Nếu có bao giờ cậu mò tìm trong trái tim phụ nữ Paris, cậu sẽ tìm thấy gã cho vay nặng lãi trước khi thấy gã nhân tình. Nàng bá tước của cậu tên là Anastasie de Restaud, nhà ở phố Helder.

Nghe cái tên ấy, chàng sinh viên nhìn Vautrin chằm chằm. Ông cụ Goriot ngẩng phắt đầu lên, đưa cặp mắt long lanh và đầy lo âu nhìn hai người đang nói chuyện làm đám khách trọ ngạc nhiên.

1. Nguyên văn có một lỗi ngữ: *toi*, là ông vua; *rotelet*, là ông vua con, tại đây có nghĩa là con chim con. Đây dịch chuyển thành một lỗi ngữ khác, có nghĩa tương đương.

– Christophe sẽ tới quá muộn, thế là con bé đã trên đường đến đây rồi! Ông cụ Goriot thốt lên một cách đau đớn.

– Tôi đã đoán ngay mà, Vautrin nói ghé tai cụ Vauquer.

Goriot ăn uống như người mất hồn và chẳng biết là mình đang ăn gì. Chưa bao giờ ông cụ lại tỏ vẻ ngần ngại và băn khoăn lo nghĩ như lúc ấy.

– Này ông Vautrin, thằng quái nào đã cho ông biết tên nàng? Eugène hỏi.

– A! A! ấy đấy, Vautrin trả lời. Ông cụ Goriot cũng biết cái tên ấy! Thế thì sao tôi lại không biết?

– Cụ Goriot à? Chàng sinh viên kêu lên.

– Sao? ông già tội nghiệp nói. Đêm qua, trông con bé đẹp lắm phải không?

– Ai?

– Phu nhân De Restaud?

– Anh trông lão khom già keo kiệt kia, cụ Vauquer nói với Vautrin, mắt lão ta sáng hẳn lên!

– Lão ta bao có nàng chắc? Cô Michonneau hỏi thăm chàng sinh viên.

– A! vâng, nàng đẹp dữ dội, Eugène nói khi ông cụ Goriot hau hau nhìn chàng. Nếu không có phu nhân De Beauséant ở đây thì nàng nữ bá tước thần tiên của tôi phải là bà chúa vũ hội; bọn trai trẻ chỉ ngấm cổ mình nàng, tôi là người thứ mười hai ghi tên vào danh sách của nàng, nàng nháy tất cả các bài đối vũ. Các bà các cô khác phát cuồng lên. Nếu có một người hôm qua được sung sướng thì người đó chính là nàng. Thiên hạ nói rất đúng, không gì đẹp hơn thuyền bể căng buồm, ngựa phi nước đại và đàn bà khiêu vũ.

- Đêm qua, ở nhà một nữ công tước thì lên voi, sáng nay ở nhà một gã buôn thương phiếu thì xuống chó; ấy đàn bà Paris là thế đấy. Nếu chồng họ không bao đủ cho họ ăn diện lu bù thì họ bán mình. Nếu họ không biết cách bán mình thì họ sẽ mổ bụng mẹ họ ra để moi tiền mà chưng bánh. Tóm lại, họ sống cuộc đời thật là bừa bãi. Còn lạ gì nữa, còn lạ gì nữa!

Nét mặt ông cụ Goriot hồi nãy khi nghe chàng sinh viên nói thì rạng rỡ lên như ánh nắng buổi đẹp trời, đến giờ nghe lời nhận xét cay độc của Vautrin thì sa sầm hẳn xuống.

- Này, thế cái chuyện tao ngộ của cậu nó ra làm sao? Mụ Vauquer nói. Cậu có nói chuyện với nàng không? Cậu có hỏi xem nàng có muốn học luật không?

- Nàng không trông thấy tôi, Engène nói. Nhưng gặp một người đàn bà vào loại đẹp nhất Paris ở phố Grès lúc chín giờ sáng, một người đàn bà có lẽ hai giờ đêm mới ở vũ hội về, thế không lạ lùng à? Chỉ có Paris mới có những chuyện ly kỳ ấy.

- Chà! còn biết bao nhiêu chuyện ly kỳ bằng vạn nữa ấy chứ, Vautrin kêu lên.

Cô Taillefer chỉ nghe loáng thoáng câu chuyện, vì cô đang quá bận tâm về dự định sắp tiến hành. Bà Couture ra hiệu cho cô đứng lên đi mặc áo. Khi hai người đàn bà bước ra, ông cụ Goriot cũng bắt chước đi sau.

- Đấy, các vị đã thấy chưa? Mụ Vauquer nói với Vautrin và những khách trọ khác, rõ ràng là lão ta đã khinh kiệt vì mấy con đàn bà ấy.

- Tôi không bao giờ tin được rằng, nữ bá tước De Restaud xinh đẹp lại là nhân tình ông cụ Goriot, chàng sinh viên kêu lên.

- Thì, gã Vautrin ngất lời chàng, chúng tôi có bắt cậu phải tin thế đâu. Cậu còn ít tuổi quá nên chưa hiểu rõ Paris; sau này cậu sẽ

biết ở đây có những người mà chúng tớ đặt tên là những *con người mê đắm*...

(Nghe thấy vậy, cô Michonneau nhìn Vautrin bằng con mắt hiểu biết. Các bạn có thể bảo rằng đó là con ngựa nhà binh khi nghe thấy tiếng kèn lệnh).

– A! A! Vautrin nói và ngừng lại để nhìn chòng chọc vào mặt ta, chúng mình, chính chúng mình, ài mà chẳng *từng có* những cái si mê lặt vặt ấy?

(Cô gái già cup mắt xuống, y như một nữ tu sĩ nhìn tượng thánh).

– Thế thì, gã nói tiếp, hạng người ấy bám khư khư lấy một ý nghĩ và không bao giờ buông nó ra. Họ chỉ thèm khát một thứ nước nào đó mọc ở một nguồn nào đó và nhiều khi là nước tù hãm hôi thối; để uống cái thứ nước đó, họ có thể bán vợ, dợ con; họ có thể bán cả linh hồn cho quỷ. Có những kẻ thì cái nguồn nước ấy là cờ bạc, là thị trường chứng khoán, là một bộ sưu tập tranh ảnh hoặc còn trùng, là âm nhạc, có những kẻ khác thì là một người đàn bà biết nấu một kẹo cho họ ăn. Với hạng người ấy, giả anh có đem cho họ tất cả đàn bà trên trái đất, họ cũng chẳng thiết, họ chỉ cần người đàn bà làm thỏa mãn cái mê đắm của họ thôi. Nhiều khi cái người đàn bà ấy chẳng yêu gì họ, lại dấn vật họ, bắt họ trả tí chút thỏa mãn vụn vặt bằng giá rất đắt; thế mà cái bọn đùa dai của tôi vẫn không nản, vẫn có thể đem cầm cái chân cuối cùng của họ ở hiệu cầm đồ để mang lại cho người đàn bà ấy đồng tiền cuối cùng. Lão Goriot thuộc cái hạng người ấy đấy. Cô á nữ bá tước làm tiền lão vì lão là người kín đáo; ấy, cái xã hội phong lưu nó như thế đấy! Lão già tội nghiệp chỉ nghĩ đến cô á. Ngoài cái si mê của lão, các vị thấy đấy, lão ta chỉ là con vật ngu độn. Cứ nói với lão về cái khoán đó là mặt lão sáng ngời như mặt kim cương vậy. Chẳng khó gì mà không đoán ra được cái bí mật ấy. Sáng nay, lão ta mang đồ bạc mạ vàng đến lò nấu, và mình lại trông thấy lão vào nhà tên

Gobseck ở phố Grès. Các vị nghe kỹ đây! Lúc trở về, lão ta đã sai cái thằng Christophe ngổ ngẩn đến nhà nữ bá tước De Restaud, nó đã cho chúng ta xem địa chỉ lá thư, trong thư có một tấm phiếu đã thanh toán. Rõ ràng là nếu nữ bá tước cũng đến nhà lão già buôn thương phiếu thì hẳn là có việc khẩn cấp. Lão Goriot đã cung đón tiền cho cô á một cách lịch sự. Chả cần phải suy luận đối chiếu gì cũng trông thấy rõ sự tình. Cậu sinh viên trẻ tuổi của tôi á, điều ấy chứng tỏ cho cậu thấy rằng trong khi có á nữ bá tước của cậu cười đùa, nháy nhót, giờ những trò uốn éo, dung đưa những bông hoa đào và nhón tay nâng tà áo, thì lòng cô á vẫn rối như mớ bòng bong như người ta thường nói, khi nghĩ đến những tấm hối phiếu bị khiêu nại¹ của mình hoặc của tình nhân.

– Bác làm cho tôi nóng lòng sốt ruột muốn biết sự thật ra sao. Ngày mai, tôi sẽ đến nhà phu nhân De Restaud; Eugène kêu lên.

– Phải đấy, Poiret nói, mai cậu phải đến nhà phu nhân De Restaud.

– Không chừng cậu sẽ gặp lão Goriot đến đấy để thu món nợ phong lưu của lão đấy².

– Thế ra cái thành phố Paris của các vị là một vũng bùn à? Eugène hỏi với một vẻ chán ngán.

– Và một vũng bùn kỳ quặc nữa chứ, Vautrin nói tiếp. Những người đi xe mà vấy bùn là người lương thiện. Những người đi chân mà vấy bùn là đồ lưu manh. Vô phúc mà anh xoáy được bất kể cái gì, anh sẽ bị kêu ở quảng trường Tòa án như một vật kỳ quái. Anh hãy ăn cắp một triệu đi, anh sẽ được tôn trọng ở một phòng khách

1. Một tấm hối phiếu bị khiêu nại là một tấm hối phiếu đã không được thanh toán hoặc trả tiền đúng hạn định, người chủ tấm hối phiếu tuyên bố người mắc nợ phải chịu trách nhiệm về mọi khoản phí tổn và tổn hại gây ra.

2. Nguyên văn: *đến lĩnh món tiền tổng cộng về những sự chiến chuộng và hoa của lão.*

như một nhà đạo đức. Các vị trả ba mươi triệu cho cảnh sát và tòa án để duy trì cái nền đạo đức ấy đấy... Đẹp chưa!

– Thế nào, chẳng lẽ lão Goriot lại phá bộ đồ ăn sáng bằng bạc mạ vàng của lão ra ư? Mụ Vauquer kêu lên.

– Có hai con chim cu gáy ở trên nắp phải không? Engène nói.

– Chính thế.

– Vậy thì ông cụ quý nó lắm đấy, ông cụ đã khóc khi xoắn xong cái liễn và cái đĩa. Tình cờ tôi đã trông thấy, Engène nói.

– Lão ta vẫn quý những vật đó như tính mạng lão, mụ góa đáp.

– Các vị xem bố già đấy, si mê đến thế là cùng! Vautrin kêu lên. Cô á ày thật biết cách làm cho lão phải bừa phải bả!

Chàng sinh viên lại trở về phòng. Vautrin ra phố. Một lát sau, bà Couture và Victorine lên một cỗ xe ngựa thuê mà Sylvie đi gọi cho họ. Poirot đưa tay cho cô gái già Michonneau khoác và cả hai đi dạo ở vườn Bách thảo trong hai giờ đẹp nắng ngày hôm ấy.

– Này, thế là họ cũng gần như vợ chồng rồi còn gì, chị Sylvie to béo nói. Hôm nay là lần đầu hai người cùng đi ra phố với nhau. Cả hai cùng khò khò đến nỗi giá họ vấp vào nhau thì tóc lưa ra như một cái bật lửa ấy nhì.

– Coi chừng cái khăn quàng của cô Michonneau nhế, mụ Vauquer vừa nói vừa cười, nó bốc cháy như một cái bùi nhùi cho mà xem.

Bốn giờ chiều, khi Goriot về, ông cụ thấy dưới ánh sáng hai ngọn đèn khói mù, cô Victorine mặt đỏ hoe. Mụ Vauquer nghe kể lại câu chuyện đến thăm ông Taillefer sáng nay không có kết quả. Bực mình vì phải tiếp con gái và bà già ấy, lão Taillefer đã cho hai người gấp mặt lão để lão nói cho họ biết ý nghĩ của lão.

– Thưa bà chị, bà Couture nói với mẹ Vauquer, bà hãy thử nghĩ xem, lão ta cũng chẳng buồn báo Victorine ngồi. Làm con bé cứ thế đứng mãi. Còn với tôi thì lão đã nói một cách lạnh lùng, không hề nổi nóng, rằng chúng tôi không nên tốn công đến nhà lão làm gì; rằng có nương, lão chẳng gọi là con gái lão gì cả, chỉ làm cho lão thêm ghét khi đến quấy rầy lão (mỗi năm có một lần, đồ ác quái!); rằng, bà mẹ Victorine ngày xưa lấy lão chẳng có của nả gì, cô nương cũng chẳng có gì mà đòi hỏi; tóm lại, lão nói những lời lẽ ác nghiệt hết sức làm con bé khốn khổ khóc lên rưng rức. Con bé liền quỳ xuống chân bố và đã mạnh dạn nói với lão rằng nó khẩn khoản như thế chỉ là vì mẹ nó thôi, rằng nó sẽ tuân theo ý lão, không dám cãi nửa lời; nhưng nó van lão hãy đọc tờ chúc thư của người quá cố đáng thương; nó lấy ra bức thư, vừa trình lão vừa nói những lời lẽ tốt đẹp và ý nhị nhất đời, không biết nó học được ở đâu, chậc Chúa đã ứng khẩu cho nó, vì con bé tội nghiệp lúc đó được soi lòng thế nào mà, nghe nó nói, tôi cứ khóc nức lên. Bà có biết lúc đó cái lão già kinh tòm ấy làm gì không? Lão ngồi cật móng tay! lão cầm bức thư dầm lẹ của bà Taillefer đáng thương, vùi lên mặt lò sưởi và nói: "Thôi được!" Con bé cầm lấy bàn tay bố để hôn, lão đã định nâng nó dậy, nhưng lão lại rút tay lại. Có phải ác độc không? Thằng con trai ngốc nghếch của lão bước vào chẳng chào hỏi gì em gái cả.

– Chẳng hóa ra họ là đồ ác quái à? Ông cụ Goriot nói.

– Thế rồi, bà Couture không để ý đến tiếng kêu của ông cụ, cả lão bố lẫn thằng con chào tôi, xin thất lễ, rồi bỏ đi; họ có việc gấp. Chúng tôi đến thăm như thế đấy. Ít ra, lão cũng nhìn thấy con gái. Tôi không hiểu sao lão có thể từ nó được, con bé giống lão như đúc.

Đám khách ăn, cả nội trú lẫn ngoại trú, lục tục kéo đến, chào hỏi lẫn nhau, nói với nhau những chuyện tầm phào, những chuyện tạo nên ở một số tầng lớp người Paris, cái tình thần hý hước trong đó sự vô duyên là yếu tố chính, và giá trị của nó đặc biệt là ở bộ

điệu hoặc giọng nói. Cái loại tiếng lóng ấy thay đổi luôn luôn. Trò khôi hài để ra tiếng lóng ấy, cũng không bao giờ thọ nổi một tháng. Một sự kiện chính trị, một vụ án ở tòa đại hình, một bài hát rong, những trò hề của một kếp tuồng, tất cả đều dùng để duy trì cái trò chơi dĩ dóm ấy, chủ yếu là nắm lấy những ý, những lời như những quả cầu lông rồi dùng vợt quăng đi ném lại cho nhau. Trò chơi diorama¹ mới được phát minh ra, gây ảo tưởng về thị giác ở một mức độ cao hơn trò chơi hoạt cảnh panorama, đã đem đến một số xuống vẽ, kiểu nói đùa với âm vận *rama*, đó là tiếng nói tếu mà một gã họa sĩ trẻ tuổi, khách ăn quen ở quán Vauquer đã du nhập vào.

– Này thưa ngài-s' Poiret, gã nhân viên viện Bác vật nói, cái *súc khỏe-rama* tí ti của ngài thế nào ạ?

Rồi, chẳng đợi câu trả lời:

– Thưa các phu nhân, các vị có điều phiền muộn ạ, gã nói với bà Couture và Victorine.

– Chúng ta *chen-s'* thôi chứ? Horace Bianchon, một sinh viên y khoa, bạn thân của Rastignac kêu lên, cái dạ dày tí tẹo của tôi đã nháy xuống *usque ad talones*² rồi.

– Trời *ret-torama* ghê thật! Vautrin nói. Xé ra một tí nào, bố Goriot! Rõ thật! Chân bố án ngữ hết cả miệng lò sưởi rồi.

– Thưa ngài Vautrin trứ danh, Bianchon nói, sao ngài lại nói *ret-torama*? Đó là một lỗi, phải nói *ret-orama* mới đúng.

– Không, gã nhân viên viện Báo tàng nói, đúng là *ret-torama* vì chữ *ret* tận cùng bằng *t*, phải nổi vần chứ.

– A! À!

1. *Diorama*: bức họa to, chiếu rất sáng, để người đứng trong tối nhìn ra. Trò chơi này phát minh năm 1822, rất được hâm mộ.

2. Nguyên văn bằng tiếng la-tinh *usque ad talones*, nghĩa là đến tận gót chân. Thành ngữ Pháp cổ câu: *cầm thay dạ dày trong gót chân*, nghĩa là đói lắm rồi.

- Và đây là Quan lớn hầu tước De Rastignac, tiến sĩ khoa luật xiên xẹo¹, Bianchon vừa kên lên vừa bá cổ Eugène và ghì chặt đến nghẹt thở. Ôi này! bà con ơi!

Cô Michonneau rón rén bước vào, chào mọi người, chẳng nói chẳng rằng, đến ngồi cạnh ba người đàn bà.

- Con mụ già cú vọ ấy nó cứ làm mình lạnh sống gai ốc lên, Bianchon vừa thăm thỉ với Vautrin vừa trỏ mụ Michonneau. Mình có nghiên cứu lý thuyết Gall², mình thấy mụ này có những cái bướu Judas³.

- Cậu có biết Judas à? Vautrin nói.

- Ai mà chả đã từng gặp cái quân đó! Bianchon đáp. Mình nói thật tình là mụ gái già trắng bệch này làm mình nghĩ đến cái loại sâu dài ngoẵng, nghiên nổi cả rầm nhà.

- Ấy nó như thế đấy, cậu ạ, gã tứ tuần vừa nói vừa chải bộ râu quái non.

*Hoa hồng, nàng sống kiếp hồng,
Sớm ra vừa nở, chiều trông đã tàn.⁴*

A! A! một món *xúp-pô-rama* ngon tuyệt đây rồi. Poirot nói khi thầy Christophe bước vào, tay bưng liền xúp kính cẩn.

- Xin lời ngài, mụ Vauquer nói, xúp cái bắp đây chứ. Tất cả bọn trẻ phá lên cười.

1. Tiếng Pháp *droit* vừa có nghĩa là luật vừa có nghĩa là thẳng, nguyên văn *droit-travers*: thẳng xiên xẹo. Đây là một cách chơi chữ, không thể dịch được.

2. *Gall*: thầy thuốc người Đức (1758-1828) phát minh ra cái gọi là não tướng học, ngày nay đã bị bác bỏ.

3. *Judas*: một trong mười hai tông đồ của Jésus, đã phản lại ông, vì tiền mà đem nộp ông cho quan dữ.

Bướu, theo học thuyết nổi trên, sơ người có những chỗ dô ra, coi như là cái tướng của một xu hướng, một năng khiếu. Vậy nói *cái bướu Judas*, tức là có cái tướng phản trắc.

4. Trong một bản thơ bất hủ của thi hào Pháp *Ronsard*.

- Poirot, hồ rồi nhé!
- Poirrrret hồ rồi!
- Ghi hai điểm cho mẹ Vauquer! Vautrin nói.
- Có ai để ý đến cái sương mù sáng nay không? Gã nhân viên nói.
- Thật là, Blanchon nói, một thứ sương mù ác liệt, vô song, một thứ sương mù tang tóc, thê lương, xanh nhợt, hen xuyên, *một thứ sương mù Goriot!*
- Goriorama, gã họa sĩ nói, vì trong đó người ta chẳng nhìn thấy quái gì cả.
- Ê! tôn ông Gauriôt¹, người ta nói chuyện-s' ngài-s' đấy-s'. Goriot ngồi tận cuối bàn, gần cửa đưa thức ăn vào, ông cụ vừa ngừng đầu lên vừa ngửi một mẩu bánh để dưới chiếc khăn ăn, ấy là thói quen trong nghề buôn trước kia nay thỉnh thoảng trở lại.
- Này, mẹ Vauquer kêu ông cụ bằng giọng chanh chua, át cả tiếng thìa, tiếng đĩa và tiếng người nói, cụ thấy bánh mì không ngon hả cụ?
- Thưa bà, trái lại ạ, ông cụ đáp, bánh này làm bằng bột mì Etampes, thượng hảo hạng đấy.
- Sao cụ biết, Eugène hỏi.
- Nhìn bột trắng và ném thì biết.
- Ném bằng mũi chứ gì, vì cụ ngửi cơ mà, mẹ Vauquer nói. Cụ đâm ra tần tiện đến mức rồi có ngày tìm được cách hít mùi nhà bếp mà sống được đấy.
- Thế thì bố già đi mà lấy một cái bằng phát minh đi, gã nhân viên viện Bác vật kêu lên, bố sẽ giàu to đấy.

¹ Đọc nhại, bắt chước giọng Anh.

– Thôi mà, ông cụ làm thế cho cánh mình biết ông cụ đã từng là phó mĩ đấy mà, gã họa sĩ nói.

– Thế ra mĩ của ông cụ là cái bình hóa-nghiệm¹ à? Gã nhân viên viện Bác vật lại hỏi.

– Hóa gì? Bianchon hỏi.

– Hóa-chất.

– Hóa-học.

– Hóa-phép.

– Hóa-mắt.

– Hóa-đơn.

– Hóa-thạch.

– Hóa-liệu.

– Hóa nơrama.

Tám tiếng trả lời phát ra từ bốn phía căn phòng nhanh như một loạt đạn nổ nối tiếp nhau càng gây thêm buồn cười khi ông cụ Goriot đáng thương đang ngơ ngác nhìn bọn khách ăn, y như người cố tìm hiểu một thứ tiếng nước ngoài.

– Hóa... ? ông cụ hỏi gã Vautrin ngồi cạnh.

– Hóa vàng, bố già ạ! Vautrin vừa nói vừa đập tay lên đầu ông cụ một cái, làm cái mũ tụt xuống tận mắt.

Ông già khốn khổ, kinh ngạc vì sự tấn công đột ngột ấy, ngồi lặng đi một lúc. Christophe tưởng ông cụ đã ăn xong món xúp, bèn bung đĩa đi, thành thử khi Goriot hất được mũ lên, cầm lấy thìa thì đập vào mặt bàn. Tất cả bọn khách ăn cười phá lên.

1. Nguyên văn là *cornue*. Bọn khách ăn kể tiếp nhau cho ra một tràng những tiếng bắt đầu bằng *cor...* *cor-nouille*, *cor-nemuse*, *cor-maline*, *cor-niche*, *cor-nichon*, *cor-bœuf*, *cor-nac...*, những chữ đùa vui, không có tiếng nào có ý nghĩa làng mạ nên dịch bắt đầu bằng chữ *hóa* từ chữ *hóa nghiệm* ở trên.

– Thưa ông, ông cụ nói, ông đùa nhả quá, nếu ông còn dám ăn mũ tôi như thế nữa thì...

– Thì sao, hờ bố? Vautrin ngắt lời ông cụ.

– Thì rồi có ngày ông sẽ phải chịu điều quả báo nặng nề...

– Ở địa ngục phải không? Gã họa sĩ nói, ở cái xó tối bé tẹo mà người ta nhốt những đứa trẻ hư chứ gì?

– Thế nào, thưa cô, Vautrin nói với Victorine, cô không ăn à. Vậy ra ông cụ đã trở như đá phải không?

– Một vật kính tởm! bà Couture nói.

– Phải làm cho ông cụ nhà ta biết điều mới được, Vautrin nói.

– Nhưng mà này, Rastignac ngồi cạnh Bianchon lên tiếng, cô có thể phát đơn kiện về vấn đề ăn uống, vì cô không ăn gì cả. Ê! ê! các vị xem ông cụ Goriot ngăm cô Victorine mới kỹ chứ.

Ông cụ mãi nhìn cô thiếu nữ đáng thương, đến nỗi quên cả ăn, nét mặt cô tỏa ra một mối đau khổ thật sự, mối đau khổ của một người con gái bị ruồng bỏ mà vẫn yêu bố.

– Đây cậu, Eugène nói nhỏ, chúng mình hiểu lắm ông cụ Goriot đấy. Ông cụ chẳng phải người ngu độn, cũng chẳng phải người yếu đuối đâu. Cậu thử áp dụng cái lý thuyết *Gall* của cậu vào ông cụ, rồi nói cho mình biết cậu nghĩ ra sao. Đêm qua, mình đã nhìn thấy ông cụ xoắn một cái đĩa bằng bạc mạ vàng trông như vé sáp ấy; và lúc đó, nét mặt ông cụ lộ ra những tình cảm lạ lùng. Mình thấy cuộc đời ông cụ ly kỳ lắm, cũng bỏ công nghiên cứu đấy. Đúng, Bianchon ạ, cậu cười thì mặc cậu, nhưng mình không nói đùa đâu.

– Con người này là một hiện tượng y học, Bianchon nói, đồng ý thôi; nếu ông cụ muốn, mình sẽ mổ ra xem sao!

– Không, sờ đầu ông cụ thôi.

– Ấy, ấy, cái bệnh ngớ ngẩn của ông cụ có thể truyền nhiễm đấy.

Hôm sau, Rastignac đóng bộ thật lịch sự, và vào khoảng ba giờ chiều, đi đến nhà phu nhân De Restaud, suốt dọc đường, chàng mê mải với những ước vọng hết sức điên rồ, những ước vọng làm cho cuộc sống những chàng trai vô cùng đẹp đẽ vì xúc cảm: khi đó họ chẳng tính toán gì trở ngại, hiểm nghèo, họ nhìn thấy đầu cũng là thắng lợi, họ thi vị hóa cuộc sống chỉ bằng tưởng tượng, và tự làm mình khổ sở hoặc buồn rầu vì những trù tính bị lộn nhào, những trù tính chỉ mới thành hình trong lòng thêm khát ngồng cuồng của họ; cũng may là họ còn bờ ngỡ rụt rè nếu không thì cuộc sống xã hội sẽ không làm sao kham được. Eugène bước đi một cách hết sức cẩn thận để khỏi bị vấy bùn, nhưng vừa đi chàng vừa nghĩ đến những câu sẽ nói với phu nhân De Restaud, chàng dự trữ sẵn tinh thần sẵn tiếp, chàng tạo ra những câu ứng đối trong một cuộc nói chuyện tưởng tượng, chàng chuẩn bị những lời sắc sảo, những câu nói theo kiểu Talleyrand¹ trong khi chàng giả thiết những trường hợp nhỏ thuận lợi cho việc tổ chức làm cơ sở xây dựng tương lai của chàng: bỗng chàng sinh viên ta giẫm phải bùn, thế là bắt buộc phải thuê đánh xe đi giày ống và chải lại cái quần ở Palais-Royal.

– Nếu mình giàu, chàng tự nhủ lúc đối một đồng trăm xu chàng đã trang theo *phong khí cơ nhỡ*, thì mình đã đi xe, tha hồ mà suy nghĩ.

Cuối cùng, chàng đến phố Hellder và hỏi nữ bá tước De Restaud. Với một nỗi căm giận lạnh lùng của con người tin chắc một ngày kia sẽ chiến thắng, chàng đã tiếp nhận cái nhìn khinh bỉ của những kẻ thấy chàng đi bộ qua sân, không có tiếng ngựa xe gì ngoài cổng. Cái nhìn ấy đối với chàng càng thêm thấm thía, vì chàng đã hiểu sự thua kém của mình khi bước vào cái sân này, thấy một con người đẹp thắng lòng lấy vào một cỗ xe hai bánh rất hoa

1. *Talleyrand* (1754-1838): Bộ trưởng ngoại giao Pháp thời Đệ nhị và cả thời Quan chủ phục hưng, một nhà ngoại giao nổi tiếng, tuy không có đức hạnh, nhưng có nhiều mưu cơ trí lược.

lệ, con ngựa đang gõ vó lép cộp và cỗ xe phò trương một cuộc sống xa hoa, phung phí và ngấm nói lên thói quen hưởng thụ tất cả những lạc thú của Paris. Chàng ngấm cảm thấy bức bối. Những ngăn kéo mở ra trong óc chàng và chàng tưởng nó chứa đầy mần tiệp, bỗng đóng sập lại, chàng đâm thộn người ra. Một gã hầu phòng vào báo với nữ bá tước danh hiệu khách đến thăm; trong khi chờ đợi nữ bá tước trả lời, Eugène đứng tựa một chân trước một cửa sổ phòng đợi, tỳ khuỷu tay lên quả đấm then cửa, chàng lơ đãng nhìn ra sân. Chàng cảm thấy sốt ruột, đáng lẽ đã bỏ đi rồi nếu không được phú cái tính kiên nhẫn của người miền Nam, đức tính đẻ ra những sự nghiệp thần kỳ khi nó đi theo đường thẳng.

– Thưa ngài, gã hầu phòng nói, phu nhân hiện ở trong khuê phòng và rất bận, phu nhân không trả lời gì cả; còn ngài muốn sang phòng khách thì ở đó đã có người rồi.

Rastignac lấy làm khâm phục cái quyền lực ghê gớm của những gã, chỉ một lời nói, có thể tố cáo hoặc phê phán chủ nhân chúng, đồng thời chàng mở bừa cái cửa mà gã hầu phòng đi ra, chắc hẳn để bọn đầy tớ hôn láo hiểu rằng chàng quen biết những người trong nhà này, nhưng chàng lại loạng choạng đâm đầu vào một căn phòng trong có đèn, tủ buýp-phê, lò hong khăn tắm, căn phòng này vừa thông với một hành lang tối om lại vừa thông với một chiếc cầu thang khuất kín. Những tiếng cười khúc khích chàng nghe thấy trong gian phòng đợi lại càng làm cho chàng bối rối cực độ.

– Thưa ngài, phòng khách ở bên này kia ạ, gã hầu phòng nói với chàng, vế cung kính giả tạo, thêm vế giễu cợt.

Eugène lộn lại, hấp tấp đến nỗi vấp cá vào một cái bồn tắm, may sao chàng kịp giữ mũ khỏi rơi xuống nước tắm. Lúc đó, một cánh cửa mở ra phía cuối hành lang dài có ngọn đèn nhỏ soi sáng, Rastignac cùng một lúc nghe thấy tiếng phu nhân De Restaud, tiếng ông cụ Goriot và một tiếng hôn. Chàng trở lại phòng ăn, đi xuyên qua, bước theo gã hầu phòng rồi vào một phòng khách thứ

nhất, ở đó chàng đứng trước cửa sổ khi nhận thấy cửa này nhìn ra sân. Chàng muốn biết cái ông cụ Goriot này quả thật là ông cụ Goriot của chàng không? Tim chàng đập rộn lên, chàng nhớ lại những lời nghị luận kinh người của Vautrin. Già hầu phòng đợi Eugène ở cửa phòng khách, nhưng bất chợt có một người trẻ tuổi lịch sự từ phòng khách bước ra, nói với người hầu phòng, giọng sốt ruột:

– Maurice, tôi đi đây. Anh nói với phu nhân bá tước là tôi đã đợi phu nhân hơn nửa giờ đây.

Cái thằng cha xác lác ấy, chắc hẳn hẳn có quyền xác lác như vậy, vừa hát lầm nhảm một điệu hát Ý nào đó, vừa tiến về phía cửa sổ chỗ Eugène đứng, để nhìn ra sân cũng là để xem mặt chàng sinh viên.

– Nhưng, thưa ngài bá tước, ngài nán lại chút nữa thì hơn; phu nhân đã rồi rồi, Maurice vừa nói vừa quay lại phòng đợi.

Vừa lúc ấy, ông cụ Goriot do lối cửa cầu thang nhỏ bước ra gần phía cổng lớn. Ông cụ rút chiếc ó và sắp sửa giương lên, không chú ý đến cái cổng lớn đã mở rộng để cho một chàng thanh niên, đeo huy chương, đánh chiếc xe độc mã chạy vào. Ông cụ chỉ còn kịp nhảy bổ về sau để khỏi bị xe cán phải. Vài lẹp ó đã làm cho con ngựa hoảng sợ, nó khề nê sang một bên, lổng đến phía thềm cửa. Người trẻ tuổi quay đầu lại, vẻ giận dữ, nhìn ông cụ và chào trước khi xuống xe, cái chào miễn cưỡng như đối với bọn cho vay nặng lãi ta cần đến, hoặc sự cung kính phải có đối với một người đòi bại đáng khinh nhưng có quyền thể đòi hỏi ta phải cung kính, và bắt buộc đi phải tỏ vẻ cung kính, nhưng rồi sau ta lấy thể làm xấu hổ. Ông cụ Goriot khề gật đầu chào lại một cách thân mật, đầy vẻ dòn hậu. Những sự việc này xảy ra nhanh như chớp. Mãi nhìn quá không thấy rằng chẳng phải chỉ có riêng mình đứng đó, Eugène bỗng nghe tiếng nữ bá tước.

– A! Maxime, anh định về à? Nàng nói, giọng trách móc pha chút giận hờn.

Nữ bá tước không chú ý đến chiếc xe độc mã vừa vào. Rastignac chợt quay lại và thấy nữ bá tước khoác một cách dóm đáng chiếc áo choàng tằm ca-sơ-mia¹ trắng thất nơ hồng, tóc chải qua loa như mọi phụ nữ Paris về buổi sáng; nàng thơm ngào ngạt, chắc hẳn nàng vừa tắm xong và vẻ đẹp của nàng, như được mềm mại hơn, lại càng như thêm đậm thắm nồng nàn; đôi mắt nàng ươn ướt. Con mắt bọn trai trẻ có thể nhìn thấy tất cả: thần trí họ kết hợp với những anh hoa phát tiết của người phụ nữ, như một cây hủi trong không khí những chất thích hợp với nó; cho nên Eugène cảm thấy hơi mát rượi tỏa ra từ bàn tay người đàn bà ấy mà không cần chạm vào. Qua lần tơ mỏng ca-sơ-mia chàng trông thấy màu hồng mơn mớn của bộ ngực mà tấm áo choàng, hơi hé mở phong phanh, đôi khi để lộ trần ra và mắt chàng cứ dán chặt vào đó. Nữ bá tước không cần đến những cách nài nỉ cầu kỳ, chỉ có chiếc dây lưng ôm lấy thân hình uyển chuyển, cổ nàng kêu gọi yêu đương, đôi bàn chân nàng đi giày păng-túp trông thật là xinh. Đến lúc Maxime cầm hôn bàn tay nàng, Eugène mới trông thấy Maxime và nữ bá tước mới trông thấy Eugène.

– Ô! Ông De Rastignac đây à? Tôi rất vui lòng được gặp ông, nàng phá đám đi.

– Thế có bức khố nói với một vé mà những con người thông minh thường biết vâng theo.

Maxime hết nhìn nữ bá tước lại nhìn Eugène, rõ ràng có ý muốn đuổi cổ anh chàng ng! em yêu quý, anh mong muốn em tổng có cái thằng nhóc con vô duyên này ra khỏi cửa đi thôi!

Câu ấy là lời diễn ý rõ ràng và dễ hiểu cái nhìn của gã trẻ tuổi kiêu kỳ xác xược mà nữ bá tước Anastasie gọi là Maxime, nàng thăm dò nét mặt hắn ta với ý định phục thù, nó nói lên tất cả những điều thâm kín của một người đàn bà mà chính nàng không

1. Một thứ hàng **to dệt bằng** lông dê vùng Cachemire, nước Ấn Độ. *Áo choàng tằm*: áo khoác sơ sài khi mới tắm ra, hay khi chân dẫu, v.v... hoặc áo khoác trẻ trung của phụ nữ ở nhà.

ngờ. Rastignac cảm thấy ghét cay ghét đắng gã trẻ tuổi ấy. Trước hết, bộ tóc vàng đẹp đẽ và khéo uốn của Maxime khiến chàng nghĩ đến bộ tóc mình trông mới gớm ghiếc làm sao: Maxime còn có đôi giày ống thanh tú tinh tươm, trái lại đôi giày ống của chàng đã lốt phớt nhuộm màu bùn, mặc dù khi đi đứng chàng đã cố giữ gìn. Sau nữa Maxime mặc một chiếc rơ-đanh-gốt ôm lấy người một cách lịch sự, làm cho hắn giống như một mỹ nhân, trong khi Eugène đánh cái áo lễ phục màu đen vào lúc hai giờ rưỡi chiều¹. Chàng trẻ tuổi thông minh dân miền Charente² cảm thấy bộ cánh đã làm cho thằng cha phong lưu công tử này có vẻ bề trên, cái thằng cha gầy và cao, mắt trắng dã, màu da lờn lợt, thuộc hạng người có gan đục khoét cả trẻ mồ côi. Không chờ Eugène trả lời, phu nhân De Restaud chạy vụt sang phòng khách bên, tà áo khoác của nàng phấp phới, khi cuốn lại, khi xòe ra trông nàng có vẻ như con bướm; và Maxime đi theo nàng. Eugène, phát điên lên, cũng đi theo Maxime và nữ bá tước. Cả ba nhân vật ấy lại diện đối diện, đứng ngang tầm lộ sườn, giữa phòng khách lớn. Chàng sinh viên biết rõ mình sắp làm gã Maxime khổ ố này khó chịu đây; nhưng chàng cố ý làm cho thằng cha công tử này khó chịu, dù có làm phật lòng phu nhân De Restaud cũng cam. Bỗng chàng sực nhớ đã gặp hắn trong buổi vũ hội ở nhà phu nhân De Beauséant, chàng liền đoán ra mối quan hệ giữa Maxime với phu nhân De Restaud; thế là với cái tính táo bạo tuổi trẻ khiến người ta phạm những điều ngu dại lớn hoặc đạt được những thành công lớn, chàng nghĩ bụng:

– Kế địch của ta đây, ta phải đánh bại hắn mới được.

Con người đại dột! Chàng không biết rằng gã bá tước Maxime de Trailles thường để cho người ta lãng mạ mình, rồi gã nổ súng trước, giết chết đối thủ³. Eugène là một tay săn thiện nghệ, nhưng trong một cuộc thi bắn, chàng cũng chưa hạ nổi hai mươi con ròi trong số hai mươi hai con. Gã bá tước trẻ tuổi gieo mình xuống

1. Áo lễ phục màu đen, người lịch sự chỉ mặc vào buổi tối, khi đã lên đèn.

2. Tên một tỉnh ở Tây-Nam nước Pháp.

3. Theo lệ quyết đấu bằng súng, người nào bị xúc phạm thì ra đấu trường được nổ súng trước.

chiếc ghế bành to rộng cạnh lò sưởi, cầm cái kẹp than, sọc vào lò sưởi với một động tác vung vẩy, bực dọc, đến nỗi khuôn mặt xinh đẹp của Anastasie đột nhiên rầu rĩ. Người thiếu phụ quay lại Eugène và đưa mắt nhìn chàng một cách lạnh lùng, như ngụ ý muốn hỏi: "Sao ông không đi đi?", ngụ ý rõ rệt đến nỗi những con người có giáo dục đều biết kịp thời nói ngay lên những câu mà người ta phải gọi là những câu rút lui.

Eugène lấy vé nhả nhận và nói:

– Thưa phu nhân, tôi vội đến thăm phu nhân đấy...

Chàng ngừng bật. Một cánh cửa mở. Cái ông đánh chiếc xe độc mã bất chợt xuất hiện, đầu trần, không chào nữ bá tước, nhìn Eugène bằng vẻ nghi ngại, bắt tay Maxime và nói: "Chào anh!" với giọng thân tình làm cho Eugène hết sức ngạc nhiên. Những chàng trai tỉnh nhỏ không biết rằng cuộc sống tay ba êm ấm biết chừng nào.

– Ông De Restaud, nữ bá tước vừa nói với chàng sinh viên vừa chỉ chồng nàng.

Eugène cúi rạp người xuống chào.

– Đây là ông De Rastignac, nàng nói tiếp và giới thiệu Eugène với bá tước De Restaud, ông là thân thuộc của phu nhân tử tước De Beauséant, do có họ với gia đình Marcellac, em được hân hạnh gặp trong buổi vũ hội vừa rồi ở nhà nữ tử tước.

Thân thuộc của phu nhân tử tước De Beauséant, do có họ với gia đình Marcellac! những tiếng nữ tử tước vừa nói ra một cách gần như huênh hoang, do lòng kiêu hãnh của một bà chủ nhà muốn chứng tỏ rằng mình chỉ tiếp ở nhà những người danh giá, những tiếng này có một tác động thần kỳ: bá tước liền bỏ thái độ trịnh trọng lạnh lùng và đáp lễ chàng sinh viên.

– Hân hạnh được làm quen với ngài, ông ta nói.

Cả gã bá tước Maxime de Trailles cũng nhìn Eugène bằng một con mắt kiêu dè và đột nhiên gã bỏ thái độ ngạo mạn. Sự can thiệp mạnh mẽ của một cái danh hiệu, tựa một chiếc dũa thần, đã mở toang các ngăn kéo trong đầu óc chàng trai miền Nam, làm cho chàng hồi phục lại tinh thần sẵn tiếp đã chuẩn bị trước. Một tia sáng bất ngờ đã giúp chàng nhìn được rõ tường trong bầu không khí xã hội thượng lưu Paris vốn còn mờ昧 đối với chàng. Quán Vauquer, ông cụ Goriot, lúc ấy thật xa lắc trong tâm trí chàng.

– Tôi cứ tưởng dòng họ Marcillac không còn ai. Bá tước De Restaud nói với Eugène.

– Thưa ngài vâng, chàng trả lời. Ông chú tôi là ngài hiệp sĩ De Rastignac, đã kết hôn với con gái thừa kế dòng họ De Marcillac. Ông chú tôi chỉ sinh hạ được một con gái kết hôn với thống chế De Clarimbault là ông ngoại của phu nhân De Beauséant. Chúng tôi là ngành thứ, cái ngành vốn đã nghèo lại nghèo thêm¹ vì ông chú tôi là phò do đốc, đã khánh kiệt trong sự nghiệp phụng sự hoàng thượng. Chính phu cách mạng đã không muốn chấp nhận trái quyền của chúng tôi trong việc họ thanh toán Công ty Ấn Độ.

– Tướng công ông chú ngài chỉ huy tàu *Le Vengeur* trước năm 1789 phải không?

– Đúng đấy ạ.

– Nếu vậy thì tướng công ông nội tôi chỉ huy tàu *Le Warwick*.

Maxime vừa khẽ nhún vai, vừa nhìn phu nhân De Restaud, có vẻ muốn nói với nàng: "Nếu ông ấy quay ra nói chuyện hàng hải với hân ta thì chúng mình hỏng to." Anastasie hiểu ý cái nhìn của De Trailles. Với cái mãnh lực tuyệt vời của nữ giới, nàng mỉm cười và nói:

¹ Theo lệ kế thừa của chế độ phong kiến, con trưởng được thừa hưởng đại bộ phận di sản của bố mẹ, nên con thứ vẫn nghèo hơn. Vì vậy, nói "vốn đã nghèo."

– Này anh Maxime, tôi có chút việc hỏi anh.

– Thưa các ngài, chúng tôi xin để các ngài cùng làm bạn với nhau trên tàu *Le Warwick* và tàu *Le Vengeur*.

Nàng đứng dậy và ra hiệu đây về quý quyết và trào lộng cho Maxime, hân theo ngay nàng vào biệt thất. Cái cặp đôi chuột¹ này, thành ngữ Đức rất hay mà Pháp vẫn không có tiếng tương đương, vừa đi đến cửa phòng thì bá tước ngừng nói chuyện với Eugène và kêu lên:

– Anastasie! ở lại đây chứ em, ông ta kêu lên có vẻ khó chịu, chắc em biết rằng...

– Em trở lại ngay, em trở lại ngay! mà, nàng ngắt lời ông ta, em chỉ cần một lát để nói chuyện với Maxime việc em nhờ anh ấy giúp thôi.

Nàng trở lại ngay. Như tất cả những người dân bà, vì bắt buộc phải theo dõi tính nết chồng để có thể sống theo sở thích do đó biết rõ giới hạn việc mình nên làm đến chỗ nào để khỏi mất sự tín nhiệm quý báu, vì vậy không bao giờ làm mếch lòng chồng về những chuyện lật vật trong đời sống, qua giọng nói của chồng, nữ bá tước đã nhận thấy ở lại trong biệt thất không ổn chút nào. Những chuyện trắc trở nầy xảy ra là vì Eugène. Do đó nữ bá tước trở Eugène cho Maxime với một dáng điệu và một cử chỉ đầy oán hờn; gã bèn nói với bá tước, với vợ ông ta và với Eugène, giọng hết sức day nghiến:

– Thôi các vị đang bận, tôi không muốn làm phiền các vị, xin chào.

Hân ra thẳng.

– Ở lại đây, Maxime! bá tước kêu lên.

1. Nguyên văn: *chồng quý tộc, vợ bình dân*, vợ không được hưởng thụ mọi quyền lợi chính trị của một người vợ.

– Đến đây ăn bữa tối nhé, nữ bá tước nói, và một lần nữa, để lại Eugène và bá tước, nàng theo Maxime đến phòng khách ngoài, hai người đứng đó một lúc khá lâu, để chờ De Restaud tổng tiền Eugène đi.

Rastignac nghe thấy họ, lúc thì phá lên cười, lúc thì chuyện trò, lúc thì im lặng; nhưng chàng sinh viên ranh mãnh vận dụng những trí xảo với ông De Rastaud, nịnh ông ta hoặc lòi ông ta vào những cuộc tranh luận, cốt để được gặp lại nữ bá tước và để biết mối quan hệ giữa nàng và ông cụ Goriot như thế nào. Người đàn bà này, rõ ràng là phải lòng gã Maxime, người đàn bà này xỏ mũi được đức ông chồng, lại ngấm đi lại với ông cụ phó mĩ đối với chàng là cả một chuyện bí mật. Chàng muốn khám phá cái bí mật ấy, hy vọng nhờ đó mà làm chủ được người đàn bà rất mực Paris này.

– Anastasie! Bá tước gọi vợ lần nữa.

– Thôi, anh Maxime ạ, nàng nói với gã trẻ tuổi, ta đành phải vậy thôi. Tối nay nhé...

– Nasie!¹ ă! hân nói rí tai nàng, anh mong rằng em sẽ tổng cổ cái thằng nhóc con ấy đi, mặt nó cứ rục lên như hai hòn than hồng lúc tắm áo khoác em hơi hé mở. Nó sẽ tỏ tình với em, sẽ làm cho em mừng tiếng, và thế là em buộc anh phải giết nó đấy.

– Maxime, anh điên đấy à? nàng nói. Trái lại, tụi sinh viên lòi con ấy chẳng là những ông thu lỏi tốt nhất hạng là gì? nhất định em sẽ làm cho Restaud có ác cảm với nó.

Maxime cười vang và bước ra, nữ bá tước theo sau, rồi nàng đứng bên cửa sổ để nhìn hân lên xe, giật cho ngựa gõ vó lộp cộp và vung roi ngựa lên. Khi cổng lớn đã đóng, nàng mới quay trở vào.

– Nay mình, bá tước nói với nàng khi nàng trở lại, lãnh địa gia đình ngài đây cũng gần vùng Verteuil trên sông Charente. Ông chú ngài đây và ông nội tôi xưa có quen biết nhau đấy.

1. Anastasie, gọi tắt là Nasie, theo lối thân mật.

– Rất hân hạnh được có mỗi dây đưa, nữ bá tước lơ đãng nói.

– Dây đưa còn nhiều mỗi hơn thế nữa kia ạ, Eugène nói khẽ.

– Thế nào ạ? nàng hỏi giật giọng.

– Thì tôi vừa thấy một người ra khỏi nhà ta, chàng sinh viên đáp, người ấy với tôi ở buồng đối diện nhau, trong cùng một quán trọ, lão Goriot ấy mà.

Nghe thấy cái tên ấy lại điểm thêm tiếng *lão*, bá tước đang cời lửa, quẳng ngay kẹp gấp than vào lò, khác nào cái kẹp làm ông ta bỏng tay. Ông ta đứng dậy, nói to:

– Thưa ngài, đáng lẽ nên gọi là cụ Goriot thì phải.

Thoắt tiên nữ bá tước tái mặt đi khi thấy chông nóng nảy, rồi nàng đỏ mặt lên và rõ ràng là bối rối; nàng trả lời, giọng cố làm ra tự nhiên, với một vẻ bình thản giả tạo.

– Ông không thể quen biết người nào mà chúng tôi quý hơn...

Nàng ngừng lại, nhìn chiếc đàn dương cầm như trong óc nàng vừa nảy ra một ý nghĩ cao hứng nào đó, nàng nói:

– Ông có thích âm nhạc không?

– Rất thích, Eugène trả lời, chàng đỏ mặt và đâm thẹn ra vì ý nghĩ mơ hồ là mình đã phạm một sự hờ hênh nặng nề nào đó.

– Ông có hát được không? nàng nói to và đi đến chiếc dương cầm, nàng ấn mạnh tất cả các phím, chạy từ nốt *đỏ* trầm nhất đến nốt *fa* cao nhất, Rrrat!

– Thưa phu nhân không ạ.

Bá tước De Restaud đi đi lại lại.

– Đáng tiếc, ông đã bỏ mất một phương tiện lớn để thành công đấy ạ, – C-a-rô, ca-a-a-rô, ca-a-a-a-rô, non du-bi-ta-re¹ nữ bá tước hát.

Nhắc đến tên ông cụ Goriot, Eugène đã gõ chiếc đũa thần, nhưng hiệu quả đã trái ngược do những tiếng: "Thần thuộc của phu nhân De Beauséant" gây ra. Chàng thấy mình như trong tình trạng một người được đặc ân vào xem nhà một gã sư tử rồi vô ý đụng phải một cái tủ đựng đầy hình nhân điêu khắc, làm rơi ba bốn cái đầu tượng gần không kỹ. Chàng những muốn dọn thổ di cho rảnh. Nét mặt phu nhân De Restaud lúc ấy trở trở lạnh lùng và cặp mắt, trở nên đông đưng, lảng tránh cặp mắt chàng sinh viên vô duyên nợ.

– Thừa phu nhân, chàng nói, chắc phu nhân cần nói chuyện với ngài De Restaud, xin kính chào phu nhân và xin phu nhân cho phép...

– Bất cứ khi nào ông đến chơi, nữ bá tước vừa nói vội vàng, vừa giơ tay ngắt lời Eugène, ông có thể tìm rằng ông De Restaud cũng như tôi sẽ rất lấy làm vui thích.

Eugène rap mình chào hai vợ chồng và đi ra, ông De Restaud theo sau, mặc dầu chàng khẩn khoản xin miễn, ông ta vẫn tiến chàng đến tận phòng đợi.

– Bất kỳ lúc nào, nhà ông này đến hỏi, bá tước bao Maurice, thì bao giờ cả phu nhân và tôi cũng đi vắng nhé.

Khi Eugène bước ra đến thềm, chàng mới thấy trời đang mưa.

– Thôi thế là, chàng tự nhủ, mình đến đây mắc phải cái tội tại vụng về mà mình chẳng biết nguyên nhân và mức độ ra sao, thêm nữa, mình lại làm hư cả bộ áo và cái mũ. Đến phải chúi vào một xô mà nghiêng môn luật, chỉ nên nghĩ đến chuyện trở nên một thẩm phán tham hại thôi. Mình làm sao có thể đi vào chốn giao tế được, trong khi muốn xoay trở ở đây cho nó ra trò thì phải có hàng vạn thứ, nào xe ngựa, nào giấy ống bóng lộn, nào những lệ bộ không

1. Câu hát tiếng ta-tinh nghĩa là: *Chàng ơi, xin chờ nghỉ ngơi...*

thể thiếu, những dây đồng hồ vàng, ngay từ sáng sớm đã phải đi tát tay bằng da lươn trắng giá những sáu quan! và buổi tối bao giờ cũng phải đi tát tay máu vàng? Chà! phải gió cái lão Goriot nhé!

Khi chàng bước đến dưới cổng lớn ra đường thì một gã đánh xe cho thuê, chắc hẳn vừa chờ một cặp cô dâu chú rể, và chẳng mong gì hơn là xoay cửa chủ vài cuộc xe lậu, ra hiệu cho Eugène khi thấy chàng không mang ô, lại đóng bộ lễ phục đen, gi-lê trắng, tát tay máu vàng và giấy ống đánh bóng. Eugène đang bị một cơn điên cuồng âm thầm chi phối, nó thường đẩy một chàng thanh niên đi sâu mãi xuống cái vực thẳm mà chàng ta đã dần thân vào, tưởng chừng hy vọng tìm thấy trong đó một lối thoát may mắn. Eugène gật đầu nhận lời của gã xà ích. Chàng lên xe, một vài mảnh hoa cam và những mẩu sợi ngân tuyến chúng tỏ vừa có cặp cô dâu chú rể đi xe.

– Ngài về đâu? người xà ích hỏi, lúc này anh ta đã bỏ tát tay trắng đi rồi.

– Đã thế thì! Eugène tự nhủ, mình đã bị hố, thì ít ra cũng phải gỡ được cái gì chứ! Đến dinh De Beauséant, chàng cất cao giọng nói tiếp.

– Dinh nào? gã xà ích hỏi.

Câu hỏi tuyệt vời đó làm cho Eugène lúng túng. Anh chàng công tử non nớt này không biết là có hai dinh Beauséant, chàng không biết rằng mình có bao nhiêu là bà con không hề nghĩ đến chàng.

– Từ tước De Beauséant, phố...

– De Grenelle, gã xà ích vừa ngắt lời chàng vừa gật đầu. Ngài thấy đấy, còn có dinh thự bá tước và hầu tước De Beauséant ở phố Saint-Dominique, gã vừa nói vừa kéo cái bậc lên xuống.

– Biết rồi, Eugène trả lời có vẻ sáng giọng. Té ra ngày hôm nay ai cũng chế giễu mình! chàng vừa nói vừa ném mũ lên cái đệm trước mặt. Thật là một cuộc trốn học đi chơi, tốn kém không biết

bao nhiêu mà kể¹. Nhưng thôi, chả gì thì mình cũng sắp đến thăm cái bà gọi là chị họ mình một cách thật là quý tộc. Lão Goriot đã làm mình tốn ít ra là mười quan, cái lão già ác hại. Nói chứ, mình sẽ kể câu chuyện này cho phu nhân De Beauséant nghe, biết đâu phu nhân chẳng được cười một mẻ. Hẳn là phu nhân sẽ được biết sự bí ẩn về mối quan hệ tội lỗi giữa con chuột già cụt đuôi² ấy với người đàn bà đẹp kia. Thà mình làm đẹp lòng bà chị họ còn hơn húc vào con mụ bầy bạ ấy, mình xem ra có vẻ tốn quá đấy. Nếu cái tên của nữ tử tước xinh đẹp có mãnh lực đến thế thì con người nàng còn đáng giá đến bao nhiêu? Chúng ta hãy tìm đến chỗ người bề trên. Khi người ta định vờ cái gì ở trên trời, thì phải nhằm vào thượng đế mới được!

Những lời lẽ ấy là cái công thức tóm tắt trăm nghìn ý nghĩ bởi bởi trong óc chàng, khi thấy trời mưa, chàng trở lại bình tĩnh và vững tâm hơn một chút. Chàng tự nhủ nếu phải phung phí hai đồng trong số những đồng trăm xu quý báu còn lại, thì số tiền ấy cũng được dùng một cách hữu ích cho việc giữ gìn bộ áo; đôi giày ống và cái mũ của chàng. Chàng không khỏi phì cười khi nghe thấy gã đánh xe kêu to: "Làm ơn mở cửa nhé!". Một anh gác cổng mặc áo đỏ nẹp kim tuyến, đẩy cánh cổng tòa dinh thự, bán lẻ kêu ken két, Rastignac thích chí, nhìn cỗ xe mình tiến qua dưới cổng, lượn trong sân rồi dừng lại dưới mái hiên thêm tam cấp. Gã đánh xe mặc chiếc áo rộng xanh viền đỏ, hạ cái bạc lên xuống. Khi xuống xe, Eugène nghe thấy những tiếng cười khúc khích phát ra từ sau hàng cột hành lang. Ba, bốn gã gia nhân đã cười cợt với nhau về cỗ xe đám cưới xoàng xĩnh này. Tiếng cười của chúng làm cho chàng hiểu ra khi chàng so sánh xe mình với cỗ xe song loan bốn bánh lịch sự hạng nhất ở Paris, đóng hai con ngựa kiêu hùng có gần bóng hồng ở tai, mồm nhai hàm thiếc, một gã đánh xe đầu rắc phấn, thắt ca-vát chỉnh tề, tay ghì dây cương tưởng chừng hai con

1. Một cuộc trốn học đi chơi tốn kém bằng món tiền chuộc một ông vua.

2. *Chuột*, trong ngôn ngữ Pháp, có nghĩa bóng là người keo cứu.

ngựa đang muốn lồng ra ngoài. Ở khu Chaussée-d'Antin, trong nhà phu nhân De Restaud có cỗ xe hai bánh thanh nhã của gã đàn ông hai mươi sáu tuổi. Ở khu vực Saint-Germain lại có cỗ xe đứng chờ, nó biểu thị vẻ hào hoa của một vị vương công, cỗ xe mà ba vạn pho-răng chưa chắc đã mua nổi.

– Ai trong ấy nhỉ! Eugène tự hỏi vì đã hiểu, tuy hơi chậm, rằng ở cái đất Paris này, rất ít phụ nữ không bận tiếp khách và, muốn chinh phục được một trong những bà hoàng ấy, ắt phải trả một cái giá đắt hơn cả máu. Ôi chà! có lẽ bà chị họ mình cũng có một gã Maxime của bà ấy chắc.

Chàng bước lên thêm, tâm hồn tê tái. Thấy chàng tới, cái cửa lớn lồng kính mở ra; chàng trông thấy bọn gia nhân nghiêm túc tựa những con lừa được chải lông. Cuộc dạ hội chàng đã dự, tổ chức trong những phòng tiếp tân lớn ở tầng dưới cùng dinh thự De Beauséant. Trong khoảng thời gian từ lúc nhận được giấy mời cho đến buổi vũ hội, chàng không có dịp đến thăm bà chị họ, nên chàng chưa bước chân vào tư thất phu nhân De Beauséant; vậy là lần đầu tiên chàng sắp được xem những vẻ tân kỳ của cái phong độ thanh lịch khác vời, nó bộc lộ tâm hồn và phong cách một người đàn bà ưu nhã. Nhất là đã có phòng khách phu nhân De Restaud làm đối tượng so sánh, nên việc quan sát càng thú vị hơn. Đến bốn giờ rưỡi, nữ tử tước mới tiếp khách. Nếu đến sớm năm phút, thì cậu em họ cũng không được nài tiếp. Chẳng biết tí gì về những nghi thức Paris phức tạp, Eugène cứ theo một chiếc cầu thang lớn, đầy hoa, trắng muốt, tay vịn thiếp vàng, trải thảm đỏ, đi lên tư thất của phu nhân De Beauséant, con người mà chàng chưa biết cái tiểu sử truyền miệng, nó là một trong những chuyện muôn hình muôn vẻ mà tối nào người ta cũng rỉ tai nhau trong các phòng khách ở Paris.

Nữ tử tước đã gấn bó từ ba năm nay với một tay quý phái Bồ Đào Nha danh tiếng và giàu có bậc nhất, hầu tước D'Adjuda-Pinto. Đó là một mối tình gấn bó trong trắng làm cho những con người trong cuộc say mê, đến nỗi họ không thể chịu có người thứ ba ở

bên họ. Cũng vì vậy, từ tước De Beauséant đã tự mình làm gương trước công chúng bằng cách tôn trọng, thực tình hay miễn cưỡng, cuộc kết thân doi chuột ấy. Trong những ngày đầu của mối tình thâm thiết ấy, ai đến thăm nữ tử tước vào lúc hai giờ đều gặp hầu tước D'Adjuda-Pinto ở đấy. Phu nhân De Beauséant không thể không tiếp được, vì như vậy thì chương quá, nàng tiếp một cách quá lạnh nhạt và ngấm ngấm cái đầu cột nhà quá chăm chú đến nỗi ai cũng hiểu rằng mình quấy rầy phu nhân. Đến khi ở khắp Paris, mọi người đều biết rằng đến thăm phu nhân De Beauséant vào khoảng từ hai đến bốn giờ là phiền nhiễu phu nhân thì phu nhân được hoàn toàn tịch mịch. Phu nhân đi rạp Bouffons hoặc Opéra cùng với ông De Beauséant và ông D'Adjuda-Pinto; nhưng, ra người lịch thiệp, bao giờ ông De Beauséant cũng tách ra khỏi bà vợ và gã Bồ Đào Nha sau khi đã đưa họ đến chỗ ngồi, đầu vào đấy. D'Adjuda sắp lấy vợ. Gã kết hôn với một tiểu thư dòng họ De Rochefide. Trong cả giới quý phái, riêng có một người chưa biết gì về đám cưới, người ấy là phu nhân De Beauséant. Một vài bà bạn phu nhân có nói xa xôi với phu nhân về chuyện đó; phu nhân chỉ cười, cho rằng các bà bạn muốn quấy rối hạnh phúc bị ghen tị. Nhưng lời báo hỷ sắp được công bố. Tuy rằng gã định đến để báo cho nữ tử tước biết về chuyện kết hôn, nhưng gã Bồ Đào Nha ấy chưa hề dám hé răng nửa lời. Sao vậy? Chắc hẳn vì không gì khó hơn việc báo một *tối hậu thư* như thế cho một người đàn bà. Nhiều người đứng trên trường đấu, trước một kẻ khác cầm gươm lâm lẹ đâm vào ngực họ, còn thấy ung dung hơn là đứng trước một người đàn bà than vãn thảm thiết suốt hai tiếng đồng hồ, rồi sau đó giờ trở chết ngất và đòi cho người muối hối sinh. Vậy nên lúc ấy, ngài D'Adjuda-Pinto như ngồi trên đồng gai nhọn, và muốn ra về, nghĩ bụng rồi sẽ báo cho phu nhân De Beauséant biết cái tin ấy, gã sẽ viết thư cho phu nhân, đâm mũi dao tình bằng thư có điều thuận lợi hơn lời nói trực diện. Khi gã hầu phòng nữ tử tước vào báo tin là ngài Eugène de Rastignac tới, thì anh ta làm cho hầu tước D'Adjuda-Pinto giật mình vui sướng. Các bạn nên biết rằng, một

người đàn bà đang yêu thương giới tạo ra cho mình những mối ngờ vực hơn là khéo thay đổi thú vui. Lúc D'Adjuda sắp chia tay nàng, nàng đoán ra ngay ý nghĩa cử chỉ ấy nhậy hơn là chiến mã của nhà thơ Virgile¹ đánh hơi những vi thể xa xăm báo hiệu ái tình. Vì thế các bạn nên tin rằng phu nhân De Beauséant đã bất chợt thấy cái giắt mình vô tình ấy, nhẹ nhẹ, nhưng khủng khiếp một cách ngây thơ. Eugène không biết rằng, không bao giờ nên đến nhà bất kỳ ai ở Paris, mà không nhờ bạn bè gia đình đó kể trước cho nghe tiểu truyện ông chồng, bà vợ hoặc con cái, để khỏi phạm tới những trò ngu dốt mà ở Ba Lan người ta thường nói một cách văn vẻ: "*Hãy buộc năm con bò vào cái xe anh!*" chắc hẳn sẽ lôi anh ra khỏi cái bước sẩy chân sa lầy bì bõm. Nếu những tai vạ của việc chuyện trò ấy chưa có tên để gọi ở Pháp, thì chắc hẳn người ta cũng cho rằng ở đây nó không thể xảy ra được, vì những lời nói xấu người khác đã đạt đến mức loan truyền ghê gớm. Sau khi mắc phải cái bước sa lầy ở nhà phu nhân De Restaud, mà bà ta cũng không cho chàng có thì giờ kịp buộc năm con bò vào xe mình, chỉ có Eugène mới có gan tái diễn cái trò đánh xe bò ấy khi đến nhà phu nhân De Beauséant. Nhưng, nếu như chàng đã làm cho phu nhân De Restaud và ngài De Trailles khó chịu ghê gớm, thì trái lại lúc này chàng lại cứu ngài D'Adjuda thoát khỏi cơn bối rối.

– Xin vĩnh biệt, gã Bồ Đào Nha vừa nói vừa hấp tấp bước ra cửa, khi Eugène bước vào một phòng khách nhỏ, diêm dúa, màu xám và hồng, ở đó, sự xa hoa chỉ có vẻ như là sự thanh nhã mà thôi.

– Tối đến chứ, phu nhân De Beauséant vừa nói vừa quay đầu lại nhìn gã hầu tước. Thế chúng mình không đi rạp Bouffons à?

– Tôi không thể đi được, gã vừa nói vừa nắm quả dấm cửa.

Phu nhân De Beauséant đứng dậy, gọi gã lại bên nàng, không may may để ý đến Eugène lúc ấy đang đứng, ngây người ra trước

1. Nhà thơ lớn của La Mã, thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên.

những ánh choáng lộn của cảnh hoa lệ tuyệt vời, chàng tưởng chừng như đang sống trong chuyện Ả Rập, và không biết chui vào đâu khi đứng trước mặt người đàn bà kia mà không được người ấy để ý đến mình. Nữ tử tước giro ngón tay trở bàn tay phải; và với một động tác mỹ miều, nàng chỉ cho gã hầu tước một chỗ trước mặt nàng. Trong cử chỉ ấy, có sức chuyên chế của lòng si mê, mãnh liệt đến nỗi gã hầu tước phải buông quả đấm cửa và bước trở lại. Eugène nhìn gã mà không khỏi thém thưỡng.

– Đấy, chàng tự bảo, con người đi xe song loan đấy! Chẳng hóa ra phải có những con ngựa kiêu hùng, những quân hầu đầy tớ mặc chế phục và vàng bạc như nước, mới hồng được một người đàn bà Paris để mắt đến ư?

Con quỷ xa hoa như cắn vào tim chàng, bệnh cuồng vọng kiếm tiền xâm chiếm chàng, con khát vàng làm khô cổ họng chàng. Chàng có một trăm ba mươi phơ-răng để chi dùng trong ba tháng. Cha mẹ chàng, các em trai, em gái chàng, bà cô chàng, tất cả ngân ấy con người không tiêu hết đến hai trăm phơ-răng mỗi tháng. Sự so sánh chớp nhoáng ấy giữa hoàn cảnh chàng hiện tại với cái mục đích chàng phải đạt tới làm chàng ngẩn ngơ cả người.

– Tại sao ông lại *không thể* đi xem đoàn Ý¹? nữ tử tước vừa cười vừa nói với gã Bồ Đào Nha.

– Bạn việc! Tôi dùng bữa tối ở nhà ngài sứ thần Anh quốc.

– Ông sẽ từ biệt họ, sau bữa ăn.

Khi một người đàn ông tri trá, thì hẳn không thoát khỏi sự bắt buộc phải chống chất điều nói dối này lên điều nói dối kia. Thế là ngài D'Adjuda vừa cười vừa nói:

1. Gọi tắt của *Théâtre des Italiens*, đoàn kịch Ý, thiết lập ở Paris thế kỷ XVI; đến năm 1878 thì giải tán. Ở trên nói đi xem rạp *Bouffons*, tức là đi xem đoàn kịch này.

– Phu nhân bắt buộc như vậy sao?

– Vâng, đã hẳn rồi.

– Đây là điều tôi muốn được nghe phu nhân nói, gã vừa đáp vừa nhìn nàng bằng con mắt tình tứ, có thể làm yên tâm bất kỳ người đàn bà nào khác.

– Hẳn cầm tay nữ tử tước, hôn và đi ra.

Eugène đưa tay lên vuốt tóc, gò người lại để chào, cứ tưởng phu nhân De Beauséant sắp nghĩ đến mình, bỗng nàng nhào ra hành lang, chạy tới cửa sổ và nhìn D'Adjuda trèo lên xe; nàng lẳng tai xem lệnh truyền thế nào và nghe thấy tên hầu nhắc lại với người đánh xe:

– Đến nhà ngài De Rochefide.

Những tiếng đó và cách ngài D'Adjuda chui tọt vào trong xe, khác nào chớp giật, sét đánh đối với người đàn bà ấy, nàng quay gót trở lại, trong lòng xiết bao nỗi lo âu ghê gớm. Trong giới thượng lưu, những tai họa khủng khiếp nhất chỉ là như thế. Nữ tử tước trở về phòng ngủ, ngồi vào bàn và lấy một mảnh giấy xinh đẹp.

Nàng viết: "Vì anh dùng bữa tối ở nhà Rochefide, chứ không phải ở sứ quán Anh, vậy anh phải nói cho tôi rõ lý do, tôi đợi anh."

Sau khi tô lại vài chữ lệch lạc vì tay run lấy bấy, nàng viết chữ C. nghĩa là "Claire de Bourgogne", rồi gọi chuông.

– Jacques, nàng nói với gã hầu phòng nghe chuông gọi đến ngay, bảy giờ rưỡi, anh sẽ đến nhà ngài De Rochefide, anh hỏi hầu tước D'Adjuda. Nếu ngài hầu tước có đấy, anh sẽ trao tờ giấy này cho ngài và không đợi trả lời; nếu ngài không có đấy, anh sẽ trở về và trả lại tôi bức thư.

– Có người đợi tử tước phu nhân ở phòng khách ạ.

– Thế à, nàng vừa nói vừa đẩy cửa.

Eugène đang bắt đầu thấy rất khó chịu, rồi cũng gặp được nữ tử tước, nàng nói với chàng giọng xúc cảm, rung động đến tận đáy lòng.

– Xin lỗi ông, tôi phải viết một tí; giờ đây tôi hoàn toàn dành thời giờ tiếp ông.

Nàng không biết mình nói gì, vì thực ra nàng nghĩ như thế này: "A! hân ta muốn lấy cô nương De Rochefide! Nhưng hân ta có được tự do không? Tối nay, một là cuộc hôn nhân sẽ bị tan vỡ, hai là mình... Nhưng đến mai thì không còn nói làm gì nữa?"

– Thưa chị... Eugène đáp.

– Hả? nữ tử tước buông ra một tiếng và nhìn chàng một cách ngạo nghễ, làm chàng sinh viên lạnh toát cả người.

Eugène hiểu ý nghĩa cái tiếng *hú!* ấy. Trong vòng ba giờ đồng hồ, chàng đã học được biết bao chuyện, chàng đã cảnh giác để phòng.

– Thưa phu nhân..., chàng đỏ mặt lên và nói.

Chàng ngập ngừng rồi lại tiếp tục.

– Phu nhân thứ lỗi cho, tôi rất cần được đỡ đầu, nên nghĩ rằng một chút quan hệ họ hàng chắc cũng không phương hại gì.

Phu nhân De Beauséant mỉm cười, nhưng có vẻ ngao ngán: nàng cảm thấy cái tai họa đang như tiếng sấm gầm gừ trong bầu không khí của nàng.

– Nếu như phu nhân thấu cho hoàn cảnh của gia đình tôi, chàng nói tiếp, thì phu nhân sẽ vui lòng đóng vai nàng tiên nhân đức, sẵn sàng dẹp tan mọi khó khăn trở ngại chung quanh đàn con đỡ đầu.

– Vậy thì cậu em họ tôi ơi, nàng vừa cười vừa nói, tôi giúp cậu được gì nào?

– Tôi làm sao biết được? Chỉ biết rằng có tí chút dây dưa họ hàng với phu nhân đã là cả một hạnh phúc rồi. Phu nhân đã làm cho tôi rối loạn, tôi không biết là mình đến đây để nói gì nữa. Phu nhân là người duy nhất tôi quen biết ở Paris. Vâng, tôi muốn nhờ phu nhân chỉ giáo và coi tôi như một đứa trẻ đáng thương, muốn được bám vào tà áo phu nhân và có thể hy sinh vì phu nhân.

– Cậu có dám vì tôi mà giết một tên nào đó không?

– Tôi có thể giết đến hai tên, Eugène đáp.

– Trẻ con! Phải, cậu là một đứa trẻ con, nằng vừa nói vừa cầm giọt lệ; cậu thì có thể yêu một cách chân thành chứ?

– Ôi chao! chàng vừa nói vừa gật đầu.

Nữ tử tước rất lấy làm thích thú chàng sinh viên vì câu trả lời khẳng khái¹. Anh chàng miền Nam đương ở bước tính toán đầu tiên của mình. Từ gian biệt thất màu xanh của phu nhân De Restaud đến phòng khách màu hồng của phu nhân De Beauséant, chàng đã học được ba niên khóa *môn luật* Paris mà người ta không nói đến, mặc dầu cái môn luật ấy là một thứ phán lệ xã hội cao cấp, nếu thuộc nó và ứng dụng tốt, thì sẽ đạt được tất cả mọi điều.

– À, tôi nhớ ra rồi. Tôi có chú ý đến phu nhân De Restaud trong buổi vũ hội của phu nhân, sáng nay tôi đã đến nhà nàng.

– Chắc cậu đã quấy rầy bà ta lắm đấy nhỉ, – phu nhân De Beauséant vừa nói vừa mỉm cười.

– À, vâng, tôi là một đứa ngu dốt có thể làm cho cả thiên hạ chống lại mình nếu như phu nhân khước từ việc cứu giúp tôi. Tôi nghĩ thật khó tìm được ở Paris một người đàn bà trẻ, đẹp, giàu có, lịch sự mà lại còn rảnh rang, tôi cần phải có một người để chỉ giáo cho tôi cái điều mà phụ nữ các bà biết giải thích tường tận: cuộc sống. Chỗ nào rồi tôi cũng gặp một ngài De Trailles. Vì vậy, tôi

1. Nguyên văn: *câu trả lời của kẻ tham vọng.*

đến với phu nhân, nhờ phu nhân giải đáp cho một điều bí mật, lại xin phu nhân nói cho tôi biết tôi đã đại dột ở chỗ nào. Tôi đã nhắc đến một ông cụ...

– Phu nhân nữ công tước De Langeais, Jacques ngắt lời chàng sinh viên khiến chàng biểu lộ một cử chỉ rất là bực mình.

– Nếu cậu muốn thành công, nữ tử tước nói khẽ, trước hết cậu đừng nên quá bông bột như vậy.

– Kia! chào bà chị, nàng vừa nói vừa đứng dậy đón nữ công tước, nắm lấy tay bà ta với tình âu yếm chứa chan như đối với chị em ruột thịt và nữ công tước cũng đáp lại, cử chỉ monoton đẹp đẽ nhất.

– Thật là một đôi bạn chí thân, Rastignac nghĩ bụng. Thế là từ nay mình có hai bà đỡ đầu; chắc hai bà này đều có những mối yêu thích chung, và bà mới đến này chắc cũng sẽ lưu ý đến mình.

– Vì ý nghĩ quý hóa nào mà em có hạnh phúc được gặp chị thế này, chị Antoinette thân mến? phu nhân De Beauséant nói.

– Ấy em vừa thấy ông D'Adjuda-Pinto đến nhà ông De Rochefide, em nghĩ rằng thế là chị có mặt mình.

Phu nhân De Beauséant không bấm môi, không đỏ mặt, mặt vẫn thản nhiên như cũ, vầng trán như rạng rỡ thêm khi nữ công tước buông ra những lời độc địa ấy.

– Nếu em biết rằng bà chị đang bận tiếp khách... nữ công tước vừa nói tiếp vừa quay về phía Eugène.

– Đây là ông Eugène de Rastignac, đối với em là chỗ chị em họ, nữ tử tước nói. Bà chị có được tin tức gì về tướng quân Montriveau không ạ? nàng nói. Hôm qua Serizy cho em biết là dạo này không ai trông thấy ngài đâu cả; hôm nay ngài có lại thăm bà chị không ạ?

Nữ công tước, mà mọi người coi như bị ngài De Montriveau bỏ rơi, còn bà ta thì chết mê chết mệt ngài đó, nữ công tước cảm thấy câu hỏi ấy đâm nhói vào tim mình, và đỏ mặt trả lời:

– Hôm qua, ông ấy đến điện Élysées.

– Bạn việc quan ă? Phu nhân De Beauséant nói.

– Chị Clara, chắc hẳn bà chị đã biết rằng ngày mai lời báo hỷ của ngài D'Adjuda-Pinto với công nương Rochefide sẽ được niêm yết? Nữ công tước nói, đôi mắt dong đưa những ý tình ranh mãnh.

Miếng đòn này ác quá, nữ tử tước tái mặt đi, vừa cười vừa trả lời:

– Đó là cái tin đồn mà bọn ngu ngốc lấy làm thú vị. Lẽ nào, ông D'Adjuda lại đưa vào nhà Rochefide cái tên họ cao quý bậc nhất nước Bồ Đào Nha? Bọn nhà Rochefide là những người vừa mới được dự hàng quý tộc ngày hôm qua đây thôi mà.

– Nhưng người ta đồn rằng cô Berthe sẽ thu góm đến hai mươi vạn phơ-răng lợi tức kia đây.

– Ông D'Adjuda quá giàu rồi, có tính toán gì những chuyện đó.

– Nhưng, bà chị ă, tiểu thư De Rochefide xinh đẹp lắm.

– Thế à!

– Tóm lại, hôm nay ông ta dùng bữa ăn tối ở đây, mọi điều kiện đã được thỏa thuận cả. Bà chị chẳng biết tí gì làm em ngạc nhiên quá.

– Thế cậu mặc phải cái đại như thế nào? Phu nhân De Beauséant nói. Cái cậu đáng thương này vừa mới được quảng vào đời, nên cậu ta chẳng hiểu gì những điều chúng ta đang nói, bà chị Antoinette thân mến ă. Bà chị rộng lòng với cậu, chuyện kia mai ta sẽ nói. Ngày mai, bà chị biết đấy, tất cả sẽ trở nên chính thức và bà chị sẽ có thể nhanh chân nhẹ miệng một cách chắc chắn.

Nữ công tước quay sang nhìn Eugène một cách ngạo nghễ, cái nhìn bao trùm con người từ đầu đến chân, hạ anh ta xuống tận đất đen và coi như anh ta không còn chút giá trị gì nữa.

– Thừa phu nhân, tôi không ngờ đã đâm mũi dao vào tim bà De Restaud. Cái lỗi của tôi, chính là ở chỗ không ngờ, chàng sinh viên nổi, trí mẫn tiếp của chàng cũng đã tỏ ra khá đặc lực và chàng ta cũng đã nhận ra những ý tứ châm chọc chua cay ẩn trong những lời lẽ âu yếm của hai người đàn bà này. Phu nhân còn tiếp tục gập mặt và có lẽ sẽ e sợ những kẻ biết rõ điều ác chúng làm đối với phu nhân, nhưng kẻ gây thương tích mà không rõ chiều sâu vết thương thì lại bị coi như một thằng ngốc, một thằng vụng dại không biết lợi dụng gì cả, và ai cũng khinh bỉ hắn.

Phu nhân De Restaud nhìn chàng sinh viên bằng một con mắt nhu nhuyến mà những tâm hồn cao thượng biết gửi vào đấy vừa nỗi biết ơn vừa niềm tự trọng. Cái nhìn ấy như một liều thuốc làm dịu vết thương vừa gây nên trong tim chàng bởi con mắt mỡ tóa của mẹ nữ công tước nhìn để đánh giá chàng.

– Phu nhân nghĩ xem, Eugène nói tiếp, lúc đó tôi vừa tranh thủ được thiện cảm của bá tước De Restaud, chàng vừa nói vừa quay về phía nữ công tước với nét mặt nửa khiêm tốn nửa ranh mãnh, vì thừa phu nhân, xin nói với phu nhân rằng tôi chỉ mới là một sinh viên rất là hèn mọn, rất là cô đơn, rất là nghèo túng...

– Đừng nói thế, ông De Rastignac. Đàn bà chúng tôi, không bao giờ thích những cái chẳng ai thèm chú ý.

Chao ôi! Eugène nói, tôi mới hăm hai tuổi đầu, cần phải biết chịu đựng những nỗi bất hạnh của cái tuổi ấy thôi. Và lại tôi đang xưng tội, thật không thể quý gói trong một phòng xưng tội nào đẹp đẻ hơn: ở phòng xưng tội này, người ta làm điều tội lỗi mà người ta tự cáo ở phòng xưng tội kia.

Nữ công tước tỏ vẻ lạnh nhạt đối với những lời bâng bó đó, bà ta ché trách cái kiểu nói nhõ nhàng ấy bằng cách hỏi với nữ từ tước:

– Ông đây mới tới...

Phu nhân De Beauséant bật cười một cách thực thà về cá cậu em họ lần bà nữ công tước.

– Cậu ấy mới tới và kiếm một bà giáo dạy phép thanh lịch đấy, bà chị thân mến ạ.

Thưa phu nhân nữ công tước, Eugène nói, muốn đi sâu vào những điều bí mật cái làm say đắm lòng mình, há chẳng là việc tự nhiên sao? Nay, chàng nghĩ thắm, quả là mình đang tán giọng phó ngòi với các bà ấy đấy.

– Nhưng tôi tưởng phu nhân De Restaud là môn đệ của ông De Trailles chứ, nữ công tước nói.

– Thưa phu nhân, chàng sinh viên nói tiếp, tôi chẳng biết gì về chuyện ấy, cho nên đã đại dợt xông vào giữa hai người. Tóm lại, tôi đã khá tương đắc với ông chồng và đang được bà vợ chịu đựng tạm một lúc, thì tôi bỗng dưng đi nói với họ rằng tôi có quen biết một người mà tôi vừa thấy bước ra khỏi cầu thang kín và người ấy đã ôm hôn nữ bá tước ở cuối hành lang.

– Ai thế? hai người đàn bà cùng nói.

– Một ông già sống mỗi tháng với hai lu-i, ở tận cùng ngoại ô Saint-Marceau, giống như tôi, một gã sinh viên nghèo; đó là một con người khốn khổ thực sự, ai cũng chế giễu, và chúng tôi gọi là ông cụ Goriot!

– Ô, cậu thật là ngây thơ, nữ tử tước kêu lên, phu nhân De Restaud là con gái nhà Goriot đấy!

– Con gái một lão phó mĩ, nữ công tước tiếp lời, một chị đàn bà nhỏ bé được tiến triều cùng một ngày với con gái lão thợ bánh ngọt ấy mà. Chị có nhớ không, chị Clara? Hoàng thượng buồn cười và đã nói đùa một câu bằng tiếng la-tinh về bột ấy mà. Những con người... những con người... gì ấy nhỉ?

– *Ejusden farinae*¹, Eugène nói.

– Đúng đấy, nữ công tước nói.

– Chao ôi! thế ra là cha nàng! chàng sinh viên vừa nói vừa làm một cử chỉ kinh khiếp.

– Chứ sao; ông cụ có hai cô con gái, ông cụ yêu phát điên phát cuồng lên, mặc dầu cả hai cô đều gần như từ ông cụ.

– Có phải cô thứ hai lấy một lão chủ ngân hàng có cái tên Đức, nam tước De Nucingen phải không? nữ tử tước vừa nói vừa nhìn phu nhân De Langeais. Tên cô ấy là Delphine phải không? Có phải là cô tóc vàng có một lô phía cạnh trong rạp Opéra không? Cô ta cũng đi xem rạp Bouffons, và cười rất to để người ta chú ý đến mình.

Nữ công tước mỉm cười và nói:

– Bà chị, em phục bà chị thật. Tại sao bà chị lưu ý quá nhiều đến những người ấy thế? Phải là tay mê gái điên cuồng như cái lão Restaud thì mới chuốc lấy cô nàng Anastasie. Ồ! lão ta sẽ khổ vì vợ! Cô nàng hiện đang ở trong tay De Trailles, anh chàng này sẽ làm cô ta khốn đốn.

– Họ đã ruồng bỏ cha họ! Eugène nhắc lại.

– Thì đúng thế đấy, cha họ, người cha, một người cha, nữ tử tước lại nói, một người cha tốt, theo lời thiên hạ nói, đã cho mỗi cô năm, sáu mươi vạn phơ-răng để xây dựng hạnh phúc, bằng cách gả chồng cho họ vào chỗ tươi tốt, còn ông cụ chỉ dành cho mình tám ngàn đến một vạn phơ-răng lợi tức mà thôi, ông cụ cứ tưởng rằng con vẫn là con, cứ tưởng rằng đã tự tạo cho mình được hai cuộc sống, hai gia đình ở đó, ông cụ sẽ được hết sức quý trọng, chiều chuộng. Mỗi được hai năm, những chàng rể ông cụ đã tổng khứ ông cụ ra khỏi cái xã hội của họ, như một kẻ khốn cùng nhất...

1. Thành ngữ la-tinh có nghĩa: cùng một thứ bột, cùng một được.

Vài giọt lệ rung rung trong mắt Eugène, người vừa được những niềm xúc động trong sạch và cao quý của gia đình làm tươi mát tâm hồn, còn đang say mê với niềm tin tưởng trẻ trung, người mới ngày đầu tiên bước vào cái chiến trường của nền văn minh Paris. Những cảm xúc chân chính thật dễ thông cảm, đến nỗi cả ba người lặng lẽ nhìn nhau trong chốc lát.

- Chao ôi! lạy Chúa tôi, phu nhân De Langeais nói, phải, điều đó có vẻ kinh tởm thật, thế mà ta thấy những điều đó xảy ra hàng ngày. Cũng phải có một nguyên nhân chứ? Đây, bà chị thân mến, có lúc nào bà chị nghĩ thế nào là một chàng rể không? Một chàng rể là một con người vì hẳn ta mà chị em mình sẽ nuôi nấng đứa con bé bỏng yêu quý, có trăm nghìn mối ràng buộc chúng mình với nó, đứa con sẽ là nguồn vui của gia đình trong mười bảy năm trời, là tâm hồn trong trắng của gia đình, nói theo kiểu Lamartine¹ nhưng rồi sẽ trở nên cái tai ách cho gia đình. Khi gã đàn ông ấy đã chiếm được con bé từ tay chúng ta, thì nó liền sử dụng tình yêu như một cái búa rìu, để lập tức chặt nghiêng hết mọi tình cảm vương vấn với gia đình trong lòng con bé ngây thơ. Ngày hôm trước, con gái mình chỉ biết có mình, mình cũng chỉ biết có nó; ngày hôm sau, nó trở nên kẻ thù mình. Mình chẳng nhìn thấy tấn bi kịch ấy diễn ra hàng ngày đó sao? Chỗ này, thì có đứa con dâu đâm ra xác lảo hết nước đối với ông bố chồng đã hy sinh tất cả cho thằng con trai. Chỗ kia, thì một thằng con rể tống cổ bà mẹ vợ ra cửa. Tôi thường nghe người ta hỏi trong xã hội ngày nay có cái gì là bí hiểm; thì tấn bi kịch chàng rể thật là hãi hùng đấy thôi, ấy là chưa kể các cuộc hôn nhân của chúng ta, ngày nay đã trở nên những trò vô cùng đáng ngán. Cái chuyện xảy đến với ông cụ phó mĩ ấy, tôi hiểu lắm. Tôi nhớ hình như cái nhà ông cụ Foriot ấy...

- Thưa phu nhân, Goriot ạ.

1. *Lamartine*: nhà thơ lãng mạn người Pháp (1790-1869).

– Phải, cái nhà ông cụ Moriot ấy đã làm tổ trưởng tổ công dân¹ ông ta trong thời kỳ cách mạng; ông ta đã hiểu rõ đầu đuôi cái vụ đối nổi tiếng hồi ấy² và đã bắt đầu làm giàu bằng cách bán ra các loại bột mì đắt gấp mười lần giá mua vào. Ông ta muốn bao nhiêu bột cũng có. Viên quản lý bà nội tôi đã bán cho ông ta lấy những món tiền kèch xù. Chắc hẳn cái ông Goriot đó cũng như tất cả bọn người ấy, có chia phần với Ủy ban cứu quốc³. Tôi còn nhớ viên quản lý có nói với bà tôi rằng bà cụ cứ việc ở lại Grandvilliers⁴ rất yên ổn vì lúa mì của bà cụ là cái thế công dân tốt nhất hạng. Vậy, cái lão Loriot ấy bán lúa mì cho bọn chặt đầu người, lão chỉ có mỗi một thứ say mê. Người ta bảo lão ta yêu quý mấy cô con gái lão lắm. Lão đã đệ được cô lớn đến nhà De Restaud, và ghép được cô bé với nam tước Nucingen, một tay chủ ngân hàng giàu sụ làm mặt bảo hoàng. Chắc bà chị cũng thừa hiểu, dưới thời Đế chế⁵, hai chàng rể không lấy làm quá bức mình khi phải chứa trong nhà họ cái ông cụ thuộc về phái Chín-mươi-ba ấy⁶; vì với Buonaparte⁷ chuyện đó không hề gì. Nhưng khi dòng họ Bourbons⁸ trở lại, thì ông cụ hiển lãnh ấy đâm ra chướng ngại cho ngài De Restaud, lại chướng ngại hơn nữa cho vị chủ ngân hàng. Các cô con gái, có lẽ hồi đó vẫn thương yêu cha, muốn cho giữa cha và chồng, đôi bên đều vui vẻ cả. Họ đã tiếp ông cụ Goriot khi

1. Những tổ công dân (tạm dịch chữ *section*) là những tổ chức công dân Pháp từ hai mươi nhăm tuổi trở lên, đóng thuế báng ba ngày công lao động, do quốc hội lập hiến Pháp định nên năm 1790. Những tổ công dân ở Paris đóng một vai trò rất quan trọng trong thời kỳ Đại cách mạng Từ san.

2. Vụ đối năm 1793 trong thời kỳ "Đại khủng bố" những phần tử phản cách mạng.

3. Ủy ban cứu quốc: chỗ này phản ánh những lời công kích của phái bảo hoàng đã trở lại nam chính quyền, đối với phái Jacobin và Ủy ban cứu quốc nổi tiếng do phái Jacobin lập nên năm 1793.

4. Grandvilliers: một thị trấn phía bắc Paris.

5. Thời Đế chế là thời Napoléon Bonaparte làm hoàng đế nước Pháp.

6. 1793 là năm bắt đầu chính sách tiêu diệt những phần tử phản động trong thời Đại cách mạng Pháp.

7. Tên gọi Buonaparte, nhại theo giọng địa phương đảo Corse, quê Napoléon, tiếng nói gần tiếng Ý.

8. Bourbons: dòng họ vua chính thống nước Pháp trước Cách mạng 1789.

họ không có khách khứa; họ đã nghĩ ra những cái cớ âu yếm: "Bố ơi, bố đến nhé, bố con mình sẽ dễ chịu hơn, vì nhà chả có khách nào!" v.v... Về phần em, bà chị ạ, em tin rằng những tình cảm chân thực đều có mắt và có trí thông minh: vậy trái tim ông lão năm Chín-mươi-ba đáng thương ấy đã rớm máu. Ông cụ đã thấy những đứa con gái mình lấy làm xấu mặt vì mình; và chúng nó thì yêu chồng, mà ông cụ lại có hại cho những đứa con rể. Vậy thì phải hy sinh. Ông cụ phải hy sinh vì ông cụ là cha: ông cụ đã tự loại bỏ mình. Nhìn thấy những đứa con gái hay chính ông cụ đã làm đúng. Cả bố lẫn con đã đồng lõa với nhau trong cái tội ác nhỏ ấy. Chúng ta thấy chỗ nào cũng có những chuyện như vậy. Cái ông cụ Doriot ấy phải chăng là một vết nhơ trong phòng khách các cô con gái? Ở đó ông cụ có thể bị khó chịu, có thể sẽ phát chán. Điều xảy ra cho người cha ấy có thể xảy ra cho một người đàn bà xinh đẹp nhất đối với một người đàn ông mà nàng yêu hơn cả: nếu tình yêu của nàng làm cho hắn phát chán, thì hắn bỏ đi, hắn sẽ làm những điều hèn nhất, để xa lánh nàng. Tất cả mọi tình cảm đều có tình trạng như thế. Trái tim ta là một kho vàng, nếu các vị dốt cặn ngay một lúc thì các vị bị khánh kiệt. Chúng ta không tha thứ cho mối tình cảm đã hoàn toàn dốt cặn cũng như không tha thứ cho con người không còn một xu dính túi. Người cha ấy đã cho hết cả. Trong hai mươi năm, ông cụ đã cho cả tâm can, tình yêu dẫu; trong một ngày ông cụ đã cho tất cả cơ nghiệp. Quả chanh đã bị vắt kiệt rồi, mấy cô gái liền vứt vỏ ở góc đường.

— Đồi thật là dề mặt, nữ tử tước vừa nói vừa tuốt sợi ở chiếc khăn quàng và không ngược mắt lên, nàng đã bị chạm nọc đau xót vì những lời nói có dụng ý của phu nhân De Langeais nhằm vào nàng khi kể câu chuyện ấy.

— Dề mặt à? nữ công tước nói, không, đồi chẳng qua vẫn thế thôi. Sở dĩ em nói với bà chị như vậy để tỏ ra em không phải đứa ngu bị đồi lừa dối. Em cũng nghĩ như bà chị đấy, nàng vừa nói vừa xiết tay nữ tử tước. Đồi là một vùng bùn, ta hãy cố mà đứng vững ở những đỉnh non cao.

Bà ta đứng dậy, hôn lên trán phu nhân De Beauséant và nói:

– Bà chị ơi, lúc này trông bà chị thật đẹp. Chưa bao giờ em được thấy bà chị có sắc mặt hồng hào tươi tắn như bây giờ đây.

Rồi bà ta bước ra sau khi khẽ gật đầu nhìn người em họ.

– Ông cụ Goriot thật là kỳ vĩ! Eugène vừa nói vừa nhớ lại đêm qua lúc nhìn thấy ông cụ xoắn cái đĩa bạc mạ vàng.

Phu nhân De Beauséant không nghe thấy gì cả, nàng đang nghĩ ngợi. Mấy phút im lặng trôi qua, và chàng sinh viên tội nghiệp ấy, tâm lý hoang mang ngượng ngùng, cảm thấy đi cũng dở, ở cũng dở mà nói chuyện cũng chẳng nên.

– Đời thật là đê mạt và tàn nhẫn, cuối cùng nữ tú tước nói. Mỗi khi một tai họa đến với ta là bao giờ cũng có ngay một người bạn sẵn sàng đến vạch cho ta biết và lấy dao găm thọc vào tim ta để sục sạo, và cho ta ngắm nghía cái chuôi dao. Đã chàm chọc rồi! đã nhạo báng rồi! Chà! mình phải chống lại mới được.

Nàng ngừng đầu lên với phong độ của một bà mệnh phụ, và đôi mắt kiêu hãnh long lanh sáng quắc.

– Ô, cậu vẫn còn đây! nàng nói khi nhìn thấy Eugène.

– Vẫn còn ạ, chàng nói một cách thiếu não.

– Cậu De Rastignac ạ, đời thế nào thì ta đối xử thế ấy. Cậu muốn tiến thủ, thì tôi sẽ giúp cậu. Cậu sẽ dò được cái vực đối bại của phụ nữ sâu đến mực nào, cậu sẽ đo được cái thói kiêu sa khốn nạn của bọn đàn ông rộng đến chừng nào. Dù tôi đã đọc kỹ cuốn sách cuộc đời, vẫn có nhiều trang tôi chưa biết đấy. Giờ đây tôi hiểu tất cả rồi. Cậu càng tính toán lạnh lùng bao nhiêu, thì cậu càng tiến xa bấy nhiêu. Cứ thật tàn nhẫn vào, cậu sẽ được thiên hạ sợ. Cậu cứ coi cả đàn ông lẫn đàn bà như những con ngựa trạm và bỏ mặc chúng chết lả ra ở mỗi trạm đường, cứ như thế, cậu sẽ đạt tới tột đỉnh của niềm ảo ước. Cậu thấy đấy, nếu không có một

người đàn bà nằng đỡ, thì cậu sẽ chẳng ra sao ở chốn này cả. Người đàn bà ấy cần phải trẻ, đẹp, giàu có, lịch sự. Nhưng nếu cậu có một tình cảm thực sự, cậu hãy giấu nó đi như giấu một bảo vật, chớ để cho ai đoán biết cái tình cảm ấy, kẻo cậu sẽ đi đứt. Cậu sẽ không phải một tay dao phủ mà cậu sẽ trở thành là nạn nhân. Nếu có bao giờ cậu yêu, thì cậu phải giữ cho kín điều bí mật của cậu! Chớ có tiết lộ trước khi biết rõ điều cậu sẽ thổ lộ tâm can là người như thế nào. Để bảo vệ trước cho cái tình yêu chưa nẩy nở ra ấy, cậu phải tập cảnh giác đối với cái xã hội này. Nghe đây, Miguel¹ ... (Nàng lẩm tên một cách ngỡ ngàng mà không nhận thấy) còn có cái kinh khủng hơn cả chuyện hai đứa con gái ruồng bỏ cha và có lẽ muốn cho cha chết nữa kia: ấy là chuyện cạnh tranh giữa hai chị em với nhau. Restaud là con nhà dòng dõi, vợ ông ta được chấp nhận vào hàng quý tộc, nàng đã được tiến triều; nhưng cô em gái, cô em giàu có, cái bà Delphine de Nucingen xinh đẹp ấy, vợ một nhà tài chính thì phiền muộn đến chết đi được; cô ta ghen lỏng ghen lộn, cô ta với cô chị cách biệt nhau muôn trùng, chẳng còn chị em gì với nhau nữa; hai người ruồng bỏ nhau như ruồng bỏ cha họ. Vì vậy phu nhân De Nucingen sẵn sàng liếm hết bùn từ phố Saint-Lazare đến phố Grenelle để vào được phòng khách của tôi. Tường De Marsay có thể giúp cô ta đạt được mục đích ấy nên cô đã làm nò lệ cho De Marsay, đã hết sức quấy rầy De Marsay. De Marsay thì rất ít quan tâm đến cô ta. Nếu cậu giới thiệu cô ta với tôi, cậu sẽ là chàng Benjamin² của cô ta, cô ta sẽ yêu quý cậu vô cùng. Sau đó cậu có thể yêu được cô ta thì cứ yêu, nếu không cậu hãy sử dụng cô ta. Tôi sẽ gặp cô ta một đôi lần trong dạ hội lớn, khi đông người, nhưng tôi sẽ không bao giờ tiếp cô ta vào buổi sáng. Tôi sẽ chào cô ta, thế là đủ rồi. Cậu đã tự gạt mình ra khỏi nhà nữ bá tước vì đã nhắc đến tên ông cụ Goriot. Phải cậu ạ, dù cậu có đến nhà phu nhân De Restaud hai mươi lần đi nữa, cậu sẽ thấy phu nhân đi vắng cả hai mươi lần. Cậu đã bị cấm cửa đấy. Vậy thì, hãy nhờ ông

1. Miguel: tên hầu trước D'Adjuda-Pinto.

2. Người được yêu mến hết sức, con cưng.

Goriot dẫn đến với phu nhân Delphine de Nucingen. Cái bà De Nucingen xinh đẹp ấy sẽ là một cái chiếu bài cho cậu. Hãy là người được bà ấy biệt đãi, bọn đàn bà sẽ mê cậu đến điên cuồng. Những kẻ thù địch của cô ta, những bạn gái thân thiết của cô ta sẽ rập tâm cuôm cậu trên tay cô ta. Có những người đàn bà thích gã đàn ông mà người đàn bà khác đã chọn, cũng như có những mẹ trường giả, chụp mũ chúng tôi lên đầu, để hồng có cái phong cách của chúng tôi. Cậu sẽ đạt được nhiều thắng lợi. Ở Paris, sự thắng lợi là tất cả, đó là cái chìa khóa của quyền lực. Phụ nữ cho cậu là thông minh tài giỏi thì đàn ông cũng tin như thế, nếu cậu không làm cho họ vỡ mộng. Lúc ấy cậu muốn gì cũng được, muốn lọt vào đầu cũng được. Lúc ấy cậu sẽ hiểu xã hội là thế nào, là một lũ bị lừa bịp và đi lừa bịp. Cậu không nên ở trong bọn người này cũng như không nên ở trong bọn người kia. Tôi cho cậu cái tên tôi để làm phép dẫn đường để vào cung mẹ hôn đó. Cậu đừng để cái tên ấy bị thương tổn, nàng vừa nói vừa uốn cong cổ lên và nhìn chàng sinh viên với cái vẻ bà hoàng, cậu hãy giữ cái tên ấy trong trắng khi trả lại cho tôi. Thôi cậu trở lại nhà đi. Đàn bà chúng tôi, cũng có những chiến trận của chúng tôi đấy.

– Nếu phu nhân cần đến một người có nhiệt huyết để châm lửa vào ngòi mìn? Eugène ngắt lời chàng.

– Thì sao? nàng nói.

Chàng đập tay lên trái tim, mỉm cười đáp lại cái mỉm cười người chị họ rồi bước ra. Năm giờ. Eugène thấy đói, chàng lo về không kịp bữa ăn tối. Mối lo làm chàng cảm thấy cái hạnh phúc được cuốn đi thật nhanh trong thành phố Paris. Cái thích thú thuần túy máy móc ấy vẫn để cho chàng hoàn toàn trôi theo những ý nghĩ đang dôn dập xâm chiếm chàng. Khi một gã trai trẻ vào tuổi chàng bị miệt thị thì hấn nổi xung, hấn phát cuồng, hấn nắm tay đe dọa toàn thể xã hội, hấn muốn trả thù và cũng nghi ngờ cả bản thân hấn nữa. Lúc ấy, Rastignac bị những lời này đẩy vào: "*Cậu đã tự đóng cửa nhà nữ bá tước.*"

– Mình sẽ đi! chàng nghĩ, nếu phu nhân De Beauséant nói có lý, nếu mình bị cấm cửa... thì mình... Bà De Restaud sẽ gặp mình ở bất kỳ phòng khách nào mà bà ta đến. Mình sẽ học đầu gươm, bắn súng, mình sẽ giết cái thằng cha Maxime của bà ta.

"Thế còn tiền! lương trí chàng kêu lên, mày đào đâu ra mới được chứ?"

Bất giác, cảnh giầu sang phở trương ở nhà nữ bá tước De Restaud bùng lên trước mắt. Chàng đã thấy ở đó cái xa hoa mà cô gái họ Goriot chắc phải say mê, những đồ vàng son lộng lẫy, những vật quý giá phở trương, cái xa hoa ngu muội của kẻ mới nổi, sự huy hoác của gái được bao. Cái hình ảnh mê ly ấy bất giác bị tòa dinh thự De Beauséant đổ sập đập tan. Trí tưởng tượng của chàng đã bay tới những đỉnh cao của xã hội Paris, gọi trong lòng chàng hàng ngàn ý nghĩ đen tối, đồng thời mở rộng trí óc và lương tri chàng. Chàng nhìn thấy bộ mặt thực của xã hội thượng lưu: luật pháp và luân lý đều bất lực đối với bọn giàu có và chàng thấy sự giầu sang là cái *ultima ratio mundi*¹.

– Vautrin nói đúng, tiền của là đạo đức! chàng nghĩ.

Về đến phố Nouvelle-Sainte-Genève, chàng chạy nhanh đến phòng mình, đem xuống mười phơ-răng trả người đánh xe, trở vào cái phòng ăn lộn mửa ấy, ở đây chàng nhìn thấy mười tám khách ăn như những con vật hực đầu vào máng cỏ, đang ngón lấy ngón để. Cảnh tượng của sự nghèo khổ này với quang cảnh căn phòng làm chàng phát khiếp. Sự chuyển tiếp quá đột ngột, sự trái ngược quá ư hoàn chỉnh, đến nỗi lòng tham vọng của chàng không thể nào không bùng bùng trôi dạt. Một bên là những hình ảnh tươi mát, duyên dáng của một bán chất xã hội thanh lịch nhất, những bộ

1. Thành ngữ la-tinh trong nguyên văn nghĩa là: *cái lý lẽ cuối cùng của đời*. Câu thành ngữ la-tinh này nhại theo câu *ultima ratio regum* nhà vua Louis XIV hiến chiến đã cho khắc vào các khẩu đại bác, nghĩa là: *lý lẽ cuối cùng của các bậc vua chúa*. Ý nói vua chúa nước này với nước khác, đối với nhau chỉ có võ lực là lý lẽ cuối cùng quyết định phải trái.

mặt trẻ trung, linh lợi, giữa bốn bề kỳ quan của nghệ thuật và xa hoa, những dấu ốc say sưa, đầy thơ mộng; một bên là những bức tranh bi thảm viên bền, và những bộ mặt trên đó những dục vọng chỉ để lại những nét nhân nhố trơ trụi¹. Những bài học phu nhân De Beauséant đã cho chàng trong tức giận của một người đàn bà bị bỏ rơi, những đề nghị xảo trá của nàng, tất cả hiện lên trong trí nhớ, và cảnh cực khổ lại như bàn tán thêm vào những cái đó. Rastignac quyết định mở hai chiến hào song song² để tiến tới giàu sang, vừa dựa vào học vấn, vừa dựa vào ái tình, vừa là một vị tiến sĩ thông thái, vừa là một chàng công tử phong lưu. Chàng thật còn ngây thơ quá! Hai con đường đó là những tiệm cận tuyến không bao giờ có thể gặp nhau.

– Trông ngài ỉu quá đấy, ngài hầu tước ạ, Vautrin nói với chàng, gã nhìn chàng bằng một con mắt như muốn soi mói vào những điều thâm kín nhất của tâm can con người.

– Tôi không sẵn sàng để chịu đựng cái lừa dối của những người gọi tôi là "ngài hầu tước", chàng trả lời. Ở cái đất này, muốn là hầu tước chính cống thì phải có mười vạn phơ-răng lợi tức, và khi đã sống trong cái quán Vauquer thì rõ ràng không phải là con cưng của Thần tài đâu.

Vautrin nhìn Rastignac, vé cha chú và miệt thị, khác nào muốn nói: "Nhóc con! tao thì nuốt chửng!" Rồi gã trả lời:

– Cậu cấu kính như vậy, có lẽ vì không nước non gì với nữ bá tước De Restaud xinh đẹp chứ gì?

– Nàng đã cấm cửa tôi, vì tôi đã nói rằng cha nàng đã ngồi ăn cùng bàn với chúng mình, Rastignac nói to.

1. Nguyên văn: *chỉ để lại những sợi dọc ngang*. Ý nói: ở những người nghèo khổ, dục vọng chỉ còn lại nguyên hình trơ trụi, không như ở bọn giàu sang, còn có bề ngoài óng ả che lấp.

2. Những chiến hào song song dùng trong những trận mở đầu tấn công các thành thị thời trước.

Tất cả bọn khách ăn nhìn nhau. Ông cụ Goriot cup mắt xuống, rồi quay đi, chùi mắt.

– Ông làm bắn cả thuốc lá vào mắt tôi, ông cụ nói với người bên cạnh.

– Từ nay hễ ai trêu chọc ông cụ Goriot tức là gây sự với tôi đây, Eugène vừa trả lời vừa nhìn người ngồi bên cạnh ông cụ pho mi ngày trước. Ông cụ tốt hơn tất cả bọn chúng ta. Tôi không nói đến các bà; vừa nói chàng vừa quay về phía cô Taillefer.

Câu nói ấy là một lời kết thúc, Eugène đã nói bằng một giọng buộc khách ăn phải yên lặng. Chỉ có Vautrin nói với chàng một cách giễu cợt.

– Muốn bênh vực ông cụ Goriot, và muốn làm nhà xuất bản chuyên trách cho ông cụ, thì cậu phải biết cầm gươm cho hẳn hoi và bắn súng ngắn cho giỏi chứ.

– Tôi sẽ làm được như thế, Eugène nói.

– Thế ra hôm nay, cậu mở chiến dịch đấy à?

– Có lẽ, Rastignac trả lời. Nhưng tôi không phải trình công việc của tôi với ai, vì tôi không muốn đoán chừng những việc người khác làm trong đêm tối.

Vautrin lườm Rastignac.

– Đây cậu em, khi người ta không muốn bị bọn múa rối lừa bịp, thì phải vào hẳn trong lều, chứ đừng chỉ đứng nhìn qua lỗ thủng của màn che. Không nói nhiều lời nữa, gã nói thêm khi thấy Eugène gằn nổi nóng. Chúng ta sẽ có tí chuyện nói với nhau khi nào cậu muốn.

Bữa ăn tối trở nên buồn bã, lạnh lẽo. Ông cụ Goriot bị câu nói của chàng sinh viên làm đau đớn chết lặng đi, ông cụ không hiểu rằng ý nghĩ của mọi người đối với mình đã đổi khác, và một chàng trẻ tuổi có khả năng ngăn chặn sự hành hạ đã đứng ra bênh vực mình.

– Bây giờ té ra ông cụ Goriot là bố đẻ ra một bà bá tước cơ à? Mụ Vauquer nói khê.

– Và một bà nam tước nữa, Rastignac đáp lại.

– Thì ông cụ chỉ có cái việc đó thôi mà, Bianchon nói với Rastignac; mình đã xem cái đầu ông cụ; chỉ có một bướu, cái bướu của tình phụ tử; ông cụ sẽ là một người cha muôn thuở đấy.

Eugène nghiêm trang đến nỗi câu pha trò của Bianchon cũng không làm chàng cười. Chàng muốn lợi dụng những lời khuyên của phu nhân De Beauséant và tự hỏi xoay tiền ở đâu và bằng cách nào. Chàng trở nên tư lự khi nhìn thấy những cánh đồng cỏ lớn của xã hội thượng lưu, rải ra trước mắt chàng vừa trống rỗng lại vừa tràn đầy; khi ăn xong bữa, mọi người rút lui để lại mình chàng ngồi lại trong phòng ăn.

– Thế ra cậu đã gặp con gái tôi rồi sao? Ông cụ Goriot nói với chàng, giọng cảm động.

Được ông cụ lôi ra khỏi phút trầm ngâm, Eugène cảm lấy tay ông cụ, và ngấm ngấm ông cụ, về cảm kích:

– Cụ thật là người hiền hậu và đáng kính, chàng trả lời. Sau này, chúng ta sẽ nói chuyện về những cô con gái cụ.

Chàng đứng dậy, không muốn nghe chuyện ông cụ Goriot, và trở về phòng, viết cho mẹ bức thư sau đây:

"Mẹ yêu quý, mẹ xem mẹ có thêm một cái vú thứ ba để nuôi con nữa không? Con đang ở trong hoàn cảnh phải nhanh chóng xây dựng sự nghiệp. Con cần một nghìn hai trăm phơ-răng và phải có cho bằng được. Mẹ chớ nói gì với cha về việc con xin tiền, có lẽ cha không đồng ý, và nếu con không có số tiền ấy, con sẽ bị nỗi đau khổ dày vò đến phải tự sát mất. Lúc nào gặp mẹ, con sẽ nói cho mẹ hiểu đầu đuôi tại sao, vì phải viết hàng tập sách gửi cho mẹ thì mới giải bày cho mẹ hiểu hoàn cảnh con hiện nay. Con không cờ bạc đâu, mẹ hiền của con ạ, con không nợ nần gì ai cả; nhưng nếu mẹ tha thiết đến đời sống mẹ đã ban cho con, thì mẹ phải kiếm cho con món tiền ấy. Tóm lại, con đến nhà nữ tử tước De

Beauséant, bà ta đã nhận đỡ đầu cho con. Con phải đến chốn giao du mà không có lấy một xu để sắm đôi tất tay sạch sẽ. Con có thể chỉ ăn bánh nhạt, chỉ uống nước lã, nếu cần, con sẽ nhịn đói; nhưng con không thể không cần đến những dụng cụ để làm ăn trong cái xứ sở này. Đối với con bây giờ, một là tiền thủ, hai là đứng lại trong vũng bùn. Con biết tất cả niềm hy vọng cha mẹ đặt vào con, và con muốn thực hiện những hy vọng đó nhanh chóng. Mẹ hiền của con, mẹ hãy bán một ít tư trang cũ của mẹ đi, chẳng bao lâu con sẽ thay thế bằng những cái mới cho mẹ. Con cũng hiểu khá rõ hoàn cảnh của gia đình nhà ta nên con biết đánh giá những hy sinh như thế, còn mẹ hãy tin rằng con không đòi hỏi mẹ phải hy sinh vô ích đâu; nếu không, con sẽ là đồ quái vật mất. Xin mẹ hãy thấy rằng lời cầu xin của con chỉ là tiếng kêu gào của một nhu cầu khẩn thiết. Tương lai của gia đình ta nằm tất cả trong cái món trợ cấp này đây, có nó, con sẽ mở một chiến dịch; vì rằng đời sống ở đất Paris này là một cuộc chiến đấu vô tận. Nếu muốn bù vào cho đủ món tiền, mà không còn có cách nào khác hơn là bán những tấm ren của cô con đi, thì mẹ nói hộ với cô con là một ngày kia con sẽ gửi về cho cô những tấm ren đẹp hơn thế v.v..."

Chàng lại viết cho các cô em gái hỏi xin những món tiền để dành của họ, và muốn xoay được tiền các em nhưng lại không muốn họ nói cho nhà biết sự hy sinh họ sẽ vui lòng thực hiện, chàng đã kêu gọi lòng cao nhĩ của các em bằng cách đánh giá vào mặt danh dự là những sợi dây đàn rất căng và kêu rất vang trong những trái tim non trẻ. Nhưng, khi viết xong thư, tự nhiên chàng thấy run lên: chàng hồi hộp, chàng rung mình. Chàng trẻ tuổi đầy tham vọng ấy đã biết phẩm chất cao quý thuần khiết của những tâm hồn bị chôn vùi trong cảnh cô đơn, chàng biết sẽ làm cho hai em buồn phiền như thế nào, lại cũng biết hai em sẽ vui mừng như thế nào, hai em sẽ sung sướng biết bao khi đứng ở cuối vườn, chuyện trò kín đáo với nhau về người anh yêu quý. Lương tri chàng bừng sáng. Chàng trông thấy hai em đang kín đáo đếm cái kho vàng nhỏ bé của họ: chàng nhìn thấy họ sử dụng cái tài ranh mãnh của những cô gái, để gửi *lén* món tiền ấy đến cho chàng, lần đầu tiên các cô định đánh lừa để làm việc cao thượng.

– Tắm lòng một đứa em gái thật trong sáng như hạt kim cương, âu yếm sâu xa như vực thẳm! chàng nghĩ bụng.

Chàng thấy xấu hổ vì đã viết thư. Lòng nguyện ước của các em chàng sẽ mãnh liệt xiết bao, tâm hồn các em chàng sẽ thiết tha cầu Chúa với tấm nhiệt tình trong trẻo xiết bao! Các em chàng chắc chắn sẽ hy sinh với bao niềm khoái lạc! Mẹ chàng sẽ đau khổ biết chừng nào nếu bà không thể gửi cho chàng tất cả số tiền. Những tình cảm đẹp đẽ ấy, những hy sinh ghê gớm ấy sẽ là những bậc thang đưa chàng đến Delphine de Nucingen. Mấy giọt lệ lăn khỏi khóe mắt chàng khác nào những mảnh trầm hương cuối cùng dâng lên bàn thờ thiêng liêng của gia đình. Chàng đi đi lại lại với nỗi xúc cảm đầy đau xót. Qua cánh cửa phòng vẫn để hé mở, ông cụ Goriot nhìn thấy chàng như vậy, bước vào và nói:

– Cậu làm sao thế?

– A! cụ lắng giềng của tôi, tôi vẫn còn là đứa con và người anh cũng như cụ là người cha vậy. Cụ lo cho nữ bá tước Anastasie là đúng: nàng đang mắc với cái gã Maxime de Trailles, hẳn sẽ làm cho nàng khốn đến đấy.

Ông cụ Goriot vừa lui ra vừa lắp bắp mấy tiếng. Eugène không hiểu ý nghĩa thế nào. Ngày hôm sau, Rastignac đem thư bỏ bưu trạm. Đến phút cuối cùng, chàng vẫn còn lưỡng lự, nhưng rồi chàng cũng vứt thư vào trong thùng và nói: "Ta sẽ thắng!" Câu nói của tay cờ bạc, của viên tướng tài, câu nói tai họa đã làm hại nhiều người hơn là cứu vớt họ.

Vài ngày sau, Eugène đến nhà phu nhân De Restaud nhưng không được tiếp. Ba lần trở lại, ba lần chàng thấy đóng cửa chặt mặc dầu chàng đến những lúc bá tước Maxime de Trailles không có đấy. Nữ tử tước đã nói đúng. Chàng sinh viên không học hành gì nữa. Chàng đến lớp cốt trả lời điểm danh, và khi đã chứng tỏ có mặt là chàng chuồn. Chàng suy tính như phần đông sinh viên. Đến lúc nào sắp phải thi mới học, chàng đã quyết định cứ để dồn năm

thứ hai và thứ ba lại, rồi đến thời gian cuối cùng sẽ học luật một cách hần hoi và liến một mạch. Như vậy chàng sẽ rồi trong mười lăm tháng để ngao du trên các đại dương Paris, lăn mình vào việc buôn đàn bà hoặc câu tài sản trong cái đại dương ấy. Trong tuần lễ đó, chàng gặp phu nhân De Beauséant hai lần, chàng chỉ đến nhà phu nhân khi cỗ xe hầu tước D'Adjuda đi ra. Thêm mấy ngày nữa, người đàn bà trừ danh ấy, cái hình ảnh thơ mộng nhất của khu vực Saint-Germain ấy, vẫn còn là kẻ chiến thắng và đã làm đám cưới cô nương De Rochefide với hầu tước D'Adjuda-Pinto phải hoãn lại. Nhưng mấy ngày cuối cùng này, do mối lo sợ mất hạnh phúc làm cho rất khẩn thiết, lại càng khiến cái tai họa lao đến nhanh hơn. Hầu tước D'Adjuda, đồng mưu với họ nhà Rochefide, đã coi chuyện giận đối và đàn hòa ấy như một hoàn cảnh thuận lợi: họ mong rằng phu nhân De Beauséant sẽ quen dần với ý nghĩ về cuộc hôn nhân này và cuối cùng sẽ hy sinh những cuộc tiếp khách ban ngày của nàng cho một tương lai đã tính trước trong cuộc đời những người đàn ông. Mặc dầu những lời hứa hẹn thiêng liêng nhất, ngày nào cũng được nhắc đi nhắc lại, như vậy ngài D'Adjuda đã đóng một vở hài kịch và nữ tử tước cũng ưa bị lừa dối. "Đáng lẽ nháy qua cửa sổ một cách khẳng khái thì bà ta chỉ lăn mình lông lốc xuống cầu thang thôi", nữ cộng tước De Langeais, bà bạn thân nhất của nàng nói vậy. Tuy nhiên, những tia sáng cuối cùng ấy còn bùng lên khá lâu làm cho nữ tử tước vẫn còn ở lại Paris, và giúp đỡ cậu em họ trẻ tuổi mà nàng đối đãi với tấm lòng quý mến có tính chất mê tín. Eugène tỏ ra rất tận tụy và thông cảm đối với nàng trong một hoàn cảnh mà người đàn bà thường không nhìn thấy tình thương, nguồn an ủi chân thật trong bất cứ cặp mắt nào. Nếu lúc ấy một người đàn ông nói với họ những lời ngọt ngào thì chẳng qua chỉ là chuyện suy tính vụ lợi.

Với ý định nắm thật vững nước cờ trước khi mưu tính đặt chân đến nhà De Nucingen, Rastignac muốn hiểu rõ quá khứ ông cụ Goriot, và chàng đã thu thập được những tin tức đích xác, có thể tóm tắt như sau:

Jean-Joachim Goriot, hồi trước Cách mạng chỉ là một bác thợ làm mì, khéo léo, tần tiện và khá bạo gan nên đã dám mua cơ sở kinh doanh của ông chủ, người chủ này không may đã là nạn nhân của cuộc nổi dậy đầu tiên năm 1789. Bác phó mì đã mở cửa hiệu phố Jussienne, gần chợ lúa mì, và rất khôn ngoan nhận chức tổ trưởng tổ công dân để cho công việc làm ăn được những người thế lực nhất trong thời kỳ nguy hiểm ấy che chở. Sự khôn ngoan đó chính là nguồn gốc cơ nghiệp bác, nó bắt đầu đẩy lên từ cái hồi đói kém, thật sự hay giả tạo làm cho lúa mì Paris lên giá kinh khủng. Dân chúng tranh giành nhau đến chết bẹp trước cửa các hiệu bánh trong khi một số người khác vẫn đến mua mì hoa ở các hiệu thực phẩm một cách ung dung vô sự. Trong năm ấy, bác công dân Goriot tích lũy được vốn liếng, sau này sẽ giúp bác làm ăn buôn bán với tất cả cái ưu thế của kẻ lăm tiền nhiều bạc; cái điều xảy đến với tất cả những người chỉ có một khả năng tương đối đã xảy đến với bác: chính là thân hèn mọn của bác đã cứu bác thoát khỏi gian nguy. Và lại, người ta chỉ biết của cái bác khi giàu có không còn nguy hiểm gì nữa nên bác không làm ai ghen ghét. Việc buôn bán ngũ cốc hầu như đã thu hút tâm trí bác. Về chuyện lúa mì, bột, hạt xấu thái cho gà vịt, về chuyện phân biệt chất lượng, nguồn gốc từng mặt hàng, bảo quản thế nào, dự tính giá cả lên xuống ra sao, đoán trước được mùa hay mất mùa, làm thế nào mua ngũ cốc được giá rẻ, đi tận Sicile, Ukraine để mua trữ thì bác Goriot giỏi không ai bằng. Cứ xem bác tiến hành công việc, giảng giải những luật lệ xuất cảng, nhập cảng ngũ cốc, nghiên cứu cái tình thần cũng như mặt thiếu sót của những luật lệ ấy, người ta có thể nghĩ rằng bác có khả năng làm tổng trưởng. Bác rất nhẫn nại, tích cực, cương nghị, kiên trì, lạnh lẹn trong cách giải quyết công việc, bác có con mắt sắc sảo nhìn xa trông rộng, đi trước mọi việc, liệu trước được mọi chuyện, hiểu biết tất cả, giấu giếm tất cả; vừa là nhà ngoại giao để mưu tính, vừa là người lính để tiến công. Ra khỏi nghề riêng của bác, ra khỏi cái cửa hàng bình thường và tối tăm mà trong những giờ nhàn rỗi bác thường đứng trên bậc cửa, vai tựa vào khung cửa,

thì bác lại trở lại người ngu độn và thô lỗ, con người không có khả năng hiểu được một điều suy luận, trở trở trước mọi lạc thú tinh thần, con người ngủ gục trong khi xem kịch, một trong những gã Doliban¹ của Paris, chỉ giỏi ngu ngốc. Những con người tính chất như thế hầu hết đều giống nhau. Ở hầu hết những người như thế, các bạn có thể tìm thấy một tình cảm cao siêu trong tâm hồn. Hai tình cảm đã độc quyền chiếm đầy trái tim bác phó mỳ, đã hút tất cả hơi ấm trái tim đó, cũng như nghề buôn ngũ cốc đã sử dụng tất cả trí thông minh bộ óc bác. Vợ bác là con một người chủ trại giàu ở vùng Brie, bác đối với vợ có một tấm lòng cảm phục thiêng liêng, một tình yêu không bờ bến. Goriot đã cảm phục ở bà vợ cái bản chất mảnh khảnh và cứng cáp, đa cảm và xinh tươi, trái ngược mạnh mẽ với bản chất bác. Nếu như có một tình cảm bẩm sinh trong lòng người đàn ông, phải chăng đó là sự kiêu hãnh được thường xuyên bảo vệ một kẻ yếu ớt? Các bạn hãy thêm vào đó tình yêu, nó là cái lòng biết ơn sôi nổi của tất cả những tâm hồn thẳng thắn đối với nguyên nhân những mối lạc thú của họ, các bạn sẽ hiểu rất nhiều những cái kỳ quặc về tâm lý. Sau bảy năm hạnh phúc không bợn chút mây ám, vợ bác chết đi, thật là điều bất hạnh cho bác: bà vợ bác đương bắt đầu có thể lực đối với bác ngoài phạm vi tình cảm. Nếu còn sống, biết đâu bà ta chẳng bồi dưỡng cho cái tính lì lợm ấy, biết đâu bà ta chẳng gieo vào đó trí hiểu biết sự đời và cuộc sống. Trong cảnh huống này, tình phụ tử đã phát triển trong người bác Goriot đến mức ngu muội. Bác đem tấm tình yêu thương đã bị cái chết làm cho lở dở ấy chuyển sang hai cô con gái, và lúc đầu chúng cũng làm cho bác hoàn toàn thỏa nguyện. Có những tay thương gia hoặc địa chủ rất muốn gả con gái cho bác, nhưng dù họ đem những lợi lộc to tát đến mấy đi nữa để dụ bác, bác cũng nhất quyết ở vậy. Ông nhắc bác, người đàn ông duy nhất được bác mến yêu, khoe rằng cụ biết đích xác là bác Goriot đã thể

1. *Doliban*: nhân vật chính trong vở hài kịch "Kẻ điếc hay là Quán ăn đông khách" của Desforges, Doliban là người cha tốt bụng bị chàng rể đánh lừa.

không thất tiết với vợ, dù vợ đã quá cố. Bọn người ở chợ, không thể hiểu nổi sự điên rồ cao thượng ấy, đã đem ra giễu cợt và đặt cho bác Goriot một cái tên nhạo lố bịch gì đó. Gã đầu tiên trong bọn họ, khi uống rượu thương lượng mua bán, dám thốt ra cái tên đó, đã bị bác phở mũi dấm cho một quả vào vai, ngã lộn đầu vào cái mốc đá ở phố Oblin. Lòng tận tụy thiếu suy nghĩ, tình yêu thương thấp thòm và năng nium của bác Goriot đối với hai cô con gái đều được mọi người biết rõ, đến nỗi một hôm, một trong những người cạnh tranh với bác, muốn bác đi khỏi khu chợ để hẳn làm chủ giá cả thị trường, đã bảo với bác là cô Delphine vừa bị một chiếc xe ngựa cán ngã. Bác phở mũi tái xanh tái nhợt lập tức rời khu chợ. Bác đâm ốm luôn mấy ngày vì phản ứng của những cảm xúc trái ngược nhau do cái tin báo nhảm ấy gây nên. Nếu bác không cho người ấy một quả dấm chết người vào vai, thì bác cũng đã tống hắt ta ra khỏi khu chợ bằng cách dồn hắt đến vỡ nợ, nhôn một trường hợp gay go. Việc dạy dỗ hai cô con gái tất nhiên là không hợp lý rồi. Bác có hơn sáu mươi nghìn phơ-răng lợi tức, nhưng chỉ tiêu pha riêng cho mình một nghìn hai trăm phơ-răng, hạnh phúc của bác Goriot là làm thỏa mãn các thị hiếu ngông cuồng của con gái: Bác nhờ những thầy giới giảng nhất rên cho các cô có những tài năng biểu thị một nền giáo dục tốt; các cô có một thị nữ; may mắn cho các cô, đó là một người đàn bà thông minh và nhã nhặn; các cô lên xe, xuống ngựa, các cô sống như những á nhân tình một vị lãnh chúa già giàu có; dù có những nỗi ao ước tốn kém đến đâu, các cô chỉ cần ngó ý là ông bố vội vã chiều ngay; ông bố chỉ đòi hỏi một cái vuốt ve để đền đáp những món cung hiến ấy thôi. Goriot đã đặt hai cô con gái vào hàng các thiên thần và tất nhiên là đặt họ lên đầu lên cổ bác, tội nghiệp cho bác! bác yêu cả đến nỗi đau khổ tội tình mà họ gây ra cho bác. Khi các cô con gái đến tuổi gả chồng, các cô có thể kén chồng theo sở thích: vì mỗi cô sẽ có món hồi môn bằng nửa gia tài ông bố. Được bá tước De Restaud theo đuổi vì sắc đẹp, Anastasie có những xu hướng quý tộc khiến cô rời khỏi ngôi nhà bố đẻ để lao vào những tầng lớp thượng lưu. Delphine

thích tiền: nàng lấy Nucingen, chủ ngân hàng, nguồn gốc dân Đức và trở nên nam tước Đế quốc thần thánh¹. Bác Goriot vẫn là phó mì. Chẳng bao lâu, các con gái và con rể bác lấy làm khó chịu khi thấy bác cứ tiếp tục cái nghề buôn bán ấy, dù rằng cái nghề đó là tất cả cuộc đời bác. Sau năm năm chịu đựng những lời thôi thúc của họ, bác đành rút lui khỏi thương trường với món tiền nhượng bán cơ sở kinh doanh và lời lãi những năm cuối cùng: ấy là cái vốn mà mẹ Vauquer, nơi bác đến ở trọ, đã nhắm tính phải mang lại từ tám ngàn đến một vạn phơ-răng lợi tức. Bác đã sa vào quán trọ này nguyên do vì nỗi đau khổ khi thấy hai cô con gái bị chống bắt buộc phải khước từ, không những là không đón bác về ở nhà họ, mà còn không được tiếp bác một cách lễ liu nữa.

Những điều thu lượm nói trên là tất cả những điều ông Muret, người đã mua lại cơ sở kinh doanh ông cụ Goriot, được biết về ông cụ. Thế là những giả thiết Rastignac đã nghe ở nữ công tước De Langeais đều đúng với sự thật. Đến đây là chấm dứt phần khai đề của tấn bi kịch Paris âm thầm nhưng khủng khiếp này.

*

* *

Khoảng cuối tuần lễ thứ nhất tháng chạp, Rastignac nhận được hai lá thư, một của mẹ, một của em gái lớn. Những nét chữ xiết bao thân thuộc làm chàng vừa hồi hộp sung sướng vừa run rẩy lo sợ. Hai tờ giấy mỏng manh kia chứa đựng lời phán quyết sinh tử cho những ước vọng của chàng. Chàng có phần nào cảm thấy sợ hãi khi nhớ đến cánh cửa quần của cha mẹ, nhưng chàng đã từng thấy rõ lòng cha mẹ vốn yêu chiều chàng nhất nhà, nên cũng sợ là đã bỏn rút các cụ đến giọt máu cuối cùng. Bức thư của mẹ chàng viết như sau:

1. Đế quốc thần thánh La Mã Đức lập năm 800 và kéo dài mãi đến hiệp ước Presbourg 1806.

“Con yêu quý của mẹ, mẹ gửi cho con món tiền con hỏi xin mẹ. Con hãy dùng món tiền này cho tốt, sau này, dù để cứu mạng cho con, thì mẹ cũng không thể tìm đâu ra lần thứ hai món tiền lớn như thế mà cha con không biết, và như thế cả gia đình sẽ sinh ra lòng căm ghét. Để có món tiền như vậy, cha mẹ ắt phải cầm cố ruộng đất. Mẹ không thể có ý kiến về giá trị những dự định của con mà mẹ không được biết, nhưng con dự tính về loại việc gì vậy, mà sợ không dám thổ lộ với mẹ? Chẳng cần phải mấy tập sách mới giải bày nổi, những người mẹ chỉ cần một lời là đủ hiểu, và lời ấy, giá con nói ra có phải làm mẹ đỡ lo âu thấp thòem không. Mẹ không thể giấu con cái cảm giác đau đớn mà thư con đã gây cho mẹ. Con yêu dấu của mẹ, vậy con có điều gì mà phải làm cho mẹ lo sợ như vậy? Chắc hẳn khi viết cho mẹ, con cũng rất đau lòng, vì khi đọc, mẹ thấy đau lòng quá. Con định bắt tay vào sự nghiệp gì vậy? Lê nào đời sống của con, hạnh phúc của con lại buộc con phải có cái bề ngoài không đúng với thực chất của con, buộc con phải đến một chốn mà con không thể không tiêu những món tiền vượt quá sức con, không thể không mất một số thì giờ quý báu cho việc học hành của con? Eugène ngoan của mẹ, con hãy nghe mẹ nói một lời tâm huyết, những con đường ngoắt ngoéo chẳng đưa đến cái gì lớn lao đâu. Kiên trì và nhẫn nại phải là đức tính của những thanh niên ở vào cánh ngõ con. Mẹ không trách mắng con đâu, mẹ không muốn kèm thêm chút gì chua chát vào món tiền gia đình cung hiến cho con đâu. Điều mẹ nói là lời một người mẹ tin cậy ở con nhưng cũng biết lo xa. Con biết những bốn phận con phải thế nào, thì mẹ, mẹ cũng rõ lòng con trong sáng xiết bao và những ý định của con tốt đẹp xiết bao. Cho nên mẹ có thể nói với con không chút e ngại rằng: Thôi, con yêu quý của mẹ, con hãy tiến lên đi! Mẹ run sợ vì mẹ là người mẹ; nhưng mỗi bước con đi sẽ được cả nhà cầu chúc một cách âu yếm cho được may mắn, tốt lành. Con hãy thận trọng, con yêu quý ạ. Con phải khôn ngoan như một người lớn, vận mệnh năm người thân của con đặt trong tay con đây. Đúng thế, cơ nghiệp cả nhà là ở con, cũng như hạnh phúc của con là của cả nhà vậy. Cả nhà cầu Chúa giúp con trong mọi công việc của con. Trong dịp này, cô Marcellac thương con vô kể; thậm chí cô đã thông cảm tài cả đến đòi tất tay con nói với mẹ. Thật là cô phải cái bệnh nuông

thằng con trưởng, có vui vẻ nói thế. Eugène của mẹ, con phải hết lòng yêu quý cô mới được. Mẹ chỉ nói cho con biết công việc cô đã làm cho con khi con đã thành công mà thôi: nếu không, đồng tiền của cô sẽ chẳng nở tiêu đi. Các con không hiểu thế nào là hy sinh những kỷ niệm đâu! Nhưng cái gì mà gia đình chả hy sinh cho các con? Cô nhờ mẹ gửi tới con một cái hôn lên trán, và cô muốn, trong cái hôn ấy, truyền cho con sức mạnh được sung sướng luôn. Cô là người rất tốt và rất đáng quý, giá ngón tay không bị phong thấp thì cô cũng đã viết thư cho con rồi. Cha con rất khỏe. Vụ thu hoạch năm 1819 vượt cả điều gia đình mong ước. Từ biệt con, con yêu quý, mẹ không nói gì về các em: đã có em Laure nó viết thư cho con đây. Mẹ để phần nó cái vui được kể lăm nhảm những chuyện lật vật trong nhà. Cầu trời cho con thành công! Ôi chao! phải thành công đi. Eugène của mẹ, con đã làm mẹ đau đớn quá, mẹ làm sao mà chịu đựng một lần thứ hai nữa. Mẹ đã hiểu thế nào là cảnh nghèo, khi ước ao có tiền của để cho con mẹ. Thôi, từ biệt con. Đừng để gia đình phải vắng tin con và hãy nhận ở đây cái hôn mẹ gửi đến con".

Khi Eugène đọc xong bức thư, thì chàng đắm đĩa nước mắt, chàng nghĩ đến ông cụ Goriot xoắn cái đĩa bạc mạ vàng và đem bán đi để trả tiền cho tấm hồi phiếu của cô con gái.

– Mẹ mày cũng đã xoắn những đồ tư trang của bà! chàng tự nhủ. Cô mày chắc hẳn đã khóc khi đem bán một số những kỷ vật thiêng liêng của mình. Mày có quyền gì mà nguyên rủa Anastasie? vì cái tương lai ích kỷ của mày, chính mày vừa mới bắt chước cái việc cô ta đã làm vì gã nhân tình! Mày với cô ta, ai hơn gì ai?

Chàng sinh viên cảm thấy ruột gan nóng rất như bị ngọn lửa nóng thiêu đốt, không sao chịu nổi. Chàng muốn từ bỏ xã hội thượng lưu, chàng muốn không cảm số tiền ấy nữa. Chàng cảm thấy những nỗi hối hận thấm kín cao thượng và đẹp đẽ mà giá trị ít được người đời tán thưởng, khi họ xét đoán kẻ đồng loại, những nỗi hối hận nó thường làm cho kẻ phạm tội đã bị quan tòa dưới trần gian kết án, được các vị thiên thần miễn tội. Rastignac bóc lá thư

của em gái, những lời lẽ ngây thơ duyên dáng làm mát rượi lòng chàng.

"Anh yêu quý, thư của anh đến đúng lúc. Agathe và em không muốn dùng món tiền của chúng em bằng nhiều cách khác nhau đến nỗi không biết quyết định nên mua thứ gì nữa. Anh đã làm giống như thị vệ vua Tây Ban Nha khi người ấy xô đổ các đồng hồ của chủ, anh đã làm cho chúng em đồng ý với nhau. Thật thế, hai chị em vẫn luôn tranh cãi nhau chuyện nên dành ưu tiên cho cái ước vọng nào trong số những ước vọng của chúng em, và chúng em không nghĩ ra được cách dùng tiền nó bao gồm được tất cả mọi ước vọng của chúng em, anh Eugène ạ. Agathe đã nhảy lên vì vui sướng. Tóm lại, chúng em đã như hai con điên suốt cả ngày; *chẳng thể mà* (kiểu nói của cô đấy) mẹ đã nghiêm nét mặt bảo hai đứa: "Các cô làm sao thế nhỉ?" Em nghĩ rằng giá hai đứa bị mất một tí lại còn thích hơn nữa. Một người đàn bà phải lấy làm rất thích thú được khổ vì người mình yêu chứ! Riêng em cứ thần thờ và buồn phiền giữa niềm vui đó. Chắc hẳn em sẽ là một người vợ chẳng ra gì, vì em tiêu hoang quá. Em đã sắm những hai dây lưng, một cái túi xinh xinh để đựng những lỗ xỏ dây cho áo nịt, toàn những cái vớ vẩn, đến nỗi em không có nhiều tiền bằng cái con Agathe béo ị ấy, nó tiết kiệm, và tích trữ những đồng ê-quy¹ như một con chim khách². Nó có những hai trăm phơ-răng! Còn em, anh đáng thương của em, em chỉ có năm mươi ê-quy thôi! Em đã bị trừng phạt đích đáng, em chỉ muốn ném quách cái dây lưng xuống giếng, thật nó em sẽ luôn luôn khổ tâm. Em đã lấy một phần của anh đấy. Agathe thật đáng yêu. Nó bảo em: "Hai chị em mình gửi cho anh ấy ba trăm năm mươi phơ-răng!" Nhưng em không thể nín đi được, em phải kể cho anh biết đúng sự thực là thế nào. Anh có biết chúng em đã làm thế nào để tuân theo mệnh lệnh của anh không? Chúng em

1. Một *écu* bằng ba phơ-răng.

2. Nguyên văn: "... et entasse ses écus comme une pie" ý nghĩa chứa tuồng. Dịch tạm dùng nguyên văn.

đã cầm món tiền vinh dự ấy, rồi hai đứa cùng đi chơi với nhau, và khi ra đến đường cái, chúng em chạy đến Ruffec, đến nơi là đưa thẳng món tiền cho ông Grimbert ở phòng giấy Sở Vận chuyển hoàng gia! Ra về, hai chị em nhẹ nhàng như đôi chim én. Agathe nói với em: "Có phải hạnh phúc làm cho ta nhẹ nhõm thế này không?" Hai chị em còn nói với nhau hàng nghìn chuyện nhưng em không kể lại cho anh nghe đâu, thưa ông anh người Paris ạ, vì nói chuyện nhiều về ông anh quá. Chao ôi! anh yêu quý của chúng em, chúng em yêu anh lắm, nói gọn như thế là đủ hết. Còn điều bí mật, thì theo lời cô nói, bọn con gái ranh ma như chị em nhà này, gì mà chẳng làm được, ngay cả đến việc cầm như hến. Mẹ đã bí mật đi Angoulême cùng với cô. Cả hai cụ đều không tiết lộ gì về tính chất chính trị tối cao của chuyến đi ấy. Trước khi đi, hai cụ đã hội thương với nhau rất lâu, nhưng hai đứa không được tham dự, cả cụ Nam tước nhà ta cũng vậy. Mọi người trong cái quốc gia De Rastignac này đang bận tâm vì những điều phỏng đoán quan trọng. Cái áo dài bằng sa có điểm hoa rút rua mà các nàng công chúa thêu cho đức Hoàng hậu, hiện đang tiến hành trong bí mật. Chỉ còn phải thêu hai đường ren nữa mới xong. Đã quyết định không xây tường về phía Verteuil nữa, để làm một hàng rào thôi. Bọn dân đen sẽ thiệt hoa quả, thiệt những rặng cây ăn quả áp vào tường, nhưng người ta lại lại được một phong cảnh đẹp cho những người ngoại quốc. Nếu hoàng thái tử cần dùng đến khăn tay, thì xin báo trước rằng vị phu nhân quả phụ De Marcillac sau khi lục lọi những kho tàng và những hòm xiềng của phu nhân ghi tên là Pompéia và Herculanium đã thấy một tấm vải Hà Lan đẹp mà phu nhân ngạc nhiên không biết là của ai. Các công chúa Agathe và Laure sẽ đem kim chỉ và những bàn tay bao giờ cũng hơi đỏ quá, đến làm theo lệnh phu nhân. Hai hoàng tử bé Don¹ Henri và Don Gabriel vẫn giữ cái thói tai hại là tọng thật nhiều mật nho, quấy các chị phát điên lên, chẳng chịu học hành gì cả, chỉ lêu lổng bắt tổ chim, làm ồn và

1. Tiếng xưng hô Tây Ban Nha gọi những người được quý trọng.

bất chấp luật lệ quốc gia, cứ cắt những cành liễu để làm gậy chơi. Ngài khâm mạng đức Giáo hoàng, gọi nôm na là cha xứ, dọa rút phép thông công các hoàng tử nếu còn vứt bỏ những quy tắc¹ thiêng liêng của khoa ngữ pháp để mái mè với những khẩu súng² làm bằng cây lương mội hiệu chiến. Từ biệt anh, anh yêu quý; thư này chứa đựng nhiều hơn bao giờ hết, những lời cầu chúc cho anh hạnh phúc, và không biết bao nhiêu là tình yêu đã được thỏa nguyện. Khi anh về, chắc hẳn anh sẽ có rất là nhiều chuyện kể cho chúng em nghe! Với em, anh sẽ kể hết, anh nhé, em là em gái lớn mà. Cô đã làm cho chúng em phỏng đoán là anh đã đạt được những thắng lợi trong xã hội thượng lưu.

*Chàng ta nói đến một nàng,
Chuyện ra sao nữa, thì chàng lặng thinh...*

Với chúng em, cố nhiên rồi! Này anh Eugène, nếu anh muốn, chúng em có thể không cần đến khăn tay nữa, chúng em sẽ may một ít sơ-mi cho anh. Trả lời ngay cho em về vấn đề này nhé. Nếu anh cần gấp những chiếc sơ-mi khâu cẩn thận thì chúng em phải bắt tay vào việc ngay; và nếu ở Paris có những kiểu chúng em không biết thì anh gửi một mẫu cho chúng em, nhất là về cái cổ tay ấy. Từ biệt, từ biệt anh nhé! Em hôn lên trán bên trái anh, chỗ thái dương của riêng em ấy... Em để tờ kia cho Agathe, nó đã hứa không đọc tí gì chỗ em viết. Nhưng, muốn chắc hơn, em sẽ đứng bên nó khi nó viết cho anh. Em anh yêu anh.

*Laure de Rastignac.*³

– Nhất định! Eugène tự nhủ, nhất định mình phải làm giàu cho bằng được! Hàng kho vàng cũng không trả nổi tấm lòng tận tụy này. Mình muốn mang lại cho gia đình tất cả mọi sự sung sướng cùng một lúc. Một ngàn năm trăm năm mươi pho-răng! Chàng lăm nhăm sau một lúc im lặng. Mỗi đồng phải có công hiệu thật đích

1, 2. Từ *canon*: vừa có nghĩa là khẩu súng lớn, vừa có nghĩa là quy tắc. Đây là cách chơi chữ của tác giả.

đáng mới được! Laure nói đúng. Mẹ kiếp! mình chỉ có rất sơ-mi vải. Vì hạnh phúc người khác một cô gái trở nên tinh ranh như một kẻ trộm. Rất chất phác đối với bản thân nhưng lại rất lo xa cho ta, nó chẳng khác gì một vị thiên thần trên trời, tha thứ mọi tội lỗi của trái đất mà không hiểu những tội lỗi ấy ra sao.

Xã hội thượng lưu là của chàng rồi! Bác phó may của chàng đã được triệu đến, được thăm dò ý kiến, được tranh thủ. Khi nhìn gã De Trailles, Rastignac đã hiểu cái ảnh hưởng của thợ may đối với cuộc sống của những chàng thanh niên. Chao ôi! Quá không có cái trung độ giữa hai cái cực độ sau đây: một người thợ may hoặc là một kẻ thù không đội trời chung, hoặc là một người bạn thân do cái hóa đơn mang lại. Eugène đã gặp được ở bác phó may, một con người vốn am hiểu cái đức sinh thành của cái nghề mình, và tự coi là một cái gạch nối giữa hiện tại và tương lai của bọn trai trẻ. Cho nên Rastignac lấy làm biết ơn chàng đã làm phát tài cho bác phó may bằng những lời lẽ sau này chàng rất thạo:

– Tôi biết bác ta có may hai cái quần, nhờ đó những anh chàng lấy được vợ có hai vạn phơ-răng lợi tức.

Một ngàn năm trăm phơ-răng và quần áo tha hồ! Lúc này, anh chàng miền Nam khốn khổ không còn ngờ vực gì nữa, chàng xuống nhà ăn bữa sáng với cái vẻ khó tả của một chàng trai vừa có một món tiền nào đó. Ngay lúc đồng tiền lọt vào túi một chàng sinh viên thì trong lòng chàng ta dựng lên một cột trụ thần kỳ, để chàng ta dựa vào. Chàng ta đi đứng vững vàng hơn trước, chàng ta cảm thấy mình có một điểm tựa cho cái đòn bẩy của mình, đôi mắt đường hoàng, nhìn thẳng, cử chỉ nhanh nhẹn; hôm trước, chàng ta khúm núm rụt rè, có thể bị người đánh đập, nhưng hôm sau, đã có thể đánh cả một ông thủ tướng. Trong chàng ta diễn ra những hiện tượng phi thường: chàng ta muốn tất cả và có thể làm tất cả, chàng ta ao ước lung tung, chàng ta vui vẻ, hào phóng, cởi mở. Tóm lại, con chim vừa đầy cụt cánh, thì nay lại vùng vẫy tung bay. Chàng sinh viên không tiền, đón được một mẩu lạc thú như con chó cuồn

được khúc xương qua nghìn trùng nguy hiểm, nó nhai rập ra, hút lấy tủy rồi cắm cổ chạy dài; nhưng chàng thanh niên có vài đồng tiền vàng phù vân xúng xoảng trong túi, thì nhấm nháp những khoái lạc của mình, tia tốt nó, miên man với nó, du đưa trên chín tầng mây, chàng ta không biết tiếng *khố cực* nghĩa là gì nữa. Tất cả Paris của chàng! Ôi, cái tuổi mà tất cả đều choáng lộn, tất cả đều lấp lánh và cháy bùng! cái tuổi của sức lực vui tươi mà cả đàn ông lẫn đàn bà không ai biết hưởng thụ! cái tuổi của nợ nần và lo sợ ngay ngáy làm cho mọi khoái lạc tăng lên gấp mười! Ai không lăn lộn ở tả ngạn sông Seine, khoảng giữa phố Saint-Jacques và phố Saints-Pères thì chẳng hiểu quái gì về đời sống con người!

– A! nếu đàn bà Paris mà biết nhỉ! họ sẽ đến đây mà kiếm người yêu, Rastignac vừa nghĩ bụng vừa ăn ngấu nghiến lê lוע hai liard một quả mà mụ Vauquer dọn ra.

Lúc đó, một người chạy giấy của Sở Vận chuyển hoàng gia bước vào phòng ăn, sau khi kéo chuông ngoài cửa mắt cáo. Bác ta hỏi ông Eugène de Rastignac, và đưa chàng hai cái túi và một quyển sổ ký nhận. Lúc ấy Rastignac bị cái nhìn sâu thẳm của gã Vautrin như một ngọn roi quất vào người chàng.

– Cậu sẽ có tiền để học đấu kiếm và tập bắn đấy nhỉ, gã nói với chàng.

– Tàu chở vàng đã đến, mụ Vauquer vừa nói với chàng vừa nhìn những cái túi.

Cô gái già Michonneau không dám nhìn đồng bạc, sợ lộ cái vẻ thèm thuồng.

– Cậu có bà mẹ tốt thật, bà Couture nói.

– Ông có một bà mẹ tốt thật, Poiret nhắc lại.

– Đúng, bà cụ đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt¹, Vautrin nói. Bây giờ thì cậu tha hồ mà giờ trò, đi vào xã hội thượng lưu, câu của hồi

1. Theo nguyên văn: *bà cụ đã chích máu*.

môn, nhảy nhót với các nàng nữ bá tước đầu giắt hoa đào. Nhưng xin nói thực tình, anh bạn trẻ ạ, nên tập bắn đi.

Vautrin làm điệu bộ người đang nhằm bắn kẻ thù. Rastignac muốn biểu bác chạy giầy ít tiền uống rượu, nhưng sờ túi không có xu nào. Vautrin móc túi và ném cho bác ta hai mươi xu.

— Bây giờ cậu vay gì chà đất, gã vừa nói vừa nhìn chàng sinh viên.

Rastignac bắt buộc phải cảm ơn gã, mặc dầu từ hôm ở nhà phu nhân De Beauséant về, sau những lời lẽ cay chua đối đáp với nhau, chàng thấy gã rất khó chịu. Trong tám ngày đó, Eugène và Vautrin im lặng trước mặt nhau, dò xét lẫn nhau. Chàng sinh viên vẫn tự hỏi mà vẫn chẳng biết tại sao. Chắc hẳn mọi ý nghĩ bật ra đều theo tỷ lệ thuận với sức mạnh xuất phát của chúng và đến đập vào nơi bộ óc định gửi chúng tới, theo một định luật toán học có thể sánh với định luật chi phối đường bay viên đạn móc-chi-ê khi ra khỏi nòng súng. Kết quả, rất là phức tạp. Nếu có những người bản tính yếu mềm để cho những ý kiến đến chiếm đóng và tàn phá thì cũng có những người bản tính được trang bị kiên cường, những bộ óc có thành quách gang thép, làm cho ý chí những kẻ khác vấp phải là bẹp dẹt và rơi rụng như những viên đạn trước một bức tường thành; ngoài ra, cũng còn có những người bản tính nhão nhoét và xộp như bông làm cho tư tưởng kẻ khác dễ xô đến là tiêu tan khi lực y như những viên đạn thần công rơi tùm vào lớp đất nhão của đồn lũy. Rastignac là hạng người có cái đầu đầy thuốc súng, hơi va chạm là nổ tung. Chàng còn quá trẻ trung, bông bột nên không thể tránh khỏi cuộc tấn công bằng tư tưởng đó, không thể tránh khỏi bị lây những tình cảm do biết bao hiện tượng quái lạ đập vào mà ta không biết. Nhân quan tư tưởng chàng cũng có cái tâm sáng suốt như đôi mắt mèo rừng của chàng. Hai thứ nhân quan đó của chàng, cái nào cũng có tầm xa bí hiểm, cái uyển chuyển phóng đi dội lại kinh dị của hạng người siêu việt, những tay kiếm khéo nắm được nhược điểm của bất kỳ bộ áo giáp nào. Ngoài ra, từ một tháng nay, trong người Eugène đã nảy ra bao nhiêu tính tốt thì cũng bấy nhiêu

tật xấu. Những tật xấu của chàng, là do chốn giao du và sự thực hiện những ước vọng ngày càng tăng, đã đòi hỏi chàng phải có. Trong số những tính tốt có cái tính hăng hái của người miền Nam làm cho con người ta đi thẳng vào khó khăn để giải quyết khó khăn và không cho phép một con người ở bên kia sông Loire¹ chịu ở yên trong một tình trạng thấp thòm trì nghi nài; ấy là cái đức tính mà những người phương Bắc lại cho là một tật xấu: đối với họ, thì đức tính ấy tuy là nguyên nhân sự nghiệp của Murat², nhưng cũng là lý do cái chết của ông ta. Từ đó, chúng ta phải rút ra cái kết luận là khi một gã miền Nam biết kết hợp tính giải quyết của phương Bắc với sự táo bạo của miền Nam thì gã đó được hoàn toàn và cứ việc làm vua nước Thụy Điển³. Vậy, Rastignac không thể chịu đựng mãi hòa lực của những khẩu pháo Vautrin mà không biết rõ là bạn hay thù. Có từng lúc, hình như chàng cảm thấy con người kỳ cục ấy thấu suốt những dự vọng của chàng, nhìn thấu tim đen chàng, còn như ở gã, thì tất cả mọi cái đều kín như bưng, đến nỗi hầu như gã có cái sâu sắc im lìm của con quái sphinx⁴, biết tất cả, thấy tất cả nhưng không nói năng gì. Thấy mình đã kè kè túi bạc, Eugène liền tỏ vẻ sững sờ.

— Ông làm ơn chờ cho một chút, chàng nói với Vautrin trong khi gã đã nhăm nháp xong những ngụm cà-phê cuối cùng và đứng dậy đi ra.

1. Một con sông ở phía Tây nước Pháp, đổ ra Đại Tây Dương. Con người bên kia sông Loire, tức là người miền Nam.

2. Murat xuất thân là con chủ hàng ăn, thống chế Pháp là em rể Napoléon đệ nhất, (1767-1815). Murat sinh ở miền Nam nước Pháp, đã làm quốc vương thành phố Naples (Ý), nổi tiếng về tính táo bạo, bị xử bắn năm 1815.

3. Ý nói về Bernadotte, là thống chế thời Napoléon năm 1813, bỏ sang phía Đông mình, phản bội lại nước Pháp, làm con nuôi vua Thụy Điển rồi kế vị, từ năm 1818 đến năm 1844.

4. Sphinx, quái vật mình sư tử, đầu người trong thần thoại Ai Cập, tượng trưng mặt trời. Thần thoại Hy Lạp biến nó thành con vật thần kỳ, thông minh, tai quái, đẻ ra những câu đố bí hiểm, ai không giải được thì bị nó ăn thịt. Sau có chàng Oedipe giải được câu đố của nó làm nó tức điên cuồng, nhảy xuống bể biển mất.

– Để làm gì? Gã tứ tuần vừa trả lời vừa chụp cái mũ rộng vành và cầm chiếc can bằng sắt gã thường múa tít như người dù bị bốn tên cướp xông đến đánh cũng không hề sợ.

– Để tôi trả lại ông đây, Rastignac vừa đáp vừa vội vàng cời một cái túi, đếm một trăm bốn mươi phơ-răng đưa cho mẹ Vauquer. Sòng phẳng là bạn tốt, chàng nói với mẹ góa. Thế là chúng ta thanh khoản với nhau cho đến ngày lễ Saint-Sylvestre nhé. Bà đổi cho tôi đồng trăm xu này.

– Bạn tốt là sòng phẳng, Poiret vừa nhắc lại vừa nhìn Vautrin.

– Hai mươi xu đây, Rastignac vừa nói vừa đưa một đồng tiền cho gã sphinx đeo tóc giả.

– Có vẻ như cậu sợ mang nợ tôi thì phải? Vautrin vừa kêu lên vừa nhìn soi mói vào tâm hồn chàng trẻ tuổi, gã mỉm cười với chàng một cách nhạo báng và chửi đời, lối cười đã làm cho Eugène trăm lần suýt phát điên.

– Thì... đúng rồi, chàng sinh viên trả lời, tay cầm hai cái túi đứng dậy lên phòng mình.

Lúc đó, Vautrin đang bước ra lối cửa thông sang phòng khách và chàng sinh viên đang sắp sửa đi ra lối cửa dẫn đến chân cầu thang.

– Ngài có biết không, ngài hầu tước De Rastignacorama, ngài vừa nói với tôi một câu không được lễ độ lắm, lúc ấy Vautrin vừa nói vừa hất cánh cửa phòng khách và tiến lại phía chàng sinh viên, chàng lạnh lùng nhìn gã.

Rastignac khép cửa phòng ăn lại, kéo Vautrin đi theo đến chân cầu thang, chỗ cái khoảng vuông ngăn cách phòng ăn với nhà bếp, ở đấy có một tấm cửa ván mở ra vườn, phía trên cửa là một khung kính dài có chấn song sắt. Đến đó, chàng sinh viên nói trước mặt chị Sylvie vừa ở nhà bếp bước ra.

– Thưa *ngài* Vautrin, tôi không phải là hầu tước và cũng không phải là tên là Rastignacorama.

– Họ sắp đánh nhau đấy, cô gái già Michonneau nói một cách thần nhiên.

– Đánh nhau! Poirot nhắc lại.

– Không đâu, mẹ Vauquer vừa trả lời vừa vọt ve cọc bạc của mẹ.

– Họ lôi nhau ra phía rặng cây bồ đề kia kìa. Cô Victorine vừa kêu lên vừa nhóm dậy để nhìn ra ngoài vườn. Cái nhà anh đáng thương ấy nói phải đấy chứ.

– Chúng ta lên thôi, con ạ, bà Couture nói, những cái việc ấy không can gì đến mình.

Khi bà Couture và Victorine đứng dậy đi ra, thì gặp chị Sylvie to béo đứng chắn giữa cửa.

– Chuyện gì thế vậy? chị ta nói. Thấy ông Vautrin bảo với cậu Eugène: "Chúng ta nói chuyện với nhau nào!" Rồi ông ta khoác tay cậu ấy, và giờ đây họ đang đi với nhau trong vườn actisô kia kìa.

Lúc ấy Vautrin bước vào.

– Mẹ Vauquer ơi, gã vừa nói vừa mỉm cười, đừng sợ gì cả nhé, tôi sắp thứ súng ngắn dưới gốc cây bồ đề đấy.

Ồ! ông ơi! Victorine vừa nói vừa chấp hai tay, tại sao ông lại định giết ông Eugène?

Vautrin lùi lại hai bước và ngăm Victorine.

– Lại là chuyện mới, gã kêu lên bằng giọng giễu cợt làm cho cô bé tội nghiệp đỏ mắt lên. Anh chàng ấy lịch sự đấy chứ nhỉ? gã nói tiếp. Cô khiến tôi nảy ra một ý nghĩ đấy. Tôi sẽ xây dựng hạnh phúc cho cả hai người, cô em xinh đẹp ạ.

Bà Couture đã nắm lấy cánh tay con đồ đầu rồi vừa kéo cô đi theo bà, vừa nói nhỏ vào tai cô:

– Victorine, sáng nay con thật lạ lùng.

– Tôi không muốn các người bắn súng trong nhà tôi đâu nhá, mẹ Vauquer nói. Có phải ông định làm cho hàng xóm láng giềng phát khiếp và muốn lời cảnh sát đến bây giờ không?

– Ấy áy, mẹ Vauquer, bình tĩnh nào, Vautrin trả lời. Yên trí, yên trí, đừng làm ồn lên, chúng tôi sẽ ra trường bắn kia.

Gã chạy theo Rastignac và thân mật nắm lấy cánh tay chàng.

– Dù tôi có chứng tỏ cho cậu thấy là cách ba mươi nhăm bước, tôi bắn liền năm phát đều trúng con át-pích, chắc cậu cũng không thềm nao núng, gã nói với chàng. Tôi thấy cậu có vẻ hơi cấu tiết, nếu đầu súng thì cậu sẽ thí mạng như một thằng ngốc thôi.

– Ngài lùi bước à? Eugène nói.

– Đừng có làm cho tôi nóng tiết, Vautrin nói. Sáng nay trời không lạnh, ta lại chỗ kia ngồi, gã vừa nói vừa chỉ những cái ghế sơn xanh. Ở đây, sẽ không ai nghe thấy chúng mình. Tôi có chuyện cần nói với cậu. Cậu là một anh trai trẻ hiền hậu, tôi không muốn làm hại cậu đâu. Tôi yêu cậu, thể trên danh dự Lừa... (mẹ kiếp!), trên danh dự Vautrin. Tại sao tôi yêu cậu, rồi tôi sẽ nói. Hãy cứ biết là, tôi hiểu cậu không khác gì tôi để ra cậu vậy, và tôi sẽ chứng minh cho cậu xem. Cậu hãy để những cái túi đấy, gã nói tiếp và chỉ cho chàng cái bàn tròn.

Rastignac đặt những túi tiền lên bàn và ngồi xuống; sự thay đổi đột ngột thái độ của con người vừa nói đến chuyện giết nhau, nay lại làm ra vẻ che chở cho nhau, đã gây trong lòng chàng một sự tò mò đến cao độ.

– Chắc cậu muốn biết tôi là ai, tôi đã làm gì, hoặc tôi đang làm gì, Vautrin nói. Cậu tò mò quá cậu em ạ. Ấy, cứ bình tĩnh. Để

tôi còn nói nhiều chuyện cho cậu nghe về vấn đề đó. Tôi đã từng gặp nhiều tai họa. Cậu hãy nghe tôi nói đã, rồi cậu sẽ trả lời sau. Đây, cuộc đời quá khứ tôi tóm lại trong mấy tiếng. Tôi là ai? Vautrin. Tôi làm gì? Cái mà tôi thích. Thôi nhé. Cậu muốn biết tính nết tôi? Tôi tử tế với những người xử tốt với tôi hoặc có tấm lòng tri kỷ với tôi. Với những người ấy thì tha hồ, họ có thể đá vào xương ống chân tôi, tôi cũng không hề nói: *Hãy coi chừng!* Nhưng, mẹ kiếp! tôi dữ như quỷ sứ đối với những kẻ quấy hại tôi hoặc tôi không vừa ý. Cũng cần nói để cậu biết rằng tôi coi cái chuyện giết một mạng người như thế này này! gã vừa nói vừa phun ra một tia nước bọt. Có điều là tôi cố giết sao cho gọn nếu tuyệt đối cần phải giết. Tôi thuộc cái hạng người mà các cậu gọi là nghệ sĩ ấy. Tôi đã đọc cuốn *Hồi ký của Benvenuto Cellini*¹, tôi đây này, mà lại bằng tiếng Ý nữa! Tôi đã học được của con người ấy, con người khoái hoạt vô tâm hạng nặng, tôi đã học được điều này là nên bắt chước Ông Trời, ông ấy đã giết người bừa bãi và nên yêu cái đẹp bất kỳ nó ở đâu. Và lại, một mình đấu với tất cả mọi người mà vẫn nắm phần thắng, phải chăng đó mới là một ván bài thú vị? Tôi đã suy nghĩ về cách cấu tạo hiện thời cái xã hội bát nháo của cậu. Cậu em ạ, trò quyết đấu chỉ là một trò trẻ con, một sự ngu dại. Giữa hai thằng sống, một thằng cần phải chết mà lại dựa vào trò may rủi thì thật là ngu xuẩn. Quyết đấu ư? Ngựa hay sắp! thế thôi. Tôi bắn một chập năm viên đạn đều trúng một quân át-pích, viên nọ đùn viên kia, lại cách những ba mươi nhăm bước nữa đấy. Khi người ta có cái tài mọn ấy, người ta có thể tự tin chắc chắn sẽ hạ được địch thủ. Ấy thế mà tôi đã bắn một thằng chỉ cách có hai chục bước và lại hụt. Cái thằng nhãi nhép ấy cả đời chưa hề sờ đến khẩu súng ngắn. Đây này! Con người kỳ quặc ấy vừa nói vừa cởi áo gi-lê và vạch cho xem bộ ngực lông lá như lưng gấu, nhưng sắc lông hung hung, trông vừa phát lôm vừa phát khiếp – cái thằng miệng còn hơi sữa

1. *Benvenuto Cellini*: nhà điêu khắc trứ danh người Ý (1500-1571). Đời ông là một cuộc sống vô cùng sôi nổi, say mê.

ấy đã đốt xém lông mình đây nhé, gã vừa nói tiếp vừa đặt ngón tay De Rastignac vào một cái lỗ trên ngực. Nhưng hồi ấy, mình còn trẻ, vào tuổi cậu bây giờ, hai mươi mốt tuổi. Mình còn tin tưởng ở một cái gì, ở tình yêu của một người đàn bà, một lò những cái vớ vẩn cậu sắp lao vào cho đầu óc rối mù lên đấy. Đáng lẽ chúng mình đã đánh nhau, phải không nào? Có thể là cậu đã giết được tôi. Ví thử tớ nghèo, thế thì cậu sẽ ở đâu? Phải chuồn thôi, đi Thụy Sĩ, ăn vào lưng ông bố, mà ông bố lại chẳng có gì. Tôi, tôi sẽ soi sáng cho cậu thấy cái cảnh huống hiện giờ của cậu; nhưng tôi sẽ làm cái đó với cái tư thế một con người sau khi xem xét mọi sự dưới trần này, đã thấy chỉ có hai con đường: hoặc là phục tùng một cách ngu xuẩn, hoặc là nổi loạn. Tôi chẳng phục tùng cái gì cả, rõ chưa? Cậu có biết với cái đà cậu đang đi hiện giờ, cậu phải cần bao nhiêu tiền không? Một triệu, mà phải có ngay; nếu không, với cái đầu óc nhỏ mọn chúng ta, có lẽ phải la cà giữa những tấm lưới ở khu Saint-Cloud¹, để tìm xem có Đấng Thượng đế nào ở đó không. Còn cái khoản một triệu ấy, tôi sẽ cho cậu.

Gã dừng lại một lát và nhìn Eugène.

– Ái chà! Cậu nhìn bố trẻ Vautrin của cậu, nét mặt tươi hơn rồi đấy. Nghe thấy cậu nói đó, cậu y như một cô gái được người hẹn: "Tối nay nhé!", rồi vừa trang điểm, vừa liếm mép như mèo uống sữa ấy. Được, hay lắm. Nào! ta tính toán với nhau nào! Chuyện dang ấy như thế này đây, ông bạn trẻ ạ. Ở quê nhà, anh em có ông bố này, bà mẹ này, bà cô này, hai cô em này (mười tám và mười bảy tuổi), hai cậu em này (mười lăm và mười tuổi), thế là kiểm diện toàn đội rồi nhé. Bà cô dậy dỗ mấy cô em gái. Ông cha xứ dạy tiếng la-tinh cho hai cậu em trai. Gia đình ăn hạt dẻ bung nhiều hơn là ăn bánh mì trắng, ông bố thì gương nhẹ nhìn chiếc quần đùi, bà mẹ thì quá lắm chỉ may được một cái áo rét và một cái áo nức, các cô em thì xoáy xòa được thế nào hay thế ấy. Tôi

1. Saint-Cloud: Một khu vực quận Versailles, nằm trên bờ sông Seine, có công viên đẹp, có trường đua ngựa. Câu này có nghĩa là: *đám dần xuống sông Seine*.

biết cả, tôi đã ở miền Nam mà. Cảnh nhà cậu là như thế đấy, nếu nhà gửi cho cậu mỗi năm một nghìn hai trăm phơ-răng và mảnh đất tẻo tẻo ấy, gia đình chỉ sinh lợi được có ba nghìn phơ-răng. Nhà có một chị nấu ăn, một thằng ở, phải giữ nghỉ thức chút, ông cụ là nam tước mà. Còn về phần anh em, anh em có tham vọng nọ kia, anh em có gia đình Beauséant là chỗ bà con thế mà anh em lại đi bộ, anh em muốn giàu có, thế mà anh em hiện một xu không có, anh em ăn toàn những món *hầu lớn* của mẹ Vauquer, thế mà anh em lại thích những bữa ăn tối sang trọng ở khu vực Saint-Germain, anh em ngủ trên giường ọp ẹp, thế mà anh em lại muốn có một tòa dinh thự! Tôi không trách những cái muốn của cậu. Không phải là ai cũng có tham vọng được đâu, cậu em thân mến ạ. Cậu thử hỏi dân bà xem họ chúc những người như thế nào, những người có tham vọng. Những người có tham vọng thì gân sức mạnh hơn, máu nhiều chất sắt hơn, tim nóng hơn những người khác. Và chị dân bà thì rất vui sướng và rất xinh đẹp vào những lúc sung sức nên chị ta thích anh nào có sức lực mạnh mẽ, hơn tất cả những anh khác, bất chấp cái nóng nổi có thể bị anh ta làm cho nhừ tử. Tôi thống kê những ước vọng của cậu là để đặt vấn đề ra cho cậu. Cái vấn đề ấy, nó như thế này này. Anh em bụng thì đói ngấu, răng thì sắc nhọn, làm thế nào để có cái đồ vào nổi bây giờ? Trước hết, anh em phải ngón cái Bộ Luật đã, chẳng thứ vị gì đâu và cũng chẳng bỏ ích gì: nhưng vẫn cứ phải ngón. Được rồi. Anh em ra làm luật sư để trở nên chánh án một tòa đại hình, để tổng đi tù khổ sai những thằng cha nghèo đói nhưng còn tốt hơn anh em với chữ T.F.¹ trên vai, để chúng tỏ cho tội nhà giàu rằng chúng có thể ngủ yên. Cái trò chẳng vui gì, mà lại lâu quá. Trước hết phải ăn chục năm chờ hai năm ở Paris, chỉ nhìn mà không được đụng đến những *của ngon ngọt* mà anh em thích chén: cứ thềm thuồng mà không bao giờ được thỏa thuê thì cũng mệt thật. Nếu cậu xanh rớt và giống như loài ốc hén, thì cậu chẳng sợ quái gì cả; nhưng anh em lại có dòng máu sôi sục như sư tử và cái tính háu đói có thể một ngày làm hai chục chuyện điên rồ. Thế là cậu sẽ quy vì cái cực hình ấy, cái cực hình kinh khủng nhất ta đã thấy trong hỏa ngục của Chúa. Cứ ví thử là cậu

1. T.F. (*travaux forcés*): Khổ sai.

ngoan ngoãn, là cậu uống sữa và làm những bài thơ sầu¹ : thế thì, sau khi chịu đủ mọi cách nhục và thiếu thốn đến chỗ cũng phải phát điên, con người hào hùng như cậu, phải bắt đầu bằng cái chức kiểm sự², đại lý cho một thằng khốn nạn nào đó, trong một cái thành phố heo hút, được chính phủ thí cho một nghìn phơ-răng tiền lương, y như người ta thí cháo cho con chó hàng thịt. Cứ việc mà sửa kẻ trộm, biện hộ cho thằng giàu, đưa lên máy chém những con người gan dạ. Xin giã ơn các ngài! Nếu cậu không mạnh quan thấy, cậu sẽ mục xương ở cái tòa án tỉnh xếp của cậu thôi. Đến năm ba mươi tuổi, nếu cậu không quảng áo thụng đen cho chó nhá, cậu sẽ thành thẩm phán, lương một nghìn hai trăm phơ-răng một năm. Khi cậu trạc tứ tuần, cậu sẽ lấy con gái của một chủ máy xay nào đó, có độ một nghìn phơ-răng lợi tức. Cảm ơn. Mạnh quan thấy thì ba mươi tuổi, cậu sẽ thành quan biện lý ở tòa sơ thẩm, lương một ngàn ê-quy, và cậu sẽ kết hôn với con gái ngài thị trưởng. Nếu cậu chịu làm một số chuyện dễ tiện về chính trị, chẳng hạn như trong một lá phiếu tuyển cử, đáng lẽ đọc là Manuel lại đọc là Villèle³ (hai chữ vắn với nhau, cho nên lương tâm cũng không cắn rứt mà), thì năm bốn mươi tuổi, cậu sẽ làm quan tổng biện lý ở tòa phúc thẩm và cậu có thể trở thành nghị sĩ. Nên nhớ rằng, cậu em thân mến ă, thế là anh em sẽ bị nhiều vết tì ố trong cái lương tâm bé bóng của anh em, thế là anh em phải chịu đựng hai mươi năm phiền muộn, khổ cực âm thầm, và thế là các em gái của anh em phải chịu cảnh lỡ thì quá lứa. Ngoài ra, tôi lại trân trọng lưu ý cậu rằng ở nước Pháp này chỉ có hai chục vị tổng biện lý tòa phúc thẩm thôi, thế mà có hai vạn người như cậu ngấp nghé cái chức vị ấy, trong số đó có cả những thằng lêu lạo sẵn sàng bán cả gia đình để leo lên một nấc đấy. Nếu cậu chán cái nghề ấy, thì chúng mình bàn chuyện khác xem. Ngài nam tước De Rastignac muốn làm trạng sư chẳng? A! hay đấy! Phải chịu cực trong mười năm, mỗi

1. Nghĩa là: *chăm chỉ học hành, không rười, chê, trai gái*.

2. Nguyên văn: *Substitut*, chức quan tư pháp, thay mặt cho quan biện lý hay tổng biện lý ở Tòa án.

3. *Villèle* là thủ lĩnh bon bảo hoàng cực đoan, dưới thời Quan chủ phục hưng. Y là tổng lý nội các từ 1821 đến 1828. Manuel là nghị viên cấp tiến, bị khai trừ ra khỏi Nghị viện vì đã chống lại cuộc chiến tranh Tây Ban Nha (1823).

thắng một nghìn phơ-răng, phải có một thư viện, một phòng giấy, phải giao thiệp rộng rãi, phải quy luy một tay luật sư để kiếm mối, phải múa ba tấc lưỡi ở chốn Pháp đình. Nếu cái nghề này làm ăn khấm khá thì tôi cũng chẳng bảo sao; nhưng cậu hãy tìm cho tôi ở cái đất Paris này, lấy năm ông trạng sư, trạc năm mươi tuổi, mà kiếm mỗi năm được trên năm vạn phơ-răng? Chà! Chà tôi đi làm thuyền cướp biển còn hơn tự hạ giá trị tâm hồn đi như thế. Ngoài ra, giết ai ra tiền mới được chứ? Tất cả những chuyện đó chẳng vui thú gì. Chúng ta có thể trông vào món hồi môn một cô vợ. Cậu có muốn lấy vợ không? như vậy là cậu tự đeo đá vào cổ đấy; hơn nữa, nếu như cậu lấy vợ vì tiền, thì tinh thần danh dự và phẩm chất cao quý của anh em còn ra sao nữa? Thà rằng ngay hôm nay cậu bắt đầu vùng dậy chống lại loài người lại còn hơn. Năm ẹp như con rắn trước cô vợ, liếm gót bà mẹ vợ, làm những việc dẽ tiện đến con lợn sề cũng phải buồn nôn. Eo ôi! nhưng cũng chẳng hề gì, nếu cậu tìm thấy hạnh phúc cho cam. Nhưng cậu sẽ khổ như con chó bên người vợ mà cậu lấy như vậy. Thà đấu tranh với bọn đàn ông còn hơn vật lộn với vợ. Ngã tư cuộc đời là đấy, hãy lựa chọn đi, anh bạn trẻ. Cậu đã lựa chọn rồi đấy: cậu đã đến nhà ông anh họ De Beauséant chứng minh, ở đấy cậu đã đánh hơi thấy mùi xa hoa. Cậu đã đến nhà phu nhân De Restaud, con gái cụ Goriot, ở đấy cậu đã đánh hơi thấy đàn bà Paris. Hôm ấy, cậu trở về với một chữ ghi trên trán và tôi đã đọc rất rõ: *Nhoi tới!* nhoi tới với bất kỳ giá nào. "Hoan hô! tôi đã nghĩ bụng, đúng là một anh chàng hợp ý mình." Cậu cần phải có tiền? Đào đâu ra? Cậu đã lột các cô em gái. Thằng anh nào mà chẳng ít nhiều xoay tiền của em gái. Số tiền một nghìn năm trăm phơ-răng cậu đã giành giật được, có Trời mới biết là nông nổi thế nào! một xú mà người ta tìm thấy nhiều hạt dẻ gai hơn là đồng trăm xu, số tiền ấy rồi sắp ra đi vèo vèo như gió¹. Sau đó, cậu sẽ làm gì? Cậu sẽ làm việc chẳng? Làm việc theo như cậu hiểu lúc này, sẽ cho những gã vào cỡ Poiret, khi về già, có một căn phòng ở nhà mẹ Vauquer. Làm giàu nhanh chóng là bài toán mà năm vạn chàng trai đều ở trong hoàn cảnh như cậu lúc này đương làm le giải

1. Theo nguyên văn: *sắp chuồn nhanh như linh hồn trộm của dân* (Linh trộm trong thời chiến, qua làng qua xóm, ăn trộm hoa màu, gà vịt của dân và linh rất mau).

quyết. Cậu là một đơn vị trong con số đó. Cậu thử tính xem phải cố gắng đến mức nào, và cuộc vật lộn sẽ gay go đến mức nào. Các cậu sẽ phải thịt lẫn nhau như những con nhện trong một cái bình, vì lẽ đâu có năm vạn chỗ béo bở. Cậu có biết ở đây người ta tiến thân bằng cách nào không? Bằng thiên tài lừng lẫy, hoặc bằng sự đôi bại khôn khéo. Phải lao vào cái khối đông người ấy như một viên trái phá, hoặc len lỏi vào đó như một bệnh ôn dịch. Cứ lương thiện thì chả nước non gì. Người ta khuất thân dưới uy lực của thiên tài, người ta thù ghét nó, người ta tìm cách vu khống nó vì nó vơ hết chẳng để phần ai; nhưng người ta cứ chịu khuất thân nếu nó vẫn tồn tại, tóm lại, người ta quỳ gối tôn thờ nó, khi chưa chôn vùi được nó dưới bùn đen. Sự đôi bại đang phát triển, tài năng thì hiếm hoi. Như vậy, sự đôi bại là vũ khí của kẻ hèn đang đầy rẫy và cậu sẽ cảm thấy mũi nhọn nó ở khắp nơi. Cậu sẽ thấy những chị vợ, lương chồng vền vền có sáu nghìn phơ-răng, mà tiêu hơn một vạn phơ-răng trang điểm cho thân mình. Cậu sẽ thấy những gã nhân viên lương một nghìn hai trăm phơ-răng mà tậu đất. Cậu sẽ thấy những con đàn bà đánh đi để được ngồi xe của công tử con quan đại thần, cỗ xe có thể chạy đến Longchamps¹ trên đường chính giữa. Cậu đã thấy cái lão Goriot ngu ngốc đáng thương ấy bắt buộc phải trả tiền tám hối phiếu có con gái đã ký, trong khi chồng cô ả có năm vạn phơ-răng lợi tức. Tôi đổ cậu đi hai bước trong cái thành phố Paris này mà không gặp những âm mưu ám toán kinh người. Tôi sẵn lòng đánh cuộc đầu tôi lấy một gốc rau xà-lách này, rằng hễ cậu vào nhà bất cứ một người đàn bà nào mà cậu ưng ý, dù cô ả giàu có, đẹp và trẻ trung đi nữa, là thế nào cậu cũng sa vào một tình trạng rắc rối nguy nan. Tất cả bọn họ đều bị pháp luật trói buộc, gây lộn với chồng về đủ mọi chuyện. Tôi sẽ không bao giờ nói hết được chuyện nếu tôi phải cắt nghĩa cho cậu những chuyện mua bán bất chính của họ vì nhân tình, vì quần áo, vì con cái, vì nội trợ, vì phù hoa, nhưng rất ít khi vì đạo đức, cậu cứ tin chắc điều đó. Vì vậy, con người lương thiện là kẻ thù chung của thiên hạ. Nhưng cậu có hiểu thế nào là người lương thiện không đã? Ở Paris con người lương thiện là người ngậm miệng và không muối, dự

1. Trường đua ngựa ở Paris.

phần vào cái gì cả. Tôi không nói với cậu về cái hạng người cùng dân khốn khổ¹, ở đâu cũng vậy, họ làm việc nặng nhọc mà không bao giờ được đến công, cái hạng người mà tôi gọi là hội những người cùng dinh của Chúa. Cố nhiên, ở đó là đạo đức đạt tới cái tinh hoa của sự ngu ngốc, nhưng ở đó cũng là khổ cực. Ngay từ giờ, tôi nhìn thấy bộ mặt nhợt nhạt của những người hèn hậu ấy, nếu đức Chúa chơi khăm đi vắng trong ngày phán xét cuối cùng. Vậy nếu cậu muốn làm giàu nhanh chóng thì cậu phải có của đã, hoặc phải làm ra bộ có của. Muốn làm giàu, ở đây, cần phải đánh những nước bạc lớn; nếu không, thì đánh bịp một quần, rồi chuồn! Nếu trong một trăm nghề cậu có thể theo đuổi được, có mười người thành công một cách nhanh chóng, thì công chúng gọi họ là đồ ăn cắp. Cậu hãy tự rút lấy kết luận. Bộ mặt thực của đời như thế đấy. Nó chẳng đẹp đẽ gì hơn cái xô bếp dầu, nó cũng tanh tưởi như thế thôi, nếu muốn chấm mút thì phải bẩn tay; có điều là cậu phải biết chùi rửa cho sạch: đó là cái đạo lý thời đại chúng ta. Nếu tôi nói với cậu về đời như vậy, là vì đời đã cho tôi cái quyền ấy, tôi biết rõ nó lắm. Cậu tưởng là tôi chê trách nó phải không? Không đâu! Xưa nay nó vẫn thế đấy. Các nhà luân lý sẽ không bao giờ thay đổi được nó cả. Con người không phải là hoàn thiện hoàn mỹ. Đôi khi con người lại giả trá hoặc nhiều hoặc ít, thấy vậy, những đứa ngớ ngẩn bảo rằng con người có hoặc không có phẩm hạnh. Tôi không buộc tội bọn nhà giàu mà bênh vực dân chúng đâu: con người ở trên, ở dưới, ở giữa cũng như nhau thôi. Trong số một triệu gia súc cao đẳng ấy, có độ mười thằng cha khoái hoạt vô tâm, đứng lên trên tất cả, trên cả luật pháp nữa; trong số đó có tôi. Còn cậu, nếu cậu là một con người ưu việt, thì cậu hãy bước đi cho thẳng đường và ngẩng cao đầu lên. Nhưng sẽ phải chiến đấu chống lại sự ghen ghét, sự vu khống, sự hèn mọn, chống lại tất cả mọi người. Napoléon đã gặp một tay tổng trưởng bộ chiến tranh tên là Aubry, tay này đã suýt tổng ngài di thuộc địa. Cậu tự xét xem! Xem có thể mỗi sáng dậy lại giàu nghị lực hơn ngày hôm trước không. Nếu được như vậy, tôi sẽ đề nghị với cậu một điều không ai có thể từ chối được. Nghe kỹ nhé. Tôi, cậu ạ, tôi có một ý nghĩ. Ý nghĩ ấy là

1. Nguyên văn: *cái hạng nô lệ của Nhà nước* (thành Sparte, Hy Lạp cổ).

đi sống cuộc đời tọc tướng giữa một lãnh thổ rộng lớn, mười vạn arpent¹ chẳng hạn, ở nước Hoa Kỳ về miền Nam². Tôi muốn sang đó làm nghề trồng trọt, có nô lệ, kiếm lấy vài triệu nho nhỏ bằng cách bán bò, bán thuốc lá, bán gỗ của tôi, sống như một vị đế vương, dọc ngang phỉ chí, sống một cuộc đời ở đây người ta chui rúc trong cái hang trát bằng vôi vữa, người ta không quan niệm nổi. Tôi là một nhà thơ lớn. Những bài thơ của tôi, tôi không viết ra: những bài thơ ấy là hành động và tình cảm. Hiện giờ tôi có năm vạn phơ-răng, số tiền đó có thể đem lại cho tôi bất quá bốn chục tên da đen. Tôi cần hai mươi vạn phơ-răng vì tôi muốn có hai trăm tên da đen để thỏa mãn cái sở thích sống cuộc đời tọc tướng của tôi. Những tên da đen, cậu ạ, là những đứa con trời cho mình muốn làm gì thì làm, chẳng ngại một lão biện lý đa sự đến bé tội anh. Với cái vốn đen ấy, trong mười năm, tôi sẽ có ba hoặc bốn triệu. Nếu tôi thành công, sẽ chẳng có ai hỏi tôi: "Mày là ai?" Tôi sẽ là Ngài Bốn Triệu, công dân nước Hoa Kỳ. Lúc ấy tôi năm mươi tuổi, tôi chưa mục xương đâu, tôi sẽ ăn chơi theo kiểu tôi. Nói vắn tắt nhé, nếu tôi xoay cho cậu một món hồi môn một triệu, liệu cậu có cho tôi hai mươi vạn phơ-răng không? Hai mươi phần trăm hóa hồng hử? Có đắt quá không? Cậu sẽ làm cho vợ cậu yêu cậu. Cưới xin rồi, cậu sẽ tỏ vẻ lo âu, hối hận, cậu sẽ làm ra bộ buồn bã độ nửa tháng. Một đêm, sau một vài trò khỉ, cậu sẽ khai với vợ, giữa hai cái hôn môn nợ hai mươi vạn phơ-răng, và nỉ non: "Em yêu của anh!" Tấn ca kịch véo von ấy ngày nào chả được những chàng trai lịch sự nhất biểu diễn. Một người vợ trẻ không từ chối túi tiền đổi với người đã chiếm được trái tim cô ta. Cậu tưởng là cậu sẽ thiệt chăng? Không. Cậu sẽ tìm cách gỡ lại hai mươi vạn phơ-răng của cậu trong một việc kinh doanh. Với tiền của và tài trí của cậu, cậu sẽ vun vén được một sản nghiệp thật lớn như cậu mong ước. Vậy thì, trong một thời gian sáu tháng, cậu có thể tạo hạnh phúc cho cậu, cho một người vợ đáng yêu, cho bố trẻ Vautrin của cậu, ấy là chưa kể cho cả gia đình cậu, mùa đông phải hà hơi vào tay vì thiếu củi. Cậu đừng ngạc nhiên về chuyện tôi đề nghị với cậu, cũng như

1. Một *arpent*: từ 3.000m² đến 4.000m².

2. Thời bấy giờ bắt đầu cuộc di dân lớn từ châu Âu sang châu Mỹ.

về điều tôi yêu cầu cậu! Trong sáu mươi đám cưới tốt đẹp ở Paris, có đến bốn mươi bảy đám có những cuộc thương lượng tương tự như thế này. Phòng giấy các vị quản lý văn khế đã buộc ngài...

– Thế tôi phải làm gì? Rastignac ngắt lời Vautrin một cách háo hức.

– Gần như không phải làm gì cả, con người ấy vừa trả lời, vừa để lộ một cử chỉ vui mừng giống như cái vui cảm lạnh của một gã đi cầu nghe chừng thấy cá ở đầu dây câu. Cậu nghe kỹ nhé! Trái tim một cô gái khổ sở, cơ cực đáng thương là một miếng bọt biển khao khát được chứa đầy tình yêu nhất, một miếng bọt biển khô khan nó sẽ nở phồng ra ngay lập tức khi có giọt tình cảm rơi vào. Bất nhân tình với một cô gái đang gặp cảnh ngộ cô đơn, tuyệt vọng và nghèo túng trong khi cô ta không ngờ sự giàu sang sắp đến! mẹ kiếp! đúng là nắm những con bài tốt trong tay, đúng là chơi xổ số mà biết trước các số trúng, đầu cơ chứng khoán mà biết rõ tin tức¹. Cậu sẽ xây dựng trên nền cọc một cuộc hôn nhân, không gì phá vỡ nổi. Hàng triệu bạc sẽ đến với cô gái ấy, cô ta sẽ gieo tiền xuống chân cậu như đá cuội vậy. "Cầm lấy, Adolphe! Cầm lấy, Alfred! Cầm lấy, Eugène!" Nàng sẽ nói thế nếu Adolphe, Alfred hoặc Eugène đã khôn ngoan biết hy sinh vì nàng. Hy sinh, theo tôi hiểu, nghĩa là phát mại cái áo cũ để lên quán *Một đồng hồ xanh*, cùng chén với nhau món bánh nướng nhồi nấm; rồi buổi tối kéo nhau đi rạp Ambigu-Comique; nghĩa là đem cầm chiếc đồng hồ quả quýt để tặng cô ta một chiếc khăn quàng. Còn những chuyện tình thư, một bức tán cuội tán nhăng hoặc những cái trò vớ vẩn mà đàn bà rất thích, thí dụ như vẩy những giọt nước lã lên giấy viết thư giả làm giọt lệ tuôn rơi khi xa cách các nàng, thì tôi chả cần nói với cậu: tôi thấy hình như cậu thông thạo tiếng lòng của trái tim lắm rồi thì phải. Cậu à, Paris giống như một khu rừng của Tân thế giới², trong đó lúc nào tới hai mươi bộ tộc đã man, nào người Illinois,

1. Ẩm chi những vụ dân cơ, gian lận ở Ngân khố quốc gia thời bấy giờ xảy ra rất nhiều.

2. Tức là châu Mỹ.

nào người Huron, họ sống bằng sản phẩm các tầng lớp xã hội; cậu là một kẻ đi săn bạc triệu. Muốn vớ được tiền, cậu phải dùng nỏ bẫy, nỏ nhựa, nỏ con mồi¹. Có nhiều cách săn. Có kẻ săn của hội môn: có kẻ săn tiền thanh toán gia tài, kẻ này câu nhân tâm, kẻ kia lừa thầy phản bạn. Anh nào trở về mà túi săn nặng trĩu, thì được xã hội từ tế, chào nhìn khoản đãi, đón tiếp. Ta phải thừa nhận công đức của cái đất mền khách này, cậu gặp được cái thành phố có nhả độ nhất thế giới đấy. Trong khi những giới quý tộc kiêu hãnh của tất cả các kinh thành châu Âu từ chối một gã thợ phủ không cho dự vào hàng ngũ của họ, thì Paris lại giang tay ra đón gã, chạy đến những cuộc vui của gã, dự những bữa tiệc tùng của gã và chạm cốc với cái ó thợ của gã.

– Nhưng tìm đâu ra một cô gái? Eugène nói.

– Cậu có sẵn rồi, ngay trước mắt cậu!

– Cô Victorine?

– Đúng!

– Thế nào nhĩ?

– Cô ta yêu cậu rồi, cô bé nam tước De Rastignac của cậu!

– Cô ấy không một xu dính túi, Eugène ngạc nhiên nói tiếp.

– A, bây giờ đến cái chuyện đó! Chỉ thêm hai câu nữa là mọi sự đều sáng tỏ thôi, Vautrin nói. Lão Taillefer là một thằng già bất trí, nghe đâu gã đã ám sát trượt người bạn lão hồi Cách mạng. Lão là một trong những thằng có tính độc lập trong ý kiến. Lão làm chủ ngân hàng, là hội viên chính yếu của hãng Frédéric Taillefer và công ty. Lão có một đứa con trai độc nhất, lão muốn để của cho nó, triết phần của Victorine. Tội, thì tội không ưa những trò bất công ấy. Tội cũng giống như Don Quichotte², tội thích bênh kẻ yếu, chống kẻ mạnh. Nếu ý Chúa muốn bắt đứa con trai lão đi, thì lão

1. Cái còi bắt chuột tiếng chim, để như chim vào bẫy (Thường nói lầm là *cò mồi*).

2. *Don Quichotte*, nhân vật tiểu thuyết có tính chất nghĩa hiệp và trào phúng của đại văn hào Tây Ban Nha Cervantes (1547-1616).

sẽ nhận lại cô con gái về; lão chỉ muốn có một người thừa kế nào đó, một sự ngu xuẩn vốn dĩ của thiên nhiên, mà lão thì tôi biết là không thể có con được nữa. Cô Victorine thùy mị, ngoan ngoãn, chả mấy lúc sẽ đồ ngon đồ ngọt được ông bố và dùng cái roi tình cảm quát ông ta quay như con quay Đức¹ cho mà xem! Cô ta sẽ cảm mối tình cậu nên không thể quên cậu được, vậy cậu sẽ lấy cô ta. Còn tôi, tôi đóng vai trò đáng Thượng đế, tôi sẽ làm cho Chúa này ra ý muốn. Tôi có một người bạn thân, tôi đã tận tâm với hắn, một viên đại tá trong binh đoàn sông Loire² vừa mới được tuyển vào đội ngự lâm. Hắn nghe theo ý kiến tôi và đã trở thành bảo hoàng cực đoan: hắn không thuộc vào cái hang ngu ngốc nọ cứ khư khư giữ lấy chính kiến mình đâu. Nay cậu em hôn hậu của tôi ời, nếu còn có điều tôi muốn khuyên cậu, thì là chớ nên khư khư giữ ý kiến mình cũng như chớ nên bo bo giữ lời đã nói ra. Khi nào người ta hỏi mua thì cậu hãy bán quách cả đi. Một con người tự hào rằng không bao giờ thay đổi ý kiến là một người buộc mình bao giờ cũng đi đường thẳng, là một thằng ngốc tin ở sự không thể sai lầm. Không làm gì có nguyên tắc, chỉ có những sự kiện thôi; không làm gì có quy luật, chỉ có những trường hợp thôi; người cao cường thích ứng với mọi sự kiện và mọi trường hợp để điều khiển chúng. Nếu có những nguyên tắc và những quy luật cố định thì các dân tộc đã không thay đổi xoay xoi như ta thay áo lót. Con người không bắt buộc phải khôn hơn cả một dân tộc. Cái người giúp ích cho nước Pháp ít nhất, lại là một thần tượng được tôn sùng, chỉ vì lúc nào hắn cũng nhìn ra màu đỏ, hắn ta bất quá chỉ đáng đem bày ở viện Bảo tàng, giữa đồng máy móc, được dán nhãn hiệu La Fayette³; trong khi ấy, một hoàng thân bị mọi người ném đá, một người khinh bỉ nhân loại đến mức khắc vào mặt nó đủ lời thề thốt nó đòi hỏi, người đã ngăn cản việc chia cắt nước Pháp ở hội nghị Vienne: đáng lẽ người ta phải dâng mũ vòng hoa cho ông ta, thì

1. Con quay rồng có lỗ thủng một bên, kêu vo vo trong khi quay. Người ta dùng một cái roi, quát cho nó quay mãi.

2. Binh đoàn sông Loire do các sỹ quan tuyệt đối trung thành với Napoléon lập nên năm 1815, họ muốn chống cự lại quân đồng minh đến cùng.

3. *La Fayette*: đại tướng và chính khách người Pháp (1757-1834), nhân vật quan trọng trong cuộc Cách mạng Pháp 1789.

người ta lại ném bùn vào mặt¹. Ô! tôi hiểu sự đời lắm chứ! Tôi nắm được những bí mật của khá nhiều người! Thế là đủ. Tôi sẽ có một ý kiến không gì lay chuyển nổi, ngày nào tôi gặp được ba người thông nhất với nhau về cách sử dụng một nguyên tắc, và còn xoi mói tới cái ngày ấy! Ở các tòa án, người ta không hề thấy ba viên thẩm phán cùng chung ý kiến về một điều luật bao giờ. Tôi trở lại cái thằng bạn tôi nhé. Hắn sẽ đóng đinh lại Đức Chúa Jésus lên cây thập tự nếu tôi bảo hắn làm. Bố trẻ Vautrin của hắn chỉ cần nói một tiếng là hắn sẽ gây sự với cái thằng bán tiện không gửi cho em gái tội nghiệp một đồng, và rồi thì...

Đến đây, Vautrin đứng dậy, lấy thế thủ và làm động tác của một thầy dạy kiếm thuật, xò chân phải tới trước.

– Thế là xong đời! gã nói tiếp.

– Khiếp quá! Eugène nói. Ông định nói chơi đấy chứ, ông Vautrin?

– Ấy, ấy, ấy! bình tĩnh, Vautrin nói. Đừng làm bộ con nít, nhưng nếu cậu thích thì cứ việc nổi nóng lên, cứ việc phát khùng lên. Cứ việc bảo tôi là thằng đê mạt, thằng gian ác, thằng đếu cẳng, thằng kẻ cướp, nhưng chớ có gọi là quân lương đao hoặc đồ mạt thám nhé! Nào, nói lên, nhả đạn đi! Tôi tha thứ cho cậu, đó là chuyện rất tự nhiên đối với tuổi cậu thôi! Chính tôi, trước đây, tôi cũng thế! Có điều là cậu nên suy nghĩ đi. Rồi có ngày cậu sẽ làm tệ hơn thế. Cậu sẽ uốn éo bên một mụ đàn bà xinh đẹp nào đó và cậu sẽ nhận tiền của nó. Cậu đã có nghĩ đến điều ấy! Vautrin nói: vì vậy làm thế nào mà thành công được nếu cậu không buôn tình yêu của cậu? Đạo đức không thể chia nhỏ ra được đâu, cậu sinh viên thân mến của tôi ư: một là có đạo đức, hai là không có đạo đức. Người ta bảo chúng mình ăn năn tội lỗi. Lại thêm một cách hay ho nữa để người ta giữ sạch một tội ác bằng một bài kinh rảnh tội! Quyển rừ một người đàn bà để leo được lên một bậc thang của

1. Ám chỉ Talleyrand.

xã hội nào đó, gieo mối bất hòa giữa con cái trong gia đình người ta, tóm lại tất cả những chuyện dễ mạt tiền hành một cách lén lút hay cách nào khác vì một mục đích khoái lạc hoặc lợi ích cá nhân, cậu tưởng đó là một hành vi của đức tin, đức cậy và đức mến đấy hẳn? Tại sao chỉ có hai tháng tù đối với một gã phong lưu công tử, trong một đêm, cướp đoạt nửa gia tài của một đứa trẻ, và tại sao lại kết án khổ sai, với những trường hợp nặng tội, một thằng cha khôn khéo ăn cắp một tờ giấy bạc nghìn phơ-răng. Luật lệ của các cậu đây. Không có một điều khoản nào không đưa đến chỗ vô lý. Con người đi tắt tay màu vàng và thon thót nói cười đã phạm những tội giết người không làm cho người ta đổ máu; nhưng lại làm cho người ta hiến máu; tên sát nhân đã nạy cánh cửa bằng một lưỡi đục: hai vật đen tối! Giữa điều tôi bàn với cậu, với việc cậu sẽ làm sau này, chỉ khác nhau là không có máu chảy mà thôi. Cậu tưởng có cái gì cố định trên đời này à? Hãy coi khinh những con người và hãy nhìn xem những mắt lưới qua đó người ta có thể lọt qua mạng lưới Bộ luật. Cái bí quyết của những tài sản lớn mà không có nguyên nhân rõ rệt, là một tội ác được quên đi, vì có lẽ nó đã được thực hiện một cách gọn ghẽ.

– Im đi, ông! Tôi không muốn nghe thêm nữa, kéo ông làm cho tôi thêm ngờ vực cả tôi mất. Lúc này, tôi chỉ hiểu biết có tình cảm.

– Tùy cậu thôi, cậu bé xinh trai ạ. Tôi cứ tưởng cậu cứng rắn hơn kia, Vautrin nói, thôi tôi chả nói gì với cậu nữa. Tuy vậy, còn một lời cuối cùng.

Gã nhìn chòng chọc vào chàng sinh viên và nói:

– Cậu nắm được chuyện kín của tôi đấy nhé.

– Một người thanh niên đã biết khước từ ông, hẳn sẽ biết quên cái chuyện ấy.

– Cậu nói như vậy là hay lắm, tôi rất hài lòng. Cậu ạ, vào địa vị đó, một người khác sẽ không nể hà như thế đâu. Cậu hãy nhớ cái

điều tôi muốn làm cho cậu. Tôi để cho cậu nửa tháng. Nghe hay không là tùy cậu.

– Người đầu mà đầu óc như sắt vậy! Rastignac vừa nghĩ bụng vừa nhìn Vautrin cấp gậy vào vách, bỏ đi một cách bình thản. Hắn đã nói toạc ra cái điều mà trước đây phu nhân De Beauséant nói với mình một cách vân vân. Hắn cào xé trái tim mình bằng những móng vuốt thép. Tại sao mình muốn đến nhà phu nhân De Nucingen. Hắn đã đoán ra được những động cơ của mình ngay khi mình vừa nghĩ đến. Chỉ cần tất vài câu, mà cái thằng ăn cướp ấy đã nói với mình nhiều chuyện về đạo đức hơn tất cả những điều mình đã được nghe, được đọc. Nếu đạo đức không chịu được sự nhân nhượng, thì ra mình đã ăn cắp của các em gái à? chàng vừa nói vừa ném những túi bạc lên mặt bàn.

Chàng ngồi xuống và triển miên suy nghĩ, đầu óc rối bời.

– Trung thành với đạo đức, hy sinh cao cả đấy. Ôi chao! Ai cũng tin ở đạo đức; nhưng ai là người có đạo đức? Các dân tộc cũng tin ở đạo đức như một thần tượng, nhưng trên trái đất này, đâu là một dân tộc tự do? Tuổi trẻ mình còn trong xanh như bầu trời không gợn mây; muốn trở nên quyền quý giàu sang há chẳng phải là quyết lòng dối trá, khom lưng, uốn gối, nhóm dậy, nịnh hót, vờ vịt chăng? há chẳng phải là cam tâm làm đầy tớ cho những kẻ đã dối trá, đã khom lưng, uốn gối? Trước khi là đồng lõa với chúng, thì phải phụng sự chúng. Không, nhất định không. Ta quyết làm việc một cách cao quý trong sạch; ta quyết làm việc không kể ngày đêm, chỉ do cần cù mà tới ngày giàu sang. Đó sẽ là một sự giàu sang chậm chạp nhất, nhưng hàng ngày, ta sẽ được ngả đầu trên gối thành thói, không một ý nghĩ xấu xa. Còn gì đẹp hơn là nghiệm ngẫm cuộc đời mình và thấy nó trong trắng như bông hoa bách hợp. Ta và cuộc đời, giống như một chàng trai với người yêu sắp cưới. Vautrin đã cho ta trông thấy cái cảnh mười năm sau cuộc hôn nhân! Trời đất ơi! Ta phát điên lên mất. Ta chẳng muốn nghĩ đến cái gì cả, cứ nghe theo trái tim là chắc chắn.

Tiếng nói chị Sylvie to béo làm Eugène tỉnh giấc mơ, chị ta báo cho chàng biết là bác phó may đã tới, chàng đến trước mặt bác với hai túi bạc cầm tay, và chàng nghĩ rằng bác ta đến vào lúc này cũng hay. Sau khi đã thử bộ quần áo mặc buổi tối, chàng đóng bộ quần áo mặc buổi sáng mới may vào làm cho chàng thay hình đổi dạng hoàn toàn.

– Mình kém gì ngài De Trailles, chàng tự nhủ. Rõ ra về quý tộc nhé!

– Đây cậu, ông cụ Goriot vừa nói vừa bước vào phòng Eugène, cậu hỏi tôi có biết phu nhân De Nucingen đến chơi những nhà nào không?

– Vâng.

– Thì đây, thứ hai tới, phu nhân đến dự vũ hội của thống chế Carigliano đấy. Nếu cậu có thể đến dự, cậu sẽ kể cho tôi nghe hai cô con gái tôi vui chơi có được thỏa ý không, và chúng ăn mặc ra sao, nghĩa là tất cả mọi chuyện.

– Sao cụ biết chuyện ấy, cụ Goriot thân mến? Eugène vừa nói vừa mời ông cụ ngồi xuống bên lò sưởi.

– Chị hầu phòng cho tôi biết đấy, nhờ có Thérèse và Constance nên chúng làm gì tôi cũng biết, ông cụ nói với dáng điệu vui vẻ.

Ông lão giống như một gã nhân tình vẫn còn trẻ trung, khoái chí về cái mưu mẹo làm cho gã liên hệ được với người yêu mà cô nàng không thể ngờ tới.

– Cậu sẽ được trông thấy chúng! ông cụ vừa nói vừa bộc lộ một cách thật thà nỗi thèm thuồng đau đớn.

– Tôi cũng chẳng biết nữa, Eugène trả lời. Tôi sẽ đến chỗ phu nhân De Beauséant hỏi xem phu nhân có thể giới thiệu tôi với thống chế phu nhân được không.

Eugène cảm thấy niềm vui sướng thâm kín khi nghĩ tới lúc chàng đến nhà nữ tử tước với những bộ quần áo mà từ đây chàng sẽ mặc. Cái mà các nhà luân lý học gọi là những vực thẳm của tâm hồn chẳng qua chỉ là những ý nghĩ đáng ngán, những sự vận động vô tình vì lợi ích bản thân. Những chuyển biến ấy, đề tài của biết bao lời thống thiết lâm ly, những sự thay đổi đột ngột ấy, chính là những tính toán có lợi cho sự hưởng thụ của chúng ta. Thấy mình mặc quần áo đẹp, mang tất tay đẹp, đi giày đẹp, Rastignac đã quên cả quyết tâm đạo đức của chàng. Tuổi trẻ không dám soi mình vào tấm gương lương tâm khi nó nghiêng về phía bất chính, trái lại tuổi già đã soi mình vào tấm gương ấy: tất cả sự khác nhau giữa hai giai đoạn của cuộc đời là ở đó. Từ mấy hôm nay, hai người láng giềng, Eugène và ông cụ Goriot, trở nên thân thiết với nhau. Tình bạn thâm kín của họ là do những nguyên nhân, tâm lý đã gây ra những cảm nghĩ trái ngược giữa Vautrin và chàng sinh viên. Nhà hiền triết táo bạo nào muốn xét nghiệm tác dụng những cảm nghĩ chúng ta trong giới vật chất, chắc hẳn sẽ thấy nhiều bằng chứng về tính hữu hình rõ rệt của chúng trong những mối quan hệ mà những cảm nghĩ ấy tạo ra giữa chúng ta và súc vật. Thấy tướng nào biết được tính tình người khác nhậy hơn là một con chó đoán biết được một người lạ mặt yêu hay ghét nó? Những *nguyên tử móc câu*¹, câu nói có tính chất tục ngữ mà người ta thường dùng ấy, là một trong những biểu tượng còn lại trong ngôn ngữ để phản đối những thứ triết lý ngớ ngẩn của những kẻ sính gạn lọc căn bã những từ ngữ cổ. Người ta cảm thấy mình được yêu. Cảm nghĩ đó thấm vào mọi vật và vượt qua những khoảng cách. Một lá thư là một linh hồn, nó là tiếng vang trung thành của một giọng nói cất lên đến nỗi những tâm hồn tế nhị xếp nó vào loại kho tàng quý báu nhất của tình yêu. Ông cụ Goriot được tình cảm thiếu suy nghĩ của mình nâng lên đến

1. Những nhà triết học cổ Hy Lạp Démocrite và Épicure cho rằng các vật thể đều do các nguyên tử hợp thành. Các nguyên tử đều *hình móc câu* để cái nọ gắn với cái kia.

chỗ tuyệt vời của bản chất loài khuyển, đã đánh hơi thấy tình thương, lòng ân ưu cảm phục, những mối thiện cảm trẻ trung rung động vì ông cụ trong lòng chàng sinh viên. Tuy vậy, mối liên kết chớm nở ấy chưa dẫn đến cuộc thổ lộ tâm tình nào. Nếu Eugène tỏ ý muốn gặp phu nhân De Nucingen thì không phải vì chàng trông mong ở ông cụ để ông cụ dẫn mình vào nhà nàng dâu; nhưng chàng hy vọng một sự tiết lộ có thể giúp ích nhiều cho chàng. Ông cụ Goriot chỉ nói với chàng về hai cô con gái, nhân những chuyện chàng đã tự cho phép nói một cách công khai về các cô ấy, cái hôm chàng đã đi thăm hai nơi.

— Đây cậu, ông cụ đã nói với chàng hôm sau đó, sao cậu lại tưởng rằng phu nhân De Restaud đã giận cậu vì cậu nhắc đến tên tôi? Hai đứa con gái tôi, chúng yêu tôi lắm chứ. Tôi là một người cha có phúc. Duy có hai thằng rể là đối xử với tôi chẳng ra gì. Tôi không muốn làm cho các con yêu quý của tôi phải khổ tâm vì sự bất hòa giữa tôi và chồng chúng, vì vậy tôi gặp chúng một cách kín đáo thì hơn. Điều giấu giếm ấy khiến tôi có biết bao lạc thú mà những ông bố khác, muốn gặp con gái họ lúc nào cũng được, không hiểu nổi. Còn tôi, tôi không thể gặp con lúc nào cũng được, cậu có hiểu không? Vì vậy, những ngày đẹp trời, tôi thường đến công viên Champs-Élysées¹, sau khi đã hỏi các chị hầu phòng xem con gái tôi có đi chơi không. Tôi đợi chúng đi qua, khi xe chúng tôi, trông ngược tôi đập rền lên, tôi ngấm nghĩa chúng son phấn lượt là, khi đi qua, chúng khẽ mỉm cười với tôi làm cho tôi thấy đất trời tưởng chừng có một tia nắng tuyệt đẹp nào chiếu xuống. Rồi tôi cứ ở đây, vì chúng thế nào cũng trở về. Tôi lại trông thấy chúng! Nắng gió đã có lợi cho chúng, chúng hồng hào hẳn lên. Tôi nghe thấy chung quanh người ta xì xào: "Người đầu mà đẹp quá!" Thế là tôi nở nang từng khúc ruột. Đó chẳng phải dòng máu tôi sao! Tôi yêu những con ngựa kéo xe cho chúng, tôi muốn làm con chó nhỏ nằm trên đầu gối chúng. Chúng sung sướng là tôi sung sướng. Mỗi

1. Một công viên lớn ở Paris.

người yêu một cách, cái cách của tôi tuy vậy không làm hại ai cả, tại sao thiên hạ cứ phải bận lòng đến tôi? Tôi lấy thế làm sung sướng. Tôi đi gặp con gái tôi buổi tối lúc chúng ra khỏi nhà đi dự vũ hội, hỏi có phạm gì đến luật pháp không? Mỗi khi đến chậm và thấy bảo: "Phu nhân đã đi khỏi!" thì tôi buồn biết mấy. Có một lần tôi đứng chờ đến tận ba giờ sáng để gặp Nasie, mà đã hai ngày tôi không thấy mặt. Tôi đã suýt chết vì sung sướng. Cậu ơi, nếu cậu có nói chuyện về tôi thì xin cậu chỉ nói rằng các con gái tôi hiếu thảo biết chừng nào. Chúng muốn biểu tôi đủ mọi thứ quà cáp; tôi can ngăn chúng, tôi bảo: "Các con hãy giữ lấy tiền! Các con bảo cha dùng những thứ đó làm gì kia chứ? Cha không thiếu thốn gì cả." Thật thế, cậu ạ, tôi là cái gì nhỉ? Một cái xác khô mà hồn vía thì bay theo bất cứ chỗ nào có con tôi. Khi cậu đã gặp phu nhân De Nucingen, cậu sẽ nói cho tôi biết trong hai người, cậu thích ai hơn, ông cụ nói sau một lúc im lặng khi thấy Eugène toan đứng dậy đi chơi Tuilerie¹, trong khi chờ đến giờ vào nhà phu nhân De Beauséant.

Cuộc đi chơi này thật đã quyết định số kiếp chàng sinh viên. Phụ nữ có đôi người để mắt đến chàng. Trông chàng trẻ đẹp và lịch sự, thanh nhã biết bao! Thấy mình được chú ý một cách gần như ngưỡng mộ, chàng chẳng còn nghĩ gì đến các cô em gái và bà cô bị bóc lột trần trụi nữa, cũng chẳng nghĩ gì đến thái độ lúc trước chàng khinh ghét những điều xấu xa trái đạo đức. Chàng đã thấy bay lướt trên đầu mình, con ác quỷ mà ai cũng dễ lầm là một vị thiên thần, con quỷ Satun có đôi cánh sắc sỡ, gieo rắc ngọc châu đỏ ối, buông những ngọn tháp vàng lên nóc cung điện, tó hồng điểm tía cho các cô gái, phủ ánh hào quang ngu muội lên những ngai vàng, vốn mọc mọc biết bao trong buổi sơ khai; chàng đã nghe theo vị thần của hư vinh rộn rã mà cái hào nhoáng bên ngoài làm cho chúng ta tưởng đó là biểu hiện của uy lực. Những lời của Vautrin dù sỗ sàng đến như thế, cũng đã lọt vào tâm khảm chàng

1. Cung điện và công viên ở Paris.

khác nào trong kỷ ức một nàng trinh nữ đã khắc sâu hình ảnh một nụ bán phần buồn son đã nói với cô nàng: "Tiền và tình như nước nhé!". Sau khi lang thang uể oải một hồi, khoảng năm giờ, Eugène đến nhà phu nhân De Beauséant, và ở đấy chàng đã bị một vố điệp người mà những trái tim non trẻ không có cách gì chống đỡ. Từ trước đến nay, chàng vẫn thấy nữ tử tước rất ôn nhu nhã nhặn, rất duyên dáng ngọt ngào, đức tính do nền giáo dục quý phái tạo nên và chỉ toàn mỹ nếu nó xuất phát từ lòng ra.

Khi chàng bước vào, phu nhân De Beauséant vội xua tay và nói bằng giọng cộc lốc:

– Cậu De Rastignac, tôi không thể tiếp cậu được ít ra là trong lúc này! Tôi đang bận...

Đối với một người biết nhận xét, và Rastignac cũng đã mau trở thành người biết nhận xét, thì câu nói ấy, cử chỉ ấy, cái nhìn ấy, cái giọng nói ấy là chuyện tính cách và thói quen của đẳng cấp. Chàng nhận thấy bàn tay sắt trong chiếc tất tay nhung; tính vị kỷ, sự ích kỷ, dưới những kiểu cách; chất gỗ, dưới nước sơn bóng. Nghĩa là, chàng đã nghe thấy câu *TA LÀ CHÚA TẾ* bắt đầu từ vầng trán chí tôn của kẻ ngự ngai vàng đến nét mặt vinh vang của gã quý tộc hạng bét¹. Nghe lời lẽ của phu nhân lúc trước, Eugène đã quá dễ dàng tin tưởng ở tấm lòng cao thượng của đàn bà. Cũng như mọi kẻ bất hạnh, chàng đã thành tâm ký bản giao ước thứ vị gần bó người ban ơn với kẻ chịu ơn, trong đó điều khoản thứ nhất quy định sự bình đẳng hoàn toàn giữa những tâm hồn cao cả. Lòng ân ưu nó kết hợp hai con người làm một là một tình cảm thiêng liêng khó hiểu và hiếm hoi cũng như tình yêu chân chính. Cả hai thứ tình cảm ấy đều là sự hào phóng của những tâm hồn cao đẹp. Rastignac muốn dự vũ hội của nữ công tước De Carigliano nên chàng nuốt giận.

1. Nguyên văn: *...bắt đầu từ dưới chòm lông mày vũ của ngai vàng và tận cùng dưới gù mui của gã quý tộc hạng bét.*

– Thưa phu nhân, chàng nói bằng giọng xúc động, nếu không có chuyện quan trọng thì tôi đã không dám đến quấy rầy phu nhân; xin phu nhân có nhã lượng cho phép tôi được gặp sau này, tôi xin đợi.

– Vậy cậu đến ăn bữa tối với tôi nhé; nàng nói có vẻ hơi ân hận, vì những lời nói vừa rồi của mình có giọng khắc bạc quá; người đàn bà ấy quá thật vừa hiền hậu vừa cao quý.

Tuy cảm động về sự hồi tâm đột ngột ấy, Eugène vẫn tự nhủ khi ra về:

– Hãy quy lụy, hãy chịu đựng hết. Nếu chỉ trong một lúc, người đàn bà tốt nhất trong bọn họ xóa bỏ mọi hứa hẹn của tình thân yêu, vứt bỏ mảy như một chiếc giấy cũ, thì những người đàn bà khác còn đến thế nào nữa? Phận ai nấy lo chàng? Quả thật nhà bà ta không phải là một cửa hàng, và mình cần nhờ vả bà ta là lỗi ở mình. Mình phải là viên đạn đại bác như Vautrin nói mới được.

Những ý nghĩ cay đắng của chàng sinh viên chẳng mấy lúc tiêu tan khi chàng nghĩ đến cái lạc thú sắp được ăn bữa tối ở nhà nữ tử tước. Thành thử, như do một thứ định mệnh, bất cứ những sự kiện nhỏ bé nào của đời chàng cũng hòa nhau đẩy chàng vào con đường nghiệp dĩ ở đấy, theo ý những lời phán bảo của con quái Sphinx dễ sợ ở quán Vauquer, chàng phải giết người để khỏi bị người giết, lừa người để khỏi bị người lừa, y như trên chiến trường vậy; ở đấy, chàng phải vất bỏ lại ở cửa ô, lương tâm chàng, trái tim chàng, phải đeo mặt nạ vào, phải gạt gẫm người đời một cách tàn nhẫn và như ở Lacédémone¹, phải nấu hình ẩn bóng mà đoạt lấy công danh để xứng đáng được vòng hoa vinh dự. Khi trở lại nhà nữ tử tước, chàng lại thấy nàng đầy vẻ hiền hậu ân ưu như nàng thường tỏ lộ đối với chàng. Hai người bước vào phòng ăn ở đó, tử tước đang đợi bà vợ; cái phòng ăn rộng rãi về xa hoa của bàn tiệc,

1. Lacédémone, còn gọi là Sparte, một thành thị cổ Hy Lạp, nổi tiếng về tinh thần thượng võ và hiếu chiến.

cái xa hoa đã được đưa lên đến tối cao độ dưới thời Trùng hưng¹ như mọi người đều biết. Ông De Beauséant giống như nhiều người đã chán chuộng, chẳng còn mấy thú vui nào khác ngoài cái thú ăn ngon; về mặt ẩm thực thì ông ta thuộc trường phái vua Louis thứ XVIII và công tước D'Escars. Cho nên bàn ăn ông ta biểu lộ hai mặt xa hoa: xa hoa về hình thức và xa hoa về nội dung. Chưa từng có cảnh tượng nào đập vào mắt Eugène như cảnh tượng này, lần đầu tiên chàng đến ăn bữa tối trong một gia đình vào loại kể thế công hầu. Theo một thói quen người ta vừa mới bãi bỏ bữa ăn đêm kết thúc vũ hội trong thời Đế chế trước kia, những bữa ăn đêm để cho các vị quân nhân lấy lại sức, chuẩn bị cho mọi cuộc chiến đấu đang chờ họ ở bên trong cũng như ở bên ngoài. Eugène mới chỉ dự những buổi vũ hội thôi. Cái thái độ ung dung chững chạc nâng cao phẩm giá chàng sau này một cách đặc biệt và lúc này chàng đã bắt đầu có, làm cho chàng khỏi đến nỗi sững sốt ngây ngốc. Nhưng khi thấy những đồ bạc chạm trổ cũng như hàng nghìn thứ cầu kỳ của một bữa tiệc thịnh soạn và lần đầu tiên được thán phục cách hầu bàn lặng lẽ không một tiếng động, thì một con người có óc tưởng tượng nồng nàn khó mà không mê thích cái cuộc sống một niềm thanh lịch này hơn là cuộc đời đầy thiếu thốn mà sáng nay chàng đã rắp tâm đeo đẳng. Trong một giây phút chàng hồi tưởng đến cái quán trọ trung lưu của chàng, chàng đâm ra kinh tởm đến nỗi chàng thể đến thảng giềng chàng sẽ rời bỏ nó, phần muốn đến ở một ngôi nhà cho thơm mát, phần cũng muốn tránh gã Vautrin mà chàng cảm thấy cái bàn tay to lớn đè lên vai chàng. Nếu người ta nghĩ đến muôn hình vạn trạng của sự đồi bại ở Paris, hoặc râm rĩ hoặc cảm lạnh, thì một người có lương tri phải tự hỏi do sự lầm lẫn nào mà Nhà nước dựng trường học ở đây, tập hợp thanh niên tại đây, tại sao những người đàn bà đẹp ở đây được kính trọng, tại sao vàng bạc của những gã đối tiền bày ra mà không biến như trò quý

1. Sau khi đế chế của Napoléon sụp đổ, dòng họ Bourbon trở lại làm vua nước Pháp từ 1814 đến 1830.

thuật khỏi cái khay gỗ của họ. Nhưng nếu người ta nghĩ rằng ít thấy những trường hợp trọng tội, ngay cả khinh tội nữa, do thanh niên phạm phải, thì người ta phải có lòng kính trọng biết bao đối với những chàng Tantara¹ nhằn nạy ấy, họ chiến đấu với bản thân và hầu hết bao giờ cũng đắc thắng! Nếu được mô tả kỹ trong cuộc vật lộn với Paris, thì chắc hẳn chàng sinh viên nghèo kia sẽ cung cấp cho chúng ta một trong những đề tài bi tráng nhất của nền văn minh hiện đại. Phu nhân De Beauséant nhìn hoài Eugène, có ý giục chàng nói chuyện, nhưng chàng không muốn nói năng gì trước mặt tứ tước.

– Tối nay mình có đến rạp Ý được không? nữ tứ tước hỏi chồng.

– Mình không thể nghi ngờ sự vui thích của tôi khi được vâng theo ý mình, ông ta trả lời với một vẻ tình tứ mĩa mai mà chàng sinh viên bị lầm về ý nghĩa; nhưng tôi phải đến gặp một người ở rạp Variétés.

– Nhân tình chứ gì, nàng nghĩ bụng.

– Vậy tối nay, ông D'Adjuda không đến với mình à? tứ tước hỏi.

– Không, nàng trả lời có vẻ bức.

– Vậy thì nếu nhất định phải có ai đi cùng, thì mình đi với ông De Rastignac đây.

Nữ tứ tước mỉm cười nhìn Eugène.

– Thế thì có hại cho cậu lắm đấy, nàng nói.

1. Theo thần thoại Hy Lạp, Tantara là vua xứ Lydie, đã chặt tay con trai dâng cho thần để thử xem thần có thiêng liêng không. Chúa tể các thần là Jupiter đã trừng phạt, ném Tantara xuống sông Tartare và bắt suốt đời phải đói và khát, dòng nước sông chảy sát miệng mà không bao giờ được uống. Do đó, có thành ngữ *cực hình của Tantara*, nghĩa là cái khổ của kẻ đói khát, trông thấy cái ăn cái uống kề ngay miệng, mà không được ăn uống.

– Người Pháp thích điều nguy hiểm, vì trong nguy hiểm tìm thấy vinh quang, ông De Chateaubriand¹ đã nói thế, Rastignac nghiêng mình trả lời.

Một lát sau, chàng đi cùng phu nhân De Beauséant trên cỗ xe song mã chạy nhanh đến một rạp hát hợp thời thượng, chàng tưởng chừng lạc tới một cảnh thần tiên nào đó khi bước chân vào một lô chính diện, và thấy bao nhiêu ống đèn đổ dồn về phía chàng cũng như về phía nữ tử tước trang sức cực kỳ ưu nhã. Chàng không ngớt nổi khoan khoái mê ly.

– Cậu phải nói chuyện với tôi đi chứ, phu nhân De Beauséant nói với chàng. À này! phu nhân De Nucingen ngồi cách chúng mình ba lô² đấy. Chỉ có ta và ông De Tráilles ngồi ở phía bên kia.

Vừa nói, nữ tử tước vừa nhìn lô của cô nương De Rochefide và không thấy D'Adjuda ở đấy. Nét mặt phu nhân rạng rỡ lên một cách lạ thường.

– Nàng đẹp thật, Eugène nói sau khi nhìn phu nhân De Nucingen.

– Long mi cô ta trắng bệch.

– Vâng, nhưng thân hình nàng mới thanh tú làm sao!

– Bàn tay cô ta thô lắm.

– Đôi mắt đẹp tuyệt!

– Mặt dài ngoẵng ra ấy mà.

– Nhưng khuôn mặt dài có vẻ cao quý chứ.

– Ấy cũng may cho cô ta được cái vẻ cao quý ở chỗ ấy. Cậu hãy nhìn cô ta đưa ống kính lên, bỏ ống kính xuống kia! Tất cả

1. De Chateaubriand: nhà văn Pháp (1768-1848) có ảnh hưởng rất lớn đến trào lưu văn học lãng mạn Pháp ở thế kỷ thứ XIX.

2. Lô: Chỗ ngồi trong rạp hát, chia từng ngăn vuóng.

mọi cứ chỉ thật hết cái nời Goriot nhé, nữ tử tước nói, làm cho chàng ngạc nhiên hết sức.

Thực vậy, phu nhân De Beauséant đưa ống kính nhìn khắp rạp và có vẻ như không quan tâm đến phu nhân De Nucingen nhưng kỳ thật không hề bỏ sót một cử chỉ nào của nàng. Cử tọa thật là mỹ lệ tuyệt vời. Delphine de Nucingen rất lấy làm vui thích thấy chàng em họ phu nhân De Beauséant, con người trẻ tuổi, đẹp trai lịch sự, thanh lịch kia chỉ chuyên chú ý đến mình thôi.

– Nếu cứ nhìn chăm chăm vào cô ta như thế mãi, thì người ta cười cho đấy, cậu De Rastignac ạ. Nếu chưa chi đã vô vấp xoắn xuýt lấy người ta như vậy, thì cậu chẳng làm nên trò trống gì đâu.

– Chị thân mến của tôi, Eugène nói, phu nhân đã hết sức nâng đỡ tôi, nếu phu nhân muốn thương cho chót thì chỉ xin phu nhân giúp tôi một việc, nó phiền cho phu nhân không mấy nhưng lợi cho tôi rất nhiều. Tôi mê rồi đấy.

– Rồi kia à?

– Vâng.

– Mà mê con người đó à?

– Vây ra tấm lòng cao vọng của tôi còn có thể được nơi khác đoái hoài cho chăng? Chàng vừa nói vừa nhìn bà chị họ một cách sâu sắc. Phu nhân nữ công tước De Carigliano rất thân thiết với phu nhân nữ công tước De Berry, chàng nói tiếp sau một giây ngừng lại, phu nhân sẽ gặp bà công tước đó, xin phu nhân làm ơn giới thiệu tôi với bà ta và dẫn tôi đến buổi vũ hội bà ta chiêu đãi tối thứ hai này. Ở đây tôi sẽ gặp phu nhân De Nucingen, và tôi sẽ mở đợt tấn công đầu tiên.

– Được thôi, nữ tử tước nói. Nếu cậu đã cảm cô ta rồi, thì chuyện tơ tình của cậu trôi chảy lắm. Kia là De Marsay ngồi cùng ló với quận chúa Galathionne. Phu nhân De Nucingen đang đau

khổ, đang giận dữ đây. Không lúc nào tồi hơn lúc này để làm thân với một người đàn bà, nhất là người vợ ông chủ ngân hàng. Các bà ở Chaussée-D'Antin, bà nào cũng thích trả thù cá mìn.

– Gặp trường hợp đó, phu nhân sẽ làm thế nào?

– Tôi, tôi sẽ đau khổ im lặng.

– Tôi đã làm quấy quá cho xong việc để đến với phu nhân, xin phu nhân biết để khỏi cho đó là một sự hy sinh.

Nét mặt rạng rỡ của nữ tử tước dạy cho Eugène biết nhận xét những biểu hiện của một mối tình chân chính và đừng lầm lẫn với những bộ điệu giả tạo của cái thói màu mè uốn éo của Paris, chàng cảm phục ngắm nhìn bà chị họ, chẳng nói năng gì, rồi thờ dãi nhường chỗ cho ông D'Adjuda.

– Cao thượng thay, tuyệt vời thay người đàn bà yêu đương như thế này! Chàng nghĩ bụng. Thế mà cái gã này sẽ phụ nàng vì một con búp-bê! Sao người ta lại có thể phụ nàng được nhỉ?

Chàng cảm thấy trong lòng một sự phẫn nộ ngáy thơ. Chàng chỉ muốn nằm lăn dưới chân phu nhân De Beauséant, chàng muốn có cái phép quý để thu được phu nhân vào trái tim chàng mà mang đi như con chim ưng chộp trên cánh đồng và đưa về tổ một con dê trắng muốt còn đang bú mẹ. Chàng thấy tủi thẹn rằng trong cái viện Bảo tàng lớn của sắc đẹp này không có một bức tranh của mình, không có một tình nhân riêng của mình.

– Có một cô nhân tình và một địa vị gần như đế vương, chàng nghĩ bụng, đó là dấu hiệu của quyền thế!

Rồi chàng nhìn phu nhân De Nucingen như một người bị lãng mạ nhìn kẻ thù mình. Nữ tử tước quay lại phía chàng con mắt lim dim hấp háy như muốn gửi cho chàng ngàn lời cảm ơn về sự kín đáo của chàng. Hồi thứ nhất đã hạ màn.

– Ông có quen thân phu nhân De Nucingen không để giới thiệu ông De Rastignac với phu nhân? Nàng nói với hầu tước D'Adjuda.

– Ô, bà ấy sẽ rất sung sướng được gặp ông đây, hầu tước nói.

Gã Bô Đào Nha, đẹp trai đứng dậy, khoác tay chàng sinh viên, và chỉ trong nháy mắt chàng đã đến bên phu nhân De Nucingen.

– Thưa nam tước phu nhân, hầu tước nói, tôi hân hạnh giới thiệu với phu nhân, ngài hiệp sỹ Eugène De Rastignac, em họ nữ tử tước De Beauséant. Phu nhân đã gây cho chàng một cảm xúc mạnh mẽ nên tôi muốn cho hạnh phúc chàng được trọn vẹn bằng cách đưa chàng đến gần thân tượng của chàng.

Những lời ấy được nói bằng một giọng có thoảng chút giễu cợt, làm cho người ta tha thứ được cái ý của nó, tuy hơi sỗ sàng, nhưng khéo cứu vãn thì bao giờ cũng làm cho một người đàn bà được thích ý. Phu nhân De Nucingen mỉm cười, mời Eugène ngồi vào chỗ ông chồng vừa đi ra.

– Thưa ông, tôi không dám mời ông ở lại bên tôi, nàng nói. Khi người ta cố hạnh phúc ngồi bên phu nhân De Beauséant thì người ta cứ ở đấy chứ à.

– Nhưng thưa phu nhân, Eugène khẽ nói với nàng, tôi thấy rằng nếu muốn làm đẹp lòng bà chị tôi thì tôi phải ở bên phu nhân.
– Trước khi ngài hầu tước đây đến, chàng nói to hơn, chúng tôi đã nói chuyện về phu nhân và phẩm chất cao quý toàn thể của phu nhân.

Ông D'Adjuda cáo lui.

– Thưa ông, ông ngồi lại với tôi chứ? nam tước phu nhân nói. Nếu vậy chúng ta làm quen nhau đi; phu nhân De Restaud đã làm cho tôi cố ý muốn khao khát được gặp ông.

– Nếu thế thì bà ấy khéo trá ngụy thật, bà ấy đã cấm cửa tôi mà.

– Sao vậy?

– Thưa phu nhân, tôi sẽ xin thành khẩn trình bày lý do với phu nhân; nhưng tôi xin phu nhân rộng lượng khoan dung cho câu chuyện kín đáo tôi sẽ thổ lộ với phu nhân. Tôi là láng giềng cụ nhà. Tôi đã không biết phu nhân De Restaud là con gái cụ. Tôi đại dốt nói chuyện về cụ một cách rất là thật thà, thế là tôi đã làm phật lòng bà chị phu nhân và ông chồng bà ta. Nữ công tước De Langeais và chị tôi cho cái chuyện con không dám nhận cha như vậy là khó coi biết chừng nào. Tôi đã kể lại cho hai người nghe chuyện xảy ra, họ đã cười như hóa dại. Nhân đó, so sánh phu nhân với bà De Restaud, chị tôi đã nói rất tốt về phu nhân, và cho tôi biết phu nhân đã đối xử vô cùng tốt với ông cụ Goriot láng giềng của tôi. Thực vậy, làm sao mà phu nhân không yêu quý cụ cho được? Cụ yêu quý phu nhân như say mê, đến nỗi đã phát ghen lên. Sáng nay cụ với tôi đã nói chuyện về phu nhân suốt hai tiếng đồng hồ. Thế rồi, lòng tràn đầy những điều cụ nhà đã nói cho biết, tối nay, trong bữa ăn tôi với bà chị tôi, tôi đã nói rằng chả biết sắc đẹp của phu nhân có sánh được với lòng hiếu thảo của phu nhân không. Chắc hẳn muốn chiều lòng cảm phục nồng nàn ấy nên bà De Beauséant đã dẫn tôi đến đây, và với vẻ ân cần thường ngày, chị tôi đã cho biết là tôi sẽ được gặp phu nhân.

– Thưa ông, vợ gã ngân hàng nói, thế ra tôi đã mang ơn ông rồi đấy? Chả mấy nỗi, chúng ta sẽ thành bạn cố tri.

– Dù tình bạn đối với phu nhân không phải là một tình cảm tầm thường, Rastignac nói, nhưng tôi không bao giờ muốn là bạn phu nhân ạ.

Những sáo ngữ ngớ ngẩn ấy mà bọn tập sự đem ra dùng, bao giờ đàn bà cũng thấy thú vị, và chỉ khi nào người ta đọc nó trong lúc bình thần mới thấy nó vô vị. Cừ chữ, giọng nói, mắt nhìn của một chàng trai trẻ làm cho những lời sáo ấy giá trị vô hạn. Phu nhân De Nucingen thấy Rastignac rất đáng yêu. Rồi cũng như mọi người đàn bà khác, không biết nói năng gì được về những vấn đề mà chàng sinh viên đặt ra một cách sấn sổ như vậy, nàng bèn lái câu chuyện sang hướng khác.

– Vâng, chị tôi đã sai lầm trong cách ăn ở với ông cụ, thật quá người đối với chúng tôi đã có công ơn như trời biển. Chỉ vì ông De Nucingen đã ra lệnh dứt khoát cho tôi chỉ được gặp cha tôi vào buổi sáng, nên tôi đành phải nhượng bộ về điểm ấy. Nhưng tôi đã rất khổ tâm trong bao lâu. Tôi đã khóc. Những hành động bức bách ấy xảy ra sau những chuyện thô bạo của việc cưới xin là một trong những nguyên do làm cho gia đình tôi lục đục nhất. Theo mặt thiên hạ, hẳn tôi là người đàn bà Paris hạnh phúc nhất, nhưng sự thực thì tôi lại là người khổ sở nhất. Nghe nói thế, chắc ông cho tôi là điên. Nhưng ông quen biết cha tôi nên tôi không thể coi ông là người xa lạ.

– Phu nhân có lẽ chả bao giờ gặp một người nào có tấm lòng khát vọng được trung thành với phu nhân hơn thế này đâu ạ. Eugène nói với nàng. Các bà mong muốn gì ạ? Hạnh phúc, chàng nói tiếp bằng một giọng thấm đến tâm hồn. Vậy nếu đối với một người đàn bà, hạnh phúc là được yêu, được chiều, là có một người bạn mà nàng có thể thổ lộ những ước vọng, những sở thích, những nỗi buồn phiền, những niềm vui sướng; có thể bộc lộ tất cả tâm hồn không chút giấu giếm, với những thói xấu dễ thương và những đức tính tốt đẹp, mà không sợ bị phụ lòng; xin nói thực tình, trái tim tận tụy, lúc nào cũng nồng nàn ấy, chỉ có thể tìm thấy trong một người trẻ tuổi đầy mộng tưởng, có thể chết ngay khi phu nhân đưa mắt ra hiệu, hẳn ta chưa biết đời là gì và cũng chẳng cần biết là gì vì phu nhân đã là cả cuộc đời đối với hẳn. Phu nhân ạ, phu nhân sẽ cười tôi là ngây thơ, tôi từ một xô cùng tịch của tình nhỏ đến đây, còn hoàn toàn mới mẻ, vốn chưa từng quen biết những tâm hồn tốt đẹp và đã rập tâm sống không tình ái. Thế rồi tôi gặp chị họ tôi, chị tôi đã cho tôi được quá gần tấm lòng chị ấy, và đã làm cho tôi đoán biết được muôn ngàn báu ngọc của mối tình say đắm: tôi như anh chàng Chérubin¹, yêu tất cả mọi người đàn bà, trong khi chờ đợi chuyên tâm được với một người. Khi vừa vào,

1. Nhân vật trong vở kịch *Dám cưới Figaro* của Beaumarchais, điển hình của những chàng trai mới lớn lên, ngây ngất trước tình yêu.

nhìn thấy phu nhân, tôi cảm thấy như bị một dòng nước cuốn tới phu nhân. Trước đó, tôi đã mơ tưởng đến phu nhân rất nhiều rồi! Nhưng trong giấc mơ, tôi chưa hề được nhìn thấy hình ảnh phu nhân đẹp bằng trong thực tế. Bà De Beauséant đã ra lệnh cho tôi không được nhìn phu nhân nhiều như thế. Chỉ tôi không hiểu được cái sức quyến rũ trong đôi môi đỏ thắm, nước da trắng mịn, đôi mắt xiết bao dịu dàng của phu nhân... Thế là đến lượt tôi nữa, tôi cũng nói với phu nhân những lời điên cuồng, nhưng xin phu nhân cứ cho phép tôi nói.

Không gì đẹp lòng người đàn bà bằng được nghe nói với mình những lời ngọt ngào ấy. Một bà sùng đạo khắc khổ nhất cũng ửng nghe những lời ấy, dù rằng bà ta không được phép đáp lại. Sau khi đã bắt đầu như vậy, Rastignac dốc tận can tràng bằng một giọng thắm thì lắng lơ và phu nhân De Nucingen thỉnh thoảng mỉm cười khích lệ chàng, nhưng chốc chốc lại nhìn De Marsay vẫn không rời khỏi lò của quận chúa Galathionne.

Rastignac ngồi bên phu nhân De Nucingen cho tới lúc ông chồng đến tìm phu nhân đưa nàng đi.

– Thưa phu nhân, Eugène nói với nàng, tôi sẽ rất lấy làm sung sướng được đến thăm phu nhân trước buổi vũ hội của nữ công tước De Carigliano.

Phó dân tử dận giới tện ông, dất lệnh ông sẽ được tiếp đón tôi¹, nam tước nói; ấy là một người Alsace² cục mịch với khuôn mặt tròn biểu lộ một tính tình xáo quyet nham hiểm.

– Công việc của mình thế là thuận buồm xuôi gió, vì nàng đã không lấy làm chướng lăm khi nghe mình nói câu: "Rời ra phu nhân có sẵn lòng yêu tôi không?" Ngựa đã đóng hàm thiếc rồi, phải nhảy lên và ngự trị nó mới được, Eugène nghĩ bụng trong khi

1. Phu nhân đã nhận giới thiệu ông, nhất định ông sẽ được tiếp đón tôi.

2. Một tỉnh phía Đông-Bắc nước Pháp, giáp giới nước Đức, nhiều lần bị sáp nhập vào nước Đức. Người Alsace nói tiếng Pháp không được rõ

đến chào phu nhân De Beauséant đang đứng dậy ra về cùng D'Adjuda.

Chàng sinh viên đáng thương không biết rằng: lúc đó là nữ nam tước lơ đãng, nàng đang chờ De Marsay cho đưa tới một lá thư dứt khoát có thể làm tan nát lòng nàng. Rất sung sướng vì tưởng lầm mình đã thắng lợi, Eugène tiễn nữ tử tước đến tận hàng cột hiên, ở đó mọi người đang đứng chờ xe riêng đến đón.

– Cậu em họ phu nhân không còn về gì lúc ban đầu nữa, gã Bồ Đào Nha vừa nói vừa cười với nữ tử tước khi Eugène đã chia tay với họ. Cậu ta sẽ làm ngân hàng vỡ nợ mất. Cậu ta mềm như một con lươn, tôi tin là cậu ta sẽ đi xa lắm đấy. Chỉ có phu nhân mới khéo chọn được cho cậu ta một người đàn bà đúng lúc nàng cần được an ủi.

– Nhưng cần phải biết là nàng có còn yêu cái gã đã bỏ rơi nàng không chứ, phu nhân De Beauséant nói.

Chàng sinh viên vừa đi bộ từ Hỷ viện Ý về phố Nouvelle-Sainte-Genève, vừa phác ra những dự định êm ái nhất. Chàng đã nhận thấy rõ là phu nhân De Restaud đã quan sát chàng một cách chăm chú lúc chàng ngồi trong lò của nữ tử tước cũng như lúc chàng ngồi trong lò của phu nhân De Nucingen, và chàng đoán rằng cánh cửa nhà nữ bá tước sẽ không còn đóng đối với chàng nữa. Thế là chàng đã sắp được bốn mối giao du đáng kể giữa trung tâm xã hội thượng lưu Paris, vì chàng hy vọng sẽ làm đẹp lòng được phu nhân thống chế. Không cần biết lắm đến những phương tiện sẽ dùng, chàng tính trước là trong guồng máy phức tạp của những mối lợi lộc ở đời này, chàng phải bám lấy một bộ bánh xe để được đưa lên đỉnh cao bộ máy, và chàng cảm thấy đủ sức hãm cái bánh xe của nó lại.

– Nếu phu nhân De Nucingen cảm mình, mình sẽ dạy cho nàng cách ngự trị anh chồng. Cái anh chồng ấy kinh doanh rất lời

lãi, hẳn ta có thể giúp mình trong nháy mắt và được một cơ nghiệp đây.

Chàng không nghĩ điều ấy một cách sống sượng như thế, chàng chưa phải là con người mưu lược lắm để ước lượng được một tình thế, đánh giá nó và tính toán nó; những ý nghĩ chàng chấp chôn ở chân trời như những đám mây nhẹ, và dù rằng những ý nghĩ ấy không thô bạo như của Vautrin nhưng nếu chúng được đưa vào cái lò nung của lương tâm thì chúng cũng chẳng đúc thành được cái gì tinh khiết lắm. Do một loạt quá trình thỏa hiệp như vậy, con người ta đi đến một thứ luân lý lỏng lẻo mà thời đại ngày nay đang chủ trương, cái thời đại hiểm hơn bao giờ hết những con người vuông góc thẳng cạnh, những con người có ý chí cương cường không bao giờ chịu hàng phục cái xấu, đối với họ, hơi đi chệch con đường thẳng, đã coi như là một tội ác: ấy là những hình ảnh tuyệt vời của đức chính trực đã cho chúng ta có được hai kiệt tác: nhân vật Alceste¹ của Molière², và gần đây, nhân vật Jenny Deans và cha của chàng trong tác phẩm của Walter Scott³. Có lẽ một tác phẩm trái ngược, vẽ lên những con đường ngoắt ngoéo trên đó một con người của xã hội thượng lưu, một kẻ nhiều tham vọng, dấn dặt lương tâm mình lần đi, định đi sát cạnh cái xấu xa, cốt đạt được mục đích của anh ta mà vẫn giữ được thể diện, một tác phẩm như thế có lẽ cũng không kém phần hay, không kém phần bị tráng. Khi về gần tới ngưỡng cửa quán trọ, thì Rastignac đã say mê phụ nhân De Nucingen, chàng đã thấy nàng thật là mảnh mai, thanh tú như một con chim én vậy. Về điệu dáng mê hồn của đôi mắt nàng, làn da mịn óng của nàng, dưới làn da ấy chàng tưởng như nhìn thấy

1. Nhân vật chính trong kịch *Người chân đời* của Molière, *Alceste* là điển hình của con người nóng nảy nhưng vô cùng trung thực, chống lại bất kỳ mảnh khốc gian xảo nào trong đời sống xã hội.

2. *Molière*: nhà viết hài kịch trứ danh người Pháp (1622-1673) đã sáng tác nhiều tác phẩm bất hủ đã kích thích thói xấu con người và thông qua đó, đã kích những thói xấu xã hội đương thời.

3. *Walter Scott*: nhà văn Anh (1771-1832), viết nhiều tác phẩm nổi tiếng, sinh động, về thời đại quá khứ.

dòng máu chảy, giọng nói mê hồn của nàng, mái tóc vàng hoe của nàng, chàng nhớ lại tất cả; và có lẽ quãng đường đi bộ, làm cho máu chàng chảy mạnh hơn, đã giúp thêm vào sự mê mẩn đó. Chàng sinh viên gõ mạnh cửa phòng ông cụ Goriot.

– Cụ lảng giềng ơi, chàng nói, tôi đã gặp phu nhân Delphine.

– Ở đâu?

– Ở rạp Ý.

– Nó có vui chơi thỏa ý không?... Vào đây nào. Ông cụ đang mặc áo ngủ, đứng đây mở cửa cho chàng vào rồi lại đi nằm ngay.

– Cậu nói chuyện nó cho tôi nghe nào, ông cụ yêu cầu.

Lần đầu tiên Eugène vào phòng ông cụ Goriot nên chàng không ngăn nổi một cử chỉ sững sờ khi thấy cảnh sống tiêu tụy của người cha sau khi đã chiêm ngưỡng cách trang phục của cô con gái. Cửa sổ không rèm; giấy dán trên tường vì ẩm thấp, đã bong ra nhiều chỗ, quân lại, để lộ lớp thạch cao bị khói hun vàng khè. Ông cụ nằm trên chiếc giường ọp ẹp, chỉ có chiếc chăn mỏng teo và một tấm mền đắp chân may bằng những mảnh gạc lọc ở những áo dài của mẹ Vauquer. Nền nhà thì ẩm ướt và đầy bụi. Đối diện với cửa sổ là cái tủ ngăn cũ kỹ bằng gỗ huê mộc với cái bụng phình ra, có những tay nắm bằng đồng xoắn lại như kiểu cành nho điểm hoa lá; một thứ đồ đạc cũ kỹ có mặt gỗ trên để một bình đựng nước đặt trong cái chậu nhỏ và tất cả những dụng cụ cần thiết để cạo râu. Trong một xó, có những đôi giày; đầu giường, một chiếc bàn đêm không có cánh cửa, cũng chẳng có mặt đá; bên cạnh chiếc lò sưởi, trong đó không thấy dấu vết củi lửa, có cái bàn vuông bằng gỗ hồ đào mà thanh gỗ ngang ở bàn đã được ông cụ Goriot dùng để làm biến dạng cái liềm đựng xúp bằng bạc mạ vàng. Một chiếc bàn giấy xấu xí, trên đặt mũ ông cụ, một chiếc ghế bành đệm rơm và hai chiếc ghế dựa thêm vào chỗ đồ đạc thảm hại ấy cho đủ bộ. Cái chóp đỉnh màn buộc vào rầm nhà bằng một miếng giẻ, đỡ một dải

vải thô kẻ ô vuông đỏ, trắng. Một người làm nghề đưa hàng nghèo nhất ở trong gian gác xếp của anh ta, chắc cũng không đến nỗi trang bị tồi tàn như ông cụ Goriot trong nhà mụ Vauquer. Quang cảnh căn phòng này thật lạnh lẽo và não lòng, nó giống như chỗ ở buồn thảm nhất của một nhà tù. May mà ông cụ Goriot không nhìn thấy cái vẻ biểu lộ trên nét mặt của Eugène khi chàng đặt cây đèn nền lên mặt chiếc bàn đêm. Ông cụ giờ mình về phía chàng và vịn chũm chân tới cầm.

– Này, cậu thích phu nhân De Restaud hơn hay thích phu nhân De Nucingen hơn?

– Tôi thích phu nhân Delphine hơn, chàng sinh viên trả lời, vì nàng yêu cụ hơn.

Vừa nghe câu nói đầm thắm ấy, ông cụ thò tay khỏi giường và siết chặt tay Eugène.

– Cảm ơn, cảm ơn. Ông cụ xúc động đáp lại. Thế nó đã nói với cậu những gì về tôi?

Chàng sinh viên nhắc lại và tô điểm thêm những lời của nữ nam tước, còn ông cụ lắng nghe chàng nói như nghe thấy lời Chúa phán vậy.

– Con gái yêu quý của tôi! đúng rồi, đúng rồi, nó yêu tôi lắm. Nhưng cậu đừng có tin những lời nó nói về Anastasie nhé. Hai chị em nó ghen nhau đấy, cậu ạ! như vậy lại thêm một bằng chứng nữa về tình âu yếm của chúng. Phu nhân De Restaud cũng rất yêu tôi. Tôi biết chứ. Một người cha đối với những đứa con cũng như Chúa đối với chúng ta, đi sâu vào tận đáy lòng, và biết xét đoán những dụng tâm của chúng chứ. Cả hai đứa đều có tình bằng nhau. Chao ôi! nếu tôi có những chàng rể tốt thì tôi còn sung sướng đến đâu. Tất nhiên làm gì có hạnh phúc hoàn toàn ở dưới thế gian này. Nếu tôi được sống ở nhà chúng, chỉ nghe thấy chúng nói, biết chúng ở

bên mình, trông thấy chúng đi đứng như hồi chúng còn ở nhà, trái tim tôi đã nhảy thon thót lên rồi... Chúng ăn mặc có đẹp không cậu?

– Đẹp lắm. Eugène nói. Nhưng cụ Goriot ạ, sao cụ có những cô con gái sang đến thế, mà cụ lại có thể ở chỗ tồi tàn như thế này được?

– Nói thực tình, ở chỗ khá hơn thì có ích gì kia chứ? ông cụ nói, bề ngoài có vẻ vô tư lự. Tôi không thể cắt nghĩa rõ ràng được mấy về chuyện này được; tôi không nói được hai câu liền cho có đầu đuôi mạch lạc. Tất cả là ở chỗ này thôi, ông cụ vừa nói tiếp vừa đập lên trái tim mình. Cuộc đời tôi là ở trong hai đứa con gái. Nếu chúng vui chơi, nếu chúng sung sướng, nếu chúng ăn mặc tươi tắn, nếu chúng được đi trên thảm thì tôi mặc thứ vải nào chẳng được, chỗ tôi nằm thế nào mà chẳng xong? Nếu chúng ốm thì tôi chẳng thấy rét, nếu chúng cười thì không bao giờ tôi buồn. Tôi chỉ phiền muộn những điều phiền muộn của chúng thôi. Khi nào cậu làm người cha, khi nào cậu trông thấy lũ trẻ riu rít, cậu nghĩ vậy: "Mình đẻ ra đấy!" thì cậu mới cảm thấy những con người nhỏ bé ấy gắn bó với từng giọt máu của cậu, mà chúng vốn là tinh hoa dòng máu cậu đấy, vì đúng như thế! cậu sẽ thấy mình gắn liền với da thịt chúng, cậu sẽ tưởng như bản thân mình chuyển động khi chúng đi đứng. Chỗ nào tôi cũng nghe thấy tiếng chúng đáp lại tôi. Một cái nhìn của chúng khi buồn bã, làm máu tôi ngưng đọng lại. Một ngày kia, cậu sẽ hiểu rằng người ta sung sướng vì hạnh phúc của chúng hơn vì hạnh phúc của chính mình. Tôi không thể cắt nghĩa cái đó cho cậu được: đó là những chuyển động của nội tâm, nó gieo rắc sự hoan hỉ khắp nơi. Nghĩa là tôi được sống gấp ba lần. Cậu có muốn tôi nói cho cậu nghe một điều kỳ quặc không? Ấy là, khi tôi đã là người cha rồi, thì tôi hiểu Chúa. Chúa ở khắp nơi một cách trọn vẹn, vì rằng cá tạo vật là tự Người mà ra. Cậu ạ, tôi cũng như thế đối với các con gái tôi. Có điều tôi yêu các con tôi hơn là Chúa yêu thế gian này vì rằng thế gian này không đẹp bằng Chúa, còn những con gái tôi thì lại đẹp hơn tôi. Tâm hồn tôi thiết tha với

chúng đến nỗi tôi đã có linh cảm là cậu sẽ được trông thấy chúng tôi nay. Lay Chúa tôi! Người nào mà làm cho con bé Delphine của tôi được sung sướng như một người đàn bà khi rất được yêu thì tôi có thể đánh giầy cho anh ta, có thể hầu hạ anh ta. Do chị hầu phòng của nó tôi biết rằng cái gã Marsay thật là đồ chó má. Tôi đã có nhiều lúc chỉ muốn vịn cổ hắn đi thôi. Không yêu một người đàn bà đẹp như tiên, một giọng nói như chim oanh, một con người y như trong tranh ấy! Không hiểu mắt nó để đâu mà lại đi lấy cái giống Alsace dân dòn ấy? Đáng lẽ cả hai đứa phải có những chàng trai xinh đẹp thật đáng yêu mới đúng. Chẳng qua, chúng đã làm theo ý ngông cuồng của chúng thôi.

Ông cụ Goriot thật là trác tuyệt. Chưa bao giờ Eugène được trông thấy ông cụ bùng bùng ngọn lửa tình cha con như thế. Một điều đáng chú ý là sức mạnh truyền lan của tình cảm. Một người dù ~~thờ~~ lơ đến mấy, nhưng khi biểu lộ một tình yêu mạnh mẽ và chân thành thì người ấy cũng toát ra một thứ linh khí đặc biệt làm bộ mặt thay đổi, cử chỉ linh hoạt, giọng nói đậm đà máu sắc. Nhiều khi, do sự gắng gỏi của mối tình say đắm mà một người ngu ngốc nhất lại trở nên rất mực hùng hồn trong ý nghĩ, nếu không phải là trong lời lẽ, và anh ta như hoạt động trong một bầu ánh sáng rực rỡ. Lúc bấy giờ, trong giọng nói, trong cử chỉ ông cụ, có cái sức mạnh truyền cảm nó là biểu hiện của một người diễn viên đại tài. Thì những tình cảm tốt đẹp của chúng ta chẳng là những bài thơ của ý chí đó sao?

– Cụ ạ, có lẽ cụ lấy làm hả dạ khi được biết là nàng sắp cắt đứt với cái thằng cha De Marsay ấy nhỉ, Eugène nói. Cái thằng công tử ấy đã bỏ nàng để bám lấy quận chúa Galathionne. Về phần tôi, tôi nay, tôi đã phải lòng phu nhân Delphine rồi đấy!

– À! cụ Goriot bật ra tiếng.

– Vâng. Tôi đã không đến nỗi bị phu nhân ghét. Chúng tôi đã nói chuyện ái tình với nhau trong một giờ, và đến ngày kia, thứ bảy, tôi sẽ đến thăm nàng đấy.

– Ôi! cậu thân mến, nếu cậu được nó vừa ý, thì tôi yêu cậu xiết bao. Cậu là người trung hậu, cậu sẽ không làm khổ nó. Nếu cậu phụ nó thì tôi sẽ cắt cổ cậu ngay đấy. Một người đàn bà không có hai mối tình đầu, cậu biết đấy! Trời ơi! Tôi nói lảng nhãng mất rồi, cậu Eugène ạ. Ngồi đây cậu bị rét đấy. Trời ơi! Thế ra cậu đã được nghe chuyện nó à? Thế nó có nhắn gì cho tôi không?

– Chả nhắn gì cả, Eugène nghĩ bụng. – Nàng đã nói với tôi, chàng cất tiếng trả lời, là nàng gửi cụ một cái hôn thăm thiết của đứa con gái đấy.

– Thôi chào cậu láng giềng của tôi! cậu ngủ ngon nhé, cậu hãy có những giấc mơ đẹp dễ; chỉ một câu nói vừa rồi cũng làm thành những giấc mơ đẹp dễ của tôi rồi. Cậu Chúa phù hộ cho cậu trong tất cả mọi điều ước mong! Đêm nay, cậu chẳng khác gì vị thiên thần đối với tôi, cậu đã mang đến cho tôi hơi hướm con gái tôi đấy.

– Tội nghiệp ông cụ! Eugène nghĩ bụng khi đi ngủ; thật đáng cũng phải động lòng. Con gái cụ chẳng nghĩ cóc gì đến cụ cả¹.

Từ buổi chuyện trò ấy, ông cụ Goriot đã tìm thấy ở chàng láng giềng một người bạn tâm tình bất ngờ, một người bạn thân thiết. Giữa hai người đã nảy ra những mối quan hệ duy nhất làm cho ông già có thể gần bó với một người đàn ông khác. Lòng say mê không bao giờ tính toán lắm. Ông cụ Goriot thấy mình gần gũi Delphine hơn một chút, thấy mình được nàng tiếp đón tốt hơn nếu như Eugène trở nên thân thiết với nữ nam tước. Và lại, ông cụ đã thổ lộ với chàng một trong những nỗi đau khổ của ông cụ. Ấy là phu nhân De Nucingen mà ông cụ không ngừng cầu mong cho có hạnh phúc, đã không được hưởng những thú vị của tình yêu. Nhất định, theo cách nói của ông cụ, Eugène là một chàng thanh niên dễ thương nhất mà ông cụ được thấy từ trước đến nay, ông cụ hình như cảm

1. Nguyên văn: *con gái ông cụ chẳng hề nghĩ gì đến ông cụ, cũng như chẳng hề nghĩ gì đến vua Thổ Nhĩ Kỳ.*

thấy trước rằng chàng sẽ mang lại cho nàng tất cả những lạc thú mà nàng đã thiếu thốn. Thế là tình thân yêu của ông cụ đối với chàng láng giềng ngày càng tăng và nếu không có cái tình thân yêu ấy thì có lẽ ta không thể nào biết được kết cục câu chuyện này.

Sáng hôm sau, trong bữa ăn, cái kiểu cách ông cụ Goriot nhìn Eugène mà ông cụ đến ngồi bên cạnh, vài ba câu ông cụ nói với chàng, sự thay đổi của nét mặt ông cụ, ngày thường giống như cái mặt nạ bằng thạch cao, tất cả những cái ấy làm cho đám khách trọ ngạc nhiên. Vautrin, từ hôm hội đàm với chàng, nay mới gặp lại chàng lần đầu, gã nhìn như muốn nhìn rõ trong tâm khảm chàng. Đêm ấy, trước khi ngủ, nhớ đến chuyện dự tính của con người ấy. Eugène đã đo đạc được con đường rộng rãi mở ra trước mắt, tất nhiên lúc này chàng-nghĩ đến món hồi môn của cô Taillefer và không thể không nhìn Victorine như một chàng trai ngoan ngoãn bậc nhất, nhìn một cô *thừa kế* gia tài lớn. Bất chợt, luồng mắt họ gặp nhau. Cô gái tội nghiệp thể nào cũng nhận thấy Eugène dễ thương trong bộ quần áo mới của chàng. Cái liếc mắt họ trao cho nhau khá đủ ý nghĩa để Rastignac tin chắc rằng chàng là đối tượng của nỗi ước ao lơ mơ thường bén lòng các cô thiếu nữ và các cô gắn ngay vào con người đầu tiên làm các cô xiêu lòng: Một tiếng nói kêu lên với chàng: "Tám mươi vạn phơ-răng!" Nhưng bất giác chàng quay lại những kỷ niệm đêm qua và nghĩ rằng lòng say mê bất buộc của chàng đối với phu nhân De Nucingen là liều thuốc giải độc trừ khử những tư tưởng xấu xa tự nhiên nảy ra trong lòng chàng.

– Tối qua ở rạp Ý, họ diễn vở *Người thợ cạo thành Séville* của Rossini¹. Chưa bao giờ tôi được nghe âm nhạc du dương đến thế, chàng nói. Trời ơi, có được một lò ở rạp Ý thì sướng thật!

Ông cụ Goriot hóng lấy câu nói ấy y như con chó hóng một cữ chỉ của chủ.

1. *Rossini*: nhà soạn nhạc nổi tiếng người Ý (1792-1868).

– Đàn ông các ngài thật là sung sướng, mụ Vauquer nói, các ngài thích gì thì làm nấy thôi.

– Cậu đi về bằng gì? Vautrin hỏi.

– Đi bộ, Eugène trả lời.

– Tôi thì không thích cái kiểu khoải lác nửa vời, gã cảm đồ nói, tôi muốn đi đến đây bằng xe của tôi cơ, ngồi trong lô của tôi cơ, rồi ra về cho nó hảnh hoi. Hoặc có tất cả, hoặc không có gì! đó là châm ngôn của tôi.

– Và là châm ngôn tốt, mụ Vauquer tiếp.

– Có lẽ cụ sẽ đến thăm phu nhân De Nucingen, Eugène nói khẽ với ông cụ Goriot. Nhất định phu nhân sẽ tiếp đón cụ thật là niềm nở đấy; phu nhân sẽ muốn cụ cho biết đủ mọi chi tiết về tôi. Tôi được biết là phu nhân sẽ làm đủ mọi cách để được tiếp ở nhà bà chị họ tôi là phu nhân nữ tử tước De Beauséant. Cụ đừng quên nói với nàng là vì tôi quá yêu nàng nên tôi không thể không nghĩ đến việc làm cho nàng mãn nguyện về vấn đề ấy.

Rastignac vội vã đến trường luật, chàng không muốn ở lâu trong cái quán đáng ghét này. Chàng đi loăng quăng gần suốt ngày, đầu óc sôi sục như những chàng trai đang ôm ấp những hy vọng quá mãnh liệt. Giữa lúc những lý lẽ của Vautrin đang khiến chàng suy nghĩ về đời sống xã hội, thì chàng gặp anh bạn Bianchon tại vườn Luxembourg.

– Sao mà nét mặt nghiêm trầm thế? gã sinh viên trường thuốc vừa hỏi vừa khoác tay chàng để đi dạo trước cung điện.

– Mình đang bị những ý nghĩ xấu đây vò đây.

– Vào loại nào? những ý nghĩ à, cũng chữa khỏi được thôi.

– Bằng cách nào?

– Bằng cách ngả theo nó.

– Cậu không hiểu chuyện gì mà cũng cười được. Cậu đã đọc Rousseau¹ chưa?

– Có

– Cậu có nhớ cái đoạn ông ấy hỏi độc giả xem độc giả sẽ làm thế nào trong trường hợp có thể làm giàu bằng cách giết một vị quan già ở tận nước Trung Hoa chỉ bằng ý chí mình thôi, còn mình thì không hề nhích khỏi Paris?

– Nhớ.

– Thế sao?

– À! mình đã giết đến vị quan già thứ ba mươi ba rồi.

– Đừng đùa nào. Nay, nếu như cậu được chứng minh rằng chuyện ấy có thể được mà cậu chỉ cần gặt đầu một cái thôi, thì cậu có làm không?

– Thế vị quan già ấy có già lắm không? Nhưng mà, chắc! trẻ hay già, tàn tật hay lành mạnh, nói thực tình... Mẹ kiếp! không, mình không làm đâu.

– Cậu là một thằng khá đấy, Bianchon ạ. Nhưng nếu cậu yêu một người đàn bà đến điên cuồng, và cần phải có tiền cho nàng, rất nhiều tiền cho nàng trang điểm, cho nàng lên xe xuống ngựa, nghĩa là, để chiều đủ mọi sở thích của nàng thì cậu tính sao?

– Thế là cậu tước bỏ lý trí của mình rồi lại bắt mình lý luận!

– Ấy mình điên đấy Bianchon ạ, cậu chữa cho mình đi. Mình có hai đứa em gái xinh đẹp và ngây thơ trong trắng như thiên thần, mình muốn cho chúng được sung sướng. Kiếm đâu ra hai mươi vạn phơ-răng làm hồi môn cho chúng, trong năm năm nữa? Cậu thấy

1. *J.J. Rousseau*: nhà văn hào Pháp (1712-1778), tin rằng con người bản chất là tốt, xã hội làm hư hỏng con người. Do đó, ông chủ trương nên lánh xa xã hội và gần gũi thiên nhiên.

đấy, ở đời có những trường hợp phải đánh nước bạc to chứ không để mòn mỏi hạnh phúc của mình trong việc kiếm từng đồng xu được.

– Nhưng cái vấn đề cậu đặt ra như thế là vấn đề của tất cả mọi người lúc bước vào đời, thế mà cậu lại muốn lấy gươm chặt phăng cái nút gordien¹. Anh bạn thân mến ơi, phải là Alexandre² thì mới làm thế được; nếu không, chỉ có đi tù. Mình thì mình lấy làm hài lòng với cuộc sống nhỏ bé của mình mà mình sẽ gây dựng ở tỉnh nhỏ, ở đấy mình sẽ hiền lành kế nghiệp ông bố. Nhưng tình cảm con người có thể được thỏa mãn trong cái vòng nhỏ hẹp nhất cũng như trong một chu vi mệnh mông. Napoléon không ăn hai bữa tối cũng không thể có nhiều nhân hơn một gã sinh viên y khoa khi hẳn là nội trú ở Capucins³. Bạn ơi, hạnh phúc chúng mình bao giờ cũng giới hạn từ gót chân lên đến đỉnh đầu⁴; nó tốn kém một triệu phơ-răng một năm hay một trăm đồng lu-i thì cái cảm giác thực chất trong con người mình nó cũng vậy thôi. Mình kết luận: để cho lão quan Tầu được toàn tính mạng.

– Cám ơn, cậu đã giúp cho mình đấy, Bianchon ạ! Chúng mình bao giờ cũng sẽ là bạn thân với nhau.

– Này, gã sinh viên y khoa nói tiếp, vừa rồi, lúc mình rời khỏi lớp học cụ Cuvier⁵ ra Vườn Bách Thảo, mình thấy cụ Michonneau với lão Poiret ngồi trên một chiếc ghế dài nói chuyện với một

1. Trong ngôn ngữ Pháp, *chặt đứt cái nút gordien* có nghĩa là xử trí việc khó một cách mau lẹ, quả quyết.

2. Sự tích Alexandre: Gordius được lên làm vua xứ Phrygie liền cúng thần Jupiter cỗ xe đã giúp ông ta thắng lợi. Cái nút dây buộc ách ngựa thật lạ không thể tìm ra đầu mối. Theo sấm truyền ai cởi được mối dây ấy thì sẽ được ngự trị châu Á. Sau này theo truyền thuyết, đại đế Alexandre (vua xứ Macédoine, Bắc Hy Lạp, 356-323 trước Công nguyên) không cởi được nút đó, đã lấy gươm chặt phăng cái nút ấy đi. Do đó có thành ngữ: "chặt phăng cái nút gordien".

3. Bệnh viện dòng Thánh François.

4. Nguyên văn: *chôm đầu*.

5. Cuvier: nhà sinh vật học nổi tiếng người Pháp (1769-1832).

người mà mình đã gặp gần chỗ Hạ nghị viện hồi nhện nhạo năm ngoái, mình có cảm giác như hẳn là một tên mật thám cải trang thành một phú ông lương thiện sống bằng lợi tức. Ta hãy theo dõi cái cặp ấy nhé: mình sẽ nói cho cậu hiểu tại sao. Thôi chào cậu, mình phải đến trả lời buổi điểm danh bốn giờ đây.

Khi Eugène trở về quán trọ, chàng thấy ông cụ Goriot đang đợi chàng.

– Này, ông cụ nói, có thư của nó đây, chữ đẹp đấy chứ!

Eugène bóc thư và đọc:

"Thưa ông, cha tôi có nói là ông thích âm nhạc Ý. Tôi sẽ lấy làm vui sướng nếu ông vui lòng nhận một chỗ trong lô của tôi. Thứ bảy này có Fodor và Pellegrini biểu diễn; tôi chắc ông sẽ không từ chối. Ông De Nucingen có nhờ tôi mời ông tối dự bữa ăn chiều với chúng tôi, không kiểu cách gì. Nếu ông nhận lời, nhà tôi sẽ rất hài lòng, nhà tôi vừa làm tròn được nhiệm vụ nặng nề của người chồng vừa không phải đưa tôi tới đó. Ông đừng phúc đáp, xin cứ đến, và xin nhận những lời chúc mừng của tôi.

D. de N."

– Cậu đưa tôi xem nào, ông cụ nói với Eugène khi chàng đã đọc xong lá thư. Cậu sẽ đi chứ? ông cụ nói tiếp sau khi ngửi tờ giấy. Thơm nhỉ! Ngón tay nó đã sờ vào đây, chứ gì!

– Một người đàn bà không khi nào đường đột xoắn lấy một người đàn ông như thế này. Chàng sinh viên tự nhủ. Chẳng qua nàng muốn dùng mình để lôi kéo De Marsay trở về đó thôi. Chỉ có cảm tức mới khiến người ta làm những việc như thế này.

– Thế nào, cậu nghĩ gì vậy? ông cụ Goriot nói.

Eugène vốn không hiểu cái bệnh sính hư danh của một số phụ nữ thời bấy giờ và không biết rằng vợ một ông chủ ngân hàng sẵn

sàng hy sinh tất cả mọi thứ để có thể lọt được vào khu vực Saint-Germain. Theo cái mắt bắt đầu từ hồi bấy giờ, những bà nào đã được kết nạp vào xã hội khu vực Saint-Germain đều được coi là cao quý hơn những người đàn bà khác; họ được gọi là các vị phu nhân Tiểu Lâu đài và trong bọn họ, thì phu nhân De Beauséant, bạn của phu nhân là nữ công tước De Langeais và nữ công tước De Maufrigneuse đứng hàng đầu. Chỉ riêng có Rastignac là không biết cái bệnh điên cuồng những bà ở khu Chaussée-D'Antin muốn bước vào giới thượng lưu, trong đó sáng ngời những ngôi sao nữ giới. Nhưng tính đa nghi của chàng đã giúp ích nhiều cho chàng, nó khiến chàng có vẻ lạnh lùng và có cái thể đáng buồn là đặt ra những điều kiện hơn là tiếp nhận những điều kiện.

– Vâng, tôi sẽ đi, chàng đáp.

Thế là sự tò mò đã dẫn chàng đến với phu nhân De Nucingen, trái lại nếu người đàn bà ấy thờ ơ với chàng thì có lẽ chàng sẽ đến đó vì lòng say đắm. Tuy vậy, không phải là chàng không có phần nóng ruột chờ đợi ngày hôm sau và giờ ra đi. Đối với một chàng trai, có lẽ trong cái trò trăng gió đầu tiên cũng có đấy thì vị như trong một mối tình đầu. Lòng tin chắc ở thành công để ra biết bao niềm hoan hỉ mà những người đàn ông không bộc lộ ra, và tạo nên tất cả cái duyên dáng ở một số người đàn bà. Thành công khó khăn hay thắng lợi dễ dàng thì cũng phát sinh lòng ham muốn. Tất cả những dục vọng của những người đàn ông rõ ràng là đều được kích thích hoặc duy trì bởi một trong hai nguyên nhân đó nó phân chia lĩnh vực ái tình. Có lẽ sự phân chia ấy là do cái vấn đề lớn về bản tính, dù người ta nói sao chăng nữa, nó vẫn chi phối cả xã hội. Nếu những người bản tính sâu não cần có sự đom đống để kích thích thì có lẽ những người nóng nảy hoặc bông bột sẽ bỏ cuộc nếu gặp sức chống đỡ quá dai dẳng. Nói một cách khác thì khúc bi ca bản chất lãnh đạm, cũng như lời tán tụng bản chất hăng say. Vừa trung điểm, Eugène vừa khoái hưởng tất cả những mối hạnh phúc nhỏ bé mà những chàng trai trẻ không dám nói ra sợ bị người ta chế giễu,

nhưng nó mon trốn lòng tự ái con người. Chàng vừa sửa bộ tóc vừa nghĩ rằng con mắt một người đàn bà xinh đẹp sẽ lách dưới những vòng uốn đen nhánh ấy. Chàng làm đủ mọi trò uốn éo trẻ con chẳng khác gì một cô gái trong lúc đóng bộ đi vũ hội. Chàng vừa ngấm nghĩa tán thưởng thân hình mảnh dẻ của mình vừa vuốt phẳng phiu nếp áo.

– Nhất định là có nhiều thằng còn xấu đáng hơn mình! Chàng nghĩ bụng.

Sau đó chàng đi xuống giữa lúc tất cả khách ăn quen đã ngồi vào bàn, và vui vẻ tiếp nhận trận hoan hô chót nhả do bộ cánh sang trọng của chàng gây nên. Một trong những lễ thói đặc biệt của những quán trọ trung lưu là tỏ vẻ ngạc nhiên trước một bộ đồ diêm dúa. Hễ ai mặc một cái áo mới là tất cả mọi người khác nhâu nhâu cả lên.

– Tặc! tặc! tặc! tặc! Bianchon tặc lưỡi vào vòm miệng như thể kích thích một con ngựa.

– Thật là đáng đáp công hầu khanh tướng! mụ Vauquer nói.

– Ngài đi chinh phục đấy ư? cô gái già Michonneau nhận xét.

– Cúc cù cúc cu cu! gã họa sĩ kêu lên.

– Xin gửi lời kính chúc quý phu nhân ạ, gã nhân viên Viện Bác vật nói.

– Ngài có phu nhân à? Poiret hỏi.

– Một phu nhân có ngân, chịu được nước, đảm bảo bên mấu, giá từ hai mươi nhăm đến bốn mươi phơ-răng kể ô vuông kiểu mới toanh, có thể giặt được, mặc vào rất nổi, nửa sợi xe, nửa sợi bông, nửa sợi len, chữa được đau răng và các thứ bệnh đã được Đại học viện y học hoàng gia công nhận! dùng cho trẻ con quả là tuyệt! còn tuyệt hơn nữa đối với các chứng nhức đầu, xung huyết và các bệnh về thực quản, về mắt và tai! Vautrin gào lên với một vẻ liến thoắng

khôi hài và lối nhấn giọng của một nhà thủ thuật. Các ngài sẽ hỏi: "Thế bao nhiêu tiền cái vật kỳ quan ấy? Hai xu nhé?" Không. Chẳng mất đồng xu nào cả. Đó là chỗ còn lại của món hàng cung cấp cho Đức Hoàng đế Mông Cổ ở Ấn Độ, mà tất cả các vua chúa ở châu Âu kể cả vị daaaaaaai công tước xứ Bade¹ đều muốn xem! Mời các ngài cứ vào thẳng về phía trước mặt! và các ngài hãy đến quây bán vé! Nào, âm nhạc đâu! Brum, la, la, toin! la, la, bum, bum! Này cậu thổi kèn clarinet, cậu thổi sai rồi, gã nói tiếp, giọng khàn khàn, tố thì phạt cho bây giờ!

– Trời ơi! nhà bác ấy mới vui tính làm sao! Mụ Vauquer nói với bà Couture; có bác ta thì tôi không bao giờ buồn được.

Giữa tiếng cười cợt mà bài diễn văn tuôn ra hài hước ấy làm hiệu lệnh mở đầu, Eugène đã bắt gặp cái nhìn trộm của cô Taillefer đang ghé vào bà Couture và rỉ tai bà mấy câu.

- Xe ngựa đến kia rồi, chị Sylvie nói.
- Vậy anh ta ăn bữa tối ở đâu thế? Bianchon hỏi.
- Ở nhà phu nhân nam tước De Nucingen.
- Con gái cụ Goriot, chàng sinh viên trả lời.

Nghe cái tin ấy, mọi người đều đổ dồn con mắt về ông cụ phó mì ngày trước, ông cụ đang ngắm Eugène với một vẻ thêm thương.

Rastignac đến phố Saint-Lazare, vào một ngôi nhà vào loại những ngôi nhà móng manh, có hàng cột mảnh dẻ, có những trụ lang tùn mủn, nó tiêu biểu cho cái *vẻ xinh xắn* ở Paris, một ngôi nhà đúng là của tay chủ ngân hàng, đầy nét cầu kỳ đắt tiền, đây chỗ đắp giá đá hoa, vĩa cầu thang cẩm thạch ghép hoa. Chàng gặp phu nhân De Nucingen trong một phòng khách nhỏ có những tranh

1. *Bade*: một miền của nước Đức ở hữu ngạn sông Rhin. *Đại công tước* (grand duc): danh hiệu một số vua chúa những nước nhỏ. Có thể dịch thoát là *quận vương*.

sơn dầu Ý, cách trang trí giống như những tiệm cà-phê. Nữ nam tước đang buồn rầu. Những cố gắng của nàng để che giấu nỗi phiền muộn làm cho Eugène hết sức quan tâm, nhất là nó chẳng có vẻ gì là vờ vĩnh giá tạo. Chàng vẫn đinh ninh là sự có mặt của mình sẽ làm cho một người đàn bà vui mừng, thế mà chàng lại thấy nàng đau buồn khổ não. Sự thất ý đó kích lòng tự ái của chàng.

– Thưa phu nhân, tôi rất ít tư cách được hưởng lòng tin cậy của phu nhân, chàng nói sau khi trêu chọc nàng về cái về tư lự kia, nhưng nếu tôi quấy rầy phu nhân thì xin phu nhân cứ nói thẳng, tôi tin ở sự thành thực của phu nhân.

– Ông ở lại đây, nàng nói, nếu ông đi thì tôi sẽ cô đơn quá. Ông Nucingen đi dự tiệc, tôi không muốn lẻ bạn, tôi cần được khuây khỏa một chút.

– Nhưng phu nhân có điều gì vậy?

– Ông sẽ là người cuối cùng tôi nói cho biết. Nàng nói to.

– Tôi muốn được biết điều ấy. Vì như vậy, có lẽ là tôi cũng có can dự phần nào vào điều tâm sự đó chăng.

– Có lẽ! Nhưng không, nàng nói tiếp, đây là những truyện lục đục trong gia đình cần phải chôn chặt trong đáy lòng. Hôm nọ tôi chả nói với ông rồi là gì? Tôi không có hạnh phúc. Những cái xích bằng vàng là nặng nề nhất.

Khi một người đàn bà nói với một chàng trai là nàng buồn khổ, nếu chàng trai ấy lại thông minh, diện đẹp, lại có một ngàn rưỡi phơ-răng rùng rình trong túi, thì chàng ta ắt phải nghĩ đến điều Eugène đang nghĩ và đâm ra tự đắc.

– Phu nhân còn ao ước gì nữa? Chàng đáp. Phu nhân đẹp, trẻ, được yêu, lại giàu có.

– Xin đừng nói chuyện tôi, nàng vừa nói vừa lắc đầu một cách thê thảm. Chúng ta sẽ ăn bữa tối với nhau, chỉ có hai chúng ta với

nhau thôi, chúng ta sẽ đi nghe nhạc hết sức du dương. Tôi ăn mặc có hợp ý ông không? nàng vừa nói tiếp vừa đứng dậy và khoe tấm áo dài bằng ca-sơ-mia trắng có hoa kiểu Ba-tư¹ cực kỳ mỹ lệ.

– Ước gì phu nhân hoàn toàn là của tôi, Eugène nói, phu nhân thật là diễm lệ.

– Thế thì ông sẽ có một tài sản đáng buồn thôi, nàng vừa nói vừa mỉm cười chua chát. Ở đây, không có vé gì biểu hiện cho sự bất hạnh cả, ấy thế mà, dù bề ngoài như thế này, tôi đang khổ đấy. Những mối lo phiền làm tôi mất ngủ, tôi sẽ xấu đi mất thôi.

– Ôi! phu nhân có thể nào xấu đi được, chàng sinh viên nói. Nhưng tôi rất muốn biết những nỗi buồn khổ gì mà một tình yêu tận tụy cũng không xoá bỏ nổi.

– Ôi! nếu tôi thổ lộ với ông, thì ông sẽ chạy xa tôi mất, nàng nói. Ông yêu tôi chẳng qua mới là theo thói phong tình lễ mạo của đàn ông, nhưng nếu ông yêu tôi thực sự, ông sẽ rơi vào nỗi tuyệt vọng ghê gớm! Ông thấy tôi phải nín lặng đấy. Thôi xin ông vui lòng cho, nàng tiếp, chúng ta nói chuyện khác. Ông đi xem nhà nhé!

– Không, chúng ta ở lại đây thôi, Eugène vừa nói vừa ngồi xuống ghế trường kỷ trước lò sưởi, gần phu nhân De Nucingen và chàng mạnh dạn cầm lấy tay nàng.

Nàng để cho chàng cầm tay, thậm chí còn ấn mạnh tay mình lên tay chàng do một cử chỉ tập trung sức lực, bộc lộ những xúc động mãnh liệt.

– Phu nhân ạ, Rastignac nói với nàng, nếu phu nhân có điều lo phiền, phu nhân phải cho tôi biết. Tôi muốn chứng tỏ rằng tôi yêu phu nhân vì phu nhân. Một là phu nhân sẽ tỏ bày tâm sự với tôi và kể cho tôi nghe những nỗi buồn khổ của phu nhân để tôi có thể xua

1. Ba-tư (còn gọi là Fan), một nước ở vùng Thổ Nhĩ Kỳ.

tan nó đi, dù phải giết chết sáu thằng đàn ông đi nữa, hai là tôi sẽ ra khỏi đây và không bao giờ trở lại.

– Nếu vậy, nàng kêu lên trong khi bị một ý nghĩ tuyệt vọng dày vò khiến nàng đập tay lên trán, tôi xin thử thách ngay bây giờ. Vâng, nàng nói, chỉ còn có cách ấy mà thôi.

Nàng rung chuông.

– Xe của ông nhà đã thắng ngựa chưa? nàng nói với gã hầu phòng.

– Thưa phu nhân đã.

– Tôi dùng nó bây giờ. Rồi anh sẽ lấy xe và ngựa của tôi cho ông nhà. Đến bảy giờ, anh hãy dọn bữa ăn tối.

– Nào, lại đây, nàng nói với Eugène, chàng tưởng sống trong mộng khi được ngồi trong cỗ xe song loan của ông De Nucingen bên cạnh người đàn bà này.

– Đến Palais-Royal gần Pháp quốc Hý viện, nàng nói với người đánh xe.

Dọc đường, nàng có vẻ bị kích động, không chịu trả lời hàng nghìn câu hỏi của Eugène, khiến chàng không biết nghĩ thế nào về thái độ kháng cự căm lạnh, ngoan cố, lì lợm ấy.

– Chỉ trong chốc lát, nàng đã chuội khỏi tay mình mất rồi, chàng nghĩ bụng.

Khi cỗ xe dừng lại, nữ nam tước nhìn chàng sinh viên với một vẻ khiến chàng phải im lặng không dám nói những lời điên rồ, vì chàng đã đâm ra bực mình.

– Ông yêu tôi thật chứ? nàng nói.

– Vâng, chàng trả lời, có ý che dấu sự lo lắng đang xâm chiếm chàng.

– Ông sẽ không có ý nghĩ xấu về tôi dù tôi đòi hỏi ông bất kỳ cái gì chứ?

– Vâng.

– Ông có sẵn sàng theo lời tôi không?

– Một cách mù quáng.

– Ông đã đánh bạc một đôi lần chưa? nàng nói, giọng run run.

– Chưa bao giờ.

– Ô! mừng quá. Ông sẽ gặp may mắn. Đây là túi tiền của tôi, nàng nói. Ông hãy cầm lấy! trong ấy có một trăm phơ-răng, đó là tất cả lưng vốn của người đàn bà cực kỳ sung sướng này đây. Ông hãy lên sòng bạc, tôi không rõ nó ở chỗ nào, nhưng tôi biết là có sòng bạc trong khu Palais-Royal. Ông hãy đặt liền trăm phơ-răng này vào một trò đánh bạc vẫn gọi là trò quay số, một là mất cả, hai là ông sẽ mang lại cho tôi sáu nghìn phơ-răng. Khi ông trở về, tôi sẽ kể nỗi phiền muộn của tôi cho ông nghe.

– Xin quý cứ bắt tôi đi nếu tôi có hiểu tí gì về việc tôi sắp làm, nhưng tôi cũng vẫn tuân lời phu nhân đây, chàng nói với niềm vui sướng do ý nghĩ này gây ra: "Nàng đã liên lụy với mình ắt nàng sẽ không từ chối mình cái gì cả."

Sau khi nhờ một người bán quần áo chỉ cho sòng bạc gần nhất, Eugène cầm túi tiền xinh xắn, chạy đến gian số 9. Chàng trèo lên, gửi mũ; rồi bước vào và hỏi chỗ đánh quay số ở đâu. Trước sự ngạc nhiên của đám khách quen, người hầu phòng dẫn chàng đến một chiếc bàn dài. Tất cả những người dự cuộc đều theo dõi chàng, Eugène không ngượng ngùng hỏi đặt tiền vào chỗ nào.

– Nếu ông đặt một lu-i vào riêng một con số trong ba mươi sáu con số này mà trúng, thì ông sẽ được ba mươi sáu lu-i; một ông già đạo mạo tóc bạc phơ nói với chàng.

Eugène ném một trăm phơ-răng lên con số tuổi của chàng, hai mươi mốt. Một tiếng kêu ngạc nhiên nổi lên trong khi chàng không kịp hiểu dấu đuôi ra sao. Chàng đã được bạc mà không biết.

– Ông lấy tiền về đi chứ, ông cụ già nói với chàng, chơi kiểu này không được hai lần đâu.

Eugène cầm lấy cái cào ông cụ đưa cho chàng, chàng kéo về ba nghìn sáu trăm phơ-răng, và đặt tất cả vào ô màu đỏ, nhưng bụng vẫn chẳng hiểu gì về trò đánh bạc này.

Cả gian phòng nhìn chàng một cách thèm thuồng khi thấy chàng lại tiếp tục đánh. Bánh xe quay, chàng lại được và nhà cái lại phải giao cho chàng ba nghìn sáu trăm phơ-răng nữa.

– Ông đã có bảy nghìn hai trăm phơ-răng về phần ông, ông cụ rí tai chàng. Nếu ông tin lời tôi, xin ông đi đi, màu đỏ đã đổ đến tám lần rồi. Nếu ông có lòng nhân đức thì gọi là đền công cho lời khuyên tốt ấy, xin ông giúp đỡ cho cảnh cực khổ của một viên cựu quận trưởng của Napoléon hiện đang cùng quẫn.

Rastignac choáng váng ngẩn ngơ, để mặc ông cụ đầu bạc khấu lấy mười lu-i, chàng đi xuống với số tiền bảy nghìn phơ-răng, trong lòng vẫn chưa hiểu cách đánh chác ra sao, và ngẩn ngơ về sự may mắn của mình.

– Ối chà! bây giờ phu nhân sẽ đưa tôi đi đâu? chàng vừa nói vừa chìa ra bảy nghìn phơ-răng cho phu nhân De Nucingen, khi cánh cửa xe đóng lại.

Delphine điên cuồng ôm ghì lấy chàng và hôn chàng một cách nồng nàn nhưng không say đắm.

– Ông đã cứu sống tôi!

Những giọt nước mắt vui sướng chảy tràn trên má nàng.

– Ông bạn ơi, tôi sẽ nói với ông tất cả. Ông sẽ là bạn của tôi phải không? Ông thấy tôi giàu có, sung túc, không thiếu thốn gì hoặc có vẻ như không thiếu thốn gì! Nhưng xin nói để cho ông biết rằng ông De Nucingen không cho tôi được quyền sử dụng một đồng xu: ông ấy trả tất cả các món chi tiêu trong nhà: tiền xe cộ,

tiền các lô xem hát; về trang sức, ông ấy chỉ cho tôi một số tiền không đủ dùng, ông ấy tính toán cho tôi phải lâm vào cảnh cực khổ ngấm ngấm. Tôi có sĩ diện nên không thèm nài xin thêm. Tôi còn ra cái hàng người gì nữa nếu tôi mua đồng tiền của ông ta bằng cái giá ông ta muốn bán nó cho tôi! Tôi có bảy mươi vạn phơ-răng của riêng mà thế nào lại để người ta bóc lột hết? Vì sĩ diện, vì phần nộ, ông ạ. Khi bắt đầu cuộc sống vợ chồng, chị em phụ nữ thường còn ít tuổi và ngây thơ quá! Phải cất lời nói với ông chồng để hỏi tiền, tôi ngược mồm lắm; không bao giờ tôi dám làm thế, tôi tiêu tiền để dành của tôi và tiền ông cụ tôi cho; rồi tôi đâm mắc nợ. Cuộc hôn nhân đối với tôi là điều thất vọng đáng kinh tởm nhất, tôi không thể nói với ông về chuyện đó được: ông chỉ cần biết cho rằng nếu phải sống với Nucingen mà không mỗi người một phòng riêng rẽ thì tôi thà nhảy qua cửa sổ còn hơn. Đến khi phải nói cho ông ta biết những món nợ của người phụ nữ trẻ trung, nào là trang sức, nào là những sở thích lãng nhãng (ông cụ tôi không từ chối chúng tôi cái gì bao giờ, chúng tôi đã quen mất rồi), thật là cực lòng hết sức; nhưng cuối cùng tôi cũng đủ can đảm để nói ra. Tôi không có một tài sản riêng của tôi là gì? Nucingen phát khùng lên, ông ta nói là tôi sẽ làm ông ta sạt nghiệp, những lời kính tởm! Tôi chỉ muốn chui xuống đất. Vì ông ta đã lấy món hồi môn của tôi, nên ông ta phải trả nhưng lại quy định từ đó cho những món tiêu pha riêng của tôi, một số tiền cung cấp nhất định, tôi đành chịu vậy, cho yên cửa yên nhà. Từ đấy, tôi đã có ý muốn đáp ứng tấm lòng tự ái¹ của con người mà ông biết đấy. Dù tôi có bị con người ấy lừa dối, tôi sẽ đáng ghét nếu tôi không thừa nhận tính cách cao thượng của người ấy, Nhưng rất cực, người ấy đã bỏ tôi một cách hèn hạ! *Người ta* không bao giờ nên bỏ rơi một người đàn bà mà *người ta* đã vất cho hàng đồng vàng, trong một ngày khốn quẩn!

1. Đáng lẽ nói: đáp ứng *mối tình* (*amour*) của gã De Marsay, thì nàng lại nói: đáp ứng *tấm lòng tự ái* (*amour-propre*) của gã. Ý nói: gã chỉ tự yêu mình đó thôi, có yêu gì nàng.

Người ta phải yêu nàng vĩnh viễn! Ông, một tâm hồn đẹp đẽ của tuổi hai mốt, ông, con người trẻ trung, trong trắng, ông sẽ hỏi tôi sao một người đàn bà lại có thể nhận vàng của một người đàn ông nhĩ? Trời ơi! chia sẻ mọi thứ với con người mang lại hạnh phúc cho mình, chẳng phải là chuyện tự nhiên hay sao? Khi người ta đã hiến dâng tất cả, ai lại còn có thể bận tâm gì về một phần còn con trong cái tất cả ấy? Đồng tiền chỉ thành chuyện đáng kể khi tình cảm không còn nữa. Người ta không gắn bó một đời với nhau sao? Khi tin rằng mình được yêu tha thiết, chúng ta nào ai tính đến chuyện chia phối? Các ông thể bồi với chúng tôi một tình yêu vĩnh viễn, thì làm sao có thể phận ai người nấy được? Ông không biết hôm nay tôi đã khổ sở như thế nào khi Nucingen từ chối dứt khoát không đưa cho tôi sáu nghìn phơ-răng, trong khi ông ta tháng nào cũng bao nhân tình, một con đào ở rạp Opéra, một số tiền như thế! Tôi chỉ muốn tự tử. Những ý nghĩ điên rồ nhất đã đến với tôi. Có lúc tôi thèm muốn số phận một con ờ, số phận chị hầu phòng của tôi. Đi tìm cha tôi ư, chuyện điên rồ! Anastasie và tôi, hai đứa đã cửa cổ ông cụ rồi: giá ông cụ bán mình đi mà được sáu nghìn phơ-răng thì ông cụ đã bán rồi. Tôi có hỏi cũng chỉ làm ông cụ đau khổ vô ích thôi. Ông đã cứu tôi khỏi nhục nhã và khỏi chết, trong lúc tôi đang đau đớn mê mẩn! Chao ôi! thưa ông, đáng lẽ tôi phải giải bày cho ông hiểu thì mới phải: tôi đã điên rồ một cách phi lý đối với ông. Khi ông đi khỏi, và tôi không nhìn thấy ông nữa, tôi đã muốn xuống xe chạy trốn... chạy đi đâu? tôi cũng không biết nữa. Đây, cuộc sống của một nửa số đàn bà Paris là như thế đây: bên ngoài xa hoa, nhưng trong lòng lo nghĩ chết người. Tôi còn được biết những kẻ khốn khổ hơn tôi nữa kia. Có những bà buộc phải nhờ những người bán hàng cho mình làm những hóa đơn giả. Có những người bắt buộc phải ăn cắp của chồng: có anh chồng tưởng những cái áo ca-sơ-mia một trăm lu-i mua chỉ có năm trăm phơ-răng, có những anh chồng lại tưởng một cái áo ca-sơ-mia năm trăm phơ-răng giá những một trăm lu-i. Lại có những người đàn bà khốn khổ bắt con cái họ nhịn ăn, bòn mót sao cho có được cái áo dài.

Riêng tôi, tôi không làm những cái trò lừa dối khả ố ấy. Đây là mối lo lắng cuối cùng của tôi. Có một số đàn bà bán mình cho chồng để chi phối chồng, nhưng tôi, chẳng gì tôi cũng giữ được tự do của tôi. Tôi có thể bắt Nucingen giắt đầy vàng lên người tôi, nhưng tôi lại thích được khóc gục đầu vào trái tim một người đàn ông mà tôi có thể quý mến được. Chà! tối nay ông De Marsay sẽ không có quyền nhìn tôi như một người đàn bà mà ông ấy đã mua bằng tiền.

Nàng gục mặt vào lòng bàn tay, không để Eugène thấy nàng khóc, chàng bèn gỡ tay nàng ra để giấu mặt nàng: trông nàng lúc đó thật là trác tuyệt.

– Tiền trộn lẫn với tình, có ghê tởm không? Ông không thể yêu tôi được đâu, nàng nói.

Sự pha trộn những tình cảm tốt đẹp, nó làm cho người đàn bà trở nên cao cả, với những lầm lỗi mà cơ cấu hiện nay của xã hội bắt buộc họ mắc phải, làm cho Eugène bồi hồi xúc động, chàng vừa nói những lời dịu dàng an ủi, vừa cảm phục người đàn bà xinh đẹp này, ngậy thơ đại đột xiết bao trong tiếng kêu đau đớn của nàng.

– Ông sẽ không lấy chuyện này để làm hại tôi chứ, nàng nói, ông hứa đi nào.

– Chao ôi! thưa phu nhân, tôi không phải hạng người làm được chuyện đó, chàng nói.

Nàng cầm lấy tay chàng và đặt lên trái tim nàng bằng một cử động đầy lòng biết ơn và ưu ái.

– Nhờ có ông, tôi lại được tự do và vui vẻ. Trước đây tôi sống trong cảnh bị một bàn tay sắt đè nén. Bây giờ tôi muốn sống giản dị, không tiêu pha gì cả. Ông sẽ thấy tôi thay đổi như thế là tốt, có phải không nhỉ? Ông hãy giữ lấy chỗ này, nàng nói và chỉ cầm có sáu tờ giấy bạc thôi. Kể ra, tôi còn nợ ông một nghìn ê-quy vì tôi đã tự coi như chung một nửa phần với ông kia mà.

Eugène giãy nảy lên¹. Nhưng khi nữ nam tước nói câu: "Tôi coi ông là kẻ thù nếu ông không đồng lõa với tôi" thì chàng mới cảm phiền.

– Thôi, để làm lung vốn để phòng khi cơ nhỡ, chàng nói.

– Đấy chính là câu nói mà tôi vẫn sợ nghe thấy, nàng tái mặt đi, kêu lên. Nếu ông còn nghĩ đến tôi một chút², thì xin ông hãy thể với tôi là không bao giờ trở lại sông bạc nữa. Trời ơi! tôi, làm cho ông hư hỏng! Thì tôi sẽ đau khổ đến chết mất.

Họ đã về đến nhà. Sự trái ngược giữa nỗi khốn khổ ấy với cái cảnh giàu có này làm cho chàng sinh viên trở nên ngẩn ngơ thờ thẩn, những lời nói độc hại của gã Vautrin lại vang vọng bên tai chàng.

– Ông ngồi xuống đây, nữ nam tước vừa nói vừa bước vào phòng nàng và chỉ một chiếc ghế trường kỷ cạnh lò sưởi, tôi sắp viết một bức thư rất khó đây! Ông góp ý cho tôi nhé.

– Phu nhân đừng viết, Eugène nói, cứ cho tiền vào phong bì, để địa chỉ rồi bảo chị hầu phòng cầm đi thôi.

– Ông thật là con người vàng ngọc, nàng nói. Đấy! ông xem, con nhà nền nếp có khác. Đúng là lễ lối De Beauséant thuần túy đấy, nàng vừa nói vừa mỉm cười.

– Nàng dễ thương quá, Eugène nghĩ bụng, mỗi lúc một say mê hơn.

Chàng nhìn căn phòng, trong đó sặc sụa cái hương vị phong lưu đầu khoải cảm một gái đi hạng sang.

– Ông có vừa ý không? nàng vừa nói vừa rung chuông gọi chị hầu phòng.

– Thérèse, chị thân hành cầm cái này đến ông De Marsay, và đưa tận tay ông ấy nhé. Nếu không gặp thì chị cầm về trả tôi.

1. Nguyên văn: *tự bảo vệ như một trinh nữ*.

2. Nguyên văn: *Nếu ông muốn tôi là một cái gì đó đối với ông*.

Thérèse đi ra sau khi đưa mắt nhìn Eugène một cách ranh mãnh. Bữa ăn tối đã dọn ra. Rastignac đưa tay cho phu nhân De Nucingen khoác và theo phu nhân sang một phòng ăn rất đẹp mắt, ở đấy chàng lại thấy cảnh bàn ăn xa hoa như chàng đã được thán phục ở nhà bà chị họ.

– Những hôm đoàn kịch Ý công diễn, nàng nói, ông đến ăn bữa chiều với tôi và đưa tôi đi xem nhé!

– Tôi sẽ quen với cuộc sống êm dịu này, nếu nó được kéo dài; nhưng tôi là một anh sinh viên nghèo cần phải xây dựng sự nghiệp.

– Sự nghiệp rồi sẽ thành thôi, nàng vừa nói vừa cười. Ông xem đấy, cái gì rồi cũng xong hết: tôi có ngờ đâu là được sung sướng như thế này.

Bản tính người đàn bà thường hay đem cái có thể để chứng minh cái không thể, đem những linh cảm để xóa bỏ sự việc thực tế. Khi phu nhân De Nucingen và Rastignac bước vào lỗ của họ ở rạp Bonffons thì nàng có vẻ hài lòng khiến nàng đẹp đến nỗi khắp mọi người ai cũng máy miệng đưa ra những lời đặt để lật vạt mà phu nữ không có cách nào chống đỡ, những lời đặt để thường làm cho thiên hạ tin là thật, những chuyện nhằm nhĩ bịa đặt vu vơ. Khi người ta biết rõ Paris, thì người ta chẳng thêm tin những lời cửa miệng ở đó, cũng như những chuyện thiên hạ làm ở đó, người ta chẳng thêm nói nửa lời. Eugène cầm tay nữ nam tước và hai người trao đổi với nhau những cảm giác của họ về âm nhạc, bằng những cái xiết tay chặt chẽ hay nhẹ nhàng. Đối với họ, buổi tối ấy thật là say sưa. Hai người ra về cùng với nhau và phu nhân De Nucingen muốn đưa Eugène đến tận Cầu Mới¹, suốt dọc đường nàng vẫn cứ muốn giằng co với chàng để thoát thác một cái hôn, mà lúc trước ở khu Palais-Royal thì nàng lại đã rộng rãi ban cho chàng biết bao cái hôn nồng nàn. Eugène trách nàng về thái độ bất nhất ấy.

– Lúc này, nàng nói, đó là lòng biết ơn đối với một sự tận tâm ngoài ước vọng; còn bây giờ, chẳng hóa ra một lời hứa hẹn mất.

1. Một trong những cầu cổ nhất ở Paris.

– Mà phu nhân chả muốn hứa hẹn gì với tôi cả, con người tệ bạc.

Chàng giận dữ. Trong một cử chỉ sốt ruột khiến anh nhân tình nào cũng phải sững sờ, nàng đưa tay cho chàng hôn, chàng cầm lấy tay nàng một cách miễn cưỡng khiến nàng rất lấy làm thú vị.

– Thứ hai đến vũ hội nhé, nàng nói.

Đi bộ dưới ánh trăng vàng vạc. Eugène suy nghĩ rất lung. Chàng vừa sung sướng vừa bất mãn: sung sướng vì một chuyện tơ tình mà kết cục có lẽ đem lại cho chàng một trong những người đàn bà xinh đẹp và lịch sự nhất Paris mà chàng hằng mơ ước; bất mãn vì thấy những dự kiến làm giàu của chàng bị đảo lộn cả và chỉ đến lúc ấy chàng mới nhận thấy những ý nghĩ mơ hồ của mình hôm nọ quả là đúng sự thực. Sự thất bại bao giờ cũng làm nổi bật tính chất mãnh liệt những xa vọng của chúng ta. Eugène càng muốn biết mùi cuộc sống Paris, chàng lại càng không muốn sống tối tăm, nghèo nàn. Chàng vừa vò tờ giấy nghìn phơ-răng trong túi vừa tự nêu ra hàng trăm thứ lý lẽ hư ngụy để nuốt trôi nó. Cuối cùng chàng về đến phố Nouvelle-Sainte-Genève và khi lên đến phía trên cầu thang, chàng nhìn thấy ánh đèn. Ông cụ Goriot đã để ngõ cửa và vẫn để nền cháy, cốt cho chàng sinh viên không quên *kể chuyện cô con gái* cho ông cụ nghe, theo lời nói của ông cụ. Eugène không giấu ông cụ gì cả.

– Thế ra chúng nó tưởng tôi khánh kiệt rồi à, ông cụ Goriot kêu lên với nỗi đau khổ ghê gớm vì ghen: tôi vẫn còn một nghìn ba trăm phơ-răng lợi tức kia mà. Trời ơi! tội nghiệp con bé, sao nó không đến đây? tôi có thể bán lợi tức của tôi đi, chúng tôi sẽ trích tiền vốn, rồi với chỗ còn lại, tôi sẽ đặt chung thân lợi tức¹. Khốn khổ, sao cậu không về nói cho tôi biết tình cảnh khó khăn của nó, hờ cậu lảng giềng của tôi? Cậu nữ lòng nào mà đặt liều một trăm phơ-răng chất chiu của nó lên chiếu bạc? Thật đứt ruột đi được.

1. Một kiểu đặt tiền, không lấy lại vốn nhưng lấy lợi tức suốt đời.

Đấy, những thằng con rể nó như thế đấy! Chao ôi! nếu tôi tóm được mấy thằng ấy, tôi phải bóp cổ chúng mới được. Trời ơi! khóc, nó đã khóc à?

– Khóc gục đầu vào áo gi-lê tôi, Eugène nói.

– Ô! cậu đưa tôi cái áo, ông cụ Goriot nói. Thế nào! trên áo cậu có những giọt nước mắt của con gái tôi, của con Delphine yêu quý của tôi à? Ngay hồi còn bé nó cũng chẳng khóc bao giờ! Ô! tôi sẽ mua cho cậu cái áo khác vậy, cậu đừng mặc cái này nữa, cậu để lại cho tôi nhé. Theo hôn khế thì con tôi có quyền hưởng thụ của cải của nó chứ. Chà! ngay ngày mai, tôi phải đi tìm ông Derville, một luật sư. Tôi sẽ nhờ ông ấy đòi phải đặt sinh lợi tài sản của nó mới được. Tôi hiểu pháp luật, tôi còn lép nước gì nữa, rồi chúng sẽ biết tay tôi.

– Này, bố ạ, đây là một nghìn phơ-răng mà nàng cứ nhất định cho tôi về cái món chúng tôi phát tài đấy. Bố giữ món tiền này cho nàng ở túi áo gi-lê ấy.

Ông cụ Goriot nhìn Eugène, chìa tay nắm lấy bàn tay chàng và để rơi một giọt nước mắt.

– Cậu sẽ thành công trên đường đời, ông lão nói. Chúa rất công bằng, cậu biết đấy. Tôi, tôi hiểu thế nào là tính thật thà ngay thẳng và tôi cam đoan với cậu rằng có ít người giống cậu. Thế ra cậu cũng muốn làm đũa con yêu quý của tôi ư? Thôi cậu đi ngủ đi. Cậu có thể ngủ được, cậu chưa có con mà. Nó đã khóc, bây giờ tôi được biết tin, thế mà lúc đó tôi vẫn bình tĩnh ngồi ăn như một thằng ngu dại trong khi nó đau khổ; tôi, tôi có thể bán cả Đức Chúa Cha, Đức Chúa con và Đức Chúa Thánh thần để cho hai đứa con tôi khỏi phải rỏ ra một giọt nước mắt!

– Thực tình, mình cũng tin rằng mình sẽ là một con người suốt đời ngay thẳng, Eugène nghĩ bụng lúc đi ngủ. Kể cũng có cái thú khi làm theo tiếng xui khiến của lương tâm.

Có lẽ chỉ có những kẻ tin Chúa mới làm điều thiện một cách âm thầm, mà Eugène thì tin Chúa. Ngày hôm sau, đến giờ vũ hội, Rastignac tới nhà phu nhân De Beauséant; phu nhân dẫn chàng đến giới thiệu với nữ công tước De Carigliano. Chàng được bà thống chế tiếp đãi rất ân cần và ở nhà bà, chàng đã gặp lại phu nhân De Nucingen. Delphine trang điểm với ý định làm mọi người vừa mắt, để Eugène đẹp lòng hơn, nàng nóng ruột chờ đợi chàng nhìn mình, mà vẫn tưởng giấu được vẻ nóng ruột. Ai biết đoán ra nổi xúc động của phụ nữ thì thấy lúc ấy thật là vô cùng thú vị. Ai mà chả có nhiều lần thích làm cho người khác chờ đợi ý kiến mình, giấu giếm sự thích thú của mình một cách kiêu điệu, làm cho người khác phải băn khoăn để bắt thóp được nổi lòng họ, lấy làm khoái chí vì những vẻ lo sợ mà mình có thể xua tan bằng một nụ cười? Trong buổi dạ hội, chàng sinh viên bỗng nhận thấy tầm quan trọng của địa vị mình, và chàng biết mình có cái thế trong chốn giao tế vì là em họ đường hoàng của phu nhân De Beauséant. Sự chinh phục được phu nhân nam tước De Nucingen, mà ai cũng tin là chuyện đã rồi, làm chàng nổi bật lên, đến nỗi đám trai trẻ nhìn chàng bằng con mắt thèm thuồng; khi bắt gặp một vài cái nhìn của họ, chàng được hưởng những khoái lạc đầu tiên của lòng tự phụ. Đi từ phòng khách nọ sang phòng khách kia, qua các nhóm người, chàng nghe thấy họ tán dương hạnh phúc của chàng. Tất cả đám phụ nữ đều tiên đoán những thắng lợi của chàng. Delphine sợ mất chàng, đã hứa với chàng tối nay sẽ không từ chối cái hôn mà nàng đã nhất định không ban cho chàng hôm nọ. Trong vũ hội, Rastignac được làm thân với nhiều người. Chàng được bà chị họ giới thiệu với mấy bà đều tấp tễnh làm sang, và nhà cửa các bà ấy cũng được tiếng là dễ ưa; chàng thấy mình đã được tiến cử vào cái xã hội thượng lưu nhất và phong nhã nhất Paris. Vậy là buổi dạ hội này đã đem lại cho chàng niềm vui thích của một bước đầu rực rỡ mà chàng sẽ nhớ cho đến già cũng như một cô thiếu nữ nhớ mãi buổi vũ hội mà cô ta đã được nhiều người hâm mộ. Hôm sau, trong bữa ăn sáng, khi chàng kể cho ông cụ Goriot nghe những thắng lợi của mình trước mặt bọn khách trọ. Vautrin mỉm cười một cách ma quái.

– Thế cậu tưởng rằng, một chàng trai trẻ đúng một lại có thể ở phố Nouvelle-Sainte-Genève trong quán Vauquer được à? gã lý sự nanh ác ấy kêu lên, cái quán ăn trọ này tất nhiên là đáng kính trọng vô cùng về mọi phương diện, nhưng nó chẳng lấy gì làm đài các cả. Nó giàu có, nó đẹp ở chỗ dồi dào phong phú, nó lấy làm hãnh diện được là biệt thự tạm thời của một vị Rastignac, nhưng rốt cục nó vẫn là ở phố Nouvelle-Sainte-Genève, và không biết xa hoa là gì vì lẽ nó hoàn toàn *cổ-lô-sĩ-rama*. Cậu bạn trẻ ơi, Vautrin nói, giọng chế giễu của bề trên, nếu cậu muốn có thể diện ở Paris, cậu phải có ba con ngựa với một cỗ xe độc mã cho buổi sáng, một cỗ xe song mã cho buổi chiều, tất cả là chín nghìn phơ-răng cho cái khoản xe ngựa. Cậu sẽ không xứng đáng với số kiếp cậu nếu cậu không tiêu ba nghìn phơ-răng về khoản thợ may, sáu trăm phơ-răng về khoản nước hoa, một trăm é-quy về khoản giấy, một trăm é-quy về khoản mũ. Cậu sẽ còn phải chi một nghìn phơ-răng về khoản thợ giặt nữa chứ. Những chàng trai đúng một không thể bỏ qua chuyện quần áo lót mình cho thật diêm dúa được đâu: đó chẳng là cái mà người ta thường xem xét ở họ nhiều nhất hay sao? Tình yêu và nhà thờ đều đòi hỏi có những tấm khăn giải thật đẹp trên bàn thờ. Cộng lại là một vạn bốn nghìn phơ-răng rồi nhì. Tôi không nói đến cái khoản tiền cậu sẽ thua bạc, thua cá ngựa, mua đồ tặng; lại không thể không tính đến hai nghìn phơ-răng tiền túi nữa chứ. Tôi đã trải qua cuộc sống ấy, tôi biết những món cần phải tiêu pha như thế nào... Thêm vào những món cần thiết bậc nhất ấy, cần phải có ba trăm lu-i để mà hốc, một nghìn phơ-răng để có cái xó mà chui rúc chứ. Nay cậu bé ơi, thế là anh em mỗi năm phải có cái món hai vạn rưỡi phơ-răng bóp bụng, nếu không thì anh em rớt xuống tận bùn đen, tự hủy trò cười cho thiên hạ, bị truất hết tương lai, thắng lợi¹ và nhân tình! Ấy quên, còn anh hầu phòng và thằng tiểu đồng nữa! Chẳng lẽ cái nhà anh Christophe này sẽ chuyển thư tình cho cậu? Cậu sẽ viết thư bằng giấy hiện đang dùng

1. Tiếng Pháp nói *succès* (thắng lợi) ở những trường hợp này, thường là chỉ những thắng lợi trong cuộc chinh phục lòng yêu người khác.

ư? Như thế là tự sát. Cậu hãy tin lời một lão già đã từng trải việc đời! gã vừa nói tiếp vừa *tăng cường độ* cái giọng trầm của gã. Hoặc là cậu hãy tự giam mình vào trong căn phòng đức hạnh ở sát mái rồi kết hôn với đèn sách, hoặc là đi theo con đường khác.

Rồi Vautrin vừa nháy mắt liếc sang phía cô Taillefer, có ý nhắc nhở và tóm tắt trong cái nhìn ấy những lý luận cảm dỗ mà gã đã gieo vào trái tim chàng sinh viên để dụ hoặc nó. Trong nhiều ngày sau đấy, Rastignac sống một cuộc sống hết sức phóng túng. Hầu như ngày nào chàng cũng ăn bữa tối với phu nhân De Nucingen và đi cùng nàng đến chỗ giao tế. Ba bốn giờ sáng mới về nhà, mười hai giờ trưa trở dậy để tắm rửa, trang điểm rồi đi chơi ở khu Rừng với Delphine khi đẹp trời, chàng hao phí thì giờ như vậy mà không biết giá trị của nó, tiếp thu tất cả những bài học và những sự cảm dỗ của cảnh xa hoa với nhiệt tình của chiếc đài hoa một cây chà là cái, bốn chôn chờ đón những đám bụi thụ tinh trên màng nhụy. Chàng đánh những nước bạc to, được cũng nhiều, thua cũng lắm; rồi đâm ra quen với cuộc sống vô độ của những chàng trai trẻ Paris. Với những món tiền được bạc lần đầu, chàng gửi trả lại mẹ và các em gái một nghìn năm trăm phơ-răng kèm theo những món quà tặng xinh đẹp. Dù chàng đã tỏ ý muốn rời quán Vauquer nhưng chàng vẫn còn nán lại đó trong những ngày cuối tháng giêng và chưa biết đi bằng cách nào. Những chàng thanh niên hầu hết đều bị chi phối bởi một quy luật bề ngoài xem ra không giải thích được, nhưng duyên do là ở chính tuổi trẻ của họ, ở chỗ họ lao vào khoái lạc một cách điên cuồng. Giàu hoặc nghèo, họ cũng không bao giờ có tiền để tiêu những khoản cần thiết cho đời sống, trái lại họ bao giờ cũng tìm ra tiền để tiêu những cái vớ vẩn. Những gì mua chịu được thì họ tiêu rất hoang, những gì phải trả tiền ngay thì họ dè xẻn, và hình như họ muốn trả thù những cái họ không có bằng cách phung phá tất cả những cái họ có thể có. Cho nên, để đặt vấn đề một cách cụ thể, một chàng sinh viên thường giữ gìn cái mũ cẩn thận hơn bộ quần áo nhiều. Vì lẽ lẽ kếch xù nên gã thợ may chủ yếu là bán chịu, trái lại vì lẽ lẽ ít ỏi mà anh hàng mũ thành một trong những người khó tính nhất trong

đám người mà chàng ta bắt buộc phải thương lượng. Nếu chàng trẻ tuổi ngồi ở bao lơn một rạp hát trưng những chiếc áo gi-lê choáng lộn trước mắt kính của một người đàn bà xinh đẹp thì chưa chắc chàng ta đã có bất-tất: gã bán mùi-soa bất-tất cũng là một trong những con mọt đục khoét túi tiền của chúng ta. Rastignac cũng ở trong tình cảnh ấy. Đối với mẹ Vauquer thì lúc nào túi tiền của chàng cũng rỗng không, nhưng đối với sự đòi hỏi của thói phù hoa thì lúc nào nó cũng đầy ắp, túi tiền chàng lên voi xuống chó bất thường, không phù hợp với những chỉ tiêu bình thường nhất. Muốn rời bỏ cái quán hôi hám, bí ối này, nơi những cao vọng của chàng bị cụt hứng chu kỳ, thì lại còn vấn đề phải trả một tháng tiền trọ cho mẹ chủ và phải sắm sửa đồ đạc cho căn nhà phong lưu công tử của chàng nữa chứ? Vấn đề vẫn cứ nan giải. Nếu, để xoay tiền đi đánh bạc, Rastignac biết mua ở hiệu kim hoàn những chiếc đồng hồ và những sợi dây chuyền vàng thật đắt bằng tiền được bạc và biết đem những đồ ấy đi cầm ở tiệm cầm đồ, người bạn đáng buồn và kín đáo của tuổi trẻ này, thì chàng lại rất lúng túng và dút dặt khi phải trả tiền ăn, tiền trọ hoặc mua sắm những dụng cụ không thể thiếu được trong việc khai thác cuộc sống lịch sự. Một nhu cầu tầm thường, những món nợ đã mắc vì những nhu cầu được thỏa mãn, không làm chàng bận tâm nữa. Cũng như phân đông những kẻ đã ném mùi cuộc sống phiêu lưu ấy, chàng đợi đến phút cuối cùng mới trả những món nợ mà con người bình thường rất coi trọng, giống như Mirabeau¹ trước kia, chỉ trả tiền bánh mì, khi nó đến dưới hình thức quyết liệt của một tấm hối phiếu. Vào hồi này, Rastignac đã thua hết tiền và đã mắc nợ. Chàng sinh viên bắt đầu hiểu rằng chàng không thể tiếp tục cuộc sống như thế này nếu không có nguồn thu nhập cố định. Nhưng tuy luôn rên rỉ vì hoàn cảnh bấp bênh có lắm điều đau xót, chàng cảm thấy không đủ sức từ bỏ những thú vui quá độ của cuộc sống này và muốn tiếp tục nó với bất kỳ giá nào. Những cái may rủi mà chàng trông mong để

1. *Mirabeau*: một nhân vật trong cuộc Cách mạng Pháp 1789, nổi tiếng về tài hùng biện (1749-1791). Ông đã từng có một cuộc sống rất lao đao, nhiều nợ nần.

làm giàu đều trở nên hão huyền, còn những trở ngại thực sự thì mỗi ngày một lớn. Được biết những điều riêng kín trong gia đình vợ chồng Nucingen, chàng đã nhận thấy nếu muốn biến ái tình thành khí cụ làm giàu thì phải biết bất cố liêm sỉ, và phải từ bỏ những ý nghĩ cao thượng nó là điều kiện lượng thứ cho những lỗi lầm của tuổi trẻ. Cuộc sống bề ngoài tráng lệ ấy nhưng bên trong bị lòng hối hận day dứt¹, cuộc sống mà những khoái lạc thoáng qua phải chuộc tội giá đắt, bằng những lo âu dai dẳng, chàng đã ôm ấp cuộc sống ấy, chàng đã lẫn mình vào đấy, và giống như anh chàng Đăng trí của La Bruyère² lẫn lóc trong đồng bùn của hồ sâu, nhưng cũng như anh chàng Đăng trí ấy, chàng mới chỉ làm bẩn quần áo của mình thôi.

– Thế nào, anh em đã giết chết lão quan rồi chứ? một hôm Bianchon hỏi chàng khi bước ra khỏi bàn ăn.

– Chưa chết, chàng trả lời, nhưng lão ta đang khò khè hấp hối.

Gã sinh viên trường thuốc coi câu nói ấy là một lời khôi hài, nhưng thực không phải là lời khôi hài. Lần đầu tiên từ lâu, Eugène mới lại ăn bữa tối ở quán trọ, trong bữa ăn, chàng có vẻ trầm ngâm. Đáng lẽ rút lui vào lúc ăn tráng miệng thì chàng ngồi lại trong phòng ăn, bên cô Taillefer và thỉnh thoảng nhìn cô một cách ý nhị. Vài người khách trọ còn ngồi ở bàn và ăn những trái hồ đào, những người khác thì vừa đi dạo vừa tiếp tục những cuộc tranh luận đã bắt đầu. Cũng như hầu hết mọi tối, mọi người bỏ đi theo sở thích của mình, tùy theo câu chuyện đối với họ thú vị nhiều hay ít, cũng như tùy theo bộ máy tiêu hóa của họ làm việc tốt hay xấu. Mùa đông, ít khi mọi người ra hết khỏi phòng ăn trước tám giờ, là lúc mà riêng bốn người đàn bà còn ngồi lại với nhau và họ phá sự im lặng mà nữ tính bắt họ giữ gìn giữa đám đông nam giới. Ngạc nhiên vì vẻ tự lự của Eugène, Vautrin ở lại phòng ăn, mặc dù lúc đầu gã có vẻ với

1. Nguyên văn: *bị tất cả những cơn sán của lòng hối hận gặm nhấm*.

2. *La Bruyère*: văn hào Pháp (1645-1696) trong cuốn *Những tính cách*, đã vẽ ra một cách sinh động và đả kích tàn nhẫn những thói tục xấu trong thời đại ông.

vàng đi ra, và gã luôn lẩn khéo không để Eugène trông thấy khiến chàng tưởng gã đã đi rồi. Sau đó, đáng lẽ đi cùng với những khách trọ ra sau rồi, gã lén ở lại phòng khách. Gã đã đọc thấy rõ tâm tư của chàng sinh viên và cảm thấy một triệu chứng quyết định. Quả vậy, Rastignac đang ở trong một tình trạng phân vân mà chắc nhiều chàng trai trẻ đã trải qua. Phu nhân De Nucingen, yêu thật hay chủ là tình tứ, đã bắt Rastignac ném đủ mùi khắc khoải của một mối tình say đắm thực sự, bằng cách giở ra với chàng đủ mọi mảnh khoe của phép ngoại giao nữ giới đang thịnh hành ở Paris. Sau khi đã liều mang tiếng trước công chúng, mà giữ riết cậu em họ phu nhân De Beauséant bên cạnh mình, nàng vẫn chần chừ không thực sự cho chàng những ưu quyền mà tưởng như chàng được hưởng rồi. Từ một tháng nay, nàng đã kích thích đến cao độ lửa dục của chàng đến nỗi cuối cùng nàng đã tấn công vào trái tim chàng. Nếu trong buổi đầu của mối quan hệ giữa hai người, chàng sinh viên đã tưởng mình làm chủ, thì sau đó phu nhân De Nucingen đã trở nên kẻ mạnh hơn, nhờ cái thủ thuật làm sôi sục trong người Eugène tất cả những tình cảm tốt hoặc xấu của mấy con người cùng một lúc nằm trong một chàng trẻ tuổi của Paris. Đó có phải là sự tính toán của nàng chăng? Không, đàn bà bao giờ cũng chân thật, ngay trong cả những cái giả dối lớn nhất, vì họ bị một cảm tính tự nhiên nào đó chi phối. Có lẽ, sau khi để cho chàng trai trẻ ấy bỗng chốc chi phối lòng mình một cách quá đáng và đã tỏ với chàng quá nhiều âu yếm, Delphine đã tuân theo cái cảm tính tự trọng làm cho nàng hoặc là xét lại những nhượng bộ của mình, hoặc là hãy tạm đình chỉ. Cũng là chuyện rất bình thường đối với một người đàn bà Paris, ngay cả lúc họ bị dục vọng lôi cuốn, nếu họ tỏ ra do dự trước sự sa ngã, nếu họ thử thách trái tim của kẻ mà họ sắp đem cả tương lai giao phó! Tất cả mọi hy vọng của phu nhân De Nucingen đã bị tan vỡ một lần đầu tiên và lòng trung thành của nàng đối với một gã trẻ tuổi ích kỷ vừa mới bị ngộ nhận. Nàng có quyền cảnh giác một cách chính đáng. Có lẽ nàng đã nhận thấy trong ý tứ của Eugène mà sự thành công nhanh chóng làm cho chàng trở nên tự phụ, có một vẻ gì như coi thường nhau do cảnh

huống éo le của hai người gây ra. Chắc hẳn nàng muốn tỏ ra chứng chạc đối với một người đàn ông vào tuổi này và tự thấy mình được lớn lao trước mặt chàng sau khi nàng đã bị bao lâu bé mọn trước con người đã bỏ rơi nàng. Nàng không muốn Eugène chỉ vì biết nàng trước đây đã thuộc về tay De Marsay, mà tưởng chinh phục được nàng là dễ. Tóm lại, sau khi phải chịu đựng cái khoái lạc nhục nhã của một kẻ lòng lang dạ thú, một gã trẻ tuổi phóng dăng, nàng cảm thấy êm dịu xiết bao khi được du ngoạn trong những niềm đầy hương hoa của tình yêu, cho nên chắc hẳn đó là một niềm thích thú đối với nàng khi được ngắm nghía tất cả mọi phong cảnh của nó, được lắng nghe thật lâu những tiếng rung rinh của nó và để cho những làn gió nhẹ nhàng trong sạch của nó mơn trớn thật lâu. Tình yêu chân chính chịu thiệt thay cho tình yêu bậy bạ. Cái sự vô lý ấy khốn nỗi sẽ còn luôn luôn xảy ra, một khi những người đàn ông còn chưa hiểu rằng những nhất liêm đầu tiên của sự lừa dối đã phạt rụng biết bao đóa hoa trong tâm hồn một người đàn bà trẻ tuổi. Dù vì lẽ gì chăng nữa, Delphine cũng đã đưa cọt De Rastignac và nàng lấy làm thích thú được đưa cọt như thế, chắc hẳn vì nàng biết mình được yêu và tin chắc có thể làm tiêu tan nỗi sầu muộn của người yêu, hoàn toàn tùy theo ý thích vương giả của nàng. Vì sĩ diện, Eugène không muốn trận chiến đấu đầu tiên của mình lại đi đến thất bại, nên chàng cố tình đeo đuổi như một gã đi săn quyết bắn cho kỳ được một chú gà gô vào ngày lễ Saint-Hubert¹ đầu tiên của mình. Những nỗi băn khoăn của chàng, lòng tự ái bị thương tổn của chàng, những nỗi đau khổ giả tạo hay thật sự của chàng, ngày càng gần bó chàng với người đàn bà ấy. Tất cả Paris cho là chàng đã chiếm được phu nhân De Nucingen rồi mà thực ra, chàng vẫn không tiến thêm được bước nào đối với nàng hơn là ngày mới gặp nhau. Chàng chưa hiểu rằng thái độ uốn éo tình tứ của một người đàn bà đôi khi mang lại nhiều lợi lộc hơn là cái lạc thú do tình yêu của họ mang lại, nên chàng có những cơn cáu giận điên cuồng ngu dại. Nếu thời gian người đàn bà cưỡng lại

1. *Saint-Hubert*: Thánh đồ đầu những người đi săn.

tình yêu, đem lại cho Rastignac những quả đầu mùa thì những quả đó càng xanh, càng chua và càng ngát ngào hương vị thì chàng lại càng phải trả giá đắt. Đôi khi, thấy mình không một đồng xu dính túi, không tương lai, mặc dầu tiếng nhủ của lương tâm, chàng cũng nghĩ đến những hy vọng làm giàu mà Vautrin đã chứng minh với chàng là có thể có được trong cuộc hôn nhân với cô Taillefer. Thế mà, lúc này chàng đang bị cảnh cùng cực đầy vò quá lắm, nên chàng gần như mặc nhiên nhượng bộ những quỷ kế của gã sphinx ghê gớm ấy, mà con mắt nhìn luôn luôn làm cho chàng bị mê hoặc.

Lúc Poirot và cô gái già Michonneau lên phòng, Rastignac tưởng chỉ có riêng mình với mẹ Vauquer và bà Couture đang vừa đan tay áo len vừa ngủ gật cạnh lò sưởi, chàng nhìn cô Taillefer với một vẻ khá âu yếm khiến nàng phải cúi mặt xuống.

– Ông có điều phiền muộn chăng, ông Eugène? Victorine hỏi chàng sau một lúc yên lặng.

– Người nào mà không có điều phiền muộn? Rastignac trả lời. Nếu bọn thanh niên chúng tôi biết chắc là mình có được người yêu tha thiết, với một tấm lòng tận tụy nó đền bù cho những sự hy sinh mà chúng tôi bao giờ cũng sẵn sàng làm, thì có lẽ không bao giờ chúng tôi buồn.

Cô Taillefer như để trả lời, nhìn chàng bằng đôi mắt rõ ràng ý tứ.

– Thưa cô, ngày hôm nay, cô tin chắc ở lòng mình, nhưng cô có dám trả lời rằng sẽ không bao giờ thay lòng đổi dạ không?

Mỗi nụ cười thoáng qua đôi môi của nàng thiếu nữ đáng thương như một tia sáng lóe ra từ tâm hồn, làm cho nét mặt rạng rỡ lên đến nỗi Eugène đâm hoảng sợ vì đã gây ra một sự bột phát tình cảm mãnh liệt đến thế.

– Thế nào! nếu mai đây, cô giàu có và sung sướng, nếu có được một tài sản kếch xù từ trên trời rơi xuống, liệu cô có còn yêu cái chàng trai nghèo khổ đã vừa lòng cô trong những tháng ngày cùng quần nứa không?

Nàng gật đầu một cách dễ thương.

– Một chàng trai rất khốn khổ cơ mà?

Lại gật.

– Các người nói những cái vớ vẩn gì thế? mẹ Vauquer kêu lên.

– Mặc chúng tôi, Eugène trả lời, chúng tôi hiểu nhau.

– A, thế ra đã có cuộc hứa hôn giữa ngài hiệp sĩ Eugène de Rastignac với cô nương Victorine Taillefer? Vautrin vừa nói ồm ồm vừa bất thành linh hiện ra ở cửa phòng ăn.

– Gớm, nhà bác làm tôi giật cả mình, bà Couture và mẹ Vauquer cùng nói một lúc.

– Tôi có thể chọn phải đám không được bằng thế này, Eugène cười trả lời, trong khi tiếng nói gã Vautrin gây cho chàng một mối xúc động ác liệt chưa từng thấy.

– Thôi các ngài đừng đùa nhảm! Bà Couture nói. Ta đi lên nhà thôi, con ạ.

Mẹ Vauquer đi theo hai người khách trọ, cốt tiết kiệm nển và củi bằng cách ngồi chơi buổi tối ở phòng họ. Còn riêng mình Eugène ngồi đối diện với Vautrin.

– Tôi biết là thế nào cậu cũng đi đến chỗ ấy, gã nói với chàng bằng vẻ bình tĩnh không gì lay chuyển nổi. Nhưng này! Tôi cũng có lương tâm thận trọng như ai đấy. Cậu đừng quyết định trong lúc này, cậu hiện nay tâm trạng không được bình thường. Cậu đang mắc nợ. Tôi không muốn cậu đến với tôi do lòng si mê, do nỗi tuyệt vọng, mà phải là do lý trí nó quyết định. Có lẽ cậu đang cần một nghìn é-quy. Thì đây, cậu có lấy không?

Gã ma quái ấy rút từ trong ví ra, lấy ra ba tờ giấy bạc và cầm phe phẩy trước mặt chàng sinh viên. Eugène đang trong hoàn cảnh rất gay go. Chàng nợ miệng hầu tước D'Adjuda và bá tước De Trailles một trăm lu-i tiền thua bạc. Chàng không có món tiền ấy

nên không dám đến chơi tối ở nhà phu nhân De Restaud, ở đó người ta đợi chàng. Đó là một trong những cuộc vui buổi tối không bày vẽ nghi thức gì, người ta ăn bánh ngọt, uống nước chè, nhưng người ta có thể thua sáu nghìn quan trong những ván bài whist¹.

– Thưa ông, Eugène vừa nói vừa giấu vẻ run run xúc động một cách khó khăn, sau những điều tâm sự ông đã thổ lộ với tôi, ông phải hiểu rằng tôi không thể nào mang ơn ông được đâu.

– Ấy, cậu sẽ có thể làm tôi phiền lòng nếu cậu nói khác như vậy, gã cảm dỗ tiếp lời. Cậu là một thanh niên đẹp trai, tế nhị, kiêu hãnh như một con sư tử và dịu dàng như một cô thiếu nữ. Cậu có thể là miếng mồi ngon cho quỷ dữ đấy. Tôi thích cái hạng thanh niên như thế. Chỉ cần cậu suy nghĩ khôn ngoan hơn một chút nữa là cậu sẽ thấy bộ mặt thật của đời. Đứng với đời vài ba lớp kịch đạo đức, con người thượng đẳng sẽ lắm thỏa mãn được tất cả mọi sở thích của mình trước sự hoan hô nhiệt liệt của những thằng ngốc ngồi xem ở tầng dưới². Chỉ ít bữa nữa, cậu sẽ về cánh với chúng tôi. Ô! nếu cậu muốn làm học trò tôi, tôi sẽ giúp cậu đạt được tất cả. Không có điều mong muốn nào của cậu mà không được thực hiện ngay lập tức bất kỳ là điều gì mà cậu có thể mơ ước: danh vọng, tiền tài, phụ nữ. Người ta sẽ biến hóa tất cả nền văn minh thành cao lương mỹ vị cho cậu. Cậu sẽ là đứa con cưng của bọn tôi, thằng út ít trong bọn, tất cả bọn tôi sẽ vui lòng xả thân cho cậu. Tất cả những gì gây trở ngại cho cậu, sẽ bị đập tan. Nếu cậu vẫn còn thắc mắc, vậy ra cậu cho tôi là quân gian ác chăng? Đây này, một người có bao nhiêu là đức tính chính trực mà cậu cũng tưởng mình cũng còn có được như thế, ông De Turenne³ đã có những chuyện làm ăn với bọn kẻ cướp mà không cho rằng mình mang

1. Whist: một kiểu đánh bài của người Anh, đánh tay đôi.

2. Trong rạp hát thời xưa, khán giả ngồi xem ở tầng dưới thường là đám người nhiệt liệt tò ý kiến nhất, và quyết định sự thành công hay thất bại của vở kịch.

3. Turenne: thống chế Pháp (1611-1675). Người ta thường nói đến đức tính giản dị khiêm tốn và chính trực của ông.

tiếng. Cậu không muốn chịu ơn tôi hả? Không hề gì cả, Vautrin vừa nói vừa nhếch mép mỉm cười. Cậu hãy cầm lấy những mảnh giấy lộn này, và viết vào đây cho tôi, gã vừa nói vừa rút ra một tờ tín chỉ, viết ngang chỗ này này: *Nhận vay số tiền ba nghìn năm trăm phơ-răng, hạn trả một năm.* Rồi để ngày vào! Lãi cũng khá nặng đấy, thế là cậu không còn thắc mắc gì nữa nhé; cậu có thể bảo tôi là đồ Do Thái¹ và xem như không phải ơn huệ gì cả. Tôi cho phép cậu bây giờ hãy còn khinh tôi, nhưng nhất định sau này, cậu sẽ yêu tôi. Cậu sẽ thấy ở tôi những vực thẳm không lường được, những tình cảm lớn lao, cô đọng mà bọn ngu ngốc gọi là những tật xấu; nhưng cậu sẽ không bao giờ thấy tôi hèn nhát hoặc bội bạc. Tóm lại tôi chẳng phải là một quân *tốt đen*, một quân *mã đầu*, mà là một quân *sĩ* cơ đấy, cậu em của tôi ạ.

– Không hiểu ông là người thế nào? Eugène kêu lên. Ông sinh ra để dày vò tôi đấy.

– Không đâu, tôi là con người tốt, tôi muốn bị vấy bùn để từ nay đến suốt đời cậu tránh khỏi bùn nhơ. Cậu tự hỏi tại sao có sự tận tâm ấy? Rồi có ngày tôi sẽ khế rĩ tai cậu về điều ấy. Lúc đầu, tôi đã làm cậu ngạc nhiên khi chỉ cho cậu cái bộ chuông giống giả của tổ chức xã hội và guồng máy của nó chạy ra sao, nhưng nỗi hoảng sợ đầu tiên của cậu rồi sẽ qua đi giống như sự hoảng sợ của anh lính mới trên chiến trường, và cậu sẽ làm quen với ý nghĩ coi mọi người như những tên lính liều chết để phụng sự những kẻ tự phong cho mình làm vua. Thời thế đổi thay đã nhiều. Ngày trước, người ta bảo một tay anh chị: "Một trăm ê-quy đấy, giết thằng M. cho tao"; thế rồi người ta cứ ăn ngon ngủ yên sau khi thịt một người vì một lý do vu vơ. Bây giờ, tôi ngó ý cho cậu một cơ nghiệp hẳn hoi, chỉ cần cậu gặt đầu một cái không tội vạ gì cả, thế mà cậu còn ngần ngại. Đời bây giờ nhu nhược thật.

Eugène ký vào tờ giấy văn tự rồi đối lấy những tấm giấy bạc.

1. Theo thành kiến chủng tộc, người Do Thái bị coi là hạng người xảo quyệt, cho vay nặng lãi.

– Nào, chúng mình nói chuyện phải chăng với nhau nhé. Vautrin tiếp. Trong vòng vài tháng nữa tôi sẽ sang châu Mỹ, trồng thuốc lá. Tôi sẽ gửi cho cậu những điều xì-gà để tỏ chút tình bạn bè. Nếu tôi giàu, tôi sẽ giúp cậu. Nếu tôi không có con (có lẽ thế, vì tôi chẳng thú gì cái chuyện lưu lại dòng giống ở cái đất này¹), thì tôi sẽ để lại tài sản cho cậu. Như thế có gọi là có tình với một con người không nhỉ? Tôi yêu cậu mà. Tôi có tính say mê cái chuyện được tận tụy vì một kẻ khác. Tôi đã từng làm thế. Cậu thấy không, cậu em, tôi sống trong một bầu trời cao hơn bầu trời những kẻ khác. Tôi coi mọi hành động là những phương tiện, tôi chỉ cần cái mục đích. Đối với tôi một con người là cái gì? cái này! gã vừa nói vừa gẩy móng tay đánh tách một cái vào răng². Một con người là tất cả hoặc chẳng là gì. Hắn còn thấp hơn cả cái mức chẳng là gì khi hắn tên là Poiret: người ta có thể nghiền nát hắn như một con rệp, vốn người hắn bẹp gí và hôi xì. Nhưng một con người lại là một vị thần khi hắn giống cậu: đó không phải là một bộ máy học đa nữa, mà là một kịch trường trong đó những tình cảm đẹp đẽ nhất được kích động, mà tôi thì chỉ sống bằng tình cảm. Một tình cảm há chẳng phải là cả thế giới nằm trong một tư tưởng? Cậu hãy xem ông cụ Goriot: ông cụ coi hai cô con gái là cả vũ trụ, họ là sợi dây dẫn đường cho ông cụ nếu lấy mà tiến bước trong thế gian. Thế thì, đối với tôi là kẻ đã đào sâu vào cuộc đời, chỉ có một tình cảm chân thực duy nhất, ấy là tình bạn đàn ông với đàn ông. Pierre và Jaffier, đó là chuyện mà tôi say mê. Tôi thuộc lòng vở *Thành Venise được cứu thoát*³. Cậu có thấy nhiều người gan dạ đến cái mức khi có thằng bạn bảo: "Đi chôn một thằng đi!" là đi liền, không nói nửa lời cũng không mang luân lý ra làm rầy thằng bạn kia không? Tôi, tôi đã từng làm như thế đấy. Tôi sẽ không ăn nói như thế này với bất cứ ai đâu. Nhưng cậu, cậu là con người tư việt, người ta có thể

1. Nguyên văn: *trồng lại con người tôi ở đây bằng cách giám canh.*

2. Chỉ bị kích động để tỏ ý chẳng coi vào đâu.

3. Bì kịch của *Thomas Otway* (1652-1685) người Anh, diễn tả một âm mưu chống nghị viện thành *Venise*. Nhân vật chính là đôi bạn Pierre và Jaffier.

nói tất cả với cậu, và cậu có thể hiểu tất cả. Cậu sẽ không bị bõm mả trong cái đám lấy lúc nhúc cái loài cóc nhái vây quanh chúng mình ở đây đâu. Thôi, thế là chuyện quyết định rồi. Cậu sẽ lấy cô ta. Mỗi người chúng mình hãy sử dụng vũ khí của mình. Vũ khí của tôi nó bằng sắt và không bao giờ nhụt đâu nhé, hà! hà!

Vautrin đi ra, không muốn nghe câu trả lời từ chối của chàng sinh viên, cốt để chàng được thoải mái. Gã hình như biết lý do sâu xa của sự cương lại yếu ớt ấy, của những cuộc đấu tranh mà con người đem ra để khoe mẽ với chính mình, và để thanh minh cho những hành động đáng chê trách của mình.

– Hắn muốn làm gì thì làm, nhất định mình sẽ không lấy cô Taillefer! Eugène nghĩ bụng.

Rastignac cảm thấy trong lòng nôn nao khó chịu khi nghĩ đến chuyện hiệp đồng ký kết với con người đó, con người mà chàng kính khiếp nhưng lại trở nên lớn lao dưới mắt chàng chính vì những ý kiến ngạo đời trắng trợn của gã với cái lối vợ trùm xã hội tảo bạo của gã. Chàng bèn đóng bộ y phục vào, gọi một chiếc xe ngựa, và đến nhà phu nhân De Restaud. Mấy hôm nay người đàn bà này đã ra công ân cần săn sóc chàng trẻ tuổi mà mỗi bước đi là một bước tiến trong lòng xã hội thượng lưu và thế lực có vẻ một ngày kia sẽ trở nên ghê gớm. Chàng trả nợ bọn De Trailles và D'Adjuda, đánh bài whist đến khuya và gỡ lại được số tiền thua bạc. Mê tín như phần đông những người đang xây dựng sự nghiệp và ít nhiều tin ở định mệnh, chàng có ý cho rằng mình gặp vận đỏ là Trời thưởng cho mình kiên tâm đi theo con đường tốt. Sáng hôm sau, chàng vội vàng hỏi Vautrin xem còn giữ tấm hối phiếu không. Khi gã trả lời là còn, chàng liền trả lại gã ba nghìn phơ-răng và biểu lộ một vẻ vui thích khá tự nhiên.

– Mọi sự vui vẻ cả, Vautrin nói với chàng.

– Tôi không đồng lõa với ông đâu, Eugène nói.

– Biết rồi, biết rồi, Vautrin đáp lại, ngắt lời chàng. Cậu lại giở trò trẻ con. Cậu chỉ cứ dừng lại ở những trò phiếm tại cửa ngõ thôi.

Hai ngày sau, Poirot và cô gái già Michonneau ngồi trên một cái ghế dài, dưới nắng, trong một lối đi thanh vắng ở vườn Bách thảo và nói chuyện với cái ông mà anh sinh viên trường thuốc lấy làm khả nghi, mà nghi là phải.

– Thưa cô, ông Gondureau nói, tôi không hiểu vì đâu cô lại có những ngại ngùng như vậy. Cụ Lớn tổng trưởng bộ Tổng công an vương quốc...

– Ô! Cụ Lớn tổng trưởng bộ Tổng công an vương quốc...! Poirot nhắc lại.

– Phải, Cụ Lớn lưu tâm đến việc này, Gondureau nói.

Ai mà không lấy làm lạ là Poirot, cựu viên chức, hẳn cũng là người có những đức tính lương dân, dù đầu óc ông ta chẳng có mấy may ý kiến gì bao giờ, lại tiếp tục lắng nghe gã phú ông giả hiệu của phố De Bouffons khi hắn ta vừa nói đến tiếng công an vừa để lộ chân tướng một tên nhân viên mật thám của phố Jérusalem dưới cái mặt nạ người lương thiện? Tuy vậy, không gì dễ hiểu hơn. Người ta sẽ hiểu rõ hơn Poirot thuộc loại đặc biệt nào, trong cái họ lớn của những kẻ ngốc nghếch, sau khi được biết lời nhận xét mà một số nhà quan sát đã có nói nhưng cho đến nay vẫn chưa được công bố. Có một chủng loại mang lông vũ¹, xếp trong ngân sách giữa vĩ độ thứ nhất gồm những mức lương một nghìn hai trăm phơ-răng, một thứ đảo Groenland² về hành chính, với vĩ độ thứ ba bắt đầu những mức lương ấm áp hơn một chút, từ ba đến sáu nghìn phơ-răng, đó là khu vực ôn đới, ở đó cái cây tường lệ được gây giống, đã quen với thủy thổ rồi và có nở hoa mặc dù trông trọt gặp nhiều khó khăn. Một trong những đặc điểm bộc lộ rõ hơn hết tính thiện cận ồm yếu của cái hạng thuộc viên này là lòng kính cẩn tự

1. Ý nói mang cái bút lông ngỗng, nghĩa là làm nghề cao giấy. Nghĩa bóng: ngạch lương đơn bạc, ít ỏi.

2. *Groenland*: một đảo lớn phía Bắc châu Mỹ, đại bộ phận bị băng bao phủ, thuộc địa nước Đan Mạch.

phát, máy móc, bản năng đối với vị đại Lạt-ma¹ của bất kì bộ nào, được nhân viên biết đến, với cái chữ ký không rõ, và cái danh hiệu **CỤ LỚN TỔNG TRƯỞNG** bốn chữ này tương đương với danh hiệu *il Bonde Cani*² của vị Calife thành Bagdad³ và trước con mắt của đám người bẹp gí này, nó tiêu biểu cho một quyền lực thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Cũng như Giáo hoàng đối với bốn đạo, cụ lớn đối với kẻ thuộc viên, đứng về mặt hành chính mà nói, cũng không thể nào lầm lẫn được; sự hiên hách chối lợi của ngài truyền lan đến hành động, đến lời nói của ngài, đến những lời nói nhân danh ngài; nó che phủ gấm hoa lên tất cả mọi thứ, hợp pháp hóa những hành động ngài ra lệnh; cái danh hiệu Cụ Lớn của ngài, nó xác minh sự trong trẻo những ý định của ngài và sự thánh thiện những ý muốn của ngài, cái danh hiệu ấy làm giấy thông hành cho những ý kiến khó chấp nhận nhất. Cái gì mà những con người khốn khổ này có thể không làm nếu chỉ vì lợi ích của họ, thì họ vội vàng làm ngay khi cái tiếng Cụ Lớn vừa được nói lên. Các cơ quan hành chính đều có thói một mực phục tùng của nó, cũng như quân đội có lối một mực phục tùng của quân đội, đó là cách thức nó bóp nghẹt lương tri, thủ tiêu con người và với thời gian, nó đi đến chỗ lấp con người vào bộ máy chính quyền như một cái đinh ốc hoặc cái ê-cu vậy. Vì thế, Gondureau, vốn có vẻ biết người lắm, hần nhận thấy ngay Poiret thuộc cái hạng cạo giấy ngọc ngạch, hần bèn gỡ cái *bảo bối phượng tuồng*⁴, cái câu thần chú "Cụ Lớn" và lúc hần cần phải làm lóa mắt Poiret khi hần vạch trắng mưu cơ, Poiret người mà hần cho là con đẻ của cụ Michonneau, cũng như hần cho Michonneau là con cái của Poiret vậy.

– Khi đã đích thân Cụ Lớn, Cụ Lớn đại thần... Ồ! thế thì câu chuyện lại khác hẳn, Poiret nói.

1. Đại Lạt-ma: vị chúa tể Phật giáo ở Tây Tạng.

2. *il Bonde Cani*: tiếng suy tôn trọng vọng đối với những vị Chúa tể thành Bagdad.

3. Calife: Chúa tể; Bagdad: thủ đô xứ Lưỡng Hà (ngày nay là Iraq).

4. Nguyên văn là thành ngữ la-tinh *Deus ex machina* có nghĩa là vị thần giáng thế bằng một cái máy (một thủ thuật trên sân khấu để kết thúc vở kịch)

– Cô nghe ông đây nói đấy chứ, mà cô có vé tin cậy ở sự xét đoán của ông đây, gã phú ông giả hiệu nói tiếp, hướng về phía cô gái già Michonneau. Ấy đấy, Cụ Lớn bây giờ đã có bằng cứ hết sức chắc chắn là cái tên đội lốt Vautrin, ngụ tại quán Vauquer, là một tên tù khổ sai vượt ngục Toulon, ở đấy ai cũng biết hắn dưới cái tên hiệu là *Lừa-Thần-Chết*.

– Ô! *Lừa-Thần-Chết*! Poiret nói, nếu thực hắn đã lừa được Thần Chết thì hóa ra tốt phúc quá đấy,

– Thì đúng thế, gã nhân viên nói tiếp. Sở dĩ hắn có cái biệt hiệu ấy là do hắn có cái may mắn không bao giờ mất mạng trong những vụ cực kỳ táo bạo mà hắn đã nhúng tay vào. Con người ấy rất nguy hiểm, các vị thấy đấy! Hắn có những đức tính làm cho hắn trở nên phi thường. Chính việc hắn bị kết án cũng là một điều làm cho hắn được vô cùng danh dự trong nghề nghiệp của hắn...

– Vậy ra hắn là một con người danh dự? Poiret hỏi.

– Theo kiểu của hắn thôi. Hắn đã thuận nhận tội thay cho một tên khác, một tội giả mạo của một tên thanh niên rất đẹp trai mà hắn rất yêu, một tên người Ý trẻ tuổi khá mê cờ bạc, tên này từ hồi ấy đã vào lính và đã sống một cách rất hãn hoi.

– Nhưng nếu Cụ Lớn Tổng trưởng bộ công an đã biết chắc ông Vautrin là tên *Lừa-Thần-Chết* thì Cụ Lớn còn cần đến tôi làm gì? cô gái già Michonneau nói.

– À! đúng đấy, Poiret nói, nếu quả là Cụ Tổng trưởng, như ngài đã cho chúng tôi cái vinh dự được biết, đã có sự chắc chắn nào đó...

– Không hắn là chắc chắn mà là nghi ngờ thôi. Rồi ông sẽ hiểu vấn đề. Jacques Collin, biệt hiệu là *Lừa-Thần-Chết* đã được cả ba nhà ngục tín nhiệm và chọn hắn làm tay sai và giữ tiền cho chúng. Làm cái việc tất nhiên đòi hỏi người phải có thành tích ấy, hắn được lợi rất nhiều.

– A! A! Cô có hiểu lời nói đùa hai nghĩa này không? Poirot nói. Ngài đây gọi hân là người có *thành tích* vì hân đã bị người ta đánh dấu thành vết tích trên người mà¹.

– Tên Vautrin giả mạo ấy, gã nhân viên nói tiếp, nhận vốn của các ngài tù khổ sai, đem đặt lãi, bảo quản cho chúng và đem ra dùng cho những tên tù vượt ngục hoặc cho gia đình chúng nếu chúng để di chúc về việc sử dụng tiền, hoặc dùng cho nhân tình của chúng nếu chúng nhờ hân chuyển tiền cho nhân tình.

– Nhân tình của chúng: ngài muốn nói là vợ chúng chăng? Poirot có ý kiến.

– Không ông ạ. Bọn tù khổ sai thường chỉ có vợ bất hợp pháp mà chúng ta gọi là hạng vợ lang chạ².

– Vậy ra tất cả bọn chúng đều sống trong cảnh chồng lang vợ chạ như thế ạ?

– Tất nhiên.

– Nếu vậy, Poirot nói, đó là những sự ghê tởm mà Cụ Lớn không thể tha thứ được. Vì ngài có vinh dự được giáp mặt Cụ Lớn, tôi lại thấy ngài là người có những tư tưởng đạo đức nhân nghĩa, nên ngài có nhiệm vụ trình bày với Cụ Lớn về cách sống thương luân bại lý của bọn ấy, chúng treo một tấm gương rất xấu xa cho những người khác trong xã hội.

– Thì, thưa ông, chính phủ cho chúng vào tù, có phải là để bày chúng làm gương mẫu đạo đức đâu.

– Đúng. Nhưng, thưa ngài, ngài cho phép...

– Thôi, để cho ngài đây nói chứ, mình, cô gái già Michonneau nói.

1. Tù khổ sai bị in dấu T.F. vào da thịt trên vai.

2. Nguyên văn: *concubine* (vợ lẽ).

– Thưa cô, cô cũng hiểu đấy, Gondureau nói. Chính phủ có thể thu được mối lợi to nếu nắm được cái quỹ bất hợp pháp mà người ta nói tổng số cũng khá lớn: tên Lừa-Thần-Chết tích lũy những món tiền đáng kể, không phải chỉ chứa chấp những món tiền sở hữu của một số bạn bè hân còn cả những món tiền của cái Hội một vạn.

– Một vạn tên trộm cướp! Poirot khiếp sợ kêu lên.

– Không, Hội một vạn là tổ chức của những tên ăn trộm cao cấp, những tên làm ăn lớn, vụ nào có kiếm được một vạn pho-răng thì chúng mới nhúng tay vào. Cái hội ấy gồm toàn những tay kén nhất trong số những tên phải đưa thẳng ra tòa Đại hình. Chúng biết Luật pháp và không bao giờ để đến nỗi bị áp dụng án tử hình nếu chúng bị tóm. Collin là những người tâm phúc của chúng, là cố vấn của chúng. Nhờ những nguồn lợi rất lớn, hắn đã tạo ra được một tổ chức cảnh sát riêng của hắn, những mối quan hệ rất rộng rãi, hắn che bằng những cái màn bí mật không tài nào xuyên thấu được. Mặc dầu một năm nay, chúng tôi đã phá vỡ mật thám bao vây hắn, nhưng chúng tôi vẫn chưa dò được hoạt động của hắn. Thế là kết bạc và tài ba của hắn luôn luôn được dùng vào việc trả lương cho tề tựu, hùn vốn cho tội ác và duy trì một đạo quân thường trực gồm những kẻ vô lại luôn luôn chống đối lại xã hội. Tóm được tên Lừa-Thần-Chết và đoạt được kết bạc của hắn tức là nhổ cỏ đến tận rễ. Vì vậy cuộc thảo phạt này trở nên một đại sự quốc gia, có tầm chính trị quan trọng, có thể đem lại danh vọng cho những người góp phần làm cho nó thành công. Thưa ông, chính ông, ông có thể lại được tuyển dụng vào làm việc cho Nhà nước, trở nên thư ký một vị cảnh sát trưởng, một chức vụ không ngăn ông vẫn lĩnh khoản tiền hưu bổng của ông.

– Nhưng tại sao, cô gái già Michonneau nói, tên Lừa-Thần-Chết lại không cuồn kết bạc chuồn đi?

– Ô! gã nhân viên nói, bất kỳ hắn đi đâu cũng có một tên theo dõi hắn, tên này có nhiệm vụ giết hắn nếu hắn cuồn tiền của nhà

ngực. Hơn nữa, một kết bạc không phải dễ cuỗm như người ta cuỗm một cô con gái nhà tử tế. Và lại, Collin là một thằng cha không đời nào xử sự như thế, hẳn cho rằng làm thế sẽ mất danh dự.

– Thừa ngài, Poirot nói, ngài nói phải, hẳn sẽ hoàn toàn mất danh dự.

– Nghe tất cả những chuyện ấy, chúng tôi vẫn không hiểu tại sao ngài không tóm cổ ngay lấy hắn cho xong đi, cô gái già Michonneau có ý kiến.

– Vâng thưa cô, tôi xin trả lời... Nhưng, hẳn nói thầm với mẹ, cô phải ngăn ông bạn cô đừng ngắt lời tôi mới được, nếu không, chúng ta không biết nói đến bao giờ mới xong. Cái lão này, muốn bắt người ta phải nghe lão nói thì phải có lắm tiền nhiều của mới được. Tên Lừa-Thần-Chết, khi đến đây, đã dৌi lột một người lương thiện, hẳn đóng vai một dân trung lưu chững chạc của Paris, hẳn trú ngụ ở một quán trọ xuềnh xoàng; hẳn ranh lắm đấy! Không bao giờ hẳn thiếu đề phòng cảnh giác¹. Vậy, ngài Vautrin là một con người được trọng vọng, làm ăn những công việc trọng đại.

– Tất nhiên, Poirot nghĩ bụng.

– Ngộ nhờ đó là một gã Vautrin thật mà bất lắm phải thì phiền lắm. Cụ Lớn Tổng trưởng không muốn gây công phần trong giới thương mại Paris cũng như trong dư luận công chúng. Ngài giám đốc cảnh sát hiện đang lung lay, ngài có kẻ thù. Nếu ngài phạm sai lầm thì những kẻ muốn chiếm địa vị ngài sẽ lợi dụng những lời phỉ báng, những tiếng la lối của phe cấp tiến để đánh đổ ngài. Cho nên vụ này cũng phải tiến hành như vụ Coignard, cái gã bá tước De Sainte-Hélène giả mạo ấy mà; nếu bá tước De Sainte-Hélène thật thì có phải phiền cho chúng tôi không. Vì vậy cần phải thẩm tra.

– Vâng, nhưng ngài cần có một người đàn bà đẹp chứ, cô gái già Michonneau vội nói.

1. Nguyên văn: *Không bao giờ bắt chẹt được hắn.*

– Tên Lừa-Thần-Chết không để đàn bà đến gần hần đâu. Nói để cô biết điều bí mật này: hần không thích đàn bà.

– Thế thì tôi không hiểu tôi có ích gì trong một cuộc thẩm tra như vậy, cứ ví thử là tôi nhận lời làm việc đó với hai nghìn phơ-răng.

– Không gì dễ hơn, người lạ mặt nói? Tôi sẽ đưa cho cô một lọ đựng một liều thuốc nước pha chế để làm cho người uống vào bị say ngất đi mà không có tí gì nguy hiểm cả, trông tưởng như bệnh trúng phong thôi. Thứ thuốc ấy có thể pha vào rượu vang và cà-phê. Ngay lập tức, cô khiêng hần lên giường, cô cởi áo hần ra như để xem có nguy kịch không. Trong lúc có mình cô, cô sẽ phát đánh đét vào vai hần một cái, cô sẽ thấy những chữ nổi lên.

– Thế thì dễ như không ấy mà, Poirot nói.

– Vậy, cô có đồng ý không? Gondureau nói với cô gái già.

– Nhưng thưa ngài, cô Michonneau nói, trong trường hợp không có chữ gì cả thì tôi có được cái món hai nghìn phơ-răng không?

– Không.

– Vậy sẽ được bù bao nhiêu?

– Năm trăm phơ-răng.

– Làm một việc như vậy mà ít thế! Đàng nào thì lương tâm cũng cắn rứt như thế cả, tôi phải xoa dịu lương tâm tôi chứ, thưa ngài.

– Tôi xin khẳng định với ngài, Poirot nói, là cô ấy có rất nhiều lương tâm, ngoài ra còn là một người rất đáng yêu và rất thạo nữa ạ.

– Thôi thì ngài chỉ cho ba nghìn phơ-răng nếu đúng là tên Lừa-Thần-Chết, cô gái già Michonneau nói, còn nếu chỉ là người lương dân thôi, thì ngài không phải trả đồng nào.

– Cũng được! Gondureau trả lời, nhưng với điều kiện là việc này phải tiến hành trong ngày mai.

– Chưa được, thưa ngài, tôi cần phải hỏi cha giải tội của tôi đã.

– Đồ láu cá! gã nhân viên vừa nói vừa đứng lên. Vậy, đến mai gặp lại nhé. Và nếu cô cần nói gì với tôi, cô cứ đến ngõ Sainte-Anne, cuối sân nhà thờ. Dưới vòm, chỉ có một cái cổng ra vào. Có hỏi ông Gondureau.

Bianchon từ lớp học của Cuvier trở về, giật mình khi nghe thấy cái tên khá độc đáo Lừa-Thần-Chết và nghe thấy câu *cũng được* của tên trùm trừ danh sở mặt thám.

– Sao cô không quyết định đi? Ba trăm phơ-răng lợi tức chung thân đấy. Poirot nói với cô gái già Michonneau.

– Sao à? ư ta nói. Còn phải suy tính đã chứ. Nếu ông Vautrin đúng là cái thằng Lừa-Thần-Chết ấy, thì thương lượng với hắn có lẽ có lợi hơn. Nhưng đòi tiền hắn tức là báo trước cho hắn. Hắn sẽ *chuẩn và quýt mình*. Thế sẽ là cái tội *ba hoa* rất lớn.

– Dù cho hắn có được báo trước cũng chẳng chuẩn nổi. Poirot nói, ông ấy chẳng nói với mình là hắn bị theo dõi là gì? Nhưng cô thì cô mất hết.

– Mấy lại mình cũng chẳng thích gì cái thằng cha ấy! Mụ Michonneau nghĩ. Hắn chỉ biết nói với mình toàn những lời châm chọc.

– Nhưng cô sẽ xử sự khôn ngoan hơn, Poirot nói tiếp. Theo lời ông ấy, mà tôi thấy cũng là người khá đấy, thì việc này, không những được đền bù rất hậu, mà còn là hành vi tuân theo pháp luật, trừ cho xã hội một tên tội phạm, dù hắn đạo đức đến mấy đi nữa. Ngựa quen đường cũ mà. Nếu hắn dờ chúng, ám sát tất cả bọn mình thì sao? Cha mẹ ư! Chúng mình sẽ có tội về những vụ ám sát ấy, không kể chúng mình là những nạn nhân đầu tiên.

Gái già Michonneau mãi suy nghĩ nên không để tai đến những lời lái nhai từ miệng Poirot rơi ra tí tách như những giọt nước rỉ ra

từ một cái vòi nước khóa không kỹ. Một khi lão già ấy đã bắt đầu tuôn ra hàng tràng hết câu này đến câu khác như vậy và cụ Michonneau không hãm lại, lão ta cứ nói mãi, giống hệt một bộ máy đã lên dây cót. Sau khi đã đề cập một vấn đề, lão ta lại ngoắc đơn ngoắc kép, ngoẳng sang những vấn đề khác hoàn toàn trái ngược mà chẳng kết luận được gì cả. Về đến quán Vauquer, thì dọc đường lão ta đã qua hàng loạt mẩu chuyện và viện dẫn chuyển tiếp đưa lão đến chỗ thuật lại lời cung khai trong vụ án tên Ragoulleau và cụ Morin, lão đã ra tòa với tư cách là nhân chứng gỡ tội. Khi bước vào nhà, người bạn gái của lão không bỏ sót nhận xét thấy Eugène de Rastignac đang chuyện trò thân mật với cô Taillefer, đôi này mê mải say sưa đến nỗi không hề để ý gì đến hai người khách trọ già đi qua phòng ăn.

– Đã biết thế nào rồi cũng phải đi đến chỗ ấy thôi, cô gái già Michonneau nói với Poirot. Họ nhìn nhau đắm đuối cuối mắt đầu mày từ tám hôm nay rồi đấy.

– Đúng đấy, ông trả lời, ấy thế là cụ ta bị kết án.

– Ai?

– Cụ Morin.

– Tôi nói với ông chuyện cô Victorine mà ông lại trả lời tôi chuyện cụ Morin, Michonneau vừa nói vừa vô tình bước vào phòng Poirot. Cái cụ ấy là cụ nào?

– Cô Victorine thì có tội tình gì? Poirot hỏi.

– Có tội yêu cậu Eugène de Rastignac và cứ liều nhắm mắt đưa chân mà không biết sẽ đến bờ bến nào, tội nghiệp con bé ngây thơ!

Buổi sáng, Eugène đã bị phu nhân De Nucingen làm cho đau khổ. Trong thâm tâm, chàng hoàn toàn buông trôi theo ý kiến của Vautrin, không cần thăm dò những lý do mối tình thân thiết của

- con người kỳ dị ấy đối với chàng, cũng không cần thăm dò tương lai một cuộc nhân duyên như thế. Phải có phép thánh mới lời được chàng ra khỏi cái vực thăm chàng đã bước chân vào từ một giờ đồng hồ, trong khi trao đổi với cô Taillefer những lời hẹn ước êm đềm nhất. Victorine tưởng chừng được nghe tiếng nói của một vị thiên thần, một cánh thiên đường mở ra trước mắt nàng, quán Vauquer hiện lên những màu sắc huyền ảo mà các họa sĩ tô vẽ trên sân khấu: nàng yêu, nàng được yêu, chẳng gì nàng cũng tin như thế! Và lại cô gái nào mà không tin như nàng khi được giáp mặt Rastignac, được nghe chàng tỉ tê suốt một buổi thoát khỏi tai mắt những kẻ soi mói¹ trong quán trọ. Chàng vật lộn với lương tâm, biết mình làm điều không tốt và định tâm làm điều không tốt, nghĩ mình sẽ chuộc cái tội lỗi nhỏ mọn này bằng hạnh phúc của một người đàn bà, chàng đã được nỗi đau khổ làm cho đẹp hẳn lên và rực rỡ lên vì muôn nghìn ngọn lửa của hỏa ngục nung nấu trái tim. May cho chàng, phép tiên ấy đã xảy ra: Vautrin vui vẻ bước vào và nhìn thấu tâm hồn hai người trẻ tuổi mà gã đã ghép với nhau bằng những mưu mô do cái tài ma quái của gã khéo sắp đặt, nhưng cũng bất thành linh bị gã khuấy rối niềm vui của họ bằng cái giọng hát ồm ồm giễu cợt.

*Đẹp sao Fanchette của ta
Đơn sơ nếp sống, mặn mà tấm yêu...²*

Victorine bỏ chạy, ôm trong lòng niềm hạnh phúc chưa chán đánh đồng cân với những nỗi đau khổ nàng đã chịu đựng trong đời từ trước đến giờ. Cô bé tội nghiệp! một cái xiết tay, tóc Rastignac phớt nhẹ vào má, một lời nói tỉ tê ghé sát tai, nàng đã cảm thấy hơi nóng của đôi môi chàng sinh viên, một cánh tay run run ghì lấy lưng, một cái hôn vào gáy, đã là lễ đính ước của mối tình say đắm của nàng, giữa lúc đó nàng chỉ sợ chị Sylvie to béo ở gần đâu đây

1. Nguyên văn: *con mắt Argus*. Argus là người khổng lồ có một trăm mắt, lúc nào năm mươi mắt cũng mở. Ý nói một kẻ giám thị khó chịu và sáng suốt quá.

2. Trích trong vở hài kịch *Deux jaloux* của Jean-Baptiste Molière (1665).

bất chợt bước vào phòng ăn tung bùng này, nỗi e sợ ấy làm cho cuộc đính ước càng thêm nồng nàn, sôi nổi, gắn bó hơn cả những lời thề thốt thủy chung trong những chuyện tình trữ danh nhất. Theo một thành ngữ rất hay của các cụ ta, những *ưng thuận vụn vặt* này, đối với một cô bé ngoan đạo nửa tháng xung tội một lần thì tưởng chừng là những tội ác lớn! Trong giờ phút ấy, nàng đã rộng ban châu báu của tâm hồn nhiều hơn là về sau này, khi giàu có, sung sướng, nàng phởn phác trọn vẹn thân mình.

– Công việc ổn cả, Vautrin nói với Eugène. Hai ông công tử nhà ta đã chạm trán nhau rồi. Mọi việc xảy ra rất chừng chạc. Vấn đề quan điểm mà. Con bố câu nhà ta đã lảng mạ con chim ưng của tôi. Ngày mai, trong đồn lẻ Clignancourt đấy. Đến tám giờ rưỡi cô Taillefer sẽ được thừa hưởng tình yêu thương và sản nghiệp ông bố, trong khi cô ấy vẫn bình thản ngồi nhúng bánh phết bơ vào cà-phê. Thế này có buồn cười không cơ chứ? Cái thằng oắt con Taillefer ấy đầu kiểm rất cừ, nó lại tự tin như nắm đằng chuôi; nhưng thế nào nó cũng sẽ bị cắt tiết vì một miếng mình đã nghĩ ra, một thế hất gươm lên và đâm vào trán ấy mà. Mình sẽ cho cậu xem cái đường gươm ấy vì nó được việc ghê lắm nhé.

Rastignac ngậy người ra nghe, không nói lại được câu nào. Lúc ấy ông cụ Goriot, Bianchon và mấy người khách trọ khác bước tới.

– Thế là cậu làm đúng như tôi mong muốn, Vautrin nói với chàng. Cậu làm đúng lắm. Khá đấy, con phượng hoàng non của tôi à! Cậu sẽ ngự trị được mọi người; cậu mạnh mẽ, thẳng thắn, can đảm: tôi mến cậu lắm đấy.

Gã định cầm lấy tay chàng. Rastignac giật mạnh tay về rồi ngồi phịch xuống ghế, mặt tái đi; chàng tưởng như nhìn thấy một vũng máu ngay trước mặt.

– Ô! anh em còn vài cái tã lót dính vết đạo đức, Vautrin nói nhỏ. Bố Doliban có ba triệu, mình biết cơ nghiệp lão ta. Món hồi môn sẽ làm cho cậu trắng tinh như áo cô dâu, ngay đối với chính mắt cậu cho mà xem.

Rastignac không do dự nữa. Chàng nhất quyết ngay tối nay đến báo cho bố con Taillefer biết. Lúc ấy, Vautrin đã bỏ đi chỗ khác, ông cụ Goriot nói nhỏ với chàng.

– Sao buồn thế cậu em! Để tôi làm cho cậu vui vẻ nào! Đi theo tôi!

Rồi ông cụ phò mì già chằm ngồi bắc nển vào lửa một ngọn đèn. Eugène đi theo ông cụ, tò mò cảm động.

– Ta vào phòng cậu đi, ông cụ nói, ông cụ đã lấy chìa khóa phòng chàng ở chị Sylvie. Cậu tưởng sáng nay nó không yêu cậu phải không? ông cụ nói tiếp. Nó bắt đầu dĩ mới không tiếp cậu thôi, thế mà cậu giận rồi thất vọng bỏ đi. Người đâu mà ngớ ngẩn! Nó đợi tôi đây. Cậu có hiểu không? Chúng tôi phải đi thu xếp cho xong căn phòng thật xinh xắn để trong vòng ba ngày nữa cậu sẽ đến ở. Cậu đừng phản tôi nhé. Nó muốn dành cho cậu một chuyện bất ngờ đấy: nhưng tôi không muốn giấu cậu điều bí mật ấy lâu hơn nữa. Cậu sẽ ở phố Artois, ngay cạnh phố Saint-Lazare. Cậu sẽ ở đấy như một ông hoàng. Chúng tôi đã sắm sửa đồ đạc cho cậu như một cô dâu. Chúng tôi đã làm nhiều việc từ một tháng nay mà không nói gì cho cậu biết. Ông thầy kiện của tôi đã bắt tay vào việc, con gái tôi sẽ có ba mươi sáu nghìn phơ-răng một năm, tiền lợi tức món hồi môn của nó, tôi sẽ nhờ tòa bắt buộc đem đặt lại số tiền tám mươi vạn phơ-răng của nó vào những món bất động sản có giá trị chắc chắn.

Eugène nín lặng, hai cánh tay bắt chéo, đi đi lại lại trong căn phòng tối tăm lộn xộn của chàng. Ông cụ Goriot lửa lúc chàng sinh viên quay lưng lại, đặt lên mặt lò sưởi một cái hộp bằng da dê thuộc màu đỏ, trên hộp có in huy hiệu họ Rastignac bằng vàng.

– Cậu em thân mến, ông cụ già đáng thương nói, tôi đã dốc toàn lực vào việc này. Nhưng, cậu ạ, cũng có phần ích kỷ của tôi trong đó, tôi cũng có lợi riêng trong việc cậu đổi chỗ ở đấy nhé. Nếu tôi yên cầu điều này, cậu có từ chối không?

– Cụ muốn gì ạ?

– Phía trên căn nhà cậu, ở gác năm, có một phòng phụ thuộc vào căn nhà đó. Tôi sẽ ở đấy, được chứ? Tôi già rồi, tôi sống xa cách các con tôi quá. Tôi sẽ không làm phiền cậu đâu. Nhưng có điều là tôi sẽ ở liền đấy. Tối nào cậu cũng sẽ nói chuyện chúng cho tôi nghe. Cái ấy không làm phiền cậu chứ hở cậu? Khi cậu về nhà, lúc tôi đã đi nằm, nghe thấy tiếng chân cậu, tôi sẽ tự nhủ: “Cậu ấy vừa gặp con bé Delphine nhà mình đấy. Cậu ấy đã đưa nó đi vũ hội, nó được sung sướng vì cậu ấy”. Nếu tôi ốm, thì chỉ nghe thấy cậu đi, về, cứ động là lòng tôi được an ủi. Trong người cậu có biết bao nhiêu là hơi hướng con tôi! Từ đấy chỉ có một bước đường đã ra đến Champs-Élysées, chỗ chúng ngày nào cũng đi qua, tôi sẽ luôn luôn được trông thấy chúng, chứ không như hiện nay nhiều khi tôi đến muộn quá. Và có lẽ nó sẽ đến cả chỗ cậu nữa! Tôi sẽ nghe thấy nó, tôi sẽ nhìn thấy nó mặc chiếc áo choàng bông buổi sáng, nhún nhảy, đi lại, đáng yêu như một con mèo con. Một tháng nay, nó trở lại như hồi trước đây còn con gái, vui vẻ, tươi đẹp. Tâm hồn nó đang bình phục, nó có hạnh phúc là nhờ cậu đấy. Chao ôi! Tôi có thể làm cho cậu bất cứ cái gì. Lúc này, khi trở về nó nói với tôi: “Bố ơi, con sung sướng quá!” Khi chúng nói với tôi một cách trình trọng: *Thưa cha*, thì tôi lạnh buốt cả người; nhưng khi chúng gọi tôi là *bố* thì tôi tưởng như nhìn thấy chúng còn bé bỏng; chúng gọi lại cho tôi tất cả mọi kỷ niệm. Tôi là bố chúng hơn trước nữa kia. Tôi cứ tưởng như cái thân chúng chưa thuộc về ai cả!

Ông cụ lau mắt, thì ra ông cụ khóc.

– Đã lâu tôi chưa được nghe con tôi nói như thế, đã lâu nó chưa đưa tay cho tôi khoác. Chao ôi! phải, mười năm rồi đấy, tôi chưa được đi bên một đứa con gái tôi. Chạm vào tà áo nó, đi sóng bước với nó, hưởng hơi ấm áp của nó, thật khoan khoái quá! Tóm lại, sáng nay tôi đã dẫn Delphine đi khắp nơi. Tôi đi với nó vào các cửa hiệu. Rồi tôi lại dẫn nó về tận nhà nó. Chao ôi! Cậu để tôi ở gần cậu nhé. Đôi khi cậu cần ai giúp việc gì, đã có tôi. Chao ôi! Nếu cái thằng Alsace đần độn thô lỗ ấy chết đi, nếu cái bệnh thống phong của hắn mà khôn thiêng ăn vào dạ dày hắn thì đứa con gái

đáng thương của tôi sung sướng biết chừng nào! Cậu sẽ là con rể tôi, cậu sẽ đường hoàng là chồng nó. Chà, nó khổ sở quá, không biết tí gì về cái vui thú trên đời nữa, nên tôi tha thứ cho nó hết thảy: Chúa nhân từ hẳn phải đứng về phía người cha yêu con cái mình tha thiết. Nó yêu cậu lắm đấy! ông cụ sau một phút im lặng vừa nói vừa gật gù. Nó vừa đi vừa nói với tôi về cậu: “Anh ấy dễ coi đấy chứ, bố nhỉ? anh ấy tốt bụng lắm! anh ấy có nói gì về con không?” Chà! nó nói với tôi từ phố Artois đến quảng Panorama không biết bao chuyện. Tóm lại, nó đã thổ lộ hết cả tâm tình đối với tôi. Trong suốt buổi sáng vui vẻ ấy, tôi không già nữa, người tôi nhẹ như cái bấc. Tôi nói với nó là cậu đã đưa tôi tờ giấy bạc một nghìn phơ-răng. Chao ôi! Con bé yêu dấu, nó cảm động đến rơi nước mắt. Cậu có cái gì trên lò sưởi thế kia? Cuối cùng ông cụ Goriot nói, có vẻ sốt ruột hết sức khi thấy Rastignac vẫn im lìm.

Eugène choáng váng cả người, ngây ra nhìn ông cụ lảng giềng. Trận đấu kiếm mà Vautrin báo sẽ xảy ra sáng hôm sau, trái ngược một cách quá đáng với sự thực hiện những ước vọng tha thiết của chàng đến nỗi chàng có tất cả những cảm giác một cơn ác mộng. Chàng quay về phía lò sưởi, nhìn thấy cái hộp vuông nhỏ, mở ra thấy ở trong một mảnh giấy phủ lên một chiếc đồng hồ Bréguet¹. Mảnh giấy viết những chữ sau đây:

“Tôi muốn giờ phút nào chàng cũng nghĩ đến tôi, vì rằng...

“Delphine”.

Hai chữ cuối cùng có lẽ ám chỉ một chuyện giận dỗi nhau nào đó xảy ra giữa hai người. Eugène lấy làm cảm động. Huy hiệu của chàng được cấy bằng men vào phía trong cái vỏ hộp bằng vàng. Cái mỹ phẩm chàng ao ước từ lâu đó, cái dây đeo, cái chìa khóa, cái kiểu², những nét vẽ v.v... tất cả đều hợp với sở thích của chàng. Ông cụ Goriot mặt mày hớn hờ. Chắc hẳn ông cụ đã hứa với con

1. *Bréguet*: tên người chế tạo đồng hồ nổi tiếng.

2. Tiếng Pháp: *façon*, có thể có nghĩa là cái kiểu, cái hình dáng, nhưng cũng có nghĩa là cái thủ thuật gia công của thủ công nghiệp.

gái là sẽ kể lại cho nàng nghe mọi chi tiết về vẻ ngạc nhiên của Eugène khi chàng nhận được món quà tặng của nàng, vì ông cụ là người thứ ba được cùng chia sẻ những mối xúc động trẻ trung ấy và tỏ ra không kém phần sung sướng. Ông cụ đã có lòng yêu Rastignac, vì con gái mình cũng có, vì chính mình cũng có.

– Tối nay, cậu đến gặp nó đi, nó đợi cậu đấy. Cái thằng Alsace đàn độn ấy ăn bữa tối ở nhà con vũ nữ của hắn. Hà! hà! thằng cha ấy hắn đã ngớ ngẩn cả người ra khi thấy kiện của tôi nói thẳng vào mặt hắn. Hắn bảo là hắn yêu say mê con gái tôi à? Hắn cứ dưng vào, tôi thì giết chết. Cứ nghĩ đến con Delphine của tôi phải... (Ông cụ thở dài) là tôi những muốn phạm một tội ác; nhưng thế có phải là giết người đâu, đó chỉ là con bò cắm trên mình con lợn thôi¹. Cậu sẽ để tôi đến ở với cậu chứ?

– Vâng, cụ Goriot rất tốt của tôi ạ, chắc cụ cũng biết là tôi quý mến cụ.

– Tôi thấy rõ lắm chứ, cậu thì khác người ta, cậu không lấy làm xấu mặt vì tôi mà! Cậu cho tôi ôm cậu trong tay nào.

Rồi ông cụ ôm lấy chàng sinh viên.

– Cậu sẽ làm cho nó thật sung sướng vào, cậu hứa với tôi thế nhé! Tối nay cậu đến với nó chứ?

– Ô, vâng. Bây giờ tôi phải đi, có việc không thể trì hoãn được.

– Tôi có thể giúp cậu được gì không?

– Thực tình, có! Trong khi tôi đến nhà phu nhân De Nucingen, thì cụ đến nhà ông Taillefer bố, nói với ông ta dành cho tôi một giờ vào buổi tối để tôi nói với ông ta một việc hết sức quan trọng.

– Hay là họ nói đúng hờ cậu, Goriot kêu lên, nét mặt biến sắc đi, hay là cậu ve vãn con bé lão ta; như những quân khốn nạn ở nhà

1. Tiếng Pháp: *tête de veau* (dầu con bê), hoặc *tête de bœuf* (dầu con bò) là chỉ con người ngu độn. Nói con lợn, là nói con người có thị dục bản thủ.

dưới chúng nó đương đồn?... Cha mẹ ơi! Cậu chưa biết thế nào là cú đấm kiểu Goriot à? Nếu cậu lừa dối bố con tôi, thì chỉ một qua đấm là xong... Ô! không có lẽ nào.

– Tôi xin thề với cụ là tôi chỉ yêu có một người đàn bà trên đời này, chàng sinh viên nói, tôi chỉ biết điều ấy lúc vừa đây thôi.

– Chao ôi! sung sướng quá! ông cụ Goriot kêu lên.

– Cụ ạ, chàng sinh viên nói, con trai ông Taillefer ngày mai sẽ đấu kiếm và tôi nghe nói là hắn sẽ bị giết.

– Thế thì việc gì đến cậu? Goriot nói.

– Nhưng phải báo ông ta ngăn cản đi... Eugène kêu lên.

Lúc ấy, tiếng hát của Vautrin ngoài ngưỡng cửa ngắt lời chàng.

*Richard. Hồi đức vua của tôi!*¹

Cả thế gian đều ruồng bỏ người...

Brun! brun! brun! brun! brun!

Ta đi khắp các nẻo đời

Ở đâu mà chẳng có người biết ta... tra la la la la...

– Các vị ơi, Christophe kêu lên, xúp đã dọn rồi, tất cả mọi người đều đã ngồi vào bàn rồi đấy.

– Này cậu, Vautrin nói, đi xuống uống với tớ một chai Bordeaux đi.

– Cậu thấy cái đồng hồ có đẹp không? Ông cụ Goriot nói. Nó có mất thẩm mỹ đấy chứ, nhỉ!

Vautrin, ông cụ Goriot và Rastignac cùng đi xuống và vì xuống chậm nên ba người ngồi ăn cạnh nhau.

1. Một điệu hát nổi tiếng trong vở ca kịch, lời của *Sedaine*, nhạc của *Grétry* (1784). Nhân vật chính vở kịch *Richard, hùng tợn sư tử* (Richard, vua nước Anh từ 1189 đến 1199, biệt hiệu là *sư tử hồng tuyền*).

Eugène tỏ vẻ hết sức lạnh lùng đối với Vautrin trong suốt bữa ăn mặc dầu con người rất đáng yêu đối với mẹ Vauquer ấy chưa bao giờ lại trở tài mẫn tiệp đến thế. Gã linh lợi hoạt bát, lời cuốn được tất cả đám khách ăn. Cái vẻ tự tin, bình tĩnh ấy khiến Eugène sống sờ cả người.

– Hôm nay bác đã gặp được chuyện gì hể hả thế? mẹ Vauquer nói với gã. Vui như khướu bách thanh ấy.

– Vớ được món bở thì bao giờ tôi chả vui.

– Món bở à? Eugène nói.

– Chính thế. Tôi đã giao được một món hàng, sẽ được món hoa hồng khá đấy. Nay cô Michonneau, gã nói khi thấy cô gái già nhìn hần, mặt tôi có nét gì làm cô không thích hay sao mà cô *nhìn tôi kiểu Mỹ*¹ thế? Phải nói ra chứ! tôi sẽ đổi nét mặt đi để cô được hài lòng mà!... – Ông Poirot, cánh mình không vì thế mà giận nhau chứ hả? gã vừa nói vừa liếc con mắt lìm đim sang người viên chức già.

– Mẹ kiếp! Bác phải làm người mẫu để vẽ một bức tranh Hercule² – Téo mới được, gã họa sĩ trẻ tuổi nói với Vautrin.

– Quả tình cũng được thôi! nếu như cô Michonneau cũng ưng làm người mẫu để tạc tượng nữ thần Vénus³ của cha La Chaise⁴, Vautrin trả lời.

– Còn Poirot? Bianchon nói.

1. Nghĩa là: *con mắt soi mói* (Nguyên văn: *l'œil américain*).

2. *Hercule*: Theo thần thoại Hy Lạp, Hercule là vị anh hùng nổi tiếng về sức mạnh và lòng dũng cảm.

3. *Vénus*: Nữ thần sắc đẹp trong thần thoại Hy Lạp.

4. *Nghĩa địa Père-Lachaise*: nghĩa địa lớn ở Paris trên khu vực cũ của một linh mục tên là La Chaise. Tượng nữ thần Vénus đặt ở nghĩa trang để cho ma nó ngăm cho nên dùng cô Michonneau làm người kiểu mẫu.

– Ô! Poiret thì làm mẩu để vẽ Poiret thôi. Đó sẽ là vị thần vườn, Vautrin kêu lên. Chả là ông ta nguồn gốc từ “lê”¹ ...

– Bờ! Bianchon tiếp. Thế thì là giữa lê và pho-mát².

– Toàn những chuyện vớ vẩn, mụ Vauquer nói, thà bác đi mà rót rượu Bordeaux của bác cho chúng tôi lại còn hơn, tôi thấy một chai vừa thò cổ ra kia kia. Như thế vừa vui vẻ lại vừa bỏ *ra rấy*.

– Thưa các ngài, Vautrin nói, phu nhân chủ tọa nhắc chúng ta giữ trật tự. Bà Couture và cô Victorine không giận những bài diễn văn đùa bỡn của các ngài đâu; nhưng các ngài phải tôn trọng sự ngây thơ của ông cụ Goriot. Tôi xin mời các ngài dùng một chai nhỏ ra-ma rượu vang Bordeaux mà cái danh hiệu Lafite³ làm cho nổi tiếng gấp hai lần, nói tình thực chứ không ám chỉ gì về chính trị đâu nhé. Nào chú chiềc! gã vừa nói vừa nhìn Christophe đứng im như tượng. Lại đây, Christophe, thế nào anh không nghe thấy gọi tên anh à? chú chiềc mang rượu lại đây chứ!

– Thưa ông, đây, Christophe vừa nói vừa đưa ra cái chai.

Sau khi rót đầy cốc rượu của Eugène và ông cụ Goriot, gã từ từ rót vào cốc mình vài giọt và nhấm nháp, trong khi hai người ngồi bên đang uống, và bỗng gã nhăn nhó.

1. Tiếng Pháp: *poire* là quả lê. Tên lão Poiret do tiếng *poire* mà ra, có thể nghĩa là quả lê con. Nhưng nghĩa bóng của *poire* là người ngu ngốc. Trò lộng ngữ của Vautrin được Bianchon tiếp tục phát triển ở câu dưới.

2. *Poire molle* là lê bờ nhưng vốn nghĩa của chữ *molle* là mềm, nhão nhoét. Bối vậy có ý giễu cợt: lê mà nhão nhoét (ngụ ý lão Poiret, là một thằng ngu độn, tính khí lại nhu nhược) chả khác gì pho-mát; cho nên câu nói đùa: giữa lê và pho-mát (nghĩa là chẳng biết là lê hay pho-mát nữa). Nhưng theo nguyên văn: *Vous seriez alors entre le poire et le fromage*: dịch sát nghĩa đen thế thì là giữa lê và pho-mát lại có nhiều ý vị nữa. Nguyên thành ngữ: giữa lê và pho-mát, vốn nghĩa là cuối bữa ăn, đã ăn xong món cuối cùng (pho-mát) còn chờ ăn tráng miệng (lê) nữa thôi, bấy giờ tha hồ vui vẻ khoái hoạt không gò bó và nghi thức như đầu bữa ăn nữa. Ở đây còn ngụ ý tình nghịch, giữa lê nhão nhoét (ám chỉ Poiret) và pho-mát khó nuốt (ám chỉ Michonneau).

3. *Chateau-Lafite*: một thứ rượu vang nổi tiếng vùng Bordeaux. *Lafitte* là nhà tài chính và chính khách nổi tiếng Pháp có vai trò quan trọng trong thời kỳ Quân chủ phục hưng. Hai tiếng đọc như nhau. Một cách chơi chữ của Vautrin.

– Cha mẹ ơi! là cha mẹ ơi! toàn mùi nút chai. Christophe, anh hãy lấy chỗ này mà uống, mang chai khác lại đây; ở bên phải ấy, biết không? Chúng tôi mười sáu người, mang ra tám chai nhé.

– Bác đã thả thì tôi cũng xin cúng một trăm hạt dẻ, gã họa sĩ nói.

– Ô! ô!

– Buuu!

– Prrr!

Tiếng kêu mọi người phụt ra như pháo thăng thiên của một chùm hoa đăng.

– Đây mẹ Vauquer, hai cây sâm-banh nhé. Vautrin kêu lên.

– *Ái dà*, phải đấy! sao không đòi cả cái nhà này một thể? Hai cây sâm-banh! Mười hai phơ-răng đấy ạ. Có kiếm được mười hai phơ-răng đâu! Nhưng nếu cậu Eugène muốn trả tiền sâm-banh, tôi sẽ đãi rượu cát-xi.

– Cái rượu cát-xi của bà ấy tấy ruột như nước cam lồ, gã sinh viên trường thuốc nói khê.

– Bianchon, cậu im đi nào, Rastignac nói, mình không thể nào nghe nói đến nước cam lồ mà ruột gan không... Thôi được, cứ mang rượu sâm-banh ra đây, tôi trả tiền, chàng sinh viên nói tiếp.

– Sylvie, mẹ Vauquer nói, mang bích-quy và bánh ngọt nhỏ ra đây nhé.

– Những cái bánh ngọt nhỏ của mẹ nó lớn quá rồi, có râu rồi¹, Vautrin nói. Nhưng bánh bích-quy thì khuôn ra đây.

Trong chốc lát, rượu Bordeaux chạy vòng quanh, khách ăn trở nên hoạt bát, không khí vui tăng gấp bội. Giữa những tiếng cười dữ dội, bật lên vài tiếng bắt chước tiếng kêu súc vật. Gã nhân viên viện Bác vật nghĩ ra cách bắt chước tiếng rao hàng ở Paris, giống

1. Nghĩa là mọc cá rồi.

như tiếng meo meo của con mèo gọi cái, thế là lập tức tám giọng đồng thời rống lên những câu sau đây:

- Mài dao đây!
- Ai mua hạt cho chim ăn ra mua!
- Thú lắm các bà ơi! hàng này thú lắm!
- Hân bát đĩa đây!
- Nào xuống thuyền đi! nào xuống thuyền đi!
- Ai mua dụng cụ đánh vợ đây! dụng cụ đập áo khỏi bụi đây!
- Quần áo cũ, quần hàm cũ, mũ cũ bán đây!
- Nước anh đào, nước ngọt, ai mua ra mua!¹

Tuyệt nhất là Bianchon kêu lên bằng giọng mũi:

- Ai mua ô ra mua!

Trong một lúc, nổi lên những tiếng âm ỉ đinh tai nhức óc, một cuộc đối thoại ông nói gà, bà nói vịt, một vở nhạc kịch chính cống mà Vautrin vừa chỉ huy dàn nhạc vừa theo dõi Eugène và ông cụ Goriot, hai người lúc này có vẻ say rồi. Cả hai người tựa lưng vào ghế, không uống mảy, ngắm cảnh hỗn loạn bất thường này với một vẻ trầm ngâm; cả hai đều nghĩ đến việc họ phải làm gì tối nay, nhưng họ thấy không đủ sức đứng dậy nữa. Vautrin luôn liếc sang bên theo dõi sự biến chuyển của nét mặt họ, nhằm lúc mắt họ chớp chớp và có vẻ muốn nhắm lại, gã bèn ghé sát tai Rastignac và nói:

– Này cậu bé của tôi ơi, anh em không đủ khôn ngoan địch lại bố trẻ Vautrin đâu, bố trẻ quá yêu cậu nên không để cậu làm những chuyện ngu dại. Khi mình đã định cái gì thì chỉ có ông Trời mới đủ sức ngăn được thôi. A! anh em định báo cho lão Taillefer, định giờ trò con nít ra đấy hả! Lò đã nóng, bột đã nhào, bánh đã

1. Đây là một số những câu rao hàng nghe thấy ở ngoài phố. Người rao hàng thường thêm bớt vào giá trị hàng của mình.

đặt lên xẻng; sáng mai anh em sẽ vừa chén vừa làm tung những vụn bánh qua đầu, thế mà anh em lại định không cho vào lò hả? Không, không, tất cả sẽ chín vàng! Nếu anh em có hối hận tí ti, thì sự tiêu hóa sẽ làm nó tiêu đi thôi. Trong khi anh em đánh một giấc ngon, thì đại bá tước Franchessini sẽ dùng mũi gươm mở cho cậu con đường kế nghiệp Michel Taillefer. Thừa kế thằng anh, cô Victorine sẽ có một vạn rưỡi pho-răng lợi tức. Mình đã điều tra rồi, mình biết món thừa tự của bà mẹ lên tới hơn ba mươi vạn...

Eugène nghe những lời ấy mà không sao trả lời được; chàng cảm thấy lưỡi dính chặt vào hàm và buồn ngủ không thể cưỡng lại, chàng chỉ còn nhìn thấy bàn ăn và khuôn mặt khách ăn qua một màn sương khói lung linh. Chẳng mấy lúc, tiếng ồn ào ngớt đi, khách trọ lần lượt bước ra. Rồi khi chỉ còn mẹ Vauquer, bà Couture, cô Victorine, Vautrin và ông cụ Goriot, Rastignac nhìn thấy như trong giấc mơ, mẹ Vauquer trút rượu thừa ở các chai đồn thành những chai rượu đầy.

– Chà! họ mới điên làm sao, họ mới trẻ làm sao! mẹ góa nói.

Đó là câu cuối cùng Eugène hiểu được.

– Chỉ có ông Vautrin mới bày được nổi những trò này, Sylvie nói. Kìa, Christophe đang ngáy như sấm ấy.

– Xin chào mẹ nhé, Vautrin nói. Tôi ra rạp hát xem ông Marty trong vở *Núi rừng hoang vu*, một vở lớn rút từ tiểu thuyết *Kẻ cô đơn*... Nếu mẹ thích, tôi dẫn mẹ với các bà đi xem nhé.

– Cám ơn ông, bà Couture nói.

– Sao, bà láng giềng của tôi! Mẹ Vauquer kêu lên, bà từ chối không đi xem một vở kịch trích trong tiểu thuyết *Kẻ cô đơn* à? tác phẩm ấy là của Atala de Chateaubriand¹ đấy mà, chúng mình vẫn rất

1. Mẹ Vauquer nhầm lung tung cả, tiểu thuyết *Kẻ cô đơn* (*Le solitaire*) là của Arlinecourt chứ không phải của Chateaubriand. Và *Atala* là tên tác phẩm của Chateaubriand chứ không phải tiểu danh của tác giả.

thích đọc, sách hay đến nỗi chúng mình phải khóc lên vì Élodie¹ như những nàng Madeleine dưới gốc cây *bù để* hồi mùa hè vừa qua, tóm lại là một quyển sách luân lý có thể dạy dỗ cô em nhà ta được đấy.

– Chúng tôi không được phép đi xem kịch ạ. Victorine trả lời.

Này, thế là họ phối cả rồi, Vautrin vừa nói vừa lay đầu ông cụ Goriot một cách hài hước.

Đặt đầu Eugène lên thành ghế để cho chàng có thể ngủ thoải mái hơn, gã hôn nồng nàn lên trán chàng và hát:

*Ngủ đi hỡi bạn tình ơi!
Canh cho ai ngủ đêm dài có ta² ...*

– Không khéo anh ấy ốm mất, Victorine nói.

– Thế thì cô ở lại mà săn sóc cậu ta, Vautrin nói. Đó là bốn phận người vợ hiền thực đấy, gã nói khẽ vào tai nàng, cậu ấy yêu quý cô lắm đấy, và cô sẽ là người vợ yêu của cậu ấy, tôi xin nói trước với cô như thế. Sau cùng, gã nói to lên, *họ được cả nước trọng vọng, sống hạnh phúc và con cái đầy đàn. Ấy tất cả các tiểu thuyết tình đều kết thúc như thế.* – Này, mẹ ơi, gã vừa nói vừa quay lại mẹ Vauquer và ôm ghì lấy mẹ, mẹ đội mũ đi, mặc chiếc áo hoa đẹp vào, quàng cái khăn của nữ bá tước³ ấy. Để tôi... thân chinh đi gọi xe ngựa cho mẹ.

Rồi gã vừa đi ra vừa hát:

*Mặt trời, màu nhiệm mặt trời
Quả cây chín đỏ nhờ người sáng soi...*

– Lay Chúa tôi, bà Couture ạ, cái nhà bác ấy làm cho tôi giá phải sống ở trên mái nhà cũng sướng. – Này, mẹ vừa nói vừa quay lại ông cụ phó mì, thế là lão Goriot ngủ như chết rồi: cái nhà lão

1. Nữ nhân vật chính của tác phẩm.

2. Điệp khúc trong một bài ca của Amédée de Beauplan (1790-1853).

3. Cái khăn quàng mẹ nữ bá tước giả hiệu De l'Ambermesnil đã xin mẹ Vauquer hỏi mượn chuyện lấy ông cụ Goriot.

già keo cú! Ấy chưa hề có ý định mời tôi đi đâu bao “rờ”. Lão ấy ngã bây giờ kia. Trời ơi! Một người tuổi tác mà uống đến say sưa mất cả trí khôn như thế thật không ra làm sao! Bà sẽ bảo tôi là người ta không thể mất những cái mà người ta không hề có chứ gì... Sylvie, đưa ông cụ lên phòng hộ tá.

Chị Sylvie xốc nách ông cụ, dìu ông cụ đi và ẵm ông cụ, quần áo nguyên vẹn lăn kềnh ra ngang giường như một kiện hàng.

– Tôi nghiệp cái cậu này, bà Couture vừa nói vừa gạt đám tóc Eugène xoã xuống mắt, cậu ấy như con gái, chưa biết thế nào là quá chén.

– Ối chà! Tôi có thể nói được rằng, tôi mở cái quán này đã ba mươi mốt năm, đã có rất nhiều thanh niên qua tay tôi như người ta thường nói, nhưng tôi chưa bao giờ tôi thấy ai đáng yêu, đứng đắn như cậu Eugène. Cậu ấy ngủ trông mới đẹp làm sao! Bà Couture, bà đỡ đầu cậu ấy lên vai bà đi. Chà! cậu ấy ngã vào vai cô Victorine kia: quá là có trời tựa cho bọn trẻ. Suýt nữa, cậu ấy đã cùng võ đầu vào nệm tay ghế. Trông hai người đẹp đôi đấy nhỉ.

– Bà lảng giềng ơi, bà có im đi không! Bà Couture kêu lên, bà nói những chuyện...

– Ôi dào! mẹ Vauquer nói, cậu ấy có nghe thấy đâu. – Đây Sylvie, mặc quần áo cho tao. Tao mặc cái áo nịt suốt đây.

– Chết thật! vừa ăn no xong mà bà mặc áo nịt suốt ư? Bà tìm ai nịt cho bà thì tìm chứ tôi không dám nhận giết bà đâu. Như thế là đại đột chết người đấy bà ạ.

– Tao không cần, phải làm vui lòng ông Vautrin mới được.

– Vậy bà thương những người ăn thừa tự bà lắm đấy nhỉ?

– Thôi đi Sylvie, đừng lảm điếu, mẹ góa vừa nói vừa đi.

– Ngán ấy tuổi mà còn thế! chị đầu bếp vừa nói vừa chỉ mẹ chủ với Victorine.

Trong phòng ăn, chỉ còn bà Couture và cô con gái nuôi với Eugène ngủ gục trên vai cô. Tiếng ngáy của Christophe vang lên trong căn nhà im lặng, làm nổi bật giấc ngủ êm đềm của Eugène, chàng ngủ ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Victorine lấy làm sung sướng được làm một việc nhân ái qua đó tất cả tình cảm của người đàn bà được bộc lộ và khiến nàng cảm thấy một cách không tội lỗi trái tim chàng trai đập bên trái tim mình. Nét mặt nàng phảng phất vẻ che chở của người mẹ hiền khiến nàng kiêu hãnh. Giữa trăm nghìn ý nghĩ dâng lên trong lòng nàng, nổi lên một cảm giác khoái lạc rạo rức do sự tiếp xúc với cái hơi ấm trẻ trung thanh khiết.

– Tội nghiệp con yêu của tôi! Bà Couture vừa nói vừa xiết tay nàng.

Bà cụ ngắm khuôn mặt ngây thơ và đau khổ mà ánh hào quang hạnh phúc đã tỏa xuống. Victorine giống như những bức họa chất phác thời Trung cổ, trong đó tất cả những chi tiết phụ đều bị nghệ sĩ coi nhẹ, nghệ sĩ đã dành ngọn bút thần diệu bình tĩnh và kiêu kỳ để vẽ khuôn mặt màu vàng, nhưng trên đó bầu trời như phản ánh vào các màu sắc hoàng kim.

– Anh ấy có uống quá hai cốc đầu mẹ nhỉ, Victorine vừa nói vừa đưa ngón tay vuốt tóc Eugène.

– Nhưng con ạ, nếu là một kẻ trác táng thì cậu ấy cũng uống được rượu như mọi người. Say thế lại đáng khen đấy.

Có tiếng một cỗ xe vang lên ngoài phố.

– Mẹ ơi, cô con gái nói, ông Vautrin đấy. Mẹ đỡ lấy anh Eugène đi. Con không muốn để ông ta trông thấy con như thế này; ông ta có những lời lẽ làm nhor bẩn cả tâm hồn và có những cái nhìn làm đàn bà phát ngượng như bị ai lột mất áo ngoài.

– Không, con lầm đấy! bà Couture nói. Ông Vautrin là người tốt, hơi giống cái kiểu mô ma ông Couture, sỗ sàng nhưng tốt bụng, một người cực cần nhân đức.

Lúc ấy, Vautrin bước nhẹ vào, gã nhìn bức tranh do hai trẻ tạo nên mà ánh sáng ngọn đèn hình như mờ thêm.

– Ấy đó, gã vừa nói vừa khoanh tay, thật là cái cảnh có thể gợi hứng để viết nên những trang tuyệt tác cho ông Bernadin de Saint-Pierre¹ đại tài, tác giả cuốn *Paul và Virginie*². Tuổi thanh niên đẹp thật, bà Couture nhỉ. Cậu bé tội nghiệp, ngủ đi, gã vừa nói vừa ngắm Eugène, nhiều khi hạnh phúc đến trong giấc ngủ đấy. Thưa bà, gã nói với bà quả phụ, cái điều khiến tôi tha thiết với cậu này, cái điều khiến tôi cảm động, chính là tôi biết vẻ đẹp tâm hồn của cậu ta hòa đối với vẻ đẹp của nét mặt. Bà xem, có phải là một sê-ruy-banh gục lên vai một thiên thần không? Cậu ấy đáng được người ta yêu quý. Nếu tôi là đàn bà tôi rất có thể chết (không, ai dại như thế!), rất có thể sống vì cậu ấy. Đứng ngắm hai người như thế này, thưa bà, gã ghé vào tai bà quả phụ nói nhỏ, tôi không thể nào không nghĩ rằng Chúa đã sinh họ ra để họ thành đôi với nhau. Đấng Thượng đế có nhiều phép mầu nhiệm. Người thử thách nhân lực và nhân tâm, gã nói to lên. Trông thấy cô cậu kết hợp với nhau, kết hợp vì chung một tâm hồn trong trắng, chung tính tình nhân hậu, tôi tự nghĩ rằng sau này không thể nào hai người có thể xa lìa nhau được. Chúa rất công bằng. – Nhưng, gã nói với cô gái, hình như tôi có trông thấy ở tay cô có những đường nét phú quý đấy. Cô đưa tay tôi xem nào, cô Victorine; tôi biết xem tướng tay, tôi hay bói cho người ta đấy. Nào, đừng sợ! Ô! cái gì thế này? Xin lấy danh dự một người lương thiện mà nói, chẳng mấy chốc cô sẽ trở thành một người thừa kế vào loại giàu nhất Paris. Cô sẽ làm cho người cô yêu được chứa chan hạnh phúc. Cha cô gọi cô về ở với ông. Cô lấy một người có danh vọng, trẻ, đẹp, yêu cô hết lòng hết sức.

Giữa lúc ấy, bước chân nặng nề của mẹ góa đồm đồm đi xuống, làm dứt đoạn những lời tiên tri của Vautrin.

1, 2. *Bernardin de Saint-Pierre*: nhà văn Pháp (1737-1814), tác giả cuốn *Paul et Virginie*. Tác phẩm của ông đầy tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, yêu những miền xa lạ. Paul và Virginie là hai trẻ yêu nhau với mối tình hồn nhiên, trong trắng.

– Kìa mẹ Vauquerre¹ đẹp như một ngôi sao! bé gọn như một củ cà-rốt. Bà con có hơi nghệt thờ một chút không? Gã vừa nói vừa đặt tay lên phía trên cái gọng kính áo nịt của mẹ, cái nịt ngực chật quá phải không, mẹ! Nếu bà con mà khóc là nổ tung ra đấy; nhưng tôi sẽ thu nhặt những mảnh vỡ cẩn thận như một tay chơi đồ cổ.

– Bác ấy thuộc lòng cái khoa tán của người Pháp! mẹ góa nói ghé vào tai bà Couture.

– Thôi chào cô cậu nhé! Vautrin vừa nói vừa quay về phía Eugène và Victorine. Tôi chúc phước lành cho cô cậu, gã nói và đặt hai bàn tay lên trên đầu hai người.

– Cô ạ, xin cô biết cho rằng đó là lời chúc của một người trung chính, nó sẽ đem lại hạnh phúc vì Chúa nghe lời chúc này đấy.

– Thôi chào bà bạn thân mến, mẹ Vauquer nói với bà khách trọ. Bà có tin rằng! mẹ hạ giọng nói tiếp, ông Vautrin có tình ý với tôi không?

– Há! há!

– Đây, mẹ yêu quý của con, Victorine vừa nói vừa thờ dài và nhìn hai bàn tay mình khi chỉ còn lại hai người, nếu cái nhà ông Vautrin tốt bụng ấy nói đúng nhỉ!

– Thì chỉ cần một chuyện xảy ra thôi, bà già trả lời, chỉ cần cái thằng anh đã man của con ngã ngựa chẳng hạn...

– Ô! mẹ!

– Lay Chúa tôi, mong điều lành cho kẻ thù của mình có lẽ cũng là điều tội lỗi đấy. Bà quả phụ nói. Thế thì mẹ sẽ ăn năn sau. Thực tình mà nói, mẹ rất sẵn lòng mang hoa đặt lên mộ hân. Đồ đã tâm thật! Hân không có can đảm bênh vực mẹ hân, hân đã dùng những thủ đoạn ám muội để chiếm giữ phần gia tài của mẹ con để

1. Tên gọi đùa mẹ Vauquer.

cho con. Mẹ con có một tài sản lớn. Không may cho con là trong khế ước lại không nói gì đến phần tài sản của mẹ con đã góp phần vào của chung.

– Con sẽ rất khổ tâm nếu một người nào đó phải chết đi thì con mới có hạnh phúc, Victorine nói. Nếu được sung sướng mà anh con phải chết, thì thà rằng con cứ ở đây mãi như thế này.

– Lay Chúa tôi, nghe những lời lẽ của cái nhà ông Vautrin tốt bụng và ngoan đạo ấy, như con thấy đấy, mẹ lấy làm thích là được biết ông ta không đến nỗi kém đức tin như những kẻ khác, họ nói đến Chúa bằng những lời lẽ bất kính hơn loài quỷ dữ. Nay ai mà biết được Chúa dẫn dắt chúng ta đi theo con đường nào?

Hai mẹ con, được chị Sylvie giúp sức, cuối cùng đã dịu được Eugène về phòng chàng, đặt chàng nằm lên giường, chị đầu bếp cởi các áo ngoài của chàng ra để chàng được thoải mái. Trước khi đi ra, lúc bà mẹ nuôi quay lưng lại, Victorine đặt một cái hôn lên trán Eugène với tất cả niềm sung sướng mà cái việc vụng trộm tội lỗi ấy có thể mang lại cho nàng. Nàng nhìn căn phòng chàng, có thể nói rằng nàng đã thu tóm tất cả niềm hạnh phúc của ngày hôm đó vào trong một ý nghĩ duy nhất, vẽ nên một cảnh tượng mà nàng ngắm mãi, và nàng ngủ như một người sung sướng nhất Paris. Buổi khoản đãi nhân đó Vautrin đã cho Eugène và ông cụ uống rượu vang pha thuốc mê, đã quyết định cái tai họa cho chính gã. Bianchon say chệnh choáng đã quên khuấy việc hỏi cô Michonneau về cái tên Lừa-Thần-Chết. Nếu anh ta đọc cái tên ấy lên thì chắc hẳn đã làm thức tỉnh cảnh giác của Vautrin hay là, để trả lại cho gã cái tên thật, Jacques Collin, một trong những tay trứ danh của tù ngục. Phần khác, cái biệt hiệu thần Venus của nghĩa địa Père-Lachaise đã khiến cô gái già Michonneau quyết định tố giác tên tù khổ sai giữa lúc mục còn đang tin tưởng ở tính hào phóng của Collin và tính toán nếu báo cho gã biết và để gã chạy trốn ngay đêm nay thì có lợi chăng. Mục vừa ra phố cùng với Poiret, để đi gặp lão trùm nổi tiếng của sở mật thám ở ngõ Sainte-Anne,

mà vẫn đinh ninh là giao thiệp với một nhân viên cao cấp tên là Gondureau. Viên giám đốc cảnh sát tư pháp tiếp mộ một cách niềm nở. Rồi sau một hồi chuyện trò, bàn bạc mọi chi tiết cụ thể, cô gái già Michonneau hỏi xin liều thuốc nước mộ sẽ dùng để kiểm tra cái vết tích ấy. Với một cử chỉ hài lòng, vị quan lớn ở cái ngõ nhỏ Sainte-Anne lấy từ ngăn kéo bàn giấy hân ra một lọ con. Thấy vậy, cô gái già Michonneau đoán là trong việc bắt bớ này còn có cái gì quan trọng hơn là việc tóm một tên tù khổ sai tầm thường. Sau khi nghĩ rất lung, mộ ngỡ rằng sở mật thám, sau khi được những tên phản bội ở trong tù tố giác, hy vọng chớp được kịp thời những số tiền đáng kể. Khi mộ phát biểu sự phỏng đoán ấy với tên cáo già thì hân mỉm cười, có ý muốn đánh tan sự ngờ vực của mộ.

– Cô lắm đấy, hân nói. Collin là *cái chỏm* nguy hiểm nhất chưa từng thấy trong bọn trộm cướp. Tất cả là như vậy, cái bọn khốn khiếp ấy biết rõ điều đó, hân là ngọn cờ của bọn chúng, chỗ dựa của chúng, tóm lại, hân là tên Bonaparte của bọn chúng; tất cả bọn chúng đều yêu hân. Cái thằng quái quỷ ấy không bao giờ chịu để lại *cái gốc cái* của hân ở quảng trường Grève đâu.¹

Thấy cô gái già Michonneau không hiểu, Gondureau bèn giảng cho mộ nghe hai tiếng lóng hân đã dùng.

Cái chỏm và *cái gốc cái* là hai tiếng đặc biệt trong ngôn ngữ bọn trộm cướp, bọn này là những kẻ đầu tiên cảm thấy cần thiết phải nhìn nhận cái đầu người dưới hai dạng. *Cái chỏm* là đầu của người sống, là ý kiến, tư tưởng của hân. *Cái gốc cái* là tiếng khinh bỉ dùng để chỉ cái đầu trở nên chẳng nghĩa lý gì khi nó đã bị cắt đứt.

– Tên Collin đánh lừa chúng ta, hân nói tiếp. Khi chúng tôi gặp phải cái hạng người như thép tôi kiểu ang-lê thế này thì chúng tôi còn có cách xử trí là giết luôn chúng trong lúc vậy bắt nếu chúng hơi tỏ ra vẻ kháng cự. Chúng tôi đã tính đến một số biện

1. Quảng trường Grève trước Tòa thị chính Paris, xưa dùng làm nơi xử tử tội phạm.

pháp bạo hành để giết tên Collin sáng mai. Như thế người ta sẽ đỡ được việc xét xử, tiền canh giữ, tiền nuôi ăn, và làm cho xã hội nhẹ gánh. Những thủ tục tố tụng, những việc đòi nhân chứng, những khoản phụ cấp cho họ, việc xử tử, tất cả những gì cần thiết một cách hợp pháp để chúng tôi thanh trừ những tên vô lại ấy sẽ tốn kém hơn số tiền một nghìn ê-quy mà cô sẽ được hưởng. Lại tiết kiệm được thời gian. Chỉ việc cho một nhát lưỡi lê ra trò vào bụng tên Lừa-Thần-Chết là chúng tôi sẽ ngăn cản được hàng trăm tội ác và chúng tôi sẽ tránh được sự hư hỏng của đám chực phần tử xấu, bọn này sẽ khôn hồn đứng ngoài lề của tòa án hình sự. Đó là công cuộc trị an làm được gọn gàng. Theo những nhà bác ái chân chính, thì xử sự như thế, chính là phòng ngừa tội ác đấy.

– Và phụng sự quốc gia nữa chứ ạ, Poiret nói.

– Ấy, gã trùm trả lời, tối nay ông nói những lời có nghĩa lý đấy. Phải, cố nhiên là chúng tôi sẽ phụng sự quốc gia. Cho nên thiên hạ đối với chúng tôi thật là bất công. Chúng tôi làm những việc ích quốc lợi dân rất to lớn mà không được biết đến. Rút cục, bốn phần một con người siêu đẳng là phải đứng lên trên những thành kiến, bốn phần một con người ngoan đạo là phải chịu đựng những sự chẳng lành do điều thiện gây ra cho mình, khi mình làm cái điều thiện ấy không theo những quan niệm sẵn có. Paris là Paris, các vị ơi! Cái câu ấy giải thích ý nghĩa của đời tôi. – Thưa cô, tôi xin trân trọng chào cô. Ngày mai, tôi và nhân viên của tôi sẽ đến vườn Ngự uyển. Cô cho Christophe lại phố De Buffon, đến chỗ ông Gondureau trong ngôi nhà tôi đã ở. – Thưa ngài, tôi là kẻ nô bộc của ngài. Nếu vạn nhất ngài bị mất cắp cái gì, ngài hãy dùng tôi để tìm lại vật đã mất. Tôi xin sẵn sàng giúp việc ngài.

– Ấy đấy, Poiret nói với cô gái già Michonneau, có những thằng ngu vừa nghe thấy hai tiếng cảnh sát đã phát hoảng lên. Ông ấy nhả nhận quá, và ông ấy nhờ cô cái việc dễ như trở bàn tay.

Ngày hôm sau thật là một trong những ngày lạ lùng nhất trong lịch sử quán Vauquer. Từ trước đến nay, sự kiện nổi bật nhất của

cuộc sống phẳng lặng ấy là sự xuất hiện chớp nhoáng của mẹ nữ bá tước giả hiệu De L'Ambermesnil. Nhưng tất cả sẽ bị lu mờ trước những sự biến của cái ngày trọng đại ấy, mà mẹ Vauquer không bao giờ quên nhắc đến trong những câu chuyện của mẹ sau này. Trước hết là Goriot và Eugène ngủ mãi đến mười một giờ. Mẹ Vauquer đi xem rạp Gaîté về lúc nửa đêm, ngủ mãi đến mười giờ rưỡi. Christophe dậy muộn vì anh ta uống hết chỗ rượu vang còn lại của Vautrin thết khách, nên mọi việc trong quán bị chậm trễ. Poiret và Michonneau thì không than phiền gì về bữa ăn sáng bị trễ giờ. Về phần Victorine và bà Couture, họ cũng dậy trưa. Vautrin ra phố trước lúc tám giờ và trở về đúng lúc bữa sáng được dọn ra. Vậy thì chẳng ai kêu ca gì khi vào khoảng mười một giờ một khác, Sylvie và Christophe đi gõ cửa từng phòng mời mọi người xuống ăn sáng. Trong khi Sylvie và anh người ở không có đây, cô gái già Michonneau xuống dưới nhà đầu tiên, mẹ rót ngay liều thuốc nước vào cái chén bạc của Vautrin, trong chén, kem sữa dùng cho cà phê của gã đang được đun cách thủy cùng với những chén khác. Cô gái già đã lợi dụng cái đặc điểm ấy của quán trọ để thi hành thủ đoạn. Hôm đó, cũng phải khó khăn mãi, bảy người khách trọ mới tề tựu đủ mặt. Lúc Eugène vươn vai, đi xuống nhà ăn sau cùng, thì một người tùy phái đến đưa cho chàng một bức thư của phu nhân De Nucingen. Bức thư viết như sau:

“Tôi không sĩ diện hão mà cũng không bực mình với chàng đâu, chàng ạ. Tôi đã đợi chàng đến tận hai giờ sáng. Đợi một người mình yêu! Ai từng biết cái cực hình ấy, chắc không bắt người khác phải chịu. Tôi thấy rõ là chàng yêu lần đầu. Vậy có chuyện gì xảy ra? Tôi đâm lo đấy. Nếu không sợ người ta biết những điều thâm kín trong lòng, thì tôi đã đi để xem chàng gặp việc lành dữ thế nào. Nhưng ra phố vào giờ ấy dù là đi bộ hay đi xe, cũng là nguy hiểm cả. Tôi cảm thấy vô phúc phải là đàn bà. Chàng hãy làm cho tôi yên lòng, chàng hãy giảng giải cho tôi biết tại sao chàng không đến, sau những điều cha tôi đã nói với chàng. Tôi nổi giận, nhưng tôi sẽ tha thứ cho chàng. Chàng có ốm không? sao chàng ở xa thế?

Xin chàng viết cho một chữ nhé. Chúng ta sắp gặp nhau phải không? Chỉ cần một chữ thôi cũng đủ nếu chàng bận. Chàng hãy viết: “Tôi chạy lại đây” hoặc “Tôi ốm”. Nhưng nếu chàng mệt thì cha tôi đã nói cho tôi biết chứ! Vậy có chuyện gì thế nhỉ?...”

– Phải, chuyện gì đã xảy ra? Eugène kêu lên, vừa chạy ra phòng ăn vừa vò nhàu cái thư chưa đọc hết trong tay. Mấy giờ rồi?

Mười một giờ rồi, Vautrin vừa nói vừa cho đường vào cà-phê.

Người tù vượt ngục nhìn Eugène bằng con mắt thoi miên lạnh lùng mà một số người có hấp dẫn tính cao độ có tài nhìn như vậy, người ta nói cái nhìn ấy khiến những tên điên phát cuồng trong nhà thương điên phải dịu đi. Eugène run bắn cả người. Có tiếng một cỗ xe ngựa cho thuê vang lên ngoài phố và một người đầy tớ mặc áo dấu nhà Taillefer mà bà Couture nhận ra ngay tức thì, hấp tấp đi vào dáng điệu hoảng hốt:

– Thưa cô, anh ta kêu lên, cụ nhà gọi cô... Một tai họa lớn vừa xảy ra. Cậu Frédéric đi đấu kiếm, bị đâm một nhát vào trán, thấy thuốc không có hy vọng gì cứu được; cậu ấy đã mê sảng rồi, cô đến vĩnh biệt cậu ấy không chắc có kịp không.

– Đại đột quá! Vautrin kêu lên. Sao người ta lại gây gỗ với nhau khi người ta có ba vạn phơ-răng lợi tức tròn trặn nhỉ? Rõ ràng là tuổi trẻ không biết cách xử sự gì cả.

– Ông! Eugène kêu lên với gã.

– Làm sao nào, cậu cả? Vautrin vừa nói vừa cạy tách cà-phê một cách bình thản, cái việc cô gái già Michonneau theo dõi một cách hết sức chăm chú đến nỗi mụ ta không hề xúc động trước cái sự kiện đặc biệt làm cho tất cả mọi người kinh ngạc. Ở Paris, sáng nào chả có những trận quyết đấu?

– Victorine, mẹ đi với con, bà Couture nói.

Thế là hai người hối hả đi ngay không khăn quàng, không mũ. Trước khi đi, Victorine mắt đắm lệ, nhìn Eugène một cách cô ý

như định nói: “Thật em không ngờ rằng hạnh phúc chúng ta lại phải làm cho em khóc!”

– Chà! thế ra bác là nhả tiên tri à, bác Vautrin? mẹ Vauquer nói.

– Tôi là tất cả, Jacques Collin nói.

– Thật đấy chứ ỉ! mẹ Vauquer nói tiếp và tuôn ra một tràng những câu không có nghĩa lý gì về việc vừa xảy ra. Cái chết đến chẳng hỏi ý kiến gì ta cả. Bọn trẻ thường đi trước bọn già. Đàn bà chúng tôi, chúng tôi may mắn không mắc phải cái vạ quyết đấu; nhưng chúng tôi lại có những cái tội nợ khác mà đàn ông không có. Chúng tôi sinh nở, cái khổ làm mẹ thật là dai dẳng! Thật may vô cùng cho Victorine! Ông bố bắt buộc phải nhận cô ấy thôi.

– Ấy đấy! Vautrin vừa nói vừa nhìn Eugène, hôm qua cô ấy không một xu dính túi; sáng nay, cô ấy giàu bạc triệu.

– Này, cậu Eugène, mẹ Vauquer kêu lên, cậu đã đặt tay vào đúng chỗ đấy nhé.

Nghe nói thế, ông cụ Goriot nhìn chàng sinh viên và thấy lá thư bị vò nhàu trong tay chàng.

– Cậu chưa đọc hết à! Thế nghĩa là sao? Hay là cậu cũng như kẻ khác? ông cụ hỏi chàng.

– Thưa bà, tôi sẽ không bao giờ lấy cô Victorine, Eugène nói với một cảm giác kinh hãi và ghê tởm làm cho những người khác có mặt phải ngạc nhiên.

Ông cụ Goriot cầm tay chàng sinh viên và xiết chặt lấy. Ông cụ những muốn hôn bàn tay ấy.

– Ái chà! Ái chà! Vautrin kêu lên. Người Ý họ có một câu rất hay: *col tempo*¹!

1. *Col tempo*: với thời gian.

– Tôi đợi thư trả lời, người tùy phái của phu nhân De Nucingen nói với Rastignac.

– Nói với phu nhân là tôi sẽ đến.

Người tùy phái đi. Eugène đang ở trong tình trạng bức dọc khiến chàng mất cả giữ gìn.

– Làm thế nào bây giờ? Chàng to tiếng tự nói với mình. Chàng có bằng chứng gì cả!

Vautrin mỉm cười. Trong lúc ấy, liều thuốc ngấm vào dạ dày, bắt đầu có tác dụng. Nhưng người tù khổ sai khỏe đến nỗi gã vẫn đứng dậy được nhìn Rastignac, nói với chàng bằng một giọng to trầm.

– Này cậu, hạnh phúc đến với chúng ta trong giấc ngủ đấy.

Và gã ngã lăn ra, như bị đánh chết tươi.

– Vậy ra trời có mắt à! Eugène nói.

– Ô hay, tội nghiệp cái nhà bác Vautrin này, bác ấy làm sao thế?

– Bị trúng phong! cô gái già Michonneau kêu lên.

– Này Sylvie con ơi, con đi mời ngay thầy thuốc nhé. - A! cậu Rastignac, cậu chạy ù đến chỗ cậu Bianchon nhé; có thể là Sylvie không gặp được ông thầy thuốc Grimprel của chúng ta đâu.

Rastignac lấy làm sung sướng vì có cơ để rời khỏi cái hang kinh khủng này, liền chạy bỏ đi ngay.

– Này Christophe, chạy đến hiệu thuốc xem có cái gì chữa bệnh trúng phong nhé.

Christophe đi ra.

– Kia cụ Goriot, hộ chúng tôi một tay nào, để đưa bác ấy lên phòng bác ấy chứ.

Vautrin được nhấc lên, khiêng lên cầu thang và đặt vào giường của gã.

– Tôi chẳng giúp các vị được gì cả, tôi đi thăm con gái tôi đây, ông cụ Goriot nói.

– Lão già ích kỷ! mẹ Vauquer kêu lên, thôi rút đi, bà cầu cho mày chết như con chó ấy.

– Bà đi hộ xem có ê-te¹ không, cô gái già nói với mẹ Vauquer. Michonneau được Poiret giúp sức đã cởi xong các áo ngoài của Vautrin.

Mẹ Vauquer xuống phòng mẹ và để lại cô gái già Michonneau làm chủ chiến trường.

– Nào, lột cái áo sơ-mi hần ra và lật sắp hần xuống nhanh lên! Ông cũng phải được việc một tí chứ, đừng bắt tôi phải trông thấy cảnh mình trần thân trụi, mẹ ta nói với Poiret. Ông cứ đứng đực ra như phỗng ấy.

Vautrin bị lật sắp xuống, cô Michonneau vỗ thật mạnh vào vai người ốm một cái, thế là hai chữ khốc hại nổi trắng lên giữa khoảng đỏ ửng.

– À, thế là cô đã vớ gọn ba nghìn phơ-răng tiền thưởng đấy nhé, ông Poiret vừa kêu lên vừa dựng Vautrin dậy trong khi cô gái già Michonneau mặc lại sơ-mi cho gã. – Chà! hần nặng gớm, ông ta vừa nói tiếp vừa đặt gã nằm xuống.

– Im đi! Xem có cái két bạc không nào? cô gái già nói rất nhanh, đôi mắt mẹ hau háu nhìn khắp lượt đồ đạc trong phòng, tưởng chừng đến chọc thùng tường vách. Xem ta có thể vịn cố gì để mở được cái ngăn kéo bàn giấy này ra không?

– Có lẽ như thế là không tốt đâu. Poiret đáp.

1. Ether: một hóa chất, thể lỏng, rất dễ bay hơi thường dùng cho người bị ngất ngủ, hoặc dùng làm thuốc tê.

– Không, mẹ nói. Tiền ăn trộm, trước là của mọi người, giờ chẳng phải của riêng ai. Nhưng không kịp nữa rồi. Tôi nghe thấy con mẹ Vauquer.

– Ê-te đây, mẹ Vauquer nói. Hôm nay thật là ngày lắm chuyện. Trời! nhà bác này không thể ốm được, bác ấy trắng như con lợn cạo¹.

– Như lợn cạo? Poiret nhắc lại.

– Tìm bác ta vẫn đập đều, mẹ già vừa nói vừa đặt tay lên ngực già.

– Đập đều? Poiret ngạc nhiên nói.

– Bác ấy chẳng sao cả.

– Bà thấy thế à? Poiret hỏi.

– Chứ gì! bác ấy như người nằm ngủ thôi. Sylvie đã đi mời thầy thuốc. Đây cô Michonneau, bác ấy hít ê-te thấy ghê mũi đây này. Ô! Đây là bị *khinh phong* (kính phong) đây thôi mà. Mạch vẫn tốt. Bác ấy khỏe như vâm² ấy. Cô xem đây này, bụng trên bác ấy có lông lá đây như lông thú ấy; con người thế này phải thọ đến trăm tuổi! Bộ tóc giả của bác ấy thế mà bám chặt góm. À, thì ra nó dán hồ, bác ấy đeo tóc giả vì tóc thật bác ấy đỏ bém mà. Người ta báo những người tóc đỏ một là rất tốt, hai là rất xấu! Chắc bác ta tốt đấy nhỉ?

– Để treo lên thì tốt, Poiret nói.

– Ông muốn nói là treo lên cổ một người đàn bà đẹp chứ gì, cô Michonneau vội vã kêu lên. Thôi ông Poiret, ông đi đi cho. Săn sóc các ông khi các ông ốm đau, đó là việc chúng tôi. Và lại, ông ở đây cũng chả được tích sự gì, ông có thể đi chơi được, mẹ nói

1. Nguyên văn: *trắng như một con gà* (đã làm lông).

2. Nguyên văn: *khỏe như một người Thổ Nhĩ Kỳ*.

thêm. Bà Vauquer và tôi, chúng tôi cũng đủ sức để trông nôm ông bạn Vautrin thân mến này.

Poirot lẳng lẳng đi, chẳng nói chẳng rằng, như một con chó bị chủ đá một cái.

Rastignac ra phố để dạo bước, để được hít không khí, chàng bị ngạt thở. Vụ hung phạm xảy ra đúng giờ đã định ấy, đêm qua chàng đã muốn ngăn chặn nó kia mà. Có chuyện gì đã xảy ra nhỉ? Chàng phải làm gì? Chàng run lên với ý nghĩ mình là đồng lõa trong vụ này. Thái độ bình tĩnh của Vautrin vẫn còn làm chàng khiếp sợ.

– Nhưng nếu Vautrin chết mà không nói gì cả? Rastignac nghĩ bụng.

Chàng đi xuyên qua những con đường trong vườn Luxembourg y như đang bị một bày chó săn đuổi, và chàng tưởng chừng nghe thấy tiếng sủa của chúng.

– Đây, Bianchon kêu lên với chàng, cậu đọc tờ *Le Pilote* chưa?

Le Pilote là một tờ báo cấp tiến do ông Tissot làm chủ nhiệm, phát hành về các tỉnh, vài giờ sau báo buổi sáng, một bản có tin tức trong ngày, cho nên những tin tức ấy về các địa phương sớm hơn các báo khác hai mươi bốn giờ.

– Báo ấy đăng một tin đặc sắc lắm, gã nội trú nhà thương Cochin nói. Con trai lão Taillefer đã quyết đấu với bá tước Franchessini trong đội ngự lâm ngày trước¹, tay này đâm hấn mũi gươm vào trán sâu hai pouce². Thế là cô bé Victorine trở thành một trong những đám giàu nhất Paris. Hà! nếu người ta mà biết trước nhỉ? Cái chết thật là một trò sắp ngửa! Có đúng là Victorine nó cảm cậu không?

1. Đội ngự lâm quân nổi tiếng của Napoléon.

2. Một pouce: 0m027.

– Im đi, Bianchon, mình sẽ không bao giờ lấy cô ta đâu. Mình yêu một người đàn bà tuyệt thú, mình được nàng yêu, mình...

– Cậu nói y như thế phải vất vả lắm để khỏi ra kẻ bạc tình. Vậy cậu hãy chỉ cho mình xem người đàn bà nào có thể đáng với sự hy sinh cái tài sản của ngài Taillefer.

– Thế này ra tất cả bảy quý dữ đều xúm lại để cám dỗ ta sao? Rastignac kêu lên.

– Cậu cấu giận gì ai đấy? Cậu điên à? Đưa tay đây, Bianchon nói, để mình bắt mạch xem. Cậu bị sốt đây mà.

– Cậu lại đăng mộ Vauquer đi, Eugène nói; cái thằng Vautrin gian ác ấy vừa ngã lăn ra như chết ấy.

– À, như vậy là cậu xác định cho mình những điểm mình vẫn nghi ngờ và giờ thì mình quyết đi để xác minh những điều đó.

Buổi đi dạo kéo dài của chàng sinh viên luật khoa thật là long trọng. Chàng gần như tự kiểm điểm lại lương tâm. Nếu chàng do dự, nếu chàng tự xét mình, nếu chàng ngần ngại thì ít ra lòng chính trực của chàng vẫn giữ được trong cuộc tranh luận gay go, ghê gớm này, như một thanh sắt chịu đựng được tất cả mọi thí nghiệm. Chàng nhớ lại những lời ông cụ Goriot thổ lộ với chàng đêm trước, chàng nhớ đến căn nhà ở phố Artois ông cụ đã chọn cho chàng để ở gần Delphine; chàng rút bức thư ra, đọc lại và hôn.

– Một mối tình như thế này chính là hy vọng cuối cùng của mình đây, chàng nghĩ bụng. Ông cụ già tội nghiệp ấy đã khổ tâm nhiều rồi. Ông cụ không nói gì về nỗi phiền muộn của ông cụ, nhưng ai mà chả đoán biết được? Vậy mình sẽ trông nom săn sóc ông cụ như một người cha, mình sẽ làm cho ông cụ được muộn màng nỗi vui lòng. Nếu nàng yêu mình, nàng sẽ luôn luôn đến chỗ mình và suốt ngày ở bên ông cụ. Cái bà nữ bá tước De Restaud cao lớn ấy thật là dè dặt, bà ta có thể biến ông bố thành người gác

cống. Delphine yêu quý! nàng đối với ông cụ tốt hơn, nàng xứng đáng được yêu. Chà! thế là tối nay mình sẽ được sung sướng.

Chàng rút cái đồng hồ ra ngắm nhĩa.

– Mọi việc đối với mình đều tốt đẹp! Khi người ta yêu nhau tha thiết suốt đời thì người ta có thể giúp đỡ nhau, mình có thể nhận cái này được lắm chứ. Và lại nhất định mình sẽ thành đạt và mình sẽ có thể trả lại tất cả gấp trăm lần. Trong mối tình này, chẳng có gì tội lỗi, chẳng có một tí gì có thể làm cho nền đạo đức nghiêm khắc nhất phải cau mày. Biết bao người chính trực cũng có những mối tình như thế này! chúng ta chẳng lừa dối ai; chỉ có sự dối trá mới làm chúng ta mất phẩm giá. Dối trá phải chăng là tự hạ? Nàng đã sống cách biệt với chồng từ lâu. Và lại mình, chính mình sẽ bảo cái gã Alsace ấy nhường lại cho mình một người đàn bà mà hẳn ta không thể làm cho sung sướng.

Cuộc đấu tranh của Rastignac diễn ra rất lâu. Dù thắng lợi phái ở phía những đức tính của tuổi trẻ, nhưng chàng vẫn bị tính tò mò không cưỡng lại được kéo chàng về quán Vauquer lúc bốn giờ rưỡi khi trời sắp tối, cái quán mà chàng đã thể với mình là sẽ rời bỏ vĩnh viễn. Chàng muốn biết Vautrin có chết không. Sau khi đã có ý cho Vautrin uống một liều thuốc mê, Bianchon cho mang những chất Vautrin nôn ra về nhà thương để phân chất hóa học. Thấy cô gái già Michonneau cứ nằng nặc đòi đồ đi, anh lại càng ngờ tợn. Và lại, Vautrin bình phục rất nhanh, khiến Bianchon ngờ rằng có một âm mưu gì đây đối với cái gã vui nhộn của quán trọ. Lúc Rastignac về đến nơi thì Vautrin đang đứng gần lò sưởi, trong phòng ăn. Đám khách trọ được tin về trận quyết đấu của con trai lão Taillefer, họ tò mò muốn biết chi tiết sự việc và ảnh hưởng của nó đối với thân thể Victorine nên đã tụ tập với nhau sớm hơn lệ thường, chỉ thiếu có ông cụ Goriot, và bàn tán với nhau về việc vừa xảy ra. Khi Eugène vừa bước vào thì mắt chàng gặp ngay mắt gã Vautrin trơ như đá ấy, cái nhìn đi sâu vào trái tim chàng, khuấy động mạnh những chỗ yếu trong lòng chàng đến nỗi chàng phát run lên.

– Này, cậu em, gã tù khổ sai vượt ngục nói với chàng, con Mụ-mũi-tẹt¹ còn là hổ nhiều với tớ. Theo lời các bà ấy, tớ đã chịu nổi và thắng được cái trận ngộ gió có thể quật chết một con bò.

– A! bác cứ nói là bò mộng cũng được thôi, mụ góa Vauquer kêu lên.

– Hay là cậu bức mình vì thấy tớ vẫn còn sống? Vautrin nói vào tai Rastignac mà gã cho rằng đã đoán được những ý nghĩ của chàng. Nếu thực như vậy, thì cậu phải là tay cứng lắm đấy nhé!

– A! quả đáng tội, Bianchon nói, hôm kia cô Michonneau có nhắc đến một ông có biệt hiệu là *Lừa-Thần-Chết*; cái tên ấy có lẽ hợp với ông lắm.

Câu này như một tiếng sét đánh ngang tai Vautrin: gã tái mặt và lão đảo, luồng nam châm hút sắt của gã chiếu vào cô Michonneau như một tia mặt trời, cái sức mạnh của ý chí ấy làm cho mụ bần rùn cả người. Cô gái già ngồi phệt xuống một cái ghế dựa. Poirot vội tiến lên giữa mụ và Vautrin, ông ta hiểu là mụ đang lâm nguy, khi thấy nét mặt gã tù khổ sai bộc lộ một ý nghĩa hung tợn, gã đã lột chiếc mặt nạ hòa nhã vẫn che đầy chân tướng gã. Đám khách trọ chưa hiểu đầu đuôi tấn kịch ra sao, đều tỏ vẻ kinh ngạc. Đúng lúc ấy, người ta nghe thấy bước chân của nhiều người và tiếng lách cách của mấy khẩu súng trường của lính tráng khua rộn trên hè phố. Giữa lúc Collin bất giác đưa mắt nhìn các cửa sổ và các bức tường để tìm lối tẩu thoát thì bốn người hiện ra ở cửa phòng khách. Người đi đầu là viên chánh mật thám, ba người sau là cảnh sát.

– Nhân danh pháp luật và đức vua! một viên cảnh sát nói, tiếng nói hần bị trùm lấp trong tiếng xì xào kinh ngạc.

Ngay sau đó, phòng ăn im phăng phắc, đám khách trọ rẽ nhường lối cho ba người trong bọn đi vào, bàn tay họ đều dút vào

1. Ý nói thần chết, tượng trưng bằng bộ xương, tay cầm lưỡi hái và cái sọ tai nhiên không có sống mũi

túi cạnh, lăm lăm khẩu súng ngắn đã lên đạn. Hai người sen đâm đi theo toán quân chiếm lĩnh cửa ra vào phòng khách, hai người nữa hiện ra chỗ cửa dẫn đến cầu thang. Tiếng chân và tiếng súng của nhiều người lính vang trên vỉa hè lờm chờm đá sỏi chạy dọc mặt nhà. Thế là Lừa-Thần-Chết không còn chút hy vọng nào chạy trốn được, tất cả mọi con mắt tự nhiên đổ dồn vào gã. Viên chánh mật thám bước thẳng đến trước mặt gã, đập ngay vào đầu gã một cái mạnh đến nỗi bộ tóc giả bật tung lên, khiến đầu Collin hiện ra với tất cả vẻ kinh khủng. Cái đầu và mặt ấy kèm theo bộ tóc đồ màu gạch ngấn ngùn, có vẻ vừa mãnh liệt vừa mưu lược, cái đầu và cái mặt ấy, hòa hợp với cái thân, tỏa ra một ánh sáng thông minh tưởng chừng được ngọn lửa hỏa ngục soi sáng. Mọi người bèn hiểu tất cả con người Vautrin, quá khứ, hiện tại, tương lai của gã, những lý thuyết không gì thay đổi được của gã, cái tôn giáo tùy theo sở thích của gã, cái uy lực do những tư tưởng và hành động ngạo đời của gã tạo nên và sức mạnh của một tổ chức làm được mọi chuyện. Máu gã dồn lên mặt, mặt gã long lạnh như mắt mèo rừng. Gã nháy chồm lên với một động tác chứa đầy thứ khí lực dữ dội, gã găm to đến nỗi đám khách trọ phải bật ra tiếng kêu khiếp sợ. Trước cái động tác sư tử ấy và dựa vào tiếng kêu la của mọi người, bọn nhân viên đều rút súng ngắn. Collin hiểu nỗi nguy của gã, khi nhìn thấy những cò súng lấp lánh và bất thành linh gã tỏ ra một bằng chứng về cái mãnh lực cao nhất của con người. Cái cảnh tượng mới ghê gớm và uy nghi làm sao! trên nét mặt gã bày ra một hiện tượng chỉ có thể so sánh với hiện tượng chiếc nồi súp-de chứa đầy cái chất hơi sôi sục ấy có thể làm bật tung quả núi mà chỉ một giọt nước lạnh làm tiêu tan trong nháy mắt. Cái giọt nước làm lạnh cơn điên cuồng của gã chính là một sự suy nghĩ nhanh như luồng chớp. Gã bèn mỉm cười và nhìn bộ tóc giả của mình.

– Đàng ấy không được ngày lịch sự đấy nhé, gã nói với viên chánh mật thám.

Rồi gã vừa chìa tay về phía bọn sen đâm vừa gât đầu gọi họ đến.

– Các ngài sen đầm, xin các ngài khóa cổ tay hoặc ngón tay cái tôi lại. Tôi xin viện chứng những người hiện có mặt là tôi không chống cự.

Cái cảnh tượng lửa và khói phụt ra rồi lại thu vào một cách nhanh chóng như vậy ở cái núi lửa con người đã khiến một tiếng rì rầm thần phục nổi lên trong phòng.

– Thưa ngài hăm hở, thế là anh em cụt hứng nhé, gã tù khổ sai vừa nói vừa nhìn viên giám đốc cảnh sát tư pháp nổi tiếng.

– Nào, cởi quần áo ra! con người ở ngõ Sainte-Anne nói với gã, về khinh bỉ ra mặt.

– Sao lại thế? Collin nói. Ở đây có các bà. Tôi chẳng chối gì cả và tôi xin đầu hàng mà.

Gã im một lát, rồi nhìn cử tọa như một người diễn thuyết sắp nói những điều làm người ta sùng sốt.

– Viết đi, bố Lachapelle, gã nói với lão già nhỏ bé tóc bạc ngồi phía đầu bàn, sau khi rút ra tờ biên bản bắt người từ một chiếc cặp giấy ra. Tôi thú nhận là Jacques Collin, tức Lừa-Thần-Chết, bị kết án hai mươi năm tù; và tôi vừa chứng minh là đã xứng đáng với cái biệt hiệu của tôi. Nếu lúc này tôi chỉ giơ tay lên một cái, gã nói với đám khách trọ, là ba sù mặt thám này đã xin tôi *đưa tiết* làm tung tóe ra *cơ ngơi* nhà mẹ Vauquer rồi. Máy cậu lấu cá này thích giờ trò âm mưu sát hại đấy!

Mụ Vauquer cảm thấy choáng váng khi nghe những tiếng ấy.

– Trời ơi! Thế có phiền không; hôm qua tao lại đi rap Gaité với hân kia chứ! mụ nói với Sylvie.

– Phải biết suy luận một tí chứ, mẹ ơi, Collin nói tiếp. Thử hỏi hôm qua đến ngôi lò của tôi ở rap Gaité có phải là một tai vạ không? gã kêu lên. Bà có hơn gì chúng tôi không? Chúng tôi mang vật ô nhục trên vai ít hơn là các người mang sự ô nhục trong lòng.

các người là cánh tay căng chân nhẽo nhọt của một xã hội ung nhọt thối tha: kẻ tốt nhất trong các người cũng đã không cưỡng lại được tội rồi mà. Con mắt gã dừng lại chỗ Rastignac, gã mỉm cười hòa nhã với chàng, nụ cười trái ngược một cách lạ lùng với nét mặt rắn như danh của gã. – Anh bạn hiền hậu của tôi ơi, cái việc giao ước nhỏ bé của chúng mình vẫn cứ tiến hành, tất nhiên là với trường hợp có sự ưng thuận! cậu hiểu chứ?

Gã hát:

*Đẹp sao Fanchette của ta
Đơn sơ nếp sống mặn mà tâm yêu...*

– Đừng băn khoăn nhé, gã nói, tớ có cách thu hồi mà¹. Thiên hạ sợ tớ lắm, không dám *thuồng* của tớ đâu!

Nhà tù với những tập quán và ngôn ngữ của nó, với những sự chuyển tiếp đột ngột của nó từ cái vui đùa sang cái khủng khiếp, sự cao cả đáng sợ của nó, sự bỏ bã của nó, sự dễ tiện của nó bỗng chốc được hình dung qua lời kêu gọi ấy và qua con người ấy, hẳn cũng không phải là một người nữa; mà là điển hình của cả một quốc gia thoái hóa, của một dân tộc vừa man rợ vừa có lý sự, vừa thô bạo vừa mềm mỏng. Trong phút chốc, Collin trở nên một bản trường ca ghê rợn trong đó vẽ ra đủ mọi tình cảm con người, chỉ trừ có một thứ, ấy là lòng ăn năn hối hận. Cái nhìn của gã giống như của vị thượng đẳng thiên thần sa đọa, luôn luôn muốn chiến tranh. Rastignac cúi mắt nhìn xuống, tiếp nhận cái tình thân thuộc tội lỗi ấy như một sự đền tội cho những tư tưởng xấu xa của chàng.

– Kẻ nào phản ta? Collin vừa nói vừa đưa luồng mắt ghê gớm nhìn mọi người.

Rồi, gã dừng mắt trên cô gái già Michonneau:

– Chính mày, gã nói với mẹ ta, con khọm già! Mày đã làm cho tao như thể bị ngộ gió, đồ tọc mạch!... Tao chỉ nói một tiếng là có

1. Có nghĩa là, mình có cách thu nhận món tiền thuộc về phần mình.

thể khiến người đến cắt tiết mày trong vòng tám ngày. Nhưng tao tha thứ cho mày, tao là người bốn đạo. Và lại, cũng không phải mày đã bán tao. Vậy đứa nào? – A! A! các ngài lục lợi trên ấy, gã kêu lên khi nghe thấy bọn nhân viên cảnh sát tư pháp mở các tủ của gã và chiếm đoạt các đồ đạc. Chìm đã bỏ tổ, bay đi từ tám hoánh rồi¹. Các ngài sẽ không nắm được gì đâu. Sổ sách thương mại của tôi là ở đây này, gã vừa nói vừa vỗ vào trán. Bây giờ tôi đã biết đứa nào bán tôi rồi. Có lẽ chỉ có cái thằng Chỉ-Tơ khốn nạn ấy thôi. – Phải thế không, bố tóm người? gã nói với viên chánh mật thám. Cái đó vô cùng ăn khớp với số ngân phiếu của chúng tôi đọng lại trên ấy. Chẳng còn gì đâu, các chú mật thám của tôi ạ. Về phần thằng Chỉ-Tơ, chỉ trong nửa tháng, nó sẽ *ăn đất* thôi, cho dù các ngài có đem tất cả lực lượng sen đầm ra bảo vệ nó. – Các ngài đã cho cô Michonnette đây bao nhiêu nào? Gã hỏi bọn cảnh sát. Một nghìn ê-quy chứ gì! Tao đáng giá hơn thế kia, này con Nilnon² thối ruỗng kia, con Pompadour³ rách mướp kia, con Vénus ở nghĩa địa Père-Lachaise kia! Nếu mày bảo cho tao biết có phải mày được sáu nghìn phơ-răng không! À, mày không ngờ hả, con khòm già bán thịt buồn người kia, mà mày biết thế, thì đáng lẽ mày đã chọn tao hơn bọn kia rồi. Đúng, đáng lẽ tao đã cho mày món tiền đó để tao khỏi phải đi một chuyến du hành trái ý, lại hao tiền tốn của, gã nói trong khi người ta xích tay gã. Bọn chúng nó sẽ lấy làm khoái trong việc kéo một thời gian vô hạn đối với tôi *để hành tôi* đấy. Nếu chúng nó cho tôi đi tù ngay thì chẳng bao lâu tôi sẽ được trả lại với công việc của tôi, bắt chấp lũ nhóc con tò mò ở đường Orfèvres⁴. Ra đến nhà tù, thì anh em xoay xở trăm phương nghìn kế để giúp chủ tướng họ, là ông Lừa-Thần-Chết tốt bụng này vượt

1. Gã muốn nói về sổ sách giấy tờ của mình.

2. *Nilnon de Lenclos*: một phụ nữ xinh đẹp và thông minh ở Paris (1620-1705) có phòng khách nổi tiếng.

3. *Pompadour*: (1721-1764): nữ hầu tước, nhân tình của Louis XV, nổi tiếng hào hoa và có thế lực rất lớn đương thời.

4. Bọn cảnh sát.

ngục! Hỏi người nào trong các vị được như tôi, có trên một vạn anh em ruột thịt sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho mình? gã hỏi với vẻ kiêu hãnh. Có cái tốt ở chỗ này đây, gã vừa nói vừa vỗ lên trái tim; tôi chưa phản bội ai bao giờ! – Đây, con khom già, hãy nhìn mọi người, gã nói với cô gái già. Họ nhìn tao một cách sợ hãi, nhưng mày, mày làm cho họ buồn nôn. Đáng kiếp mày lắm.

Gã ngừng lại một lát và ngắm đám khách trọ.

– Còn các vị, làm gì mà ngây người ra thế! các vị chưa trông thấy một thằng tù khổ sai bao giờ à? một thằng tù khổ sai có bản lĩnh như Collin đứng trước các vị đây, là một người không hèn nhát bằng những kẻ khác, là người chống đối lại những sự lừa dối cùng cực của cái khế ước xã hội như lời nói của Jean-Jacques¹ mà tôi lấy làm vinh dự được làm môn đồ. Tóm lại, một mình tôi chống lại chính phủ với cả một đồng tòa án, sen đầm, ngân quỹ của nó, và tôi đánh lừa được ráo cả.

– Chà! gã họa sĩ nói, vẽ bác ta lúc này thì đẹp tuyệt.

– Đây, ngài thị tòng của đức ông đao phủ, quan cai trị của Mộ Góa (cái tên có thi vị khủng khiếp mà bọn tù khổ sai đặt cho cái máy chém), gã vừa nói tiếp vừa quay về phía viên chánh mật thám, nên tốt bụng một chút nhé, nói cho mình biết có phải thằng Chi-Tơ phản mình không? Mình không muốn nó phải chịu thay đũa khác đâu, như thế sẽ không công bằng.

Lúc này, bọn nhân viên sau khi lục lọi và kiểm kê tất cả mọi thứ trong phòng gã, đã trở lại và nói nhỏ với viên cầm đầu cuộc bắt bớ.

Biên bản đã làm xong.

– Thưa các vị, Collin nói với đám khách trọ, họ sắp dẫn tôi đi. Tất cả các vị đã rất tử tế với tôi trong thời gian tôi ở đây, tôi sẽ nhớ

1. Tức Jean-Jacques Rousseau, tác giả *Khế ước xã hội*.

ơn. Xin từ biệt các vị. Các vị sẽ cho phép tôi được gửi những quả và xứ Provence¹ về biếu các vị.

Gã đi mấy bước rồi quay lại nhìn Rastignac.

– Vĩnh biệt Eugène nhé, gã nói, giọng dịu dàng và ảo não, trái ngược một cách lạ lùng với cái giọng cục cằn trong bài diễn văn của gã. Nếu cậu gặp gì khó khăn thì mình đã để lại cho cậu một người bạn tận tâm đấy.

Mặc dù tay bị khóa, gã vẫn có thể đứng thế thủ, dậm chân một cái theo kiểu thầy dạy đấu gươm, kêu lên. "Một, hai!" và tiến chân phải lên.

– Nếu gặp sự rủi ro, cậu cứ tìm đến đấy. Cả người lẫn tiền, cậu cứ việc sử dụng.

Con người kỳ quặc này nói những lời cuối cùng đó với vẻ khá hài hước cốt để riêng Rastignac với gã hiểu thôi. Khi bọn sen đầm, lính tráng, cảnh sát đã rút ra khỏi nhà, thì Sylvie vừa xoa dấm vào thái dương mục chủ vừa nhìn đám khách trọ bằng hoàng kinh dị.

– Này, chị ta nói, dù sao cũng đáng mặt con người đấy chứ.

Câu nói ấy là liều thuốc giải mê cho tất cả những người đã bị những cảm giác dồn dập và phức tạp về cái cảnh tượng vừa qua kích động. Lúc ấy, đám khách trọ sau khi người nọ nhìn người kia một chập, đều cùng một lúc nhận thấy cô gái già Michonneau lòng không, khô khốc, lạnh lẽo như cái xác ướp, mục ta ngồi thu mình gần lò lửa, mắt sụp xuống, tưởng chừng mục ta sợ cái diêm đeo ở trán không đủ tối để che giấu những nét biểu hiện trong đôi mắt mục. Cái bộ mặt vốn mất cảm tình với mọi người từ quá lâu rồi, đột nhiên được người ta hiểu rõ. Một tiếng rì rầm với một thanh âm hoàn toàn thống nhất biểu lộ vẻ ghê tởm nhất trí, nổi lên ào ào. Cô

1. *Provence*: một tỉnh miền Đông-Nam nước Pháp. Đây ám chỉ nhà ngục nổi tiếng ở Toulon.

gái già Michonneau nghe thấy thế và ngồi lại. Bianchon, là người đầu tiên, ghé sang người bên cạnh.

– Nếu con mụ ấy còn ăn chung với chúng mình nữa thì tôi sẽ bước, anh ta nói nhỏ.

Trong nháy mắt, tất cả mọi người, trừ Poirot, đều tán thành đề nghị của chàng sinh viên y khoa, được sự đồng tình của mọi người ủng hộ, anh ta tiến về phía lão khách trọ già.

– Ông là người đặc biệt gần bó với cô Michonneau, anh ta nói, ông hãy nói với cô ta, ông hãy làm cho cô ta hiểu rằng cô ta phải đi khỏi đây ngay lập tức.

– Ngay lập tức? Poirot ngạc nhiên nhắc lại.

Rồi ông ta đến bên cô gái già, nói nhỏ vào tai mụ ta mấy tiếng.

– Nhưng tôi đã trả tiền ăn tiền trọ rồi, tôi ở đây mất tiền như mọi người khác, mụ vừa nói vừa nhìn đám khách trọ bằng con mắt rần rộc.

– Cái đó không hề gì! chúng tôi sẽ góp nhau để trả lại tiền cho cô, Rastignac nói.

– Ông ủng hộ Colin đấy nhé, mụ vừa nói vừa nhìn chàng sinh viên một cách độc ác và soi mói, lý do cũng không có gì là khó hiểu.

Nghe thấy vậy, Eugène chồm lên như muốn xông đến bóp chết mụ gái già. Cái nhìn mà chàng hiểu tất cả tính chất nham hiểm ấy vừa mới rọi một ánh sáng gớm ghiếc vào tâm hồn chàng.

– Thôi đừng vào nó làm gì, đám khách trọ kêu lên. Rastignac khoanh tay và im lặng.

– Chúng ta thanh toán cho xong với ả Judas đi, gã họa sĩ nói với mụ Vauquer. Thưa bà, nếu bà không tống cổ con Michonneau đi, thì tất cả chúng tôi ra khỏi quán của bà và chúng tôi sẽ nói khắp

nơi là ở đây chỉ có gián điệp và tù khổ sai. Trong trường hợp trái lại, tất cả chúng tôi sẽ im lặng về chuyện vừa xảy ra, cái chuyện kể ra có thể xảy ra ở những giới tử tế nhất, kỳ cho đến lúc nào người ta đánh dấu vào trán bọn tù khổ sai, người ta cấm chúng không được cải trang thành lương dân ở Paris và không được giả trở ngu ngốc, lếu lảo nhằm nhĩ như tất cả bọn chúng thường làm.

Nghe thấy vậy, cụ Vauquer trở nên khỏe khoắn như do một phép lạ, cụ đứng bật dậy, khoan tay, mở to đôi mắt long lanh và ráo hoảnh.

– À, ông bạn thân mến, thế ra ông muốn cái quán của tôi lụn bại hay sao? Ông Vautrin thì thế đấy... Chao ôi! lạy Chúa tôi, cụ chớ nghĩ bụng, tự dùng lời, mình không thể nào không gọi ông ta bằng cái tên người tử tế được! Đấy, cụ tiếp, thế là một căn phòng bỏ trống, các ông còn muốn tôi phải có hai căn phòng bỏ không nữa, trong cái mùa mà mọi người đã ở đâu yên đấy cả rồi hay sao...

– Thôi các vị, ta cấm lấy mũ rồi đến ăn ở quán Flicoteaux quảng trường Sorbonne, Bianchon nói.

Chỉ đưa mắt nhìn một cái, cụ Vauquer đã tính ra bề nào lợi hơn, cụ chạy lại tận chỗ cô gái già Michonneau.

– Nào, cô bạn nhỏ xinh đẹp của tôi, cô không muốn cho quán của tôi phải chết chứ hả? Cô thấy các ông ấy dẫn tôi vào thế bí đến chừng nào; cô hãy trở về buồng cô tạm tối nay nhé.

– Không được đâu, không được đâu, bọn khách trọ kêu lên, chúng tôi muốn nó cút đi ngay lập tức kia.

– Nhưng tội nghiệp cô ấy, cô ấy đã ăn tối đâu, Poirot nói, giọng thâm hại.

– Nó muốn ăn ở đâu thì ăn, nhiều tiếng hét lên.

– Cút đi, con mặt thâm!

– Tổng cổ những quân mặt thâm đi!

– Các vị ơi, Poirot kêu lên, ông ta bất chợt vươn tới cái độ can đảm mà tình yêu đem lại cho con cừu đực, xin các vị hãy tôn trọng một người phái yếu.

– Những quân mật thám không có phái nào cả, gã họa sĩ nói.

– Cái phái-cô-rama mới mỹ miều làm sao!

– Cút-tô-rama!

– Thưa các vị, nếu vậy thì bất nhả quá, khi trục xuất người thì phải làm đúng thể thức. Chúng tôi đã trả tiền thì chúng tôi ở đây, Poirot vừa nói vừa chụp cái mũ cát-két lên đầu và ngồi xuống ghế cạnh cô gái già Michonneau mà mẹ Vauquer đang thuyết.

– A, gồm nhĩ! gã họa sĩ nổi, giọng hài hước, gồm nhĩ, chơi được đấy!

– Nào, nếu các người không đi thì chúng tôi, bọn chúng tôi đi vậy, Bianchon nói.

Thế là đám khách trọ ùn ùn kéo nhau ra phía phòng khách.

– Cô ơi, cô tính sao đây? Mẹ Vauquer kêu lên. Tôi bị phá sản mất. Cô không thể ở lại được đâu, họ làm dữ bây giờ đấy.

Cô gái già Michonneau đứng dậy.

– Nó sẽ cút này! Nó sẽ không cút này! – Nó sẽ cút này!

– Nó sẽ không cút này!

Những tiếng ấy nổi nhau phát ra và thái độ thù địch trong câu họ bắt đầu nói với nhau về ả ta, buộc lòng Michonneau phải đi, sau mấy lời ước định thì thậm với mẹ chủ trọ.

– Tôi đến nhà bà Buncaud, ả nói với vẻ dọa dẫm.

– Cô muốn đi đâu thì đi cô ạ, mẹ Vauquer nói, mẹ thấy có một ý lãng mạn độc địa trong việc ả ta chọn một quán cạnh tranh với mẹ và do đó rất là khả ố đối với mẹ. Cô cứ việc mà đến quán

Buneaud, cô sẽ có các thứ rượu vang làm cho dê cái phải nhảy cẫng lên và sẽ có những món ăn mua của bọn bán lại thức ăn thừa.

Đám khách trọ đứng lại thành hai hàng thật yên lặng. Poiret nhìn cô gái già Michonneau một cách âu yếm, hấn tỏ vẻ lưỡng lự một cách ngây ngô, không biết nên đi theo mẹ hay nên ở lại, làm cho bọn khách trọ, sung sướng vì việc cô gái già Michonneau ra đi, vừa nhìn nhau vừa cười.

– Xi, xi, xi! Poiret, gã họa sĩ kêu lên. Này! hấp này! hấp!

Gã nhân viên viện Bác vật cất tiếng hài hước hát đoạn đầu của một bản tình ca quen thuộc.

Chàng Dunois¹ trẻ đẹp thay!

Syrie xa lắc sớm nay lên đường...

– Đi chứ, ông thêm đi lắm đấy nhĩ *trahit sua quemque voluptas*²! Bianchon nói.

– Anh nào theo á này, dịch thoát ý thơ của Virgile đấy, nhà phụ giáo nói.

Cô gái già Michonneau vừa nhìn Poiret vừa làm một cử chỉ tỏ ý muốn bám cánh tay lão, lão ta không cưỡng lại được tiếng gọi ấy và đến đưa tay cho mẹ vịn.

Tiếng vỗ tay nổ vang, mọi người cười như phá.

– Hoan hô, Poiret! Cái lão Poiret!

– Apollon-Poiret!³ – Mars-Poiret!⁴ – Dũng cảm Poiret!

Giữa lúc ấy, một người tùy phái bước vào, đưa một lá thư cho mẹ Vauquer, mẹ ta đọc xong, ngồi vật xuống ghế.

1. *Dunois*: con riêng vua Louis Orléans, anh vua Charles VI, sinh ở Paris (1403-1468) chiến đấu bên cạnh nàng Jeanne d'Arc chống quân Anh.

2. Tiếng la-tinh trong nguyên văn: *mỗi người đều đi theo một xu hướng riêng của mình*.

3. *Apollon*: thần Ánh sáng, nghệ thuật, thi ca, y học, v.v... con Jupiter và Latone (Thần thoại Hy Lạp).

4. *Mars*: thần Chiến tranh con Jupiter và Junon (Thần thoại Hy Lạp).

– Thế này thì chỉ còn việc đốt nhà đi nữa thôi, tai họa giáng xuống rồi! Con trai ông Taillefer đã chết lúc ba giờ. Tôi bị trừng phạt đích đáng vì đã chúc điều lành cho các bà ấy nhưng lại có hại cho cậu thanh niên tội nghiệp kia. Bà Couture và Victorine hỏi tôi lấy lại đồ đạc và về ở nhà ông bố cô ta. Ông Taillefer cho phép cô con gái được giữ bà quá phụ Couture làm bầu bạn. Bốn căn phòng không người ở, năm người khách ăn hụt đi!...

Mụ ngồi xuống và có vẻ gần như phát khóc.

– Tai họa đã vào nhà tôi rồi, mụ kêu lên.

Đột nhiên có tiếng âm âm của một cỗ xe vừa dừng lại, vang lên ngoài phố.

– Lại cái khỉ gù đây! Sylvie nói.

Goriot xuất hiện với nét mặt sáng ngời và hồng hào hạnh phúc, làm người ta tưởng ông cụ vừa mới lột xác.

– Goriot đi xe ngựa à? bọn khách trọ nói. Tận thế đến nơi rồi!

Ông cụ đi thẳng đến Eugène đang ngồi tư lự trong một góc và nắm lấy tay chàng.

– Ta đi thôi, ông cụ vui vẻ nói với chàng.

– Thế ra cụ không biết chuyện gì xảy ra à? Eugène nói. Vautrin là một tên tù khổ sai, người ta vừa đến bắt hắn, và con trai lão Taillefer chết rồi.

– Thì, cái đó có quan hệ gì đến chúng mình? Ông cụ Goriot đáp. Tôi ăn bữa tối với con gái tôi tại nhà cậu, cậu nghe rõ chưa? Nó đợi cậu đấy, đi thôi!

Ông cụ nắm lấy cánh tay Rastignac lôi mạnh đến nỗi buộc chàng phải bước đi, ông cụ có vẻ cướp chàng đi như cướp một cô nhân tình.

– Ta ăn thôi, gã họa sĩ kêu lên.

Lúc đó, mỗi người kéo chiếc ghế của mình và ngồi vào bàn ăn.

– Ôi chào ôi, ngày hôm nay toàn là tai vạ, chị Sylvie to béo nói. Món thịt cừ hầm khoai tây của tôi bị bén mất rồi. Chắc! các vị sẽ phải ăn chay, đành vậy thôi.

Mụ Vauquer không còn bụng dạ nói một câu gì khi thấy đáng lẽ mười tám người ngồi quanh bàn ăn mà chỉ còn có mười người; nhưng ai nấy đều tìm cách an ủi mụ và làm cho mụ vui. Nếu đầu tiên bọn khách ngoại trú nói chuyện về Vautrin và những chuyện xảy ra trong ngày, thì chẳng mấy lúc họ theo đà lan man câu chuyện mà chuyển sang chuyện quyết đấu, chuyện tù đầy, chuyện xử án, chuyện luật pháp cần sửa đổi, chuyện nhà giam. Về sau câu chuyện chẳng còn dính dáng tí gì đến Jacques Collin, Victorine và anh cô ta nữa. Dù họ chỉ có mười người nhưng họ hồ hống như hai chục người và có vẻ đông đảo hơn ngày thường: đây là tất cả sự khác nhau giữa bữa ăn tối hôm ấy với bữa ăn tối hôm trước. Tính vô tâm quen thuộc của đám người ích kỷ ấy cứ ngày hôm sau là họ lại cần phải có miếng mồi khác hôm trước để xâu xé trong những sự việc hàng ngày xảy ra ở Paris, tính vô tâm ấy lại chiếm ưu thế và chính mụ Vauquer cũng dịu bớt được nỗi lo âu và cũng vui lây do những câu nói lạc quan của chị Sylvie to béo.

Ngày hôm ấy, từ sáng đến tối, thật là một cơn ảo mộng đối với Eugène, mặc dù tính tình cứng cỏi và đầu óc sáng suốt, chàng cũng không biết sắp xếp mọi ý nghĩ ra sao, khi thấy mình ngồi trong chiếc xe ngựa thuê, bên ông cụ Goriot; lời lẽ ông cụ bộc lộ một niềm vui khác thường, vang bên tai chàng, sau biết bao xúc động, giống như những lời nói khi ta nghe thấy trong giấc mơ.

– Sáng nay thế là xong. Cả ba chúng ta ăn bữa tối cùng với nhau, cùng với nhau! cậu hiểu không? Thế là bốn năm nay rồi tôi chưa ăn bữa nào với con Delphine của tôi, con Delphine bé bỏng của tôi. Tôi sắp có nó làm bầu bạn bên mình trong cả một buổi tối đây. Chúng tôi ở nhà cậu từ sáng đến giờ đây. Tôi đã cởi áo ra, làm như một gã lao công. Tôi đã giúp việc khiêng đồ đạc. Hà! hà! cậu không biết lúc ngồi ăn, nó ngoan biết bao, nó sẽ chăm sóc tôi:

"Này, bố ơi, ăn món này đi, ngon đấy". Thế là, tôi không ăn được nữa. Chao ôi! Thật đã lâu rồi tôi không được sống yên vui bên nó như chúng ta sắp được sống đây!

– Thế ra hôm nay, cuộc đời đảo lộn cả rồi hở cụ? Eugène nói.

– Đảo lộn à? Ông cụ Goriot nói. Chưa bao giờ cuộc đời lại tốt đẹp như bây giờ thì có. Tôi chỉ nhìn thấy những bộ mặt tươi vui ngoài phố, những con người tay bắt mặt mừng và ôm hôn nhau, những con người sung sướng, y như tất cả bọn họ đều đi ăn bữa tối ở nhà con gái họ, chén ở đây một bữa ngon lành, một bữa ăn nó đã đặt ông chủ quán cà-phê Anh quốc làm trước mặt tôi. Chà! bên nó thì đến bồ hòn cũng ngọt như mật ong.

– Tôi thấy như người được sống lại, Eugène nói.

– Kìa bác đánh xe, đi đi chứ! Ông cụ Goriot vừa kêu lên vừa mở cái cửa kính phía trước. Đi nhanh nữa lên chứ, tôi sẽ đãi bác một trăm xu để uống rượu nếu trong mười phút bác đưa tôi đến cái chỗ bác đã biết đấy.

Được lời hứa ấy, người đánh xe phi ngang Paris với tốc độ luông chớp.

– Lão đánh xe này chẳng tiến được bước nào, ông cụ Goriot nói.

– Nhưng dẫn tôi đi đâu thế này? Rastignac hỏi ông cụ.

– Đến nhà cậu đấy, ông cụ Goriot nói.

Cô xe dừng lại ở phố Artois. Ông cụ bước xuống trước và ném mười phơ-răng cho người đánh xe với vẻ hào phóng của một người góa vợ, trong cơn khoái trá cực độ, không còn biết giữ gìn gì nữa.

– Nào, ta đi lên, ông cụ vừa nói với Rastignac vừa đưa chàng đi qua một cái sân và dẫn chàng đến cửa một căn phòng trên tầng gác thứ ba, phía sau một ngôi nhà mới làm có vẻ lịch sự.

Ông cụ Goriot không cần kéo chuông. Thérèse, chị hầu phòng của phu nhân De Nucingen ra mở cửa cho họ. Eugène thấy mình ở

trong một căn nhà tuyệt thú của trai chưa vợ, gồm một phòng tiền sảnh, một phòng khách nhỏ, một buồng ngủ và một buồng xếp nhìn xuống khu vườn. Trong phòng khách nhỏ, mà đồ đạc và sự trang hoàng có thể sánh với những gì xinh đẹp nhất, ưu nhã nhất, chàng nhìn thấy, dưới ánh sáng những ngọn nến, Delphine ngồi trên chiếc ghế trường kỷ đặt bên lò sưởi, nàng đứng dậy, đặt chiếc quạt tay lên lò và nói với chàng, giọng chứa chan âu yếm.

– Thế là đã phải đi tìm ngài, ngài chẳng hiểu gì cả đấy nhỉ!

Thérèse đi ra. Chàng sinh viên ôm lấy Delphine, ghì chặt lấy nàng và khóc lên vì sung sướng. Cảnh tượng trái ngược cuối cùng này, giữa cái chàng đương thấy và những cái chàng vừa thấy, trong một ngày mà biết bao kích thích đã làm mệt trái tim và đầu óc chàng khiến cho Rastignac bị một cơn xúc động thần kinh.

– Cha thì cha vẫn biết là nó yêu con mà, ông cụ Goriot nói thầm với cô con gái trong khi Eugène mệt quá, ngồi lịm trên chiếc ghế trường kỷ, không nói nên lời, mà cũng không hiểu sự kỳ diệu này đã được thực hiện bằng cách nào.

– Mời chàng đi xem nào, phu nhân De Nucingen vừa nói vừa cầm lấy tay chàng và dẫn chàng vào một căn phòng trong đó những bức thảm, những đồ đạc và những chi tiết nhỏ nhất gợi cho chàng hình ảnh căn phòng của Delphine, với những kích thước thu nhỏ lại.

– Ở đây, thiếu một cái giường, Rastignac nói.

– Đúng thế, thưa ngài, nàng vừa nói vừa đỏ mặt lên và xiết chặt bàn tay chàng.

Eugène nhìn nàng và dù còn non trẻ, chàng cũng hiểu được tất cả những gì là e lệ chân thực trong một trái tim phụ nữ đang yêu.

– Chàng là con người làm cho người ta phải mãi mãi yêu quý. Vâng, em dám nói với chàng như thế, vì rằng chúng mình rất hiểu

nhau: tình yêu càng thâm thiết và chân thành thì nó lại càng phải được che giấu, phải bí mật. Đừng thổ lộ điều riêng kín của chúng ta cho một người nào biết nhé.

– Ô! Tôi thì không phải là một người nào đâu, ông cụ Goriot lâu bầu.

– Cha cũng biết rằng cha chính là *chúng ta* kia mà, cha...

– À! Thì đúng là điều tôi mong muốn thế đấy. Anh chị sẽ không phải để ý đến tôi, phải không? Tôi sẽ đi, tôi sẽ đến như một vị thần anh linh có mặt khắp nơi và người ta biết là có mặt nhưng không trông thấy. Này, Delphinette, Ninette, Dédel¹! cha đã bảo con: "Có một căn nhà xinh xắn ở phố Artois, ta hãy trang bị đồ đạc cho cậu ấy đi", cha nói thế có đúng không nào. Con cứ không muốn. Hà! chính cha đã tạo thành nguồn vui cho con, cũng như cha đã sinh thành ra con. Làm người cha là cứ phải luôn luôn cho mãi để được sung sướng. Cho mãi mãi, chính cái đó làm cho người ta thành người cha đấy.

– Sao ạ? Eugène nói.

– Phái, nó cứ không muốn, nó cứ sợ thiên hạ nổi nhám nổi nhí. làm như thiên hạ đáng quý bằng hạnh phúc ấy! Thì tất cả đàn bà ai mà chả mơ ước được làm cái việc nó làm...

Ông cụ Goriot nói một mình, phu nhân De Nucingen dẫn Rastignac sang buồng xép, ở đó nghe thấy một tiếng hôn giòn giòn, dù cái hôn ấy rất nhẹ nhàng. Căn phòng ấy tương xứng với vẻ lịch sự của căn nhà trong đó kể ra thì không thiếu cái gì cả.

– Người ta có đoán được những điều mong ước của chàng không nào? nàng nói khi trở lại phòng khách để ngồi vào bàn ăn.

– Vâng, chàng nói, đúng quá đấy. Chà! Cảnh hoa lệ quá đấy đủ này, những giấc mơ đẹp đã thành sự thực này, tất cả những thi

1. Những tiếng âu yếm gọi Delphine.

ị của một cuộc sống trẻ trung, thanh lịch, tôi cảm thấy những cái ấy rõ quá nên cũng xứng đáng với nó; nhưng tôi không thể nhận những cái ấy từ tay nàng được, tôi còn nghèo quá cho nên...

– À! À! chàng cường lại em rồi đấy nhé, nàng nói hơi có vẻ hách dịch và giễu cợt, mỗi bữa ra một cách xinh xắn như kiểu người đàn bà khi muốn chế giễu một nỗi ngại ngùng nào đấy để đánh tan nó dễ hơn.

Trong suốt ngày hôm đó, Eugène đã tự vấn tâm một cách rất nghiêm trang, và việc Vautrin bị bắt, vạch rõ cho chàng trông thấy cái vực sâu thẳm mà chàng suýt nữa đã lăn mình xuống, đã làm vững chắc thêm những tình cảm cao thượng và tính tình cao nhả của chàng rất nhiều nên chàng không chịu để cho sự mơn trớn kia đánh đổ những suy nghĩ khẳng khái của chàng. Chàng cảm thấy trong lòng một nỗi buồn vô cùng nào ruột.

– Sao! phu nhân De Nucingen nói, chẳng lẽ chàng từ chối ư? Chàng có biết từ chối như vậy có nghĩa là thế nào không? chàng không tin ở tương lai, chàng không dám gắn bó với em. Như vậy là chàng sợ phụ tấm lòng quý mến của em sao? Chàng đã yêu em, em đã... yêu chàng, thì sao chàng lại thoái thác trước những ân tình nhỏ bé như thế! Nếu chàng biết nỗi vui thích của em khi được thu xếp cái gia đình của trai không vợ này thì chàng sẽ không do dự gì nữa và chàng sẽ xin lỗi em cho mà xem. Em vốn có trong tay món tiền của chàng, em đã dùng món tiền ấy một cách đích đáng, có thể thôi. Chàng tưởng mình rất cao thượng, nhưng kỳ thực lại rất lắm cảm nhỏ nhặt. Chàng còn đòi hỏi nhiều hơn thế... (A! nàng thốt lên khi bắt gặp một tia mắt đầy dục vọng của Eugène) vậy mà chàng lại câu nệ vì những chuyện trẻ con. Nếu chàng không yêu em chút nào, ồ, thế thì phải lắm, chàng chớ có nhận. Chỉ một câu nói là định đoạt số phận của em. Chàng nói đi! – Kìa, bố, bố hãy nói vài lời phải chàng cho anh ấy hiểu đi, nàng vừa nói tiếp vừa quay lại phía cha nàng, sau khi ngừng lại một lát. Anh ấy tưởng con không biết méch lòng vì danh, dự chúng ta bằng anh ấy hay sao?

Ông cụ Goriot nghe cuộc cãi cọ thú vị này với cái mỉm cười cố định của một người nghiện thuốc phiện.

– Chàng thật là ngây thơ! chàng mới bước vào đời, nàng vừa nói tiếp vừa cầm tay Eugène, chàng gặp một bức rào ngăn mà rất nhiều người không thể vượt qua, thế mà có bàn tay một người đàn bà mở bức rào ấy cho chàng thì chàng lùi lại! Chàng không biết ư, chàng sẽ thành công, chàng sẽ xây dựng một sự nghiệp vẻ vang, chữ thành công đã ghi trên vầng trán đẹp của chàng. Khi ấy, chàng lại không trả lại cho em được những cái em cho chàng mượn bây giờ sao? Ngày xưa, các công nương há chẳng tặng các hiệp sĩ của họ nào giáp trụ, nào gươm nào mũ, nào những bộ giáp bằng khâu sắt, nào chiến mã để các hiệp sĩ ấy có thể nhân danh họ mà đi chiến đấu trong các cuộc thi võ đấy sao? Vậy thì Eugène ạ, những vật em tặng chàng là những vũ khí của thời đại, những công cụ cần thiết cho những ai muốn trở nên này nọ. Cái phòng gác xép mà chàng đang ở mới đẹp làm sao, nó giống như cái phòng của bố! Kìa, chúng ta không ăn bữa chiều à? Chàng muốn làm em râu lòng hay sao? Trả lời đi, chàng! nàng vừa nói vừa lắc tay chàng. Trời ơi! bố, bố thuyết phục anh ấy đi nào, nếu không, con đi đây và không bao giờ gặp lại anh ấy nữa.

– Tôi sẽ thuyết phục cậu, ông cụ Goriot nói vừa như ra khỏi giấc mơ. Cậu Eugène thân mến của tôi ơi, cậu sẽ đi vay tiền của bọn Do Thái phải không nào?

– Cũng phải làm thế thôi, chàng nói.

– Được! Cậu chết với tôi, ông cụ vừa nói vừa rút ra chiếc ví da xấu xí cũ nát. Tôi đã đóng vai Do Thái, tôi đã trả tiền tất cả các hóa đơn, cậu xem đây này. Cậu không mắc nợ một xu nào về tất cả những gì có ở đây. Món tiền cũng không to lắm đâu, bất quá năm nghìn phơ-răng thôi. Tôi cho cậu vay số tiền ấy đấy! Cậu sẽ không từ chối chứ, tôi có phải là đàn bà đâu. Cậu biên nhận cho tôi vào một mẩu giấy lộn rồi sau này cậu sẽ trả tiền lại cho tôi.

Cùng một lúc, mấy giọt lệ rung rung trong khóe mắt. Eugène và Delphine, họ nhìn nhau sửng sốt. Rastignac chìa tay về phía ông cụ và xiết chặt bàn tay ông cụ.

– Ô kìa, thì! các con không phải là con của bố hay sao?

– Thương bố quá, phu nhân De Nucingen nói, thế bố đã làm cách nào vậy?

– Ấy đó! ông cụ trả lời. Sau khi bố đã thuyết phục được con là nên bố trí để cậu ấy ở bên con, và khi thấy con sắm sửa những thứ như cho một cô dâu về nhà chồng thì bố nghĩ bụng: "Nó lại sắp gặp khó khăn đây!" Viên luật sư cho biết là vụ kiện đòi thẳng chồng con trả lại tài sản cho con sẽ kéo dài hơn sáu tháng. Thôi được. Thế là bố đem bán một nghìn ba trăm năm mươi phơ-răng lợi tức vô kỷ¹ của bố đi; đã đặt một vạn rưỡi phơ-răng lấy một nghìn hai trăm phơ-răng lợi tức chung thân² có bất động sản ghi để đương³ và bố đã trả tiền những người bán hàng cho con bằng chỗ còn lại của số tiền vốn, các con ạ. Còn bố thì, ở tầng trên, bố có một căn phòng giá năm mươi ê-quy một năm, bố có thể sống như một ông hoàng với bốn mươi xu một ngày và bố vẫn còn dư tiền cơ mà. Bố mặc không hại quần áo, nên hầu như không cần may gì. Đấy, nửa tháng nay, bố cười thầm với ý nghĩ: "Chúng nó sắp được sung sướng đây!" Thế, các con có sung sướng không?

– Ô! bố! bố ơi! Phu nhân De Nucingen vừa nói vừa nhảy vào lòng cha. Ông cụ đỡ nàng ngồi lên đầu gối mình.

1. Lợi tức được hưởng vĩnh viễn. Những người thừa kế tiếp tục lĩnh sau khi người có lợi tức này chết đi.

2. Lợi tức được hưởng cho đến chết thì thôi.

3. Khi người cần dùng tiền không có tiền thì có thể vay nợ nhưng phải đưa bất động sản để bảo lĩnh. Hết thời hạn, người mắc nợ không trả được thì người chủ nợ có quyền đem bất động sản ra đấu giá và ưu tiên trích lấy số tiền nợ lần tiền lãi trước các chủ nợ khác. Người cho vay chắc chắn là thu lại hoàn toàn vốn lãi không lo ngại trong trường hợp của ít nợ nhiều.

Nàng hôn như mưa lên mặt ông cụ, bộ tóc vàng của nàng mơn trớn má ông cụ, những giọt nước mắt của nàng rỏ lên khuôn mặt già nua, hôn hờ, sáng ngời ấy.

– Cha yêu quý, cha thật là một người cha! Không, trên đời này không có đến hai người cha như cha đâu. Eugène đã yêu cha lắm rồi, bây giờ còn yêu đến đâu nữa!

– Nay các con, ông cụ Goriot nói, ông cụ đã mười năm nay không cảm thấy trái tim con gái đập trên trái tim mình, nay Delphinette, thế ra con muốn làm cho bố chết vì sung sướng hay sao! Trái tim tội nghiệp của bố đến vỡ ra mất thôi. Thôi, cậu Eugène, thế là chúng ta xong nợ rồi đấy nhé!

Rồi ông cụ ôm ghì lấy con gái một cách dữ dội, say sưa, đến nỗi nàng nói:

– Ôi! bố làm con đau.

– Bố làm con đau! ông cụ vừa nói vừa tái mặt đi.

Ông cụ nhìn nàng với một vẻ siêu phàm vì đau đớn. Muốn mô tả đúng bộ mặt đáng Cơ đốc của tình phụ tử này, ta phải tìm những hình ảnh tương tự trong những bức vẽ mà các họa sĩ bậc thầy đã sáng tạo để mô tả nỗi thương khó của đáng Cứu thế, chịu đựng vì lợi ích của thế gian. Ông cụ hôn rất nhẹ lên chiếc thắt lưng mà những ngón tay ông cụ đã ghì chặt quá.

– Không, không, bố không làm cho con đau đấy chứ? ông cụ vừa hỏi nàng vừa mỉm cười; chính con đã làm cho bố đau đấy chứ vì tiếng kêu của con. Đồ đạc mua sắm đắt hơn thế, ông cụ nói ri tai con gái trong lúc ghé hôn tai nàng một cách có ý tứ, nhưng phải nói dối nó, không thế thì nó sẽ không bằng lòng.

Eugène sững sờ kinh ngạc trước lòng tận tụy vô bờ bến của con người ấy, chàng vừa ngắm ông cụ vừa bộc lộ tấm lòng cảm phục ngay thơ nó là một tín mộ của tuổi trẻ.

– Tôi sẽ xứng đáng với tất cả những cái đó, chàng kêu lên.

– Eugène của em, những lời anh vừa nói đó thật là cao quý. Rồi phu nhân De Nucingen hôn lên trán chàng sinh viên.

– Vì con mà cậu ấy đã khước từ cô Taillefer với bạc triệu của cô ta đấy, ông cụ Goriot nói. Đúng thế, cô bé ấy yêu cậu đấy, anh cô ta chết, thế là cô ta giàu như Crésus¹.

– Ô! nói chuyện ấy làm gì! Rastignac kêu lên.

– Eugène ạ, Delphine thì thầm với chàng, giờ đây em có điều đáng tiếc cho buổi tối nay. Chao ôi! em, em sẽ yêu anh nhiều và yêu mãi mãi!

– Thật là một ngày vui sướng nhất từ khi các con đi lấy chồng đến giờ! ông cụ Goriot kêu lên. Chúa có thể bắt bố chịu khổ đến mấy cũng được, miễn là không phải do các con gây ra; bố sẽ nghĩ bụng: "Tháng hai năm ấy, trong một lúc, mình đã sung sướng hơn tất cả nỗi sung sướng của con người trong suốt một đời". – Fifi² con hãy nhìn cha, ông cụ nói với con gái. – Con gái tôi đẹp lắm phải không? Này, cậu hãy nói cho tôi biết cậu có thấy nhiều người đàn bà có nước da hồng hào và có má lúm đồng tiền như nó không? Không, phải không nào? Ấy, chính tôi đã đẻ ra đứa con gái xinh đẹp như thế đấy. Từ nay trở đi, được sung sướng vì cậu, nó còn đẹp gấp nghìn lần nữa kia. Tôi có thể xuống hỏa ngục cũng cam lòng. Cậu láng giềng của tôi ạ, nếu cậu cần cái phần thiên đàng của tôi, thì tôi cho cậu đấy. Chúng ta ăn đi chứ, ăn đi chứ, ông cụ nói tiếp mà chẳng biết mình nói gì nữa, cái gì cũng là của chúng ta cả đấy.

– Thương bố quá!

1. *Crésus*: vua cuối cùng của xứ Lydie (Tiểu Á), thế kỷ VI trước Công nguyên, nổi tiếng vì giàu có.

2. Tên âu yếm gọi Delphine.

– Con ơi, nếu con biết rằng, ông cụ vừa nói vừa đứng dậy và đến bên nàng, ôm lấy đầu nàng vào giữa đám bím tóc, con có thể làm cho bố sung sướng biết bao mà chẳng tốn kém gì! Thỉnh thoảng đến thăm bố, bố sẽ ở tầng trên kia, con chỉ phải đi một bước là đến thôi. Con hứa với bố đi con.

– Vâng, bố yêu quý ạ.

– Con nói nữa đi.

– Vâng, bố tốt của con ạ.

– Thôi, im nào, có lẽ bố sẽ bắt con nói một trăm lần câu ấy mất, nếu bố cứ bùi tai mãi¹. Ta đi ăn thôi.

Những trò trẻ con như thế chiếm mất cả buổi tối và ông cụ Goriot tỏ ra không kém phần điên rồ trong số ba người. Ông cụ nằm lăn xuống đất hôn chân con gái; ông cụ nhìn vào mắt con thật lâu; ông cụ cọ đầu vào áo dài của con, tóm lại ông cụ làm đủ mọi trò điên dại như một gã tình nhân hết sức trẻ trung và hết sức say đắm.

– Anh xem đấy, Delphine nói với Eugène, khi cha đến với chúng mình thì chúng mình phải hoàn toàn thuộc về cụ. Tuy vậy đôi khi rồi cũng thấy vương lắm đấy.

Eugène đã nhiều lúc cảm thấy ghen với ông cụ, không thể chê trách câu nói đó, nó chứa đựng nguồn gốc của mọi sự bội bạc.

– Thế bao giờ thì căn nhà này hoàn thành nhỉ? Eugène vừa nói vừa nhìn quanh căn phòng. Vậy tối nay chúng ta lại phải chia tay nhau à?

– Vâng, nhưng, ngày mai, anh đến ăn bữa tối với em, nàng nói một cách ý nhị. Mai là ngày đoàn kịch Ý đấy.

– Tôi, tôi sẽ đi xem ở tầng dưới, ông cụ Goriot nói.

1. Nguyên văn: *nếu cha cứ nghe theo sở thích của lòng mình.*

Nửa đêm. Cổ xe của phu nhân De Nucingen đợi. Ông cụ Goriot và chàng sinh viên trên đường trở về quán Vauquer, nói chuyện với nhau về Delphine với vẻ hào hứng mỗi lúc một tăng, gây nên một cuộc đấu tranh kỳ quặc về mặt ngôn ngữ diễn tả giữa hai thứ tình say mê mãnh liệt ấy. Eugène không thể không thừa nhận rằng tình yêu của người cha hoàn toàn không bị tì ố vì một chút lợi ích cá nhân nào, đã đè bẹp tình yêu của chàng bởi sức dai dẳng và tấm bao la của nó. Thần tượng đối với người cha thì luôn luôn trong sạch và đẹp đẽ, và sự sùng bái của người cha được tất cả quá khứ cũng như tương lai làm tăng lên. Họ về đến nhà thì thấy mẹ Vauquer đương ngồi một mình bên lò lửa, giữa Sylvie và Christophe. Mẹ chủ quán già ngồi đấy hết như tướng quân Marius¹ giữa cảnh hoang tàn ở Carthage². Mẹ chờ đợi hai người khách độc nhất còn lại và than thở với Sylvie. Dù Huân tước Byron³ đã viết thay cho Le Tasse⁴ những lời lẽ thương cảm khá thống thiết, nhưng những lời lẽ ấy còn cách xa rất nhiều cái sự thực sâu sắc trong những lời than thở bật ra từ mẹ Vauquer.

– Sylvie, thế là sáng mai chỉ phải pha có ba tách cà-phê thôi. Hừ! nhà tao vắng tanh thế này, thì có đứt ruột không chứ? Cuộc đời mà không có khách trọ thì còn ra cái gì? Chẳng ra cái gì nữa. Thế là nhà tao chẳng còn khách khứa gì nữa. Có khách mới sống được chứ. Tao làm nên tội gì với trời để chịu tai vạ như thế này? Chúng ta đã dự trữ đủ đậu và khoai cho hai chục miệng ăn. Cảnh sát đến nhà! Giờ đây, tao với mày ăn khoai trừ bữa thôi! Tao sẽ cho thằng Christophe ra!

1. *Marius*: Tướng La Mã (khoảng thế kỷ thứ II và thứ I trước Công nguyên đã từng chiến thắng oanh liệt; sau kinh dịch với Sylla, bị thất thế, phải chạy trốn đến Carthage).

2. *Carthage*: thành thị lập vào khoảng thế kỷ thứ III trước Công nguyên, ở Bắc Phi, gần thành phố Tunis ngày nay. Carthage đã từng là thủ đô của một nước cộng hòa ven biển rất hùng mạnh.

3. *Huân tước Byron*: thi hào nổi tiếng người Anh (1788-1824).

4. *Le Tasse*: thi hào nổi tiếng người Ý (1544-1595), tác giả tập *Thành Jerusalem giải phóng*. Đối với những nhà văn lãng mạn, Le Tasse là điển hình của thiên tài bị dày dạn.

Anh chàng xứ quê Savoie¹ đang ngủ, chợt thức dậy và nói:

– Thưa bà sao ạ?

– Tội nghiệp thằng bé! cứ y như con chó gộc, Sylvie nói.

– Mùa này vắng khách, ai cũng có nơi có chốn rồi. Tao đào đâu ra khách trọ nữa? Tao phát điên lên mất thôi. Cái con Michonneau thân nanh đỏ mỏ ấy lại kéo lão Poirot đi! Không hiểu nó làm gì lão ta để lão ta cứ dính lấy nó và theo nó như con chó ấy?

– Ôi chào! Sylvie vừa nói vừa lắc đầu, cái hạng gái già ấy, còn thiếu gì phép nữa.

– Tội nghiệp cái nhà bác Vautrin bị họ buộc cho là tù khổ sai, mụ góa nói, Sylvie này, tao không làm thế nào để có thể tin điều ấy được. Một người vui tính như thế, mỗi tháng uống mười lăm phor-răng cà-phê pha rượu mà tiền nong thật là sòng phẳng.

– Lại hào phóng nữa chứ! Christophe nói.

– Chắc họ làm thế nào ấy, Sylvie nói.

– Không làm đâu, chính bác ta đã thú nhận kia mà, mụ Vauquer nói. Ai ngờ tất cả những chuyện ấy lại xảy ra trong nhà tao, ở một khu phố mà chẳng có ma nào lại vắng! Nói chứ mà, tao cứ tưởng là chiêm bao. Vì, mà y, chúng ta đã thấy vua Louis XVI lâm nạn, đã thấy hoàng đế mất ngôi, chúng ta đã thấy hoàng đế trở về, rồi lại mất ngôi, tất cả những cái đó cũng là lẽ thường thôi; còn như những quán trọ trung lưu thì chả làm gì có chuyện lên voi xuống chó được: người ta có thể chẳng cần đến vua, nhưng bao giờ người ta cũng cần phải ăn; và khi một người dân bà tử tế, đồng đội De Conflans như tao, cho ăn uống các thứ ngon lành như vậy, thì trừ phi là tận thế đến nơi... Nhưng mà đúng đấy, đúng là tận thế rồi còn gì nữa!

1. Savoie: Một miền ở Đông-Nam nước Pháp, biên giới Pháp-Ý.

– Lại nghĩ đến cái nỗi nhà cô Michonneau, đã làm cho bà điều đúng, nghe nói sắp lĩnh được một nghìn é-quy lợi tức nữa chứ, Sylvie kêu lên.

– Thôi mày đừng nói đến nó nữa, nó chỉ là một con gian ác! Mụ Vauquer nói. Tệ hơn nữa, nó lại sang trọ con mẹ Buneaud! Cái quân ấy nó có từ cái gì, chắc hẳn hồi trẻ, nó đã làm đủ chuyện gớm ghiếc, nó đã giết người, nó đã trộm cắp. Đáng lẽ là nó phải đi đầy thay vào cái nhà bác hiền lành tội nghiệp ấy mới đúng...

Lúc ấy, Eugène và ông cụ Goriot kéo chuông.

– A! hai vị khách trung thành của tôi đây rồi, mụ góa vừa nói vừa thở dài một cái.

Hai vị khách trung thành chẳng còn nhớ gì mấy đến những tai họa của cái quán trọ trung lưu này, họ nói toạc móng heo với mụ chủ trọ là họ sắp dọn đến khu Chaussée d'Antin.

– Chao ôi! Sylvie, mụ góa nói, cái đòn cuối cùng đây! Các ngài ơi! các ngài cho tôi một đòn chí tử rồi đây, tôi bị đâm trúng vào *rạ rày*. Nổi hèn nổi cục chướng ách lên đây này. Một ngày hôm nay tôi già lên mười tuổi. Tôi sẽ phát điên lên mất, không dám nói sai! Cái chỗ đậu, bây giờ làm thế nào? Thôi được, Christophe, nếu chỉ còn mình tao ở đây, thì mai cho mày ra. – Thôi xin chào, chúc các ngài ngủ ngon.

– Bà ấy làm sao thế? Eugène hỏi Sylvie.

– Ô kìa! Thì vì những chuyện này chuyện nọ, mọi người bỏ đi ráo cả mà ỉ! Làm cho bà ấy rối loạn cả đầu óc lên. Đây, nghe thấy bà ấy đang khóc. Thôi, cứ *ti ti* được thế, lại hay cho bà ấy. Từ khi tôi vào làm cho bà ấy đến giờ mới thấy bà ấy vã nước mắt ra là lần đầu đấy.

Hôm sau, thì mụ Vauquer đã *tự giảng giải* được rồi, theo cách nói của mụ ta. Tuy mụ ta có vẻ rầu rĩ vì cái tình cảnh bị mất hết

khách trọ và đời sống bị đảo lộn cả, nhưng mẹ ta vẫn hoàn toàn tỉnh táo và tỏ ra thế nào là nỗi đau khổ thật sự, một nỗi đau khổ sâu cay, nỗi đau khổ do mỗi lợi bị xâm phạm, do nếp sống đã quen nay bị phá tan gây nên. Con mắt của một gã tình nhân nhìn nơi ăn chốn ở của người yêu, khi phải xa rời chốn ấy, chắc hẳn cũng không buồn hơn con mắt mẹ Vauquer nhìn cái bàn ăn trống rỗng của mình. Eugène an ủi mẹ ta rằng Bianchon, vài ngày nữa hết hạn nội trú, chắc sẽ đến thế chân chàng; rằng gã nhân viên viện Bác vật thường ngờ ý muốn thuê căn phòng của bà Couture, rằng chỉ trong ít ngày nữa số của mẹ sẽ lại tăng lên.

– Cậu ơi, cậu Chúa nghe thấy lời của cậu! nhưng tai họa giáng xuống nhà này rồi. Chỉ trong vòng mười ngày nữa, là thần chết sẽ đến. Rồi cậu xem, mẹ vừa nói vừa nhìn phòng ăn một cách thâm trầm. Chà biết nó sẽ bắt ai đi?

– Ta dọn đi là phải quá, Eugène nói rất khế với ông cụ Goriot.

– Thưa bà, Sylvie hốt hái chạy lại nói, ba ngày hôm nay, tôi không thấy con Mistigris đâu cả.

– Chao ôi, nếu con mèo của tôi chết, nếu nó bỏ chúng tôi, thì tôi...

Mẹ góa khốn khổ không nói được hết câu, mẹ chấp hai tay lại và bị cái điểm dữ ghê gớm ấy làm cho bùn rùn cả người, mẹ ngã người vào lưng chiếc ghế bành.

Khoảng giữa trưa, là giờ những người chạy giấy đến khu Panthéon, Eugène nhận được một lá thư trong chiếc phong bì lịch sự có đóng dấu huy hiệu nhà Beauséant. Trong có một lá thiệp gửi cho ông và bà Nucingen, mời đến dự buổi vũ hội lớn đã được loan báo từ một tháng nay và sẽ được tổ chức ở nhà nữ tử tước. Kèm theo một thiệp mời, có mấy dòng viết cho Eugène.

"Cậu ạ, tôi chắc rằng cậu sẽ vui lòng đạo đạt tình ý của tôi với bà De Nucingen; tôi gửi cậu lá thiệp mời cậu đã yêu cầu và tôi sẽ

lấy làm vui thích được làm quen với em gái phu nhân De Restaud. Vậy cậu hãy dẫn con người xinh đẹp ấy đến với tôi, và cậu hãy làm thế nào để nàng đừng chiếm hết tâm lòng quý mến của cậu; cậu còn phải dành cho tôi rất nhiều tình cảm để đền đáp tâm lòng quý mến của tôi đối với cậu đấy.

Nữ tử tước *De Beauséant*".

– Thế là phu nhân De Beauséant đã nói khá rành mạch với mình là bà không muốn gặp nam tước De Nucingen. Eugène vừa đọc lại mảnh giấy vừa nghĩ bụng.

Chàng vội vã đến nhà Delphine, lấy làm sung sướng được mang đến cho nàng một niềm vui mà chàng chắc sẽ được đền đáp. Phu nhân De Nucingen đang tắm. Rastignac ngồi chờ ở tỉnh thất, lấy làm sốt ruột, đó cũng là lẽ thường tình với một chàng trai trẻ nóng nản và nóng lòng chiếm được người tình sau một năm trời ao ước. Ấy là những niềm xúc cảm không thể xáy đến hai lần trong đời các chàng trai. Người đàn bà đầu tiên thực sự là đàn bà mà người đàn ông quyến luyến, nghĩa là người đàn bà đến với chàng ta trong tất cả những nghi vệ lộng lẫy mà xã hội Paris đòi hỏi, người đàn bà ấy không bao giờ có đối thủ. Tình yêu ở Paris không giống những tình yêu khác một chút nào. Ở đây, cả đàn ông lẫn đàn bà đều không ai bị mắc lừa bởi những sự khoa trương trang hoàng bằng những trò khuôn sáo mà mọi người vì phép lịch sự thường đem phủ lên những tình cảm ra điều không vụ lợi của mình. Ở cái xứ này, người đàn bà không phải chỉ cần làm thỏa mãn tâm tình và sắc dục mà họ còn biết rõ rằng họ có những nhiệm vụ lớn hơn phải làm tròn đối với hàng ngàn thứ phù hoa của cuộc sống. Nhất là ở đây, bản chất của tình yêu là huênh hoang, trơ tráo, lãng phí, bịp bợm và xa hoa. Khi tất cả các bà mệnh phụ triều Louis XIV ghen với công nương De Vallière và sức quyến rũ của tình say đắm làm cho đức vua vĩ đại ấy quên rằng đôi tay áo giả của ngài đáng giá mỗi chiếc một nghìn ê-quy khi các ngài xé những tay áo giả ấy để giúp công tước De Vermandois bước lên đài danh vọng, thì người

ta còn đòi hỏi được gì ở chúng nhân? Dù cho các bạn trẻ trung, giàu có và tước hiệu cao sang, hay hơn thế nữa nếu có thể, thì cũng không tránh khỏi điều này: các bạn càng mang nhiều trăm hương đến đốt trước thần tượng bao nhiêu, thì càng được thần tượng gia ơn sung hựu bấy nhiêu, ấy là nói ví thử các bạn có một thần tượng. Tình yêu là một tôn giáo, sự thờ phụng trong cái tôn giáo ấy tốn kém hơn tất cả trong mọi tôn giáo khác; nó đi qua rất nhanh và đi qua như một đứa trẻ tình quái chỉ thích đánh dấu sự đi qua bằng những phá phách tan hoang. Sự xa hoa trong tình cảm tức là thi vị của những tầng ở sát mái; không có sự giàu có ấy thì tình yêu ở đó còn ra cái gì nữa? Nếu có những ngoại lệ đối với những điều luật hà khắc của bộ luật Paris, thì những ngoại lệ ấy chỉ thấy trong cánh ẩn dật, ở những tâm hồn không hề để mình bị lôi kéo bởi những lý thuyết xã hội, những tâm hồn sống gần một dòng suối nào đó có làn nước trong trẻo, chảy thoáng qua nhưng không bao giờ ngừng; những tâm hồn thủy chung với bóng lá xanh tươi, sung sướng lắng nghe tiếng nói của vô biên, tiếng nói viết riêng cho những tâm hồn ấy lên mọi sự vật, tiếng nói mà những tâm hồn đó lại thấy có ngay trong bản thân mình, những tâm hồn vừa kiên tâm chờ đợi đôi cánh của mình vừa xót thương cho những con người trần thế. Nhưng Rastignac, giống như phần đông những chàng trai đã sớm được nếm mùi quyền quý, chàng muốn được võ trang đầy đủ để xông vào trường tranh đấu cuộc đời; chàng đã hòa theo cái khí thế sôi sục của đời và có lẽ cảm thấy mình đủ sức thống trị đời, tuy vẫn chẳng biết là sẽ dùng những phương tiện gì mà cũng chẳng hiểu mục đích của lòng tham vọng ấy. Dù không có một tình yêu trong sạch và thiêng liêng, nó làm cho cuộc sống được tràn đầy thì lòng khao khát quyền lực ấy cũng có thể trở thành một điều hay, ta chỉ cần tước bỏ mọi lợi ích cá nhân và lấy vinh quang của đất nước làm mục đích. Nhưng chàng sinh viên chưa đạt tới chỗ mà con người có thể đứng ngắm dòng đời và xét đoán nó. Cho đến lúc ấy, thậm chí chàng cũng chưa hoàn toàn giữ được sự mê hoặc của những ý nghĩ mát rượi và ngào ngạt đang như một vòm lá xanh bao

phủ lấy thời thơ ấu của những đứa trẻ được nuôi dạy ở xứ quê. Chàng vẫn luôn ngần ngại không dám vượt qua con sông Rubicon¹ của Paris. Mặc dù trí tò mò sôi sục, chàng vẫn giữ một số ý nghĩ thâm kín về cuộc sống hạnh phúc của anh chàng quý phái chân chính trong tòa lâu đài của anh ta. Tuy vậy, những nỗi ngần ngại cuối cùng của chàng đã tiêu tán trong đêm qua, khi chàng thấy mình ở trong căn nhà mới. Trong khi hưởng thụ những lợi ích vật chất về tiền của, cũng như chàng đã hưởng thụ từ lâu những lợi ích tinh thần của dòng dõi cao sang, chàng đã lột cái xác dân xứ quê và nhẹ nhàng an tọa vào một vị trí nhờ nó chàng trông thấy một tương lai đẹp đẽ. Vì vậy cho nên trong khi ngồi khoan khoái trong một cái tñnh thất xinh xắn, đã gần trở nên phòng riêng của chàng, để chờ Delphine, chàng nhận thấy mình khác xa cái anh chàng Rastignac đến Paris năm ngoái, đến đôi ngắm nhìn anh ta theo hiệu năng của một thứ viễn cảnh tinh thần, chàng tự hỏi lúc này mình có còn giống mình nữa không.

– Phu nhân ở trong phòng, Thérèse đến báo, làm chàng giật mình.

Chàng thấy Delphine ngả mình trên ghế tràng kỷ, cạnh lò sưởi, tươi tắn, sáng khoái. Nhìn thấy nàng nằm duỗi trên làn sóng lụa là nhẹ mỏng như thế, ta không thể không ví nàng với những loại cây xinh đẹp ở Ấn Độ, hoa còn đương độ mà quả đã chín muồi.

– Thế là, hai đứa chúng mình đây, nàng cảm động nói.

– Nàng thử đoán tôi mang cái gì đến cho nàng nào, Eugène vừa nói vừa ngồi xuống bên nàng, cầm lấy cánh tay nàng và hôn vào bàn tay.

Phu nhân De Nucingen có một cử chỉ vui mừng khi đọc lá thiệp mời, nàng ngoảnh nhìn Eugène, đôi mắt đắm lệ và gơ hai tay

1. *Rubicon*: sông nhỏ nằm giữa nước Ý và xứ Gaule ngày xưa. César, thủ lĩnh La Mã, bất chấp sự ngăn cản của nguyên lão nghị viện, đã dẫn quân qua sông đó tiến vào xứ Gaule. Vượt sông Rubicon ý nói làm việc gì quả quyết, táo bạo.

quàng lấy cổ chàng, kéo chàng lại sát bên nàng trong một cơn điên cuồng tính chuộng hư vinh được thỏa mãn.

– Thế là nhờ chàng (vì anh, nàng nói thầm vào tai chàng; nhưng Thérèse đang ở trong phòng trang điểm của em đấy, chúng mình phải giữ gìn một tí!) nhờ chàng mà em có cái hạnh phúc này! Phải, em có thể gọi đây là một cái hạnh phúc. Lại nhờ có chàng mà có, như thế chẳng phải là một thắng lợi của lòng tự ái mà thôi, có phải không? Chẳng có ai muốn giới thiệu em vào cái xã hội ấy cả. Có lẽ lúc này chàng thấy em nhỏ mọn, phù phiếm, nông nổi như một phụ nữ Paris, nhưng chàng ạ, chàng hãy nghĩ rằng em sẵn sàng hy sinh tất cả vì chàng và nếu như em cầu mong thiết tha hơn bao giờ hết được đi lại khu vực Saint-Germain, thì chính là vì có chàng ở đó.

– Nàng có thấy rằng phu nhân De Beauséant có ý bảo chúng ta là bà ấy không thích gặp nam tước De Nucingen ở vũ hội không?

– Thì đúng rồi, nữ nam tước vừa nói vừa đưa trả bức thư cho Eugène. Bọn các bà ấy mà bất nhã thì tài vô cùng. Nhưng mặc kệ, em sẽ đến. Bà chị của em chắc sẽ có mặt ở đấy, em biết là bà ấy đang sắm sửa một bộ trang phục tuyệt đẹp. Eugène này, nàng hạ giọng nói tiếp, bà ấy đến đây cốt để đánh tan những mối ngờ vực khủng khiếp đấy. Chàng không biết những chuyện người ta đồn đại về bà ta! Sáng nay Nucingen cho em biết rằng hôm qua thiên hạ kháo nhau về chuyện bà ấy ở câu lạc bộ chẳng nể nang gì cả. Trời ơi, thanh danh chị em phụ nữ và của các gia đình thật là chuyện mong manh! Em cảm thấy bị xúc phạm, bị thương tổn trong người chị đáng thương ấy. Theo lời một số người, thì hình như ông De Trailles đã ký nhận những tấm hối phiếu lên tới mười vạn phơ-răng, hầu hết đã mãn kỳ, và do đó, ông ta sắp bị truy tố. Trong tình cảnh cùng quẫn như vậy, chị em hình như đã đem bán những hạt kim cương cho một lão Do Thái, những hạt kim cương tuyệt đẹp mà chàng đã có dịp thấy chị ấy đeo, do bà mẹ Restaud để lại.

Nghĩa là, hai ngày hôm nay, chỉ có chuyện đó. Cho nên em hiểu tại sao chị Anastasie lại sắm một chiếc áo dài dệt kim tuyến và muốn tất cả mọi người đến dự ở nhà phu nhân De Beauséant đều phải để mắt nhìn chị ấy trang sức thật lộng lẫy và đeo những hạt kim cương. Nhưng em không chịu nước lép với bà ấy đâu. Bà ta bao giờ cũng tìm cách đề bệp em, bà ta chưa bao giờ tử tế với em cả, mà em thì giúp biết bao việc, bao giờ túng là em cũng sẵn sàng có tiền cho bà ta... Nhưng thôi, hãy gác chuyện đời lại; hôm nay, em muốn hoàn toàn được sung sướng cơ.

Đến một giờ sáng Rastignac hãy còn ở nhà phu nhân De Nucingen. Trong khi chia tay với chàng một cách chứa chan tình cảm thắm, cái chia tay hứa hẹn biết bao niềm hoan lạc sau này, nàng nói với chàng, giọng đượm buồn:

– Em rất sợ sệt, rất mê tín, chàng muốn gọi những điều linh cảm của em là gì thì gọi, nhưng em cứ lo sợ phải trả giá hạnh phúc của em bằng một tai họa ghê gớm nào đó.

– Thật trẻ con! Eugène nói.

– À! Đêm nay, chính em là trẻ con! nàng vừa nói vừa cười.

Eugène trở về quán Vauquer, tin chắc rằng ngày hôm sau sẽ rời bỏ nó, vì vậy, trên đường về chàng thả hồn vào những giấc mộng đẹp mà bất kỳ chàng trai nào cũng có, khi dư vị của hạnh phúc còn vương vấn trên môi.

– Thế nào? Ông cụ Goriot nói khi Rastignac đi qua cửa phòng ông cụ.

– Sáng mai tôi sẽ kể cho cụ nghe tất cả, Eugène nói.

– Tất cả đấy chứ? Ông già kêu lên. Cậu đi ngủ đi. Ngày mai chúng mình sẽ bắt đầu cuộc đời sung sướng.

Hôm sau, ông cụ Goriot và Rastignac chỉ còn chờ người chở đồ đến lúc nào là họ rời khỏi quán trọ trung lưu ấy, thì giữa trưa, có tiếng một cỗ xe dừng lại đúng trước cửa quán Vauquer, vang lên

trong phố Nouvelle-Sainte-Genève. Phu nhân De Nucingen xuống xe, hỏi cha nàng còn ở quán trọ không. Được Sylvie trả lời là còn, nàng nhanh nhẹn bước lên cầu thang. Eugène có nhà nhưng ông cụ láng giềng không biết. Lúc ăn bữa sáng, chàng đã nhờ ông cụ Goriot chuyển đồ đạc của chàng đi và hẹn ông cụ đến bốn giờ chiều, hai người sẽ gặp nhau ở phố Artois. Nhưng trong lúc ông cụ đi tìm người khuân đồ đạc thì Eugène, sau khi nhanh chóng trả lời điểm danh ở trường, đã trở về nhà mà không ai trông thấy, để thanh toán với mẹ Vauquer, chàng không muốn ông cụ Goriot phải gánh cái nhiệm vụ đó vì trong lúc cuồng nhiệt, rất có thể ông cụ trả tiền hộ chàng. Lúc đó, mẹ chủ trọ đi vắng. Eugène lên phòng mình để xem còn quên gì không, chàng tự khen mình có ý nghĩ này khi thấy trong ngăn kéo bàn của chàng còn tờ giấy ký vay nợ Vautrin, khoản tiền để trang, mà chàng đã lơ đãng vất vào đáy hòm chàng đã trả xong nợ hân ta. Không có lửa, chàng toan xé nhỏ tờ giấy thì nhận ra tiếng Delphine, chàng không muốn gây tiếng động, nên dừng lại để nghe nàng, nghĩ bụng chắc nàng không thể có điều gì riêng kín phải giấu chàng cả. Thế rồi, ngay sau vài lời đầu tiên, chàng thấy câu chuyện giữa ông bố và cô con gái rất đáng chú ý, chàng không thể không nghe được.

— Cha ạ! nàng nói, may mà cha đã có ý kiến đòi thanh toán tài sản của con một cách khá kịp thời để con khỏi phải khánh kiệt! Con nói được không, cha?

— Được, nhà không có ai, ông cụ Goriot nói, giọng lạc đi.

— Cha làm sao thế, hờ cha? phu nhân De Nucingen hỏi.

— Con vừa mới cho bố một nhát búa vào đầu đấy, ông già trả lời. Chúa tha tội cho con, con ạ! Con không biết là bố yêu con đến chừng nào; nếu con biết thế thì con không đột nhiên nói với bố những điều như vậy, nhất là không có cái gì nguy ngập cả. Vậy con có điều gì khẩn cấp mà phải đến đây tìm bố thế trong khi chỉ một lát nữa là chúng ta sẽ ở phố Artois

– Chao ôi! cha của con, ai mà làm chủ được phản ứng đầu tiên của mình trong cơn nguy biến? Con đương diên cuồng đây! Ông thấy kiện của cha đã cho chúng ta thấy sớm hơn một chút cái tai họa chắc chắn sẽ nổ ra sau này. Kinh nghiệm thương mại lâu năm của cha sắp trở nên cần thiết cho chúng ta, nên con chạy lại tìm cha như một kẻ sắp chết đuối bám lấy cành cây. Khi ông Derville thấy Nucingen giở trăm nghìn mánh khéo chống lại ông ta, thì ông ta bèn dọa kiện hắn và nói cho hắn biết rằng bản phê chuẩn của ông chánh án sẽ được cấp ngay. Sáng nay Nucingen đến chỗ con, hỏi con có muốn hắn và cả con nữa bị phá sản không. Con đã trả lời là con không hiểu tí gì về chuyện ấy cả, rằng con có một tài sản thì con phải được quyền nắm giữ tài sản, rằng tất cả những gì dính dáng đến vụ tranh chấp này đều là việc của luật-sư, rằng con không hiểu biết một tí gì và không thể có một ý kiến gì về chuyện ấy cả. Có phải cha đã dặn con nói như thế không?

– Đúng, ông cụ Goriot trả lời.

– Thế là, Delphine nói, hắn liền trình bày với con những công việc làm ăn của hắn. Hắn đã ném tất cả vốn liếng của hắn và của con vào những công việc kinh doanh vừa mới bắt đầu, và vì những việc ấy, đã phải chuyển những món tiền lớn ra nước ngoài. Nếu con ép hắn phải xuất trình cho con trông thấy món tiền hồi món của con thì hắn buộc lòng phải khai phá sản; trái lại nếu con đợi được một năm, thì hắn lấy danh dự cam đoan là sẽ trả lại con gấp hai hoặc ba lần tài sản của con bằng cách đặt vốn của con vào những việc kinh doanh trong nội địa, công việc xong xuôi con sẽ làm chủ tất cả tài sản của con. Cha yêu quý của con, hắn thành thực, hắn làm con phát sợ. Hắn xin lỗi con về sự dối xử của hắn, hắn trả lại tự do cho con, cho phép con muốn sống thế nào tùy ý, với điều kiện là để hắn toàn quyền quản lý việc kinh doanh đứng tên con. Để chứng tỏ lòng thành thực, hắn đã hứa với con là sẽ mời ông Derville đến bất cứ lúc nào con muốn, để xem xét những giấy tờ thừa nhận quyền sở hữu tài sản của con có được thảo ra đúng thế

thức không. Tóm lại, hần đã tự trói chân tay để con toàn quyền định đoạt về hần. Hần còn xin cho hần được chủ trương công việc của nhà trong hai năm nữa và van vỉ con đừng tiêu pha quá cái mức hần chi cho con. Hần đã chứng minh với con rằng tất cả những cái hần có thể làm được chẳng qua là để gìn giữ thể diện, rằng hần đã đuổi con vũ nữ đi rồi, rằng rồi đây hần buộc phải tiết kiệm một cách thật riết róng nhưng cũng thật kín đáo, sao cho những việc kinh doanh của hần được đến đâu đến đấy mà không phương hại đến tín nhiệm của hần. Con đã làm tình làm tội hần, con tỏ ra ngờ vực tất cả cốt dồn hần đến cùng đường và để hiểu rõ tình hình hơn nữa: hần đã xuất trình sổ sách của hần cho con xem, cuối cùng hần đã khóc. Con chưa từng thấy người đàn ông nào trong tình trạng thảm hại đến thế. Hần mất bình tĩnh, hần nói đến chuyện tự tử, hần đâm ra mê sảng. Hần làm con phát thương hại.

– Thế ra con cũng tin những trò khi ấy ư?... Ông cụ Goriot kêu lên. Hần đóng kịch đấy! Trong việc làm ăn, bố đã từng gặp người Đức: bọn họ hầu hết là thành thực, ngay thẳng; nhưng đến khi dưới cái vẻ mặt thật thà hiền lành ấy mà họ giở những ngón tinh quái bịp bợm thì họ lại gấp mấy lần người khác. Thằng chồng con nó lừa con đấy. Hần cảm thấy bị xiết chặt vòng vây, hần giả vờ chết, hần muốn đứng tên con để làm chủ được tình thế hơn là đứng tên hần. Hần sẽ lợi dụng trường hợp ấy để công việc làm ăn của hần khỏi bấp bênh. Hần vừa tinh khôn vừa nham hiểm, hần là đồ xỏ lá. Không, không, bố không đời nào để cho đến nỗi, khi bố nằm xuống các con gái bố phải trần trụi. Bố vẫn còn phần nào hiểu biết công việc kinh doanh. Theo lời hần thì hần đã đặt tất cả vốn vào công việc kinh doanh, như vậy lợi tức của hần nằm trong các giá khoán, văn tự, thương ước! Hần phải xuất trình những giấy tờ ấy và phải thanh toán¹ với con. Chúng ta sẽ chọn những món sinh lợi khá hơn hết, chúng ta sẽ có tính nước ăn may và chúng ta sẽ có những

1. Danh từ pháp luật ở đây có nghĩa là quy định quyền hạn của hai bên vợ chồng đối với những tài sản trước đây là của chung của hai người.

chúng khoán truy nhận¹ đúng tên *Delphine Goriot*, vợ nam tước *De Nucingen*, tài sản riêng rẽ². Thế ra cái thằng cha ấy, nó cho chúng ta là đồ ngu cả à? Nó tưởng bố có thể chịu nổi đến hai ngày cái ý nghĩ để con trọ trọ à? Ngay đến một ngày, một đêm, hai giờ thôi, bố cũng không chịu nổi! Nếu ý nghĩ ấy là đúng sự thực thì bố không thể sống được. Chứ sao! Bố đã làm lưng rỗng rã bốn mươi năm trời, bố đã còng lưng vác nặng, bố đã đổ mồ hôi sôi nước mắt, bố đã thắt lưng buộc bụng suốt một đời người vì các con, những thiên thần của bố, các con làm cho bố cảm thấy công việc nào, gánh nặng nào cũng nhẹ như không; ấy thế mà bây giờ, tài sản của bố, cuộc đời của bố chẳng nhẽ lại tan ra mây khói à! Như thế thì bố đến phát điên lên mà chết mất. Xin thể trước những gì thiêng liêng nhất trên trời và dưới đất, chúng ta phải làm cho ra lẽ, phải kiểm tra về sách, ngân quỹ, những việc kinh doanh! Bố không thể ăn ngon ngủ yên được nếu bố chưa có bằng cứ chắc chắn rằng tài sản của con còn nguyên vẹn. Tạ ơn Chúa, con để riêng rẽ tài sản với hân; con sẽ được ông Derville làm luật sư, một người chính trực, may mắn thay. Thế có trời! con sẽ giữ được món triệu bạc tròn trĩnh của con, cái món lợi tức năm vạn phơ-răng của con, cho đến trọn đời, nếu không bố sẽ làm ám cả Paris lên cho mà xem, à, à! Bố sẽ kiện đến tận hai tòa Nghị viện nếu như bọn tòa án chúng nó xử ức mình. Chỉ nghĩ rằng con được yên ổn và sung sướng về vấn đề tiền nong, là bao nhiêu đau khổ của bố sẽ nhẹ đi, bao nhiêu phiền muộn của bố sẽ tiêu tan hết cả. Tiền bạc, đó là sinh mạng. Đồng tiền là vạn năng. Vậy cái thằng Alsace thô lỗ đần độn ấy định giở cái giọng gì với chúng ta? Delphine, con đừng có nhượng bộ cái đồ súc sinh thô lỗ ấy một nửa đồng nào, nó đã kiểm chế con và làm cho con khốn khổ. Nếu nó cầu đến con thì chúng ta sẽ quật

1. Chứng thư thừa nhận một món nợ đã có, có giá trị cả với những số tiền vay từ trước.

2. Hai vợ chồng khi lấy nhau thì tài sản riêng mỗi người biến thành tài sản chung. Khi hai người sống riêng biệt thì người nào người nấy có thể giữ quyền sở hữu về tài sản riêng của mình.

thật mạnh và bắt nó phải đi chợ ngay ngắn. Trời ơi, đầu tôi phát nóng bùng bùng, trong sọ như có cái gì cháy hừng hực. Con Delphine của tôi đói rách à! Chao ôi! Delphine của bố! Mẹ kiếp! Tất tay của tôi đâu rồi? Nào, bố con ta đi, bố muốn đi xem hết mọi thứ, sổ sách, công việc, ngân quỹ, thư từ, ngay lập tức. Chỉ khi nào bố có bằng cứ chắc chắn là tài sản của con không bấp bênh nữa và bố phải được nhìn thấy tận mắt, thì bố mới yên tâm được.

– Cha yêu quý của con, cha nên tiến hành cho thận trọng!... Nếu cha hơi tò vò muốn trả thù trong việc này, nếu cha để lộ ra những chủ trương quá thù địch đối với hân, thì nguy cho con đấy. Hân hiểu rõ cha, hân đã thấy rằng do sự xui khiến của cha mà con lo ngại về tài sản của con là chuyện tất nhiên; nhưng con xin nói thật với cha rằng hân còn đương nắm tài sản của con trong tay và đã định tâm nắm lấy. Hân là hạng người có thể cuôm tất cả vốn liếng cao chạy xa bay và bỏ mặc chúng ta, cái quân gian ác ấy! Hân biết rõ là con sẽ không muốn tự làm ô danh mà đi kiện cáo với hân. Hân vừa có chỗ mạnh lại vừa có chỗ yếu. Con đã xét kỹ mọi mặt. Nếu dồn hân đến bước đường cùng thì con mất hết.

– Thế thì nó là một thằng lường đảo à?

– Thì chính thế đấy, cha ạ, nàg vừa nói vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế dựa và khóc. Trước đây, con không muốn thổ lộ với cha điều ấy để cha khỏi phiền lòng vì đã gá con cho cái hạng người như thế. Sinh hoạt ám muội và lương tâm, linh hồn và xác thịt, tất cả đều kết hợp trong con người hân! Thật là kinh khủng: con căm thù hân và khinh bỉ hân. Phải, con không thể nào quý mến cái thằng Nucingen bỉ ổi ấy được nữa sau khi nghe những lời lẽ của hân. Một con người có gan lao vào những vụ buôn bán xoay xở như hân đã từng nói với con thì còn biết liêm sỉ là gì nữa. Sở dĩ con có những nỗi lo ngại là vì con thấy rõ tâm địa hân. Chính hân, thằng chồng con đấy, đã nói thẳng với con là nếu con đồng ý trong trường hợp nguy biến làm cái công cụ nằm trong tay hân, tóm lại nếu con

đồng ý đứng làm người tá danh cho hần thù hần để cho con được tự do, cha có hiểu thế nghĩa là thế nào không?

– Nhưng còn có pháp luật chứ! Còn có cái quảng trường Grève cho những hạng chàng rể như nó chứ! Ông cụ Goriot kêu lên, nếu không có đao phủ thì tự tay bố sẽ chặt đầu nó.

– Không, cha ơi, không có luật pháp nào trừng trị được hần đâu. Cha hãy nghe tóm tắt giọng lưỡi hần, nếu tước bỏ những lời quanh co úp mở đi thì nó như thế này: "Một là mất hết, cô sẽ không có một xu dính túi, cô sẽ phá sản, vì rằng tôi không thể chọn tên đồng lõa nào khác ngoài cô cả, hai là để mặc tôi tiến hành công việc kinh doanh của tôi cho vuông tròn đẹp đẻ". Như vậy đã rõ ràng chưa? Hần còn muốn bó kết với con. Tính nết đàn bà trung thực của con làm cho hần vững dạ; hần biết là con sẽ để tài sản của hần mặc hần và con chỉ cần tài sản của con mà thôi. Đó là một sự cầu kết bất lương và trộm cắp mà con phải ưng thuận nếu không thì sẽ phá sản. Hần mua lương tâm con và trả bằng cách cứ việc làm vợ Eugène. "Tôi cho phép cô cứ việc phạm lỗi, còn cô thì cứ để mặc tôi phạm những tội ác là làm vong gia bại sản những người tội nghiệp!" Giọng lưỡi như thế đã khá rõ ràng chưa? Cha có hiểu những cái hần gọi kinh doanh là gì không? Hần đứng tên mua những miếng đất trống rồi cho một bọn bù nhìn đứng ra¹ xây nhà ở đấy. Bọn này một mặt thương lượng việc xây dựng với các tay thầu khoán mà họ trả họ bằng phiếu khoán dài hạn và một mặt, chỉ cho họ số tiền nhỏ là họ sẽ ưng thuận viết văn tự bán đứt cho hần, thế là hần trở nên chủ những ngôi nhà đó, còn bọn bù nhìn kia sẽ khai là phá sản để vỗ nọ những người thầu khoán bị mắc lừa. Danh tiếng nhà Nucingen được dùng làm lóa mắt đám thầu khoán khốn khổ kia. Con đã hiểu chuyện đó. Con cũng hiểu rằng trong những trường hợp cần thiết để chứng minh việc trả những món tiền khổng

1. Một thủ đoạn của bọn tư bản: cho người khác đứng tên trong việc kinh doanh của mình.

lô, Nucingen đã gửi những giá khoán rất lớn sang Amsterdam, Londres, Naples, Vienne¹. Chúng ta làm thế nào mà tịch thu được những giá khoán ấy?

Eugène nghe thấy được tiếng huych nặng nề của ông cụ Goriot, chắc hẳn ông cụ ngã xuống nền gạch căn phòng.

– Trời ơi, bố đã cho con nên nổi! Phó thác con gái tôi cho cái thằng khốn nạn ấy, nó muốn bắt con gái tôi thế nào cũng được. – Con ơi, cha xin lỗi! ông già kêu lên.

– Đúng thế, nếu con sa xuống vực thẳm thế này, có lẽ cũng có phần lỗi ở cha, Delphine nói. Hồi chúng con đi lấy chồng, chúng con đã biết gì đâu! Chúng con có hiểu gì về đời, về công việc làm ăn, về con người, về thói tục đâu? Những người cha đáng lẽ phải suy tính hộ chúng con. Cha yêu quý, con không trách gì cha đâu, cha tha lỗi cho con đã nói thế. Trong việc này, lỗi ở con tất cả. Thôi, đừng khóc nữa cha ạ, nàng vừa nói vừa hôn lên trán cha nàng.

– Con cũng đừng khóc, Delphine bé bỏng của bố. Cho bố hôn vào mắt để lau khô nước mắt cho con. Được rồi! Bố sẽ tỉnh táo suy nghĩ và sẽ gỡ cho ra đầu ra mối cái mớ bòng bong những công việc mà thằng chồng con nó đã làm cho rối bùa lên.

– Không, bố để mặc con, con sẽ biết cách sai khiến hắn. Hắn yêu con, thế thì con sẽ dùng ảnh hưởng của con bắt hắn đặt ngay cho con một số vốn vào bất động sản. Có lẽ con sẽ bắt hắn đứng tên con mà chuộc lại lãnh địa Nucingen ở Alsace, hắn vẫn kết cái đất ấy lắm. Có điều ngày mai bố đến xem xét các sổ sách, các công việc của hắn. Ông Derville không hiểu gì về thương mại đâu... Không, đừng đến ngày mai bố ạ. Con không muốn bị kích động. Ngày kia sẽ có vũ hội của phu nhân De Beauséant, con muốn chăm lo giữ gìn để đến đấy được xinh đẹp tươi tắn và làm danh diện cho Eugène yêu quý của con!... Ta sang xem phòng anh ấy đi.

1. Những thành phố lớn ở nước ngoài (Hà Lan, Anh, Ý, Áo).

Lúc ấy, một cỗ xe dừng lại trong phố Nouvelle-Sainte-Geneviève và người ta nghe thấy ở phía cầu thang tiếng phu nhân De Restaud nói với chị Sylvie.

– Cha tôi có nhà không?

Trường hợp này đã may mắn cứu thoát Eugène, chàng đã định bụng lăn ra giường và giả vờ ngủ.

– A! Cha ơi, cha có nghe ai nói gì về Anastasie không? Delphine nói khi nhận ra tiếng chị nàng. Hình như trong gia đình chị ấy cũng xảy ra nhiều chuyện lạ lùng lắm.

– Gì vậy? ông cụ Goriot nói, nếu thế thì bố chết mất. Cái đầu khốn khổ của bố làm sao chịu đựng được hai cái tai họa cùng một lúc.

– Chào cha ạ, nữ bá tước vừa nói vừa bước vào. A! Delphine, cô đấy à?

Phu nhân De Restaud có vẻ lúng túng khi gặp em gái.

– Chào chị Nasie, nữ nam tước nói. Thấy tôi ở đây mà chị lấy làm lạ ư? Ngày nào mà tôi chả đến thăm cha.

– Từ bao giờ thế?

– Nếu chị đến, chị khác biết.

– Delphine, cô đừng trêu trọc tôi nữa, nữ bá tước nói với giọng thiếu náo. – Con khổ lắm, con nguy mất, tội nghiệp cha ơi! Chao ôi! Lần này thì nguy thật đấy!

– Con làm sao thế Nasie? ông cụ Goriot kêu lên. Con ơi, nói tất cả cho bố và em con nghe đi. Nó tái người đi kìa! Delphine, kìa, đỡ lấy chị con đi, con nên thương chị con, bố sẽ yêu con nhiều hơn nữa, nếu còn có thể nào yêu hơn được.

– Tội nghiệp chị Nasie của em, phu nhân De Nucingen vừa nói vừa đỡ chị nàng ngồi xuống, chị nói đi. Chị thấy cha và em là

hai người duy nhất bao giờ cũng sẽ yêu chị đến mức có thể tha thứ cho chị tất cả mọi chuyện. Chị thấy đấy, tình ái yếm của gia đình là chắc chắn nhất.

Nàng cho nữ bá tước người thuốc muối¹ và nữ bá tước tỉnh lại.

– Bố đến chết mất thôi, ông cụ Goriot nói. Nào, ông cụ vừa nói tiếp vừa cời ngọn lửa than bùn, các con lại gần cả đây, cả hai đứa. Bố rét, Nasie, con làm sao nào? Nói nhanh lên, con làm bố nóng ruột đến chết đấy...

– Thế này ạ, người đàn bà khốn khổ nói, chồng con biết cả rồi. Cha nghĩ xem, Cách đây không bao lâu, cha còn nhớ tấm hồi phiếu của Maxime chứ? Tấm ấy không phải là tấm đầu tiên đâu. Con đã phải trả tiền nhiều tấm như vậy. Hồi đầu tháng giêng, anh De Trailles có vé phiến muộn quá. Anh ấy chẳng nói gì với con cả; nhưng những người mà mình yêu thì cũng dễ nhìn thấu tâm can, thoáng một chút cũng đủ hiểu: với lại còn có những linh cảm nữa chứ. Nghĩa là hôm đó, anh ấy lại nóng nản, đâm thăm hơn bao giờ hết, con luôn luôn cảm thấy mình được sung sướng hơn lên. Tội nghiệp Maxime! trong tư tưởng, anh ấy vĩnh biệt con, anh ấy đã nói với con như vậy: anh ấy muốn tự sát! Tóm lại, con đã đẩy vò anh ấy quá chùng, van xin anh ấy hết điều, con đã gục đầu vào đầu gối anh ấy hai giờ liền... anh ấy đã nói với con là anh ấy mắc nợ mười vạn phơ-răng! Ối chao! Bố ơi! mười vạn phơ-răng! Con đã phát điên lên. Cha làm gì có món tiền ấy, con đã ngốn hết cả rồi mà...

– Không, ông cụ Goriot nói, bố không thể nào để ra món tiền ấy đâu, chỉ trừ có đi ăn cướp. Nhưng giá con bảo thì bố cũng đã đi ăn cướp về cho con rồi, Nasie ạ! Bố sẽ đi.

Nghe thấy câu nói bật ra một cách thê thảm như một tiếng thở khò khè của kẻ sắp chết, nó bộc lộ sự tàn lụi của tình phụ tử đi đến

1. Các thứ muối có *amoniac* bốc hơi, có tác dụng hồi sinh cho người bị choáng váng, bị ngất.

chỗ bất lực, hai chị em lặng người đi một lúc. Dù ích kỷ đến đâu đi nữa, ai mà có thể thờ ơ với tiếng kêu tuyệt vọng ấy, nó như một hòn đá ném xuống một cái vực thẳm, làm ta thấy chiều sâu cái vực ấy?

– Con đã kiếm món tiền ấy bằng cách sử dụng những thứ không thuộc quyền sở hữu của con, cha ạ, nữ bá tước vừa nói vừa khóc giàn giụa.

Delphine cảm động, gục đầu vào cổ chị mà khóc

– Thế ra mọi chuyện đều có thật cả! nàng nói với nữ bá tước.

Anastasie cúi mặt xuống, phu nhân De Nucingen ôm choàng lấy chị, hôn chị một cách âu yếm và áp chị vào tim mình:

– Ở đây, bao giờ chị cũng vẫn được thương yêu mà không có ai phê phán gì chị đâu, nàng nói với nữ bá tước.

– Các nàng tiên của cha, ông cụ Goriot nói bằng giọng yếu ớt, tại sao các con lại phải nhờ vào cánh ngọ bất hạnh mới thương yêu nhau?

– Để cứu thoát đời sống của Maxime, mà cũng là để cứu vớt tất cả niềm hạnh phúc của con, nữ bá tước lại nói, có vẻ được khuyến khích bởi thái độ âu yếm nồng nàn và cảm động ấy, con đã đem đến nhà lão cho vay nặng lãi mà cha biết đấy, con người do cái lò địa ngục sản sinh ra, cái lão Gobseck ấy mà, con đã đem đến những hạt kim cương của gia đình mà De Restaud hết sức thiết tha, những hạt kim cương của con, của nhà chồng, con đã bán tất cả. Bán hết! cha hiểu chứ? Anh ấy đã được cứu sống! nhưng con thì con chết mất. Restaud đã biết tất cả rồi.

– Biết bằng cách nào? Đứa nào mách? Để tao giết nó đi? ông cụ Goriot hét lên.

– Hôm qua, nhà con cho gọi con lên buồng riêng. Con lên... "Anastasie, hẳn nói với con bằng cái giọng... (chao ôi! chỉ nghe cái giọng đã đủ, con đã đoán ra mọi chuyện), những hạt kim cương

của cô đâu? – Ở phòng tôi. – Không, hân vừa nói vừa nhìn con, nó kia kia, trên mặt tủ ngấn của tôi ấy". Rồi hân chỉ cho con cái hộp đựng kim cương mà hân đã phủ chiếc khăn tay lên. "Cô có biết ở đâu ra không?" hân nói. Con đã quỳ xuống chân hân... con đã khóc, con đã hỏi hân muốn bắt con chết bằng cách nào.

– Con đã nói thế ư! ông cụ Goriot kêu lên. Mẹ cha chúng nó chứ, bố còn sống ngày nào mà có đứa nào làm khổ các con, thì nhất định bố phải đem nó ra mà xẻo dần! Phải, bố sẽ rút từng tấm thịt của nó ra như...¹

Ông cụ Goriot im bật, nghẹn lời trong họng.

– Em ạ, cuối cùng hân đã bắt chị làm một việc khó hơn cả cái chết nữa kia. Cầu trời tránh cho mọi người dân bà khỏi phải nghe những điều chị đã nghe.

– Tao sẽ giết cái thằng ấy, ông cụ Goriot nói một cách bình tĩnh. Nhưng nó chỉ có một sinh mạng, mà nó nợ tao những hai kia. Thế rồi, sao? ông cụ vừa nói vừa nhìn Anastasie.

– Đây ạ, nữ bá tước nói tiếp, sau một phút ngừng lại, hân nhìn con: "Anastasie, hân nói, tôi sẽ yên lặng chôn vùi tất cả mọi chuyện đi, chúng ta sẽ vẫn sống chung vì còn lũ trẻ. Tôi sẽ không giết De Trailles vì tôi có thể giết hụt, còn nếu như muốn thanh toán hân bằng cách khác, tôi có thể vấp phải công lý của loài người. Giết hân trong tay cô, thì sẽ làm ô nhục *những đứa trẻ*. Nhưng để khỏi phải thấy ai chết cả, các con cô cũng như bố chúng nó, cũng như tôi, thì tôi đặt cho cô hai điều kiện. Cô hãy trả lời: Có đứa nào là con của tôi không?" Con nói là có. "Đứa nào? hân hỏi: – Ernest, thằng con lớn của chúng ta ấy. – Được, hân nói. Bây giờ cô hãy thế với tôi là từ nay phải nghe theo tôi về mỗi một điều này mà thôi". Con thế. "Cô sẽ ký giấy bán tài sản của cô khi nào tôi yêu cầu".

1. Nguyên văn: ... *mà nướng như lửa* cho chết dần, tí một.

– Đứng kỹ! ông cụ Goriot hét lên, đừng có bao giờ ký thế. Ối chao ôi! ngài De Restaud, ngài không biết thế nào là đem hạnh phúc lại cho một người đàn bà, người ta phải đi tìm hạnh phúc ở chỗ nào có hạnh phúc, rồi ngài lại trừng phạt người ta, vì tôi bất lực ngờ ngếch của ngài ư?... Còn có tao đây mà, hãy đứng lại! Nó sẽ thấy tao chân đường nó cho mà xem. – Nasie, con cứ yên tâm. Chà! nó thiết tha đến thằng con kế thừa của nó, được, được. Tao sẽ tóm lấy thằng con trai nó, tổ bố nó chứ, thằng bé là cháu tao mà! Tao rất có thể đến chơi với thằng bé! Tao sẽ mang nó về làng tao, tao sẽ săn sóc nó, con cứ yên tâm. Tao sẽ bắt cái thằng quái vật kia phải đầu hàng, tao sẽ nói với nó như thế này: "Bây giờ hai ta nói chuyện với nhau! Nếu anh muốn tôi trả thằng con trai cho anh thì anh phải trả lại tài sản cho con gái tôi, và phải để nó sống theo sở thích của nó."

– Cha của con ơi!

– Phải, cha của con! Chà! Tao đúng là một người cha. Cái đồ quý phái bất lương ấy đừng có mà hành hạ con gái tao. Mẹ kiếp! Không biết có cái gì trong mạch máu của tao đây. Tao có dòng máu hùm đây, tao chỉ muốn ăn thịt hai cái thằng ấy thôi. Các con của bố ơi! Đời các con như thế này sao? Thế thì bố chết mất thôi... Nếu bố không sống nữa thì các con sẽ ra sao? Những người cha phải sống lâu bằng con cái họ mới được. Lay Chúa tôi, thế gian của Chúa xếp đặt hồng phúc cả. Thế mà người ta bảo rằng Chúa cũng có một đứa con trai cơ mà. Đáng lẽ Chúa không nên để chúng con phải đau khổ vì nỗi khổ của con cái. Nhưng các con yêu quý của bố, chỉ khi nào các con đau khổ, bố mới giúp được các con! Các con chỉ cho bố thấy những giọt nước mắt của các con thôi. Ồ, đúng rồi, các con yêu bố, bố cũng thấy. Các con lại đây, lại đây mà than thở! lòng bố rộng lớn, có thể chứa đựng được tất cả... Phải, các con tha hồ mà đâm nát tim bố cũng không sao, những mảnh tim nát vụn ấy vẫn sẽ làm nên những trái tim người cha. Bố muốn gánh lấy nỗi phiền muộn của các con, đau khổ thay các con. Chà! Khi các con còn bé, các con sung sướng biết bao...

– Chỉ có thời ấy là chúng con sung sướng thôi, Delphine nói. Còn đâu là những lúc chúng con tụt từ trên đồng bao bột trong cái vựa lớn xuống?

– Cha ơi, không phải đã hết đâu, Anastasie nói ri tai ông cụ Goriot, làm ông cụ giật nảy người lên. Chỗ kim cương ấy đã bán chưa được mười vạn phơ-răng đâu. Maxime đã bị truy tố. Chúng con chỉ còn phải trả một vạn hai nghìn phơ-răng nữa thôi. Anh ấy đã hứa với con là sẽ tu tỉnh, sẽ không cờ bạc nữa. Đời con chỉ còn có mối tình của anh ấy thôi, con đã mua nó bằng giá quá đắt, nếu mất mối tình ấy đi, thì con phải chết. Con đã hy sinh cho mối tình ấy, tất cả tài sản, danh dự, yên tĩnh, con cái. Chao ôi! Cha hãy làm thế nào để Maxime ít ra cũng khỏi tù tội, được vẹn toàn danh dự, để anh ấy có thể vẫn sống trong xã hội thượng lưu, ở đó chắc chắn anh ấy sẽ xây dựng được một địa vị. Bây giờ chẳng những chỉ phải lo hạnh phúc cho con mà thôi, chúng con còn có những đứa con, chắc sau này chúng sẽ chẳng có tài sản gì. Nếu anh ấy bị tống vào nhà lao Sainte-Pélagie¹ thì mọi sự đều hỏng vỡ cả.

– Bố không có số tiền đó, Nasie ạ. Không còn gì nữa! Không còn tí gì nữa. Trời cùng đất tận rồi. Ôi chao! Trời đất đổ ụp đến nơi, nhất định rồi. Các con đi đi, các con thoát thân trước đi thôi! À! bố còn những vòng bạc, sáu bộ đồ ăn, bố mua sắm đầu tiên trong đời. Tóm lại, bố chỉ còn một nghìn hai trăm quan lợi tức chung thân...

– Thế bố đã dùng những món lợi tức vô kỳ vào việc gì rồi?

– Bố đã bán nó đi rồi, chỉ để lại tí chút lợi tức này để chi dùng thôi. Vì bố cần một vạn hai nghìn phơ-răng để thu xếp một chỗ ở cho Fifine.

– Ở nhà cô à, Delphine? Phu nhân De Restaud nói với em gái.

1. *Sainte-Pélagie*: nhà ngục nổi tiếng ở Paris, chuyên giam tù vì nợ và những can phạm về báo chí.

– Ô! Cái đó có quan hệ gì? Ông cụ Goriot nói, chỉ biết một vạn hai nghìn phơ-răng ấy đã dùng vào việc rồi.

– Tôi đoán ra rồi, nữ bá tước nói. Để cho ông De Rastignac chứ gì. A! Tội nghiệp cô Delphine của tôi; cô ngừng lại cho. Cô hãy trông cảnh ngộ của tôi đây này.

– Chị ơi, ông De Rastignac là một thanh niên không biết làm phá sản người yêu đâu.

– Cảm ơn! Delphine... Trong bước nguy ngập hiện nay, tôi cứ trông chờ ở cô một thái độ tốt hơn thế này; nhưng chưa bao giờ cô yêu tôi cả.

– Có chứ, nó có yêu con, Nasie ơi! Ông cụ Goriot kêu lên, lúc này nó có nói với bố thế mà. Nó và bố đã nói chuyện về con, nó một mực nói với bố rằng con đẹp lắm, còn nó chỉ xinh thôi!

– Nó ấy à! Nữ bá tước nhắc lại, nó đẹp một cách lạ lùng.

– Cứ cho là như thế đi thì chị đã đối xử với tôi như thế nào? Delphine vừa nói vừa đỏ mặt lên. Chị đã không nhận chị em gì với tôi, tôi mong được giao du với chỗ nào thì chị đã làm cho họ không tiếp tôi, tóm lại chị không bỏ lỡ bất cứ dịp nào để làm cho tôi buồn bực. Còn tôi, tôi có như chị đến bên tiền của cha già tội nghiệp, hết nghìn phơ-răng này đến nghìn phơ-răng khác, dồn cho đến nông nỗi này không? Kết quả của việc chị làm như thế đấy, chị ạ. Còn tôi, hề có dịp là tôi đến thăm cha, tôi không đuổi cha ra đường, không đến liếm tay cha khi cần đến cha. Tôi cũng không biết là cha đã dùng số một vạn hai nghìn phơ-răng ấy cho tôi. Chị biết đấy, tôi là người cần cơ! Vả lại, khi bố cho tôi những món quà gì, là tôi không có hề xin xỏ đâu nhé.

– Cô sung sướng hơn tôi: ông De Marsay giấu có, mà cái đó thì cô cũng biết đấy. Bao giờ cô cũng hà tiện¹ như vàng ấy. Thôi, chào cô, tôi chẳng có em cũng chẳng có...

1. Nguyên văn: *vain va*.

– Im đi, Nasie! Ông cụ Goriot kêu lên.

– Chỉ có hạng chị em như chị mới có thể nhắc lại những điều mà thiên hạ không ai tin nữa. Chị là đồ quái vật! Delphine nói.

– Các con ơi, các con ơi, các con im đi, nếu không bố chết ngay trước mặt các con đây này.

– Thôi, Nasie, tôi tha thứ cho chị, phu nhân De Nucingen nói tiếp, chị đang đau khổ mà. Nhưng tâm địa tôi còn tốt hơn chị. Chị nói với tôi những điều như thế giữa lúc tôi đang cảm thấy có thể làm bất cứ việc gì để cứu giúp chị, ngay cả đến việc vào phòng chồng tôi là điều mà tôi chẳng bao giờ làm vì tôi, vì... Thật là xứng đáng với những cách đối xử xấu xa của chị với tôi từ chín năm nay nhé.

– Các con ơi, các con ơi, các con hãy hôn nhau đi! Người cha nói. Các con là hai thiên thần mà.

– Không, để mặc con, nữ bá tước kêu lên trong khi ông cụ Goriot nắm lấy cánh tay nàng, nàng giẫy ra khỏi vòng tay ôm của cha. Nó tàn nhẫn với con hơn cả chồng con kia. Làm ra vẻ nó là hình ảnh của tất cả mọi thứ đạo đức!

– Thà tôi mang tiếng vay nợ ông De Marsay còn hơn phải thú nhận rằng ông De Trailles tổn kém cho tôi trên hai mươi vạn phơ-răng, phu nhân De Nucingen trả lời.

– Delphine! Nữ bá tước vừa hét lên vừa tiến một bước về phía nàng.

– Điều tôi nói với chị là sự thực, còn chị thì vu cáo tôi, nữ nam tước lạnh lùng đáp lại.

– Delphine! Mày là đồ...

Ông cụ Goriot lao tới, ngăn nữ bá tước và lấy tay bưng miệng nàng, không cho nàng nói tiếp.

– Trời ơi! Sáng nay cha mớ vào cái gì thế chả biết? Anastasie nói với ông cụ.

– Ồ phải, cha trót nhỡ, ông bố đáng thương vừa nói vừa chùi tay vào quần. Nhưng cha có biết là con đến đâu, cha dọn nhà mà.

Ông cụ lấy làm sung sướng được nhận lời trách móc nó làm chuyển hướng sự tức giận của cô con gái sang phía ông cụ.

– Ối chà! Ông cụ vừa ngồi xuống vừa nói tiếp, các con đã làm bố đứt ruột. Bố chết mất các con ạ! Đầu bố nóng rừ bên trong như có lửa đốt. Các con hãy thương bố, hãy thương yêu nhau! Các con làm bố chết mất. Delphine, Nasie, này, cả hai đứa cùng phải cả, cùng trái cả. Này Dedel, ông cụ vừa nói vừa đưa đôi mắt dăm lệ nhìn nữ nam tước, chị con cần một vạn hai nghìn phơ-răng, chúng ta phải lo cho nó. Các con đừng nhìn nhau như vậy. (Ông cụ quỳ xuống trước mặt Delphine). Con xin lỗi chị đi cho bố vui lòng, ông cụ nói rì tai nàng, chị con là người khổ hơn con mà, nào con!

– Chị Nasie tội nghiệp của em, Delphine hoảng sợ trước những nét man rợ và điên cuồng mà sự đau khổ đã in trên mặt cha nàng, nàng nói với chị, em có lỗi, chị hôn em đi...

– Chà! Các con làm cho bố mất lòng mất ruột, ông cụ Goriot kêu lên. Nhưng tìm đâu ra một vạn hai nghìn phơ-răng? Hay là bố xin làm chân lính thế¹?

– Ố! Cha ơi! Hai cô con gái vừa nói vừa xúm quanh ông cụ, không, không.

– Chúa sẽ ban thưởng cho cha về ý nghĩ đó, cả cuộc đời của chị em mình cũng không đủ để đền đáp! Phải không, chị Nasie? Delphine nói.

1. *Lính thế*: người thay thế một thanh niên phải gọi nhập ngũ cốt để lấy một số tiền.

– Với lại, cũng bất quá là một giọt nước thối cha ơi, nữ bá tước nhận xét¹.

– Thế ra máu người ta không dùng được việc gì hay sao? Ông cụ tuyệt vọng kêu lên. Nasie! Bố cam tâm làm tôi mọi cho kẻ nào cứu được con, bố có thể giết một người vì anh ta. Bố sẽ làm như Vautrin! Bố sẽ đi tù! Bố...

Ông cụ ngừng bật như bị sét đánh.

– Không còn gì nữa! Ông cụ vừa nói vừa vò đầu bứt tóc. Giá mà ta biết chỗ nào có thể đến ăn trộm ăn cướp được, nhưng cũng khó mà tìm ra chỗ ăn trộm, ăn cướp. Hơn nữa phải có đủ người và đủ thì giờ mới cướp nổi Ngân hàng. Thôi bố phải chết, bố chỉ còn cái nước chết đi mà thôi. Phải, bố không còn được tích sự gì nữa, không, bố không đáng mặt làm cha nữa! Nó hỏi xin tôi, nó đang cần! Thế mà tôi khốn nạn, tôi không có gì cả. A! Mà còn có những đứa con, thế mà mà đi đặt tiền lợi tức chung thân, thẳng già gian ác! Thế ra mà không yêu chúng à? Chết đi, chết đi, đồ chó má! Đúng rồi, tôi không bằng con chó, con chó cũng không ăn ở như thế này! Chao ôi! Cái đầu tôi... nó sôi lên sùng sục!

– Bố ơi, hai thiếu phụ kêu lên, và quây lấy ông cụ để không cho ông cụ đập đầu vào tường, bố bình tĩnh nào.

Ông cụ nức nở. Eugène kinh hoàng, cầm lấy tấm hồi phiếu ký vay nợ Vautrin mà con tem cho phép ghi một số tiền lớn hơn, chàng chữa lại con số, làm thành một tấm hồi phiếu hợp lệ một vạn hai nghìn phơ-răng, trả theo lệnh ông Goriot² rồi chàng bước vào.

– Thừa phụ nhân, tất cả số tiền của phụ nhân đây, chàng vừa nói vừa đưa tờ giấy ra. Tôi đang ngủ, phụ nhân nói chuyện làm tôi thức giấc, vì thế tôi đã được biết món tiền tôi nợ cụ Goriot. Đây là

1. Ý nói: số tiền làm chân lính thế cũng chẳng được là bao.

2. Trả cho ông Goriot hoặc cho một người khác theo ý muốn của ông Goriot.

chứng khoán của món tiền đó, phu nhân có thể mang đi giao dịch, tôi sẽ thanh toán sòng phẳng.

Nữ bá tước lặng người đi, cầm tờ giấy trong tay.

– Delphine, nàng nói, mặt tái nhợt đi và tay run lên vì giận dữ, vì căm tức, vì điên cuồng, tôi đã tha thứ cho cô tất cả, có Chúa làm chứng cho tôi nhưng đến nước này! Thế nào, ông ấy ở ngay bên cạnh, cô biết! Thế mà cô trả thù tôi một cách nhỏ nhen, cô để tôi lộ ra với ông ấy biết hết cả mọi điều bí mật của tôi, cuộc đời tôi, cuộc đời con cái tôi, điều hổ thẹn của tôi, danh dự của tôi! Thôi! Tôi không còn chị em gì với cô nữa, tôi căm thù cô, tôi sẽ làm cho cô phải đủ điều tai họa... tôi...

Sự căm giận làm nàng ngen lời, cổ họng nàng khô đi.

– Thì cậu ấy là con trai bố đấy mà, là con cái trong nhà ta, là anh em ruột thịt của con, là người cứu vớt con! Ông cụ Goriot kêu lên. Con hôn cậu ấy đi chứ. Nasie! Đây này, bố thì bố hôn cậu ấy đây, ông cụ vừa nói vừa ôm ghì lấy Eugène một cách điên cuồng. – Con ơi! ta sẽ còn hơn là một người cha đối với con, ta muốn là cả một gia đình. Ta muốn được là Đức Chúa Trời, ta muốn được đặt tất cả vũ trụ dưới chân con. – Kìa Nasie! Hôn cậu ấy đi chứ! Cậu ấy không phải là người thường đâu, mà là một thiên thần, một thiên thần thực sự đấy.

– Mặc chị ấy cha à, lúc này chị ấy đang điên đấy, Delphine nói.

– Điên! Điên! Thế còn mày thì sao? Phu nhân De Restaud hỏi.

– Các con ơi, nếu các con lại cứ thế này thì bố chết đấy, ông già vừa kêu lên vừa ngã vật xuống giường như bị một viên đạn bắn trúng. – Chúng giết tôi! Ông cụ nói một mình.

Nữ bá tước nhìn Eugène đang đứng ngây người ra, sững sờ vì cái cảnh tượng dữ dội đó.

– Thế nào, ông...? nàng hỏi chàng bằng dáng điệu, bằng giọng nói, bằng mắt nhìn, không để ý đến cha nàng lúc này đã được Delphine nhanh chóng cởi cúc áo gi-lê.

– Thưa phu nhân, tôi sẽ trả tiền và tôi sẽ im lặng, chàng trả lời, không đợi câu hỏi.

– Chị đã giết cha rồi, chị Nasie ơi! Delphine vừa nói vừa chỉ ông già ngất lịm cho cô chị thì cô chị bỏ chạy.

– Bố sẵn lòng tha thứ cho nó, ông cụ mở mắt ra và nói, cảnh ngộ của nó thật là khủng khiếp, người mình thân hơn nó cũng phải phát điên. Con hãy an ủi Nasie, con hãy dịu dàng với nó, con hãy hứa như thế với người cha tội nghiệp sắp chết của con đi, ông cụ vừa nói vừa nắm chặt bàn tay Delphine.

– Kìa cha làm sao thế? Nàng nói đầy vẻ hoảng sợ.

– Không sao, không sao cả, người cha trả lời, rồi sẽ qua khỏi mà. Có cái gì nó đang bóp lấy trán bố, nhức đầu đấy thôi... Tội nghiệp con Nasie, tương lai chả ra làm sao!

Lúc ấy, nữ bá tước quay trở lại, quỳ xuống chân cha nàng.

– Cha tha lỗi cho con! Nàng kêu lên.

– Chao ôi! Ông cụ Goriot nói, bây giờ con lại làm cho bố đau lòng hơn đấy.

– Thưa ông, nữ bá tước nói với Rastignac, mắt nàng đầm lệ, sự đau khổ đã làm cho tôi mê muội hồ đồ. Ông sẽ là người anh em ruột thịt của tôi chứ? nàng vừa nói vừa đưa bàn tay cho chàng.

– Chị Nasie, Delphine vừa nói vừa ôm lấy nàng, chị Nasie bé bỏng của em, chúng ta hãy quên tất cả mọi chuyện đi nhé.

– Không, nữ bá tước nói, chị thì chị sẽ nhớ tất cả.

– Các thiên thần của bố, ông cụ Goriot kêu lên, các con đã vén cái màn nó che mắt bố, tiếng nói của các con làm cho bố tỉnh lại. Các con ôm hôn nhau nữa đi nào.

– Này, Nasie, tấm hối phiếu ấy có cứu được con không?

– Con cũng hy vọng. Này bố ạ, bố ký vào đây nhé.

– Ô, bố đã quên cái đó, thế có thộn không! Tại bố đang mệt đấy, Nasie đừng giận bố nhé. Nhớ cho người đến báo tin cho bố biết là con đã qua cơn phiền muộn. Không, để bố đến. Nhưng không, bố không đến đâu, bố không thể nào trông thấy mặt thằng chồng con được, bố sẽ giết nó chết tươi mất. Còn về việc nó làm biến chất tài sản của con, thì đã có bố. Đi nhanh lên con, và làm thế nào cho Maxime nó tu tỉnh lại mới được.

Eugène cứ ngẩn ngơ cả người.

– Chị Anastasie tội nghiệp xưa nay vẫn cứ hay dùng dùng như thế đấy, phu nhân De Nucingen nói, nhưng bản tâm chị ấy tốt.

– Bà ấy trở lại để lấy chữ ký vào sau tấm hối phiếu đấy thôi, Eugène nói ghé vào tai Delphine.

– Ông tin là thế à?

– Tôi cũng chẳng muốn tin như thế. Nàng phải coi chừng bà ấy đấy, chàng vừa trả lời vừa ngược mắt lên như muốn gửi gắm cho Thượng đế những ý nghĩ chàng không dám nói ra.

– Vâng, bà ấy từ xưa vẫn có thói màu mè, thế mà cha em thật thà cứ bị mắc lừa những trò vờ vịt của bà ấy.

– Cụ thấy trong người thế nào, cụ Goriot? Rastignac hỏi ông già.

– Tôi buồn ngủ, ông cụ trả lời.

Eugène đỡ ông cụ nằm xuống. Rồi khi ông cụ đã ngủ, tay vẫn còn cầm tay Delphine, nàng cáo từ ra về.

– Tối nay đến rap Ý anh nhé, nàng nói với Eugène, anh sẽ nói cho em biết tình hình sức khỏe cha em. Ngày mai, dọn nhà ông nhé. Xem cái phòng của ông nào... Chao ôi! Kinh quá! nàng nói khi bước vào phòng chàng. Ông còn khổ hơn cả cha em nữa. Eugène, anh đã cư xử rất tốt. Nếu hoàn cảnh cho phép, em sẽ yêu anh nhiều hơn nữa, nhưng cậu em này, nếu muốn làm giàu thì không nên ném một vạn hai nghìn phơ-răng qua cửa sổ như thế. Bá tước De Trailles là một tay cờ bạc. Bà chị tôi không muốn mở mắt ra mà trông. Đáng lẽ hẳn ta vẫn có thể xoay sở được một vạn hai nghìn phơ-răng ở cái chỗ hẳn được thua hàng núi của ấy.

Một tiếng rên của ông cụ Goriot làm hai người quay lại phòng ông cụ; bề ngoài, nom ông cụ như đang ngủ; nhưng khi cặp tình nhân bước lại gần, họ nghe thấy những tiếng sau đây:

– Chúng chẳng sung sướng gì!

Chả biết, ông cụ ngủ hay thức, nhưng cái giọng câu nói ấy đập mạnh vào trái tim người con gái khiến nàng bước đến bên cái giường tối tăm cha nàng đang nằm, nàng hôn lên trán ông cụ. Ông cụ mở mắt ra và nói:

– Delphine đấy ư?

– Cha thấy trong người như thế nào? nàng hỏi.

– Dễ chịu con ạ, ông cụ nói. Các con đừng lo ngại gì cả, cha sắp ra phố đây. Thôi, các con đi đi, các con hãy sung sướng.

Eugène tiễn Delphine đến tận nhà nàng; nhưng chàng lo ngại cho tình trạng ông cụ Goriot nên chàng từ chối không ăn bữa chiều với nàng và trở lại quán Vauquer. Chàng thấy ông cụ Goriot đã dậy và sắp ngồi vào bàn ăn. Bianchon ngồi vào một chỗ có thể quan sát rõ nét mặt ông cụ phở mị. Khi anh nhìn ông cụ cầm miếng bánh mì đưa lên mũi ngửi để xem chất bột như thế nào, thì anh ta nhận thấy trong động tác này hoàn toàn không có một chút gì có thể gọi là ý thức của hành động, anh lắc đầu bi thảm.

– Lại ngồi đây với mình, thưa ngài nội trú bệnh viện Cochlin, Eugène nói.

Bianchon càng sẵn lòng chuyển chỗ vì được ngồi gần người khách trọ già.

– Ông cụ sao thế? Rastignac hỏi.

– Nếu mình không lầm thì ông cụ hồng mắt rồi! Chắc có chuyện gì bất thường đã xảy đến trong người ông cụ, mình thấy hình như ông cụ sắp bị một cơn trúng phong rất nặng đến nơi rồi. Dù phần dưới mặt có vẻ khá bình yên, nhưng những nét phía trên tự nhiên bị kéo sếch cả lên trán, nhìn kìa! Lại còn đôi mắt đang ở trong trạng thái đặc biệt chứng tỏ huyết thanh đã tràn vào óc. Đôi mắt ấy như chứa đầy một lớp bụi mỏng, phải không? Sáng mai, mình sẽ biết rõ hơn nữa.

– Liệu có thuốc gì chữa được không?

– Không có thuốc gì cả. Họa chăng người ta có thể làm cho cái chết chậm lại nếu tìm được cách gây ra một phản ứng hướng về phía đầu tứ chi, về phía cẳng chân; nhưng nếu đến chiều mai mà những bệnh chứng không giảm thì ông cụ tội nghiệp hồng mắt. Cậu có biết do cơ sự nào mà sinh ra cái bệnh này không? Chắc hẳn ông cụ đã bị một chuyện gì dữ dội làm cho tâm thần bại hoại.

– Đúng, Rastignac vừa nói vừa nhớ lại hai cô con gái không ngừng làm tổn thương trái tim người cha.

– Ít ra thì Delphine cũng yêu cha nàng! Eugène nghĩ bụng.

Buổi tối ở rạp Ý. Rastignac tỏ vẻ thận trọng để không muốn làm phu nhân De Nucingen quá hoảng sợ.

– Anh đừng lo, nàng trả lời khi Eugène vừa nói với nàng những lời đầu tiên, cha em khỏe lắm. Có điều là sáng nay chúng em hơi làm cụ xúc động một chút. Tài sản chúng em đang có vấn đề, anh có nghĩ rằng cái tai họa ấy lớn như thế nào không? Em sẽ

không sống được nếu không có lòng quý mến của anh làm cho em trở nên đứng vững đối với những cái trước đây em coi là những mối lo âu chết người. Bây giờ em chỉ còn sợ có mỗi một điều, một tai họa duy nhất đối với em, ấy là mất mối tình đã làm em cảm thấy niềm vui sống. Ngoài cái tình cảm ấy ra, em đứng vững với tất cả mọi sự, em chẳng còn thiết cái gì trên đời này nữa. Anh là tất cả đối với em. Nếu em cảm thấy hạnh phúc được giấu cố, thì chính là để được làm vừa lòng anh nhiều hơn. Nghĩ mà xấu hổ, em vì người tình nhiều hơn là vì cha. Tại sao thế nhỉ? Em chẳng biết nữa. Tất cả cuộc đời em là ở anh. Cha em đã cho em một trái tim, nhưng anh đã làm cho nó đập. Tất cả thiên hạ có thể trách em, em cũng chẳng cần nếu như anh, là người không có quyền giận em, anh tha cho em những tội lỗi mà một tình cảm không cưỡng lại được đã bắt em phạm phải? Anh có cho em là một đứa con gái hư không? Ồ! không, không thể nào không yêu một người cha tốt như cha chúng em được. Em có thể nào ngăn cha em cuối cùng không nhìn thấy những hậu quả tất nhiên của những cuộc hôn nhân tai hại của chúng em được không? Tại sao cha em đã tán thành những cuộc hôn nhân ấy? Nhiệm vụ của cụ chẳng là suy tính hộ chúng em hay sao? Ngày nay, em biết là cụ đau khổ không kém gì chúng em; nhưng chúng em biết làm thế nào? An ủi cụ chẳng! chúng em sẽ chẳng an ủi cụ được gì đâu. Thái độ nhẫn nhục của chúng em còn làm cho cụ đau đớn hơn cả những lời kêu ca trách móc kia. Ở đời có những hoàn cảnh toàn là cay đắng.

Eugène nín lặng, cảm thấy động tâm trước sự bộc lộ ngây thơ của một tình cảm chân thật. Nếu như phụ nữ Paris thường là giả dối, say mùi phù hoa, ích kỷ, kiêu diêu, lạnh nhạt thì chắc chắn là khi họ yêu thực sự, họ sẽ hiến dâng cho mối tình say đắm của họ nhiều tình cảm hơn những người đàn bà khác; càng có nhiều nhỏ nhen, họ càng cao cả và trở nên trác tuyệt. Ngoài ra, Eugène còn lấy làm ngạc nhiên vì cái tình thần sâu sắc và chính xác mà người đàn bà vận dụng để phê phán những tình cảm tự nhiên nhất, khi một mối tình được ưu thế tách rời họ khỏi những tình cảm ấy và

làm cho họ cách xa nó. Phu nhân De Nucingen lấy làm thất ý về sự im lặng của Eugène.

– Anh mãi nghĩ gì thế? nàng hỏi chàng.

– Anh vẫn còn lắng nghe những điểm em vừa nói với anh. Từ trước đến giờ, anh vẫn cứ tưởng rằng anh yêu em nhiều hơn là em yêu anh.

Nàng mỉm cười và cố cưỡng lại niềm hoan lạc mà nàng cảm thấy, để câu chuyện không vượt khỏi phạm vi lễ nghi quy định. Chưa bao giờ nàng được nghe những lời lẽ rung động của một mối tình trẻ trung và chân thành. Chỉ thêm vài lời nữa là nàng sẽ không kìm được nữa.

– Eugène a, nàng đổi hướng câu chuyện, thế ra anh không biết chuyện gì đã xảy ra à? Ngày mai, tất cả Paris sẽ có mặt ở nhà phu nhân De Beauséant. Bọn nhà Rochefide và hầu tước D'Adjuda đã đồng tình với nhau để không tiết lộ tí gì cả. Nhưng ngày mai, đức vua sẽ ký vào hôn ước, thế mà bà chị họ của anh vẫn chẳng biết gì hết. Bà ấy sẽ không thể nào bỏ được việc tiếp khách, mà hầu tước thì sẽ không đến dự vũ hội của bà. Thiên hạ chỉ bàn tán về chuyện này thôi.

– Một trò nhố nhúa như vậy, mà thiên hạ coi thường, và lại hùa theo nữa! Em không biết là phu nhân De Beauséant sẽ chết vì chuyện ấy hay sao?

– Không, Delphine vừa nói vừa mỉm cười, anh không hiểu những hạng dân bà ấy đâu. Tất cả Paris sẽ đến nhà bà ta, và em cũng có mặt ở đấy! Dầu sao cũng nhờ có anh mà em có được cái điểm phúc đó.

– Nhưng, Rastignac nói, đó có phải là một tin đồn đại vô lý như bao nhiêu tin vô lý khác mà người ta thường đồn đại ở Paris không?

– Ngày mai, chúng ta sẽ rõ sự thực.

Eugène không trở lại quán Vauquer. Chàng không thể dứt lòng không hưởng thụ căn nhà mới của chàng được. Đêm trước, chàng bắt buộc phải từ biệt Delphine lúc một giờ đêm, thì giờ đây Delphine từ giả chàng vào khoảng hai giờ đêm, để trở về nhà nàng. Hôm sau, chàng dậy khá muộn, đợi phu nhân De Nucingen vào khoảng giữa trưa, nàng đến ăn bữa sáng với chàng. Những người trẻ tuổi thường quá say sưa với những cái hạnh phúc xinh xắn ấy, nên chàng hầu như quên mất ông cụ Goriot. Thật là một cuộc hoan lạc trường kỳ đối với chàng trong quá trình làm quen dần với những vật sang trọng thuộc quyền sở hữu của chàng. Phu nhân De Nucingen có mặt ở đó làm cho tất cả mọi vật có thêm một giá trị mới. Tuy vậy, đến bốn giờ, cặp tình nhân cũng nhớ đến ông cụ Goriot, họ nghĩ đến cái vui của ông cụ mà ông cụ vẫn tự hứa hẹn khi được tới ở căn nhà này. Eugène có ý kiến cần phải cấp tốc chuyển ông cụ đến đây nếu ông cụ ốm, và chàng chia tay Delphine, để chạy về quán Vauquer. Ông cụ Goriot cũng như Bianchon, không ai có mặt ở bàn ăn cả.

– Này, gã họa sĩ nói với chàng, lão Goriot quy rồi. Bianchon đang ở trên ấy với lão ta. Lão ta đã gặp một trong hai cô con gái, nữ bá tước De Restaurama ấy mà. Rồi lão ta cứ muốn ra phố, thế là bệnh đâm nặng thêm. Xã hội sắp mất một món đồ trang hoàng đẹp để nhất đấy.

Rastignac lao về phía cầu thang.

– Này! cậu Eugène!

– Cậu Eugène! Bà chủ gọi cậu đấy, Sylvie kêu lên.

– Này cậu, mẹ góa nói với chàng, ông Goriot và cậu phải dọn đi ngày 15 tháng hai. Đã quá ngày 15 ba ngày rồi đấy, hôm nay là 18; cậu và ông ấy phải trả tôi một tháng, nhưng nếu cậu muốn bảo đảm cho lão Goriot, thì cậu chỉ cần nói với tôi là đủ.

– Tại sao? bà không tin à?

– Tin! Nếu lão ta mê sảng và chết đi, thì mấy đứa con gái lão ta không trả tôi một xu nào đâu, tất cả di vật của lão không đáng mười phơ-răng. Sáng nay, không hiểu sao lão ta đã mang những bộ đồ ăn cuối cùng của lão đi. Lão ta ăn mặc như kiểu trai trẻ. Chúa tha tội cho, tôi cho rằng lão ta đánh phấn hồng, trông lão trẻ hẳn ra.

– Tôi xin bảo đảm tất cả, Eugène vừa nói vừa rung mình ghê rợn, chàng cảm thấy một tai họa sắp đến.

Chàng lên phòng ông cụ Goriot. Ông già nằm bẹp trên giường và Bianchon ngồi bên cạnh.

– Chào cụ, Eugène nói.

Ông già khẽ mỉm cười với chàng, vừa trả lời vừa đưa đôi mắt đục lờ về phía chàng.

– Con bé thế nào?

– Tốt ạ. Còn cụ?

– Cũng khá.

– Đừng làm ông cụ mệt, Bianchon vừa nói vừa kéo Eugène ra một góc buồng.

– Thế nào? Rastignac nói với anh ta.

– Chỉ có phép thánh mới cứu được ông cụ thôi. Ông cụ bị chứng tụ huyết trầm trọng, đã đập thuốc cao hạt cải; cũng may ông cụ còn ngửi thấy mùi thuốc, thuốc có tác dụng.

– Có thể chuyển ông cụ đi được không?

– Không thể được. Phải để ông cụ ở đây thôi, phải tránh cho ông cụ mọi chuyển động thân thể và mọi xúc động...

– Bianchon này, Eugène nói, hai đứa chúng mình sẽ chăm sóc ông cụ.

– Mình đã mời một ông bác sĩ viện trưởng bệnh viện đến rồi.

– Thế sao?

– Chiều mai ông ta sẽ cho biết. Ông ta hứa với mình là sẽ đến sau mỗi buổi làm việc. Khổ một nỗi cái ông cụ tệ hại sáng nay đã phạm một điều đại đột mà ông cụ không chịu nói lý do tại sao. Ông cụ bướng bỉnh như một con lừa. Khi mình nói, ông cụ vờ như không nghe thấy và ngủ để khỏi phải trả lời mình; hoặc giả nếu ông cụ mở mắt thì ông cụ lại rên. Vừa sáng ông cụ đã ra phố, ông cụ đi bộ trong thành phố Paris, chẳng biết đi những đâu. Ông cụ mang đi tất cả những gì đáng giá, đi làm một cái trò bán chác phải gió nào đó vượt quá sức ông cụ! Một trong hai cô con gái ông cụ đã đến đây.

– Nữ bá tước à? Eugène nói. Cái cô cao lớn tóc nâu, mắt sáng và rất sắc nét, chân đẹp, thân hình mềm mại phải không?

– Đúng.

– Để mình ngồi riêng với ông cụ một lúc nhé, Rastignac nói, mình sẽ gạn hỏi ông cụ, với mình ông cụ sẽ nói hết.

– Trong thời gian đó mình đi ăn trưa. Nhưng cậu lưu ý đừng làm ông cụ bị kích động quá; ta vẫn còn đôi chút hy vọng.

– Cậu cứ yên trí.

– Ngày mai, chúng sẽ được vui chơi thỏa thích, ông cụ Goriot nói với Eugène khi chỉ còn lại hai người. Chúng đi dự một vũ hội lớn đấy.

– Bố ơi, sáng nay bố đã làm gì vậy để tối nay mệt đến nỗi phải nằm liệt giường thế này?

– Chẳng làm gì cả.

– Anastasie đã đến đây phải không? Rastignac hỏi.

– Phải, ông cụ Goriot nói.

– Thế thì, bố đừng giấu con cái gì nhé. Bà ấy còn xin gì bố nữa đấy?

— Ôi! ông cụ thu thập hết sức lực để nói, nó khổ quá đấy con ạ! Nasie không còn đồng nào từ dạo xảy ra cái chuyện kim cương. Để đi vũ hội nó đã đặt may cái áo kim tuyến thật nổi thật xinh như một đồ nữ trang. Mụ thợ may của nó, cái quân hèn mạt, không ưng cho nó chịu tiền, nên chị hầu phòng đã đặt trước một nghìn phơ-răng cho cái áo ấy. Khốn khổ con Nasie đến cái nông nỗi đó! Thật đau lòng tôi quá đi mất! Nhưng chị hầu phòng thấy lão Restaud không còn tín nhiệm gì Nasie nữa, chị ta sợ mất tiền nên thông đồng với mụ thợ may là chỉ giao áo khi nó đã hoàn lại số nghìn phơ-răng đó. Ngày mai là vũ hội rồi, cái áo đã may xong, con Nasie thì cực kỳ đau khổ. Nó muốn mượn những bộ đồ ăn của tôi để đem đi cầm. Chồng nó thì muốn nó đến vũ hội để cho cả Paris nhìn thấy những viên kim cương mà thiên hạ đồn là nó đã bán mất rồi. Nó có thể nào nói được với con quái vật ấy câu này không: "Tôi nợ một nghìn phơ-răng, anh trả cho nhé?" Không được. Tôi, thì cái đó tôi hiểu lắm. Con em Delphine của nó sẽ đến vũ hội với bộ trang phục lộng lẫy. Anastasie không thể nào thua kém em được. Với lại nước mắt nó đầm đìa, tội nghiệp con gái tôi! Hôm qua vì không có một vạn hai ngàn phơ-răng tôi đã tủi nhục biết bao nên tôi sẵn sàng hy sinh chút thân tàn của tôi để chuộc cái lỗi lầm ấy. Cậu ạ, tôi đã cố sức chịu đựng được tất cả, nhưng chuyện thiếu tiền vừa rồi đã làm tôi nẫu ruột. Ôi chao ôi! tôi không ngăn ngại một hai gì nữa, tôi ăn mặc tươm tất vào, tôi khỏe khoắn lại; tôi đi bán những bộ đồ ăn và những chiếc vòng lấy sáu trăm phơ-răng, rồi tôi đem cầm cho lão Gobseck cái phiếu nợ tức chung thân của tôi trong thời hạn một năm lấy bốn trăm phơ-răng trả làm một lần. Chà! tôi sẽ ăn bánh ngọt! hồi còn trẻ, tôi đã ăn được như vậy, bây giờ như thế nữa cũng được thôi. Ít ra con Nasie của tôi cũng được một buổi tối vui vẻ. Nó sẽ thật là lộng lẫy. Tôi có tờ giấy bạc một nghìn phơ-răng đây này, để dưới đầu giường ấy. Tôi ám cả người lên khi có ở dưới đầu mình cái vật sẽ làm cho con Nasie đáng thương của tôi được sung sướng. Nó có thể tặng con Victoire xâu bụng của nó ra khỏi cửa. Đòi thuê nhà ai đứa ở lại không tin chúa nhà! Ngày mai, tôi sẽ khỏi. Mười giờ, Nasie sẽ đến. Tôi không

muốn chúng tưởng là tôi ốm, chúng sẽ không đi dự vũ hội mất, chúng nó sẽ săn sóc tôi. Ngày mai Nasie sẽ ôm hôn tôi như đứa con nó, những cái vuốt ve của nó sẽ làm tôi khỏi bệnh. Kế ra, cứ tiền thuốc men của tôi cũng có thể đến một nghìn phơ-răng ấy chứ? Thà là tôi đem món tiền ấy cho thầy thuốc Bách-giải của tôi, cho con Nasie của tôi còn hơn. Ít ra tôi cũng an ủi được nó trong con tưng quẩn. Việc ấy xí xóa cho tôi cái điều lầm lỗi là đã đặt lợi tức chung thân. Nó ở tận đáy vực thẳm, mà tôi không đủ sức kéo nó lên. Ô! tôi sẽ trở lại thương trường. Tôi sẽ đi Odessa!¹ để mua lúa. Ở đây lúa mì rẻ hơn bên ta ba lần. Người ta cấm không cho nhập lúa mì bột, nhưng bọn người thật thà làm ra những đạo luật ấy không nghĩ đến chuyện ngăn cấm những phẩm vật gốc là lúa mì. Hề hề!... sáng nay, tôi đã nghĩ ra điều đó! Với bột mì thì ta có thể vớ bẫm được đấy.

– Ông cụ điên rồi, Eugène vừa lăm bắm vừa nhìn ông già.

– Thôi cụ nằm nghỉ đi, cụ đừng nói nữa...

Eugène xuống dưới nhà ăn bữa tối thì Bianchon đi lên. Rồi cả hai người thay phiên nhau thức đêm trông người ốm, vừa trông vừa làm việc, người thì đọc sách thuốc, người thì viết thư cho mẹ và các em gái. Hom sau, theo ý Bianchon, những bệnh chứng xuất hiện ở người ốm tỏ ra có chiều hướng tốt; nhưng những bệnh chứng ấy đòi hỏi những sự săn sóc liên tục mà chỉ có hai chàng sinh viên mới làm nổi, và ta không thể thuật lại đây sự vi phạm lỗi ăn nói thanh nhã kiểu cách của thời đại.

Nào đặt đĩa² hút máu trên tấm thân suy nhược của ông cụ, nào đặt thuốc đồ chườm, nào cho ngâm chân, nào trăm nghìn phép điều trị khác nữa đòi hỏi phải có sức khỏe và lòng tận tụy của hai chàng thanh niên. Phu nhân De Restaud không lại; nàng cho một gia nhân đến lấy số tiền.

1. Một hải cảng ở miền Nam nước Nga.

2. Lối chữa bệnh bằng cách cho đĩa hút máu hồi đó cũng còn thịnh hành. Sau này được thay thế bằng cách dùng ống giác, hoặc chích máu bằng dụng cụ khoa học hơn.

- Tôi cứ tưởng nó thân hành đến. Nhưng cũng là một điều hay, nó đến thì nó lại chỉ đâm lo ra, người cha vừa nói vừa tỏ vẻ sung sướng về việc này.

Bấy giờ tối, Thérèse cầm một lá thư của Delphine lại:

"Anh bận gì thế, anh? Vừa mới được yêu mà em đã bị hững hờ rồi chăng? Trong những chuyện tâm tình rủ rì giữa đôi ta, anh đã tỏ ra có một tâm hồn hết sức cao quý, ắt phải thuộc vào hạng người mãi mãi thủy chung khi thấy những tình cảm có biết bao biến thái. Như anh đã từng nói về điều này khi nghe bản kinh cầu nguyện của Mose¹ : "Có người bảo nó là đơn điệu, những người khác lại cho rằng đó là cái vô biên của âm nhạc!". Anh hãy nhớ rằng tối nay em đợi anh để cùng đi vũ hội của phu nhân De Beauséant. Quả nhiên, hôn ước của ông D'Adjuda đã được ký sáng nay tại triều đình, thế mà nữ tử tước phu nhân đáng thương mãi đến hai giờ chiều mới biết. Tất cả Paris sẽ kéo đến nhà bà, cũng như dân chúng kéo đến chật quảng trường Bãi Sỏi khi sắp có một vụ hành hình. Đến để xem bà có giấu được nỗi đau khổ không, có biết chết một cách chững chạc không, đó chẳng phải là điều gớm ghiếc hay sao? Anh à, nếu em đã từng đến nhà bà ta rồi thì nhất định hôm nay xin chẳng đến làm gì; nhưng có lẽ là bà ta sẽ không còn tiếp khách nữa, và thế là bao nhiêu cố gắng của em từ trước đến nay sẽ uổng phí. Tình cảnh em khác xa mọi người. Và lại, em đi cũng là vì anh. Em đợi anh. Trong vòng hai giờ nữa, nếu anh không đến với em, không biết em có tha thứ được cái tội phụ bạc ấy không."

Rastignac cầm lấy bút và trả lời như sau:

"Anh đang chờ thấy thuốc để hỏi xem cha em có còn sống được nữa hay không. Cụ đang hấp hối. Anh sẽ mang đến em lời phán quyết và e rằng đó là lời phán quyết tử hình. Em sẽ xem có thể đi dự vũ hội được hay không. Gửi em muôn vàn âu yếm."

1. Một đoạn trong nhạc kịch *Mose ở đất Ai Cập* của nhạc sĩ Rossini, người Ý.

Ông thấy thuốc đến lúc tám giờ rưỡi, tuy không có ý kiến gì lạc quan, nhưng ông ta cũng không nghĩ rằng cái chết sẽ đến ngay tức khắc. Ông ta cho biết trước là sẽ có những lúc tỉnh lúc mê kế tiếp nhau và điều ấy có quan hệ đến tính mạng và lý trí của ông cụ.

– Thà ông cụ chết ngay đi còn hơn, đó là lời cuối cùng của bác sĩ.

Eugène giao ông cụ Goriot cho Bianchon trông nom và đi ra để mang đến cho phu nhân De Nucingen những tin tức đáng buồn; theo như đầu óc chàng còn nặng bốn phần với gia đình thì những tin tức ấy ắt hẳn phải làm cho nàng gác mọi hoan lạc.

– Cậu nói với nó là cứ việc vui chơi thôi, ông cụ Goriot kêu lên với chàng, người có vẻ đang thiếp đi nhưng khi Rastignac bước ra thì ông cụ nhồm dậy.

Chàng trẻ tuổi bước đến trước mặt Delphine, vẻ ngậm ngùi đau khổ, chàng thấy nàng đã bôi tóc, đi giày và chỉ còn mặc chiếc áo dạ hội vào nửa là xong. Nhưng cũng giống như những nét của nhà họa sĩ hoàn thành bức vẽ, công việc tô điểm cuối cùng thường đòi hỏi nhiều thì giờ hơn chính phần vẽ nội dung bức tranh.

– Sao! Anh chưa ăn mặc gì cả? Nàng nói.

– Nhưng thưa phu nhân, cụ nhà...

– Lại cụ nhà! Nàng kêu lên, ngắt lời chàng. Thôi xin anh đừng dạy em cái bốn phần đối với cha em nữa. Em biết cha em từ lâu rồi. Đừng nói nữa, Eugène ạ. Em chỉ nghe anh nói khi nào anh đã trang điểm xong. Thérèse đã chuẩn bị đủ mọi thứ ở nhà anh; xe của em đã sẵn sàng, anh lấy mà dùng rồi trở lại. Chúng ta sẽ vừa đi đến vũ hội vừa nói chuyện về cha em. Ta phải đi sớm, nếu chúng mình bị kẹt vào cái dòng xe ngựa thì họa may đến mười một giờ chúng mình mới vào được.

– Thưa phu nhân..

– Thôi anh đi đi! Đừng nói nữa, nàng vừa nói vừa chạy vào tình thất để lấy chuỗi hạt.

– Cậu Eugène, cậu đi đi chứ! Cậu sẽ làm phu nhân giận đấy. Thérèse vừa nói vừa đẩy chàng trẻ tuổi đang kinh hoàng vì cái tội giết cha phong lưu điếm lẹ ấy.

Chàng đi về mặc quần áo, vừa đi vừa có những suy nghĩ buồn bã, chán ngán nhất. Chàng thấy xã hội thượng lưu như một biển bùn, nếu một người dứng chân vào đấy thì hẳn sẽ bị ngập đến tận cổ.

– Ô đó chỉ có những tội ác ti tiện! Chàng tự nhủ. Con đường Vautrin lớn hơn.

Chàng đã nhìn thấy ba biểu tượng lớn của xã hội: sự Phục tùng, sự Vật lộn và sự Nổi loạn, tức là Gia đình, Xã hội thượng lưu và Vautrin. Và chàng không dám đứng hẳn về phía nào. Sự Phục tùng thì chán ngắt, sự Nổi loạn thì không thể làm được, còn sự Vật lộn thì bấp bênh. Ý nghĩ của chàng quay về tổ ấm gia đình. Chàng nhớ lại những niềm xúc động trong trắng của cuộc sống êm ả ấy, chàng hồi tưởng lại những ngày qua sống giữa những con người nâng niu yêu quý chàng. Thích nghi với những quy luật tự nhiên của cánh gia đình ấm cúng, những con người thân yêu ấy tìm thấy ở đó một hạnh phúc đầy đủ, liên tục, không có những nỗi lo âu. Mặc dù những ý nghĩ tốt lành này, chàng vẫn thấy mình không đủ can đảm đến giai bày với Delphine đức tin của những tâm hồn trong sạch và nhân danh tình yêu bắt nàng phải tuân theo đạo đức. Thế là cái nền giáo dục vỡ lòng của chàng đã có hiệu quả. Chàng đã yêu một cách ích kỷ. Khiếu nhạy cảm đã khiến chàng thấy rõ tâm địa của Delphine, chàng linh cảm rằng nàng có thể bước qua xác cha để đi dự vũ hội, mà chàng lại không đủ sức đóng vai một người giảng giải lẽ phải trái cũng như không có đủ can đảm để làm phật ý nàng, cũng chẳng có khí tiết để rời bỏ nàng.

– Nàng sẽ không bao giờ tha thứ cho mình cái tội đã giành được lẽ phải về mình để cho nàng bị sai trái trong trường hợp này, chàng nghĩ bụng.

Thế rồi chàng suy nghĩ về lời nói của thầy thuốc; chàng vui lòng nghĩ rằng bệnh tình của ông cụ Goriot không đến nỗi trầm trọng như chàng tưởng; thế rồi, chàng tìm hàng trăm lý lẽ giết người để bào chữa cho Delphine. Nàng không hiểu hiện trạng cha nàng. Chính bản thân ông cụ cũng sẽ xua nàng đến vũ hội, nếu nàng đến thăm. Nhiều khi pháp luật xã hội, với thể thức nghiêm khắc, vẫn lên án cái tội ác hiển nhiên mặc dầu nó đã được miễn thứ bởi vô số trường hợp giảm khinh do sự khác nhau về tính tình, do sự bất đồng về quyền lợi và địa vị gây ra trong nội bộ các gia đình. Eugène muốn tự dối mình, chàng sẵn sàng hy sinh lương tâm cho tình nhân. Từ hai ngày nay cuộc sống của chàng thay đổi hết cả. Người đàn bà đã đến gieo rắc hỗn loạn vào cuộc sống của chàng, đã làm mờ cả gia đình, đã tịch thu tất cả để mưu lợi cho họ. Rastignac và Delphine đã gặp nhau trong những điều kiện nhất định để gây cho nhau những nguồn khoái cảm say sưa nhất. Lòng say đắm được sửa soạn một cách công phu của họ ngày càng lớn lên do một cái nó giết chết những mối tình say đắm, ấy là khoái lạc. Chiếm hữu được người đàn bà ấy, Eugène nhận thấy rằng cho đến tận lúc này, chàng mới chỉ thèm muốn nàng thôi, chàng chỉ yêu nàng sau khi đã được hưởng hạnh phúc: tình yêu có lẽ chỉ là sự thừa nhận khoái lạc. Dù bỉ ổi hay cao thượng, chàng vẫn tôn thờ người đàn bà ấy vì những khoái lạc mà chàng đã đem lại cho nàng như một món sỉnh lễ¹ và vì tất cả những khoái lạc mà chàng đã thụ hưởng của nàng; Delphine cũng vậy, nàng yêu Rastignac y như Tantale² có thể yêu vị thiên thần nào đến làm thỏa mãn cơn đói lòng của y, hoặc làm cho cổ họng khô bỏng của y khỏi khát.

1. Nguyên văn: ... *một món của hối môn*.

2. *Tantale*: Vua xứ Lydie, đã giết con mình là Pélopie làm món ăn dâng các vị thần để thử xem thần có biết không. Chúa thần Jupiter đã phạt giam Tantale ở giữa dòng sông Tartare, bắt y phải nhịn đói và khát một cách khủng khiếp (Thần thoại).

– Thế, cha em ra sao? Phu nhân De Nucingen hỏi, khi chàng quay lại với bộ quần áo vũ hội.

– Một nặng lắm, chàng trả lời; nếu nàng cho tôi một bằng chứng về tình yêu của nàng, thì chúng ta chạy lại thăm ông cụ đi.

– À, vâng, nàng nói, nhưng sau vũ hội nhé. Anh Eugène của em, ngoan nào, đừng có lên lớp em nhé, ta đi nào.

Họ ra đi. Eugène im lặng trên quãng đường.

– Anh làm sao thế? Nàng nói.

– Anh nghe thấy tiếng thở dốc của cha em, chàng trả lời với giọng giận dỗi.

Rối với giọng hùng hồn, nồng nhiệt của tuổi trẻ, chàng bắt đầu kể lại cái hành động tàn nhẫn mà phu nhân De Restaud đã phạm phải vì thói phù hoa, chàng kể lại cơn đau nguy kịch do việc làm tận tình mới rồi của ông cụ gây ra, chàng nói về cái áo kim tuyến của Anastasie sẽ đắt như thế nào. Delphine khóc.

– Mình lại sắp xấu đi đây, nàng nghĩ thầm.

Nước mắt nàng bèn ráo ngay.

– Em sẽ đến trông nom cha em, em sẽ không rời khỏi giường ông cụ. Nàng nói tiếp.

– Ô! Em nói như thế mới đúng ý anh mong muốn. Rastignac nói to.

Đèn của năm trăm cỗ xe soi sáng khắp xung quanh dinh thự Beauséant. Mỗi bên khung cửa sáng rực rỡ, có một gã vệ binh đứng trấn. Xã hội thượng lưu cuốn cuộn kéo đến quá đông đảo và ai cũng nóng lòng muốn gặp người đàn bà quý phái kia giữa lúc bà ta đương suy sụp, cho nên khi gặp phu nhân De Nucingen và Rastignac xuất hiện thì mọi căn phòng ở tầng dưới dinh thự đã đầy ắp người. Kể từ đạo triều đình đổ xô đến nhà Đại công nương khi

vua Louis XIV¹ triệt mất người yêu của nàng² thì không có vụ tình hận nào đặc sắc hơn vụ phu nhân De Beauséant. Trong cảnh ngộ ấy, người con gái cuối cùng của dòng họ gần như vương giả là dòng họ Bourgogne³ đã tỏ ra vượt lên được nỗi đau khổ của mình, và cho đến giờ phút cuối cùng nàng vẫn chế ngự được đám người quý phái mà nàng đã tiếp nhận những vẻ kiêu bạc phù hoa của họ, chẳng qua là để bắt nó làm nổi thêm sự đắc thắng mới tình của nàng mà thôi. Trang phục và nụ cười của các bà các cô đẹp nhất Paris làm cho các phòng khách rực rỡ lên. Những nhân vật danh vọng nhất của triều đình, những vị sứ thần, những ngài tổng trưởng, những con người nổi danh đủ các loại, lỏe loẹt bội tình, huy chương sắc sỡ đủ các màu, chen chúc nhau quanh nữ tử tước. Phường nhạc tấu lên những nét cơ điệu của nhạc khúc dưới ánh vàng son rực rỡ của toà lâu đài, mà vị nữ chúa coi như vắng vẻ không người. Phu nhân De Beauséant đứng ở phía trước phòng khách thứ nhất để tiếp đón những kẻ mang danh là bạn của nàng. Nàng mặc toàn đồ màu trắng, tóc tết bím sơ sài, không cài đồ trang sức gì, nàng có vẻ bình thản, không hề lộ vẻ đau khổ, cũng như không tỏ vẻ kiêu hãnh hoặc một niềm vui giả tạo. Không ai biết được tâm hồn nàng lúc ấy thế nào. Trông nàng chẳng khác gì một pho tượng Niobé⁴ bằng cẩm thạch. Nụ cười của nàng với các bạn thân đôi lúc có vẻ mỉa mai giễu cợt; nhưng với tất cả mọi người, nàng tỏ ra không có gì đổi khác, vẫn giữ được phong độ y như hồi nàng đang sống trong hạnh phúc thẩm tươi, đến nỗi những kẻ lãnh đạm nhất cũng phải khâm phục nàng, như những nàng thiếu nữ La

1. *Louis XIV*: Vua nước Pháp, trị vì từ năm 1643 đến năm 1715 nổi tiếng về sự độc đoán của ông.

2. Đại công nương là cháu gái vua Louis XIII, nàng phải lòng công tước Lauzun. Louis XIV không đồng ý cho hai người lấy nhau đã bắt giam Lauzun trong nhiều năm ở nhà ngục Bastille.

3. *Bourgogne*: một hoàng tộc lâu đời ở nước Pháp. Đây là chỉ phu nhân De Beauséant.

4. *Niobé*: con gái Tantale, nàng có bảy con trai, bảy con gái, nàng chế giễu nữ thần Latone vì Latone chỉ có hai con là Apollon và Diane. Hai người này bức tức bắn chết hết đàn con của Niobé. Niobé đau đớn quá đã hóa đá (Thần thoại).

Mã thuở xưa hoan hô người đầu sĩ biết mỉm cười khi tất thảy. Giới thượng lưu hình như trang điểm để từ biệt một trong những vị nữ chúa của mình.

– Tôi chỉ lo cậu không đến, nàng nói với Rastignac.

– Thừa phụ nhân, chàng nói, giọng cảm động và cho là nàng có ý trách móc mình, tôi đã đến và sẽ ở lại sau cùng.

– Hay lắm, nàng vừa nói vừa cầm lấy tay chàng. Có lẽ ở đây, cậu là người duy nhất tôi có thể tin cậy được. Cậu à, cậu hãy yêu một người đàn bà nào mà cậu có thể yêu mãi mãi. Đừng bỏ rơi một ai đấy nhé.

Nàng khoắc tay Rastignac và dẫn chàng đến một chiếc trường kỷ ở phòng khách người ta đang đánh bài.

– Cậu hãy đi đến nhà hầu tước, nàng nói với chàng. Anh Jacques, hầu phòng của tôi sẽ đưa cậu đến đấy và sẽ đưa cậu một phong thư gửi cho hầu tước. Tôi yêu cầu ông ta trả lại thư từ của tôi, tôi tin rằng ông ta sẽ trao cho cậu toàn bộ tập thư. Nếu cậu lấy được tập thư thì lên phòng tôi. Người nhà sẽ báo cho tôi biết.

Nàng đứng dậy để ra đón nữ công tước De Langeais, người bạn gái thân thiết của nàng, hôm đó cũng đến. Rastignac đi, chàng đến tìm hầu tước D'Adjuda ở lâu đài Rochefide là nơi ông ta đến chơi buổi tối, và chàng đã gặp. Hầu tước dẫn chàng về nhà, trao cho chàng một cái hộp và nói:

– Trong này có đủ cả đấy.

Ông ta có ý muốn trò chuyện với Eugène, một là để hỏi han chàng về tình hình buổi vũ hội và nữ tử tước ra sao, hai là để thổ lộ với chàng là có lẽ ông ta cũng đã thất vọng về cuộc hôn nhân rồi, mà sau này thì ông ta cũng thất vọng thật; nhưng một tia kiêu ngạo lóe lên trong ánh mắt và thế là ông ta đã có can đảm đáng buồn là giữ kín những xúc cảm cao thượng nhất của mình.

– Ông Eugène thân mến, ông đừng nói chuyện gì về tôi với phu nhân nhé.

Ông ta xiết chặt tay Rastignac, cử chỉ thân mật nhưng vé buồn rầu và ra hiệu cho chàng về. Eugène trở lại dinh thự Beauséant và được dẫn vào phòng riêng nữ tử tước, ở đây chàng thấy hành lý chuẩn bị cho một cuộc hành trình. Chàng ngồi xuống bên lò sưởi, nhìn cái hộp nhỏ gỗ bách và cảm thấy buồn thấm thía. Đối với chàng, phu nhân De Beauséant có cái lớn lao của những nữ thần trong *Iliade*¹.

– A! cậu! ... nữ tử tước vừa nói vừa bước vào và vịn tay vào vai Rastignac.

Chàng thấy bà chỉ họ nước mắt chứa chan, mắt nàng ngược lên, một bàn tay run run còn bàn tay kia giờ lên. Bỗng nàng cảm lấy cái hộp, cho vào lò lửa và nhìn hộp bốc cháy.

– Họ đang nhảy! Họ đều đứng giờ, chỉ có cái chết là đến chậm mà thôi. Suyt! cậu à, nàng vừa nói vừa đặt một ngón tay lên miệng Rastignac khi chàng sắp nói. Tôi sẽ không bao giờ trông thấy Paris và cũng chẳng bao giờ gặp thiên hạ nữa. Đến năm giờ sáng, tôi sẽ khởi hành đi vui thân ở chốn tận cùng xứ Normandie². Tôi đã phải sửa soạn hành trang từ lúc ba giờ chiều, ký các giấy tờ, nhìn qua các công việc giao dịch; mà tôi không thể nhờ ai đến...

Nàng bỗng ngừng lại;

– Chắc hẳn người ta có thể tìm thấy ông ta ở nhà...

Nàng lại ngừng lời, trong dạ não nàng đau khổ. Trong những lúc như thế này, cái gì cũng là đau thương, và có những lời không thể nào thốt ra được.

– Thế là, nàng nói tiếp, tối nay tôi trông chờ ở cậu để giúp tôi cái việc cuối cùng đó. Tôi muốn cậu hiểu tấm lòng thấm thiết của

1. *Iliade*: thiên anh hùng ca bất hủ thời cổ Hy Lạp, tác giả là Homère.

2. Một miền ở Tây-Bắc nước Pháp.

tôi đối với cậu. Tôi sẽ luôn nghĩ đến cậu, đã thấy cậu tốt bụng và cao thượng, trẻ trung và ngay thật ở giữa cái xã hội này, nơi mà những đức tính ấy thật là hiếm có. Tôi mong rằng thỉnh thoảng cậu cũng nhớ đến tôi. Đây, nàng vừa nói vừa đưa mắt nhìn chung quanh, đây là cái tráp đựng tất tay của tôi, mỗi khi tôi xô vào đi dự vũ hội hay đi xem hát, tôi cảm thấy mình xinh đẹp, vì rằng mỗi lần mở đến cái tráp này là tôi lại sung sướng để lại trong đó một tâm tư mỹ lệ: cho nên cái tráp này chứa đựng nhiều tâm hồn của tôi đấy, trong đó có cả một phu nhân De Beauséant ngày nay không còn nữa, cậu hãy nhận lấy nó; tôi sẽ cho người mang lại nhà cậu ở phố Artois. Tối nay, phu nhân De Nucingen đẹp lắm, cậu hãy yêu nàng thâm thiết nhé. Cậu ạ, nếu chúng ta không gặp nhau nữa thì cậu hãy tin là tôi sẽ cầu chúc cho cậu là người đã đối tốt với tôi. Chúng ta xuống đi, tôi không muốn để họ nghĩ là tôi đang khóc. Rồi đây trước mắt tôi là tháng ngày dằng dặc, tôi sẽ chỉ có một thân, sẽ chẳng còn ai đến soi mói những giọt lệ của tôi. Ta hãy nhìn lại căn phòng một lần nữa.

Nàng ngừng lại. Rồi sau một lúc đưa tay bưng mắt, nàng lau mắt, lấy nước lạnh rửa mắt, rồi khoác tay chàng sinh viên.

– Ta đi nào! nàng nói.

Rastignac chưa từng cảm thấy mối xúc động nào mãnh liệt như khi chàng tiếp xúc với nỗi đau khổ bị nén lại một cách cao thượng như vậy. Trở lại phòng vũ hội, Eugène đi vòng một lượt quanh phu nhân De Beauséant, ấy là cử chỉ quan tâm cuối cùng và tế nhị của người đàn bà kiêu diễm này. Chẳng mấy lúc chàng đã nhìn thấy hai chị em, phu nhân De Restaud và phu nhân De Nucingen. Nữ bá tước trông thật lộng lẫy, với tất cả các hạt kim cương của nàng được phô bày, những hạt kim cương hẳn đang nóng bóng trên người nàng và nàng đeo lần này là lần cuối cùng. Dù tính kiêu hãnh và tình yêu của nàng mãnh liệt đến mấy, nàng cũng không chịu đựng nổi cái nhìn của chồng nàng. Cảnh tượng đó tất nhiên không làm cho ý nghĩ của Rastignac bớt phiền muộn,

dưới những hạt kim cương của hai chị em, chàng lại nhìn thấy cái giường tiêu tụy ông cụ Goriot đang nằm. Thái độ buồn bã của chàng đã làm cho nữ tử tước hiểu lầm nên nàng rút tay về.

– Cậu cứ đi! tôi không muốn làm cậu mất một cuộc vui, nàng nói.

Chỉ một lát sau, Delphine đã gọi chàng, nàng lấy làm sung sướng về ấn tượng mà mình gây ra, nàng thích được đặt dưới chân chàng tất cả những sự tôn sùng mà nàng thu lượm được trong cái thế giới thượng lưu này, cái thế giới mà nàng mong mỏi được thu nhận vào.

– Anh thấy Nasie thế nào? nàng hỏi chàng.

– Bà ấy đã cầm cố cả đến cái chết của ông cụ.

Khoảng bốn giờ sáng, đám đông trong các phòng khách bắt đầu vãn. Chẳng mấy lúc tiếng nhạc cũng im. Chỉ còn nữ công tước De Langeais và Rastignac trong phòng khách lớn. Nữ tử tước chỉ gặp mình chàng sinh viên ở đây, bèn tới phòng khách lớn sau khi đã nói lời vĩnh biệt với ông De Beauséant. Ông De Beauséant vừa đi lên phòng ngủ vừa nhắc lại với nữ tử tước:

– Mình ạ, vào tuổi mình mà đã khép cửa phòng thu thì thật là lắm đấy! Thôi ở lại với bà con.

Nhìn thấy nữ công tước, phu nhân De Beauséant không nén được một tiếng kêu bật lên.

– Chị Clara, em đã đoán được ý chị, phu nhân De Langeais nói. Chị ra đi không trở về nữa, nhưng trước khi ra đi thế nào chị cũng phải nghe em nói và chúng ta phải hiểu lòng nhau mới được.

Bà ta nắm lấy cánh tay người bạn gái, đưa nàng sang phòng khách bên cạnh, rồi ở đó nhìn nàng, đôi mắt ướt lệ, bà ta ôm ghì lấy nàng và hôn lên má.

– Chị ơi, em không muốn từ giã chị một cách lạnh nhạt vô tình, vì như thế thì em sẽ ân hận quá. Chị có thể tin cậy ở em như ở

chính chị vậy. Tối nay, chị đã tỏ ra rất cao cả, em cũng cảm thấy xứng đáng với chị và muốn chứng tỏ với chị điều ấy. Em đã có lỗi đối với chị, có lúc em đã không phải đối với chị, chị tha lỗi cho em, chị nhé: em xin xí xóa tất cả những gì đã có thể làm méch lòng chị, em chỉ muốn chuộc lại những lời nói của em thôi. Chúng mình cũng là đồng bệnh tương lân mà, và em không biết rồi đây trong hai chị em mình ai là người sẽ đau khổ hơn. Tối nay, ông De Montriveau không đến đây, chị hiểu không? Chị Clara ạ, ai đã trông thấy chị trong buổi vũ hội vừa rồi, sẽ không bao giờ quên được chị. Riêng em, em thử cố gắng một lần cuối cùng. Nếu thất bại, em sẽ vào nhà tu kín! Còn chị, chị đi đâu đấy?

– Đi Normandie, đến Courcelles, yêu thương và cầu nguyện cho đến ngày Chúa gọi em ra khỏi thế gian này.

– Lại đây, cậu De Rastignac, nữ tử tước nói, giọng xúc động và nghĩ rằng chàng trẻ tuổi đang chờ đợi.

Chàng sinh viên nhún đầu gối, cầm tay bà chị họ và hôn.

– Chị Antoinette, xin vĩnh biệt chị! phu nhân De Beauséant nói tiếp, chúc chị hạnh phúc. – Còn về phần cậu, cậu có hạnh phúc rồi, cậu còn trẻ, cậu còn có thể tin tưởng được ở một cái gì đó, nàng nói với chàng sinh viên. Thế là từ giã chốn phồn hoa này, tôi đã được hưởng, như một số kẻ hấp hối tốt phúc, những mối cảm xúc thiêng liêng, chân thành ở quanh tôi.

Rastignac ra đi vào khoảng năm sáu giờ, sau khi đã nhìn thấy phu nhân De Beauséant lên chiếc xe ngựa hòm du lịch, sau khi đã nhận lời vĩnh biệt cuối cùng, đám lệ của nàng, những giọt lệ chứng tỏ rằng những con người cao siêu nhất cũng không thoát khỏi luật lệ của trái tim và cuộc sống của họ không phải là không có những điều phiền muộn như một vật kẻ mị dân muốn làm cho chàng tưởng như vậy. Eugène đi bộ trở về quán Vauquer, trong lúc thời tiết ẩm và lạnh. Cuộc rèn luyện đối với chàng đang sắp hoàn thành.

– Chúng mình không thể cứu sống được ông cụ Goriot đáng thương này đâu, Bianchon nói khi Rastignac bước vào phòng ông cụ láng giềng.

– Này cậu, Eugène nói với bạn sau khi nhìn ông cụ đang ngủ thiếp, đẩy cậu cứ việc theo đuổi cái số phận xoàng xĩnh mà cậu mơ ước khiêm tốn. Còn mình, mình đang ở trong địa ngục đây và nhất định mình phải ở lại trong đó. Dù thiên hạ có nói xấu với cậu về xã hội thượng lưu đến đâu chăng nữa, cậu hãy cứ tin đi! Không có nhà thơ Juvénal nào có thể mô tả nỗi sự kinh tởm phủ đầy vàng ngọc của cái xã hội ấy đâu.

Hai giờ chiều ngày hôm sau, Bianchon đánh thức Rastignac. Bianchon cần phải ra phố, nhờ chàng trông ông cụ Goriot, bệnh tình buổi sáng hôm ấy đã trở nên trầm trọng.

– Ông cụ không sống nổi hai ngày nữa đâu, sáu giờ nữa cũng chưa chắc, chàng sinh viên trường thuốc nói, thế nhưng chúng ta vẫn phải còn nước còn tát. Phải dùng những phương tiện chạy chữa đắt tiền cho ông cụ. Chúng ta sẵn lòng làm những người khán hộ cho ông cụ; nhưng mình thì một xu cũng không có, mình đã lục các túi, các ngăn kéo tủ ông cụ: kết quả là số không. Mình đã hỏi ông cụ trong một lúc ông cụ tỉnh, ông cụ nói với mình là ông cụ không có đến một đồng xu nhỏ. Còn cậu, cậu có bao nhiêu?

– Mình có hai mươi phơ-răng, Rastignac trả lời, nhưng mình sẽ đem đi đánh bạc, thế nào mình cũng được.

– Nhỡ thua thì sao?

– Mình sẽ hỏi tiền các con rể và con gái ông cụ.

– Thế họ không đưa thì sao? Bianchon nói. Việc cấp bách nhất trong lúc này không phải là xoay tiền mà là phải chườm thuốc hạt cái nóng từ bàn chân lên đến nửa đùi ông cụ. Nếu ông cụ kêu lên, thì là có hy vọng đấy. Cậu biết cách làm đấy chứ? Vả lại Christophe sẽ giúp cậu. Còn mình, mình sẽ đến hiệu thuốc bảo lĩnh

tất cả những món thuốc men mà chúng mình sẽ đến lấy. Khó một nỗi không thể khiêng ông cụ đến nhà thương được, giá đến được thì ông cụ có thể khá hơn. Nào đi sang đó để mình bàn giao cho cậu và cậu không được bỏ ông cụ trong lúc mình chưa về đây.

Hai chàng thanh niên vào phòng ông cụ nằm. Eugène phát hoảng vì sự thay đổi của bộ mặt kia, nhãn nhỏ, trắng bệch và suy nhược một cách ghê gớm.

– Thế nào, bố ơi? chàng vừa nói vừa cúi xuống cổ giường tối tăm.

Ông cụ Goriot ngược đôi mắt lơ lơ về phía Eugène, nhìn chàng thật chăm chú mà không nhận ra chàng. Chàng sinh viên không thể chịu đựng được cảnh tượng này, đôi mắt chàng đầm lệ.

– Này Bianchon, có cần treo rèm ở cửa sổ không?

– Không cần. Thời tiết không ảnh hưởng gì đến ông cụ nữa đâu. Nếu ông cụ cảm thấy nóng hay lạnh thì đã phúc. Tuy vậy chúng mình cần có lửa để sắc thuốc và làm nhiều cái khác. Mình sẽ gửi cho cậu một ít bó củi càn để chúng mình dùng cho đến khi có củi. Ngày và đêm qua, mình đã đốt củi của cậu và tất cả những bánh thân bùn của ông cụ tội nghiệp. Hôm qua ẩm trời, nước rỏ giọt trên tường. Mình chỉ mới làm căn phòng khô ráo qua loa được một chút. Christophe đã quét nhà, thật đúng là một cái chuồng ngựa. Mình đã đốt cây đồ tùng trong phòng, nó hơi hám quá sức.

– Trời! Rastignac nói, còn những cô con gái ông cụ!

– Này, nếu ông cụ đòi uống, cậu sẽ đưa cho ông cụ cái này nhé, chàng sinh viên nội trú vừa nói vừa chỉ cho Rastignac cái bình lớn màu trắng. Nếu cậu thấy ông cụ kêu rên mà bụng lại nóng và rần thì cậu nhờ Christophe giúp đắp thuốc cho ông cụ... cậu hiểu đấy. Nếu bất ửng ông cụ bị kích động mạnh, nếu ông cụ nói nhiều, tóm lại nếu ông cụ hơi mê sảng một chút thì cậu cứ để mặc. Không phải triệu chứng xấu đâu. Nhưng cậu sai Christophe đến bệnh viện

Cochin. Bác sĩ của bạn mình, bạn mình hoặc mình sẽ đến đắp ngải cứu cho ông cụ. Sáng nay, lúc cậu còn đang ngủ, chúng mình đã làm một cuộc đại chẩn bệnh với một môn đồ của bác sĩ Gall¹, bác sĩ trưởng nhà thương Hôtel-Dieu và ông bác sĩ trưởng bọn mình. Các vị ấy cho rằng đã nhận ra những triệu chứng kỳ lạ, và chúng mình sẽ theo dõi những tiến triển của bệnh tình cốt để xác minh nhiều vấn đề khoa học khá quan trọng. Một trong các vị ấy cho rằng nếu áp lực huyết thanh tác động vào tạng phủ này mà mạnh hơn tạng phủ kia thì nó có thể phát ra những hiện tượng đặc biệt. Vậy nếu ông cụ nói gì thì cậu hãy lắng nghe cẩn thận để xem những lời nói của ông cụ thuộc loại tư tưởng nào: có phải là vấn đề hồi ức, suy luận hoặc phán đoán không; xem ông cụ nghĩ về những chuyện ngoại cảnh hay những chuyện nội tâm; xem ông cụ có suy tính hoặc nghĩ đến quá khứ không; tóm lại cậu phải sẵn sàng báo cáo chính xác cho bọn mình biết. Cũng có thể là hiện tượng xâm nhập xảy ra toàn bộ và ông cụ sẽ chết trong tình trạng hôn mê như lúc này. Trong loại bệnh này, cái gì cũng thật là kỳ quái! Nếu tai họa nổ ra ở chỗ này, Bianchon vừa nói vừa chỉ cái xương chỏm đầu của bệnh nhân, thì đại loại sẽ có những kiểu hiện tượng đặc biệt: bộ não khôi phục lại được một số năng khiếu và cái chết sẽ đến chậm hơn. Thanh dịch có thể rút lui khỏi não bộ, theo những con đường mà chỉ có mổ xác người ta mới biết được. Ở Nhà thương Phế tật, có một ông cụ ngớ ngẩn, trong người thanh dịch chảy theo đường xương sống; ông cụ đau khiếp lắm, nhưng cứ sống.

– Chúng vui chơi có được thỏa thích không? ông cụ Goriot hỏi, khi nhận ra Eugène.

– Trời! ông cụ chỉ nghĩ đến con gái, Bianchon nói. Đêm qua ông cụ đã nói với mình hàng trăm lần: "Chúng khiêu vũ đấy! Con bé đã có cái áo rồi". Ông cụ gọi các con bằng tên thật. Mẹ kiếp, ông cụ làm mình phát khóc với cái giọng như thế này: "Delphine!

1. Gall: Thầy thuốc người Đức (1758-1828) đặt ra môn não tướng, nay đã bị bác bỏ.

con Delphine bé bỏng của bố! Nasie!" Thú thực là nghe mà ứa nước mắt, chàng sinh viên trường thuốc nói.

– Delphine, ông cụ nói, nó đứng kia phải không? Tôi đã biết mà.

Thế là đôi mắt ông cụ lấy lại được vẻ tinh nhanh điên loạn để nhìn những bức tường và cửa ra vào.

– Minh xuống bảo chị Sylvie làm thuốc cao hột cải, Bianchon kêu lên, lúc này thuận tiện đây.

Chỉ còn Rastignac ở lại bên ông cụ, chàng ngồi ở chân giường, đôi mắt đăm đăm nhìn cái đầu trông thật đáng sợ và thương tâm ấy.

– Phu nhân De Beauséant thì chạy trốn, ông cụ thì sắp chết, chàng nói. Những tâm hồn cao quý khó lòng thọ được trong cõi đời này. Đúng thế, làm sao mà những tình cảm lớn lao lại có thể hòa hợp được với một xã hội tì tiện, nhỏ nhen, phù phiếm?

Những hình ảnh của buổi vũ hội chàng đã tham dự lại hiện ra trong trí nhớ chàng, nó trái ngược với cảnh tượng cái giường chết này. Đột nhiên, Bianchon lại xuất hiện.

– Eugène này, mình vừa gặp ông bác sĩ trưởng của bọn mình thế là mình chạy một mạch về đây. Nếu ở ông cụ có những triệu chứng của lý trí, nếu ông cụ nói thì đặt ông cụ nằm lên một lá cao hột cải dài, làm thế nào quấn mù tạc được từ gáy cho đến hết sống lưng, rồi cho gọi bọn mình nhé.

– Bianchon thân mến, Eugène nói.

– Ô! đây là một công tác khoa học mà, chàng sinh viên trường thuốc nói với tất cả nhiệt tình của một tín đồ mới.

– Thế ra chỉ có riêng mình vì tình cảm mà trông nom ông cụ tội nghiệp này đây, Eugène nói.

– Nếu cậu trông thấy mình sáng nay, cậu sẽ không nói thế, Bianchon trả lời, anh ta không lấy làm phật ý vì câu nói của Rastignac. Những thầy thuốc đã hành nghề thì chỉ nhìn thấy bệnh trạng thôi, còn mình, mình nhìn thấy cả người bệnh nữa đấy, cậu em thân mến của tôi ạ.

Anh ta đi ra, để lại Eugène một mình và ông già và mối lo ngại là chẳng mấy lúc bệnh nhân sẽ lên một cơn kịch bệnh.

– A! cậu đấy ư, con yêu quý của tôi, ông cụ Goriot nói khi nhận ra Eugène.

– Cụ có đỡ không? chàng sinh viên vừa hỏi vừa cầm bàn tay ông cụ.

– Có, lúc này đầu tôi nhức như búa bổ, nhưng bây giờ nó đã nhẹ đi. Cậu có gặp các con gái của tôi không? Chúng sắp đến đấy, chúng biết tôi ốm là chúng chạy đến ngay đấy, hồi ở phố Jussienne, chúng đã chăm nom tôi không biết bao nhiêu mà kể! Lạy Chúa! tôi chỉ muốn căn phòng tôi sạch sẽ một chút để đón tiếp chúng. Có một cái cậu nào đã đốt hết những bánh than bùn của tôi rồi.

– Nghe có tiếng Christophe đấy, Eugène nói với ông cụ, anh ta khuôn lên cho cụ cúi của cái nhà cậu ấy gửi cho cụ đấy.

– Tốt lắm! nhưng lấy gì mà trả tiền củi? Tôi chẳng có lấy một xu, cậu ạ. Tôi đã cho hết, hết tất cả rồi. Giờ tôi phải sống bằng của bố thí. Nhưng, cái áo kim tuyến có đẹp không đã? (Chao ôi! đau quá!) – Cảm ơn Christophe nhé! Chúa sẽ thưởng công cho anh đấy, anh bạn ạ; còn tôi, tôi chẳng còn gì cả.

– Để rồi tôi sẽ trả công cho anh, anh và chị Sylvie, Eugène thì tại anh con trai.

– Các con gái tôi đã bảo với anh là chúng sắp đến phải không, anh Christophe? Anh lại đến chỗ chúng đi, tôi sẽ cho anh năm pho-răng. Anh nói với chúng là tôi khó ở, tôi muốn ôm hôn chúng,

muốn trông thấy chúng, một lần nữa trước khi chết. Anh nói với chúng như thế nhưng đừng làm chúng sợ quá đấy.

Thấy Rastignac ra hiệu, Christophe liền đi ra.

– Chúng sắp đến đấy, ông cụ nói. Tôi biết chúng mà. Con bé Delphine ngoan ngoãn ấy, nếu tôi chết đi sẽ làm cho nó phiền muộn đến thế nào! Cả con Nasie cũng thế. Tôi không muốn chết để khỏi làm cho chúng phải khóc. Cậu Eugène ơi, chết đi nghĩa là không được trông thấy chúng nữa. Ở cõi âm ấy tôi sẽ buồn lắm. Đối với một người cha, địa ngục có lẽ là sống không con cái và tôi đã làm quen với địa ngục từ khi chúng đi lấy chồng. Thiên đàng của tôi xưa kia là phố Jussienne. Nay cậu, nếu tôi lên thiên đàng thì vong hồn tôi sẽ có thể trở về trái đất, quanh quất bên chúng. Tôi đã nghe nói những chuyện như thế. Có thật thế không? Tôi tưởng chừng lúc này đang nhìn thấy chúng y như hồi trước ở phố Jussienne. Buổi sáng, chúng ở trên gác xuống, chúng nói: "Chào bố ạ". Tôi bế chúng lên lòng, đùa nghịch với chúng, chòng ghẹo chúng. Chúng ngoan ngoãn vuốt ve tôi. Sáng nào cũng ăn bữa sáng với nhau, rồi lại ăn bữa tối với nhau, nghĩa là tôi làm người cha, tôi được vui thú vì những đứa con của tôi. Hồi chúng ở phố Jussienne, chúng không biết lý sự, chúng chẳng hiểu tí gì về xã hội phồn hoa, chúng yêu tôi lắm. Trời ơi! sao chúng không cứ bé mãi nhỉ? (ôi chao! đau quá, đau buốt quá). Ôi chao! Ôi chao! xin lỗi nhé, các con ơi! Cha đang đau ghê gớm và chắc hẳn phải là cơn đau ra trò đấy, vì các con đã khiến cha quá cứng rắn với đau khổ rồi. Trời ơi! giá tôi chỉ nắm được bàn tay chúng trong tay thôi thì tôi cũng sẽ chẳng biết gì là đau nữa. – Cậu có tin là chúng sẽ đến không? Cái nhà anh Christophe thì ngó ngán quá! Đáng lẽ tôi phải đích thân đi mời mới được. Anh ta sắp được trông thấy chúng đấy. Còn cậu hôm qua đã đến dự vũ hội mà. Vậy cậu hãy nói cho tôi biết chúng ra sao? Chúng không biết tí gì về bệnh hoạn tôi có phải không? Tội nghiệp những con bé, nếu biết thì chúng đã chẳng nhảy đâu! Chao ôi! tôi không muốn ốm nữa. Chúng còn cần rất nhiều đến tôi. Tài

sản chúng bị xâm phạm. Chúng rơi vào tay những thằng chồng như thế đấy! (Ồi chao! tôi đau quá!...Ồi chao!Ồi chao!Ồi chao!). - Cậu thấy đấy, phải chữa khỏi cho tôi mới được, vì chúng đang cần tiền và tôi biết kiếm tiền ở nơi nào rồi. Tôi sẽ đi Odessa làm mìn. Tôi là một thằng tinh ranh, tôi sẽ kiếm được hàng triệu mà. (Ồi chao! tôi đau quá đi mất!)

Goriot im lặng một lúc, tỏ vẻ hết sức cố gắng thu thập sức lực để chịu đựng cơn đau.

- Nếu chúng ở đây thì tôi sẽ không kêu rên đâu, ông cụ nói. Còn kêu rên để làm gì mới được chứ?

Cơn đau bỗng dịu đi một chút và được như thế một lúc lâu. Christophe trở về. Rastignac, tưởng ông cụ Goriot đã ngủ, bèn để mặc anh ta bỏ bỏ kể lại công việc đã được giao phó.

- Thưa cậu, anh ta nói, đầu tiên tôi đến nhà phu nhân bá tước, nhưng tôi không thể nào thưa chuyện với phu nhân được vì phu nhân đang có những việc quan trọng với chồng. Vì tôi nài mãi, nên chính ông De Restaud ra và nói như thế này: "Ông Goriot sắp chết à? Ấy, chết đi là tốt hơn cả đấy. Tôi đang cần bà De Restaud để giải quyết nốt nhiều việc quan trọng, khi nào xong xuôi cả, bà ấy sẽ đi." Cái nhà ông ấy có vẻ đang tức giận. Tôi sắp đi ra thì phu nhân vào phòng đợi qua một cửa mà tôi không nhìn thấy, phu nhân nói với tôi: "Anh Christophe, anh nói với cha tôi là tôi đang tranh cãi với chồng tôi; tôi không thể dứt mà đi được; đó là việc sinh tử của các con tôi đấy! nhưng hễ mọi việc xong xuôi một cái là tôi đi ngay." Còn nam tước phu nhân, thì lại là chuyện khác! tôi không được gặp bà ấy nên không nói được gì. "A! chị hầu phòng nói với tôi, phu nhân ở vũ hội về lúc năm giờ một khắc, phu nhân đang ngủ; nếu tôi đánh thức phu nhân trước mười hai giờ trưa, phu nhân sẽ rầy tôi. Khi nào phu nhân lắc chuông gọi, tôi sẽ thưa với phu nhân là cụ nhà mệt nặng hơn. Tin chẳng lành thì lúc nào nói với phu nhân chẳng được, vội gì." Tôi đã khấn khoản mãi mà chẳng

ích gì! À phải!... Tôi đã xin thưa chuyện với ông nam tước, nhưng ông ấy đi vắng.

– Không một cô con gái nào đến cả! Rastignac kêu lên, mình phải viết thư cho cả hai mới được.

– Không một đứa nào cả! Ông cụ vừa đáp lại vừa ngồi nhóm dậy. Chúng bận việc, chúng ngủ, chúng sẽ không đến. Tôi vẫn biết mà. Có chết mới biết thế nào là con với cái... Chà! anh bạn ơi, anh đừng lấy vợ, anh chớ có con! Anh cho chúng đời sống thì chúng cho anh cái chết đấy. Anh đưa chúng vào đời chúng lại đuổi anh ra khỏi đời. Không, chúng sẽ không đến đâu! Tôi biết điều ấy từ mười năm nay rồi. Đôi khi tôi cũng đã nghĩ bụng như thế nhưng tôi vẫn không dám tin hẳn.

Trong mỗi con mắt ông cụ, có một giọt nước mắt rung rung trên cái vành đỏ, không rơi xuống.

– Chao ôi! nếu tôi vẫn giàu có, nếu tôi giữ nguyên tài sản của tôi, nếu tôi đã không đem tài sản của tôi cho chúng thì chúng sẽ có mặt ở đây, chúng sẽ chùn chụt hôn má tôi! thì tôi sẽ ở trong một tòa dinh thự, tôi có thể có những căn phòng đẹp đẽ, đầy tớ và lò sưởi của riêng tôi, và chúng sẽ khóc suốt suốt, với chồng với con, lũ lì kéo đến. Tôi sẽ có tất cả những cái đó. Nhưng chẳng có một tí gì cả! Có tiền thì có hết, kể cả những đứa con gái. Chao ôi! tiền của tôi đâu rồi? Nếu tôi có của cải để lại, thì hẳn là chúng sẽ buộc thuốc cho tôi, sẽ chằm nom tôi! tôi sẽ được nghe thấy tiếng, được trông thấy mặt chúng. Chao ôi! con trai yêu quý của tôi, con trai duy nhất của tôi, tôi lại thích cái cảnh có đơn và khổ cực này hơn! Khi một con người nghèo khổ được yêu, thì ít ra hẳn cũng chắc chắn là người ta yêu hẳn thật. Không, tôi muốn giàu có. Tôi sẽ được trông thấy chúng. Biết đâu đấy? Cả hai đứa đều có trái tim đá. Vì tôi yêu thương chúng nhiều quá nên chúng chẳng thương yêu gì tôi cả. Một người cha bao giờ cũng phải giàu, phải gò bó con mình như cấm cương con ngựa bất kham vậy. Thế mà tôi đã

quỳ gối trước chúng. Lũ khốn nạn! Bây giờ chúng kết thúc xứng đáng cách đối xử của chúng từ mười năm nay như thế đấy. Cậu không biết hồi mới lấy chồng, chúng chăm nom tôi từng li từng tí như thế nào! (Ồi chao! tôi đau chết đi được!) Hồi ấy tôi vừa cho mỗi đứa ngót tám mươi vạn phơ-răng, chúng cũng như chồng chúng không thể xử tàn tệ đối với tôi được. Chúng tiếp đón tôi. "Cha yêu của con, thế này; cha yêu của con, thế kia". "Ở nhà chúng, bữa ăn nào cũng dọn sẵn dao đĩa phần tôi. Tóm lại tôi ăn với chồng chúng, chồng chúng trọng vọng tôi. Hồi đó tôi có vẻ vẫn còn tiền. Tại sao vậy? Tôi không hề đã động đến công việc làm ăn của tôi. Một người cho các con gái tám mươi vạn phơ-răng là một người đáng được săn sóc. Thế là người ta chăm nom tôi từng li từng tí, nhưng chỉ là vì đồng tiền của tôi thôi. Cái xã hội thượng lưu chẳng đẹp đẽ gì đâu. Chính tôi đã thấy thế! Chúng đánh xe đưa tôi đi xem hát và tôi ở lại dự các cuộc vui buổi tối tùy theo ý thích. Tóm lại, chúng tự nhận là con tôi và nhận tôi là cha chúng. Tôi vẫn còn trí nhận xét tỉnh tể, đừng tưởng, không cái gì lọt qua được mắt tôi. Tất cả mọi thứ, tôi đều tỉnh ý nhận thấy và nó làm cho tôi rất đau lòng. Tôi cũng biết rằng chẳng qua chỉ là những chuyện phiếm chẳng đáng quan tâm nhưng nỗi đau ấy vô phương cứu chữa. Ở nhà chúng, tôi không được thoải mái bằng ngồi ăn ở dưới nhà này. Tôi không biết ăn nói gì cả. Cho nên có người trong đám thượng lưu rí tai hỏi những đứa con rể của tôi: "Cái nhà ông ấy là ai thế? – Ông bố tiên đây, ông ấy giàu – Mẹ kiếp!" họ nói như vậy và nhìn tôi với sự kính trọng cần phải có đối với đồng tiền. Nhưng nếu đôi lúc tôi có làm phiền chúng một chút, thì tôi đã đến bù xứng đáng! Và lại, con người ai mà thập toàn phải không? (Đầu tôi nhức nhối như một cái nhọt!) Hiện giờ tôi đau như người ta phải chịu nỗi đau lúc sắp chết nhưng cậu Eugène ạ, thế mà chưa bằng cái đau của tôi lần đầu tiên khi con Anastasie đưa mắt ra hiệu báo tôi đã nói điều ngu dại làm nó mất thể diện: cái nhìn của nó như rạch đứt hết các mạch máu. Tôi muốn hiểu rõ tất cả mọi điều, nhưng điều tôi hiểu rõ nhất: tôi là con người thừa trên mặt đất này. Hôm sau tôi lại chỗ

con Delphine để cho được nguôi lòng, nhưng ở nhà nó tôi lại phạm một điều ngu dại khiến nó nổi xung lên với tôi. Vì thế tôi phát điên lên vì những chuyện ấy. Suốt tám ngày, tôi không biết nên làm gì nữa. Tôi không dám đến gặp chúng, sợ chúng trách móc. Ấy thế là tôi bị tống ra khỏi nhà các con gái tôi. Lạy Chúa tôi! Người đã biết thấu những nỗi đớn đau khổ cực mà tôi đã chịu; Người đã biết suốt thời gian qua tôi phải chịu biết bao mũi dao nhọn khiến tôi già đi, mòn mỏi chết người, bạc đầu, thì sao hôm nay Người lại còn bắt tôi đau đớn thế này? Tôi đã đến tội một cách xứng đáng cái tội quá yêu chúng. Chúng đã trả thù lòng yêu thương của tôi một cách thật là tàn tệ, chúng kìm kẹp tôi như quân đao phủ. Ấy thế rồi, những kẻ làm cha thật là ngu ngốc, tôi đã yêu chúng quá đôi đến nỗi tôi lại quay lại với chúng y như gã máu mê cờ bạc trở lại sòng. Các con gái tôi, đó chính là cái tội của tôi; chúng là những tình nhân của tôi, tóm lại, là tất cả! Cả hai đứa đều cần cái này, cái nọ, cần những đồ trang sức, các chị hầu phòng nói cho tôi biết, và tôi cho chúng để được chúng tiếp đãi tử tế! Nhưng dù sao chúng cũng đã dặn dò bảo ban tôi đôi điều về cách xử thế ở chốn thượng lưu. Chà! chúng đã không đợi được đến ngày hôm sau. Chúng bắt đầu xấu hổ vì tôi. Nuôi dạy con cái cho lịch sự là như thế đấy. Nhưng ngần ấy tuổi đầu chẳng lẽ tôi còn cấp sách đến nhà trường. (Lạy Chúa tôi! Tôi đau quá sức rồi! Thấy thuốc đau! Thấy thuốc đau! Giá bỏ đầu tôi ra thì tôi đỡ đau hơn.) Các con ơi! các con ơi! Anastasie, Delphine! Tôi muốn nhìn thấy chúng. Hãy cho sen đi tìm bắt chúng lại đây. Công lý thuộc về tôi, tất cả đứng về phía tôi, cả đạo trời và bộ Dân luật. Tôi phản kháng! Tổ quốc sẽ diệt vong nếu những người cha bị chà đạp. Rõ ràng là như vậy. Xã hội, nhân quần đều phải dựa trên tình phụ tử, tất cả sẽ đổ sập nếu con cái không yêu cha chúng. Chao ôi! trông thấy mặt chúng, nghe thấy tiếng chúng, bất kể chúng sẽ nói điều gì với tôi, cứ nghe thấy tiếng nói của chúng là tôi sẽ đỡ đau. Nhất là con Delphine. Nhưng khi chúng đến, cậu sẽ bảo chúng là đừng có nhìn tôi một cách lạnh nhạt như chúng vẫn nhìn tôi nhé. A! cậu bạn tốt của tôi, cậu Eugène, cậu không biết

thế nào là cái nỗi trông thấy vàng trong con mắt đột nhiên biến thành chì xám. Từ ngày ánh mắt của chúng không tỏa lên người tôi nữa thì ở đây lúc nào tôi cũng sống trong mùa đông; tôi chỉ còn biết nuốt những nỗi âu sầu đau khổ và tôi đã nuốt hết! Tôi đã sống để chịu nhục nhã, để bị lãng mạ. Tôi yêu chúng quá sức đến nỗi tôi đã nuốt đủ mọi điều sỉ nhục để vì tí chút lạc thú thâm hại và đáng hổ thẹn mà chúng bán cho tôi. Một người cha mà phải nấp tránh để nhìn những đứa con gái mình! Tôi đã cho chúng cả cuộc đời tôi, bây giờ chúng không dành cho tôi lấy một giờ! Tôi đói, tôi khát, ruột gan tôi đang như lửa đốt, thế mà chúng không đến để làm cho con hấp hối của tôi được mát mẻ, vì tôi sắp chết đây, tôi biết mình mà. Thế ra chúng không biết thế nào là bước trên xác chết của cha chúng à! Trời gần chứ không xa đâu, mặc dù ý chúng tôi thế nào, trời vẫn sẽ trả thù cho chúng tôi, cho những người cha. Ô! chúng sẽ đến mà! Lại đây, các con yêu quý của cha, cái hôn cuối cùng, nó là cái lễ lâm chung thánh thể cho cha, cha sẽ cầu Chúa cho các con, cha sẽ thua với Chúa rằng các con là những đứa con hiếu hạnh, cha sẽ biện hộ cho các con! Kể ra thì các con cũng vô tội. Anh bạn ơi, chúng vô tội mà! Cậu hãy nói rõ như thế với tất cả mọi người, đừng để thiên hạ làm rầy chúng về chuyện tôi nhé. Lỗi ở tôi mọi đàng, tôi đã làm cho chúng quen nết chà đạp tôi ở dưới gót chân rồi. Chính tôi, tôi đã thích như thế kia mà. Điều ấy không đáng đến ai cả, chẳng đáng đến luật pháp của loài người cũng chẳng đáng đến luật pháp của Chúa. Nếu vì tôi mà Chúa kết tội chúng thì Chúa bất công đấy. Tôi đã không biết cách xử sự, tôi đã ngu ngốc từ bỏ những quyền hạn của tôi. Tôi đã sẵn lòng tự hạ phẩm giá vì chúng! Biết làm thế nào được! Cái bản chất tốt đẹp nhất, những tâm hồn cao quý nhất cũng có thể bị hư hỏng vì được người cha nuông chiều như vậy. Tôi là một kẻ khốn nạn, tôi bị trừng phạt là đáng đời lắm. Chỉ là do tôi đã gây những thói phóng túng cho những đứa con gái tôi, tôi đã làm hư chúng. Hiện giờ, chúng muốn hưởng khoái lạc cũng như trước kia chúng đòi kẹo ngọt. Hồi chúng còn là con gái, tôi vẫn luôn cho phép chúng được

thỏa mãn các sở thích ngồng cuồng của chúng. Mười lăm tuổi chúng đã có xe ngựa riêng! Chúng muốn gì là có nấy. Chỉ tôi là kẻ có tội, nhưng có tội vì tình yêu thương. Giọng nói của chúng đã làm tôi hồi lòng hồi dạ. Tôi đang nghe thấy chúng đấy, chúng đến đấy. Ô! chúng sẽ đến mà. Pháp luật bắt con người ta phải đến chúng kiến bố mình chết mà, pháp luật đứng về phía tôi mà. Mấy lại chỉ mất tiền một chuyến xe thôi mà. Tôi sẽ trả. Cậu hãy viết cho chúng là tôi có hàng triệu đồng để lại cho chúng. Lời nói danh dự đấy. Tôi sẽ đi Odessa làm mì hoa. Tôi biết cách mà. Tôi tính thế nào cũng kiếm được bạc triệu. Không có ai nghĩ đến chuyện ấy cả. Cái ấy chuyên chở sẽ chẳng hư hỏng như lúa mì hay bột. Ấy! cái món tinh bột kiếm được bạc triệu đấy nhé. Cậu sẽ không nói dối đâu, cậu hãy báo với chúng là bạc triệu nhé, rồi mặc dù chúng có đến vì thói biến lặn chẳng nữa, tôi cũng thích được lừa dối như thế, tôi sẽ được trông thấy chúng, chúng là của tôi! Ông cụ vừa nói vừa ngồi nhồm đậy, cho Eugène nhìn thấy một cái đầu, có bộ tóc bạc bù xù, dọa nạt người ta với tất cả những gì có thể biểu lộ sự dọa nạt.

– Thôi, Eugène nói với ông cụ, cụ nằm xuống đi, cụ Goriot tốt bụng của cháu, cháu viết thư cho các cô ấy đây. Hề Bianchon về là cháu sẽ đi ngay nếu các cô ấy không đến.

– Nếu chúng không đến? ông già vừa nhắc lại vừa nức nở. Thế thì tôi sẽ chết, chết trong một cơn điên, cơn điên! Tôi bị điên mất rồi! trong lúc này, tôi nhìn thấy toàn bộ cuộc đời tôi. Tôi bị mắc lừa! Hiện giờ chúng không yêu tôi mà trước kia chúng cũng chẳng hề yêu tôi bao giờ cả! điều ấy thật rõ ràng. Nếu đến bây giờ mà chúng chưa đến thì chúng cũng sẽ chẳng đến đâu. Chúng càng lần khần bao nhiêu thì chúng càng có ít quyết tâm cho tôi hưởng niềm vui ấy bấy nhiêu. Tôi hiểu chúng mà. Chúng chưa bao giờ đoán biết được những nỗi buồn phiền, đau khổ, những sự cần thiết của tôi thì chúng cũng sẽ chẳng đoán biết được cái chết của tôi đâu, chẳng qua chúng không hiểu thấu mối tình thương yêu của tôi thôi. Phải, tôi thấy rõ rồi, đối với chúng thì cái thói quen rút ruột rút gan

tôi đã khiến cho chúng không trông thấy giá trị những việc tôi đã làm. Giá chúng đòi móc mắt tôi ra, chắc tôi cũng sẽ bảo chúng rằng: "Các con cứ việc móc ra!". Tôi ngu quá. Chúng tưởng rằng tất cả mọi người cha đều như cha chúng. Con người ta bao giờ cũng phải đề cao giá trị của mình. Con cái chúng sẽ trả thù cho tôi. Chúng mà đến đây, thì là có lợi cho chúng đấy. Vậy cậu hãy báo cho chúng biết là chúng làm khổ cái giờ hấp hối của chúng đấy. Chúng đang phạm đủ mọi tội ác trong riêng một tội đấy... Vậy cậu hãy đi, cậu hãy bảo chúng rằng không đến chính là phạm tội giết cha đấy! Chúng cũng đã phạm khối tội ra rồi, không cần phải thêm cái tội này vào nữa đâu. Cậu hãy hét lên như tôi đây này: "Ồ Nasie!Ồ Delphine! hãy đến với cha các cô, ông cụ đã ăn ở tốt với các cô biết ngần nào, ông cụ đang đau đớn đấy!" Không, chẳng có đứa nào cả! Thế ra tôi sẽ chết như một con chó à? Bị con cái nó ruồng bỏ, đó là phần thưởng của tôi đấy. Thật là những đồ xấu xa, những quân gian ác; tôi ghê tởm chúng, tôi nguyên rủa chúng, ban đêm tôi sẽ từ quan tài vùng dậy để lại nguyên rủa chúng vì rốt cục tôi có sai trái gì không, các ông các bà ơi? chúng ăn ở quá tệ mà!... Tôi nói gì thế này? Có phải cậu đã báo cho tôi biết là con Delphine đã đến đây không? Nó là đứa ngoan nhất đấy... Eugène, chính cậu, cậu là con trai tôi! cậu hãy yêu nó, cậu hãy là một người cha đối với nó. Còn con kia thì khốn khổ quá. Lại còn tài sản của chúng! A! lạy Chúa tôi! Tôi chết đấy, tôi đau quá mất rồi! Cát bụi tôi đi, chỉ để lại cho tôi quả tim thôi.

– Christophe, đi tìm Bianchon, Eugène kêu lên, hoảng sợ vì tính chất những tiếng rên và những tiếng kêu la của ông già, và anh gọi cho tôi một cái xe ngựa nhé. – Cụ Goriot tốt bụng của cháu, cháu đi tìm các cô ấy đây, cháu sẽ dẫn các cô ấy lại đây cho cụ.

– Bắt chúng phải đến! Bắt chúng phải đến! cậu hãy yêu cầu vệ binh, chiến binh, tất cả! tất cả! ông cụ vừa nói vừa nhìn Eugène bằng con mắt còn lóe lên lý trí một lần cuối cùng. Cậu hãy thưa với chính phủ, với quan biện lý sai người lôi chúng đến cho tôi, tôi yêu cầu như thế!

– Cụ đã nguyên rửa các cô ấy rồi cơ mà.

– Ai bảo thế? ông già sừng sốt trả lời. Hẳn cậu biết là tôi yêu chúng, tôi quý chúng! Nếu tôi trông thấy chúng là tôi khỏi... Cậu đi đi, cậu hàng xóm tốt bụng của tôi, cậu con yêu quý của tôi! Cậu đi đi! cậu tử tế lắm; tôi muốn tạ ơn cậu, nhưng tôi không có gì cho cậu ngoài những lời chúc phúc của một kẻ hấp hối. A! tôi muốn ít ra cũng gặp con Delphine để bảo nó trả hộ tôi món nợ đối với cậu. Nếu con kia không thể đến được thì kéo con này đến cho tôi. Cậu hãy bảo nó rằng nếu nó không muốn đến thì cậu sẽ không yêu nó nữa. Nó yêu cậu lắm nên nó sẽ đến đấy. Cho tôi uống! Ruột gan tôi như lửa đốt! Cậu hãy đặt cái gì lên đầu tôi đi. Đặt bàn tay của những đứa con gái tôi, như thế sẽ cứu sống tôi, tôi cảm thấy thế... Trời ơi! nếu tôi nhầm mất thì ai sẽ khôi phục tài sản cho chúng? Tôi muốn đi Odessa vì chúng, đi Odessa làm mù ở đấy.

– Cụ uống cái này đi, Eugène vừa nói vừa nâng đầu người ốm, tay trái chàng đỡ lấy ông cụ, tay phải cầm một chén đầy thuốc nước.

– Cậu ơi, cậu phải yêu cha mẹ cậu nhé! ông cụ nói, hai bàn tay suy nhược của ông cụ nắm chặt lấy bàn tay Eugène. Cậu có biết là tôi sắp chết mà không được nhìn mặt các con gái tôi không? Lúc nào cũng khát mà không bao giờ được uống, tôi đã sống mười năm trời nay như thế đấy... Hai thằng con rể tôi đã giết hai đứa con gái tôi. Đúng thế, từ khi chúng lấy chồng thì tôi không còn con gái nữa. Hỡi các người cha, các người hãy xin với Nghị viện ra một đạo luật về hôn nhân! Tóm lại, các người chớ gả chồng cho con gái nếu các người yêu chúng. Chàng rể là một thằng gian ác, nó làm hư hỏng tất cả ở một đứa con gái, nó làm như nuốc tất cả. Đừng có gả bán nữa. Cái đó nó cướp mất con gái của chúng ta, khi chúng ta chết chúng ta chẳng còn con gái nữa. Các người hãy ra một đạo luật về cái chết của những người cha. Điều này thật là kinh khủng! Tôi đòi trả thù! Đúng là những thằng con rể tôi đã ngăn chúng đến... Giết chết những thằng ấy đi! Xứ tử thằng Restaud đi, xứ tử

thằng Alsace đi, chúng giết tôi!... Một là giết chết chúng, hai là chúng phải cho các con gái tôi lại với tôi! Chao ôi! thế là hết, tôi phải chết mà không có mặt chúng! Chúng! Nasie! Ffine! nào, lại đây các con! Bỏ các con ra phố đây...

– Cụ Goriot ơi, cụ bình tâm lại nào, cụ nằm yên, đừng giãy giụa thế, cụ đừng nghĩ ngợi gì nhé.

– Không trông thấy chúng, tức là hấp hối đấy!

– Cụ sắp trông thấy các cô ấy.

– Thật không? ông cụ hoảng loạn kêu lên. Chao ôi! trông thấy chúng! Tôi sắp thấy mặt chúng, sắp nghe thấy tiếng nói chúng. Tôi sẽ sung sướng mà nhắm mắt. Thật đấy, tôi không đòi sống nữa đâu, tôi không thiết sống nữa. Nỗi thống khổ của tôi mỗi ngày một tăng. Nhưng được trông thấy chúng, được chạm vào áo chúng, ôi! chỉ là cái áo thôi, thật là ít ỏi quá; nhưng cho tôi được thấy một cái gì của chúng mà! Cậu cho tôi nắm lấy tóc... tóc...

Ông cụ ngã vật đầu xuống gối như bị giáng một chùy. Hai tay ông cụ quờ quạng trên chân như muốn nắm lấy tóc các cô con gái.

– Tôi chúc phúc lành cho chúng, ông cụ cố gắng nói... chúc phúc...

Bỗng ông cụ lịm đi. Giữa lúc ấy Bianchon bước vào.

– Mình đã gặp Christophe, anh ta nói, hẳn sắp đưa xe đến cho cậu.

Rồi anh ta nhìn người bệnh, cố vành mí mắt ông cụ ra, và hai chàng sinh viên trông thấy một con mắt lơ đãng, không còn sinh khí.

– Ông cụ không hồi lại được đâu, Bianchon nói, mình chắc thế.

Anh ta bắt mạch, đặt tay lên tim ông cụ.

– Bộ máy vẫn chạy, nhưng trong tình trạng này thì đó là một tai họa, thà ông cụ chết đi còn hơn.

– Ô, đúng thế, Rastignac nói.

– Cậu làm sao thế? Trông cậu xanh nhợt như tàu lá.

– Cậu à, mình vừa nghe những tiếng kêu la và những tiếng rên rĩ... Có một ông Trời chứ! Ô, đúng, có một ông trời chứ và ông ta đã tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho chúng ta, nếu không thì quá đất chúng ta không có nghĩa lý gì cả. Nếu như câu chuyện không bị thám đến thế thì mình đã khóc sụt sùi rồi, nhưng ruột gan mình đau thắt lại một cách khủng khiếp.

– Này, sắp cần nhiều thứ lắm đấy nhé, đào đâu ra tiền?

Rastignac rút chiếc đồng hồ của chàng ra.

– Đây, cậu đem cái này cầm ngay đi. Mình không muốn dừng lại dọc đường vì sợ mất thì giờ, mình đang đợi Christophe. Mình không còn một đồng xu mà lúc về phải trả tiền người đánh xe.

Rastignac lao xuống cầu thang và đi đến nhà phu nhân De Restaud ở phố Helder. Trên đường đi, tâm trí chàng bị xúc động vì cảnh tượng ghê gớm chàng đã chứng kiến, làm chàng bưng bưng tức giận. Khi chàng bước vào phòng đợi và hỏi phu nhân De Restaud thì người ta trả lời là phu nhân không tiếp khách.

– Nhưng tôi đến là vì ông cụ thân sinh ra phu nhân đang hấp hối, chàng nói với người hầu phòng.

– Thưa ông, ngài bá tước đã ra lệnh rất nghiêm ngặt cho chúng tôi...

– Nếu ông De Restaud có nhà, anh hãy nói với ông là cụ nhạc đang ở trong tình trạng như thế nào và báo cho ông biết là tôi cần nói chuyện với ông ta ngay tức khắc.

Eugène đợi một lúc lâu.

– Có lẽ trong lúc này ông cụ sắp chết đây, chàng nghĩ.

Người hầu phòng dẫn chàng vào phòng khách thứ nhất, ở đây De Restaud đứng tiếp chàng trước lò sưởi không đốt lửa và không mời chàng ngồi.

– Thưa ngài bá tước, Rastignac nói, cụ nhạc ngài lúc này đang hấp hối trong một căn nhà tồi tàn, không một đồng xu để mua củi đốt, quả thật ông cụ sắp lìa đời và muốn được trông thấy con gái...

– Thưa ngài, bá tước De Restaud lạnh lùng đáp, chắc ngài cũng đã nhận thấy rằng tôi có rất ít tình cảm đối với ông Goriot. Ông ta đã loạn tính loạn nết với bà De Restaud, ông ta đã gây tai họa cho đời tôi, tôi coi ông ta là kẻ thù sự yên vui của tôi. Ông ta chết hay ông ta sống, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến tôi. Ý nghĩ của tôi đối với ông ta là như vậy. Thiên hạ cứ việc chê trách tôi, tôi coi khinh dư luận. Lúc này tôi có những việc quan trọng cần phải làm hơn là bận tâm vì những điều mà bọn ngu ngốc hoặc những kẻ bàng quan sẽ nghĩ về tôi. Về phần bà De Restaud, bà ấy đang ở trong tình trạng không thể đi đâu được. Và lại, tôi không muốn bà ấy rời khỏi nhà. Ngài hãy nói với ông cụ thân sinh ra bà ấy rằng ngay sau khi bà ấy đã làm tròn những bổn phận đối với tôi, đối với con tôi, thì bà ấy sẽ đến thăm ông ta. Nếu bà ấy yêu ông cụ, thì lát nữa bà ấy có thể được tự do...

– Thưa ngài bá tước, tôi không có phần sự phán đoán hành vi của ngài, ngài có quyền định đoạt về bà vợ của ngài; nhưng tôi có thể tin được ở lòng ngay thật của ngài chứ? Vậy chỉ xin ngài hứa với tôi là nói với bà nhà rằng ông cụ không còn sống được một ngày nữa rồi và ông cụ đã nguyên rủa bà vì không thấy bà ở đầu giường ông cụ.

– Để ngài nói thẳng với bà ấy, ông De Restaud trả lời, có vẻ kinh ngạc trước thái độ tức giận lộ ra trong giọng nói của Eugène.

Rastignac đi theo bá tước vào phòng khách mà nữ bá tước thường ngồi tiếp khách: chàng thấy nàng mắt nhắm lệ và ngồi thụt vào một chiếc ghế bành rộng như một người đàn bà chán đời. Chàng thấy thương hại. Trước khi nhìn Rastignac, nàng lầm lết nhìn chông, mắt sợ sệt, nó chứng tỏ sức lực của nàng đã hoàn toàn kiệt quệ, bị đè bẹp bởi một sự áp chế về tinh thần và thể xác. Bá tước gật gù cái đầu, nàng cho rằng ông ta khuyến khích mình nói.

– Thưa ông, tôi đã nghe thấy cả rồi, ông hãy nói với cha tôi là nếu cha tôi hiểu tình cảnh của tôi hiện nay, thì cha tôi sẽ tha thứ cho tôi... Tôi đã không ngờ đến cái cục hình này, nó ở trên cả sức chịu đựng của tôi ông ạ! – Nhưng tôi sẽ chống chọi đến cùng, nàg nói với chồng. Tôi là người mẹ. – Ông hãy nói với cha tôi là mặc dầu bề ngoài thế nào, tôi vẫn không có gì đáng chê trách đối với cha tôi! nàg kêu lên đầy vẻ tuyệt vọng với chàng sinh viên.

Eugène đoán là người vợ đang trải qua một cơn khủng hoảng ghê gớm, chàng bèn chào hai vợ chồng và sững sờ lui ra. Giọng nói ông De Restaud đã chứng tỏ với chàng rằng sự vận động của chàng là vô ích và chàng hiểu là Anastasie không còn được tự do nữa. Chàng chạy đến nhà phụ nhân De Nucingen và thấy nàg đang nằm trên giường.

– Khốn khổ anh ơi, em đang ốm đây, nàg nói. Ở vũ hội về, em bị cảm lạnh, em sợ bị sưng phổi, em đang chờ thấy thuốc đến.

– Dù em có chết đến nơi chãng nữa, Eugène ngắt lời nàg, em cũng phải lê đến bên cụ. Cụ đang gọi em! nếu em nghe thấy được tiếng kêu khê nhất của ông cụ thôi thì em cũng sẽ thấy hết cả ốm đau.

– Eugène, có lẽ cha em không đến nỗi ốm quá như anh nói đâu, nhưng em sẽ rất khổ tâm nếu anh cho rằng em đã phạm một lỗi lầm dù là nhỏ nhất, cho nên em sẽ làm theo ý muốn của anh. Ông cụ, thì em biết lắm, ông cụ sẽ chết vì phiền muộn nếu em vì đi ra mà dăm ốm nặng. Vậy khi nào thấy thuốc đến, em sẽ đi... Ô! tại sao anh không đeo đồng hồ nữa? nàg nói khi không nhìn thấy cái dây đeo.

Eugène đỏ mặt.

– Eugène, Eugène, nếu anh đã bán đi, làm mất đi... ô! thế thì tệ lắm đấy!

Chàng sinh viên cúi xuống giường Delphine và nói vào tai nàg:

– Em muốn biết à? Thế thì, để anh nói em nghe đây. Cha em không có tiền mua cái khăn liệm để chiều nay người ta đặt cụ vào. Cái đồng hồ của em đã mang đi cầm rồi, anh chẳng còn tí gì nữa.

Delphine bỗng nhảy ra khỏi giường, chạy lại ngăn kéo, lấy túi tiền của nàng đưa cho Rastignac. Nàng gọi chuông và kêu to:

– Em đi, em đi đây Eugène ạ. Để em mặc áo dài, chẳng lẽ em là đồ quái vật hay sao! Anh đi đi, em sẽ đến trước anh! Thérèse, nàng kêu người hầu phòng, chị mời ông De Nucingen lên nói chuyện với tôi ngay bây giờ.

Eugène lấy làm sung sướng được báo tin cho người hấp hối biết là một trong hai cô con gái sẽ có mặt, chàng gần như vui vẻ khi về đến phố Nouvelle-Sainte-Genève. Chàng móc túi tiền ngay cho người đánh xe. Túi tiền của người thiếu phụ rất giàu có, rất thanh lịch ấy chứa bảy mươi phơ-răng. Lên hết cầu thang, chàng thấy Bianchon đang giữ ông cụ và một phẫu thuật viên của nhà thương đang làm ngoại khoa dưới sự giám sát của thầy thuốc. Người ta đốt lung ông cụ bằng những miếng ngải cứu, phương thuốc cuối cùng của khoa học mà cũng là phương thuốc vô hiệu.

– Cụ có thấy gì không? Ông thầy thuốc hỏi.

Ông cụ đã nhận ra chàng sinh viên, trả lời:

– Chúng đến chứ?

– Ông cụ có thể đỡ được, phẫu thuật viên nói, ông cụ nói được rồi.

– Vâng, Eugène trả lời, Delphine đi sau cháu.

– Chà! Bianchon nói, ông cụ nhắc đến các cô con gái, ông cụ gào tên các cô ấy chẳng khác kẻ bị xử tội lăng trì¹ gào nước ấy.

1. Nguyên văn: *bị xử tội bằng cách xuyên một cọc nhọn từ hậu môn lên người.*

– Thôi ngừng lại, ông thầy thuốc nói với phẫu thuật viên, ta đành chịu bỏ tay thôi, không cầu được ông cụ đâu.

Blanchon và phẫu thuật viên lại đặt người sắp chết nằm ngửa trên cổ giường tiểu tụy hồi hám.

– Tuy vậy cũng phải thay quần áo cho ông cụ, ông thầy thuốc nói. Dù không còn tia hy vọng nào, ta cũng phải tôn trọng nhân tính ông cụ. Blanchon, tôi sẽ trở lại, ông ta nói với chàng sinh viên. Nếu ông cụ còn kêu rên nữa, anh hãy dán cao thuốc phiện lên mớ áo cho ông cụ.

Phẫu thuật viên và ông thầy thuốc đi ra.

– Nào, Eugène, cậu can đảm lên, cậu em! Blanchon nói với Rastignac khi chỉ còn hai người, ta phải mặc cho ông cụ cái áo sơ-mi trắng và thay khăn trải giường. Cậu chạy xuống bảo Sylvie mang khăn trải giường lên và đến giúp bọn mình.

Eugène xuống nhà, thấy mẹ Vauquer đang bận bầy bàn ăn với Sylvie. Thoạt nghe Rastignac nói, mẹ liền đến bên chàng, lấy vẻ ngọt nhạt y như một con buôn đa nghi, vừa không muốn thiệt đồng tiền, vừa không muốn làm mất lòng khách hàng.

– Cậu Eugène thân mến ơi, mẹ trả lời, cậu cũng biết như tôi đây, là ông cụ Goriot chẳng còn một đồng một chữ nào. Dem khăn trải giường cho một con người đang trợn ngược mắt lên có nghĩa là mất tôi, hơn nữa lại phải hy sinh một tấm khăn làm đồ liệm. Vì vậy, cậu đã nợ tôi một trăm bốn mươi tư phơ-răng rồi, cứ tính bốn mươi phơ-răng tiền khăn trải giường và vài thứ lặt vặt khác, đền nên Sylvie đưa cho cậu thì cộng tất cả ư ra là hai trăm phơ-răng, một người góa bụa đáng thương như tôi không có khả năng vất đi ngân ấy tiền. Ôi chào! cậu hãy xét cho công bằng, cậu Eugène ạ, từ năm ngày hôm nay, cơn đen vận xui, tôi thua thiệt mất bao nhiêu rồi. Mấy bữa nay, tôi vẫn sẵn lòng bỏ ra mười é-quy để ông cụ ấy dọn đi, như cậu đã có nói đến chuyện ấy. Nó làm kinh động khách

trợ của tôi. Tôi có thể cho đưa ông cụ đi nhà thương mà chẳng đòi hỏi gì mấy. Nghĩa là, cậu hãy đứng vào địa vị tôi. Tôi phải nghĩ đến cái quán tôi trước hết, nó là sinh mạng của tôi đấy.

Eugène lại vội vã lên phòng ông cụ Goriot.

– Bianchon, tiền bán đồng hồ đâu?

– Trên bàn kia kìa, còn ba trăm sáu mươi mấy phơ-răng gì đó. Được số tiền, là mình đã trả tất cả những món chúng mình nợ. Từ biên lai cầm đồ để ở dưới món tiền ấy.

– Đây, thưa bà, Rastignac nói sau khi chạy xuống cầu thang trong lòng ghê tởm, bà tính tiền cho chúng tôi đi. Cụ Goriot không còn ở lâu trong nhà bà đâu, và tôi...

– Phải, ông ta sẽ ra khỏi nhà tôi, chân đi dềnh trước mà¹, tội nghiệp ông cụ, mẹ vừa nói vừa đếm hai trăm phơ-răng với một vẻ nửa vui mừng, nửa ảo não.

– Ta làm cho xong đi, Rastignac nói.

– Sylvie, đưa khăn trải giường và lên trên ấy giúp các cậu nhé.

– Cậu đừng quên Sylvie đấy nhé, mẹ Vauquer rí tai Eugène, nó thức hai đêm rồi đấy.

Eugène vừa quay lưng đi, mẹ già chạy ngay đến bên chị dâu bếp:

– Lấy những cái khăn đã lộn rồi, cái số 7 ấy. Chứ gì! với một thằng chết thì thế cũng tốt chán rồi, mẹ rí tai chị ta.

Eugène đã bước lên mấy bậc thang, nên không nghe thấy những lời mẹ chú trợ già.

– Nào, Bianchon nói với chàng, chúng mình mặc áo cho ông cụ, cậu giữ ông cụ ngồi ngay ngắn nhé.

1. Tục lệ Tây phương, khiêng người chết thì chân đi trước, trái với ta chết thì "đi đằng sau".

Eugène ngồi xuống đầu giường, nâng người sắp chết lên, Bianchon cởi áo sơ-mi, ông cụ làm một cử chỉ như muốn giữ vật gì trên ngực, rồi cất lên những tiếng kêu rên rĩ và chẳng thành lời, như kiểu những con vật biểu lộ nỗi đau đớn ghê gớm.

– A! A! Bianchon nói, ông cụ đòi cái dây chuyền nhỏ tết bằng tóc và cái trái tim đeo ảnh mà bọn mình đã lột ra lúc này để đốt ngải cứu cho ông cụ đấy. Tội nghiệp ông cụ! Phải trả lại ông cụ thôi. Ở trên lò sưởi ấy.

Eugène đi lấy cái dây chuyền tết bằng những sợi tóc màu vàng xám, chắc hẳn là tóc bà Goriot. Trên một mặt của trái tim đeo ảnh chàng đọc: ANASTASIE và trên mặt kia: DELPHINE. Đó là hình ảnh trái tim ông cụ, vẫn luôn luôn đặt trên trái tim ông cụ. Những món tóc uốn đung bên trong trông rất nhỏ mịn, chắc hẳn cất từ hồi hai cô con còn bé tí. Khi trái tim đeo ảnh chạm vào ngực, ông cụ bật ra một tiếng *hự* kéo dài, biểu lộ một vẻ thỏa mãn trông đáng sợ. Đó là một trong những biểu hiện cuối cùng về cảm giác của ông cụ, cảm giác ấy hình như rút vào cái trung tâm bí ẩn mà những tình cảm của chúng ta đều xuất phát từ đó và cũng quy tụ ở đó. Bộ mặt nhợt nhạt của ông cụ đượm một nét vui mừng bệnh hoạn. Hai chàng sinh viên, kinh ngạc trước cái tia sáng ghé góm của một sức mạnh tình cảm sống sót khi tư tưởng đã chết, họ đã để rơi những giọt nước mắt nóng hổi xuống người hấp hối, khiến ông cụ buông một tiếng hét khoái chá cực độ.

– Nasie! Fifiine! ông cụ nói.

– Ông cụ vẫn còn sống, Bianchon nói.

– Sống thế để làm trò gì? Silvie nói.

– Để mà đau đớn, Rastignac trả lời.

Sau khi ra hiệu để báo bạn bắt chước mình, Bianchon quỳ xuống, lách hai cánh tay dưới khuỷu chân người bệnh, trong khi ấy ở phía bên kia giường, Rastignac cũng làm thế để luôn được hai

bàn tay xuống dưới lưng ông cụ. Sylvie đứng đó, sẵn sàng rút tấm khăn trải giường ra khi người bệnh đã được nâng lên, để thay bằng những tấm khăn chị đã mang đến. Chắc hẳn những giọt nước mắt đã làm ông cụ tưởng lầm, ông cụ thu hết tàn lực ruỗi hai bàn tay ra, chạm phải đầu các chàng sinh viên ở hai bên giường, ông cụ túm chặt lấy tóc hai chàng, và người ta nghe thấy những tiếng yếu ớt.

– À! những thiên thần của tôi!

Mấy tiếng ấy, mấy tiếng thăm thì từ linh hồn thốt lên. Tiếng vừa dứt thì linh hồn cũng bay liền theo.

– Tội nghiệp ông cụ! Sylvie nói, xúc động trước tiếng kêu biểu hiện mối tình cảm tuyệt vời mà sự đối trá khủng khiếp nhất, không chú tâm nhất, đã kích động lên một lần cuối cùng.

Hơi thở cuối cùng của người cha ấy hẳn là một hơi thở hoan hỉ. Cái hơi thở biểu thị tất cả cuộc đời của ông, ông vẫn còn lần. Ông cụ được đặt lại một cách kính cẩn trên cổ giường tiểu tụy. Từ lúc ấy, nét mặt ông cụ vẫn giữ cái ấn tích đau đớn của một cuộc vật lộn diễn ra giữa cái chết và cái sống trong một bộ máy không còn thứ ý thức của não bộ, nơi kết thành cảm giác khoái lạc và đau đớn của con người. Sự hủy hoại chỉ còn là vấn đề thời gian.

– Ông cụ còn được vài giờ nữa như thế này, rồi sẽ chết lúc nào không ai biết, thậm chí ông cụ cũng sẽ không thở dốc nữa. Bộ não chắc đã bị tràn ngập hoàn toàn rồi.

Giữa lúc ấy, người ta nghe ở phía cầu thang có tiếng chân một người đàn bà trẻ tuổi thở hổn hển:

– Cô ấy đến chậm quá rồi, Rastignac nói.

Không phải Delphine mà là Thérèse, người hầu phòng của nàng.

– Cậu Eugène, chị ta nói, ông bà tôi vừa cãi nhau dữ dội về món tiền mà bà chủ tội nghiệp của tôi hỏi cho ông cụ. Bà tôi ngắt đi, ông thấy thuốc đã đến, đã phải chích máu cho bà, bà tôi hét

lên: "Cha tôi sắp chết, tôi muốn nhìn mặt bố!" Nghĩa là, những tiếng kêu xé ruột...

– Thôi đủ rồi, chị Thérèse. Bà ấy đến bây giờ cũng bằng vô ích. Cụ Goriot đã bất tỉnh nhân sự rồi.

– Tôi nghiệp ông cụ, ông cụ đến nông nỗi ấy kia ư! Thérèse nói.

– Các cậu không cần gì đến tôi nữa, tôi phải xuống làm bữa ăn tối đây, bốn giờ rưỡi rồi, Sylvie nói, chị ta ra đến cầu thang thì suýt va phải phu nhân De Restaud.

Sự xuất hiện của nữ bá tước thật là nghiêm trọng và ghê gớm. Nàng nhìn cái giường chết, le lói mỗi một ngọn nến, nước mắt nàng rùng rùng khi trông thấy khuôn mặt cha còn thoi thóp những cái giật cuối cùng của sự sống. Bianchon kín đáo lui ra.

– Tôi thoát thân đến được đây mà không kịp, nữ bá tước nói với Rastignac.

Chàng sinh viên gạt đầu đây về buồn bã. Phu nhân De Restaud cầm bàn tay cha nàng và hôn.

– Cha ôi, tha lỗi cho con! Cha đã bảo là tiếng nói của con có thể gọi cha từ dưới mồ trở lại; vậy cha hãy sống lại một lúc để ban phúc lành cho đứa con gái đã ăn năn hối lỗi của cha. Cha hãy nghe lời con nào. Điều này mới khủng khiếp làm sao! Từ nay trở đi, lời ban phúc lành của cha là lời duy nhất con có thể nhận được ở thế gian này. Tất cả mọi người đều thù ghét con, chỉ có cha là yêu con. Cả đến con cái con cũng sẽ thù ghét con. Cha hãy cho con đi theo với, con sẽ yêu cha, sẽ săn sóc cha mà. Cha tôi không nghe thấy gì nữa... Tôi điên mất rồi...

Nàng quy xuống và ngấm cái thi hài tàn tạ ấy, về mặt hoảng loạn.

– Thật là đủ điều bất hạnh cho tôi, nàng vừa nói vừa nhìn Eugène. Ông De Trailles đã bỏ đi, để lại đây những món nợ khổng lồ và tôi đã hiểu là ông ta đã lừa dối tôi. Chồng tôi sẽ không bao

giờ tha thứ cho tôi, và tôi đã để cho chồng tôi làm chủ tài sản của tôi rồi. Bao nhiêu ảo vọng của tôi đều tan vỡ hết. Than ôi! vì ai mà tôi đã phụ bạc tấm lòng duy nhất (nàng chỉ cha nàng) đã yêu quý tôi! Tôi đã không hiểu cha tôi, tôi đã hắt hủi cha tôi, tôi đã làm tình làm tội cha tôi, tôi mới xấu xa làm sao!

– Cụ cũng biết thế đấy, Rastignac nói.

Giữa lúc ấy, ông cụ Goriot mở mắt ra, nhưng là do tác động của một sự co giật. Cái cử chỉ lóe lên tia hy vọng của nữ bá tước nom cũng khủng khiếp không kém mắt người sắp chết.

– Cha tôi nghe thấy tiếng tôi chăng? nữ bá tước hét lên. Không, nàng vừa nói một mình nửa ngồi xuống cạnh giường.

Thấy phu nhân De Restaud tỏ ý muốn ngồi trông nom cha nàng, Eugène bèn xuống nhà để ăn một vài miếng. Đám khách trọ đã tề tựu.

– Này, gã họa sĩ hỏi chàng, hình như trên ấy sắp có tí chết-tô-ra-ma.

– Charles, Eugène trả lời, tôi nghĩ rằng cậu nên nói đùa về một chuyện ít bi thảm hơn.

– Thế ra ở đây chúng tớ không được phép cười nữa cơ à? gã họa sĩ nói tiếp. Có hề gì đâu, Bianchon chả nói ông cụ ấy đã bất tỉnh nhân sự rồi sao?

– Vậy thì ông ta sẽ chết như ông ta đã sống, gã nhân viên viện Bác vật nói.

– Cha tôi chết rồi! nữ bá tước hét lên.

Nghe tiếng kêu khủng khiếp ấy, Sylvie, Rastignac và Bianchon chạy lên và thấy phu nhân De Restaud ngất đi. Sau khi làm cho nàng tỉnh lại, họ dìu nàng ra cỗ xe ngựa thuê đang đợi. Eugène giao nàng cho Thérèse trông nom và bảo chị ta đưa nàng lại nhà phu nhân De Nucingen.

– Thôi! ông cụ chết thật rồi, Bianchon vừa nói vừa đi xuống.

– Nào mời các ngài vào bàn ăn cho, cụ Vauquer nói, món xúp nguội cả bây giờ.

Hai chàng sinh viên ngồi cạnh nhau.

– Giờ đây phải làm gì? Eugène nói với Bianchon.

– Thì mình đã vượt mất ông cụ, đã đặt ông cụ nằm hẳn hoi rồi. Khi thấy thuốc của thị chính đã chứng nhận việc chết mà chúng mình sẽ dùng khai thì người ta sẽ khâu tám liệm của ông cụ, rồi sẽ đem chôn thôi. Cậu còn muốn làm gì ông cụ nữa?

– Ông ta sẽ không ngủi bánh mì như thế này nữa nhỉ, một gã khách trọ vừa nói vừa bắt chước vẻ nhăn nhó của ông cụ.

– Mẹ khỉ, thưa các ngài, tay phụ giáo nói, các ngài hãy để mặc ông cụ Goriot đấy, các ngài đừng bắt chúng tôi phải xức ông ta nữa, vì người ta đã đem ông ta ra pha chế đủ món, trong một giờ đồng hồ rồi. Một trong những ưu thế của cái thành phố Paris tốt đẹp này là ta có thể sinh ra ở đây, sống ở đây và chết ở đây mà không một ai chú ý đến ta. Vậy chúng ta hãy lợi dụng những lợi ích của nền văn minh. Ngày hôm nay có sáu mươi người chết, các ngài muốn động lòng trắc ẩn đối với những vật hy sinh của Paris! sao? Ông cụ Goriot ngoéo à, càng hay cho ông ta! Nếu các ngài sùng bái ông ta thì lên mà canh xác và để cho bọn chúng tôi ăn được yên ổn.

– Ô! đúng rồi, cụ góa nói, ông ta chết đi lại càng hay cho ông ta! Hình như con người khôn khéo ấy có điều gì bất mãn suốt đời thì phải.

Đó là bài diếu văn duy nhất cho một con người, theo ý nghĩ Eugène, là tiêu biểu cho tằm Phụ tử. Mười lăm người khách ăn lại bắt đầu chuyện trò như thường lệ. Khi Eugène và Bianchon ăn

1. Nguyên văn: *hécateombes*, nghĩa đen là lễ hiến sinh một trăm con vật để tế thần (thần cổ Hy Lạp), nghĩa bóng là vô số người chết.

xong thì tiếng thìa, đĩa, tiếng cười trong câu chuyện, những nét biểu lộ đủ vẻ của những bộ mặt phàm ăn và thần nhiên ấy, vẻ vô tư tự của chúng, tất cả làm hai người rừng mình ghê sợ. Họ ra phố để tìm một vị linh mục đến túc trực và cầu kinh ban đêm bên người chết. Họ đã phải tính toán để làm những nghĩa vụ cuối cùng đối với ông cụ bằng số tiền ít ỏi họ có thể sử dụng. Vào khoảng chín giờ tối, xác ông cụ được đặt trên nền vải, giữa hai cây đèn nến trong căn buồng trần trụi ấy, và một vị linh mục đến ngồi bên xác. Trước khi đi ngủ, Rastignac đã hỏi vị tu sĩ những điều cần biết về giá tiền lễ cầu hồn và giá tiền xe đòn, chàng viết mấy chữ cho nam tước De Nucingen và cho bá tước De Restaud, yêu cầu họ cho người quản lý tới để trả tất cả những phí tổn mai táng. Chàng nhờ Christophe mang thư đến cho họ, sau đó chàng đi nằm và mệt quá ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, Bianchon và Rastignac phải đích thân đi khai tử, đến buổi trưa, ông cụ chết đã được chứng nhận. Hai giờ sau không một gã con rế nào gửi tiền đến, cũng chẳng có ai nhân danh họ đến cả, mà Rastignac đã buộc phải trả cái khoản tiền vị linh mục rồi, Sylvie đã đòi mười phơ-răng tiền liệm và khâu khăn liệm. Eugène và Bianchon tính toán là nếu thân thích người chết không muốn dính dáng mấy may, thì họ khó lòng có đủ số tiền chi các khoản. Thế là chàng sinh viên trường thuốc đảm nhiệm việc tự tay đặt xác chết vào một chiếc quan tài kẻ khó anh đã thuê chở từ nhà thương đến, chiếc quan tài mua được ở đó với giá rẻ hơn ngoài.

– Hãy chơi khăm cho mấy thằng cha ấy một vố, anh ta nói với Eugène. Cậu hãy đi mua một miếng đất ở nghĩa địa Père-Lachaise, hạn năm năm và xin tang lễ hạng ba ở nhà thờ và ở Hãng xe tang. Nếu bọn con rế và con gái không chịu hoàn tiền lại cho cậu, cậu sẽ thuê khắc lên ngôi mộ: "Nơi đây yên nghỉ cụ Goriot, thân sinh của bà bá tước De Restaud và bà nam tước De Nucingen, được mai táng bằng tiền của hai sinh viên."

Eugène chỉ theo lời khuyên của bạn sau khi chàng đến nhà vợ chồng De Nucingen và nhà vợ chồng De Restaud mà không có kết

quả gì. Chàng không lọt được vào nhà họ. Bọn gác cổng đã nhận được lệnh nghiêm ngặt.

— Ông chủ và bà chủ không tiếp một ai cả, bọn gác cổng nói, cụ cố mới mất, ông chủ và bà chủ hiện đang vô cùng đau đớn.

Eugène đã có khá đủ kinh nghiệm về cái xã hội thượng lưu Paris để hiểu rằng không nên vật nài thêm. Lòng chàng đau xót lạ lùng khi thấy không còn cách nào giáp mặt được Delphine.

"Hãy bán đi một đồ tư trang, chàng viết cho nàng ở chỗ người gác cổng, để cha nàng được đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng một cách thỏa đáng".

Chàng niêm phong mảnh giấy và nhờ người gác cổng của nam tước đưa cho Thérèse để trao cho bà chủ; nhưng người gác cổng lại đưa cho nam tước De Nucingen, ông ta ném mảnh giấy vào lò lửa. Sau khi đã xếp đặt tất cả mọi công việc, Eugène trở về quán trọ trung lưu khoảng ba giờ, chàng không cảm được nước mắt khi nhìn thấy ở cái cổng nhỏ ấy chiếc quan tài với một chiếc khăn đen phủ chưa kín, đặt trên hai chiếc ghế, trong khu phố vắng tanh này. Một cây ngù rẩy nước phép thoắt ketch, chưa có một ai đụng đến, đang đứng vào một chiếc đĩa bằng đồng mạ bạc đựng đầy nước phép. Thậm chí khuôn cửa cũng chẳng được căng màn đen. Ấy là cái chết của những kẻ khó, không có nghi thức phò trương, không có người hộ tống¹, không bạn bè, không thân thích. Bianchon bắt buộc phải có mặt ở nhà thương, đã viết mấy chữ cho Rastignac, kể về những việc đã điều đình với nhà thờ. Anh sinh viên nội trú báo cho chàng biết là xin một lễ cầu hồn thì đắt quá, đành lòng phải xin lễ vãn khóa rẻ tiền hơn, và anh tá sai Christophe đem mấy chữ đến hãng xe tang. Lúc Eugène đọc xong mấy dòng nguệch ngoạc của Bianchon, chàng nhìn thấy trong tay cụ Vauquer cái trái tim đeo ảnh nền vàng trong cổ tóc của con gái.

1. Theo nghi thức tang lễ ở Tây Âu, thường có một số người cầm hồn đầu đây buộc ở bốn góc xe tang.

– Sao bà dám lấy cái này? chàng nói với mẹ ta.

– Chứ sao! chả lẽ cũng chôn theo ư? Sylvie trả lời. Bằng vàng đấy.

– Hửn chứ! Eugène tức giận nói, ít ra cũng phải để ông cụ mang theo cái vật duy nhất có thể tiêu biểu cho hai cô con gái ông cụ.

Khi cỗ xe dòn đến, Eugène cho khiêng chiếc quan tài trở lên buồng ông cụ¹, tháo đinh ra và kính cẩn đặt lên ngực ông cụ cái hình ảnh thuộc về một thời mà Delphine và Anastasie còn bé bỏng, đồng trinh và trong trắng, và *không biết lý sự* như ông cụ đã nói giữa những tiếng kêu hấp hối. Chỉ có Rastignac và Christophe cùng với hai gã đồ tầy đi theo chiếc xe chở người xấu số đến nhà thờ Saint-Etienne-du-Mont, không cách xa phố Nouvelle-Sainte-Geneviève mấy tí. Tối nơi, xác chết được đặt trước một giáo đường nhỏ, thấp và tối, quanh đó chàng sinh viên đã hoài công tìm hai cô con gái hoặc chồng họ. Chỉ có mình chàng với Christophe, gã này tự nghĩ có bốn phận làm những nghĩa vụ cuối cùng đối với một người đã làm cho anh ta kiếm được mấy món tiền lãi công khá. Trong khi chờ hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bỏ nhà thờ, Rastignac xiết chặt bàn tay Christophe mà không nói nên lời.

– Đúng thế đấy, cậu Eugène ạ, Christophe nói, ông cụ là người tử tế và đứng đắn, chưa bao giờ to tiếng, không hề làm hại ai và chưa từng làm điều gì nên tội.

Hai vị linh mục, chú bé hát lễ và người bỏ đi đến, họ tiến hành tất cả các nghi lễ xứng đáng với giá tiền bảy mươi phơ-răng trong một thời kỳ mà tôn giáo không lấy gì làm giàu lắm để cầu kinh làm phúc. Các vị nhà đạo hát một bài thánh thi, bài kinh *Libera*², bài kinh *De profundis*³. Nghi lễ cử hành mất hai mươi phút. Chỉ có mỗi một cỗ xe đưa đám cho một vị linh mục và một chú bé hát lễ, họ thuận để Eugène và Christophe lên ngồi cùng.

1. Eugène muốn nạy tấm ván thiên để đưa vật kỷ niệm vào trong quan tài, nên đã bắt khiêng trở lên phòng cụ Goriot, vì không thể mở quan tài ở cửa ra vào.

2. Kinh siêu độ.

3. Kinh cầu hồn.

– Không có người đưa đám, vị linh mục nói, chúng ta có thể đi nhanh để khỏi chậm trễ, đã năm giờ rồi rồi.

Nhưng giữa lúc xác chết được đặt lên xe tang thì xuất hiện hai chiếc xe có treo huy hiệu nhưng không có người ngồi, một của bá tước De Restaud và một của nam tước De Nucingen, hai chiếc xe theo sau toán xe tang đến nghĩa địa Père-Lachaise. Đến sáu giờ, xác ông cụ Goriot được hạ huyệt, đứng chung quanh là bọn gia nhân của hai cô con gái ông cụ, bài kinh ngắn ngủi cầu cho ông cụ do chàng sinh viên trả tiền, vừa đọc xong là bọn họ cùng với đám người nhà đạo biến ngay. Khi hai gã đào huyệt đã hất được vài xéng đất xuống che lấp chiếc áo quan thì chúng ngẩng lên và một gã đòi Rastignac tiền dãi công. Eugène móc túi và thấy không còn đồng nào, chàng buộc phải vay Christophe hai mươi xu. Sự việc này, tự nó không có gì đáng kể, đã gây cho Rastignac một cơn não lòng ghê gớm. Ngày tàn, một buổi hoàng hôn ảm ứot, kích thích thần kinh, chàng nhìn ngôi mộ và vùi xuống đáy giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ, giọt nước mắt trào ra vì những mối xúc động thiêng liêng của một trái tim trong trắng, cái thứ nước mắt rơi xuống mặt đất rồi từ đó lại vút lên đến tận trời cao. Chàng khoanh tay, ngắm những đám mây; và nhìn thấy chàng như vậy, Christophe bèn bỏ đi.

Rastignac còn lại một mình, đi mấy bước về phía đầu nghĩa địa, chàng nhìn thấy thành phố Paris nằm khúc khuỷu dọc theo hai bờ sông Seine, ở đó ánh đèn đã bắt đầu lấp lánh. Đôi mắt chàng gắn chặt một cách gần như thèm thuồng vào khoảng giữa cột đồng trụ của quảng trường Vendôme¹ và đỉnh mái tròn của điện Invalides², khoảng đó là nơi sinh hoạt của cái xã hội thượng lưu mà

1. *Vendôme*: Quảng trường xây dựng năm 1708, ở giữa có một cột cao bọc bằng đồng đen, lấy từ 1.200 khẩu đại bác, chiến lợi phẩm của nước Pháp.

1. *Invalides*: Cung điện nổi tiếng tại Paris, trong lưu giữ di hài của nhiều danh nhân nước Pháp.

chàng đã muốn thâm nhập. Chàng nhìn cái tổ ong rào rào ấy bằng con mắt hình như hút trước nước mật của nó, và chàng nói những lời to tát như sau:

– Bây giờ, chỉ còn mày với ta!

Và để mở màn cho cuộc thách thức của mình với Xã hội, chàng Rastignac đến dự bữa tối tại nhà phu nhân De Nucingen.

Sache, tháng chín 1834

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM ĐẠI TÁ CHABERT

ĐẶNG ANH ĐÀO

Mặc dầu trong sự phân chia Tấn trò đời, Balzac có hẳn một phần dành cho Những cảnh đời binh nghiệp, nhưng Đại tá Chabert lại được xếp vào phần Những cảnh đời tư. Và dĩ nhiên, hình ảnh những người lính, sĩ quan... lại cũng xuất hiện ở các tác phẩm thuộc bốn Cảnh đời còn lại ở mục Khảo luận phong tục (Cảnh đời tỉnh lẻ, cảnh đời Paris, cảnh đời chính trị, cảnh đời thôn dã). Bởi vì, dù cố làm ra vẻ khoa học với những mục "khảo luận", với những sự phân chia, nhưng tác phẩm của Balzac là cuộc sống, là... tấn trò đời. Mà đã là cuộc đời, thì không thể nào phân chia thành từng ô riêng biệt, không thể nào cắt riêng lãnh địa cho từng loại nhân vật được.

Tuy nhiên, hình ảnh đại tá Chabert trong câu chuyện cùng tên có một sắc thái, một sắc hấp dẫn riêng biệt so với những sĩ quan thời cách mạng hoặc của Đại quân (La grande Armée), của thiên anh hùng ca Napoléon trong những tác phẩm trước đó từng làm Balzac nổi tiếng như Người Chouan cuối cùng, và sau đó, trong những truyện như Cô gái xua cá, Chị họ Bette, Nông dân... về cuối đời Balzac. Bởi vì nhân vật chính, Hyacinthe Chabert, lại là một "vị đại tá đã chết ở trận Eylau", đã có "biên bản tử vong lập theo đúng những quy tắc pháp chế nhà binh" và "cái chết đã được thông báo tới Hoàng đế", từ năm 1807! Câu chuyện bắt đầu từ một ngày nào đó, mười mấy năm sau, khi Chabert đột ngột "sống lại" và xuất hiện ở văn phòng luật sư Derville để nhờ giúp đỡ. Bởi lẽ, như lời Chabert,

"tôi đã bị chôn dưới những người chết, nhưng giờ đây tôi đang bị chôn dưới những người sống, dưới những chứng từ, những sự kiện, dưới tất cả xã hội, họ chỉ muốn tôi trở lại đất đen!"

Balzac sẽ cho ta thấy rằng "hồn ma" ấy, "người quá cố" ấy đã trở về không đúng lúc. Bởi lẽ khi ông bị vùi xuống hố chung, ông là một người anh hùng, "người đã xuyên thủng khối vuông của bọn Nga ở Eylau" hoặc người "đã chết ở Waterloo với phù hiệu đại bàng của Đế chế", người "từng giúp cho Napoléon chinh phục Ai Cập và châu Âu", còn khi ông trở về đã là thời Trùng hưng dòng họ Bourbon. Nữ bá tước vợ ông xưa kia nay đã là nữ bá tước Ferraud của triều đại Louis XVIII. Napoléon chỉ còn là một huyền thoại, với Chabert "mặt trời của chúng ta đã lặn, tất cả chúng ta giờ đây đều cảm thấy lạnh". Vả chăng, cũng chỉ có Chabert cảm thấy lạnh... Còn những người như vợ ông và người chồng thứ hai của bà đang phát trong xã hội "mới", họ thuộc về một hiện tại ở đó ông chỉ còn là "một phế tích". Họ đang tận dụng chế độ mới, họ thuộc lớp người "chỉ coi nền quân chủ được thoát khỏi nạn cách mạng như một phương tiện tạm thời để chơi ván bài của họ và bảo đảm quyền lực của họ"¹. Ngay Chabert cũng thừa nhận với luật sư Derville rằng "chính những sự kiện chính trị có thể lý giải cho việc vợ tôi không trả lời" cũng như tìm cách đưa ông "trở lại đất đen", hoặc chí ít, thì cũng tống ông vào Charenton, nơi giam giữ những người điên... Để rồi, dù đã được viên luật sư trẻ tuổi, tài ba nổi tiếng (người mà Chabert đã xếp sau Hoàng đế Napoléon, vị ân chủ) hết lòng giúp đỡ, lời ông "ra khỏi mồ lần thứ hai", rồi cuộc người chiến binh anh hùng xưa vẫn bị bà vợ lừa tống vào Bicêtre, chịu một hình phạt "tương đương với cấm cố chung thân". Hơn thế nữa, âm mưu biến ông thành một gã "nửa ngáy nửa dại" của bà cũng đã thành công. Từ chỗ muốn đòi lại "nhân thân, danh tính", "cái tên tuổi đã khiến mình lừng danh", ông phải nhận cái tên Chabert, tự nhận mình chỉ là "Hyacinthe, xin một chỗ đứng dưới ánh mặt trời" để rồi cuối

1. Pierre Barbéris : Lời giới thiệu *Le Colonel Chabert*, in trong *Tấn trò đời*, (tập 3) NXB Gallimard, tr. 303.

cùng kêu lên với Derville : “Không phải Chabert đâu!... Tôi là số 164, phòng thứ bảy” ...

Một câu chuyện dường như rút từ những mục tin vặt đăng trên báo chí đương thời phẳng phất màu sắc nửa trinh thám, “một tấn bi kịch”, “một bài thơ” ..., tất cả kết hợp lại thành Đại tá Chabert. Một áng văn xuôi ở đó kết hợp những câu kệ dài dòng nhưng dứt khoát, sến chữ nghĩa nhưng lạnh lùng theo kiểu văn luật pháp, bên cạnh những lối diễn đạt từ vựng độc đáo của dân “nhà bình” hay lối nói nửa màu mè nửa dài các róm của một loại phu nhân chưa nhạt mùi son phấn mờ ám của quá khứ ở khu Palais-Royal...

Và những chiêm nghiệm sâu sắc của nhà văn như : “Thường khi, trong người lính thực sự vốn có một đứa trẻ và gần như trong đứa trẻ bao giờ cũng có một người lính, nhất là ở nước Pháp”. Ta cần nói thêm : ở Việt Nam cũng vậy. Ngoài ra, vẫn có cái gì đó trong câu chuyện của thế kỷ XIX này ở nước Pháp nhắc nhở đến Tướng về hưu, Thủ tục để làm một người sống... của chúng ta hiện nay.

LE COLONEL CHABERT

A MADAME LA COMTESSE IDA DE
BOCARMÉ, NÉE DU CHASTELER

– Allons! encore notre vieux carrick!

Cette exclamation échappait à un clerc appartenant au genre de ceux qu'on appelle dans les Études des *saute-ruisseaux*, et qui mordait en ce moment de fort bon appétit dans un morceau de pain; il en arracha un peu de mie pour faire une boulette et la lança railleusement par le vasistas d'une fenêtre sur laquelle il s'appuyait. Bien dirigée, la boulette rebondit presque à la hauteur de la croisée, après avoir frappé le chapeau d'un inconnu qui traversait la cour d'une maison située rue Vivienne, où demeurait maître Derville, avoué.

– Allons, Simonnin, ne faites donc pas de sottises aux gens, ou je vous mets à la porte. Quelque pauvre que soit un client, c'est toujours un homme, que diable! dit le Maître-clerc en interrompant l'addition d'un mémoire de frais.

Le saute-ruisseau est généralement, comme était Simonnin, un garçon de treize à quatorze ans, qui dans toutes les Études se trouve sous la domination spéciale du Principal clerc dont les commissions et les billets doux l'occupent tout en allant porter des exploits chez les huissiers et des placets au Palais. Il tient au gamin de Paris par ses mœurs, et à la Chicane par sa destinée. Cet enfant est presque

ĐẠI TÁ CHABERT

ĐẶNG ANH ĐÀO
dịch

TẶNG BẢ TUỐC PHU NHÂN IDA DE BOCARMÉ,
THỜI CHƯA XUẤT GIÁ THUỘC HỌ DU CHASTELER

– Lại cái bộ carrick¹ cũ kia kìa!

Câu ấy thốt lên từ miệng một chú thư ký thuộc loại mà ở Văn phòng luật sư thường được gọi là tay *chạy giấy*, và lúc này nó đang ngon lành ngoạm vào một mẩu bánh mì; rồi lấy từ đó ra một tí ruột bánh để làm thành viên, giấu cọt ném qua ô phụ của cái cửa sổ nó đang đứng tựa. Liệng khéo, viên bánh mì này lại gần ngang tầm kính cửa, sau khi đã bộp vào mũi của một người lạ đang đi qua sân ngôi nhà tại phố Vivienne, nơi Derville, vị luật sư đại tụng đang trú ngụ.

– Thôi, Simonnin, đừng có giờ trò với mọi người, không tôi sẽ đuổi anh đấy. Khách hàng có nghề đến mấy chàng nữa, vẫn cứ là con người, còn quái gì nữa, Thư ký trưởng ngừng tay bổ sung vào bản báo cáo chi tiêu và nói vậy.

Gã chạy giấy, thông thường, giống như Simonnin, là một thiếu niên khoảng mười ba mười bốn tuổi, tại các Văn phòng cậu ta phải chịu sự điều khiển đặc biệt của Chánh Thư ký, nên cậu vừa bận phải chạy việc vặt vừa đưa những lá thư tình trong khi mang các tờ tổng đạt tới các viên mô tòa và các bản sao đơn kiện tới Tòa. Cậu ta có những lễ thói của thằng nhóc ở Paris, và thân phận gắn với giới Kiện

1. Một kiểu áo sơ-đanh-gối có nhiều lớp phủ vai (ND).

toujours sans pitié, sans frein, indisciplinable, faiseur de couplets, goguenard, avide et paresseux. Néanmoins presque tous les petits clercs ont une vieille mère logée à un cinquième étage avec laquelle ils partagent les trente ou quarante francs qui leur sont alloués par mois.

– Si c'est un homme, pourquoi l'appellez-vous *vieux carrick*? dit Simonnin de l'air de l'écolier qui prend son maître en faute.

Et il se remit à manger son pain et son fromage en accotant son épaule sur le montant de la fenêtre, car il se reposait debout, ainsi que les chevaux de coucou, l'une de ses jambes relevée et appuyée contre l'autre, sur le bout du soulier.

– Quel tour pourrions-nous jouer à ce chinois-là? dit à voix basse le troisième clerc nommé Godeschal en s'arrêtant au milieu d'un raisonnement qu'il engendrait dans une requête grossoyée par le quatrième clerc et dont les copies étaient faites par deux néophytes venus de province. Puis il continua son improvisation: ... *Mais, dans sa noble et bienveillante sagesse, Sa Majesté Louis Dix-Huit* (mettez en toutes lettres, hé! Desroches le savant qui faites la Grosse!), *au moment où Elle reprit les rênes de son royaume, comprit...* (qu'est-ce qu'il comprit, ce gros farceur-là?) *la haute mission à laquelle Elle était appelée par la divine Providence!...* (point admiratif et six points: on est assez religieux au Palais pour nous le passer), *et sa première pensée fut, ainsi que le prouve la date de l'ordonnance ci-dessous désignée, de réparer les infortunes causées par les affreux et tristes désastres de nos temps révolutionnaires, en restituant à ses fidèles et nombreux serviteurs* (nombreux est une flatterie qui doit plaire au Tribunal) *tous leurs biens non vendus, soit qu'ils se trouvassent dans le domaine public, soit qu'ils se trouvassent dans le domaine ordinaire ou extraordinaire de la couronne, soit enfin qu'ils se trouvassent dans les dotations d'établissements publics, car nous sommes et nous nous prétendons habiles à soutenir que tel est l'esprit et le sens de*

Cò. Đứa trẻ ấy gần như chẳng bao giờ động tâm, vô độ, ương bướng, sinh làm về, hay nhạo báng, tham lam và lưỡi nhác. Tuy nhiên gần như mọi chủ thư ký đều có một bà mẹ già ngụ trên tầng năm chia sẻ với chủ ba mươi hoặc bốn mươi phơ-răng được cấp hàng tháng.

– Nếu là một con người, sao ông lại gọi lão ấy là *bộ currick cũ*? Simonnin nói theo kiểu học trò tóm được thầy đang mắc lỗi.

Và cậu lại ăn bánh mì với pho-mát dựa một mé vai vào chỗ nép đúng của cửa sổ, vì cậu nghỉ ngơi trong lúc đứng, trên mũi giày, giống như những con ngựa chở xe hai bánh, bấp chân nọ nhấc lên và ghếch vào chân kia.

– Ta có thể chơi cho gã Tàu kia trò gì đây? Viên thư ký thứ ba tên là Godeschal nói vậy, khi ngắt đoạn lập luận anh ta đang triển khai trong cái đơn thỉnh cầu được viên thư ký thứ tư lập bản sao kéo dài¹ và hai gã môn sinh mới từ tỉnh lẻ tới chép lại. Đoạn anh ta tiếp tục khúc ngẫu hứng của mình: *...Nhưng, trong sự hiền minh cao thượng và khoan dung của mình, Đức Hoàng Thượng Louis Mười Tám* (viết cả chữ, nghe chưa! hồi Desroches uyên bác đang viết bản nháp!), *đương khi nắm lại việc điều khiển vương quốc, Người hiền rằng...* (cái gã cột nhà béo ị ấy, hán hiệu cái gì cơ chứ?) *sứ mệnh cao cả mà Đấng Thượng đế Tối cao đã vời Người tôi để phó thác!...* (dầu than và sáu chấm: bọn ở Tòa có chút mộ đạo nên hẳn chịu ta thôi), *và ý nghĩ đầu tiên của Người là, như ngày tháng ghi trên tờ chỉ dụ dưới đây, cần bù đắp lại những tổn thất gây ra bởi những thảm họa do thời thế cách mạng, bằng cách trả lại cho những người phục vụ trung thành và đồng đạo của mình* (đồng đạo chính là lời nịnh nọt làm khoái bọn Tòa) *tất cả những tài sản chưa bán của họ, dù chúng thuộc khu vực công cộng, dù chúng thuộc khu vực bình thường hay bất thường của vương triều, cuối cùng là dù cho chúng thuộc phân đã cấp cho công sở, bởi chúng tôi vốn dĩ tình tường và tự cho là đủ tình tường trong việc khẳng định rằng đó chính là tình*

1. Nguyên văn: *grossoyer*, thuật kéo dài các dòng, các trang khi viết đơn từ d người thuê viết đơn phải trả nhiều tiền (ND).

la fameuse et si loyale ordonnance rendue en... – Attendez, dit Godeschal aux trois clercs, cette scélérate de phrase a rempli la fin de ma page: – Eh! bien, reprit-il en mouillant de sa langue le dos du cahier afin de pouvoir tourner la page épaisse de son papier timbré, eh! bien, si vous voulez lui faire une farce, il faut lui dire que le patron ne peut parler à ses clients qu'entre deux et trois heures du matin: nous verrons s'il viendra, le vieux malfaiteur! Et Godeschal reprit la phrase commencée: – *rendue en...* Y êtes-vous? demanda-t-il.

– Oui, crièrent les trois copistes.

Tout marchait à la fois, la requête, la causerie et la conspiration.

– *Rendue en...* Hein? papa Boucard, quelle est la date de l'ordonnance? il faut mettre les points sur les i, saquerlotte! Cela fait des pages.

– *Saquerlotte!* répéta l'un des copistes avant que Boucard le Maître-clerc n'eût répondu.

– Comment, vous avez écrit *saquerlotte*? s'écria Godeschal en regardant l'un des nouveaux venus d'un air à la fois sévère et goguenard.

– Mais oui, dit Desroches le quatrième clerc en se penchant sur la copie de son voisin, il a écrit: *Il faut mettre les points sur les i*, et *sakerlotte* avec un k.

Tous les clercs partirent d'un grand éclat de rire.

– Comment, monsieur Huré, vous prenez *saquerlotte* pour un terme de Droit, et vous dites que vous êtes de Mortagne! s'écria Simonnin.

– Effacez bien ça! dit le Principal clerc. Si le juge chargé de taxer le dossier voyait des choses pareilles, il dirait qu'on se moque de la barbouillée! Vous causeriez des désagréments au patron.

thần và ý nghĩa của bản chỉ dụ lấy lòng và vô cùng trung thực được công bố vào... – Khoan, Godeschal nói với ba viên thư ký, cái câu quỷ quái này đã choán hết đoạn cuối trang giấy của ta rồi. – Ê! được rồi, anh ta nói tiếp lấy lưỡi thấm ướt gáy cuốn vở để lật cái tờ giấy có đóng dấu, ê! được rồi, nếu các chú muốn chơi lão một vở, phải nói với lão rằng ông chủ chỉ nói chuyện được với khách hàng vào lúc từ hai đến ba giờ đêm: rồi ta xem lão ấy có đến hay không, cái lão già bất hảo ấy! Và Godeschal lại tiếp câu đang bắt đầu : công bố vào... Có kịp không? anh ta hỏi.

– Có ạ, ba người ghi chép gào lên.

Mọi việc được tiến hành đồng thời, lá đơn, câu chuyện gẫu và vụ âm mưu.

– *Công bố vào... Hà? BỐ Boucard* ơi, niên đại chỉ dụ là lúc nào? phải nói rõ chỉ li vào, cái đồ của nợ! Thế là kéo thêm được mấy trang.

– *Đồ của nợ!* một trong mấy tay ghi chép nhắc lại trước khi viên Thư ký trưởng Boucard kịp đáp.

– Sao, anh viết *đồ của nợ* đấy à? Godeschal nhìn một trong mấy tay mới đến kêu lên vẻ vừa nghiêm khắc vừa giễu cợt.

– Nhưng đúng thế, Desroches, viên thư ký thứ tư cúi xuống bản chép của tay ngồi cạnh nói vậy, anh ta viết : *phải nói cho rõ chỉ li vào*, và *đồ của nợ* viết thành *lợi!*¹

Tất cả đám thư ký phá ra cười.

– Thế nào, ông Huré, ông coi *của nợ* là một từ của Luật, thế mà ông tự nhận là mình ở Mortagne! Simo min kêu lên.

– Xóa ký chữ ấy đi! Chánh thư ký nói. Quan tòa phụ trách định giá hồ sơ mà thấy những cái như thế này, ông ta sẽ bảo là *họ tán những tán cuối!* Anh sẽ gây phiền nhiễu cho ông chủ đấy. Thôi, chớ

1. Nguyên văn : *saquerlotte với chữ k* (ND).

Allons, ne faites plus de ces bêtises-là, monsieur Huré! Un Normand ne doit pas écrire insouciamment une requête. C'est le: – *Portez arme!* de la Bazoche.

– *Rendue en... en?...* demanda Godeschal. Dites-moi donc, quand, Boucard?

– Juin 1814, répondit le Premier clerc sans quitter son travail.

Un coup frappé à la porte de l'Étude interrompit la phrase de la proluxe requête. Cinq clercs bien endentés, aux yeux vifs et railleurs, aux têtes crépues, levèrent le nez vers la porte, après avoir tous crié d'une voix de chanvre: – Entrez. Boucard resta la face ensevelie dans un monceau d'actes, nommés *brouille* en style de Palais, et continua de dresser le mémoire de frais auquel il travaillait.

L'Étude était une grande pièce ornée du poêle classique qui garnit tous les antres de la chicane. Les tuyaux traversaient diagonalement la chambre et rejoignaient une cheminée condamnée sur le marbre de laquelle se voyaient divers morceaux de pain, des triangles de fromage de Brie, des côtelettes de porc frais, des verres, des bouteilles, et la tasse de chocolat du Maître-clerc. L'odeur de ces comestibles s'amalgamait si bien avec la puanteur du poêle chauffé sans mesure, avec le parfum particulier aux bureaux et aux paperasses, que la puanteur d'un renard n'y aurait pas été sensible. Le plancher était déjà couvert de fange et de neige apportée par les clercs. Près de la fenêtre se trouvait le secrétaire à cylindre du Principal, et auquel était adossée la petite table destinée au second clerc. Le second *faisait* en ce moment *le palais*. Il pouvait être de huit à neuf heures du matin. L'Étude avait pour tout ornement ces grandes affiches jaunes qui annoncent des saisies immobilières, des ventes, des licitations entre majeurs et mineurs, des adjudications définitives ou préparatoires, la gloire des Études! Derrière le Maître-clerc était un énorme casier qui garnissait le mur du haut en bas, et dont chaque compartiment était bourré de liasses d'où pendaient un nombre infini d'étiquettes et de bouts de fil rouge qui

có làm bậy thế nữa đấy, ông Huré a! Người vùng Normandie không thể viết một lá đơn lơ mơ như thế. Đó là câu : – *Bong sãng!* của Đội Quân Thư lại tòa án!

– *Công bố vào... vào?...* Godeschal hỏi. Bao giờ hả Boucard?

– Tháng sáu 1814, Chánh thư ký đáp mà không ngừng làm việc.

Tiếng gõ cửa Văn phòng ngắt đứt câu văn trong lá đơn dài dòng. Năm gã thư ký phàm ăn, mắt linh lợi và giầu cợt, đầu tóc loàn xoăn, nghếch mũi về phía cửa ra vào, sau khi tất cả đã gào lên với giọng hát đồng ca nhà thờ: – Mời vào. Boucard vẫn ngập mặt trong một đóng chứng từ, được gọi là *đồ vật vĩnh* theo văn phong tòa án, và tiếp tục thiết lập bản báo cáo chi tiêu mà anh ta đang làm.

Văn phòng là một gian lớn có cái lò sưởi cổ điển vốn thường được bày ở mọi hang ổ của giới thầy kiện. Các đường ống đi xuyên chéo gian phòng và tụ vào cái lò sưởi bị bịt kín trên mặt đá cẩm thạch là những mẫu bánh mỳ đủ loại, những mẫu pho-mát hình tam giác vùng Brie, những miếng sườn lợn tươi, cóc, chai và tách sô-cô-la của Thư ký trưởng. Mùi các thứ thực phẩm ấy trộn lẫn với xú khí của lò sưởi đốt lên vô tội vạ, lẫn với mùi thơm đặc trưng của văn phòng và giấy tờ, đến mức mùi hôi của một con cáo cũng khó ngửi thấy tại đó. Sàn nhà đã phủ đầy bùn và tuyết do các viên thư ký lê vào. Gần cửa sổ là cái bàn giấy có nắp hình ống của Chánh thư ký, kê sát vào đó là cái bàn nhỏ dành cho viên thư ký thứ hai. Vị thứ hai lúc này đang *đáo tòa*. Lúc ấy vào khoảng tám chín giờ sáng. Trang trí cho Văn phòng chỉ có những tấm áp-phích lớn màu vàng thông báo chuyện tịch biên bất động sản, bán chác, hoán giá tài sản giữa những kẻ thành niên và vị thành niên, bán đấu giá chung cuộc hoặc dự bị, vinh quang của các Văn phòng! Đằng sau thầy Thư ký trưởng là một cái tủ có nhiều ô to tướng phủ kín tường từ trên xuống dưới, mỗi ngăn nhồi đầy những thếp giấy tờ lũng lảng vô số nhãn hiệu và những mẫu dây đỏ khiến cho những hồ sơ tọng có một diện mạo đặc biệt. Dây ngăn mé dưới tủ đầy những tấm bia ố vàng vì sử dụng, viền giấy xanh lơ, và trên đó ta đọc thấy tên những khách hàng cỡ bự đang có những vụ kiện tụng béo bở được xúc tiến. Lốp kính hoen

donnent une physionomie spéciale aux dossiers de procédure. Les rangs inférieurs du casier étaient pleins de cartons jaunis par l'usage, bordés de papier bleu, et sur lesquels se lisaient les noms des gros clients dont les affaires juteuses se cuisinaient en ce moment. Les sales vitres de la croisée laissaient passer peu de jour. D'ailleurs, au mois de février, il existe à Paris très peu d'Études où l'on puisse écrire sans le secours d'une lampe avant dix heures, car elles sont toutes l'objet d'une négligence assez convenable: tout le monde y va, personne n'y reste, aucun intérêt personnel ne s'attache à ce qui est si banal; ni l'avoué, ni les plaideurs, ni les clercs ne tiennent à l'élégance d'un endroit qui pour les uns est une classe, pour les autres un passage, pour le maître un laboratoire. Le mobilier crasseux se transmet d'avoués en avoués avec un scrupule si religieux que certaines Études possèdent encore des boîtes à *résidus*, des moules à *tirets*, des sacs provenant des procureurs au *Chlet*, abréviation du mot CHATELET, juridiction qui représentait dans l'ancien ordre des choses le Tribunal de Première Instance actuel. Cette Étude obscure, grasse de poussière, avait donc, comme toutes les autres, quelque chose de repoussant pour les plaideurs, et qui en faisait une des plus hideuses monstruosité parisiennes. Certes, si les sacristies humides où les prières se pèsent et se payent comme des épices, si les magasins des revendeuses où flottent des guenilles qui flétrissent toutes les illusions de la vie en nous montrant où aboutissent nos fêtes, si ces deux cloaques de la poésie n'existaient pas, une Étude d'avoué serait de toutes les boutiques sociales la plus horrible. Mais il en est ainsi de la maison de jeu, du tribunal, du bureau de loterie et du mauvais lieu. Pourquoi? Peut-être dans ces endroits le drame, en se jouant dans l'âme de l'homme, lui rend-il les accessoires indifférents: ce qui expliquerait aussi la simplicité des grands penseurs et des grands ambitieux.

– Où est mon canif?

– Je déjeune!

– Va te faire lanlaire, voilà un pâté sur la requête!

ổ để lọt rất ít ánh sáng. Hơn nữa, vào tháng hai, hiếm có Văn phòng nào trước mười giờ muốn viết lách mà lại không phải dùng đèn dầu, một khi những cái nơi như thế đều phải hứng chịu cảnh nhếch nhác dễ giải thích: mọi người đều tới đó, không ai ở lại đó, chẳng hứng thú riêng tư nào gắn bó với cái nơi chán ngắt đó. Nhân viên đại tụng, người đi kiện, những viên thư ký, chẳng ai cần tới về thanh lịch của một chỗ đối với kẻ này thì là lớp học, với người khác thì là một đoạn quá giang, với ông chủ đó là phòng thí nghiệm. Đồ đạc cầu bán chuyển giao lần lượt qua tay từng viên luật sư đại tụng một cách chu đáo tôn nghiêm đến mức một số Văn phòng vẫn còn những hộp đựng *bã*, những khuôn đựng *gạch nổi*, những cái túi từ các vị biện lý ở *Chlet*¹, gọi tắt chữ Châtelet, theo trật tự xét xử mọi sự thời xưa thì nó ngang với Tòa sơ thẩm hiện nay. Cho nên, cái Văn phòng tối tăm, bụi bặm đầy đặc này, cũng như tất cả các cái khác, nó có một cái gì đó thật ghê tởm đối với những người đi kiện, khiến nó trở thành một trong những thứ quái gở xấu xí nhất của Paris. Tất nhiên nếu những kho đồ thánh ẩm ướt nơi lời cầu nguyện được bắc lên cân và trả tiền tựa đồ gia vị, nếu ở các cửa hiệu của các cụ bán đồ cũ bay phấp phới các thứ đồ tã rách làm úa rữa hết mọi ảo tưởng về cuộc sống, bằng cách chỉ ra cho chúng ta xem các buổi hội hè của ta dẫn tới đâu, nếu hai cái hố rác kia của thì ca không tồn tại, thì chắc chắn Văn phòng đại tụng sẽ là thứ kinh tởm nhất trong mọi thứ của hàng của xã hội. Nhưng mọi sòng bạc, tòa án, sòng đánh xổ số và chốn bất lương đều vậy tất. Vì sao? Có lẽ vì ở những chốn ấy khi bị kích lấy tâm hồn con người làm sần diện, nó khiến họ trở nên đứng đưng với các đạo cụ: điều này cất nghĩa sự đơn giản của những nhà tư tưởng lớn và những kẻ có tham vọng lớn.

– Con dao nhíp của tôi đâu?

– Tôi ăn trưa đây!

– Cút đi, này một vết mực trên cái đơn này!

1. Các chữ nghiêng: tiếng lóng của giới luật (ND).

– Chît! messieurs.

Ces diverses exclamations partirent à la fois au moment où le vieux plaideur ferma la porte avec cette sorte d'humilité qui dénature les mouvements de l'homme malheureux. L'inconnu essaya de sourire, mais les muscles de son visage se détendirent quand il eut vainement cherché quelques symptômes d'aménité sur les visages inexorablement insoucians des six clercs. Accoutumé sans doute à juger les hommes, il s'adressa fort poliment au saute-ruisseau, en espérant que ce Pâtiras lui répondait avec douceur.

– Monsieur, votre patron est-il visible?

Le malicieux saute-ruisseau ne répondit au pauvre homme qu'en se donnant avec les doigts de la main gauche de petits coups répétés sur l'oreille, comme pour dire: – Je suis sourd.

– Que souhaitez-vous, monsieur? demanda Godeschal qui tout en faisant cette question avalait une bouchée de pain avec laquelle on eût pu charger une pièce de quatre, brandissait son couteau, et se croisait les jambes en mettant à la hauteur de son œil celui de ses pieds qui se trouvait en l'air.

– Je viens ici, monsieur, pour la cinquième fois, répondit le patient. Je souhaite parler à monsieur Derville.

– Est-ce pour une affaire?

– Oui, mais je ne puis l'expliquer qu'à monsieur...

– Le patron dort, si vous désirez le consulter sur quelques difficultés, il ne travaille sérieusement qu'à minuit. Mais si vous voulez nous dire votre cause, nous pourrions, tout aussi bien que lui, vous...

L'inconnu resta impassible. Il se mit à regarder modestement autour de lui, comme un chien qui, en se glissant dans une cuisine étrangère, craint d'y recevoir des coups. Par une grâce de leur état, les clercs n'ont jamais peur des voleurs, ils ne soupçonnèrent donc

– Suyt! các vị.

Những tiếng kêu ấy phát ra cùng một lúc khi ông già đi kiện đóng cánh cửa với cái kiểu nhún nhục làm cho động tác của kẻ khốn khổ ấy hóa mất tự nhiên. Người lạ mặt toan mỉm cười, nhưng các cơ mặt lại dãn ra khi ông chẳng thể tìm thấy chút dấu hiệu nhã nhặn nào trên gương mặt thần nhiên không chút động tâm của sáu viên thư ký. Hắn đã quen đánh giá con người, ông rất nhã nhặn hỏi tay chạy giấy, hy vọng rằng cái gã Bung xung kia sẽ trả lời ông một cách ôn hòa.

– Thưa ông, ông chủ có nhà không?

Tay chạy giấy ranh mãnh chỉ đáp lại kẻ khốn khổ bằng cách gõ gõ ngón tay bên trái vào tai nhiều lần, như muốn bảo : – Tôi điếc.

– Ông muốn gì, thưa ông? Godeschal vừa hỏi vừa nuốt một miếng bánh có thể nạp đủ cho nòng súng bốn ly, vung con dao, và chéo cẳng lại sao cho mắt ngang tầm với cái chân ghếch ở trên.

– Thưa ông, tôi tới đây, lần thứ năm rồi, kẻ bị hành tội đáp lại. Tôi mong được nói chuyện cùng ông Derville.

– Có phải về một vụ kiện không ?

– Vâng, nhưng tôi chỉ có thể trình bày cùng ông ấy.

– Ông chủ đang ngủ, nếu ông muốn được tư vấn về mấy cái chuyện khó khăn gì đó, ông ấy chỉ thực sự làm việc vào lúc nửa đêm. Nhưng nếu ông muốn nói vụ việc của ông với chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể, chẳng kém gì ông ấy, cùng ông...

Người lạ mặt vẫn lạnh lùng. Ông khiêm tốn nhìn quanh, giống như con chó chui vào cái bếp lạ, ngại bị ăn đòn. Nhờ hoàn cảnh phú cho, các viên thư ký chẳng bao giờ sợ bọn kẻ trộm, vậy nên họ không nghi ngờ gì người bạn bộ carrick và mặc cho ông nhìn ngó

point l'homme au carriek et lui laissèrent observer le local, où il cherchait vainement un siège pour se reposer, car il était visiblement fatigué. Par système, les avoués laissent peu de chaises dans leurs Études. Le client vulgaire, lassé d'attendre sur ses jambes, s'en va grognant, mais il ne prend pas un temps qui, suivant le mot d'un vieux procureur, n'est pas admis en *taxe*.

– Monsieur, répondit-il, j'ai déjà eu l'honneur de vous prévenir que je ne pouvais expliquer mon affaire qu'à monsieur Derville, je vais attendre son lever.

Boucard avait fini son addition. Il sentit l'odeur de son chocolat, quitta son fauteuil de canne, vint à la cheminée, toisa le vieil homme, regarda le carriek et fit une grimace indescriptible. Il pensa probablement que, de quelque manière que l'on tordît ce client, il serait impossible d'en extraire un centime; il intervint alors par une parole brève, dans l'intention de débarrasser l'Étude d'une mauvaise pratique.

– Ils vous disent la vérité, monsieur. Le patron ne travaille que pendant la nuit. Si votre affaire est grave, je vous conseille de revenir à une heure du matin.

Le plaideur regarda le Maître-clerc d'un air stupide, et demeura pendant un moment immobile. Habitué à tous les changements de physionomie et aux singuliers caprices produits par l'indécision ou par la rêverie qui caractérisent les gens processifs, les clercs continuèrent à manger, en faisant autant de bruit avec leurs mâchoires que doivent en faire des chevaux au râtelier, et ne s'inquiétèrent plus du vieillard.

– Monsieur, je viendrai ce soir, dit enfin le vieux qui par une ténacité particulière aux gens malheureux voulait prendre en défaut l'humanité.

La seule épigramme permise à la Misère est d'obliger la Justice et la Bienfaisance à des dénis injustes. Quand les malheureux ont convaincu la Société de mensonge, ils se rejettent plus vivement dans le sein de Dieu.

nhà cửa, nơi chẳng tìm được một chỗ để ngồi, bởi rõ ràng là ông đã mệt mỏi. Các viên đại tòng thường cố tình kê rất ít ghế tựa trong Văn phòng của họ. Người khách hàng hèn mọn phải chán vì cứ phải đứng trờ ra mà chờ dành cầu nhàu bỏ đi, nhưng họ không xài mất khoản thời gian không được chấp nhận trong *án phí*, như lời một tay biện lí già.

– Thưa ông, người kia đáp, tôi đã hân hạnh báo để ông biết rằng tôi chỉ có thể trình bày vụ kiện của tôi với ông Derville, tôi sẽ chờ tới lúc ông ấy dậy.

Boucard đã làm xong bản bổ sung. Anh ngửi thấy mùi sô-cô-la của mình, rồi chiếc phô-tôi bằng mây tới chỗ lò sưởi, khinh bỉ nhìn ông già, nhìn bộ áo carrick và nhân mặt với một vẻ khó tả. Bản anh ta nghĩ rằng dù có vận gã khách hàng kia thế nào đi chăng nữa cũng chẳng thể vật ra được một xu; bấy giờ anh mới xen vào một cách vắn tắt, ý muốn rũ khỏi Văn phòng một việc không ngon.

– Họ nói thật đó, thưa ông. Ông chủ chỉ làm việc ban đêm. Nếu vụ của ông quan trọng, tôi khuyên ông trở lại đây vào lúc một giờ đêm.

Kẻ đi kiện ngáy người nhìn thầy Thư ký trưởng và đứng bất động một lát. Vốn đã quen với mọi biến đổi trên gương mặt và những chuyện bốc đồng lạ lùng nảy sinh từ thói do dự hoặc hão huyền đặc trưng cho những kẻ hay kiện tụng, bọn thư ký vẫn cứ tiếp tục ăn, tiếng động phát ra khi nhai to chẳng kém gì đàn ngựa nơi máng cỏ, và chẳng còn để ý tới ông lão.

– Thưa ông, tối nay tôi sẽ tới, rất cực ông lão hời với vẻ gan lì đặc biệt của hạng người đau khổ cứ muốn bắt lỗi toàn nhân loại.

Lời châm biếm duy nhất mà Nghèo khốn được phép có, ấy là buộc Công Lý và Lòng Từ thiện phải có những phủ định phi lý. Khi những kẻ đau khổ đã chứng minh rằng Xã hội này dối trá, họ càng lao nhanh vào lòng Chúa hơn.

– Ne voilà-t-il pas un fameux *crâne*? dit Simonnin sans attendre que le vieillard eût fermé la porte.

– Il a l'air d'un déterré, reprit le dernier clerc.

– C'est quelque colonel qui réclame un arriéré, dit le Maître-clerc.

– Non, c'est un ancien concierge, dit Godeschal.

– Parions qu'il est noble, s'écria Boucard.

– Je parie qu'il a été portier, répliqua Godeschal. Les portiers sont seuls doués par la nature de carricks usés, huileux et déchiquetés par le bas comme l'est celui de ce vieux bonhomme! Vous n'avez donc vu ni ses bottes éculées qui prennent l'eau, ni sa cravate qui lui sert de chemise? Il a couché sous les ponts.

– Il pourrait être noble et avoir tiré le cordon, s'écria le Desroches. Ça s'est vu!

– Non, reprit Boucard au milieu des rires, je soutiens qu'il a été brasseur en 1789, et colonel sous la République.

– Ah! je parie un spectacle pour tout le monde qu'il n'a pas été soldat, dit Godeschal.

– Ça va, répliqua Boucard.

– Monsieur! monsieur? cria le petit clerc en ouvrant la fenêtre.

– Que fais-tu, Simonnin? demanda Boucard.

– Je l'appelle pour lui demander s'il est colonel ou portier, il doit le savoir, lui.

Tous les clercs se mirent à rire. Quant au vieillard, il remontait déjà l'escalier.

– Rõ là tay *chịu chơi* đấy nhỉ? Simonnin chẳng chờ ông già khép cánh cửa đã nói ngay.

– Lão cứ như vừa được đào dưới mộ lên ấy, viên thư ký sau cùng nói.

– Đó là một đại tá gì đó đang đòi khoản tiền thiếu, Thư ký trưởng nói.

– Không, đó là một gã xưa làm gác cổng, Godeschal nói.

– Tôi cuộc lão là quý tộc, Boucard kêu lên.

– Tôi cuộc rằng lão là một tay gác cổng, Godeschal đối lại. Chỉ có những thằng gác cổng mới được trời phú cho những bộ *carriek* cũ, bóng nhảy và rách bươm phía dưới như cái bộ của lão già này! Vậy là các vị không nhìn thấy cả đôi ủng vét gót thấm nước, cả cái cà-vạt thay cho áo sơ-mi của lão à? Lão ta ngủ gâm cầu thôi.

– Lão có thể từng là quý tộc và từng làm nghề mở cửa, Desroches nói to. Chuyện ấy vẫn xảy ra mà!

– Không, Boucard tiếp lời giữa những tiếng cười, tôi bảo đảm rằng lão từng là tay chạy đù nghề vào năm 1789, và đại tá dưới chế độ Cộng hòa.

– A! Tôi chịu mất một châu xem hát cho mọi người để cuộc rằng lão chưa bao giờ đi lính, Godeschal nói.

– Được, Boucard đáp.

– Thưa ông! Ông ời? chú thư ký nhóc vừa gào to vừa mở cửa sổ.

– Mà làm gì thế, Simonnin? Boucard hỏi.

– Tôi gọi lão để hỏi xem lão là đại tá hay gác cổng, lão hẳn phải biết, chứ lị.

Tất cả bọn thư ký lăn ra cười. Còn ông già, ông đã lại lên thang gác.

– Qu’allons-nous lui dire? s’écria Godeschal.

– Laissez-moi faire! répondit Boucard.

Le pauvre homme rentra timidement en baissant les yeux, peut-être pour ne pas révéler sa faim en regardant avec trop d’avidité les comestibles.

– Monsieur, lui dit Boucard, voulez-vous avoir la complaisance de nous donner votre nom, afin que le patron sache si...

– Chabert.

– Est-ce le colonel mort à Eylau? demanda Huré qui n’ayant encore rien dit était jaloux d’ajouter une raillerie à toutes les autres.

– Lui-même, monsieur, répondit le bonhomme avec une simplicité antique. Et il se retira.

– Chouit!

– Dégommé!

– Puff!

– Oh!

– Ah!

– Bâoun!

– Ah! le vieux drôle!

– Trinn, la, la, trinn, trinn!

– Enfoncé!

– Monsieur Desroches, vous irez au spectacle sans payer, dit Huré au quatrième clerc en lui donnant sur l’épaule une tape à tuer un rhinocéros.

Ce fut un torrent de cris, de rires et d’exclamations, à la peinture duquel on userait toutes les onomatopées de la langue.

– Giờ thì nói gì với lão đây ? Godeschal kêu lên.

– Cứ để tôi! Boucard đáp.

Con người tội nghiệp rụt rè bước vào mắt nhìn xuống đất, có lẽ để khỏi lộ vẻ đói khát nếu cứ hau háu nhìn vào thức ăn.

– Thưa ông, Boucard nói, ông có vui lòng cho biết tên, để ông chủ có thể biết là...

– Chabert.

– Có phải vị đại tá đã chết ở trận Eylau? Huré hỏi vậy, từ này đến giờ chưa nói gì nên cố chêm một câu xỏ xiên vào.

– Chính là người đó, thưa ông, lão đáp với vẻ gián dị cổ xưa. Và ông ta ra về.

– Suy!!

– Cho về vườn!

– Phù, phù!

– Ối!

– A!

– Úi!

– Ái chà! Lão già thật ngộ!

– Chát xình xình! Chát xình xình!

– Thua đậm!

– Thưa ông Desroches, ông sẽ đi xem hát không mất tiền, Huré vừa nói với viên thư ký thứ tư vừa vỗ vai đủ giết chết một con tê giác.

Tiếng thét, tiếng cười và tiếng kêu tuôn ra, muốn miêu tả dòng thác ấy phải tận dụng hết những từ tượng thanh của tiếng nói.

– A quel théâtre irons-nous?

– A l'Opéra! s'écria le Principal.

– D'abord, reprit Godeschal, le théâtre n'a pas été désigné. Je puis, si je veux, vous mener chez madame Saqui.

– Madame Saqui n'est pas un spectacle, dit Desroches.

– Qu'est-ce qu'un spectacle? reprit Godeschal. Établissons d'abord le *point de fait*. Qu'ai-je parié, messieurs? un spectacle. Qu'est-ce qu'un spectacle? une chose qu'on voit...

– Mais dans ce système-là, vous vous acquitteriez donc en nous menant voir l'eau couler sous le Pont-Neuf? s'écria Simonnin en interrompant.

– Qu'on voit pour de l'argent, disait Godeschal en continuant.

– Mais on voit pour de l'argent bien des choses qui ne sont pas un spectacle. La définition n'est pas exacte, dit Desroches.

– Mais, écoutez-moi donc!

– Vous déraisonnez, mon cher, dit Boucard.

– Curtius est-il un spectacle? dit Godeschal.

– Non, répondit le Maître-clerc, c'est un cabinet de figures.

– Je parie cent francs contre un sou, reprit Godeschal, que le cabinet de Curtius constitue l'ensemble de choses auquel est dévolu le nom de spectacle. Il comporte une chose à voir à différents prix, suivant les différentes places où l'on veut se mettre...

– Et *berlik berlok*, dit Simonnin.

– Prends garde que je ne te gifle, toi! dit Godeschal.

- Ta sẽ đi rạp nào?
- Tối rạp Opéra! viên Chánh thư ký kêu lên.
- Trước hết, Godeschal nói, rạp hát chưa được chỉ định. Tôi có thể, nếu muốn, đưa các anh tới chỗ bà Saqui.
- Bà Saqui không phải là một buổi biểu diễn, Desroches nói.
- Một buổi biểu diễn là gì nào? Godeschal tiếp. Trước hết hãy xác lập *sự trạng thực tế*. Tôi đã cuộc gì nào, thưa các vị? một buổi biểu diễn. Thế nào là một buổi biểu diễn? một thứ mà người ta xem...
- Thế nhưng theo quy tắc ấy, thì anh sẽ trả cho chúng tôi bằng cách dẫn chúng tôi đi xem nước cháy dưới gầm cầu Pont-Neuf hay sao? Simonnin kêu lên ngắt lời.
- Mà người ta xem mất tiền, Godeschal tiếp tục nói.
- Nhưng người ta xem khối thứ phải mất tiền mà không hề là trò diễn. Định nghĩa không chính xác, Desroches nói vậy.
- Nhưng, hãy nghe đã nào!
- Anh lý luận xằng, anh bạn ạ, Boucard nói.
- Curtius có phải là một trò diễn không? Godeschal nói.
- Không. Thư ký trưởng đáp, đó là một phòng chứa các tượng người.
- Tôi cuộc một trăm phơ-răng lấy một xu, Godeschal nói tiếp, rằng phòng Curtius bao gồm toàn bộ những thứ có cái tên là trò biểu diễn. Nó gồm một thứ để xem với giá khác nhau, tùy theo chỗ mà người ta muốn đứng xem...
- Và *èn ền ền ền*¹, Simonnin nói.
- Cẩn thận không tao tát cho một cái giò! Godeschal nói.

1. Nguyên văn : *berlik bertok* , một tiếng lấy âm vô nghĩa (ND).

Les clercs haussèrent les épaules.

– D'ailleurs, il n'est pas prouvé que ce vieux singe ne se soit pas moqué de nous, dit-il en cessant son argumentation étouffée par le rire des autres clercs. En conscience, le colonel Chabert est bien mort, sa femme est remariée au comte Ferraud. Conseiller d'État. Madame Ferraud est une des clientes de l'Étude!

– La cause est remise à demain, dit Boucard. A l'ouvrage, messieurs! Sac-à-papier! l'on ne fait rien ici. Finissez donc votre requête, elle doit être signifiée avant l'audience de la quatrième Chambre. L'affaire se juge aujourd'hui. Allons, à cheval.

– Si c'eût été le colonel Chabert, est-ce qu'il n'aurait pas chaussé le bout de son pied dans le postérieur de ce farceur de Simonnin quand il a fait le sourd? dit Desroches en regardant cette observation comme plus concluante que celle de Godeschal.

– Puisque rien n'est décidé, reprit Boucard, convenons d'aller aux secondes loges des Français voir Talma dans Néron. Simonnin ira au parterre.

Là-dessus, le Maître-clerc s'assit à son bureau, et chacun l'imita.

– *Rendue en juin mil huit cent quatorze* (en toutes lettres), dit Godeschal, y êtes-vous?

– Oui, répondirent les deux copistes et le grossoyeur dont les plumes recommencèrent à crier sur le papier timbré en faisant dans l'Étude le bruit de cent hametons enfermés par des écoliers dans des cornets de papier.

– *Et nous espérons que Messieurs composant le tribunal*, dit l'improvisateur. Halte! il faut que je relise ma phrase, je ne me comprends plus moi-même.

Đám thư ký nhún vai.

– Mỗi lại, chưa có thể chứng minh được rằng lão khi già kia không giốn mặt chúng mình, anh ta ngừng trằng lý sự đang bị tiếng cười của đám thư ký át đi. Chứ đúng ra, thì đại tá Chabert đã chết thật rồi, bà vợ tái giá với bá tước Ferraud, quan Tham chính viện. Ferraud phu nhân là một trong những khách hàng của Văn phòng!

– Vụ kiện cáo gác tới ngày mai thôi, Boucard nói. Bắt tay vào việc đi, các vị! Đồ rối hoi! chẳng ai làm gì ở đây cả. Làm cho xong lá đơn đi, nó phải được thông đạt trước phiên thẩm vấn của Ban bốn. Vụ kiện được xử hôm nay. Nào, lên ngựa.

– Nếu phải là đại tá Chabert, sao ông ấy không tống một cái mồm giày vào mông cái thằng Simonnin nhăng nhố kia khi nó giả điếc? Desroches nói, cho rằng nhận xét này xác đáng hơn là câu của Godeschal.

– Vì chưa có gì rõ rệt, Boucard tiếp, hãy thỏa thuận là ta đi lò hang hai của kịch viện Pháp xem Talma trong vai Néron. Simonnin sẽ đứng ở khu dưới đất.

Nói xong, viên Thư ký trường ngồi vào bàn giấy, và mọi người làm theo ông.

– *Công bố vào tháng sáu một nghìn tám trăm mười bốn* (viết cả chữ), Godeschal nói, đã xong chưa ?

– Vâng, hai người ghi chép và người viết bản kéo dài đáp, bút của họ lại bắt đầu rào rào trên giấy có đóng dấu tạo nên ở Văn phòng này tiếng động của hàng trăm con bọ rầy bị đám học trò học kín trong túi giấy.

– *Và chúng tôi hy vọng rằng các thành viên của quý tòa*, người đang ứng khẩu nói. Thôi dừng đã! Tôi phải đọc lại câu này, tôi cũng chẳng hiểu chính mình nữa.

– Quarante-six... Ça doit arriver souvent!... Et trois, quarante-neuf, dit Boucard.

– *Nous espérons*, reprit Godeschal après avoir tout relu, *que Messieurs composant le Tribunal ne seront pas moins grands que ne l'est l'auguste auteur de l'ordonnance, et qu'ils feront justice des misérables prétentions de l'administration de la grande chancellerie de la Légion d'Honneur en fixant la jurisprudence dans le sens large que nous établissons ici...*

– Monsieur Godeschal, voulez-vous un verre d'eau? dit le petit clerc.

– Ce farceur de Simonnin! dit Boucard. Tiens, apprête tes chevaux à double semelle, prends ce paquet, et valse jusqu'aux Invalides.

– *Que nous établissons ici*, reprit Godeschal. Ajoutez: *dans l'intérêt de madame... (en toutes lettres) la vicomtesse de Grandlieu...*

– Comment! s'écria le Maître-clerc, vous vous avisez de faire des requêtes dans l'affaire Vicomtesse de Grandlieu contre Légion d'Honneur, une affaire pour compte d'Étude, entreprise à forfait? Ah! vous êtes un fier nigaud! Voulez-vous bien me mettre de côté vos copies et votre minute, gardez-moi cela pour l'affaire Navarreins contre les Hospices. Il est tard, je vais faire un bout de place: avec des *attendu*, et j'irai moi-même au Palais...

Cette scène représente un des milles plaisirs qui, plus tard, font dire en pensant à la jeunesse: – C'était le bon temps!

Vers une heure du matin, le prétendu colonel Chabert vint frapper à la porte de maître Derville, avoué près le Tribunal de Première Instance du département de la Seine. Le portier lui répondit que monsieur Derville n'était pas rentré. Le vieillard alléguait le rendez-vous et monta chez ce célèbre légiste, qui, malgré sa jeunesse, passait pour être une des plus fortes têtes du Palais. Après avoir sonné, le défiant solliciteur ne fut pas médiocrement étonné de voir le premier clerc occupé à ranger sur la table de la

– Bốn mươi sáu... Chuyện này vẫn thường xảy ra!... Và ba, bốn mươi chín, Boucard nói.

– *Chúng tôi hy vọng*, Godeschal tiếp sau khi đã đọc lại tất cả, *rằng các thành viên của Quý tòa sẽ không kém vĩ đại so với tác giá tôn nghiêm của bản chỉ dụ, và các vị sẽ bác bỏ những ý đồ tội tệ của cơ quan hành chính Cục Bắc Đẩu bội tình bằng cách quy định phán quyết lệ trong ý nghĩa rộng mà chúng tôi quan niệm ở đây...*

– Thưa ông Godeschal, ông có cần một ly nước không ạ? gã thư ký nhóc nói.

– Cái thằng Simonnin cà chớn này! Boucard nói. Này, sắp sẵn những con ngựa đóng đế kép của mày đi, cầm lấy cái gối này, rồi lượn tới chỗ Invalides đi.

– *Mà chúng tôi quan niệm ở đây*, Godeschal tiếp. Hãy thêm: *vì quyền lợi của phu nhân... (viết cả chữ) từ tước De Grandlieu...*

– Sao! Thư ký trưởng kêu lên, anh lại tính chuyện làm đơn từ cho vụ nữ tử tước De Grandlieu chống lại Bắc Đẩu bội tình, gán việc này cho Văn phòng, làm khoán à? A! Anh là một thằng đại ngốc đấy! Xin anh hãy xếp bản chính bản sao của anh sang một bên đã, hãy dành việc này cho vụ Navarreins chống lại các An dưỡng đường. Muộn rồi, tôi đi làm một bản sao đơn kiện, kèm theo các mục *Xét thấy*, rồi chính tôi phải đi ra Tòa đây...

Cảnh tượng kia tiêu biểu cho hàng ngàn điều thú vị, để rồi đây, khiến ta nghĩ tới tuổi thanh xuân mà nói rằng : – Cái thời đẹp đẽ!

Vào khoảng một giờ đêm, cái gã tự nhận là đại tá Chabert tới gõ cửa nhà thầy trạng sư Derville làm đại tụng ở Tòa Sơ Thẩm khu vực sông Seine. Người gác cửa trả lời rằng ông Derville chưa về. Ông già viện cớ đã có hẹn và leo lên nhà vị luật gia nổi tiếng, người được coi là một trong những kẻ có đầu óc nhất của Tòa án, cho dù còn trẻ. Sau khi rung chuông, kẻ đi cầu cạnh đây nghi hoặc áy ngạc nhiên không ít khi nhìn thấy viên thư ký thứ nhất đang bận sắp xếp trên bàn ăn của ông chủ rất nhiều tập hồ sơ các vụ kiện sẽ *phát sinh* ngày

salle à manger de son patron les nombreux dossiers des affaires qui *venaient* le lendemain en ordre utile. Le clerc, non moins étonné, salua le colonel en le priant de s'asseoir: ce que fit le plaideur.

— Ma foi, monsieur, j'ai cru que vous plaisantiez hier en m'indiquant un heure si matinale pour une consultation, dit le vieillard avec la fausse gaieté d'un homme ruiné qui s'efforce de sourire.

— Les clercs plaisantaient et disaient vrai tout ensemble, reprit le Principal en continuant son travail. Monsieur Derville a choisi cette heure pour examiner ses causes, en résumer les moyens, en ordonner la conduite, en disposer les *défenses*. Sa prodigieuse intelligence est plus libre en ce moment, le seul où il obtienne le silence et la tranquillité nécessaires à la conception des bonnes idées. Vous êtes, depuis qu'il est avoué, le troisième exemple d'une consultation donnée à cette heure nocturne. Après être rentré, le patron discutera chaque affaire, lira tout, passera peut-être quatre ou cinq heures à sa besogne; puis, il me sonnera et m'expliquera ses intentions. Le matin, de dix heures à deux heures, il écoute ses clients, puis il emploie le reste de la journée à ses rendez-vous. Le soir, il va dans le monde pour y entretenir ses relations. Il n'a donc que la nuit pour creuser ses procès, fouiller les arsenaux du Code et faire ses plans de bataille. Il ne veut pas perdre une seule cause, il a l'amour de son art. Il ne se charge pas, comme ses confrères, de toute espèce d'affaire. Voilà sa vie, qui est singulièrement active. Aussi gagne-t-il beaucoup d'argent.

En entendant cette explication, le vieillard resta silencieux, et sa bizarre figure prit une expression si dépourvue d'intelligence, que le clerc, après l'avoir regardé, ne s'occupa plus de lui. Quelques instants après, Derville rentra, mis en costume de bal; son Maître-clerc lui ouvrit la porte, et se remit à achever le classement des dossiers. Le jeune avoué demeura pendant un moment stupéfait en entrevoyant dans le clair-obscur le singulier client qui l'attendait. Le colonel Chabert était aussi parfaitement immobile que peut l'être une figure en cire de ce cabinet de Curtius où Godeschal avait voulu

mai theo trật tự thuận tiện. Viên thư ký cũng không kém ngạc nhiên, chào ông đại tá và mời ông ngồi: người đi kiện làm theo.

– Trời, thưa ông, tôi cứ tưởng hôm qua ông đã đưa khi chỉ định cho tôi cái giờ giấc khuya khoát như thế này để xin tư vấn, ông già nói với vẻ vui tươi gương gạo của một người đã khánh kiệt cổ mồm cười.

– Bọn thư ký thì đùa cũng như thật, viên Chánh thư ký tiếp lời trong khi tiếp tục công việc. Ông Derville đã chọn giờ này để xem xét các vụ kiện của mình, tóm tắt các lý lẽ, quyết định cách dẫn dắt, bố trí việc *biện hộ*. Trí thông minh thần diệu của ông lúc này được thoải mái hơn, duy chỉ lúc này ông mới có được sự tỉnh mịch và yên ả cần thiết để ấp ủ những ý tưởng hay. Từ khi ông ấy trở thành luật sư đại tụng, ông chính là trường hợp thứ ba được hẹn cho tư vấn vào cái giờ giấc khuya khoát này. Sau khi về tới nhà, ông chủ kiểm sách từng vụ kiện, đọc tất cả, làm công việc của mình có lẽ trong bốn đến năm tiếng; rồi ông rung chuông gọi tôi, và giảng giải ý định của ông cho tôi. Sáng ra, từ mười tới hai giờ, ông lắng nghe các thân chủ, rồi dùng thì giờ còn lại cho các buổi hẹn gặp. Tối, ông tới chốn thượng lưu để duy trì các mối giao du. Vậy nên ông chỉ có ban đêm để đào sâu các vụ án, khai thác các lợi khí của Bộ Luật và định kế hoạch ứng chiến. Ông không muốn thua một vụ kiện nào, ông yêu nghệ thuật của mình. Không giống như các đồng nghiệp của mình, ông không gánh lấy mọi loại kiện cáo. Cuộc đời ông là thế, nó đặc biệt sôi động. Cũng bởi vậy nên ông kiếm được rất nhiều tiền.

Nghe giảng giải như vậy, ông già vẫn lặng lẽ, và gương mặt kỳ dị của ông lộ một vẻ ngơ ngẩn đến mức sau khi ngó nhìn ông ta, viên thư ký không để tâm đến ông nữa. Một lúc sau, Derville trở về, bận bịu đồ đạc; viên Thư ký trưởng mở cửa cho ông, và tiếp tục xếp đặt các hồ sơ. Viên đại tụng trẻ tuổi ngăn người trong phút chốc khi nhìn thấy người khách hàng lạ lùng trong chỗ tranh tối tranh sáng đang đợi ông. Đại tá Chabert hoàn toàn bất động không khác gì một hình hài bằng sáp ở phòng Curtius nơi Godeschal đã muốn dẫn bạn

mener ses camarades. Cette immobilité n'aurait peut-être pas été un sujet d'étonnement, si elle n'eût complété le spectacle surnaturel que présentait l'ensemble du personnage. Le vieux soldat était sec et maigre. Son front, volontairement caché sous les cheveux de sa perruque lisse, lui donnait quelque chose de mystérieux. Ses yeux paraissaient couverts d'une taie transparente: vous eussiez dit de la nacre sale dont les reflets bleuâtres chatoyaient à la lueur des bougies. Le visage pâle, livide, et en lame de couteau, s'il est permis d'emprunter cette expression vulgaire, semblait mort. Le cou était serré par une mauvaise cravate de soie noire. L'ombre cachait si bien le corps à partir de la ligne brune que décrivait ce haillon, qu'un homme d'imagination aurait pu prendre cette vieille tête pour quelque silhouette due au hasard, ou pour un portrait de Rembrandt, sans cadre. Les bords du chapeau qui couvrait le front du vieillard projetaient un sillon noir sur le haut du visage. Cet effet bizarre, quoique naturel, faisait ressortir, par la brusquerie du contraste, les rides blanches, les sinuosités froides, le sentiment décoloré de cette physionomie cadavéreuse. Enfin l'absence de tout mouvement dans le corps, de toute chaleur dans le regard, s'accordait avec une certaine expression de démence triste, avec les dégradants symptômes par lesquels se caractérise l'idiotisme, pour faire de cette figure je ne sais quoi de funeste qu'aucune parole humaine ne pourrait exprimer. Mais un observateur, et surtout un avoué, aurait trouvé de plus en cet homme foudroyé les signes d'une douleur profonde, les indices d'une misère qui avait dégradé ce visage, comme les gouttes d'eau tombées du ciel sur un beau marbre l'ont à la longue défiguré. Un médecin, un auteur, un magistrat eussent pressenti tout un drame à l'aspect de cette sublime horreur dont le moindre mérite était de ressembler à ces fantaisies que les peintres s'amusaient à dessiner au bas de leurs pierres lithographiques en causant avec leurs amis.

En voyant l'avoué, l'inconnu tressaillit par un mouvement convulsif semblable à celui qui échappe aux poètes quand un bruit inattendu vient les détourner d'une féconde rêverie, au milieu du silence et de la nuit. Le vieillard se découvrit promptement et se

bề tối đó. Về bất động ấy hẳn không gây kinh ngạc, nếu nó không khiến cảnh tượng siêu thường biểu hiện qua toàn bộ con người ấy thêm hoàn hảo. Người lính già khô đét và gầy gò. Vầng trán, cổ tình ẩn dưới bộ tóc già phẳng trơn, khiến ông có một vẻ bí ẩn. Cặp mắt dường như bao phủ bởi một lớp vẩy cá trong suốt: bạn có thể cho đó là thứ xà cừ ố bẩn với những ánh biếc nhợt óng ánh dưới ánh nến. Gương mặt tái, nhợt nhạt, hình lưỡi dao, nếu được phép mượn lối biểu hiện thô thiển ấy, có vẻ như đã chết. Một chiếc cà-vạt lụa màu đen xấu xí thắt chặt lấy cái cổ. Bóng tối che dấu kín thân hình bắt đầu từ đường vạch màu nâu tạo nên bởi thứ đồ tã rách kia, khiến một kẻ giàu tưởng tượng có thể tưởng cái đầu già nua kia là một cái bóng bất đồ gọi lên, hoặc một bức chân dung của Rembrandt, không có khung. Vành mũ phủ kín trán ông già hắt thành một đường rãnh đen ở phần trên của gương mặt. Cái hiệu quả kỳ quái ấy, cho dù tự nhiên, do sự tương phản đột ngột, lại làm hẳn rõ những đường nhăn màu trắng, những nếp khúc khuỷu lạnh lẽo, cảm giác bợt bạt của gương mặt đầy từ khí kia. Sự thiếu vắng mọi động thái nơi cơ thể, mọi hơi ấm nơi ánh mắt, hòa hợp với một vẻ diên đại buồn thảm, cùng những dấu hiệu sa sút vốn đặc trưng cho chứng đần độn, rốt cục, đã khiến gương mặt trở nên u ám tới mức không một lời lẽ nào của con người có thể diễn đạt nổi. Song một nhà quan sát, nhất là một viên đại tụng, có thể còn tìm thấy ở con người bị quật ngã kia những dấu hiệu của một nỗi đau sâu thẳm, những chứng tích của một sự khốn cùng đã khiến gương mặt kia tàn tạ, tựa những giọt nước trên trời rơi xuống một pho tượng cẩm thạch đẹp để đã làm nó lâu ngày phải biến dạng. Một người thầy thuốc, một tác gia, một quan tòa có thể tiện cảm cả một tấn bi kịch trước cảnh tượng khủng khiếp tuyệt vời kia mà tối thiểu nó cũng có giá trị không khác gì những nét phóng túng thường được các họa sĩ vẽ vờ vào phía dưới những tấm đá in li-tô của họ trong khi trò chuyện với bạn bè.

Nhìn thấy viên đại tụng, người lạ mặt rung mình giật giạt với động tác của nhà thơ bất đồ bị tiếng động rút họ khỏi cõi mộng mơ màu mỡ giữa yên lặng và bóng đêm. Ông già nhanh nhẹn bỏ mũ và đứng dậy chào người trẻ tuổi; lớp da lột trong mũ hẳn đã nhộp nháp,

leva pour saluer le jeune homme; le cuir qui garnissait l'intérieur de son chapeau étant sans doute fort gras, sa perruque y resta collée sans qu'il s'en aperçût, et laissa voir à nu son crâne horriblement mutilé par une cicatrice transversale qui prenait à l'occiput et venait mourir à l'œil droit, en formant partout une grosse couture saillante. L'enlèvement soudain de cette perruque sale, que le pauvre homme portait pour cacher sa blessure, ne donna nulle envie de rire aux deux gens de loi, tant ce crâne fendu était épouvantable à voir. La première pensée que suggérait l'aspect de cette blessure était celle-ci : – Par là s'est enfuie l'intelligence!

– Si ce n'est pas le colonel Chabert, ce doit être un fier troupier! pensa Boucard.

– Monsieur, lui dit Derville, à qui ai-je l'honneur de parler?

– Au colonel Chabert.

– Lequel?

– Celui qui est mort à Eylau, répondit le vieillard.

En entendant cette singulière phrase, le clerc et l'avoué se jetèrent un regard qui signifiait : – C'est un fou!

– Monsieur, reprit le colonel, je désirerais ne confier qu'à vous le secret de ma situation.

Une chose digne de remarque est l'intrépidité naturelle aux avoués. Soit l'habitude de recevoir un grand nombre de personnes, soit le profond sentiment de la protection que les lois leur accordent, soit confiance en leur ministère, ils entrent partout sans rien craindre, comme les prêtres et les médecins. Derville fit un signe à Boucard, qui disparut.

– Monsieur, reprit l'avoué, pendant le jour je ne suis pas trop avare de mon temps; mais au milieu de la nuit les minutes me sont précieuses. Ainsi, soyez bref et concis. Allez au fait sans digression. Je vous demanderai moi-même les éclaircissements qui me sembleront nécessaires. Parlez.

bộ tóc giả dính vào đó mà ông chẳng để ý, và làm phơi trần ra cái sẹo méo mó thật khủng khiếp do một vết thương xẻ ngang từ vùng cằm đầu kéo đến tận mắt phải, chỗ nào cũng tạo vết sẹo lớn sâu sùi. Bộ tóc giả bẩn thỉu mà kẻ khốn khổ dùng che dấu vết thương đột nhiên bị lột ra đã không hề khiến cho các người hành nghề luật pháp thấy buồn cười, bởi cái sẹo bị bỏ ra ấy nhìn thật kinh khủng. Ý nghĩ đầu tiên gợi lên khi nhìn thấy vết thương là: – Chính từ chỗ đó mà trí khôn bị thất thoát.

– Nếu không là đại tá Chabert, thì phải là một người lính già lão luyện! Boucard nghĩ.

– Thưa ông, Derville nói, tôi hân hạnh được tiếp chuyện ai đây?

– Với đại tá Chabert.

– Người nào?

– Người đã chết ở Eylau, ông già đáp.

Nghe câu nói lạ lùng ấy, viên thư ký và vị đại tụng nhìn nhau như muốn nói: – Một kẻ điên!

– Thưa ông, vị đại tá tiếp, tôi muốn chỉ thổ lộ cùng ông điều bí ẩn trong cảnh ngộ của tôi.

Có điều đáng lưu ý đó là sự dũng cảm vốn có ở các viên đại tụng. Có thể do thói quen phải tiếp một lượng người đông đảo, có thể do cảm nhận sâu sắc về sự che chở của pháp luật đối với bản thân, có thể do niềm tin ở chức phận của mình, tới đâu họ cũng chẳng hề sợ hãi, giống như các vị linh mục và thầy thuốc. Derville ra hiệu cho Boucard, anh ta biến luôn.

– Thưa ông, viên đại tụng tiếp, vào ban ngày tôi không hề sờn thời gian lắm; nhưng giữa lúc đêm hôm thời khắc rất quý đối với tôi. Bởi thế, xin hãy vắn tắt và súc tích. Hãy đi thẳng vào việc, không lan man. Tôi sẽ tự đề xuất với ông những điều thấy cần làm sáng tỏ. Xin ông rời đi.

Après avoir fait asseoir son singulier client, le jeune homme s'assit lui-même devant la table; mais, tout en prêtant son attention au discours du feu colonel, il feuilleta ses dossiers.

— Monsieur, dit le défunt, peut-être savez-vous que je commandais un régiment de cavalerie à Eylau. J'ai été pour beaucoup dans le succès de la célèbre charge que fit Murat, et qui décida le gain de la bataille. Malheureusement pour moi, ma mort est un fait historique consigné dans les *Victoires et Conquêtes*, où elle est rapportée en détail. Nous fendîmes en deux les trois lignes russes, qui, s'étant aussitôt reformées, nous obligèrent à les retraverser en sens contraire. Au moment où nous revenions vers l'Empereur, après avoir dispersé les Russes, je rencontrai un gros de cavalerie ennemie. Je me précipitai sur ces entêtés-là. Deux officiers russes, deux vrais géants, m'attaquèrent à la fois. L'un d'eux m'appliqua sur la tête un coup de sabre qui fendit tout jusqu'à un bonnet de soie noire que j'avais sur la tête, et m'ouvrit profondément la crâne. Je tombai de cheval. Murat vint à mon secours, il me passa sur le corps, lui et tout son monde, quinze cents hommes, excusez du peu! Ma mort fut annoncée à l'Empereur, qui, par prudence (il m'aimait un peu, le patron!), voulut savoir s'il n'y aurait pas quelque chance de sauver l'homme auquel il était redevable de cette vigoureuse attaque. Il envoya, pour me reconnaître et me rapporter aux ambulances, deux chirurgiens en leur disant, peut-être trop négligemment, car il avait de l'ouvrage: — Allez donc voir si, par hasard, mon pauvre Chabert vit encore? Ces sacrés carabins, qui venaient de me voir foulé aux pieds par les chevaux de deux régiments, se dispensèrent sans doute de me tâter le pouls et dirent que j'étais bien mort. L'acte de mon décès fut donc probablement dressé d'après les règles établies par la jurisprudence militaire.

En entendant son client s'exprimer avec une lucidité parfaite et raconter des faits si vraisemblables, quoique étranges, le jeune avoué laissa ses dossiers, posa son coude gauche sur la table, se mit la tête dans la main, et regarda le colonel fixement.

Sau khi đã mời vị khách hàng độc đáo của mình ngồi xuống, chàng thanh niên cũng ngồi trước bàn; nhưng, trong khi lắng nghe vị đại tá đã quá cố trình bày, anh lật những trang hồ sơ.

— Thưa ông, người quá cố nói, có lẽ ông biết rằng tôi chỉ huy một trung đoàn kỵ binh ở Eylau. Tôi có vai trò rất lớn trong trận xung kích lấy lưng của Murat, nó quyết định thắng lợi của trận đánh. Không may cho tôi, cái chết của tôi là một sự kiện lịch sử được ghi lại trong tập *Thắng lợi và Chinh phục* được thuật lại tỉ mỉ trong đó. Ba phòng tuyến của quân Nga đã bị chúng tôi xé đôi ra, ngay sau đó chúng lại tập hợp được, buộc chúng tôi phải xuyên qua chúng theo hướng ngược lại. Trong khi trở lại phía Hoàng đế, sau khi đã làm bọn Nga phải tàn sát, tôi gặp bộ phận chủ yếu của kỵ binh địch. Tôi lao về phía cái bọn cứng đầu cứng cổ ấy. Hai sĩ quan Nga, hai gã khổng lồ thực sự, cùng tấn công tôi. Một đứa bổ vào đầu tôi một nhát gươm xé tuốt tới tận cái mũ trùm đầu không vành bằng lụa đen, và khiến sọ vỡ toang hoác. Tôi ngã ngựa. Murat tới cứu tôi, ông đi qua người tôi, cả ông lẫn tất cả bộ sậu, một ngàn năm trăm người, xin lỗi chỉ có thế! Cái chết của tôi được thông báo tới Hoàng đế, do cẩn thận (đáng ân chủ, Người vẫn có chút lòng mến mộ đối với tôi!), Người muốn biết xem có còn cơ may nào để cứu mạng cái kẻ nhờ nó mà Người đã có được trận công kích ác liệt kia. Người sai hai thầy thuốc phẫu thuật đi nhận mặt và mang tôi về trạm cứu thương và dặn dò, có thể là quá qua loa, bởi Người đang bận : — Đi xem thử xem, nhờ may, Chabert đáng thương của ta còn sống thì sao? Mấy cái thằng học trò trường y chết tiệt, vừa chứng kiến tôi bị đàn ngựa của hai trung đoàn dày xéo lên, hẳn đã không bắt mạch tôi và nói rằng tôi đã chết thực sự. Biên bản tử vong của tôi hẳn đã được lập theo đúng những quy tắc của pháp chế nhà binh.

Nghe thấy khách hàng của mình trình bày một cách hoàn toàn minh mẫn và kể lại những sự việc cố vè rất sát thực, cho dù lạ lùng, nhà đại tọng trẻ tuổi gạt những tập hồ sơ, tựa cùi tay trái lên bàn, bàn tay đỡ lấy đầu, đắm đắm nhìn ông đại tá.

– Savez-vous, monsieur, lui dit-il en l'interrompant, que je suis l'avoué de la comtesse Ferraud, veuve du colonel Chabert?

– Ma femme! Oui, monsieur. Aussi, après cent démarches infructueuses chez des gens de loi qui m'ont tous pris pour un fou, me suis-je déterminé à venir vous trouver. Je vous parlerai de mes malheurs plus tard. Laissez-moi d'abord vous établir les faits, vous expliquer plutôt comme ils ont dû se passer, que comme ils sont arrivés. Certaines circonstances, qui ne doivent être connues que du Père éternel, m'obligent à en présenter plusieurs comme des hypothèses. Donc, monsieur, les blessures que j'ai reçues auront probablement produit un tétanos, ou m'auront mis dans une crise analogue à une maladie nommée, je crois, catalepsie. Autrement comment concevoir que j'aie été, suivant l'usage de la guerre, dépouillé de mes vêtements, et jeté dans la fosse aux soldats par les gens chargés d'enterrer les morts? Ici, permettez-moi de placer un détail que je n'ai pu connaître que postérieurement à l'événement qu'il faut bien appeler ma mort. J'ai rencontré, en 1814, à Stuttgart un ancien maréchal des logis de mon régiment. Ce cher homme, le seul qui ait voulu me reconnaître, et de qui je vous parlerai tout à l'heure, m'expliqua le phénomène de ma conservation, en me disant que mon cheval avait reçu un boulet dans le flanc au moment où je fus blessé moi-même. La bête et le cavalier s'étaient donc abattus comme des capucins de cartes. En me renversant, soit à droite, soit à gauche, j'avais été sans doute couvert par le corps de mon cheval qui m'empêcha d'être écrasé par les chevaux, ou atteint par des boulets. Lorsque je revins à moi, monsieur, j'étais dans une position et dans une atmosphère dont je ne vous donnerais pas une idée en vous en entretenant jusqu'à demain. Le peu d'air que je respirais était méphitique. Je voulus me mouvoir, et ne trouvai point d'espace. En ouvrant les yeux, je ne vis rien. La rareté de l'air fut l'accident le plus menaçant, et qui m'éclaira le plus vivement sur ma position. Je compris que là où j'étais, l'air ne se renouvelait point, et que j'allais mourir. Cette pensée m'ôta le sentiment de la douleur inexprimable par laquelle j'avais été réveillé. Mes oreilles

- Thưa ông, anh ngắt lời ông ta, ông có biết rằng tôi chính là luật sư ủy nhiệm của nữ bá tước Ferraud, vợ góa của đại tá Chabert?

- Vợ tôi! Vâng, thưa ông. Bởi thế, sau khi đã chạy vạy cả trăm lần những kẻ nắm pháp luật mà không hiệu quả gì, tất cả bọn đó đều cho tôi là một gã điên khùng, tôi phải quyết định tìm ông. Rồi tôi sẽ nói với ông về những bất hạnh của mình sau. Trước tiên hãy để tôi xác lập với ông các sự kiện, giải thích cùng ông như thể chúng đã ắt phải diễn ra như thế nào, hơn là nói chuyện đã xảy ra. Một số tình huống, thường chỉ có Đức Chúa vĩnh hằng mới biết được, đã buộc tôi phải trình bày nhiều cái như những giả thiết. Vậy là, thưa ông, những vết thương của tôi hẳn đã gây ra bệnh uốn ván, hoặc đã khiến tôi rơi vào trạng thái khùng hoảng giống như một căn bệnh, theo tôi hiểu, được gọi là bệnh giữ nguyên thế. Nếu không phải vậy, làm sao có thể hình dung được rằng tôi đã bị làm theo đúng lệ thời chiến, lột hết quần áo, và bị những kẻ đi vùi xác chết ném vào hố chôn binh lính? Tới đây, cho phép tôi xen vào một chi tiết mà tôi chỉ biết được sau khi xảy ra sự kiện buộc phải gọi là cái chết của tôi. Vào năm 1814, ở Stuttgard, tôi đã gặp một viên đội cũ của trung đoàn. Con người quý hóa đó, người duy nhất chịu nhận ra tôi, và chút nữa tôi sẽ nói với ông thêm về người đó, anh đã giải thích rõ hiện tượng tôi được bảo tồn ra sao, khi nói rằng con ngựa của tôi đã bị trúng đạn vào sườn đúng lúc chính tôi cũng bị thương. Vậy là cả vật lẫn người đã đồng loạt đổ xuống. Khi ngã ra, hoặc mé phải, hoặc mé trái, hẳn tôi đã được xác con ngựa che chở khiến tôi khỏi bị ngựa dẫm nát, hoặc trúng đạn. Khi tỉnh dậy, thưa ông, tôi đã ở một tư thế và trong một bầu không khí mà tôi có nói đến mai ông cũng chẳng hiểu được tí nào. Chút không khí tôi hít thở thật hôi thối. Tôi muốn động cựa, nhưng không có chỗ. Mờ mắt ra, tôi chẳng nhìn thấy gì. Thiếu không khí chính là tai họa gay go nhất, và nó khiến tôi hiểu rõ hơn tình thế của mình. Tôi hiểu rằng tại chỗ tôi đang ở không khí không lưu thông được, và tôi sắp chết. Ý nghĩ này khiến tôi không còn cảm thấy sự đau đớn cùng cực từng làm tôi tỉnh dậy nữa. Tai tôi cứ ù văng lên. Tôi nghe thấy, hoặc tưởng là nghe thấy, tôi không dám chắc thực sự, có những tiếng rên rỉ thốt ra từ đám xác chết nơi tôi đang nằm sống sót. Cho dù trí nhớ về những lúc ấy thật mờ mịt,

tintèrent violemment. J'entendis, ou crus entendre, je ne veux rien affirmer, des gémissements poussés par le monde de cadavres au milieu duquel je gisais. Quoique la mémoire de ces moments soit bien ténébreuse, quoique mes souvenirs soient bien confus, malgré les impressions de souffrances encore plus profondes que je devais éprouver et qui ont brouillé mes idées, il y a des nuits où je crois encore entendre ces soupirs étouffés! Mais il y a eu quelque chose de plus horrible que les cris, un silence que je n'ai jamais retrouvé nulle part, le vrai silence du tombeau. Enfin, en levant les mains, en tâtant les morts, je reconnus un vide entre ma tête et le fumier humain supérieur. Je pus donc mesurer l'espace qui m'avait été laissé par un hasard dont la cause m'était inconnue. Il paraît, grâce à l'insouciance ou à la précipitation avec laquelle on nous avait jetés pêle-mêle, que deux morts s'étaient croisés au-dessus de moi de manière à décrire un angle semblable à celui de deux cartes mises l'une contre l'autre par un enfant qui pose les fondements d'un château. En furetant avec promptitude, car il ne fallait pas flâner, je rencontrai fort heureusement un bras qui ne tenait à rien, le bras d'un Hercule! un bon os auquel je dus mon salut. Sans ce secours inespéré, je périssais! Mais, avec une rage que vous devez concevoir, je me mis à travailler les cadavres qui me séparaient de la couche de terre sans doute jetée sur nous, je dis nous, comme s'il y eût eu des vivants! J'y allais ferme, monsieur, car me voici! Mais je ne sais pas aujourd'hui comment j'ai pu parvenir à percer la couverture de chair qui mettait une barrière entre la vie et moi. Vous me direz que j'avais trois bras! Ce levier, dont je me servais avec habileté, me procurait toujours un peu de l'air qui se trouvait entre les cadavres que je déplaçais, et je ménageais mes aspirations. Enfin, je vis le jour, mais à travers la neige, monsieur! En ce moment, je m'aperçus que j'avais la tête ouverte. Par bonheur, mon sang, celui de mes camarades ou la peau meurtrie de mon cheval peut-être, que sais-je! m'avait, en se coagulant, comme enduit d'un emplâtre naturel. Malgré cette croûte, je m'évanouis quand mon crâne fut en contact avec la neige. Cependant, le peu de chaleur qui me restait ayant fait fondre la neige autour de moi, je me trouvai,

cho dù những hồi tưởng thật là mong lung, mặc dầu ấn tượng về đau đớn cảm giác được còn sâu sắc hơn và làm rối bời ý nghĩ, giờ đây có những đêm tôi tưởng như vẫn còn nghe thấy những tiếng thở dài nghẹn lại ấy! Nhưng còn có cái gì đó khủng khiếp hơn là những tiếng kêu, một sự im lặng mà tôi không bao giờ gặp lại ở bất cứ nơi nào, cái im lặng thực sự của nấm mồ. Sau cùng, khi giờ bàn tay lên, sờ vào những người chết tôi nhận thấy có một khoảng trống giữa đầu mình và cái đồng xu uế của con người ở bên trên tôi. Vậy là có thể đo khoảng trống tình cờ dành cho tôi vì đầu tôi không rõ. Hình như nhờ việc người ta đã quăng chúng tôi nháo nhào vô tội vạ và vội vã, có hai người chết, xếp chéo nhau ở bên trên tôi nên đã tạo ra một góc giống như kiểu có đứa trẻ đã xếp hai lá bài tựa vào nhau nhằm dựng nên nền tảng một tòa lâu đài. Trong khi xục xạo vội vã, bởi không thể uống phí thời gian, thật may phước, tôi vớ được một cánh tay không dính vào đầu cả, cánh tay của lực sĩ! một cái xương thật tốt đã cứu mạng cho tôi. Không có sự cứu trợ bất ngờ ấy, tôi đã chết! Nhưng, với sự điên cuồng mà hẳn ông cũng hiểu được, tôi bắt tay vào dọn đám xác chết ngăn giữa mình với lớp đất phủ lên chúng tôi, tôi nói là chúng tôi, cứ như là ở đó có những người còn sống! Tôi làm hung hám, thế thì tôi mới ở đây, thưa ông! Nhưng hôm nay đây tôi không biết làm sao mình đã có thể xuyên thủng lớp chân bằng thật tạo nên rào chắn giữa cuộc sống và tôi. Ông sẽ bảo là tôi có ba cánh tay! Cái đòn bẩy mà tôi đã khéo sử dụng ấy luôn cấp cho tôi chút ít không khí giữa những cái xác tôi đang di chuyển, và tôi hít vào một cách dè dặt. Rốt cuộc, tôi nhìn thấy ánh sáng, nhưng xuyên qua tuyết, thưa ông! Bây giờ, tôi mới biết rằng mình bị vỡ đầu. May thay, máu tôi, của các chiến hữu hoặc có thể là lớp da giáp nát ở con ngựa của tôi, tôi cũng chẳng biết nữa! khi đông lại, có thể đã phết lên tôi một thứ cao dán tự nhiên. Dù có lớp vảy kết ấy, khi đầu tôi tiếp xúc với tuyết, tôi ngất đi. Tuy nhiên, chút hơi ấm còn lại nơi tôi đã khiến tuyết quanh mình tan ra, khi tỉnh dậy, tôi mới thấy là mình đang ở giữa một lỗ hờ qua đó tôi ráng hết sức gào lên. Nhưng lúc đó trời mới sáng ra, tôi rất ít cơ may được nghe thấy. Đã có người đi làm đồng chưa? Tôi nghiêng mình lấy chân làm động lực mà điểm tựa là những người quá cố cường tráng. Ông biết đây không phải là lúc

quand je repris connaissance, au centre d'une petite ouverture par laquelle je criai aussi longtemps que je le pus. Mais alors le soleil se levait, j'avais donc bien peu de chances pour être entendu. Y avait-il déjà du monde aux champs? Je me haussais en faisant de mes pieds un ressort dont le point d'appui était sur les défunts qui avaient les reins solides. Vous sentez que ce n'était pas le moment de leur dire: – *Respect au courage malheureux!* Bref, monsieur, après avoir eu la douleur, si le mot peut rendre ma rage, de voir pendant longtemps, oh! oui, longtemps! ces sacrés Allemands se sauvant en entendant une voix là où ils n'apercevaient point d'homme, je fus enfin dégagé par une femme assez hardie ou assez curieuse pour s'approcher de ma tête qui semblait avoir poussé hors de terre comme un champignon. Cette femme alla chercher son mari, et tous deux me transportèrent dans leur pauvre baraque. Il paraît que j'eus une rechute de catalepsie, passez-moi cette expression pour vous peindre un état duquel je n'ai nulle idée, mais que j'ai jugé, sur les dires de mes hôtes, devoir être un effet de cette maladie. Je suis resté pendant six mois entre la vie et la mort, ne parlant pas, ou déraisonnant quand je parlais. Enfin mes hôtes me firent admettre à l'hôpital d'Heilsberg. Vous comprenez, monsieur, que j'étais sorti du ventre de la fosse aussi nu que de celui de ma mère; en sorte que, six mois après, quand un beau matin, je me souvins d'avoir été le colonel Chabert, et qu'en recouvrant ma raison je voulus obtenir de ma garde plus de respect qu'elle n'en accordait à un pauvre diable, tous mes camarades de chambrée se mirent à rire. Heureusement pour moi, le chirurgien avait répondu, par amour-propre de ma guérison, et s'était naturellement intéressé à son malade. Lorsque je lui parlai d'une manière suivie de mon ancienne existence, ce brave homme, nommé Sparchmann, fit constater, dans les formes juridiques voulues par le droit du pays, la manière miraculeuse dont j'étais sorti de la fosse des morts, le jour et l'heure où j'avais été trouvé par ma bienfaitrice et par son mari; le genre, la position exacte de mes blessures, en joignant à ces différents procès-verbaux, une description de ma personne. Eh! bien, monsieur, je n'ai ni ces pièces importantes, ni la déclaration que j'ai

nói với họ: – *Hãy tôn trọng lòng dũng cảm khôn khổ!*¹. Tóm lại, thưa ông, sau khi bị đau đớn, nếu chữ đó có thể lột tả nỗi giận dữ của tôi, đau đớn vì trong một khoảng thời gian rất dài! vâng, rất dài! tôi thấy bọn Đức chết tiệt kia cứ nghe thấy tiếng người ở nơi không có ai thì lại bỏ chạy, rồi cuộc, tôi đã được một người đàn bà táo tợn hoặc tò mò đến mức chị ta tiến tới gần cái đầu của tôi đang có vẻ nhú lên khỏi đất chẳng khác một cái nấm. Người đàn bà ấy đi tìm ông chồng, và cả hai khiêng tôi vào cái lán tồi tàn của họ. Hình như tôi lại tái phát bệnh giữ nguyên thế, hãy thử cho tôi cái từ này để miêu tả cho ông một trạng thái mà tôi chẳng hiểu biết gì, nhưng căn cứ trên lời nhà chủ, tôi phán đoán là do căn bệnh này gây ra. Trong sáu tháng trời, tôi cận kề với cái chết, không nói năng, hoặc nói năng thác loạn. Sau cùng những người cư mang tôi đã khiến bệnh viện ở Heilsberg nhận tôi. Ông hiểu cho, thưa ông, tôi trần trụi khi chui ra khỏi lòng đất chẳng khác gì lúc chui ra khỏi lòng mẹ; đến nỗi, sáu tháng sau, vào một buổi sáng đẹp trời tôi nhớ ra rằng mình từng là đại tá Chabert, và khi đã tỉnh táo trở lại tôi muốn người hộ lý phải tôn trọng tôi nhiều hơn là đối với một gã cầu bơ cầu bất tội nghiệp nào đó, thế là tất cả bạn nằm cùng phòng phá ra cười. May thay, do tự ái, phẫu thuật viên đã bảo đảm sẽ chữa khỏi cho tôi, và dĩ nhiên anh ta phải quan tâm tới người bệnh của mình. Khi tôi nói với anh ta một cách mach lẹ về cuộc sống trước đây của mình, con người tới bụng ấy, tên là Sparemann, đã cho xác nhận theo thủ tục pháp lý đúng với phép tắc địa phương về cách thức thần kỳ đã khiến tôi thoát ra ngoài huyết người chết, ngày và giờ tôi được nữ ân nhân và chồng bà tìm thấy, kiểu dáng, vị trí chính xác của các vết thương và kèm theo các biên bản đủ loại ấy, có một bản miêu tả con người tôi. Ấy! Vậy mà thưa ông, tôi đã chẳng có những giấy tờ quan trọng ấy, cũng không có lời tuyên bố tôi đã viết tại nhà một công chứng viên ở Heilsberg, nhằm xác lập gốc tích của tôi! Từ ngày bị những biến cố chiến tranh đuổi khỏi thành phố ấy, tôi đã thường xuyên lang thang như một gã ma cà bông, ăn xin từng bữa, bị coi như một thằng

1. Một câu nói nổi tiếng của Napoléon I nói về các thương binh (ND).

faite chez un notaire d'Heilsberg, en vue d'établir mon identité! Depuis le jour où je fus chassé de cette ville par les événements de la guerre, j'ai constamment erré comme un vagabond, mendiant mon pain, traité de fou lorsque je racontais mon aventure, et sans avoir ni trouvé, ni gagné un sou pour me procurer les actes qui pouvaient prouver mes dires, et me rendre à la vie sociale. Souvent, mes douleurs me retenaient durant des semestres entiers dans de petites villes où l'on prodiguait des soins au Français malade, mais où l'on riait au nez de cet homme dès qu'il prétendait être le colonel Chabert. Pendant longtemps ces rires, ces doutes me mettaient dans une fureur qui me nuisait et me fit même enfermer comme fou à Stuttgart. A la vérité, vous pouvez juger, d'après mon récit, qu'il y avait des raisons suffisantes pour faire coffrer un homme! Après deux ans de détention que je fus obligé de subir, après avoir entendu mille fois mes gardiens disant: – "Voilà un pauvre homme qui croit être le colonel Chabert!" à des gens qui répondaient: "Le pauvre homme!" je fus convaincu de l'impossibilité de ma propre aventure, je devins triste, résigné, tranquille, et renonçai à me dire le colonel Chabert, afin de pouvoir sortir de prison et revoir la France. Oh! monsieur, revoir Paris! c'était un délire que je ne...

A cette phrase inachevée, le colonel Chabert tomba dans une rêverie profonde que Derville respecta.

– Monsieur, un beau jour, reprit le client, un jour de printemps, on me donna la clef des champs et dix thalers, sous prétexte que je parlais très sensément sur toutes sortes de sujets et que je ne me disais plus le colonel Chabert. Ma foi, vers cette époque, et encore aujourd'hui, par moments, mon nom m'est désagréable. Je voudrais n'être pas moi. Le sentiment de mes droits me tue. Si ma maladie m'avait ôté tout souvenir de mon existence passée, j'aurais été heureux! J'eusse repris du service sous un nom quelconque, et qui sait? je serais peut-être devenu feld-maréchal en Autriche ou en Russie.

điên khi tôi kể lại nỗi gian truân của mình, và không tìm được cũng chẳng làm ra được một xu để có thể lấy được những chứng từ nhằm xác nhận lời nói của mình, và nhập được vào cuộc sống xã hội. Nhiều khi, những cơn đau cầm chân tôi hàng sáu tháng trời tại các thành phố nhỏ nơi người ta tận tình chăm sóc già bệnh nhân người Pháp, nhưng lại cười vào mũi hần khi hần tự nhận là đại tá Chabert. Trong một thời gian dài, những tiếng cười, những mối nghi ngờ kia khiến tôi nổi cơn thịnh nộ gây thất thiệt cho bản thân và thậm chí còn khiến tôi bị giam ở Stuttgart như một thằng điên. Thực ra, ông có thể phán đoán, qua câu chuyện của tôi rằng đã có đủ lý do để giam giữ một con người! Sau hai năm phải chịu đựng việc giam giữ, sau hàng ngàn lần nghe bọn cai tù nói rằng: – “Đây là một kẻ tội nghiệp cứ tưởng mình là đại tá Chabert!” với những người đáp lại “Con người tội nghiệp!” tôi đã định ninh rằng việc làm liều lĩnh của tôi là vô kế khả thi, do đó tôi trở thành rầu rĩ, an phận, lặng lẽ và thôi không còn nói mình là đại tá Chabert, để có thể thoát khỏi nhà tù và nhìn thấy lại nước Pháp. Ôi! thưa ông, nhìn thấy lại Paris! thật là một cơn mê sáng mà tôi không...

Bỏ dở câu nói, đại tá Chabert chìm đắm trong cơn mơ màng được Derville tôn trọng.

– Thưa ông, rồi một ngày tươi đẹp, người khách hàng tiếp, một ngày xuân, người ta thả tôi ra và cho tôi mười đồng *thaler*¹, với lý do là tôi ăn nói rất khôn ngoan về mọi chuyện rồi và tôi không còn tự nhận mình là đại tá Chabert nữa. Lạy trời, hồi đó, và ngay cả bây giờ đây, có những lúc tôi thật khó chịu với cái tên của mình. Tôi muốn không phải là mình nữa. Cảm giác về các quyền của tôi đã giết chết tôi. Nếu trận ốm đã tước bỏ hết kỷ niệm về cuộc sống trước đây thì tôi đã có thể hạnh phúc rồi! Tôi đã có thể tái ngũ dưới một cái tên nào đó, và biết đâu đấy? Tôi có thể đã trở thành thống chế ở Áo hoặc ở Nga.

1. *Thaler*: đồng tiền bằng bạc của Đức (ND).

– Monsieur, dit l’avoué, vous brouillez toutes mes idées. Je crois rêver en vous écoutant. De grâce, arrêtons-nous pendant un moment.

– Vous êtes, dit le colonel d’un air mélancolique, la seule personne qui m’ait si patiemment écouté. Aucun homme de loi n’a voulu m’avancer dix napoléons afin de faire venir d’Allemagne les pièces nécessaires pour commencer mon procès...

– Quel procès? dit l’avoué, qui oubliait la situation douloureuse de son client en entendant le récit de ses misères passées.

– Mais, monsieur, la comtesse Ferraud n’est-elle pas ma femme! Elle possède trente mille livres de rente qui m’appartiennent, et ne veut pas me donner deux liards. Quand je dis ces choses à des avoués, à des hommes de bon sens; quand je propose, moi, mendiant, de plaider contre un comte et une comtesse; quand je m’élève, moi, mort, contre un acte de décès, un acte de mariage et des actes de naissance, ils m’éconduisent, suivant leur caractère, soit avec cet air froidement poli que vous savez prendre pour vous débarrasser d’un malheureux, soit brutalement, en gens qui croient rencontrer un intrigant ou un fou. J’ai été enterré sous des morts, mais maintenant je suis enterré sous des vivants, sous des actes, sous des faits, sous la société tout entière, qui veut me faire rentrer sous terre!

– Monsieur, veuillez poursuivre maintenant, dit l’avoué.

– *Veuillez*, s’écria le malheureux vieillard en prenant la main du jeune homme, voilà le premier mot de politesse que j’entends depuis...

Le colonel pleura. La reconnaissance étouffa sa voix. Cette pénétrante et indicible éloquence qui est dans le regard, dans le geste, dans le silence même, acheva de convaincre Derville et le toucha vivement.

– Thưa ông, viên đại tụng nói, ông làm đầu óc tôi rối bời. Nghe ông nói cứ tưởng như đang nằm mơ. Xin ông, chúng ta hãy ngừng một lát.

– Ông là người duy nhất đã nghe tôi một cách kiên nhẫn đến như thế, viên đại tá nói về u buồn. Không một luật gia nào muốn ứng trước cho tôi mười đồng na-pô-lê-ông để khiến người ta gửi từ Đức sang những chứng từ cần thiết để bắt đầu vụ kiện của tôi...

– Vụ kiện nào? viên đại tụng nói, quên mất tình cảnh đau đớn của khách hàng trong khi nghe kể lại những khổ cực đã qua.

– Nhưng, thưa ông, chẳng phải nữ bá tước Ferraud là vợ của tôi đó sao? Bà ấy sở hữu ba mươi ngàn livre tiền thực lợi của tôi, nhưng không muốn cho tôi lấy hai đồng li-a. Khi tôi nói những điều này với những viên đại tụng, với những người biết điều; khi tôi đề nghị rằng tôi, thành ân mày này đi kiện một bá tước và một nữ bá tước; khi tôi, chính tôi, kẻ đã chết vùng lên chống lại một tờ chứng tử, một tờ chứng thực hôn nhân và những tờ giấy khai sinh thì họ đuổi khéo tôi, tùy theo lối của từng người, hoặc với cái vẻ lễ phép lạnh lùng mà bọn các ông thường biết cách để rũ khỏi một gã khốn khổ, hoặc theo kiểu tàn nhẫn của những kẻ tưởng rằng mình đã gặp một thằng bịp bợm hoặc một thằng điên. Tôi đã bị chôn dưới những người chết, nhưng giờ đây tôi đang bị chôn dưới những người sống, dưới những chứng từ, những sự kiện, dưới tất cả xã hội, họ chỉ muốn tôi trở lại dưới đất đen!

– Thưa ông, bây giờ thì xin ông vui lòng nói tiếp cho, người đại tụng nói.

– *Xin ông vui lòng*, ông già khốn khổ cầm lấy tay người thanh niên, đây là những từ lịch sự đầu tiên tôi được nghe kể từ khi...

Vị đại tá khóc. Lòng biết ơn khiến giọng ông nghẹn lại. Sức thuyết phục thấm thía khó tả trong cái nhìn, trong cử chỉ, ngay trong lúc im lặng rồi cuộc đã khiến Derville phải tin và khiến anh cực kỳ xúc động.

– Ecoutez, monsieur, dit-il à son client, j'ai gagné ce soir trois cents francs au jeu; je puis bien employer la moitié de cette somme à faire le bonheur d'un homme. Je commencerai les poursuites et diligences nécessaires pour vous procurer les pièces dont vous me parlez, et jusqu'à leur arrivée je vous remettrai cent sous par jour. Si vous êtes le colonel Chabert, vous saurez pardonner la modicité du prêt à un jeune homme qui a sa fortune à faire. Poursuivez.

Le prétendu colonel resta pendant un moment immobile et stupéfait: son extrême malheur avait sans doute détruit ses croyances. S'il courait après son illustration militaire, après sa fortune, après lui-même, peut-être était-ce pour obéir à ce sentiment inexplicable, en germe dans le cœur de tous les hommes, et auquel nous devons les recherches des alchimistes, la passion de la gloire, les découvertes de l'astronomie, de la physique, tout ce qui pousse l'homme à se grandir en se multipliant par les faits ou par les idées. L'ego, dans sa pensée, n'était plus qu'un objet secondaire, de même que la vanité du triomphe ou le plaisir du gain deviennent plus chers au parieur que ne l'est l'objet du pari. Les paroles du jeune avoué furent donc comme un miracle pour cet homme rebuté pendant dix années par sa femme, par la justice, par la création sociale entière. Trouver chez un avoué ces dix pièces d'or qui lui avaient été refusées pendant si longtemps, par tant de personnes et de tant de manières! Le colonel ressemblait à cette dame qui, ayant eu la fièvre durant quinze années, crut avoir changé de maladie le jour où elle fut guérie. Il est des félicités auxquelles on ne croit plus; elles arrivent, c'est la foudre, elles consomment. Aussi la reconnaissance du pauvre homme était-elle trop vive pour qu'il pût l'exprimer. Il eût paru froid aux gens superficiels, mais Derville devina toute une probité dans cette stupeur. Un fripon aurait eu de la voix.

– Où en étais-je? dit le colonel avec la naïveté d'un enfant ou

– Xin hãy nghe đây, thưa ông, anh nói với khách hàng của mình, tối nay tôi đã thắng bạc ba trăm pho-răng; tôi rất có thể dùng nửa số tiền ấy, để làm nên hạnh phúc của một con người. Tôi sẽ bắt đầu những việc cần thiết phải truy tìm và thỉnh cầu nhằm cung cấp cho ông những giấy tờ ông vừa nói, và đưa cho ông mỗi ngày một trăm xu cho tới khi các giấy tờ ấy đến nơi. Nếu ông là đại tá Chabert, ông hẳn có lòng lượng thứ trước khoản tiền cho vay ít ỏi của một thanh niên chỉ mới bắt đầu lo cơ nghiệp của mình. Xin mời ông tiếp tục cho.

Kẻ tự nhận là đại tá lạng đi và gây người mất một lát: nỗi bất hạnh cùng cực của ông hẳn đã diệt hết mọi niềm tin. Nếu ông theo đuổi cái thanh danh binh nghiệp của mình, gia sản của mình, theo đuổi chính bản thân mình thì có lẽ cũng chỉ vì ông tuân theo cái tình cảm khó giải thích kia, vốn đã có mầm mống trong trái tim của mọi người, và vì nó mà chúng ta có được những tìm tòi của các nhà luyện đan, niềm đam mê vinh quang, những phát kiến về thiên văn, vật lý, tất cả những gì thúc đẩy con người trở nên vĩ đại nhờ tự nhân mình lên bằng hành động hoặc tư tưởng. *Cái tôi*, trong ý nghĩ của ông, chỉ còn là một vật thứ yếu, cũng như phù hoa của thắng lợi, hay niềm hoan lạc được cuộc còn thiết thân đối với kẻ đi cá cược hơn cá đối tượng của vụ cá cược. Nên chỉ những lời của viên đại tọng trẻ tuổi giống như một phép màu đối với người đàn ông từng bị cự tuyệt trong mười năm trời bởi vợ mình, bởi công lý, bởi toàn bộ xã hội. Tìm được ở người đại tọng kia mười đồng tiền vàng bao lâu nay bị từ chối bởi đủ mọi người, với đủ mọi cung cách! Viên đại tá giống như cái bà bị sốt trong mười lăm năm, tới ngày khỏi bệnh lại tưởng mình mắc chứng khác. Có những hạnh phúc lớn lao mà người ta không tin nổi nữa; khi xảy ra, đó là đòn sét đánh, nó thiêu hủy. Vậy nên lòng biết ơn nhiệt thành khiến kẻ khốn khổ ấy không nói nên lời. Có thể đối với những người nông cạn ông có vẻ lạnh lùng, nhưng Derville thì đoán được cả tấm lòng thành thực trong vẻ bàng hoàng kia. Một thằng xỏ lá có thể đã nói được nên lời.

– Tôi nói đến đâu rồi nhỉ? đại tá nói với vẻ ngây thơ của một

d'un soldat, car il y a souvent de l'enfant dans le vrai soldat, et presque toujours du soldat chez l'enfant, surtout en France.

– A Stuttgart. Vous sortiez de prison, répondit l'avoué.

– Vous connaissez ma femme? demanda le colonel.

– Oui, répliqua Derville en inclinant la tête.

– Comment est-elle?

– Toujours ravissante.

Le vieillard fit un signe de main, et parut dévorer quelque secrète douleur avec cette résignation grave et solennelle qui caractérise les hommes éprouvés dans le sang et le feu des champs de bataille.

– Monsieur, dit-il avec une sorte de gaieté; car il respirait, ce pauvre colonel, il sortait une seconde fois de la tombe, il venait de fondre une couche de neige moins soluble que celle qui jadis lui avait glacé la tête, et il aspirait l'air comme s'il quittait un cachot. Monsieur, dit-il, si j'avais été joli garçon, aucun de mes malheurs ne me serait arrivé. Les femmes croient les gens quand ils farcissent leurs phrases du mot amour. Alors elles trottent, elles vont, elles se mettent en quatre, elles intriguent, elles affirment les faits, elles font le diable pour celui qui leur plaît. Comment aurais-je pu intéresser une femme? j'avais une face de *requiem*, j'étais vêtu comme un sans-culotte, je ressemblais plutôt à un Esquimau qu'à un Français, moi qui jadis passais pour le plus joli des muscadins, en 1799! moi, Chabert, comte de l'Empire! Enfin, le jour même où l'on me jeta sur le pavé comme un chien, je rencontrai le maréchal des logis de qui je vous ai déjà parlé. Le camarade se nommait Boutin. Le pauvre diable et moi faisions la plus belle paire de rosses que j'aie jamais vue; je l'aperçus à la promenade, si je le reconnus, il lui fut impossible de deviner qui j'étais. Nous allâmes ensemble dans un cabaret. Là, quand je me nommai, la bouche de Boutin se fendit en éclats de rire comme un mortier qui crève. Cette gaieté, monsieur, me causa ~~un~~ de mes plus vifs chagrins! Elle me révélait sans fard

đứa trẻ hoặc một người lính, bởi thường khi trong người lính thực sự vốn có một đứa trẻ và gần như bao giờ trong đứa trẻ cũng có một người lính, nhất là ở nước Pháp.

– Ở Stuttgart. Ông ra khỏi tù, viên đại tụng nói.

– Ông biết vợ tôi à? vị đại tá hỏi.

– Vâng, Derville cúi đầu đáp.

– Bà ấy ra sao?

– Vẫn xinh đẹp.

Ông già lấy tay ra hiệu, và dường như đang nuốt đi nỗi đau đớn âm thầm với vẻ cam chịu thâm trầm và trang trọng vốn đặc trưng cho những con người đã thử thách máu lửa của chiến trường.

– Thưa ông, ông ta nói lộ vẻ vui vẻ; bởi lẽ ông ta đang thờ, vị đại tá tội nghiệp ấy, ông đã được ra khỏi mồ lần thứ hai, ông vừa làm tan được một lớp tuyết đông đặc hơn là lớp tuyết xưa kia đã từng khiến đầu ông bị đóng băng, và ông hít không khí như vừa ra khỏi ngục tối. Thưa ông, nếu tôi diễn trái, thì không một tai họa nào đã xảy ra cho tôi. Đàn bà tin vào những kẻ nhồi đắp vào lời lẽ cái từ yêu đương. Lúc ấy họ lằng xằng, chạy đi chạy lại, họ đổ mồ hôi sôi nước mắt, họ mưu mẹo, xác nhận sự kiện, làm loạn lên vì kẻ đã khiến họ phải lòng. Làm sao tôi có thể làm đàn bà để mắt tới được? với cái mặt *cô hồn*, ăn mặc như một tay cách mạng, tôi giống một gã Esquimaux hơn là người Pháp, chính tôi đây, kẻ xưa kia được coi là bánh trái nhất trong đám bảo hoàng tay chơi, hồi năm 1799! chính tôi, Chabert, bá tước thời Đế chế! Rốt cuộc, vào đúng ngày họ vút tôi ra đường như một con chó, tôi gặp được viên đội cũ mà tôi đã kể với ông. Người chiến hữu ấy tên là Boutin. Cái gã quái quỷ ấy từng kết với tôi thành một cặp bệ rạc ăn ý chưa từng thấy; tôi nhìn thấy cậu ta đang dạo chơi, tôi nhún ra cậu, cậu ấy tuyệt nhiên không đoán ra tôi là ai. Chúng tôi cùng đi vào một quán rượu. Tại đó, khi tôi xưng danh, Boutin ngoác miệng ra cười ha hả như sủng cốt già. Hân vui vẻ mà lòng tôi lại nhói đau chưa từng thấy, thưa ông! Việc đó đã

tous les changements qui étaient survenus en moi ! J'étais donc méconnaissable, même pour l'œil du plus humble et du plus reconnaissant de mes amis ! jadis j'avais sauvé la vie à Boutin, mais c'était une revanche que je lui devais. Je ne vous dirai pas comment il me rendit ce service. La scène eut lieu en Italie, à Ravenne. La maison où Boutin m'empêcha d'être poignardé n'était pas une maison fort décente. A cette époque je n'étais pas colonel, j'étais simple cavalier, comme Boutin. Heureusement cette histoire comportait des détails qui ne pouvaient être connus que de nous seuls ; et, quand je les lui rappelai, son incrédulité diminua. Puis je lui contai les accidents de ma bizarre existence. Quoique mes yeux, ma voix fussent, me dit-il, singulièrement altérés, que je n'eusse plus ni cheveux, ni dents, ni sourcils, que je fusse blanc comme un Albinos, il finit par retrouver son colonel dans le mendiant, après mille interrogations auxquelles je répondis victorieusement. Il me raconta ses aventures, elles n'étaient pas moins extraordinaires que les miennes : il revenait des confins de la Chine, où il avait voulu pénétrer après s'être échappé de la Sibérie. Il m'apprit les désastres de la campagne de Russie et la première abdication de Napoléon. Cette nouvelle est une des choses qui m'ont fait le plus de mal ! Nous étions deux débris curieux après avoir ainsi roulé sur le globe comme roulent dans l'Océan les cailloux emportés d'un rivage à l'autre par les tempêtes. A nous deux nous avions vu l'Égypte, la Syrie, l'Espagne, la Russie, la Hollande, l'Allemagne, l'Italie, la Dalmatie, l'Angleterre, la Chine, la Tartarie, la Sibérie : il ne nous manquait que d'être allés dans les Indes et en Amérique ! Enfin, plus ingambe que je ne l'étais, Boutin se chargea d'aller à Paris le plus lestement possible afin d'instruire ma femme de l'état dans lequel je me trouvais. J'écrivis à madame Chabert une lettre bien détaillée. C'était la quatrième, monsieur ! si j'avais eu des parents, tout cela ne serait peut-être pas arrivé ; mais, il faut vous l'avouer, je suis un enfant d'hôpital, un soldat qui pour patrimoine ait son courage, pour famille tout le monde, pour patrie la France, pour tout protecteur le bon Dieu. Je me trompe ! j'avais un père, l'Empereur ! Ah ! s'il était debout, le cher homme ! et qu'il vît *son Chabert*, comme il me nommait, dans l'état où je suis, mais il se mettrait en colère. Que

phối trần cho tôi rõ tất cả những thay đổi nơi bản thân mình. Vậy là chẳng thể nào nhận ra tôi được nữa, cho dù dưới mắt một người bạn thân khiếm nhường nhất và từng chịu ơn tôi nhất! xưa kia tôi đã từng cứu mạng Boutin, nhưng đó cũng là để đáp lại một món nợ. Tôi sẽ không kể chuyện anh ta đã giúp tôi việc ấy ra sao. Chuyện đó diễn ra ở Ý, tại Ravenna. Cái nhà nơi Boutin ngán cho tôi khỏi bị đâm không phải là nơi đứng đắn gì. Vào thời điểm ấy tôi chưa phải là đại tá, tôi mới chỉ là gã kỵ binh trơn, cũng giống như Boutin. May thay câu chuyện ấy có những tình tiết chỉ có mỗi chúng tôi biết; và, khi tôi nhắc lại những tình tiết ấy, anh chàng giấu bớt nỗi nghi hoặc. Rồi tôi kể lại những sự cố trong cuộc đời kỳ lạ của tôi. Anh ta nói rằng dù cho cặp mắt, giọng nói của tôi đã bị biến đổi khác thường, dù tôi không còn tóc, răng, lông mày, dù tôi trắng bệch như một người bạch tạng, rốt cuộc anh ta đã tìm lại được vị đại tá của mình nơi gã ăn mày, sau hàng ngàn câu hỏi mà tôi trả lời trót lọt. Anh ta kể lại cho tôi những chuyện phiêu lưu của mình, cũng chẳng kém lạ thường so với chuyện của tôi: anh đã trở về từ vùng giáp giới Trung Hoa, anh đã định lọt vào nước này sau khi thoát khỏi Sibérie. Anh cho tôi biết những thất bại trên chiến trường Nga và cuộc thoái vĩ lần thứ nhất của Napoléon. Cái tin đó là một trong những điều làm tôi đau nhất! Chúng tôi là hai mảnh vỡ kỳ cục sau khi lăn lóc như vậy trên trái đất tựa những hòn sỏi lăn trong Đại dương bị bão tố cuốn từ bờ này sang bờ khác. Cả hai chúng tôi đã thấy Ai Cập, Syrie, Tây Ban Nha, Nga, Hà Lan, Đức, Ý, Delmanie, Anh, Trung Hoa, Tartarie, Sibérie; chỉ còn thiếu chưa tới Ấn Độ và châu Mỹ! Sau cùng, vì nhanh nhẹn hơn tôi, Boutin nhận lấy việc đi Paris càng nhanh càng tốt để báo cho vợ tôi biết tôi đang ở tình cảnh ra sao. Tôi viết cho bà Chabert một lá thư tí mủ. Đó là cuối thư từ, thưa ông! nếu tôi có họ hàng, tất cả chuyện đó có lẽ đã không xảy ra nhưng, phải thú thực cùng ông, tôi là đứa con trai, một người anh mà cả gia sản, chỉ có lòng dũng cảm, gia đình là cả cả thiên hạ, là quốc là nước Pháp, người chờ che duy nhất đó là Chúa. Tôi nhảm nhí, tôi có một người cha, đó là Hoàng đế! Ai nếu Người còn đứng vững, con người đáng mến ấy! và nếu Người nhìn thấy *Chabert của ta* như Người thường gọi tôi, trong tình cảnh như thế này, Người sẽ nói giận. Làm

voulez-vous! notre soleil s'est couché, nous avons tous froid maintenant. Après tout, les événements politiques pouvaient justifier le silence de ma femme! Boutin partit. Il était bien heureux, lui! Il avait deux ours blancs supérieurement dressés qui le faisaient vivre. Je ne pouvais l'accompagner; mes douleurs ne me permettaient pas de faire de longues étapes. Je pleurai, monsieur, quand nous nous séparâmes, après avoir marché aussi longtemps que mon état put me le permettre en compagnie de ses ours et de lui. A Carlsruhe j'eus un accès de névralgie à la tête, et restai six semaines sur la paille dans une auberge! Je ne finirais pas, monsieur, s'il fallait vous raconter tous les malheurs de ma vie de mendiant. Les souffrances morales, auprès desquelles pâlisent les douleurs physiques, excitent cependant moins de pitié, parce qu'on ne les voit point. Je me souviens d'avoir pleuré devant un hôtel de Strasbourg où j'avais donné jadis une fête, et où je n'obtins rien, pas même un morceau de pain. Ayant déterminé de concert avec Boutin l'itinéraire que je devais suivre, j'allais à chaque bureau de poste demander s'il y avait une lettre et de l'argent pour moi. Je vins jusqu'à Paris sans avoir rien trouvé. Combien de désespoirs ne m'a-t-il pas fallu dévorer! – Boutin sera mort, me disais-je. En effet, le pauvre diable avait succombé à Waterloo. J'appris sa mort plus tard et par hasard. Sa mission auprès de ma femme fut sans doute infructueuse. Enfin j'entrai dans Paris en même temps que les Cosaques. Pour moi c'était douleur sur douleur. En voyant les Russes en France, je ne pensais plus que je n'avais ni souliers aux pieds ni argent dans ma poche. Oui, monsieur, mes vêtements étaient en lambeaux. La veille de mon arrivée je fus forcé de bivouaquer dans les bois de Claye. La fraîcheur de la nuit me causa sans doute un accès de je ne sais quelle maladie, qui me prit quand je traversai le faubourg Saint-Martin. Je tombai presque évanoui à la porte d'un marchand de fer. Quand je me réveillai j'étais dans un lit à l'Hôtel-Dieu. Là je restai pendant un mois assez heureux. Je fus bientôt renvoyé. J'étais sans argent, mais bien portant et sur le bon pavé de Paris. Avec quelle joie et quelle promptitude j'allai rue du Mont-Blanc, où ma femme devait être logée dans un hôtel à moi! Bah! la rue du Mont-Blanc était devenue la rue de la Chaussée-

sao được nữa! mặt trời của chúng ta đã lặn, tất cả chúng ta giờ đây đều cảm thấy lạnh. Nói cho cùng, những sự kiện chính trị có thể lý giải cho việc vợ tôi không trả lời! Boutin ra đi. Về phần anh ta, anh thật sung sướng! Anh có hai con gấu trắng được huấn luyện thật ưu việt nuôi sống anh ta. Tôi không thể đi cùng; những đau đớn khiến tôi không đi đường dài được. Tôi đã khóc khi chia tay, thưa ông, sau khi đã cố hết sức đi cùng những con gấu và anh ta đến lúc không còn gượng được nữa. Tại Carlsruhe, tôi lên một con đau dây thần kinh ở đầu, và tôi phải sống cơ cực sáu tuần trên nệm rơm một cái quán! Tôi không thể cạn lời, thưa ông, nếu tôi cứ kể hết mọi nỗi bất hạnh trong cái đoạn đời hành khất của tôi. Những đau đớn về tinh thần nếu đem so thì đau đớn về thể chất chẳng thấm thía gì, tuy nhiên lại ít gọi lên nỗi xót thương, bởi lẽ người ta đâu có nhìn thấy được. Tôi nhớ mình đã khóc trước một khách sạn ở Strasbourg nơi xưa kia tôi từng tổ chức một cuộc hội hè, và tại đó tôi đã không xin được gì, dù chỉ một mẩu bánh mì. Đã bàn bạc với Boutin để chọn lộ trình tôi phải theo rồi, nên tôi cứ đến từng phòng bưu điện hỏi xem có thư hoặc tiền nong gửi cho tôi không. Tôi về tới Paris mà không nhận được gì. Tôi đã phải nuốt bao uất hận! – Boutin có lẽ chết rồi, tôi tự nhủ. Quả nhiên thằng cha tôi nghiệp đã gục ở Waterloo. Sau này tôi hay tin anh ta chết một cách tình cờ. Hẳn việc anh ta đến gặp vợ tôi đã không có kết quả. Rốt cuộc tôi vào được Paris cùng lúc với bọn Cô-dắc. Với tôi, đó là hai nỗi đau chồng chất lên nhau. Nhìn thấy bọn Nga trên đất Pháp, tôi không còn nghĩ đến chuyện mình chân không giày tôi không tiền. Vâng, thưa ông, quần áo tôi rách tới tã. Đêm trước-khi tới nơi tôi đã phải cắm quân ngoài trời ở rừng Claye. Hơi lạnh ban đêm hẳn khiến tôi bị lên một cơn bệnh gì đó, đúng lúc tôi đi qua vùng ngoại ô Saint-Martin. Tôi quy xuống gần như bất tỉnh trước cửa nhà một người bán hàng sắt. Tỉnh dậy tôi đang nằm trong giường của bệnh viện Hôtel-Dieu. Tôi được ở đó một tháng tương đối sướng. Ít lâu sau tôi bị tổng ra. Tôi không tiền, nhưng đã khóc và đang ở trên đường phố thứ thiệt của Paris. Tôi vui vẻ và lạ lùng biết bao khi đi tới phố Mont-Blanc, nơi chắc hẳn vợ tôi đang ở trong một dinh cơ của tôi! Chà! Phố Mont-Blanc đã trở thành phố Chaussée-d'Antin. Tôi không còn trông thấy dinh cơ của tôi

d'Antin. Je n'y vis plus mon hôtel, il avait été vendu, démoli. Des spéculateurs avaient bâti plusieurs maisons dans mes jardins. Ignorant que ma femme fût mariée à monsieur Ferraud, je ne pouvais obtenir aucun renseignement. Enfin je me rendis chez un vieil avocat qui jadis était chargé de mes affaires. Le bonhomme était mort après avoir cédé sa clientèle à un jeune homme. Celui-ci m'apprit, à mon grand étonnement, l'ouverture de ma succession, sa liquidation, le mariage de ma femme et la naissance de ses deux enfants. Quand je lui dis être le colonel Chabert, il se mit à rire si franchement que je le quittai sans lui faire la moindre observation. Ma détention de Stuttgart me fit songer à Charenton, et je résolus d'agir avec prudence. Alors, monsieur, sachant où demeurait ma femme, je m'acheminai vers son hôtel, le cœur plein d'espoir. Eh! bien, dit le colonel avec un mouvement de rage concentrée, je n'ai pas été reçu lorsque je me fis annoncer sous un nom d'emprunt, et le jour où je pris le mien je fis consigné à sa porte. Pour voir la comtesse rentrant du bal ou du spectacle, au matin, je suis resté pendant des nuits entières collé contre la borne de sa porte cochère. Mon regard plongeait dans cette voiture qui passait devant mes yeux avec la rapidité de l'éclair, et où j'entrevois à peine cette femme qui est mienne et qui n'est plus à moi! Oh! dès ce jour j'ai vécu pour la vengeance, s'écria le vieillard d'une voix sourde en se dressant tout à coup devant Derville. Elle sait que j'existe; elle a reçu de moi, depuis mon retour, deux lettres écrites par moi-même. Elle ne m'aime plus! Moi, j'ignore si je l'aime ou si je la déteste! je la désire et la maudis tour à tour. Elle me doit sa fortune, son bonheur; eh! bien, elle ne m'a pas seulement fait parvenir le plus léger secours! Par moments je ne sais plus que devenir!

A ces mots, le vieux soldat retomba sur sa chaise, et redevint immobile. Derville resta silencieux, occupé à contempler son client.

-- L'affaire est grave, dit-il enfin machinalement. Même en admettant l'authenticité des pièces qui doivent se trouver à Heilsberg, il ne m'est pas prouvé que nous puissions triompher tout d'abord. Le procès ira successivement devant trois tribunaux. Il faut

nữa, nó đã bị bán đi, phá đi. Một bọn đầu cơ đã xây nhiều ngôi nhà trong khu vườn của tôi. Không biết rằng vợ mình đã lấy ông Ferraud, nên tôi không thể biết được một tin tức gì. Sau cùng tôi đã tới một vị luật sư già xưa từng chịu trách nhiệm về các vụ việc của tôi. Ông lão đã mất sau khi nhượng khách hàng lại cho một người trẻ tuổi. Người này khiến tôi sống sờ sờ khi cho hay rằng thừa kế của tôi đã được công bố, thanh toán, vợ tôi đã đi lấy chồng và sinh hai đứa con. Khi tôi nói với anh ta rằng mình là đại tá Chabert, anh ta phá ra cười thoải mái đến nỗi tôi bỏ đi không nói năng thêm một lời. Vụ cầm tù ở Stuttgart làm tôi nghĩ tới Charenton¹, và tôi quyết định hành động thật thận trọng. Bấy giờ, thưa ông, tôi đã biết vợ tôi ở đâu, tôi đi đến tư dinh của bà, lòng tràn đầy hy vọng. Ấy thế! vị đại tá nói với một cú chỉ giận dữ dồn nén, tôi không được tiếp khi tôi xưng một cái tên già, còn cái ngày tôi nói tên tôi thì tôi bị cấm cửa. Để thấy nữ bá tước từ dạ hội hoặc đi xem biểu diễn trở về vào buổi sáng, tôi đã phải suốt bao đêm dán mình vào bệ đá nơi cổng cho xe ngựa ra vào nhà bà ta. Tôi nhìn vào bên trong cái xe kia chạy trước mắt nhanh như chớp thấp thoáng thấy người đàn bà vốn là của mình và nay không còn thuộc về mình nữa! Ôi! Từ ngày ấy tôi đã sống để trả thù, ông lão kêu lên bằng một giọng nghẹn lại và đứng vụt dậy trước mặt Derville. Bà ấy biết rằng tôi tồn tại; bà đã nhận được từ khi tôi trở về hai lá thư do chính tôi viết. Bà ấy không còn yêu tôi nữa! Còn tôi, tôi không biết rằng mình yêu hay ghét bà ấy! Tôi hết khao khát lại nguyên rửa bà. Gia tài, hạnh phúc của bà là do tôi mà có; ấy thế mà bà không hề cho chuyển tới tôi chút trợ giúp nhỏ nào! Nhiều lúc tôi không biết rồi sẽ ra sao!

Nói tới đó, người lính già buông mình xuống ghế, và lại ngồi bất động. Derville vẫn lặng im, mãi ngắm người khách hàng của mình.

– Vụ này rắc rối, cuối cùng anh nói như một cái máy. Ngay cả khi đã chấp nhận tính xác thực của các văn bản ở Heilsberg, việc này cũng chưa chứng tỏ được cho tôi là ta có thể thắng được ngay

1. Tên một nhà thương điên nổi tiếng ở Paris (ND).

réfléchir à tête reposée sur une semblable cause, elle est tout exceptionnelle.

– Oh! répondit froidement le colonel en relevant la tête par un mouvement de fierté, si je succombe, je saurai mourir, mais en compagnie.

Là, le vieillard avait disparu. Les yeux de l'homme énergique brillaient rallumés aux feux du désir et de la vengeance.

– Il faudra peut-être transiger, dit l'avoué.

– Transiger, répéta le colonel Chabert. Suis-je mort ou suis-je vivant?

– Monsieur, reprit l'avoué, vous suivrez, je l'espère, mes conseils. Votre cause sera ma cause. Vous vous apercevrez bientôt de l'intérêt que je prends à votre situation, presque sans exemple dans les fastes judiciaires. En attendant, je vais vous donner un mot pour mon notaire, qui vous remettra, sur votre quittance, cinquante francs tous les dix jours. Il ne serait pas convenable que vous vinssiez chercher ici des secours. Si vous êtes le colonel Chabert, vous ne devez être à la merci de personne. Je donnerai à ces avances la forme d'un prêt. Vous avez des biens à recouvrer, vous êtes riche.

Cette dernière délicatesse arracha des larmes au vieillard. Derville se leva brusquement, car il n'était peut-être pas de coutume qu'un avoué parût s'émouvoir; il passa dans son cabinet, d'où il revint avec une lettre non cachetée qu'il remit au comte Chabert. Lorsque le pauvre homme la tint entre ses doigts, il sentit deux pièces d'or à travers le papier.

– Voulez-vous me désigner les actes, me donner le nom de la ville, du royaume? dit l'avoué.

Le colonel dicta les renseignements en vérifiant l'orthographe des noms de lieux: puis, il prit son chapeau d'une main, regarda Derville, lui tendit l'autre main, une main calleuse, et lui dit d'une

mọi chuyện. Vụ án sẽ tuần tự qua ba tòa. Cần đắn đo tính tảo trước một vụ kiện như thế này, nó quá đặc biệt.

– Ôi! đại tá lạnh lùng ngẩng đầu với điệu bộ kiêu hãnh, nếu tôi quy ngã, tôi sẽ biết cách chết, nhưng chết cả hội.

Tối đó, ông già không còn tồn tại. Cặp mắt của người đàn ông kiên cường long lanh bùng cháy lên ánh lửa của ham muốn và hận thù.

– Có lẽ phải điều đình, viên đại tụng nói.

– Điều đình, đại tá Chabert lặp lại. Tôi đã chết hay còn sống đây?

– Thưa ông, viên đại tụng nói tiếp, tôi hy vọng rằng ông sẽ theo lời khuyên của tôi. Vụ kiện của ông sẽ là vụ kiện của tôi. Rồi ông sẽ được thấy mối quan tâm của tôi đối với hoàn cảnh của ông, có thể chưa từng có trong những kỷ yếu của giới tư pháp. Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ đưa ông mấy chữ để giao cho công chứng viên của tôi, anh ta sẽ cứ mười ngày lại gửi ông năm mươi phơ-răng, có biên nhận của ông. Sẽ bất tiện nếu ông tới đây nhận sự trợ giúp. Nếu ông là đại tá Chabert, ông không phải chịu lụy ai hết, tôi sẽ ứng trước số tiền dưới hình thức cho vay. Ông có của cải để thu hồi, ông là người giàu có.

Sự tế nhị sau cùng này khiến ông già rơi nước mắt. Derville vội đứng lên, bởi có lẽ thói thường, người đại tụng không thể tỏ ra mùi lòng; anh đi vào văn phòng, rồi từ đó trở ra với lá thư không dán đưa cho bá tước Chabert. Khi con người tội nghiệp ấy kẹp lá thư giữa các ngón tay, ông cảm thấy có hai đồng vàng qua lần giấy.

– Ông có thể chỉ dẫn cho tôi các chứng từ, cho tôi tên thành phố, xứ sở? viên đại tụng nói.

Đại tá xuống lên những chỉ dẫn và soát lại cách viết tên các địa điểm; rồi, một tay cầm mũ, ông nhìn Derville, chìa tay kia ra, bàn tay chai sần, và nói bằng một giọng giản dị: – Lạy trời, thưa ông, sau

voix simple: – Ma foi monsieur, après l'Empereur, vous êtes l'homme auquel je devrai le plus! Vous êtes un *brave*.

L'avoué frappa dans la main du colonel, le reconduisit jusque sur l'escalier et l'éclaira.

– Boucard, dit Derville à son Maître-clerc, je viens d'entendre une histoire qui me coûtera peut-être vingt-cinq louis. Si je suis volé, je ne regretterai pas mon argent, j'aurai vu le plus habile comédien de notre époque.

Quand le colonel se trouva dans la rue et devant un réverbère, il retira de la lettre les deux pièces de vingt francs que l'avoué lui avait données, et les regarda pendant un moment à la lumière. Il revoyait de l'or pour la première fois depuis neuf ans.

– Je vais donc pouvoir fumer des cigares, se dit-il.

Environ trois mois après cette consultation nuitamment faite par le colonel Chabert chez Derville, le notaire chargé de payer la demi-solde que l'avoué faisait à son singulier client, vint le voir pour conférer sur une affaire grave, et commença par lui réclamer six cents francs donnés au vieux militaire.

– Tu t'amuses donc à entretenir l'ancienne armée? lui dit en riant ce notaire, nommé Crottat, jeune homme qui venait d'acheter l'étude où il était Maître-clerc, et dont le patron venait de prendre la fuite en faisant une épouvantable faillite.

– Je te remercie, mon cher maître, répondit Derville, de me rappeler cette affaire-là. Ma philanthropie n'ira pas au delà de vingt-cinq louis, je crains déjà d'avoir été la dupe de mon patriotisme.

Au moment où Derville achevait sa phrase, il vit sur son bureau les paquets que son Maître-clerc y avait mis. Ses yeux furent frappés à l'aspect des timbres oblongs, carrés, triangulaires, rouges,

Hoàng đế, ông là người tôi chịu ơn nhiều nhất! Ông là một người dũng cảm¹.

Viên đại tụng vỗ vào lòng bàn tay đại tá, tiễn ông xuống tận cầu thang và soi đèn cho ông.

– Boucard, Derville nói với Thư ký trưởng, tôi vừa nghe một câu chuyện khiến tôi có lẽ phải tốn mất hai mươi lăm đồng lu-i. Nếu bị ăn cắp, tôi cũng không tiếc món tiền, có thể tôi đã được xem một gã đóng kịch giỏi nhất của thời đại chúng ta.

Khi viên đại tá ra tới ngoài đường và đứng trước cột đèn, ông rút từ trong lá thư ra hai đồng hai mươi phơ-răng mà người đại tụng đã cho ông và nhìn chúng một lúc dưới ánh sáng. Lần đầu tiên từ chín năm nay, ông lại nhìn thấy vàng.

– Thế là mình có thể hút xì-gà được rồi, ông tự nhủ.

Khoảng ba tháng sau khi đại tá Chabert tới hỏi ý kiến tại nhà Derville vào lúc đêm hôm, người công chứng vẫn tới đưa khoản tiền trợ cấp quân nhân của viên đại tụng trả cho người khách hàng đặc biệt đến gặp anh để nói chuyện về một vụ quan trọng, và bắt đầu bằng việc đòi sáu trăm phơ-răng đã đưa cho người lính già.

– Thế ra cậu khoái nuôi đám quân đội cũ à? viên công chứng tên là Crottat vừa cười vừa nói với anh, chàng thanh niên đó vừa mua một văn phòng nơi anh ta làm Thư ký trưởng, ông chủ văn phòng ấy vừa tháo chạy, để lại một vụ vỡ nợ khủng khiếp.

– Tôi xin cảm ơn, kính thưa Quý trạng sư, Derville đáp, vì cậu đã nhắc nhở tôi vụ ấy. Lòng thương nhân loại của tôi sẽ không vượt quá hai mươi lăm đồng lu-i, e rằng mình bị lừa vì lòng ái quốc rồi đó.

Lúc Derville vừa nói hết câu, anh nhìn thấy trên bàn làm việc có những gói mà viên Thư ký trưởng của anh đã đặt ở đó. Anh lưu ý nhìn hình dạng những cái tem hình chữ nhật dài ngoẵng, hình

1. Một từ quen thuộc của Napoléon và quân đội của Hoàng đế (ND).

bleus, apposés sur une lettre par les postes prussienne, autrichienne, bavaroise et française.

– Ah! dit-il en riant, voici le dénouement de la comédie, nous allons voir si je suis attrapé. Il prit la lettre et l'ouvrit, mais il n'y put rien lire, elle était écrite en allemand. – Boucard, allez vous-même faire traduire cette lettre, et revenez promptement, dit Derville en entr'ouvrant la porte de son cabinet et tendant la lettre à son Maître-clerc.

Le notaire de Berlin auquel s'était adressé l'avoué, lui annonçait que les actes dont les expéditions étaient demandées lui parviendraient quelques jours après cette lettre d'avis. Les pièces étaient, disait-il, parfaitement en règle, et revêtues des légalisations nécessaires pour faire foi en justice. En outre, il lui mandait que presque tous les témoins des faits consacrés par les procès-verbaux existaient à Prussich-Eylau; et que la femme à laquelle monsieur le comte Chabert devait la vie, vivait encore dans un des faubourgs d'Heilsberg.

– Ceci devient sérieux, s'écria Derville quand Boucard eut fini de lui donner la substance de la lettre. – Mais, dis donc, mon petit, reprit-il en s'adressant au notaire, je vais avoir besoin de renseignements qui doivent être en ton étude. N'est-ce pas chez ce vieux fripon de Roguin...

– Nous disons l'infortuné, le malheureux Roguin, reprit maître Alexandre Crottat en riant et interrompant Derville.

– N'est-ce pas chez cet infortuné qui vient d'emporter huit cent mille francs à ses clients et de réduire plusieurs familles au désespoir, que s'est faite la liquidation de la succession Chabert? Il me semble que j'ai vu cela dans nos pièces Ferraud.

– Oui, répondit Crottat, j'étais alors troisième clerc, je l'ai copiée et bien étudiée, cette liquidation. Rose Chapotel, épouse et veuve de Hyacinthe, dit Chabert, comte de l'Empire, grand-officier de la Légion d'Honneur; ils s'étaient mariés sans contrat, ils étaient

vuông, tam giác, đỏ, xanh lơ do bưu chính Phổ, Áo, Bavière và Pháp dán trên một cái thư.

– À ! anh vừa cười vừa nói, đây là đoạn kết của tấn trò, ta sắp sửa biết xem tôi có bị lừa hay không. Anh cầm lá thư và mở ra, nhưng không đọc được gì, nó viết bằng tiếng Đức. – Boucard, tự tay cầm thư này cho đi dịch ngay đi, và hãy trở về ngay, Derville nói khi hé cánh cửa phòng làm việc và chìa lá thư cho viên Thư ký trưởng.

Viên công chứng ở Berlin, người đã được vị luật sư đại tụng hỏi ý kiến báo cho anh biết rằng những chứng từ được yêu cầu gửi sẽ tới tay anh trong vài ngày nữa sau lá thư thông báo này. Những văn bản, theo ông ta, là hoàn toàn hợp lệ và có hình thức lập pháp đủ để được tòa án tin cậy. Ngoài ra, ông thông báo rằng hầu hết các nhân chứng về các sự việc được thừa nhận bởi các biên bản hiện vẫn còn sống ở Prussich-Eylau; và người đàn bà mà bá tước Chabert từng chịu ơn cứu mạng hãy còn sống ở một trong những vùng ngoại ô của Heilsberg.

– Chuyện này hóa ra nghiêm túc thật, Derville kêu lên khi Boucard đã cho anh biết nội dung của lá thư. – Nhưng này, cậu ơi, anh nói với viên công chứng, mình sắp cần một số tin tức hẳn là có ở văn phòng của cậu. Có phải là ở chỗ của cái lão bợm già Roguin...

– Bọn tớ thì gọi là kẻ bất hạnh, Roguin khốn khổ, thầy cò Alexandre Crottat vừa cười vừa ngắt lời Derville.

– Có phải nơi cái gã bất hạnh từng lấy tám trăm ngàn phơ-răng của khách hàng và đẩy bao nhiêu gia đình vào cảnh tuyệt vọng cũng là nơi thanh toán vụ thừa kế của Chabert hay không? Hình như tôi đã thấy cái đó trong các văn bản về Ferraud ở chỗ tôi.

– Phải, lúc ấy tôi đang là thư ký thứ ba, tôi đã chép và nghiên cứu nó cẩn thận, cái vụ thanh lý ấy. Rose Chapotel, vợ và góa phụ của Hyacinthe, tức Chabert, bá tước thời Đế chế được Bắc Đẩu bội tinh đệ nhị đẳng; họ cưới nhau không có kế ước hôn nhân, vậy nên

donc communs en biens. Autant que je puis m'en souvenir, l'actif s'élevait à six cent mille francs. Avant son mariage, le comte Chabert avait fait un testament en faveur des hospices de Paris, par lequel il leur attribuait le quart de la fortune qu'il posséderait au moment de son décès, le domaine héritait de l'autre quart. Il y a eu licitation, vente et partage, parce que les avoués sont allés bon train. Lors de la liquidation, le monstre qui gouvernait alors la France a rendu par un décret la portion du fisc à la veuve du colonel.

— Ainsi la fortune personnelle du comte Chabert ne se monterait donc qu'à trois cent mille francs.

— Par conséquent, mon vieux! répondit Crottat. Vous avez parfois l'esprit juste, vous autres avoués, quoiqu'on vous accuse de vous le fausser en plaçant aussi bien le Pour et le Contre.

Le comte Chabert, dont l'adresse se lisait au bas de la première quittance que lui avait remise le notaire, demeurait dans le faubourg Saint-Marceau, rue du Petit-Banquier, chez un vieux maréchal des logis de la garde impériale, devenu nourrisseur, et nommé Vergniaud. Arrivé là, Derville fut forcé d'aller à pied à la recherche de son client; car son cocher refusa de s'engager dans une rue non pavée et dont les ornières étaient un peu trop profondes pour les roues d'un cabriolet. En regardant de tous les côtés, l'avoué finit par trouver, dans la partie de cette rue qui avoisine le boulevard, entre deux murs bâtis avec des ossements et de la terre, deux mauvais pilastres en moellons, que le passage des voitures avait ébréchés, malgré deux morceaux de bois placés en forme de bornes. Ces pilastres soutenaient une poutre couverte d'un chaperon en tuiles, sur laquelle ces mots étaient écrits en rouge: VERGNIAUD, NOURICEURE. A droite de ce nom, se voyaient des œufs, et à gauche une vache, le tout peint en blanc. La porte était ouverte et restait sans doute ainsi pendant toute la journée. Au fond d'une cour assez spacieuse, s'élevait, en face de la porte, une maison, si toutefois ce nom convient à l'une de ces masures bâties dans les faubourgs de Paris, et qui ne sont comparables à rien, pas même aux

tài sản chung. Nếu như tôi nhớ đúng, thì tài sản lên tới sáu trăm ngàn phơ-răng. Trước khi lấy vợ, bá tước Chabert đã làm di chúc có lợi cho những nhà đường ở Paris, theo đó họ được hưởng một phần tư tài sản mà ông có vào thời điểm ông mất, còn quốc khố hưởng phần tư kia. Đã làm việc hoán giá, bán chác và chia bồi, bởi bọn nhân viên đại tụng rất năng nổ. Vào lúc thanh toán, cái con quỷ thống trị nước Pháp lúc bấy giờ đã dùng một đạo luật đem trả lại phần của quốc khố cho vợ góa của đại tá.

– Vậy là tài sản cá nhân bá tước Chabert chỉ còn có ba trăm ngàn phơ-răng.

– Thì do đó suy ra mà, ông bạn! Crottat nói. Các anh, bọn đại tụng, đôi khi các anh cũng hiểu lẽ công bằng đấy, tuy người ta hay kết tội các anh rằng vì cứ cãi cả cái Đúng và cái Sai nên đã tự làm trí óc sai lệch đi.

Bá tước Chabert, theo địa chỉ ghi dưới tờ chứng thư đầu tiên do viên công chứng giao lại, đang ở vùng ngoại ô Saint-Marceau, phố Petit-Banquier, tại nhà một viên đội của đội ngự lâm quân, nay trở thành người nuôi gia súc, tên là Vergniaud. Tối đó, Derville đã phải cuộc bộ để đi tìm khách hàng của mình; bởi tay đánh xe ngựa không chịu đi vào một đường phố không lát đá mà những vết xe cũ lần quá sâu đối với bánh xe độc mã nhẹ. Nhìn tứ phía, viên đại tụng rút cục tìm thấy ở quảng phố tiếp cận với đại lộ, giữa hai bức tường đắp bằng xương xẩu và đất, có hai cột trụ xẩu xí bằng đá nhám, bị xe cộ qua lại làm sứt mẻ dù đã có hai mảnh gỗ xếp như để ngăn cách. Những cột trụ kia chống đỡ một cái xà có mái che bằng ngói, trên đó có dòng chữ màu đỏ: “*Vergniaud, nuôi súc vật*”¹. Bên phải cái tên là những quả trứng, và bên trái là một con bò cái, tất cả được tô màu trắng. Cổng để ngỏ và hằn là như thế suốt cả ngày. Phía cuối cái sân tương đối to rộng, một ngôi nhà đứng đó, đối mặt với cổng, nếu như

1. Nguyên văn: chữ *nouricure* viết sai chính tả (ND).

plus chétives habitations de la campagne, dont elles ont la misère sans en avoir la poésie. En effet, au milieu des champs, les cabanes ont encore une grâce que leur donnent la pureté de l'air, la verdure, l'aspect des champs, une colline, un chemin tortueux, des vignes, une haie vive, la mousse des chaumes, et les ustensiles champêtres; mais à Paris la misère ne se grandit que par son horreur. Quoique récemment construite, cette maison semblait près de tomber en ruine. Aucun des matériaux n'y avait eu sa vraie destination, ils provenaient tous des démolitions qui se font journellement dans Paris. Derville lut sur un volet fait avec les planches d'une enseigne: *Magasin de nouveautés*. Les fenêtres ne se ressemblaient point entre elles et se trouvaient bizarrement placées. Le rez-de-chaussée, qui paraissait être la partie habitable, était exhaussé d'un côté, tandis que de l'autre les chambres étaient enterrées par une éminence. Entre la porte et la maison s'étendait une mare pleine de fumier où coulaient les eaux pluviales et ménagères. Le mur sur lequel s'appuyait ce chétif logis, et qui paraissait être plus solide que les autres, était garni de cabanes grillagées où de vrais lapins faisaient leurs nombreuses familles. A droite de la porte cochère se trouvait la vacherie surmontée d'un grenier à fourrages, et qui communiquait à la maison par une laiterie. A gauche étaient une basse-cour, une écurie et un toit à cochons qui avait été fini, comme celui de la maison, en mauvaises planches de bois blanc clouées les unes sur les autres, et mal recouvertes avec du jonc. Comme presque tous les endroits où se cuisinent les éléments du grand repas que Paris dévore chaque jour, la cour dans laquelle Derville mit le pied offrait les traces de la précipitation voulue par la nécessité d'arriver à heure fixe. Ces grands vases de fer-blanc bossués dans lesquels se transporte le lait, et les pots qui contiennent la crème, étaient jetés pêle-mêle devant la laiterie, avec leurs bouchons de linge. Les loques trouées qui servaient à les essuyer flottaient au soleil étendues sur des ficelles attachées à des piquets. Ce cheval pacifique, dont la race ne se trouve que chez les laitières, avait fait quelques pas en avant de sa charrette et restait devant l'écurie, dont la porte était fermée. Une chèvre broutait le pampre de la vigne

cái chữ ngôi nhà có thể thích hợp với những túp lều dựng lên ở những vùng ngoại ô Paris, và chẳng thể so sánh chúng với cái gì, ngay cả so với những nhà ở xiêu vẹo nhất chốn nông thôn, chúng chỉ giống nhau ở sự nghèo khổ mà chẳng có được chất thơ của những nơi kia. Quả là, giữa cánh đồng, những mái tranh vẫn còn nét duyên dáng do không khí thanh khiết, màu xanh cây cỏ, cảnh tượng đồng nội, một ngọn đồi, một con đường ngoằn ngoèo, rừng nho, một hàng rào bằng cây lá, rêu phủ mái rạ, dụng cụ nông nghiệp; nhưng ở Paris cảnh nghèo chỉ do gấm guốc mà tăng thêm. Dù mới được xây, cái nhà kia dường như sắp đổ nát. Không một chất liệu nào được sử dụng đúng chỗ, tất cả được lấy từ những vụ phá hủy đang diễn ra hàng ngày ở Paris. Derville đọc trên một cánh cửa nhỏ làm bằng những miếng ván của một tấm biển: *Cửa hiệu bán hàng một mối*. Cửa sổ không giống nhau và được lắp nom kỳ dị. Tầng dưới, có vẻ như là phần có thể ở được, nhô cao lên một mé, còn mé bên kia các phòng lại thụt xuống do một ụ đất. Giữa cái cổng và ngôi nhà là một vũng nước tràn ra ngập đầy phân chuồng, nước mưa và nước rửa ráy tuôn xuống đó. Bức tường mà ngôi nhà xiêu vẹo ấy tựa vào và có vẻ chắc chắn hơn các bức khác, có cài những cái chuồng bằng lưới sắt trong đó những con thỏ thực sự đang sinh trưởng đầy đàn. Mé phải cái cổng là chuồng bò sữa có thêm một tầng vựa rơm, và thông với ngôi nhà qua chỗ chế biến sữa. Mé trái là sân nuôi gà vịt, chuồng ngựa và một chuồng lợn, cũng tựa như ngôi nhà, nó được hoàn tất bằng những tấm ván xấu bằng gỗ trắng đóng đinh chồng lên nhau và lợp bằng cỏ. Giống như hầu hết các địa điểm lo việc bếp núc cho những món trong bữa ăn vĩ đại hàng ngày được Paris ngốn ngấu, nơi Derville bước vào là một cái sân còn phô bày dấu vết vội vã do phải chạy cho kịp đúng giờ. Những cái bình bằng sắt tây to méo mó chuyên chờ sữa, và những lọ đựng kem vút ngỗng ngang trước nơi chế biến sữa, cùng những cái nút bằng vải. Những miếng giẻ lỗ chỗ dùng lau mấy thứ đó phát phới phới trên sợi dây mắc vào những cái cọc. Con ngựa hiền lành, vốn thuộc nòi chỉ có ở chỗ các bà bán sữa, bước vài bước kéo cái xe ba gác và dừng lại trước chuồng ngựa, cánh

grêle et poudreuse qui garnissait le mur jaune et lézardé de la maison. Un chat était accroupi sur les pots à crème et les léchait. Les poules, effarouchées à l'approche de Derville, s'envolèrent en criant, et le chien de garde aboya.

– L'homme qui a décidé le gain de la bataille d'Eylau serait là! se dit Derville en saisissant d'un seul coup d'œil l'ensemble de ce spectacle ignoble.

La maison était restée sous la protection de trois gamins. L'un, grimpé sur le faîte d'une charrette chargée de fourrage vert, jetait des pierres dans un tuyau de cheminée de la maison voisine, espérant qu'elles y tomberaient dans la marmite. L'autre essayait d'amener un cochon sur le plancher de la charrette qui touchait à terre, tandis que le troisième pendu à l'autre bout attendait que le cochon y fût placé pour l'enlever en faisant faire la bascule à la charrette. Quand Derville leur demanda si c'était bien là que demeurait monsieur Chabert, aucun ne répondit, et tous trois le regardèrent avec une stupidité spirituelle, s'il est permis d'allier ces deux mots. Derville réitéra ses questions sans succès. Impatienté par l'air narquois des trois drôles, il leur dit de ces injures plaisantes que les jeunes gens se croient le droit d'adresser aux enfants, et les gamins rompirent le silence par un rire brutal. Derville se fâcha. Le colonel qui l'entendit, sortit d'une petite chambre basse située près de la laiterie et apparut sur le seuil de sa porte avec un flegme militaire inexprimable. Il avait à la bouche une de ces pipes notablement *culottées* (expression technique des fumeurs), une de ces humbles pipes de terre blanche nommées des *brûle-gueules*. Il leva la visière d'une casquette horriblement crasseuse, aperçut Derville et traversa le fumier, pour venir plus promptement à son bienfaiteur, en criant d'une voix amicale aux gamins: – Silence dans les rangs! Les enfants gardèrent aussitôt un silence respectueux qui annonçait l'empire exercé sur eux par le vieux soldat.

– Pourquoi ne m'avez-vous pas écrit? dit-il à Derville. Allez le long de la vacherie! Tenez, là, le chemin est pavé, s'écria-t-il en

cửa vẫn đóng. Một con dê cái gặm cành nho còi cọc và bụi bậm bám trên bức tường vàng và rạn nứt của ngôi nhà. Một con mèo ngồi thu lu trên những lọ kem và liếm láp. Đàn gà mái, hoảng hốt khi Derville tới gần, vừa bay đi vừa kêu, và con chó canh giữ sủa lên.

– Người từng quyết định thắng lợi của trận Eylau ở đây đây! Derville tự nhủ khi đưa mắt thấu tóm toàn bộ quang cảnh nhóp nhúa kia.

Ngôi nhà được ba thằng nhóc bảo vệ. Một đứa ngất ngheo trên nóc xe ba gác chở rom có tươi, ném đá vào ống lò sưởi của nhà láng giềng, hy vọng chúng sẽ rơi xuống cái xoong trong đó. Một đứa khác đang cố ép một con lợn đi lên sàn xe hạ sát đất, còn đứa thứ ba thì du vào đầu bên kia, chờ cho con lợn đặt vào chỗ đó thì tâng nó lên bằng cách dùng xe làm cái bập bênh. Khi Derville hỏi chúng xem có đúng là ông Chabert đang ở đây không, không đứa nào trả lời và cả ba nhìn anh với vẻ ngây ngô đầy trí tuệ, nếu ta có thể được phép kết hợp những từ đó lại. Derville lặp lại câu hỏi nhưng vẫn vô hiệu quả. Sốt ruột vì vẻ tinh quái của ba thằng lêu láo ấy, anh rửa mấy câu bông lơn vốn thường khi bọn thanh niên tự cho phép nói vậy với trẻ con và mấy thằng nhóc liền cười âm ỉ phá vỡ sự im lặng. Derville nổi cáu. Vị đại tá nghe thấy, từ căn phòng thấp bé gần bên chỗ chế biến sữa xuất hiện nơi ngưỡng cửa với vẻ tinh khô theo kiểu nhà binh thật khó tả. Ông ngậm một cái tẩu thuộc loại *dã đóng cao* (một lối nói nhà nghề của dân nghiện), một trong những cái tẩu tẩm thuốc bằng đất trắng được gọi là loại *ống điếu cộc*. Ông hất cái lưỡi trai mũ cát-két cau bần kinh khủng, nhìn thấy Derville và bước qua bãi phân để đi tắt tới chỗ ân nhân của mình, đồng thời kêu lên bằng một giọng thân tình với bọn nhóc: – Im lặng trong hàng quân! Bọn trẻ tức thì kính cẩn lặng im điều này chứng tỏ người lính già có ảnh hưởng với chúng đến thế nào.

– Sao ông không gửi thư cho tôi? Ông nói với Derville. Xin đi dọc theo chuồng bò! Kia, chỗ kia, đường đi có lát đá đấy, ông kêu

remarquant l'indécision de l'avoué qui ne voulait pas se mouiller les pieds dans le fumier.

En sautant de place en place, Derville arriva sur le seuil de la porte par où le colonel était sorti. Chabert parut désagréablement affecté d'être obligé de le recevoir dans la chambre qu'il occupait. En effet, Derville n'y aperçut qu'un seule chaise. Le lit du colonel consistait en quelques bottes de paille sur lesquelles son hôtesse avait étendu deux ou trois lambeaux de ces vieilles tapisseries, ramassées je ne sais où, qui servent aux laitières à garnir les bancs de leurs charrettes. Le plancher était tout simplement en terre battue. Les murs salpêtrés, verdâtres et fendus répandaient une si forte humidité, que le mur contre lequel couchait le colonel était tapissé d'une natte en jonc. Le fameux carrick pendait à un clou. Deux mauvaises paires de bottes gisaient dans un coin. Nul vestige de linge. Sur la table vermoulue, les Bulletins de la Grande-Armée réimprimés par Plancher étaient ouverts, et paraissaient être la lecture du colonel, dont la physionomie était calme et sereine au milieu de cette misère. Sa visite chez Derville semblait avoir changé le caractère de ses traits, où l'avoué trouva les traces d'une pensée heureuse, une lueur particulière qu'y avait jetée l'espérance.

– La fumée de la pipe vous incommode-t-elle? dit-il en tendant à son avoué la chaise à moitié dépaillée.

– Mais, colonel, vous êtes horriblement mal ici.

Cette phrase fut arrachée à Derville par la défiance naturelle aux avoués, et par la déplorable expérience que leur donnent de bonne heure les épouvantables drames inconnus auxquels ils assistent.

– Voilà, se dit-il, un homme qui aura certainement employé mon argent à satisfaire les trois vertus théologales du troupier: le jeu, le vin et les femmes!

– C'est vrai, monsieur, nous ne brillons pas ici par le luxe. C'est un bivouac tempéré par l'amitié, mais... Ici le soldat lança un regard profond à l'homme de loi. Mais, je n'ai fait de tort à personne, je n'ai jamais repoussé personne, et je dors tranquille.

lên khi thấy viên đại tụng ngáp ngừng không muốn bị ướt chân trong bãi phân.

Nhảy từ chỗ này sang chỗ khác, Derville tới ngưỡng cửa chỗ ông đại tá đi ra. Chabert có vẻ ngượng nghịu không vui vì phải tiếp anh trong căn phòng của ông. Quả là Derville chỉ thấy có mỗi một cái ghế ở đó. Giường đại tá làm bằng mấy bó rơm trên đó bà chủ nhà trải ra hai hoặc ba mảnh thảm cũ rách rưới, lượm không rõ ở đâu, được các bà bán sữa dùng để trải vào ghế dài trên xe của họ. Sàn nhà đơn giản làm bằng đất nện. Tường trộn tiêu thạch, màu lục nhạt và nứt nẻ tỏa ra hơi ẩm mạnh đến nỗi bức tường kế nơi vị đại tá ngủ có phủ một tấm chiếu bắc. Chiếc áo carrick nổi tiếng móc trên một cái đinh. Hai đôi ủng tối nằm trong xó nhà. Không có dấu tích khăn mền gì. Trên cái bàn một, tờ Đại quân Công báo được Plancher in lại tập nào cũng để mở và có vẻ đang được vị đại tá đọc, gương mặt ông bình tĩnh và thanh thản giữa cảnh nghèo khổ kia. Việc ông đến văn phòng của Derville dường như đã làm thay đổi nét mặt ông, viên đại tụng thấy ở đó thấp thoáng một ý nghĩ vui vẻ, một tia sáng đặc biệt rọi lên bởi hy vọng.

– Khói tàu có làm ông khó chịu không? ông ta vừa nói vừa chìa cái ghế tựa đã long rơm mất một nửa.

– Nhưng, thưa đại tá, ông ở đây thật quá tồi tệ. Derville buột miệng nói câu đấy do thói đa nghi vốn có của những viên đại tụng và do sớm có những thể nghiệm đáng buồn về những tấn bi kịch khủng khiếp không ai biết mà họ được chứng kiến.

– Đấy, anh ta tự nhủ, người này hẳn đã sử dụng tiền của ta để thỏa mãn ba điều nghĩa liệt được bọn lính tráng thờ phụng: cờ bạc, rượu và gái!

– Quả đúng là, thưa ông, chỗ chúng tôi đây chẳng có gì hào nhoáng. Đây là một chỗ cấm quân ngoài trời được tình bạn làm cho ấm áp, nhưng... Tối đó người lính hướng cái nhìn sâu thẳm về phía con người của luật pháp. Nhưng, tôi không làm hại ai, tôi chưa từng hắt hủi ai và tôi ngủ yên giấc.

L'avoué songea qu'il y aurait peu de délicatesse à demander compte à son client des sommes qu'il lui avait avancées, et il se contenta de lui dire: – Pourquoi n'avez-vous donc pas voulu venir dans Paris où vous auriez pu vivre aussi peu chèrement que vous vivez ici, mais où vous auriez été mieux?

– Mais, répondit le colonel, les braves gens chez lesquels je suis m'avaient recueilli, nourri *gratis* depuis un an! comment les quitter au moment où j'avais un peu d'argent? Puis le père de ces trois gamins est un vieux *égyptien*...

– Comment, un *égyptien*?

– Nous appelons ainsi les troupiers qui sont revenus de l'expédition d'Egypte de laquelle j'ai fait partie. Non seulement tous ceux qui en sont revenus sont un peu frères, mais Vergniaud était alors dans mon régiment, nous avons partagé de l'eau dans le désert. Enfin, je n'ai pas encore fini d'apprendre à lire à ses marmots.

– Il aurait bien pu vous mieux loger, pour votre argent, lui.

– Bah! dit le colonel, ses enfants couchent comme moi sur la paille! Sa femme et lui n'ont pas un lit meilleur, ils sont bien pauvres, voyez-vous? ils ont pris un établissement au-dessus de leurs forces. Mais si je recouvre ma fortune!... Enfin, suffit!

– Colonel, je dois recevoir demain ou après vos actes d'Heilsberg. Votre libératrice vit encore!

– Sacré argent! Dire que je n'en ai pas! s'écria-t-il en jetant par terre sa pipe.

Une pipe *culottée* est une pipe précieuse pour un fumeur; mais ce fut par un geste si naturel, par un mouvement si généreux, que tous les fumeurs et même la Régie lui eussent pardonné ce crime de lèse-tabac. Les anges auraient peut-être ramassé les morceaux.

– Colonel, votre affaire est excessivement compliquée, lui dit Derville en sortant de la chambre pour s'aller promener au soleil le long de la maison.

Viên đại tụng nghĩ rằng sẽ không tệ lắm nếu yêu cầu khách hàng tính toán món tiền mà anh đã ứng trước và chỉ nói như thế này:
– Vậy có sao ông không thích vào ở trong Paris, ở đó có thể sống không đắt đỏ như ở đây, mà lại dễ chịu hơn?

– Nhưng, vị đại tá đáp, những người tốt bụng đã đón tôi tới nhà họ, nuôi *không* tôi từ một năm nay! sao có thể bỏ họ vào lúc tôi có chút tiền? Với lại cha của ba đứa bé này là một gã *Ai Cập*...

– Sao, một gã *Ai Cập*?

– Chúng tôi gọi những người lính trở về từ cuộc viễn chinh ở *Ai Cập* mà tôi cũng có tham gia như thế đấy. Không phải chỉ vì tất cả những ai từ đó trở về đều gần như anh em ruột thịt, mà còn vì *Vergniaud* bấy giờ ở trong trung đoàn của tôi, chúng tôi từng chia nhau nước nơi sa mạc. Thêm nữa, tôi cũng chưa dạy được cho bọn nhóc biết đọc.

– Anh ta có thể cho ông ăn ở khá hơn, với số tiền của ông, cái anh chàng đó.

– Ui chao! vị đại tá nói, bọn trẻ con cũng ngủ như tôi trên rơm rạ! Hai vợ chồng anh ấy cũng không có cái giường khá hơn, họ nghèo lắm, ông thấy không? họ đã tậu một cơ sở làm ăn quá sức họ. Nhưng nếu tôi lấy lại được gia sản!... Thôi, đủ rồi!

– Đại tá ạ, chỉ độ mai mốt là tôi nhận được những giấy chứng nhận ở *Heilsberg* của ông. Vị nữ cứu tinh của ông vẫn còn sống!

– Đồng tiền quái thế! Vậy mà tôi đâu có tiền! ông vừa kêu lên vừa vứt cái tẩu xuống đất.

Một cái tẩu *đã đóng cao* là của quý đối với người hút thuốc; nhưng đây là một cử chỉ tự nhiên, một động tác kháng khái đến mức cả dân nghiện và ngay cả Sở thuốc lá cũng tha cho ông cái tội đại bất kính đối với thuốc lá. Có lẽ các thiên thần cũng phải đi lượm các mảnh vỡ.

– Đại tá, vụ việc của ông cực kỳ phức tạp, *Derville* nói với ông khi bước ra khỏi phòng để đi dạo dưới nắng, dọc theo ngôi nhà.

– Elle me paraît, dit le soldat, parfaitement simple. L'on m'a cru mort, me voilà! rendez-moi ma femme et ma fortune; donnez-moi le grade de général auquel j'ai droit, car j'ai passé colonel dans la garde impériale, la veille de la bataille d'Eylau.

– Les choses ne vont pas ainsi dans le monde judiciaire, reprit Derville. Écoutez-moi. Vous êtes le comte Chabert, je le veux bien, mais il s'agit de le prouver judiciairement à des gens qui vont avoir intérêt à nier votre existence. Ainsi, vos actes seront discutés. Cette discussion entraînera dix ou douze questions préliminaires. Toutes iront contradictoirement jusqu'à la cour suprême, et constitueront autant de procès coûteux, qui traîneront en longueur, quelle que soit l'activité que j'y mette. Vos adversaires demanderont une enquête à laquelle nous ne pourrions pas nous refuser, et qui nécessitera peut-être une commission rogatoire en Prusse. Mais supposons tout au mieux: admettons qu'il soit reconnu promptement par la justice que vous êtes le colonel Chabert. Savons-nous comment sera jugée la question soulevée par la bigamie fort innocente de la comtesse Ferraud? Dans votre cause, le point de droit est en dehors du code, et ne peut être jugé par les juges que suivant les lois de la conscience, comme fait le jury dans les questions délicates que présentent les bizarreries sociales de quelques procès criminels. Or, vous n'avez pas eu d'enfants de votre mariage, et monsieur le comte Ferraud en a deux du sien, les juges peuvent déclarer nul le mariage où se rencontrent les liens les plus faibles, au profit du mariage qui en comporte de plus forts, du moment où il y a eu bonne foi chez les contractants. Serez-vous dans une position morale bien belle, en voulant *mordicus* avoir à votre âge et dans les circonstances où vous vous trouvez, une femme qui ne vous aime plus? Vous aurez contre vous votre femme et son mari, deux personnes puissantes qui pourront influencer les tribunaux. Le procès a donc des éléments de durée. Vous aurez le temps de vieillir dans les chagrins les plus cuisants.

– Et ma fortune?

– Vous vous croyez donc une grande fortune?

– Với tôi, người chiến binh nói, nó có vẻ hoàn toàn đơn giản. Người ta tưởng tôi chết rồi, thế mà tôi đây! Các anh hãy trả lại vợ và gia tài cho tôi; hãy cho tôi hàm tướng đúng như tôi có quyền hưởng, bởi lẽ tôi đã qua hàm đại tá trong đội ngự lâm quân, từ trước trận Eylau.

– Mọi sự không diễn ra như vậy trong thế giới pháp lý, Derville tiếp. Xin hãy nghe tôi. Ông là bá tước Chabert, tôi rất mong vậy, nhưng vấn đề là phải chứng minh về mặt pháp lý với những kẻ sẽ có lợi trong việc phủ nhận sự tồn tại của ông. Vậy nên, những giấy chứng nhận của ông sẽ được bàn cãi. Cuộc bàn cãi ấy sẽ kéo theo chừng mười hoặc mười hai vấn đề về dự bị thủ tục. Tất cả sẽ lên tới tòa tối cao một cách mâu thuẫn và tạo thành một vụ án tốn kém, kéo dài, dù cho tôi có tích cực đến mấy chăng nữa. Các đối thủ của ông sẽ yêu cầu một cuộc điều tra mà chúng ta không thể từ chối được, và có lẽ sẽ buộc phải có một ban trợ thẩm ủy viên ở Phổ. Nhưng cứ giả thiết mọi việc đều suôn sẻ cả đi: hãy cứ cho là công lý chịu thừa nhận rất nhanh chóng rằng ông là đại tá Chabert. Chúng ta đâu có biết được rằng việc nữ bá tước Ferraud vô tình lấy hai chồng sẽ được phán xử ra sao? Trong vụ kiện của ông, pháp điểm lại nằm ngoài bộ luật, và các quan tòa chỉ có thể xử theo luật định của lương tâm, giống như cách bồi thẩm đoàn thường xử sự trước những vấn đề tế nhị do những chuyện kỳ quặc của xã hội đặt ra trong một vài vụ án hình sự. Thế mà, trong hôn nhân ông không có con, còn trường hợp ông Ferraud thì lại có hai con, các quan tòa có thể tuyên bố vô hiệu lực vụ hôn nhân nào ít bị ràng buộc hơn, để làm lợi cho vụ hôn nhân có gắn bó chặt chẽ khi giữa cặp hôn phối có thiện ý với nhau. Liệu ông có ở một vị thế tinh thần thật thuận lợi, khi cứ *khăng khăng* muốn có một người vợ không còn yêu mình nữa, vào độ tuổi như ông và trong tình thế này? Chồng lại ông như vậy có cả vợ ông và chồng bà ta, hai kẻ đầy quyền thế có thể tác động tới các tòa. Vụ án vậy là mang những yếu tố trường tồn. Ông sẽ phải kéo dài những ngày già lão vì những nỗi phiền muộn cay đắng nhất.

– Thế còn gia sản của tôi?

– Ông tưởng rằng ông có gia sản lớn lắm hay sao?

– N'avais-je pas trente mille livres de rente?

– Mon cher colonel, vous aviez fait, en 1799, avant votre mariage, un testament qui léguait le quart de vos biens aux hospices.

– C'est vrai.

– Eh! bien, vous censé mort, n'a-t-il pas fallu procéder à un inventaire, à une liquidation afin de donner ce quart aux hospices? Votre femme ne s'est pas fait scrupule de tromper les pauvres. L'inventaire, où sans doute elle s'est bien gardée de mentionner l'argent comptant, les pierreries, où elle aura produit peu d'argenterie, et où le mobilier a été estimé à deux tiers au-dessous du prix réel, soit pour la favoriser, soit pour payer moins de droits au fisc, et aussi parce que les commissaires-priseurs sont responsables de leurs estimations, l'inventaire ainsi fait a établi six cent mille francs de valeurs. Pour sa part, votre veuve avait droit à la moitié. Tout a été vendu, racheté par elle, elle a bénéficié sur tout, et les hospices ont eu leurs soixante-quinze mille francs. Puis, comme le fisc héritait de vous, attendu que vous n'aviez pas fait mention de votre femme dans votre testament, l'Empereur a rendu par un décret à votre veuve la portion qui revenait au domaine public. Maintenant, à quoi avez-vous droit? à trois cent mille francs seulement, moins les frais.

– Et vous appelez cela la justice? dit le colonel ébahi.

– Mais, certainement...

– Elle est belle.

– Elle est ainsi, mon pauvre colonel. Vous voyez que ce que vous avez cru facile ne l'est pas. Madame Ferraud peut même vouloir garder la portion qui lui a été donnée par l'Empereur.

– Mais elle n'est pas veuve, le décret est nul...

– D'accord. Mais tout se plaide. Écoutez-moi. Dans ces circonstances, je crois qu'une transaction serait, et pour vous et pour

– Chẳng phải là tôi có ba mươi ngàn livre thực lợi hay sao?

– Đại tá thân mến, năm 1799, trước cuộc hôn nhân của mình, ông đã làm di chúc cho các đường đường một phần tư của cải.

– Đúng vậy.

– Ấy thế! ông coi như đã chết, chẳng phải là người ta phải tiến hành hạn định thừa kế để đưa cho các đường đường khoản một phần tư đó sao? Vợ ông chẳng chút vướng bận lương tâm gì mà không lừa đảo người nghèo. Khi hạn định thừa kế, hẳn bà ấy đã biết rằng chẳng nên để cập tới tiền mặt, đồ ngọc quý làm gì, mà có lẽ bà ta chỉ kê ra một số ít đồ bạc, và khoản động sản đã được xác định với giá thấp hơn hai phần ba giá thực, vừa để có lợi cho bà ta, lại vừa phải bớt đóng thuế tài chính, và cũng vì bọn nhân viên bán đấu giá đều là những kẻ chịu trách nhiệm định giá những thứ đó, nên việc hạn định thừa kế đã xác lập ra trị giá sáu trăm ngàn phơ-răng. Về phần mình, người vợ góa của ông được hưởng một nửa. Tất cả đều được bán, rồi mua lại bởi bà ta, bà ấy đã lãnh đủ các món lợi, và các đường đường đã được hưởng khoản bảy mươi lăm ngàn phơ-răng của họ. Thế rồi do quốc khố được hưởng phần thừa kế của ông, xét thấy ông không nêu tên bà trong bản di chúc, Hoàng đế đã ra sắc lệnh cho vợ góa của ông được hưởng phần thuộc về công hữu. Giờ đây, ông được quyền có bao nhiêu? Có ba trăm ngàn phơ-răng mà thôi, trừ phí tổn...

– Và ông gọi đó là công lý ư? vị đại tá ngán người nói.

– Nhưng, chắc chắn là...

– Hay đấy nhỉ?

– Công lý là vậy đó, đại tá khốn khổ ạ. Ông thấy cái mà ông tưởng dễ, đâu phải thế. Phu nhân Ferraud thậm chí có thể muốn giữ lại phần mà Hoàng đế đã ban cho.

– Nhưng bà ta không phải là góa, sắc lệnh không có giá trị...

– Đồng ý. Nhưng tất cả đều phải kiện. Trong những tình huống như thế, tôi nghĩ rằng một vụ hòa giải sẽ là một kết thúc đẹp nhất

elle, le meilleur dénouement du procès. Vous y gagnerez une fortune plus considérable que celle à laquelle vous auriez droit.

– Ce serait vendre ma femme!

– Avec vingt-quatre mille francs de rente, vous aurez, dans la position où vous vous trouvez, des femmes qui vous conviendront mieux que la vôtre, et qui vous rendront plus heureux. Je compte aller voir aujourd’hui même madame la comtesse Ferraud afin de sonder le terrain; mais je n’ai pas voulu faire cette démarche sans vous en prévenir.

– Allons ensemble chez elle...

– Fait comme vous êtes? dit l’avoué. Non, non, colonel, non. Vous pourriez y perdre tout à fait votre procès...

– Mon procès est-il gagnable?

– Sur tous les chefs, répondit Derville. Mais, mon cher colonel Chabert, vous ne faites pas attention à une chose. Je ne suis pas riche, ma charge n’est pas entièrement payée. Si les tribunaux vous accordent une *provision*, c’est-à-dire une somme à prendre par avance sur votre fortune, ils ne l’accorderont qu’après avoir reconnu vos qualités de comte Chabert, grand-officier de la Légion d’Honneur.

– Tiens, je suis grand-officier de la Légion, je n’y pensais plus, dit-il naïvement.

– Eh! bien, jusque-là, reprit Derville, ne faut-il pas plaider, payer des avocats, lever et solder les jugements, faire marcher des huissiers, et vivre? les frais des instances préparatoires se monteront, à vue de nez, à plus de douze ou quinze mille francs. Je ne les ai pas, moi qui suis écrasé par les intérêts énormes que je paye à celui qui m’a prêté l’argent de ma charge. Et vous! où les trouverez-vous?

De grosses larmes tombèrent des yeux flétris du pauvre soldat et roulèrent sur ses joues ridées. A l’aspect de ces difficultés, il fut découragé. Le monde social et judiciaire lui pesait sur la poitrine comme un cauchemar.

cho vụ án, cả về phía ông lẫn phía bà. Ông sẽ được một gia sản lớn hơn là cái mà ông có quyền được hưởng.

– Nếu vậy sẽ là đem bán vợ tôi!

– Với hăm tư ngàn phơ-răng thực lợi, ở địa vị của ông bây giờ, ông có thể có được những người đàn bà thích hợp với ông hơn là bà nhà, và họ có thể khiến ông hạnh phúc hơn. Tôi tính sẽ tới thăm nữ bá tước Ferraud ngay ngày hôm nay để thăm dò tình hình; nhưng tôi không muốn tiến hành việc này mà không báo trước cho ông.

– Ta cùng đi tới chỗ bà ấy...

– Như hiện nay ư? viên đại tụng nói. Không, không, thưa đại tá, không. Ông sẽ thua kiện ở đó ngay tức thì...

– Vụ kiện của tôi có thể thắng được không?

– Về mọi điểm chủ yếu, Derville đáp. Thế nhưng, đại tá thân mến ạ, ông không để ý tới một chuyện. Tôi không giàu, tôi chưa trả hết tiền mua văn phòng của mình. Nếu các tòa cho ông được một khoản *tiền tạm cấp*, có nghĩa là một món tiền lấy trước trích từ gia sản của ông, họ cũng chỉ cho sau khi đã thừa nhận ông với tư cách là bá tước Chabert. Bắc Đẩu bội tình đệ nhị đẳng.

– Ồ, mà, tôi được đệ nhị đẳng Bắc Đẩu bội tình, tôi cũng chẳng còn nghĩ tới điều đó nữa, ông nói một cách ngây thơ.

– Thấy chưa! cho tới lúc đó, Derville tiếp, chẳng phải là cứ phải kiện, phải trả tiền cho các luật sư, phải xin và thanh toán các bản sao quyết án, thúc đẩy các mô tòa, và sinh sống ư? tiền phí tổn của những thủ tục chuẩn bị sẽ lên tới ước chừng mười hai hoặc mười lăm ngàn phơ-răng. Tôi không có những khoản tiền đó, tôi vốn đang bị ép nát vì những món lãi kèch sù phải trả cho cái người đã cho tôi vay tiền mua chức trách của mình. Còn ông! ông lấy đâu ra?

Những giọt nước mắt to tướng rơi xuống từ cặp mắt lụi tàn của người lính khốn khổ và lăn trên gò má nhăn nheo. Trước cảnh tượng của những khó khăn ấy, ông nản chí. Thế giới của xã hội và pháp lý đè nặng lên ngực ông như một cơn ác mộng.

– J’irai, s’écria-t-il, au pied de la colonne de la place Vendôme, je crierai là: – “Je suis le colonel Chabert qui a enfoncé le grand carré des Russes à Eylau!” Le bronze, lui! me reconnaîtra.

– Et l’on vous mettra sans doute à Charenton.

A ce nom redouté, l’exaltation du militaire tomba.

– N’y aurait-il donc pas pour moi quelques chances favorables au ministère de la guerre?

– Les bureaux! dit Derville. Allez-y, mais avec un jugement bien en règle qui déclare nul votre acte de décès. Les bureaux voudraient pouvoir anéantir les gens de l’Empire.

Le colonel resta pendant un moment interdit, immobile, regardant sans voir, abîmé dans un désespoir sans bornes. La justice militaire est franche, rapide, elle décide à la turque, et juge presque toujours bien; cette justice était la seule que connût Chabert. En apercevant le dédale de difficultés où il fallait s’engager, en voyant combien il fallait d’argent pour y voyager, le pauvre soldat reçut un coup mortel dans cette puissance particulière à l’homme et que l’on nomme la *volonté*. Il lui parut impossible de vivre en plaidant, il fut pour lui mille fois plus simple de rester pauvre, mendiant, de s’engager comme cavalier si quelque régiment voulait de lui. Ses souffrances physiques et morales lui avaient déjà vicié le corps dans quelques-uns des organes les plus importants. Il touchait à l’une de ces maladies pour lesquelles la médecine n’a pas de nom, dont le siège est en quelque sorte mobile comme l’appareil nerveux qui paraît le plus attaqué parmi tous ceux de notre machine, affection qu’il faudrait nommer le *spleen* du malheur. Quelque grave que fût déjà ce mal invisible, mais réel, il était encore guérissable par une heureuse conclusion. Pour ébranler tout à fait cette vigoureuse organisation, il suffirait d’un obstacle nouveau, de quelque fait

– Tôi sẽ đi, ông kêu lên, tới chân cột ở quảng trường Vendôme, tôi sẽ kêu lên tại đó: – “Tôi là đại tá Chabert, người đã xuyên thủng khối vuông¹ lớn của bọn Nga ở Eylau!”. Bức tượng đồng, chính người! sẽ nhận ra tôi.

– Và có lẽ người ta sẽ giam ông vào Charenton.

Nghे cái tên đáng gờm ấy, niềm phấn khích của người chiến binh xẹp xuống.

– Vậy tôi không thể có chút may mắn thuận lợi gì ở Bộ chiến tranh hay sao?

– Các văn phòng! Derville nói. Cứ việc, nhưng hãy mang theo một bản phán quyết thật hợp thức tuyên bố rằng tờ khai tử của ông là vô hiệu lực. Các văn phòng chỉ khoái được diệt hết những người của Đế chế.

Đại tá ngáy ra một lúc, bất động, nhìn mà không thấy, đắm trong nỗi tuyệt vọng vô bờ. Công lý của nhà binh thẳng thắn, mau lẹ, nó quyết định một cách cứng rắn, và gần như luôn đúng đắn; đó là thứ công lý duy nhất mà Chabert biết. Nhìn thấy cái mê cung của những trở ngại mà ông sắp phải đi vào, thấy được rằng phải có bao nhiêu tiền để du hành trong đó, người lính khốn khổ bị một đòn chí tử đánh trúng vào thứ sức mạnh đặc biệt của người đàn ông thường được gọi là *ý chí*. Ông thấy không thể nào sống nổi nếu cứ đi kiện, thà chịu cảnh nghèo, đi ăn mày, xin đăng lính kỵ binh nếu có trung đoàn nào chịu nhận, như vậy còn ngàn lần đơn giản hơn. Những đòn đau về thể chất và tinh thần đã làm hỏng một vài bộ phận quan trọng nhất trong cơ thể ông. Ông đã gần mắc phải một trong những chứng bệnh không có tên trong y học, nơi khu trú của nó có thể gọi là đi động cũng như cơ quan thần kinh vốn bị tấn công nhiều nhất so với tất cả mọi thứ trong cơ thể của chúng ta, loại thương tổn mà ta gọi là *spleen*² của bất hạnh. Dù căn bệnh không thể nhìn thấy nhưng có thực ấy có trầm trọng đến mấy chăng nữa, nó còn có thể chữa khỏi

1. *carrière*: trận tuyến dẫn thành hình vuông (ND).

2. Nguyên văn bằng tiếng Anh. Có thể dịch là : *tâm trạng u uất* (ND).

imprévu qui en romprait les ressorts affaiblis et produirait ces hésitations, ces actes incompris, incomplets, que les physiologistes observent chez les êtres ruinés par les chagrins.

En reconnaissant alors les symptômes d'un profond abattement chez son client, Derville lui dit : – Prenez courage, la solution de cette affaire ne peut que vous être favorable. Seulement, examinez si vous pouvez me donner toute votre confiance, et accepter aveuglément le résultat que je croirai le meilleur pour vous.

– Faites comme vous voudrez, dit Chabert.

– Oui, mais vous vous abandonnez à moi comme un homme qui marche à la mort?

– Ne vais-je pas rester sans état, sans nom? Est-ce tolérable?

– Je ne l'entends pas ainsi, dit l'avoué. Nous poursuivrons à l'amiable un jugement pour annuler votre acte de décès et votre mariage, afin que vous repreniez vos droits. Vous serez même, par l'influence du comte Ferraud, porté sur les cadres de l'armée comme général, et vous obtiendrez sans doute une pension.

– Allez donc! répondit Chabert, je me fie entièrement à vous.

– Je vous enverrai donc une procuration à signer, dit Derville. Adieu, bon courage! S'il vous faut de l'argent, comptez sur moi.

Chabert serra chaleureusement la main de Derville, et resta le dos appuyé contre la muraille, sans avoir la force de le suivre autrement que des yeux. Comme tous les gens qui comprennent peu les affaires judiciaires, il s'effrayait de cette lutte imprévue. Pendant cette conférence, à plusieurs reprises, il s'était avancé, hors d'un pilastre de la porte cochère, la figure d'un homme posté dans la rue pour guetter la sortie de Derville, et qui l'accosta quand il sortit.

nhờ một kết thúc hạnh phúc. Để quật đổ hoàn toàn cái cơ thể cường tráng kia, chỉ cần một trở ngại mới, một sự kiện bất ngờ làm gãy những lò xo đã yếu ở đó và tạo ra những mối lương lự, những hành động khó hiểu, nửa vờ, mà các nhà sinh lý học quan sát thấy ở những người bị phiền muộn làm suy sụp.

Nhận thấy những triệu chứng mệt mỏi cùng cực nơi thân chủ của mình, Derville nói: – Ông hãy dừng cảm lên, giải quyết vụ này chỉ có thể có lợi cho ông thôi. Tuy nhiên ông hãy xem xét xem có thể tin tưởng hoàn toàn ở tôi hay không, và có thể tiếp nhận một cách mù quáng cái kết quả mà tôi nghĩ là tốt nhất cho ông hay không.

– Xin cứ làm theo ý ông, Chabert nói.

– Vâng, thế nhưng ông tự phó thác cho tôi như một người đi tới cái chết hay sao?

– Thế không phải tôi đang sắp cứ phải chịu mãi tình trạng không nhân thân, không danh tính đó sao? Có thể chấp nhận được vậy ư?

– Tôi không muốn nói vậy, viên đại tụng nói. Chúng ta sẽ cố gắng hòa giải để đạt được một phán quyết hủy bản khai tử và cuộc hôn phối của ông, để ông được lấy lại quyền của mình. Thậm chí, do ảnh hưởng của bá tước Ferraud, ông sẽ được thăng lên cấp tướng trong hàng ngũ sỹ quan, và chắc chắn là ông sẽ được hưởng ân cấp.

– Được rồi! Chabert đáp, tôi hoàn toàn phó thác cho ông.

– Vậy tôi sẽ gửi cho ông một giấy ủy quyền để ông ký, Derville nói. Chào ông, hãy dừng cảm lên! Nếu ông cần tiền, cứ trông cậy ở tôi.

Chabert nồng nhiệt bắt tay Derville và đứng tựa lưng vào tường, chỉ còn đủ sức dõi mắt nhìn theo anh. Như tất cả những người ít hiểu biết về các vụ việc tòa án, ông kinh hoàng vì cuộc đấu không dự đoán trước ấy. Trong cuộc nói chuyện ấy, nhiều lần từ phía ngoài một cây trụ của cái cổng lớn, cứ thấy thấp thòm gương mặt một người đang đứng trấn ngoài đường chờ Derville đi ra và đi theo anh lúc anh

C'était un vieux homme vêtu d'une veste bleue, d'une cote blanche plissée semblable à celle des brasseurs, et qui portait sur la tête une casquette de loutre. Sa figure était brune, creusée, ridée, mais rougie sur les pommettes par l'excès du travail et hâlée par le grand air.

– Excusez, monsieur, dit-il à Derville en l'arrêtant par le bras, si je prends la liberté de vous parler, mais je me suis douté, en vous voyant, que vous étiez l'ami de notre général.

– Eh! bien? dit Derville, en quoi vous intéressez-vous à lui? Mais qui êtes-vous? reprit le défiant avoué.

– Je suis Louis Vergniaud, répondit-il d'abord. Et j'aurais deux mots à vous dire.

– Et c'est vous qui avez logé le comte Chabert comme il l'est?

– Pardon, excuse, monsieur, il a la plus belle chambre. Je lui aurais donné la mienne, si je n'en avais eu qu'une. J'aurais couché dans l'écurie. Un homme qui a souffert comme lui, qui apprend à lire à mes *mioches*, un général, un égyptien, le premier lieutenant sous lequel j'ai servi... faudrait voir? Du tout, il est le mieux logé. J'ai partagé avec lui ce que j'avais. Malheureusement ce n'était pas grand'chose, du pain, du lait, des œufs; enfin à la guerre comme à la guerre! C'est de bon cœur. Mais il nous a vexés.

– Lui?

– Oui, monsieur, vexés, là ce qui s'appelle en plein. J'ai pris un établissement au-dessus de mes forces, il le voyait bien. Ça vous le contrariait, et il pensait le cheval! Je lui dis: – Mais, mon général? – Bah! qu'il dit, je ne veux pas être comme un fainéant, et il y a longtemps que je sais brosser le lapin. J'avais donc fait des billets pour le prix de ma vacherie à un nommé Grados... Le connaissez-vous, monsieur?

ra cổng. Đó là một người đàn ông đã già bần áo vết màu xanh lơ, cái quần theo lối thợ màu trắng có nhiều nếp và đôi một chiếc cát-két bằng da rải cá. Gương mặt xạm, hom hem, nhăn nheo nhưng gò má đỏ ửng vì lao động quá nhiều và làn da rám màu nắng gió.

– Xin lỗi, thưa ông, ông ta níu cánh tay Derville lại và nói, vì tôi đã đánh bạo bắt chuyện với ông, nhưng nhìn thấy ông, tôi ngờ rằng ông chính là bạn của vị tướng của chúng ta đây.

– Thế sao? Derville nói, do đâu mà ông lại phải chú ý tới ông ấy? Mà ông là ai cơ chứ? viên đại tụng cảnh giác nói.

– Tôi là Louis Vergniaud, người này đáp vậy, và tôi chỉ xin nói ngắn thôi.

– Và ông chính là người đã để cho bá tước Chabert ăn ở như thế đấy à?

– Xin tha phép, thứ lỗi, thưa ông, ông ấy ở căn phòng đẹp nhất đấy! Tôi sẽ nhường ông ấy phòng của tôi, nếu như tôi chỉ có mỗi một căn phòng. Tôi có thể ngủ ở chuồng ngựa. Một người từng đau khổ như ông ấy, người dạy cho mấy *thằng cu* của tôi biết đọc, một vị tướng, một gã Ai Cập, vị trung úy đầu tiên tôi được phục vụ dưới quyền... còn phải nghĩ gì nữa? Nhìn chung ông ấy là người được chỗ ăn ở tốt nhất đấy. Tôi chia sẻ cùng ông ấy những gì tôi có. Khốn thay cũng chẳng có nhiều nhận gì, chỉ có bánh mỳ, sữa, trứng; nói cho cùng, đành phải chịu đựng vậy thôi! Tự nguyện cả thôi. Nhưng ông ấy đã làm chúng tôi méch lòng.

– Sao, ông ấy ư?

– Vâng, méch lòng, đúng phấp vậy, thưa ông. Tôi đã tậu một cơ sở làm ăn quá khả năng, ông ấy thấy rất rõ. Việc này thật là phiền hà cho ông, thế mà ông ấy lại đi chải lông cho ngựa! Tôi bảo ông: – Nhưng, báo cáo đại tướng? – Ui chào! ông ấy nói, ta không muốn cứ như một gã ăn không ngồi rồi, từ lâu ta đã biết chải lông thỏ. Vậy là tôi đã làm giấy biên nhận cho một tay tên là Grados với cái giá của trại nuôi bò này... Thưa ông, ông có biết hần không?

– Mais, mon cher, je n'ai pas le temps de vous écouter. Seulement dites-moi comment le colonel vous a vexés!

– Il nous a vexés, monsieur, aussi vrai que je m'appelle Louis Vergniaud et que ma femme en a pleuré. Il a su par les voisins que nous n'avions pas le premier sou de notre billet. Le vieux grognard, sans rien dire, a amassé tout ce que vous lui donniez, a guetté le billet et l'a payé. C'te malice! Que ma femme et moi nous savions qu'il n'avait pas de tabac, ce pauvre vieux, et qu'il s'en passait! Oh! maintenant, tous les matins il a ses cigares! je me vendrais plutôt... Non! nous sommes vexés. Donc, je voudrais vous proposer de nous prêter, vu qu'il nous a dit que vous étiez un brave homme, une centaine d'écus sur notre établissement, afin que nous lui fassions faire des habits, que nous lui meublions sa chambre. Il a cru nous acquitter, pas vrai? Eh! bien, au contraire, voyez-vous, l'ancien nous a endettés... et vexés! Il ne devait pas nous faire cette avanç-là. Il nous a vexés! et des amis, encore? Foi d'honnête homme, aussi vrai que je m'appelle Louis Vergniaud, je m'engagerais plutôt que de ne pas vous rendre cet argent-là...

Derville regarda le nourrisseur, et fit quelques pas en arrière pour revoir la maison, la cour, les fumiers, l'étable, les lapins, les enfants.

– Par ma foi, je crois qu'un des caractères de la vertu est de ne pas être propriétaire, se dit-il. Va, tu auras tes cent écus! et plus même. Mais ce ne sera pas moi qui te les donnerai, le colonel sera bien assez riche pour t'aider, et je ne veux pas lui en ôter le plaisir.

– Ce sera-t-il bientôt?

– Mais oui.

– Ah! mon Dieu, que mon épouse va-t-être contente!

Et la figure tannée du nourrisseur sembla s'épanouir.

– Nhưng, anh bạn ạ, tôi không có thì giờ nghe anh nói đâu. Chỉ có điều anh nói xem vì sao đại tá đã khiến anh méch lòng?

– Đúng là ông ấy đã làm chúng tôi méch lòng, thưa ông hệt như là tên tôi là Louis Vergniaud vậy và vợ tôi đã phải khóc vì chuyện đó. Ông ấy được những người láng giềng cho biết là chúng tôi chẳng có một xu để trả tiền ký nợ. Ông già cặn vè, chẳng nói chẳng rằng, đã thu thập tất cả những gì ông đã cho ông ấy, đón phiếu nợ và trả hộ tôi. Ranh ma thế! Thế mà vợ tôi với tôi đều biết rằng ông ấy chẳng có thuốc lá, ông già tội nghiệp và ông ấy phải nhịn thuốc lá! Ôi! bây giờ, sáng nào ông ấy cũng hút xì-gà! Ôi! Thà tôi bán cái thân xác này đi còn hơn... Không! Chúng tôi méch lòng đấy. Vậy nên, được biết ông là người có lòng, tôi xin đề nghị ông cho chúng tôi vay khoảng một trăm é-quy thế chấp bằng cơ sở chăn nuôi của chúng tôi để chúng tôi có thể sắm quần áo cho ông ấy, bày biện cho căn phòng của ông. Ông ấy tưởng đã trả xong nợ cho chúng tôi, đúng không? Thế nhưng, ngược lại, ông thấy chưa, ông già đã khiến chúng tôi mắc nợ... và méch lòng! Đáng lý ông ấy không nên si nhục chúng tôi như thế. Ông ấy làm chúng tôi méch lòng! Thế mà là bạn bè cơ đấy? Xin lấy tư cách bậc quân tử mà thế, nếu tôi còn là Louis Vergniaud, tôi thà mắc nợ còn hơn là không trả lại cho ông số tiền kia...

Derville nhìn người nuôi súc vật, và lùi mấy bước để ngó lại ngôi nhà, cái sân, những đồng phân, chuồng bò, đàn thỏ, bọn trẻ.

– Lay trời, tôi nghĩ rằng một trong những đặc điểm của đức hạnh, đó là không có sở hữu, anh tự nhủ. Thôi được, anh sẽ có trăm đồng é-quy của anh trong tay! Và thậm chí hơn thế nữa. Nhưng sẽ không phải là tôi đưa cho anh, đại tá sắp sửa có thừa tiền để giúp anh, và tôi không muốn ông ấy bị mất mát cái thú ấy.

– Sẽ sớm có chứ ạ?

– Hẳn thế.

– A! Lay Chúa, bà vợ tôi sắp hài lòng lắm đây!

Và gương mặt sạm nâu của người chăn nuôi có vẻ nở nang hẳn ra.

– Maintenant, se dit Derville en remontant dans son cabriolet, allons chez notre adversaire. Ne laissons pas voir notre jeu, tâchons de connaître le sien, et gagnons la partie d'un seul coup. Il faudrait l'effrayer? Elle est femme. De quoi s'effraient le plus les femmes? Mais les femmes ne s'effraient que de...

Il se mit à étudier la position de la comtesse, et tomba dans une de ces méditations auxquelles se livrent les grands politiques en concevant leurs plans, en tâchant de deviner le secret des cabinets ennemis. Les avoués ne sont-ils pas en quelque sorte des hommes d'État chargés des affaires privées? Un coup d'œil jeté sur la situation de monsieur le comte Ferraud et de sa femme est ici nécessaire pour faire comprendre le génie de l'avoué.

Monsieur le comte Ferraud était le fils d'un ancien Conseiller au Parlement de Paris, qui avait émigré pendant le temps de la Terreur, et qui s'il sauva sa tête, perdit sa fortune. Il rentra sous le Consulat et resta constamment fidèle aux intérêts de Louis XVIII, dans les entours duquel était son père avant la Révolution. Il appartenait donc à cette partie du faubourg Saint-Germain qui résista noblement aux séductions de Napoléon. La réputation de capacité que se fit le jeune comte, alors simplement appelé monsieur Ferraud, le rendit l'objet des coquetteries de l'Empereur, qui souvent était aussi heureux de ses conquêtes sur l'aristocratie que du gain d'une bataille. On promit au comte la restitution de son titre, celle de ses biens non vendus, on lui montra dans le lointain un ministère, une sénatorerie. L'empereur échoua. Monsieur Ferraud était, lors de la mort du comte Chabert, un jeune homme de vingt-six ans, sans fortune, doué de formes agréables, qui avait des succès et que le faubourg Saint-Germain avait adopté comme une de ses gloires; mais madame la comtesse Chabert avait su tirer un si bon parti de la succession de son mari, qu'après dix-huit mois de veuvage elle possédait environ quarante mille livres de rente. Son mariage avec le jeune comte ne fut pas accepté comme une nouvelle, par les coteries du faubourg Saint-Germain. Heureux de ce mariage qui répondait à ses idées de fusion, Napoléon rendit à

– Bây giờ, Derville tự nhủ khi trèo lên chiếc xe độc mã, ta đến nhà đối thủ xem nào. Không có để lộ tẩy ngôn bài của mình ra nhé, ráng biết ngôn chơi của họ ra sao, và thắng gọn ván luôn. Phải làm cho bà ấy sợ ư? Bà ta là phụ nữ. Phụ nữ sợ cái gì nhất? Nhưng đàn bà chỉ sợ ...

Anh bắt đầu nghiên cứu tình thế của nữ bá tước và đắm chìm trong những suy tưởng thường có ở các nhà chính trị vĩ đại khi họ hình thành kế hoạch của họ, tìm cách đoán biết bí mật của các văn phòng đối phương. Những nhà đại tụng chẳng phải là một kiểu các chính trị gia lo việc của tư nhân đó sao? Tối đây ta cần biết qua hoàn cảnh của bá tước Ferraud và bà vợ để hiểu được thiên tài của viên đại tụng.

Ngài bá tước Ferraud là con trai của một vị cựu cố vấn của Pháp viện tối cao Paris, đã từng sống lưu vong trong thời kỳ Khủng bố, và nếu được thoát chết, thì lại mất của cải. Chàng trở về nước dưới chế độ Tổng tài và vẫn luôn trung thành với Louis XVIII, trong đám thuộc hạ trước Cách mạng có cha chàng. Do đó, chàng thuộc bộ phận những người của ngoại ô Saint-Germain vẫn cưỡng lại một cách cao thượng trước những trò mê hoặc của Napoléon. Tiếng tăm về khả năng của vị bá tước trẻ, bấy giờ chỉ được gọi đơn giản là ông Ferraud, đã khiến chàng trở thành đối tượng ve vãn của Hoàng đế, người vốn khoái chinh phục giới quý tộc chẳng kém gì khoái thắng trận. Người ta hứa với bá tước sẽ phục hồi tước vị, trả lại của cải chưa bán đi, người ta phác ra phía xa xa một bộ nào đó, một thứ chu cấp suốt đời cho nguyên lão nghị viện. Hoàng đế đã thất bại. Ông Ferraud, vào lúc bá tước Chabert mất, là một chàng trai trẻ khoảng năm sáu tuổi, không gia sản, có ngoại hình đẹp, nhiều thành công và ngoại ô Saint-Germain đã coi chàng là một trong những vinh quang của họ; nhưng bá tước phu nhân Chabert đã khéo khai thác của thừa kế từ đức ông chồng, đến nỗi sau mười tám tháng góa bụa bà đã sở hữu khoảng bốn mươi ngàn livres thực lợi. Cuộc hôn nhân giữa bà với bá tước trẻ tuổi không phải là bất ngờ đối với các phe phái của Saint-Germain; khoái chí vì vụ hôn nhân kia đáp ứng những tư tưởng về hòa hợp của mình, Napoléon trả lại cho phu nhân

madame Chabert la portion dont héritait le fisc dans la succession du colonel: mais l'espérance de Napoléon fut encore trompée. Madame Ferraud n'aimait pas seulement son amant dans le jeune homme, elle avait été séduite aussi par l'idée d'entrer dans cette société dédaigneuse qui, malgré son abaissement, dominait la cour impériale. Toutes ses vanités étaient flattées autant que ses passions dans ce mariage. Elle allait devenir une *femme comme il faut*. Quand le faubourg Saint-Germain sut que le mariage du jeune comte n'était pas une défection, les salons s'ouvrirent à sa femme. La Restauration vint. La fortune politique du comte Ferraud ne fut pas rapide. Il comprenait les exigences de la position dans laquelle se trouvait Louis XVIII, il était du nombre des initiés qui attendaient *que l'abîme des révolutions fût fermé*, car cette phrase royale, dont se moquèrent tant les libéraux, cachait un sens politique. Néanmoins, l'ordonnance citée dans la longue phrase cléricale qui commence cette histoire lui avait rendu deux forêts et une terre dont la valeur avait considérablement augmenté pendant le séquestre. En ce moment, quoique le comte Ferraud fût Conseiller d'État, Directeur-général, il ne considérait sa position que comme le début de sa fortune politique. Préoccupé par les soins d'une ambition dévorante, il s'était attaché comme secrétaire un ancien avoué ruiné nommé Delbecq, homme plus qu'habile, qui connaissait admirablement les ressources de la chicane, et auquel il laissait la conduite de ses affaires privées. Le rusé praticien avait assez bien compris sa position chez le comte, pour y être probe par spéculation. Il espérait parvenir à quelque place par le crédit de son patron, dont la fortune était l'objet de tous ses soins. Sa conduite démentait tellement sa vie antérieure qu'il passait pour un homme calomnié. Avec le tact et la finesse dont sont plus ou moins douées toutes les femmes, la comtesse, qui avait deviné son intendant, le surveillait adroitement, et savait si bien le manier, qu'elle en avait déjà tiré un très bon parti pour l'augmentation de sa fortune particulière. Elle avait su persuader à Delbecq qu'elle gouvernait monsieur Ferraud, et lui avait promis de le faire nommer président d'un tribunal de

Chabert cái phần quốc khố hưởng ở thừa kế của đại tá; nhưng niềm mong mỏi của Napoléon một lần nữa lại bị phụ bạc. Ferraud phu nhân không chỉ yêu người tình qua người thanh niên, bà còn bị cám dỗ bởi ý nghĩ được gia nhập cái xã hội khinh bạc nọ, nó chế ngự triều đình của đế chế, dù đã sa cơ. Mọi thói hờn của bà đều được vỗ về cũng như mọi dục vọng trong cuộc hôn nhân này. Bà sắp được trở thành *người phụ nữ lịch sự*. Khi những người ở ngoại ô Saint-Germain biết rằng cuộc hôn nhân của vị bá tước trẻ không phải là một sự phản bội, các phòng khách mở rộng cửa đón vợ chàng. Thời kỳ Trùng hưng tiếp đến. Thời vận chính trị của bá tước Ferraud không tới chóng vánh. Chàng hiểu tình thế hiện nay của Louis XVIII đòi hỏi gì, chàng thuộc số những kẻ thức thời đang đợi lúc *vực thẳm của những cuộc cách mạng được lấp kín*, bởi lẽ cái câu nói vương giả ấy, vốn bị những người theo chủ nghĩa chính trị tự do nhạo báng, lại ẩn giấu một ý nghĩa chính trị. Tuy nhiên, sắc lệnh được trích dẫn trong cái câu dài dòng uyên bác ở phần đầu câu chuyện này đã trả cho chàng hai khu rừng và một mảnh đất mà giá trị đã tăng trông thấy trong thời gian có luật tạm giữ. Trong lúc này, dù bá tước Ferraud là quan Tham chính viện, là ngài Tổng trưởng, chàng chỉ coi vị trí của mình như khởi đầu của thời vận chính trị. Bận rộn lo toan vì những tham vọng nung nấu, chàng đã kiếm cho mình một người thư ký vốn xưa là nhân viên đại tụng phá sản tên là Delbecq, một kẻ có thừa khôn khéo, hiểu biết tuyệt vời các phương thức kiện cò, chàng giao cho người này lèo lái những vụ việc riêng tư. Viên trạng sư thạo nghề lồi đời cũng thông hiểu vị trí của mình ở nhà bá tước, để biết phải trung thực trong việc đầu cơ tính toán. Y hy vọng sẽ vươn tới một địa vị nào đó nhờ dựa dẫm vào ông chủ, gia sản của ông ta là mục tiêu chăm bẵm của y. Phấn hạnh của y đã thanh minh cho đoạn đời trước đây đến mức người ta nghĩ y là kẻ bị nói xấu. Với thói bật thiệp và sự tinh tế mà phụ nữ ít nhiều thường được trời phú cho, bà bá tước do thấu hiểu được người quản lý của mình, đã theo dõi y một cách khéo léo, và biết sử dụng y khéo đến nỗi bà đã rút được phần khá béo bở trong việc gia tăng tài sản riêng của mình. Bà biết khiến cho Delbecq tin rằng bà cai quản ông Ferraud, và đã hứa sẽ khiến cho y được lên chức quan Chánh tòa sơ thẩm tại một trong

première instance dans l'une des plus importantes villes de France, s'il se dévouait entièrement à ses intérêts. La promesse d'une place inamovible qui lui permettrait de se marier avantageusement et de conquérir plus tard une haute position dans la carrière politique en devenant député, fit de Delbecq l'âme damnée de la comtesse. Il ne lui avait laissée manquer aucune des chances favorables que les mouvements de Bourse et la hausse des propriétés présentèrent dans Paris aux gens habiles pendant les trois premières années de la Restauration. Il avait triplé les capitaux de sa protectrice, avec d'autant plus de facilité que tous les moyens avaient paru bons à la comtesse afin de rendre promptement sa fortune énorme. Elle employait les émoluments des places occupées par le comte, aux dépenses de la maison, afin de pouvoir capitaliser ses revenus, et Delbecq se prêtait aux calculs de cette avarice sans chercher à s'en expliquer les motifs. Ces sortes de gens ne s'inquiètent que des secrets dont la découverte est nécessaire à leurs intérêts. D'ailleurs il en trouvait si naturellement la raison dans cette soif d'or dont sont atteintes la plupart des Parisiennes, et il fallait une si grande fortune pour appuyer les prétentions du comte Ferraud, que l'intendant croyait parfois entrevoir dans l'avidité de la comtesse un effet de son dévouement pour l'homme de qui elle était toujours éprise. La comtesse avait enseveli les secrets de sa conduite au fond de son cœur. Là étaient des secrets de vie et de mort pour elle, là était précisément le nœud de cette histoire. Au commencement de l'année 1818, la Restauration fut assise sur des bases en apparence inébranlables, ses doctrines gouvernementales, comprises par les esprits élevés, leur parurent devoir amener pour la France une ère de prospérité nouvelle, alors la société parisienne changea de face. Madame la comtesse Ferraud se trouva par hasard avoir fait tout ensemble un mariage d'amour, de fortune et d'ambition. Encore jeune et belle, madame Ferraud joua le rôle d'une femme à la mode, et vécut dans l'atmosphère de la cour. Riche par elle-même, riche par son mari, qui, prôné comme un des hommes les plus capables du parti royaliste et l'ami du roi, semblait promis à quelque

những thành phố quan trọng nhất của nước Pháp, nếu y hoàn toàn tận tụy vì quyền lợi của bà. Lời hứa hẹn về một vị trí không thể bài miễn nó cho phép y có thể lấy vợ với lợi thế và có thể sau này chiếm lĩnh được một vị trí trong sự nghiệp chính trị khi trở thành nghị viên đã khiến Delbecq trở thành kẻ cút cung tận tụy với nữ bá tước. Y không để bà phải mất một may mắn nào khi có những động thái của thị trường chứng khoán và sự lên giá của bất động sản tạo cơ hội cho những kẻ khôn khéo ở Paris trong ba năm đầu của thời Trùng hưng. Y đã khiến số vốn của người đàn bà bảo trợ cho mình tăng lên gấp ba, việc này càng dễ dàng hơn, một khi, với nữ bá tước, mọi thủ đoạn nhằm khiến gia sản của bà mau chóng trở thành kếch sù đều tốt cả. Bà sử dụng những khoản lợi lộc có được nhờ những vị trí của chồng vào việc chi dùng trong nhà, để có thể chuyển các khoản thu nhập thành vốn, và Delbecq chiều theo những tính toán bản tiện ấy mà không tìm cách giải thích lý do. Những hạng người như thế chỉ bận tâm về những bí mật cần phát hiện để làm lợi cho chúng. Và chàng y thấy chuyện đó cũng dễ giải thích một khi hầu hết các phụ nữ Paris đều khát vàng, và để có thể trợ giúp cho những kỳ vọng của bá tước Ferraud, phải giàu có đến mức đôi lúc gã quản lý tưởng thấp thoáng nhận thấy thói tham lam của nữ bá tước là một hậu quả của lòng tận tụy đối với người đàn ông bà vẫn hằng mê mẩn. Nữ bá tước chôn sâu tận đáy lòng những bí ẩn trong cách xử sự của mình. Nơi đó chứa những bí mật sinh tử của bà, đó cũng là mấu chốt của câu chuyện này. Vào đầu năm 1818, nền Trùng hưng đang tựa trên những cơ sở bề ngoài vững như bàn thạch, những nguyên lý chính sự, được những đầu óc cao siêu thấu đạt và cho rằng nhờ đó mà hẳn là nước Pháp sẽ có một kỷ nguyên phồn vinh mới, vào lúc ấy xã hội Paris thay đổi bộ mặt. Bá tước phu nhân Ferraud ngẫu nhiên cùng một lúc đâm ra vừa thực hiện một cuộc hôn nhân vì tình, vì tiền và vì tham vọng. Hầy còn trẻ và đẹp, Ferraud phu nhân đóng vai một người đàn bà thời thượng, và sống trong không khí vương triều. Bản thân giàu có, lại giàu có nhờ ông chồng vốn được ca tụng như một trong những người có năng lực nhất của phe bảo hoàng và là bạn của nhà vua, dường như ông đã được nhắm cho một bộ nào đó, bà thuộc về tầng lớp quý tộc, bà chia sẻ vinh quang với bọn họ. Đang khi

ministère, elle appartenait à l'aristocratie, elle en partageait la splendeur. Au milieu de ce triomphe, elle fut atteinte d'un cancer moral. Il est de ces sentiments que les femmes devinent malgré le soin que les hommes mettent à les enfouir. Au premier retour du roi, le comte Ferraud avait conçu quelques regrets de son mariage. La veuve du colonel Chabert ne l'avait allié à personne, il était seul et sans appui pour se diriger dans une carrière pleine d'écueils et pleine d'ennemis. Puis, peut-être, quand il avait pu juger froidement sa femme, avait-il reconnu chez elle quelques vices d'éducation qui la rendaient impropre à le seconder dans ses projets. Un mot dit par lui à propos du mariage de Talleyrand éclaira la comtesse, à laquelle il fut prouvé que si son mariage était à faire, jamais elle n'eût été madame Ferraud. Ce regret, quelle femme le pardonnerait? Ne contient-il pas toutes les injures, tous les crimes, toutes les répudiations en germe? Mais quelle plaie ne devait pas faire ce mot dans le cœur de la comtesse, si l'on vient à supposer qu'elle craignait de voir revenir son premier mari! Elle l'avait su vivant, elle l'avait repoussée. Puis, pendant le temps où elle n'en avait plus entendu parler, elle s'était plu à le croire mort à Waterloo avec les aigles impériales en compagnie de Boutin. Néanmoins elle conçut d'attacher le comte à elle par le plus fort des liens, par la chaîne d'or, et voulut être si riche que sa fortune rendit son second mariage indissoluble, si par hasard le comte Chabert reparaisait encore. Et il avait reparu, sans qu'elle s'expliquât pourquoi la lutte qu'elle redoutait n'avait pas déjà commencé. Les souffrances, la maladie l'avaient peut-être délivrée de cet homme. Peut-être était-il à moitié fou, Charenton pouvait encore lui en faire raison. Elle n'avait pas voulu mettre Delbecq ni la police dans sa confiance, de peur de se donner un maître, ou de précipiter la catastrophe. Il existe à Paris beaucoup de femmes qui, semblables à la comtesse Ferraud, vivent avec un monstre moral inconnu, ou côtoient un abîme; elles se font un calus à l'endroit de leur mal, et peuvent encore rire et s'amuser.

— Il y a quelque chose de bien singulier dans la situation de monsieur le comte Ferraud, se dit Derville en sortant de sa longue

thắng thế, bà mắc một chứng bệnh ung thư về tinh thần. Có những tình cảm mà dần bà đoán biết được dù cho dần ông có ra sức giấu giếm. Khi nhà vua trở về lần đầu, bá tước Ferraud đã có đôi chút ân hận về cuộc hôn nhân của mình. Góa phụ của đại tá Chabert không tạo được cho chàng một liên minh với ai cả, chàng cô độc và không chỗ dựa để dẫn vào một con đường đầy trở ngại và đầy kẻ thù. Rồi, có lẽ, khi chàng đã có thể lạnh lùng đánh giá vợ mình, chàng nhận thấy ở nàng có vài thói xấu do giáo dục khiến nàng không thể nào có điều kiện trợ giúp chàng trong những ý đồ của mình. Một lời nói của chàng về cuộc hôn nhân của Talleyrand đã khiến nữ bá tước hiểu ra, cho bà thấy rằng nếu cuộc hôn nhân của bà mới chỉ đang được lo liệu, thì bà sẽ không bao giờ là Ferraud phu nhân. Nỗi ân hận kia, người dần bà nào có thể tha thứ nổi? Chẳng phải nó chứa đựng mọi lời phỉ báng, mọi tội ác, mọi điều cực tuyệt đang manh nha hay sao? Sao lời nói ấy lại không khiến tim bà tan nát một khi ta đoán được là nữ bá tước lo sợ phải thấy người chồng thứ nhất trở về! Bà đã biết rằng ông còn sống, bà đã xua đẩy ông. Rồi trong thời gian bà không còn nghe thấy nói đến ông nữa, bà yên chí tin rằng ông đã chết ở Waterloo với phù hiệu đại bàng của đế chế cùng với Boutin. Tuy nhiên, bà tính chuyện ràng buộc bá tước với mình bằng mối dây bền chắc nhất, sợi dây vàng, bà muốn giàu có tới mức độ gia sản của mình khiến cuộc hôn nhân thứ hai không thể nào tan vỡ, nếu ngẫu nhiên bá tước Chabert lại xuất hiện lần nữa. Và ông đã lại xuất hiện, khi bà còn chưa có thể giải thích nổi vì sao cuộc đấu bà vốn e sợ vẫn chưa bắt đầu. Có lẽ những đau đớn, bệnh tật đã giải thoát cho bà khỏi người dần ông ấy. Có lẽ ông ta đã dờ dẩn dờ dại, Charenton có thể trị ông ta giúp bà. Bà không muốn thổ lộ với Delbecq cũng như cảnh sát, sợ rằng mình sẽ bị họ tóm được gáy, hoặc sẽ khiến tai họa tới nhanh hơn. Ở Paris có rất nhiều phụ nữ, giống như nữ bá tước Ferraud, họ chung sống với một thứ quái vật tinh thần lạ lẫm, họ mấp mé vực thẳm; họ khiến cho chỗ đau thành chai, và vẫn có thể cười và vui chơi.

— Có một cái gì đó rất lạ trong tình thế của ngài bá tước Ferraud, Derville tự nhủ, khi chấm dứt những suy tưởng miên man, lúc chiếc

rêverie, au moment où son cabriolet s'arrêtait rue de Varennes, à la porte de l'hôtel Ferraud. Comment, lui si riche, aimé du roi, n'est-il pas encore pair de France? Il est vrai qu'il entre peut-être dans la politique du roi, comme me le disait madame de Grandlieu, de donner une haute importance à la pairie en ne la prodiguant pas. D'ailleurs, le fils d'un Conseiller au Parlement n'est ni un Crillon, ni un Rohan. Le comte Ferraud ne peut entrer que subrepticement dans la chambre haute. Mais, si son mariage était cassé, ne pourrait-il faire passer sur sa tête, à la grande satisfaction du roi, la pairie d'un de ces vieux sénateurs qui n'ont que des filles. Voilà certes une bonne bourde à mettre en avant pour effrayer notre comtesse, se dit-il en montant le perron.

Derville avait, sans le savoir, mis le doigt sur la plaie secrète, enfoncé la main dans le cancer qui dévorait madame Ferraud. Il fut reçu par elle dans une jolie salle à manger d'hiver, où elle déjeunait en jouant avec un singe attaché par une chaîne à une espèce de petit poteau garni de bâtons en fer. La comtesse était enveloppée dans un élégant peignoir, les boucles de ses cheveux, négligemment rattachés, s'échappaient d'un bonnet qui lui donnait un air mutin. Elle était fraîche et rieuse. L'argent, le vermeil, la nacre étincelaient sur la table, et il y avait autour d'elle des fleurs curieuses plantées dans de magnifiques vases en porcelaine. En voyant la femme du comte Chabert, riche de ses dépouilles, au sein du luxe, au faite de la société, tandis que le malheureux vivait chez un pauvre nourrisseur au milieu des bestiaux, l'avoué se dit: "La morale de ceci est qu'une jolie femme ne voudra jamais reconnaître son mari, ni même son amant dans un homme en vieux carrick, en perruque de chiendent et en bottes percées." Un sourire malicieux et mordant exprima les idées moitié philosophiques, moitié railleuses qui devaient venir à un homme si bien placé pour connaître le fond des choses, malgré les mensonges sous lesquels la plupart des familles parisiennes cachent leur existence.

xe độc mã dừng ở phố Varennes, trước cửa dinh thự của Ferraud. Vì sao, giàu như thế, được đức vua yêu mến, mà ông ta vẫn chưa phải là nguyên lão nghị viên? Thực ra có thể là nhà vua có chính sách đề cao tầm quan trọng của Viện nguyên lão bằng cách không ban phát nó rộng rãi, như phu nhân De Grandlieu có nói với mình. Thêm nữa, con của một vị cố vấn quan đầu phải là một người thuộc dòng họ Crillon, hoặc Rohan. Bá tước Ferraud chỉ có thể vào thượng nghị viện bằng cách gian lận. Nhưng, nếu vụ hôn nhân của ông ta đổ bể, phải chăng ông ta lại không thể khiến cho mình được chức nguyên lão truyền từ một trong những vị nguyên lão nghị viên già nua chỉ có độc những ái nữ, điều này khiến đức vua hài lòng biết mấy. Đây hẳn là một trong những chuyện bố lão có thể chia ra để khiến vị nữ bá tước của chúng ta phải hoảng sợ, anh tự nhủ khi bước lên bậc thềm.

Derville không biết rằng mình đang chạm trúng vết thương thâm kín, đang thọc tay vào cái ổ ung thư tàn phá phu nhân Ferraud. Anh được bà ta tiếp trong một phòng ăn mùa đông xinh xắn, nơi bà đang đùa rỡ với một con khỉ bị xích vào một thứ kiểu như cái cọc nhỏ có gài những thanh sắt. Nữ công tước khoác chiếc áo choàng thanh lịch, những búp tóc buộc lại một cách trẻ nãi, sổ ra ngoài chiếc mũ bo-nê khiến bà có vẻ tình nghịch. Bà nom thanh tân và tươi tắn. Đồ bạc, đồ mạ vàng, đồ khảm xà cừ lấp lánh trên bàn và quanh bà những bông hoa lạ cắm trong những chiếc bình lộng lẫy bằng sứ. Nhìn thấy vợ của bá tước Chabert giàu có nhờ di vật của người chết, đắm trong xa hoa, ngự trên đỉnh cao xã hội, trong khi kẻ khốn khổ kia sống tại nhà người chần nuôi nghèo khổ giữa bầy súc vật, viên đại tụng tự nhủ: "Bài học rút ra là: Một người đàn bà xinh đẹp không khi nào nhận một người đàn ông bận cái áo carriack tàng, đội mũ tóc giả bằng cỏ gấu và đi đôi ủng thùng là chồng mình. Thậm chí chi nhận là nhân tình cũng không khi nào". Một nụ cười ranh mãnh và cay chua để lộ những ý tưởng nửa triết lý, nửa mỉa mai tất yếu phải xuất hiện khi con người kia vốn đã ở đúng cái vị trí khiến có thể thấu hiểu mọi chuyện, dù những cái đó đã được các gia đình ở Paris che dấu dưới những điều dối trá.

– Bonjour, monsieur Derville, dit-elle en continuant à faire prendre du café au singe.

– Madame, dit-il brusquement, car il se choqua du ton léger avec lequel la comtesse lui avait dit: – Bonjour, monsieur Derville, je viens causer avec vous d'une affaire assez grave.

– J'en suis *désespérée*, monsieur le comte est absent...

– J'en suis enchanté, moi, madame. Il serait *désespérant* qu'il assistât à notre conférence. Je sais d'ailleurs, par Delbecq, que vous aimez à faire vos affaires vous-même sans en ennuyer monsieur le comte.

– Alors, je vais faire appeler Delbecq, dit-elle.

– Il vous serait inutile, malgré son habileté, reprit Derville. Écoutez, madame, un mot suffira pour vous rendre sérieuse. Le comte Chabert existe.

– Est-ce en disant de semblables bouffonneries que vous voulez me rendre sérieuse? dit-elle en partant d'un éclat de rire.

Mais la comtesse fut tout à coup domptée par l'étrange lucidité du regard fixe par lequel Derville l'interrogeait en paraissant lire au fond de son âme.

– Madame, répondit-il avec une gravité froide et perçante, vous ignorez l'étendue des dangers qui vous menacent. Je ne vous parlerai pas de l'incontestable authenticité des pièces, ni de la certitude des preuves qui attestent l'existence du comte Chabert. Je ne suis pas homme à me charger d'une mauvaise cause, vous le savez. Si vous vous opposez à notre inscription en faux contre l'acte de décès, vous perdrez ce premier procès, et cette question résolue en notre faveur nous fait gagner toutes les autres.

– De quoi prétendez-vous donc me parler?

– Xin chào, ông Derville, bà ta nói vẫn tiếp tục cho con khi uống cà-phê.

– Thưa bà, tôi đến để nói với bà về một việc khá quan trọng, anh nói một cách thô bạo bởi thấy bị xúc phạm vì cái giọng khinh thị của bà khi nói với anh: – Xin chào, ông Derville.

– Tôi thật *thất vọng*, ông bá tước không có nhà...

– Tôi thật vui lòng, về phần tôi, thưa bà. Thật *đúng thất vọng* nếu ông dự vào câu chuyện của chúng ta. Hơn nữa tôi được biết qua Delbecq, rằng bà thích tự làm lấy mọi việc của mình mà không làm phiền đến ông bá tước.

– Vậy tôi cho gọi Delbecq, bà nói:

– Ông ta chẳng ích gì cho bà, dù khéo léo, Derville tiếp. Xin hãy nghe đây, thưa bà chỉ cần một lời đủ để bà trở thành nghiêm túc. Bá tước Chabert đang tồn tại.

– Ông nói những chuyện tức cười ấy mà muốn khiến cho tôi phải nghiêm túc ư? bà ta vừa nói vừa phá ra cười.

Nhưng nữ bá tước bỗng đột nhiên bị chế ngự bởi cặp mắt sáng suốt của Derville nhìn bà ra ý hỏi nhưng lộ vẻ đã đọc thấu tâm can.

– Thưa bà, anh đáp với vẻ nghiêm trang lạnh lùng và sắc sảo, bà không rõ mình đang bị nguy hiểm đe dọa đến mức nào. Tôi sẽ không nói đến tính chất chính thức không thể bác bỏ được của những giấy tờ, cũng như sự xác thực của những bằng chứng xác nhận rằng bá tước Chabert tồn tại. Tôi không phải là người đi rước lấy một vụ kiện lão, bà biết điều đó. Nếu như bà chống lại việc chúng tôi tố tụng sự sai trái trong bản khai tử, bà sẽ thua ngay ở vụ án đầu tiên, và khi đã được giải quyết thuận lợi vấn đề ấy, chúng tôi sẽ thắng ở các vụ khác.

– Bộ ông tính chuyện nói gì với tôi đây?

– Ni du colonel, ni de vous. Je ne vous parlerai pas non plus des mémoires que pourraient faire des avocats spirituels, armés des faits curieux de cette cause, et du parti qu'ils tireraient des lettres que vous avez reçues de votre premier mari avant la célébration de votre mariage avec votre second.

– Cela est faux! dit-elle avec toute la violence d'une petite-maitresse. Je n'ai jamais reçu de lettre du comte Chabert; et si quelqu'un se dit être le colonel, ce ne peut être qu'un intrigant, quelque forçat libéré, comme Cogniard peut-être. Le frisson prend rien que d'y penser. Le colonel peut-il ressusciter, monsieur? Bonaparte m'a fait complimenter sur sa mort par un aide de camp, et je touche encore aujourd'hui trois mille francs de pension accordée à sa veuve par les Chambres. J'ai eu mille fois raison de repousser tous les Chabert qui sont venus, comme je repousserai tous ceux qui viendront.

– Heureusement nous sommes seuls, madame. Nous pouvons mentir à notre aise, dit-il froidement en s'amusant à aiguillonner la colère qui agitait la comtesse afin de lui arracher quelques indiscretions, par une manœuvre familière aux avoués, habitués à rester calmes quand leurs adversaires ou leurs clients s'emporent.

– Hé! bien donc, à nous deux, se dit-il à lui-même en imaginant à l'instant un piège pour lui démontrer sa faiblesse. – La preuve de la remise de la première lettre existe, madame, reprit-il à haute voix, elle contenait des valeurs...

– Oh! pour des valeurs, elle n'en contenait pas.

– Vous avez donc reçu cette première lettre, reprit Derville en souriant. Vous êtes déjà prise dans le premier piège que vous tend un avoué, et vous croyez pouvoir lutter avec la justice...

La comtesse rougit, pâlit, se cacha la figure dans les mains. Puis, elle secoua sa honte, et reprit avec le sang-froid naturel à ces sortes de femmes: – Puisque vous êtes l'avoué du prétendu Chabert, faites-moi le plaisir de...

– Không nói về đại tá, cũng không nói về bà. Tôi cũng không nói với bà về những đơn từ mà các luật sư tài trí có thể thảo ra, với lợi khí là những sự kiện kỹ cục của vụ kiện này, và nhờ lợi thế khai thác từ những lá thư của người chồng trước mà bà đã nhận từ trước khi làm lễ cưới với người chồng sau.

– Đó là chuyện bịa đặt! bà nói với tất cả sự dữ dội của một chị chàng dài các rơm. Tôi chưa bao giờ nhận được thư của bá tước Chabert; và nếu có kẻ nào tự nhận là ông đại tá, thì đó chỉ có thể là một gã bịp bợm, một thằng tù khổ sai được thả ra, có thể như thằng Cogniard chẳng hạn. Chỉ nghĩ đến chuyện ấy cũng đủ rùng mình. Ông đại tá có thể nào sống lại không, thưa ông? Bonaparte đã từng cho một hộ vệ quan tới thăm hỏi tôi về cái chết của ông ấy, và giờ đây tôi vẫn lĩnh ba ngàn phơ-răng tiền ân cấp cho góa phụ từ các Viện ban cho. Tôi hết sức có lý khi đuổi tất cả những gã Chabert đã đến, cũng như tôi sẽ đuổi tất cả những gã sẽ đến.

– May mắn là chỉ có chúng ta thôi, thưa bà. Chúng ta có thể nói đối thoại mái, anh lạnh lùng nói và thích thú khơi thêm nỗi giận dữ đang khiến nữ bá tước kích động để khiến bà phun ra một câu hớ hênh nào đó, theo một thủ đoạn thường được các viên đại tọng sử dụng, họ đã quen thân nhiên trong khi đối thủ hoặc thân chủ của họ sôi lên.

– Nào ! Giờ thì hai ta chọi với nhau, anh tự nhủ trong khi hình dung ra ngay một cái bẫy để cho bà ta thấy chỗ yếu của mình. – Có chúng có là lá thư thứ nhất được gửi tới, anh nói to, nó chứa đựng những chứng khoán...

–Ồ ! Về các chứng khoán, thì không có đâu.

– Thế là bà có nhận được cái lá thư đầu tiên ấy, Derville mỉm cười nói tiếp. Chưa chi bà đã rơi ngay vào cái bẫy đầu tiên mà một viên đại tọng giăng ra, vậy mà bà tưởng có thể đấu tranh với pháp luật...

– Madame, dit Derville en l’interrompant, je suis encore en ce moment votre avoué comme celui du colonel. Croyez-vous que je veuille perdre une clientèle aussi précieuse que l’est la vôtre? Mais vous ne m’écoutez pas...

– Parlez, monsieur, dit-elle gracieusement.

– Votre fortune vous venait de monsieur le comte Chabert, et vous l’avez repoussé. Votre fortune est colossale, et vous le laissez mendier. Madame, les avocats sont bien éloquents lorsque les causes sont éloquentes par elles-mêmes, il se rencontre ici des circonstances capables de soulever contre vous l’opinion publique.

– Mais, monsieur, dit la comtesse impatientée de la manière dont Derville la tournait et retournait sur le gril, en admettant que votre monsieur Chabert existe, les tribunaux maintiendront mon second mariage à cause des enfants, et j’en serai quitte pour rendre deux cent vingt-cinq mille francs à monsieur Chabert.

– Madame, nous ne savons pas de quel côté les tribunaux verront la question sentimentale. Si, d’une part, nous avons une mère et ses enfants, nous avons de l’autre un homme accablé de malheurs, vieilli par vous, par vos refus. Où trouvera-t-il une femme? Puis, les juges peuvent-ils heurter la loi? Votre mariage avec le colonel a pour lui le droit, la priorité. Mais si vous êtes représentée sous d’odieuses couleurs, vous pourriez avoir un adversaire auquel vous ne vous attendez pas. Là, madame, est ce danger dont je voudrais vous préserver.

– Un nouvel adversaire! dit-elle, qui?

– Monsieur le comte Ferraud, madame.

– Monsieur Ferraud a pour moi un trop vif attachement, et, pour la mère de ses enfants, un trop grand respect...

Nữ bá tước đỏ mặt, tái đi, úp mặt vào hai bàn tay. Rồi, rũ bỏ nỗi ngượng ngùng, bà lại tiếp với cái vẻ tự chủ vốn thường thấy ở loại đàn bà này: – Nếu ông đã là luật sư đại tụng của kẻ tự nhận là Chabert, xin hãy vui lòng cho tôi được...

– Thưa bà, Derville ngắt lời, lúc này tôi hãy còn là người ủy nhiệm của bà cũng như của ông đại tá. Bà nghĩ rằng tôi có thể muốn mất đi một bạn hàng quý giá như bà hay sao? Nhưng bà không chịu nghe tôi...

– Xin ông cứ nói, thưa ông, bà niềm nở nói.

– Gia sản của bà có được là do bá tước Chabert, vậy mà bà xua đuổi ông ấy. Gia sản của bà lớn kếch sù, vậy mà bà để cho ông ấy phải đi ăn mày. Thưa bà, các luật sư rất hùng hồn khi bản thân những vụ kiện đã rất hùng hồn, đây là nơi hội tụ những tình huống có khả năng khiến công luận nổi lên chống lại bà.

– Nhưng, thưa ông, nữ bá tước sốt ruột vì cái lối Derville cứ xát muối vào vết thương của mình, cứ giả sử rằng ông Chabert có tồn tại đi, các tòa sẽ bảo tồn cuộc hôn nhân thứ hai của tôi do bọn trẻ, và tôi sẽ phải tay với hai trăm hai mươi lăm ngàn phơ-răng đưa cho ông Chabert.

– Thưa bà, chúng ta không biết được các tòa sẽ xem xét vấn đề tình cảm ra sao. Nếu như một bên là một người mẹ cùng các con của bà, thì bên kia, lại có một con người đau khổ chồng chất, già sọm đi vì bà và do bị bà khước từ. Làm sao ông ấy có thể kiếm được một người vợ? Và lại, các quan tòa có thể nào xúc phạm pháp luật? Cuộc hôn nhân của bà với đại tá bản thân nó đúng pháp luật, có quyền ưu tiên. Nhưng nếu hình ảnh bà xuất hiện một cách khả ố, bà có thể có một đối thủ không lường trước. Chính điểm đó, thưa bà, là một mối hiểm họa tôi muốn ngăn ngừa cho bà.

– Một đối thủ mới! bà nói, ai cơ chứ?

– Bá tước Ferraud, thưa bà.

– Ông Ferraud quá gần bó mặc nong với tôi và, đối với người mẹ của các con ông, ông quá ư tôn trọng...

– Ne parlez pas de ces niaiseries-là, dit Derville en l'interrompant, à des avoués habitués à lire au fond des cœurs. En ce moment monsieur Ferraud n'a pas la moindre envie de rompre votre mariage et je suis persuadé qu'il vous adore; mais si quelqu'un venait lui dire que son mariage peut être annulé, que sa femme sera traduite en criminelle au banc de l'opinion publique...

– Il me défendrait! monsieur.

– Non, madame.

– Quelle raison aurait-il de m'abandonner, monsieur?

– Mais celle d'épouser la fille unique d'un pair de France, dont la pairie lui serait transmise par ordonnance du Roi...

La comtesse pâlit.

– Nous y sommes! se dit en lui-même Derville. Bien, je te tiens, l'affaire du pauvre colonel est gagnée. – D'ailleurs, madame, reprit-il à haute voix, il aurait d'autant moins de remords, qu'un homme couvert de gloire, général, comte, grand-officier de la Légion d'Honneur, ne serait pas un pis-aller; et si cet homme lui redemande sa femme...

– Assez! assez! monsieur, dit-elle. Je n'aurai jamais que vous pour avoué. Que faire?

– Transiger! dit Derville.

– M'aime-t-il encore? dit-elle.

– Mais je ne crois pas qu'il puisse en être autrement.

A ce mot, la comtesse dressa la tête. Un éclair d'espérance brilla dans ses yeux: elle comptait peut-être spéculer sur la tendresse de son premier mari pour gagner son procès par quelque ruse de femme.

– Chớ có nói những điều vớ vẩn ấy với những viên đại tụng quen đọc thấu tâm can, Derville ngắt lời bà. Lúc này đây ông Ferraud không hề muốn phá vỡ cuộc hôn nhân với bà và tôi chắc chắn rằng ông tôn thờ bà; nhưng nếu có ai đó đến nói rằng cuộc hôn nhân có thể bị hủy bỏ, rằng vợ ông ấy có thể bị ngồi vào ghế tội phạm trước dư luận xã hội...

– Ông ấy sẽ bảo vệ tôi! thưa ông

– Không, thưa bà.

– Có có gì để khiến ông ấy bỏ tôi, thưa ông?

– Nhưng cái cơ là lấy được ái nữ duy nhất của một vị nguyên lão nước Pháp, mà chức nguyên lão có thể truyền lại cho ông theo sắc lệnh của Đức Vua...

Nữ bá tước tái mặt.

– Trúng rồi! Derville tự nhủ. Rồi, thế là ta đã tóm gáy mày, vụ việc của ông đại tá tội nghiệp đã thắng. – Và chẳng, thưa bà, anh tiếp tục cao giọng, ông nhà sẽ càng bớt hối tiếc, bởi một người đầy vinh quang, một vị tướng, bá tước, đệ nhị cấp Bắc Đẩu bội tinh, không phải là kẻ không ra gì; và nếu người đó đề nghị ông nhà trả lại vợ mình...

– Đủ rồi! đủ rồi! thưa ông, bà ta nói. Tôi sẽ chỉ có ông làm người ủy nhiệm thôi. Làm gì bây giờ?

– Điều đình! Derville nói.

– Ông ấy có còn yêu tôi không? Bà nói.

– Nhưng tôi không thể tin rằng mọi chuyện có thể khác.

Nghe tới đó, nữ bá tước ngẩng đầu. Một tia hy vọng lấp lánh trong đôi mắt; có thể bà tính chuyện lợi dụng tình yêu của người chồng thứ nhất để thắng trong vụ án bằng một thủ đoạn nào đó của đàn bà.

– J’attendrai vos ordres, madame, pour savoir s’il faut vous signifier nos actes, ou si vous voulez venir chez moi pour arrêter les bases d’une transaction, dit Derville en saluant la comtesse.

Huit jours après les deux visites que Derville avait faites, et par une belle matinée du mois de juin, les époux, désunis par un hasard presque surnaturel, partirent des deux points les plus opposés de Paris, pour venir se rencontrer dans l’Étude de leur avoué commun. Les avances qui furent largement faites par Derville au colonel Chabert lui avaient permis d’être vêtu selon son rang. Le défunt arriva donc voituré dans un cabriolet fort propre. Il avait la tête couverte d’une perruque appropriée à sa physionomie, il était habillé de drap bleu, avait du linge blanc, et portait sous son gilet le sautoir rouge des grands-officiers de la Légion d’Honneur. En reprenant les habitudes de l’aisance, il avait retrouvé son ancienne élégance martiale. Il se tenait droit. Sa figure, grave et mystérieuse, où se peignaient le bonheur et toutes ses espérances, paraissait être rajeunie et plus grasse, pour emprunter à la peinture une de ses expressions les plus pittoresques. Il ne ressemblait pas plus au Chabert en vieux carrick, qu’un gros sou ne ressemble à une pièce de quarante francs nouvellement frappée. A le voir, les passants eussent facilement reconnu en lui l’un de ces beaux débris de notre ancienne armée, un de ces hommes héroïques sur lesquels se reflète notre gloire nationale, et qui la représentent comme un éclat de glace illuminé par le soleil semble en réfléchir tous les rayons. Ces vieux soldats sont tout ensemble des tableaux et des livres. Quand le comte descendit de sa voiture pour monter chez Derville, il sauta légèrement comme aurait pu faire un jeune homme. A peine son cabriolet avait-il retourné, qu’un joli coupé tout armorié arriva. Madame la comtesse Ferraud en sortit dans une toilette simple, mais habilement calculée pour montrer la jeunesse de sa taille. Elle avait une jolie capote doublée de rose qui encadrait parfaitement sa figure, en dissimulait les contours, et la ravivait. Si les clients s’étaient rajeunis, l’Étude était restée semblable à elle-même, et offrait alors le tableau par la description duquel cette histoire a commencé. Simonnin déjeunait, l’épaule appuyée sur la fenêtre qui

– Tôi chờ lệnh của bà, thưa bà, để biết xem có cần phải tổng đạt các chứng từ của chúng tôi hay là bà sẽ đến chỗ tôi để xác định những cơ sở của một vụ hòa giải. Derville nói khi chào nữ bá tước.

Tám ngày sau hai cuộc thăm viếng của Derville, vào một buổi sớm mai tươi đẹp của tháng sáu, cặp vợ chồng, bị phân ly bởi một sự ngẫu nhiên gần như siêu thường, nay xuất phát từ hai điểm đối lập nhau của Paris để tới gặp mặt trong Văn phòng của viên đại tụng chung cho cả hai. Tiền Derville ứng trước rất hào phóng cho đại tá Chabert đã khiến ông có thể ăn vận đúng với đẳng cấp của mình. Vậy là người quá cố tới nơi bằng một cái xe độc mã cực kỳ sạch sẽ. Đầu đội mớ tóc giả phù hợp với gương mặt, ông mặc bộ đồ dạ màu xanh da trời, trong bận màu trắng, và dưới áo gi-lê là sợi dây đỏ của tấm huy chương Bắc Đẩu đệ nhị cấp. Được trở lại với nếp sống dư dả, ông lại tìm thấy dáng thanh lịch hùng dũng xưa kia. Người ông rướn thẳng. Gương mặt nghiêm nghị và bí ẩn lộ vẻ hạnh phúc và hy vọng dường như trẻ ra và cộm nổi hơn, để dùng một lối nói hình ảnh cực kỳ của hội họa. Ông không còn giống Chabert bận bộ đồ carriack tàng, tựa như đồng xu lớn không còn giống đồng tiền lẻ bốn mươi phơ-răng vừa mới đúc. Nhìn thấy ông, người qua đường dễ dàng tìm thấy lại một tàn tích đẹp đẽ của quân đội ta xưa kia, một trong những con người anh hùng phản chiếu lại vinh quang của đất nước, và đại diện cho đất nước tựa như một mảnh gương được mặt trời dội sáng có thể phản chiếu lại mọi tia nắng. Những người lính già kia vừa là những cuốn sách vừa là tranh vẽ. Khi bá tước xuống xe để bước lên nhà Derville, ông nhảy xuống lẹ làng như một thanh niên. Chiếc xe độc mã của ông vừa quay đi, thì một xe song mã gia huy chỉnh chệch tới nơi. Bá tước phu nhân Ferraud bước ra với trang phục giản dị, nhưng tính toán rất khéo, sao để phô ra thân hình trẻ trung. Bà khoác một chiếc áo có mũ trùm lót trong màu hồng khuôn lấy bộ mặt, làm dịu đường viền trong khi khiến cho gương mặt sinh động lên. Nếu như các khách hàng đều trẻ ra, thì Văn phòng vẫn vậy, lúc này nó phô ra cảnh tượng được miêu tả trong phần đầu câu chuyện này. Simonnin ăn sáng, vai tựa vào cửa sổ đang mở rộng; và anh ta

alors était ouverte; et il regardait le bleu du ciel par l'ouverture de cette cour entourée de quatre corps de logis noirs.

– Ha! s'écria le petit clerc, qui veut parier un spectacle que le colonel Chabert est général, et cordon rouge?

– Le patron est un fameux sorcier! dit Godeschal.

– Il n'y a donc pas de tour à lui jouer cette fois? demanda Desroches.

– C'est sa femme qui s'en charge, la comtesse Ferraud! dit Boucard.

– Allons, dit Godeschal, la comtesse Ferraud serait donc obligée d'être à deux...

– La voilà! dit Simonnin.

En ce moment, le colonel entra et demanda Derville.

– Il y est, monsieur le comte, répondit Simonnin.

– Tu n'es donc pas sourd, petit drôle? dit Chabert en prenant le saute-ruisseau par l'oreille et la lui tortillant à la satisfaction des clercs, qui se mirent à rire et regardèrent le colonel avec la curieuse considération due à ce singulier personnage.

Le comte Chabert était chez Derville, au moment où sa femme entra par la porte de l'Étude.

– Dites donc, Boucard, il va se passer une singulière scène dans le cabinet du patron! Voilà une femme qui peut aller les jours pairs chez le comte Ferraud et les jours impairs chez le comte Chabert.

– Dans les années bissextiles, dit Godeschal, le compte y sera.

– Taisez-vous donc! messieurs, l'on peut entendre, dit sévèrement Boucard; je n'ai jamais vu d'Étude où l'on plaisantât comme vous le faites, sur les clients.

nhìn màu xanh bầu trời hé ra từ cái sân bao bọc bởi bốn ngôi nhà màu đen.

– Hà! chú thư ký nhỏ kêu lên, có ai muốn đánh cuộc hưởng một châu xem kịch nếu đại tá Chabert là tướng, và có huân chương nào?

– Ông chủ là một tay phù thủy lão luyện! Godeschal nói.

– Vậy lần này ta không chơi được lão ấy với gì à? Desroches hỏi.

– Có vợ lão ta lo chuyện này rồi, bà bá tước Ferraud ấy! Boucard nói.

– Nào, Godeschal nói, nữ bá tước Ferraud vậy là sẽ buộc phải cùng hai người...

– Bà ta đến đấy! Simonnin nói.

Lúc ấy, đại tá bước vào và hỏi gặp Derville.

– Ông có nhà đây, thưa bá tước, Simonnin đáp.

– Vậy là cậu không điếc hay sao, hả nhãi con? Chabert vừa nói vừa tóm lấy tai chú mà véo khiến các viên thư ký thích thú, họ bật cười và nhìn vị đại tá với vẻ tò mò kính nể xứng với nhân vật khác thường ấy.

Bá tước Chabert đang ở chỗ Derville, khi vợ ông bước vào cửa Văn phòng.

– Xem này, Boucard, sắp sửa diễn ra một cảnh tượng khác thường trong phòng làm việc của ông chủ đấy! Đây là một người đàn bà có thể cứ các ngày chân thì tới chỗ bá tước Ferraud và những ngày lẻ thì ở chỗ bá tước Chabert.

– Vào những năm nhuận, Godeschal nói, tính toán sẽ dễ hơn đấy!

– Có im đi không! thưa các vị, họ có thể nghe thấy đấy, Boucard nghiêm khắc nói: tôi chưa bao giờ thấy một Văn phòng mà người ta mang khách hàng ra giấu cọt như các anh.

Derville avait consigné le colonel dans la chambre à coucher, quand la comtesse se présenta.

– Madame, lui dit-il, ne sachant pas s’il vous serait agréable de voir monsieur le comte Chabert, je vous ai séparés. Si cependant vous désiriez...

– Monsieur, c’est une attention dont je vous remercie.

– J’ai préparé la minute d’un acte dont les conditions pourront être discutées par vous et par monsieur Chabert, séance tenante. J’irai alternativement de vous à lui, pour vous présenter, à l’un et à l’autre, vos raisons respectives.

– Voyons, monsieur, dit la comtesse en laissant échapper un geste d’impatience.

Derville lut.

“Entre les soussignés,

Monsieur Hyacinthe, *dit Chabert*, comte, maréchal de camp et grand-officier de la Légion d’Honneur, demeurant à Paris, rue du Petit-Banquier, d’une part;

Et la dame Rose Chapotel, épouse de monsieur le comte Chabert, ci-dessus nommée, née...”

– Passez, dit-elle, laissons les préambules, arrivons aux conditions.

– Madame, dit l’avoué, le préambule explique succinctement la position dans laquelle vous vous trouvez l’un et l’autre. Puis, par l’article premier, vous reconnaissez, en présence de trois témoins, qui sont deux notaires et le nourrisseur chez lequel a demeuré votre mari, auxquels j’ai confié sous le secret votre affaire, et qui garderont le plus profond silence; vous reconnaissez, dis-je, que l’individu désigné dans les actes joints au sous-seing, mais dont l’état se trouve d’ailleurs établi par un acte de notoriété préparé chez Alexandre Crottat, votre notaire, est le comte Chabert, votre premier

Derville giữ ông đại tá trong phòng ngủ khi nữ bá tước xuất hiện.

– Thưa bà, anh nói, không biết việc gặp ông Chabert có khiến bà vừa ý hay không, nên tôi đã tách hai người ra. Nếu như bà muốn...

– Thưa ông, việc làm ý tứ của ông khiến tôi rất cảm ơn.

– Tôi đã chuẩn bị bản chính của một chứng thư mà các điều kiện có thể được bà và ông Chabert bàn luận ngay tại đây. Tôi sẽ lần lượt từ chỗ bà rồi sang ông, để trình bày cho từng người những lý lẽ riêng của mỗi người.

– Nào, thưa ông, nữ bá tước nói và không kìm được một cử chỉ sốt ruột.

Derville đọc.

“Giữa những người đứng tên,

Ông Hyacinthe, *tự là Chabert*, bá tước, thiếu tướng và đệ nhị cấp Bắc Đẩu bội tinh, ở Paris, phố Petit-Banquier, một phía;

Và bà Rose Chapotel, vợ của ông bá tước Chabert, tính danh đã nêu trên, tên chưa xuất giá là...”

– Cho qua, bà nói, bỏ những lời mào đầu, đi luôn vào các điều kiện.

– Thưa bà, viên đại tụng nói, phần mào đầu giải thích một cách cô đọng hiện trạng của hai người. Rồi, với điều khoản một, bà thừa nhận, có sự hiện diện của ba người làm chứng, họ là hai viên chưởng khế và người chân nuôi đã cho chồng bà ở trong nhà, những người đã được tôi bộc lộ bí mật của vụ này, và họ sẽ giữ kín hoàn toàn câu chuyện; bà thừa nhận, tôi nói vậy, rằng người được chỉ ra trong những chứng thư kèm theo văn bản ký tự này, mà nhân thân được xác định thêm bởi một tờ thân phận chứng thư thảo ở chỗ ông Alexandre Crottat, chưởng khế của bà, là bá tước Chabert, người

époux. Par l'article second, le comte Chabert, dans l'intérêt de votre bonheur, s'engage à ne faire usage de ses droits que dans les cas prévus par l'acte lui-même. – Et ces cas, dit Derville en faisant une sorte de parenthèse, ne sont autres que la non-exécution des clauses de cette convention secrète. De son côté, reprit-il, monsieur Chabert consent à poursuivre de gré à gré avec vous un jugement qui annulera son acte de décès et prononcera la dissolution de son mariage.

– Ça ne me convient pas du tout, dit la comtesse étonnée, je ne veux pas de procès. Vous savez pourquoi.

– Par l'article trois, dit l'avoué en continuant avec un flegme imperturbable, vous vous engagez à constituer au nom d'Hyacinthe, comte Chabert, une rente viagère de vingt-quatre mille francs, inscrite sur le grand-livre de la dette publique, mais dont le capital vous sera dévolu à sa mort...

– Mais c'est beaucoup trop cher, dit la comtesse.

– Pouvez-vous transiger à meilleur marché?

– Peut-être.

– Que voulez-vous donc, madame?

– Je veux, je ne veux pas de procès, je veux...

– Qu'il reste mort, dit vivement Derville en l'interrompant.

– Monsieur, dit la comtesse, s'il faut vingt-quatre mille livres de rente, nous plaiderons...

– Oui, nous plaiderons, s'écria d'une voix sourde le colonel qui ouvrit la porte et apparut tout à coup devant sa femme, en tenant une main dans son gilet et l'autre étendue vers le parquet, geste auquel le souvenir de son aventure donnait une horrible énergie.

– C'est lui, se dit en elle-même la comtesse.

chồng thứ nhất của bà. Theo điều khoản hai, bá tước Chabert do quan tâm đến hạnh phúc của bà, cam kết sẽ chỉ sử dụng những quyền lợi của ông trong những trường hợp đã dự kiến ở chính bản chứng thư này. Và các trường hợp ấy, Derville nhân tiện nói thêm, không có gì khác ngoài việc không thực hiện những điều khoản trong bản thỏa thuận bí mật này. Về phía mình, anh nói tiếp, ông Chabert đồng ý với sự thuận tình của đôi bên cùng bà theo đuổi một vụ xử để hủy bản chứng tử và tuyên bố hủy bỏ cuộc hôn nhân của ông.

– Điều này không hợp ý tôi chút nào, nữ bá tước ngạc nhiên nói, tôi không muốn có tổ tụng gì, ông rõ vì sao rồi.

– Theo điều khoản ba, viên đại tụng tiếp tục với vẻ phớt tỉnh như không, bà đồng ý lập một khoản niên kim trọn đời đứng tên Hyacinthe, bá tước Chabert, gồm hai tư ngàn phơ-răng ghi trên sổ cái của công trái, nhưng tiền gốc sẽ thuộc về bà lúc ông ấy mất...

– Nhưng thế thì đắt quá, nữ bá tước nói.

– Bà có thể thỏa thuận được với giá rẻ hơn không?

– Có thể.

– Vậy thì bà muốn gì, thưa bà?

– Tôi muốn, tôi không muốn có tổ tụng, tôi muốn...

– Muốn rằng ông ấy cứ chết rồi, Derville mau lẹ ngắt lời bà.

– Thưa ông, nữ bá tước nói, nếu phải tới hai tư ngàn livơr niên kim, chúng tôi sẽ kiện...

– Phải, chúng ta sẽ kiện, vị đại tá mở cửa kêu lên bằng một giọng nghẹn ngào và đột ngột xuất hiện trước mặt vợ mình, một tay giữ nơi áo gi-lê và tay kia chìa về phía sàn nhà, một động tác đầy khí phách khùng khiếp được tiếp sức bởi hồi tưởng lại nỗi gian truân.

– Chính là ông ấy, nữ bá tước tự nhủ.

– Trop cher! reprit le vieux soldat. Je vous ai donné près d'un million, et vous marchandez mon malheur. Hé! bien, je vous veux maintenant vous et votre fortune. Nous sommes communs en biens, notre mariage n'a pas cessé...

– Mais monsieur n'est pas le colonel Chabert, s'écria la comtesse en feignant la surprise.

– Ah! dit le vieillard d'un ton profondément ironique, voulez-vous des preuves? Je vous ai prise au Palais-Royal...

La comtesse pâlit. En la voyant pâlir sous son rouge, le vieux soldat, touché de la vive souffrance qu'il imposait à une femme jadis aimée avec ardeur, s'arrêta; mais il en reçut un regard si venimeux qu'il reprit tout à coup:

– Vous étiez chez la...

– De grâce, monsieur, dit la comtesse à l'avoué, trouvez bon que je quitte la place. Je ne suis pas venue ici pour entendre de semblables horreurs.

Elle se leva et sortit. Derville s'élança dans l'Étude. La comtesse avait trouvé des ailes et s'était comme envolée. En revenant dans son cabinet, l'avoué trouva le colonel dans un violent accès de rage, et se promenant à grands pas.

– Dans ce temps-là chacun prenait sa femme où il voulait, disait-il; mais j'ai eu tort de la mal choisir, de me fier à des apparences. Elle n'a pas de cœur.

– Eh! bien, colonel, n'avais-je pas raison en vous priant de ne pas venir. Je suis maintenant certain de votre identité. Quand vous vous êtes montré, la comtesse a fait un mouvement dont la pensée n'était pas équivoque. Mais vous avez perdu votre procès, votre femme sait que vous êtes méconnaissable!

– Je la tuerai...

– Quá đắt! người lính già nói. Tôi đã cho bà gần một triệu, vậy mà bà mặc cả nỗi bất hạnh của tôi. Ấy vậy thì, giờ tôi muốn có bà và gia tài của bà. Chúng ta cộng đồng tài sản, cuộc hôn nhân của chúng ta chưa dứt...

– Nhưng ông không phải là đại tá Chabert, nữ bá tước kêu lên giả vờ ngạc nhiên.

– A! ông già nói bằng một giọng mỉa mai thâm thía, bà muốn có những bằng chứng ư? Tôi đã chiếm đoạt bà ở khu Palais-Royal...

Nữ bá tước tái mặt. Nhìn thấy bà tái đi dưới làn phấn hồng, người lính già xúc động vì đã gây đau đớn sâu sắc cho người đàn bà xưa kia ông từng yêu nồng nhiệt, liền ngừng lại; nhưng ông lại nhận được một cái nhìn nanh nọc đến mức đột nhiên ông nói tiếp :

– Bà đang ở chỗ...

– Xin làm ơn, thưa ông, nữ bá tước nói với viên đại tưng, hãy cho tôi rời khỏi đây là hơn. Tôi không phải tới đây để nghe thấy những chuyện tởm như thế này.

Bà đứng dậy và đi ra. Derville lao vào trong Văn phòng. Nữ bá tước đã tìm thấy đôi cánh và đường như bay đi. Trở về phòng làm việc của mình, viên đại tưng thấy đại tá đang lên cơn giận dữ điên cuồng, và sải bước đi đi lại lại.

– Vào cái thời ấy mỗi người lấy vợ ở nơi nào tùy thích, ông nói; nhưng tôi đã sai vì chọn nhầm, vì đã tin ở bề ngoài. Bà ta không có tim.

– Vậy có đúng là tôi có lý khi khuyên ông đừng tới không, đại tá? Giờ thì tôi chắc chắn về nhân thân của ông rồi. Khi ông vừa xuất hiện, nữ bá tước đã phác một cử chỉ mà ý nghĩ bà lộ rõ. Nhưng ông thua kiện rồi, vợ ông biết rằng không thể nào nhận ra ông được!

– Tôi sẽ giết bà ấy...

– Folie! vous serez pris et guillotiné comme un misérable. D'ailleurs peut-être manquerez-vous votre coup! ce serait impardonnable, on ne doit jamais manquer sa femme quand on veut la tuer. Laissez-moi réparer vos sottises, grand enfant! Allez-vous-en. Prenez garde à vous, elle serait capable de vous faire tomber dans quelque piège et de vous enfermer à Charenton. Je vais lui signifier nos actes afin de vous garantir de toute surprise.

Le pauvre colonel obéit à son jeune bienfaiteur, et sortit en lui balbutiant des excuses. Il descendait lentement les marches de l'escalier noir, perdu dans de sombres pensées, accablé peut-être par le coup qu'il venait de recevoir, pour lui le plus cruel, le plus profondément enfoncé dans son cœur, lorsqu'il entendit, en parvenant au dernier palier, le frôlement d'une robe, et sa femme apparut.

– Venez, monsieur, lui dit-elle en lui prenant le bras par un mouvement semblable à ceux qui lui étaient familiers autrefois.

L'action de la comtesse, l'accent de sa voix redevenue gracieuse, suffirent pour calmer la colère du colonel, qui se laissa mener jusqu'à la voiture.

– Eh! bien, montez donc! lui dit la comtesse quand le valet eut achevé de déplier le marchepied.

Et il se trouva, comme par enchantement, assis près de sa femme dans le coupé.

– Où va madame? demanda le valet.

– A Groslay, dit-elle.

Les chevaux partirent et traversèrent tout Paris.

– Monsieur! dit la comtesse au colonel d'un son de voix qui révélait une de ces émotions rares dans la vie, et par lesquelles tout en nous est agité.

– Điền! Ông sẽ bị bắt và chém cổ như một thằng khốn nạn. Và chẳng có lẽ ông sẽ không thành công đâu! Điều này không thể nào tha thứ được, người ta không bao giờ nên giết hụt vợ mình khi đã muốn giết. Hãy để tôi lo chữa chạy những việc dớ dẩn của ông, con người ngây thơ ạ! Ông đi về đi. Hãy cẩn thận giữ mình, bà ấy có khả năng khiến ông rơi vào một cái bẫy và giam ông ở Charenton. Tôi đi tổng đạt các chứng thư của chúng ta để bảo đảm ông khỏi bị lường gạt.

Vị đại tá tội nghiệp nghe theo lời vị ân nhân trẻ tuổi và vừa đi ra vừa lấp bắp xin lỗi. Ông từ từ bước xuống những bậc thang đen ngòm, mãi miết với những ý nghĩ tâm tối, có lẽ cú đòn vừa rồi quật ông nặng nề, hiểm độc, thọc sâu nhất vào trái tim ông, vừa đúng lúc ấy ông xuống tới thềm cuối cầu thang, nghe thấy tiếng áo váy sột soạt và bà vợ hiện ra.

– Đến đây ông ơi, bà khoác tay ông với một động tác quen thuộc ngày xưa.

Hành động của nữ bá tước, giọng nói trở lại niềm nở đã đủ khiến đại tá nguôi giận để yên cho bà ta dẫn tới xe ngựa.

– Nào thôi! Lên xe đi! nữ bá tước nói với ông khi thằng hầu vừa trải xong bậc lên xuống.

Rồi cứ như phép tiên, ông thấy mình ngồi cạnh vợ trong chiếc xe ngựa bốn bánh.

– Thừa phu nhân đi đâu ạ? thằng hầu hỏi.

– Về Groslay, bà nói.

Ngựa xuất phát và chạy qua suốt Paris.

– Ông! nữ bá tước nói với đại tá giọng để lộ một niềm xúc động hiếm thấy, thường khiến tất cả trong ta phải chao đảo.

En ces moments, cœur, fibres, nerfs, physionomie, âme et corps, tout, chaque pore même tressaille. La vie semble ne plus être en nous: elle en sort et jaillit, elle se communique comme une contagion, se transmet par le regard, par l'accent de la voix, par le geste, en imposant notre vouloir aux autres. Le vieux soldat tressaillit en entendant ce seul mot, ce premier, ce terrible: "– Monsieur!" Mais aussi était-ce tout à la fois un reproche, une prière, un pardon, une espérance, un désespoir, une interrogation, une réponse. Ce mot comprenait tout. Il fallait être comédienne pour jeter tant d'éloquence, tant de sentiments dans un mot. Le vrai n'est pas si complet dans son expression, il ne met pas tout en dehors, il laisse voir tout ce qui est au dedans. Le colonel eut mille remords de ses soupçons, de ses demandes, de sa colère, et baissa les yeux pour ne pas laisser deviner son trouble.

– Monsieur, reprit la comtesse après une pause imperceptible, je vous ai bien reconnu!

– Rosine, dit le vieux soldat, ce mot contient le seul baume qui pût me faire oublier mes malheurs.

Deux grosses larmes roulèrent toutes chaudes sur les mains de sa femme, qu'il pressa pour exprimer une tendresse paternelle.

– Monsieur, reprit-elle, comment n'avez-vous pas deviné qu'il me coûtait horriblement de paraître devant un étranger dans une position aussi fausse que l'est la mienne! Si j'ai à rougir de ma situation, que ce ne soit au moins qu'en famille. Ce secret ne devait-il pas rester enseveli dans nos cœurs? Vous m'absoudrez, j'espère, de mon indifférence apparente pour les malheurs d'un Chabert à l'existence duquel je ne devais pas croire. J'ai reçu vos lettres, dit-elle vivement, en lisant sur les traits de son mari l'objection qui s'y exprimait, mais elles me parvinrent treize mois après la bataille d'Eylau; elles étaient ouvertes, salies, l'écriture en était méconnaissable, et j'ai dû croire, après avoir obtenu la signature de Napoléon sur mon nouveau contrat de mariage, qu'un adroit intrigant voulait se jouer de moi. Pour ne pas troubler le repos de

Trong những phút giây như vậy, trái tim, tơ lòng và cân não, nét mặt, tâm hồn và cơ thể, tất cả, mỗi chân tơ kẽ tóc đều run rẩy. Cuộc sống tựa không còn ở nơi ta; nó tuôn ra ngoài và vọt lên, nó truyền lan như một sự lây nhiễm, trao gửi bằng cái nhìn, giọng nói, cử chỉ, áp đặt ý muốn của ta cho người khác. Người lính già run rẩy chỉ vì nghe thấy mỗi một tiếng, tiếng đầu tiên, khủng khiếp: “– Ông!” Nhưng phải chăng đó vừa là một lời trách móc, van xin, tha thứ, hy vọng, tuyệt vọng, một câu hỏi, một lời đáp. Cái tiếng đó chứa đựng hết thảy. Phải là diễn viên kịch mới có thể ném trọn vào một tiếng bao ý hùng hồn, bao tình cảm. Cái thực không thể hoàn hảo đến thế nhờ biểu đạt, nó không phô ra ngoài tất cả, nó để lộ cho thấy điều ẩn bên trong. Ông đại tá ngàn lần ân hận vì những nghi ngờ, đòi hỏi, sự tức giận của mình và nhìn xuống để không lộ ra nỗi bối rối.

– Ông ạ, nữ bá tước nói sau một thoáng ngừng, em thực sự đã nhận ra ông!

– Rosine, người lính già nói, một lời nói ấy đã chứa đựng niềm an ủi duy nhất khiến tôi quên mọi bất hạnh.

Hai dòng nước mắt nóng hổi rơi xuống bàn tay vợ, ông đang xiết chặt để bày tỏ tình âu yếm tựa cha con.

– Ông ơi, bà tiếp lời, sao ông không thể hình dung nổi là em khốn khổ nhường nào khi phải xuất hiện trước một người lạ trong cái thế trái khoáy đến như vậy! Nếu em phải hổ thẹn vì tình cảnh của mình, thì chí ít cũng là trong gia đình mà thôi. Điều bí mật này phải chăng chỉ nên vùi trong trái tim chúng ta? Ông sẽ xá tội cho em, em mong được thế, về cái chuyện bề ngoài em đã tỏ ra vô tình trước những bất hạnh của một gã Chabert mà em buộc phải không tin rằng anh ta tồn tại. Em đã nhận được những lá thư của ông, bà hấp tấp nói, khi đọc thấy trên nét mặt chồng vẻ bất bình, nhưng thư chỉ tới tay em mười ba tháng sau trận Eylau; thư bị mở tung, bắn thiu, chữ viết không nhận ra được, và em đã tưởng rằng sau khi được Napoléon ký nhận bản hôn ước mới của em, có kẻ bịp

monsieur le comte Ferraud, et ne pas altérer les liens de la famille, j'ai donc dû prendre des précautions contre un faux Chabert. N'avais-je pas raison, dites?

– Oui, tu as eu raison, c'est moi qui suis un sot, un animal, une bête, de n'avoir pas su mieux calculer les conséquences d'une situation semblable. Mais où allons-nous? dit le colonel en se voyant à la barrière de La Chapelle.

– A ma campagne, près de Groslay, dans la vallée de Montmorency. Là, monsieur, nous réfléchirons ensemble au parti que nous devons prendre. Je connais mes devoirs. Si je suis à vous en droit, je ne vous appartiens plus en fait. Pouvez-vous désirer que nous devenions la fable de tout Paris? N'instruisons pas le public de cette situation qui pour moi présente un côté ridicule, et sachons garder notre dignité. Vous m'aimez encore, reprit-elle en jetant sur le colonel un regard triste et doux; mais moi, n'ai-je pas été autorisée à former d'autres liens? En cette singulière position, une voix secrète me dit d'espérer en votre bonté qui m'est si connue. Aurais-je donc tort en vous prenant pour seul et unique arbitre de mon sort? Soyez juge et partie. Je me confie à la noblesse de votre caractère? Vous aurez la générosité de me pardonner les résultats de fautes innocentes. Je vous l'avouerai donc, j'aime monsieur Ferraud. Je me suis crue en droit de l'aimer. Je ne rougis pas de cet aveu devant vous; s'il vous offense, il ne nous déshonore point. Je ne puis vous cacher les faits. Quand le hasard m'a laissé veuve, je n'étais pas mère.

Le colonel fit un signe de main à sa femme, pour lui imposer silence, et ils restèrent sans proférer un seul mot pendant une demi-lieue. Chabert croyait voir les deux petits enfants devant lui.

– Rosine!

– Monsieur?

bọn nào đó đã muốn chơi xỏ em. Để ông bá tước Ferraud được sống yên ổn, và để gia đình êm đẹp, em đã buộc phải đối phó với một gã Chabert giả mạo. Phải chăng em cũng có lý, hả ông?

– Phải, mình có lý, chỉ có tôi là một thằng ngu, là đồ súc vật, đã không biết tính toán đầy đủ những hậu quả của cái tình cảnh kia. Nhưng ta đi đâu thế này? Đại tá nói khi thấy đang ở chỗ hàng rào của La Chapelle.

– Đi ra vùng đồng quê của em, gần Groslay, ở thung lũng Montmorency. Tối đó, chúng mình sẽ cùng nhau tính toán xem ta nên làm gì, ông ạ. Em biết mình phải làm những gì. Nếu theo pháp luật em thuộc về ông, thì trên thực tế em không còn thuộc về ông nữa. Ông lẽ nào lại muốn chúng ta trở thành trò cười cho cả Paris? Chớ để cho người ngoài biết được chuyện chúng ta nó thật là chả ra sao theo ý em, và ta cần biết giữ thể diện. Ông vẫn còn yêu em, bà vừa nói tiếp vừa đưa mắt nhìn đại tá với vẻ buồn bã dịu dàng; nhưng còn em, phải chăng em không còn được phép có những ràng buộc khác nữa? Ở cái thế lạ lùng như thế này, em nghe thấy một giọng nói bí ẩn bảo em hãy hy vọng ở lòng tốt em từng biết rõ nơi ông. Phải chăng em đã lầm khi coi ông như người quyết định một mình và duy nhất cái số phận của em? Xin hãy là quan tòa và đương sự. Em phớt lờ mình cho tính cách cao thượng của ông. Ông sẽ hào hiệp tha thứ cho em những hậu quả của tội lỗi vô tình phạm phải. Vậy thì em xin thú thực cùng ông, em yêu ông Ferraud. Em đã nghĩ rằng mình có quyền yêu ông ấy. Em không phải xấu hổ khi thú nhận điều này với ông; nếu có xúc phạm ông, thì nó cũng không tổn hại tới danh dự của chúng ta. Em chẳng thể giấu ông các sự việc. Khi ngẫu nhiên em trở thành góa phụ, em chưa được làm mẹ.

Đại tá lấy tay ra hiệu cho vợ, để yêu cầu bà yên lặng, và họ ngồi lặng thinh trong suốt nửa dặm đường. Chabert tưởng như nhìn thấy hai đứa trẻ nhỏ trước mặt!

– Rosine!

– Dạ?

– Les morts ont donc bien tort de revenir?

– Oh! monsieur, non, non! Ne me croyez pas ingrate. Seulement, vous trouvez une amante, une mère, là où vous aviez laissé une épouse. S'il n'est plus en mon pouvoir de vous aimer, je sais tout ce que je vous dois et puis vous offrir encore toutes les affections d'une fille.

– Rosine, reprit le vieillard d'une voix douce, je n'ai plus aucun ressentiment contre toi. Nous oublierons tout, ajouta-t-il avec un de ces sourires dont la grâce est toujours le reflet d'une belle âme. Je ne suis pas assez peu délicat pour exiger les semblants de l'amour chez une femme qui n'aime plus.

La comtesse lui lança un regard empreint d'une telle reconnaissance, que le pauvre Chabert aurait voulu rentrer dans sa fosse d'Eylau. Certains hommes ont une âme assez forte pour de tels dévouements, dont la récompense se trouve pour eux dans la certitude d'avoir fait le bonheur d'une personne aimée.

– Mon ami, nous parlerons de tout ceci plus tard et à cœur reposé, dit la comtesse.

La conversation prit un autre cours, car il était impossible de la continuer longtemps sur ce sujet. Quoique les deux époux revinssent souvent à leur situation bizarre, soit par des allusions, soit sérieusement, ils firent un charmant voyage, se rappelant les événements de leur union passée et les choses de l'Empire. La comtesse sut imprimer un charme doux à ces souvenirs, et répandit dans la conversation une teinte de mélancolie nécessaire pour y maintenir la gravité. Elle faisait revivre l'amour sans exciter aucun désir, et laissait entrevoir à son premier époux toutes les richesses morales qu'elle avait acquises, en tâchant de l'accoutumer à l'idée de restreindre son bonheur aux seules jouissances que goûte un père près d'une fille chérie. Le colonel avait connu la comtesse de l'Empire, il revoyait une comtesse de la Restauration. Enfin les deux époux arrivèrent par un chemin de traverse à un grand parc

– Những người chết đã sai lầm khi họ trở về?

– Ồ! Ông ơi, không đâu, không! Đừng nghĩ em bội bạc. Chỉ có điều, thay vì người vợ xưa ông bỏ lại, nay ông gặp một người tình, một người mẹ. Nếu như em chẳng thể nào còn yêu ông được, em vẫn biết em mắc nợ ông những gì và vẫn có thể trao cho ông tất cả tình âu yếm của một đứa con gái.

– Rosine, ông già nói giọng dịu dàng, tôi không còn hận em chút gì nữa. Chúng ta sẽ quên mọi chuyện, ông nói thêm với một nụ cười mà sức hấp dẫn luôn nhờ ở vẻ đẹp tâm hồn chiếu rọi. Tôi không thiếu tế nhị tới mức đòi hỏi tình yêu vờ vịt của một người đàn bà không còn yêu tôi nữa.

Nữ bá tước đưa mắt nhìn tràn đầy lòng biết ơn đến nỗi Chabert khốn khổ chỉ mong sao được chui trở lại vào lỗ huyệt của ông ở Eylau. Có những người đàn ông mà tình cảm mạnh mẽ đến mức họ có thể hiến dâng mình theo lối ấy, họ tìm thấy sự đền bù trong niềm tin tưởng là đã mang hạnh phúc tới cho người mình yêu.

– Ông ạ, chúng mình sẽ bàn về chuyện này sau, khi ta đã thư thái trong lòng, nữ bá tước nói.

Câu chuyện trao đổi theo hướng khác, bởi thật không thể nào cứ tiếp tục cái đề tài kia nữa. Dẫu hai vợ chồng luôn trở lại cái tình thế oái oăm của họ qua những lời bóng gió hoặc nghiêm túc, nhưng chuyển đi của họ thật tuyệt, họ cùng nhau gọi lại những kỷ niệm đã qua trong thời sum họp đã qua của họ và những chuyện thời Đế chế. Nữ bá tước biết cách khéo gợi vẻ đẹp êm đềm trong những kỷ niệm ấy, và gieo rắc chút mơ màng đủ để giữ cho cuộc chuyện trò có cái vẻ trang trọng. Bà khiến tình yêu sống lại mà không kích thích lòng ham muốn, và hé ra cho ông chồng đầu tiên thấy tất cả sự phong phú về tinh thần mà bà đã đạt được, trong khi làm cho ông thích nghi với ý nghĩ là phải nên giới hạn hạnh phúc lại thuần túy trong những thú vui theo kiểu người cha thường hưởng bên cạnh cô con gái cưng. Đại tá đã từng quen thuộc nữ bá tước của Đế chế, nay ông gặp lại một nữ bá tước của nền Trùng hưng. Rốt cuộc hai vợ chồng đi đường tất

situé dans la petite vallée qui sépare les hauteurs de Margency du joli village de Groslay. La comtesse possédait là une délicieuse maison où le colonel vit, en arrivant, tous les apprêts que nécessitaient son séjour et celui de sa femme. Le malheur est une espèce de talisman dont la vertu consiste à corroborer notre constitution primitive: il augmente la défiance et la méchanceté chez certains hommes, comme il accroît la bonté de ceux qui ont un cœur excellent. L'infortune avait rendu le colonel encore plus secourable et meilleur qu'il ne l'avait été, il pouvait donc s'initier au secret des souffrances féminines qui sont inconnues à la plupart des hommes. Néanmoins, malgré son peu de défiance, il ne put s'empêcher de dire à sa femme: – Vous étiez donc bien sûre de m'emmener ici?

– Oui, répondit-elle, si je trouvais le colonel Chabert dans le plaideur.

L'air de vérité qu'elle sut mettre dans cette réponse dissipa les légers soupçons que le colonel eut honte d'avoir conçus. Pendant trois jours la comtesse fut admirable près de son premier mari. Par de tendres soins et par sa constante douceur elle semblait vouloir effacer le souvenir des souffrances qu'il avait endurées, se faire pardonner les malheurs que, suivant ses aveux, elle avait innocemment causés; elle se plaisait à déployer pour lui, tout en lui faisant apercevoir une sorte de mélancolie, les charmes auxquels elle le savait faible; car nous sommes plus particulièrement accessibles à certaines façons, à des grâces de cœur ou d'esprit auxquelles nous ne résistons pas; elle voulait l'intéresser à sa situation, et l'attendrir assez pour s'emparer de son esprit et disposer souverainement de lui. Décidée à tout pour arriver à ses fins, elle ne savait pas encore ce qu'elle devait faire de cet homme, mais certes elle voulait l'anéantir socialement. Le soir du troisième jour elle sentit que, malgré ses efforts, elle ne pouvait cacher les inquiétudes que lui causait le résultat de ses manœuvres. Pour se trouver un moment à l'aise, elle monta chez elle, s'assit à son secrétaire, déposa le masque de tranquillité qu'elle conservait

tới một khu vườn rộng nằm trong thung lũng ngăn những vùng cao của Margency với cái làng xinh đẹp ở Groslay. Ở đó nữ bá tước có một ngôi nhà tuyệt vời, khi tới nơi đại tá thấy được tất cả mọi thứ cần thiết chuẩn bị cho ông và vợ ông lưu lại đó. Bất hạnh là một thứ bùa ngải mà hiệu lực là ở chỗ nó củng cố cho cái thể tạng nguyên sơ của chúng ta: nó tăng cường thói đa nghi và độc ác ở một số kẻ, cũng như phát triển lòng nhân từ ở những người có tâm địa tốt. Vận rủi đã khiến đại tá càng sẵn lòng cuu mang và càng tốt hơn trước, nên chỉ ông có thể thấu hiểu những đau khổ ngấm ngấm của phụ nữ vốn không được phần đông nam giới biết đến. Tuy nhiên, dù không có thói đa nghi, ông cũng không thể không hỏi vợ: – Bà đã tin chắc là dẫn tôi tới đây phải không?

– Vâng, bà đáp, nếu tôi tìm thấy được đại tá Chabert ở kẻ đi kiện tụng.

Về thực tình khéo toát ra từ câu trả lời làm tan biến thoáng nghi ngờ và đại tá xấu hổ vì đã ngờ vực. Trong ba ngày nữ bá tước tỏ ra tuyệt vời với người chồng đầu tiên của mình. Chăm nom âu yếm và luôn luôn dịu dàng, dường như bà muốn xóa đi những ký ức về những đau khổ ông từng chịu đựng, muốn được ông tha thứ, theo như bà thú nhận, vì đã vô tình gây bất hạnh cho ông; vừa làm ra vẻ buồn buồn, bà lại khoai trưng ra những nét quyến rũ nhằm đúng chỗ yếu của ông; bởi chúng ta thường đặc biệt dễ tiếp cận với một số kiểu cách nào đó, với vẻ đẹp của trái tim hoặc trí tuệ, trước những điều đó ta không cưỡng lại nổi; bà muốn ông quan tâm tới cảnh ngộ của bà, làm ông mũi lòng đến mức có thể chiếm lĩnh đầu óc ông và ngự trị sai khiến ông. Quyết tâm đạt tới đích bằng mọi cách, bà hãy còn chưa biết phải làm gì với người đàn ông này, nhưng chắc chắn là bà muốn hủy diệt con người xã hội của ông. Vào buổi chiều ngày thứ ba, bà cảm thấy cho dù đã ráng sức, bà vẫn không giấu nổi nỗi lo lắng không biết những thủ đoạn của mình sẽ đi đến đâu. Để được thư thái một lúc, bà lên phòng mình, ngồi bên bàn, trút bỏ bộ mặt nạ thanh thần mà bà vẫn đeo vào trước mặt bá tước Chabert, giống như

devant le comte Chabert, comme une actrice qui, rentrant fatiguée dans sa loge après un cinquième acte pénible, tombe demi-morte et laisse dans la salle une image d'elle-même à laquelle elle ne ressemble plus. Elle se mit à finir une lettre commencée qu'elle écrivait à Delbecq, à qui elle disait d'aller, en son nom, demander chez Derville communication des actes qui concernaient le colonel Chabert, de les copier et de venir aussitôt la trouver à Groslay. A peine avait-elle achevé, qu'elle entendit dans le corridor le bruit des pas du colonel, qui, tout inquiet, venait la retrouver.

– Hélas! dit-elle à haute voix, je voudrais être morte! Ma situation est intolérable...

– Eh! bien, qu'avez-vous donc? demanda le bonhomme.

– Rien, rien, dit-elle.

Elle se leva, laissa le colonel et descendit pour parler sans témoin à sa femme de chambre, qu'elle fit partir pour Paris, en lui recommandant de remettre elle-même à Delbecq la lettre qu'elle venait d'écrire, et de la lui rapporter aussitôt qu'il l'aurait lue. Puis la comtesse alla s'asseoir sur un banc où elle était assez en vue pour que le colonel vînt l'y trouver aussitôt qu'il le voudrait. Le colonel, qui déjà cherchait sa femme, accourut et s'assit près d'elle.

– Rosine, lui dit-il, qu'avez-vous?

Elle ne répondit pas. La soirée était une de ces soirées magnifiques et calmes dont les secrètes harmonies répandent, au mois de juin, tant de suavité dans les couchers du soleil. L'air était pur et le silence profond, en sorte que l'on pouvait entendre dans le lointain du parc les voix de quelques enfants qui ajoutaient une sorte de mélodie aux sublinités du paysage.

– Vous ne me répondez pas? demanda le colonel à sa femme.

– Mon mari... dit la comtesse, qui s'arrêta, fit un mouvement, et s'interrompit pour lui demander en rougissant: – Comment dirai-je en parlant de monsieur le comte Ferraud?

một nữ diễn viên mệt mỏi trở về lô của mình sau màn kết¹ nặng nề, ngã xoài ra gần như bất tỉnh và để lại nơi khán đài một hình ảnh của chính mình, hình ảnh giờ đây không còn giống mình nữa. Bà viết nốt lá thư dở gửi Delbecq, nói ông này tới chỗ Derville, nhân danh bà mà yêu cầu thông báo những chứng từ liên quan tới đại tá Chabert, làm bản sao và trở về gặp bà ngay ở Groslay. Vừa viết xong, bà nghe thấy ngoài hành lang tiếng chân của đại tá, ông đang lo lắng đến tìm bà.

– Hối ôi, bà nói to, em chỉ muốn chết! Tình cảnh em thật không tài nào chịu nổi.. ..

– Sao, bà làm sao thế? ông già hỏi

– Không, không sao, bà nói.

Bà đứng dậy, để đại tá một mình và xuống nhà gặp cô hầu phòng lúc không có ai ở đó, sai chị ta đi Paris, căn dặn là phải đưa tận tay cho Delbecq lá thư bà vừa viết, và mang trả lại lá thư cho bà ngay sau khi ông ta đọc xong. Rồi nữ bá tước tới ngồi trên chiếc ghế dài ở nơi dễ nhìn thấy để đại tá nếu muốn tìm có thể đến gặp bà ngay. Đại tá đang muốn gặp bà, ông chạy tới và ngồi bên bà.

– Rosine, ông nói, bà sao thế?

Bà không đáp. Buổi tối này là một tối tuyệt vời và yên tĩnh, lúc ấy những hòa điệu bí ẩn làm lan tỏa biết bao miền cực lạc giữa những buổi hoàng hôn tháng sáu. Không khí trong trẻo và tĩnh lặng không cùng, đến độ có thể nghe thấy tận phía xa xa của khu vườn có tiếng trẻ con như phổ thêm giai điệu cho sự diệu kỳ của cảnh vật.

– Bà không trả lời tôi ư? đại tá hỏi vợ.

– Chồng tôi... nữ bá tước nói, rồi lại thôi, phác một cử chỉ, ngừng lại, bà đỏ mặt hỏi ông: – Em sẽ gọi bá tước Ferraud như thế nào đây?

1. Nguyên văn: *màn thứ năm* (ND).

– Nomme-le ton mari, ma pauvre enfant, répondit le colonel avec un accent de bonté, n'est-ce pas le père de tes enfants?

– Eh! bien, reprit-elle, si monsieur me demande ce que je suis venue faire ici, s'il apprend que je m'y suis enfermée avec un inconnu, que lui dirai-je? Écoutez, monsieur, reprit-elle en prenant une attitude pleine de dignité, décidez de mon sort, je suis résignée à tout...

– Ma chère, dit le colonel en s'emparant des mains de sa femme, j'ai résolu de me sacrifier entièrement à votre bonheur...

– Cela est impossible, s'écria-t-elle en laissant échapper un mouvement convulsif. Songez donc que vous devriez alors renoncer à vous-même et d'une manière authentique...

– Comment, dit le colonel, ma parole ne vous suffit pas?

Le mot *authentique* tomba sur le cœur du vieillard et y réveilla des défiances involontaires. Il jeta sur sa femme un regard qui la fit rougir, elle baissa les yeux, et il eut peur de se trouver obligé de la mépriser. La comtesse craignait d'avoir effarouché la sauvage pudeur, la probité sévère d'un homme dont le caractère généreux, les vertus primitives lui étaient connus. Quoique ces idées eussent répandu quelques nuages sur leurs fronts, la bonne harmonie se rétablit aussitôt entre eux. Voici comment. Un cri d'enfant retentit au loin.

– Jules, laissez votre sœur tranquille, s'écria la comtesse.

– Quoi! vos enfants sont ici? dit le colonel.

– Oui, mais je leur ai défendu de vous importuner.

Le vieux soldat comprit la délicatesse, le tact de femme renfermé dans ce procédé si gracieux, et prit la main de la comtesse pour la baiser.

– Qu'ils viennent donc, dit-il.

La petite fille accourait pour se plaindre de son frère.

– Cứ gọi là chồng, em nhỏ đáng thương ạ, đại tá đáp giọng đôn hậu, chẳng phải đó là cha của các con em đấy ư?

– Vâng ! Vậy thì, bà tiếp, nếu ông ấy hỏi em rằng em đến đây làm gì, nếu ông ấy biết là em đóng cửa ở đây với một người lạ, em biết nói gì với ông ấy? Thưa ông, xin hãy nghe đây, bà lấy vẻ trang trọng nói tiếp, ông hãy quyết định số phận em, em chấp nhận mọi sự ...

– Em yêu mến, đại tá nắm lấy hai bàn tay vợ, tôi đã quyết quên thân mình cho hạnh phúc của em...

– Không thể như thế được, bà ta kêu lên và không kìm được một cử chỉ giật giật. Hãy nghĩ tới việc vậy là ông sẽ phải từ bỏ chính mình và phải làm điều này một cách chính thức...

– Thế nào, lời nói của tôi chưa đủ hay sao? đại tá nói.

Những chữ *một cách chính thức* rơi vào tim ông già, thức tỉnh những mối ngờ vực không cố tình. Ông ném cho vợ một cái nhìn khiến bà đỏ mặt, bà cup mắt, và ông sợ thấy mình buộc phải khinh rẻ bà. Nữ bá tước sợ là đã xúc phạm tính tế nhị có phần thái quá, sự trung thực tốt độ của một người mà tấm lòng hào hiệp, những phẩm hạnh nguyên sơ đã quá quen thuộc đối với bà. Dầu những ý nghĩ trên thoáng phủ bóng đen lên đầu óc họ, nhưng rồi họ lại hòa thuận với nhau ngay. Đây là lý do. Tiếng trẻ con kêu to ở phía xa.

– Jules, con hãy để cho em con yên đi, nữ bá tước kêu lên.

– Sao! con cái bà ở đây sao? đại tá nói.

– Vâng, nhưng tôi đã cấm chúng không được quấy rầy ông.

Người lính già hiểu sự tế nhị, lịch lãm của phụ nữ bao hàm trong cách xử sự thật kiêu nhã, ông nâng tay bà bá tước lên hôn.

– Cho chúng nó tới đây đi, ông nói.

Con bé chạy tới để kêu ca về thằng anh.

– Maman!

– Maman!

– C'est lui qui...

– C'est elle...

Les mains étaient étendues vers la mère, et les deux voix enfantines se mêlaient. Ce fut un tableau soudain et délicieux!

– Pauvres enfants! s'écria la comtesse en ne retenant plus ses larmes, il faudra les quitter; à qui le jugement les donnera-t-il? On ne partage pas un cœur de mère, je les veux, moi!

– Est-ce vous qui faites pleurer maman? dit Jules en jetant un regard de colère au colonel.

– Taisez-vous, Jules, s'écria la mère d'un air impérieux.

Les deux enfants restèrent debout et silencieux, examinant leur mère et l'étranger avec une curiosité qu'il est impossible d'exprimer par des paroles.

– Oh! oui, reprit-elle, si l'on me sépare du comte, qu'on me laisse les enfants, et je serai soumise à tout...

Ce fut un mot décisif qui obtint tout le succès qu'elle en avait espéré.

– Oui, s'écria le colonel comme s'il achevait une phrase mentalement commencée, je dois rentrer sous terre. Je me le suis déjà dit.

– Puis-je accepter un tel sacrifice? répondit la comtesse. Si quelques hommes sont morts pour sauver l'honneur de leur maîtresse, ils n'ont donné leur vie qu'une fois. Mais ici vous donneriez votre vie tous les jours! Non, non, cela est impossible. S'il ne s'agissait que de votre existence, ce ne serait rien; mais signer que vous n'êtes pas le colonel Chabert, reconnaître que vous êtes un imposteur, donner votre honneur, commettre un mensonge à

– Mẹ!

– Mẹ!

– Chính anh ấy đã...

-- Chính nó...

Tay chìa về phía mẹ, hai giọng trẻ thơ quện vào nhau. Một cảnh tượng bãi ngơ và tuyệt diệu!

– Tội nghiệp những đứa bé! Nữ bá tước kêu lên không còn kìm được nước mắt, rồi lại phải xa chúng nó; tòa sẽ xử chúng thuộc về ai đây? Người ta không thể phân chia trái tim người mẹ, tôi muốn có chúng mà!

– Phải ông đã làm mẹ khóc không? Jules ném một cái nhìn giận giữ về phía đại tá.

– Im đi, Jules, người mẹ kêu lên về ra lệnh.

Hai đứa trẻ đứng đó và im lặng, nhìn mẹ chúng cùng người lạ với vẻ tò mò khó diễn tả nên lời.

– Ô phải, bà tiếp, nếu người ta chia rẽ tôi với bá tước, chỉ cần họ để con cái lại cho tôi, tôi sẽ chấp nhận tất cả...

Cái lời nói quyết định ấy đã đạt được kết quả mà bà mong mỏi.

– Phải, tôi phải trở về đất đen, ông đại tá kêu lên như thể ông đang kết thúc một câu nói thăm dò đang. Tôi đã tự nhủ thế mà.

– Em có thể nào nhận một sự hy sinh như vậy? nữ bá tước đáp. Nếu ai đó có chết để cứu vớt danh dự người tình của họ, họ chỉ chết có một lần! Nhưng ở đây ông phải hy sinh cuộc sống của mình từng ngày! Không, không, không thể nào vậy được. Nếu chỉ liên quan tới sự tồn tại của ông, thì cũng chẳng xá gì; nhưng ký nhận rằng ông không phải là đại tá Chabert, thừa nhận rằng ông là một gã híp bẻm, hy sinh danh dự của mình, hàng ngày lúc nào cũng làm điều dối trá, thì sự tận tụy của con người đâu có thể đạt tới độ ấy. Ông hãy nghĩ

toute heure du jour, le dévouement humain ne saurait aller jusque-là. Songez donc! Non. Sans mes pauvres enfants, je me serais déjà enfuie avec vous au bout du monde...

– Mais, reprit Chabert, est-ce que je ne puis pas vivre ici, dans votre petit pavillon, comme un de vos parents? Je suis usé comme un canon de rebut, il ne me faut qu'un peu de tabac et le *Constitutionnel*.

La comtesse fondit en larmes. Il y eut entre la comtesse Ferraud et le colonel Chabert un combat de générosité d'où le soldat sortit vainqueur. Un soir, en voyant cette mère au milieu de ses enfants, le soldat fut séduit par les touchantes grâces d'un tableau de famille, à la campagne, dans l'ombre et le silence; il prit la résolution de rester mort, et, ne s'effrayant plus de l'authenticité d'un acte, il demanda comment il fallait s'y prendre pour assurer irrévocablement le bonheur de cette famille.

– Faites comme vous voudrez! lui répondit la comtesse, je vous déclare que je ne me mêlerai en rien de cette affaire. Je ne le dois pas.

Delbecq était arrivé depuis quelques jours, et, suivant les instructions verbales de la comtesse, l'intendant avait su gagner la confiance du vieux militaire. Le lendemain matin donc, le colonel Chabert partit avec l'ancien avoué pour Saint-Leu-Taverny, où Delbecq avait fait préparer chez le notaire un acte conçu en termes si crus que le colonel sortit brusquement de l'Étude après en avoir entendu la lecture.

– Mille tonnerres! je serais un joli coco! Mais je passerais pour un faussaire, s'écria-t-il.

– Monsieur, lui dit Delbecq, je ne vous conseille pas de signer trop vite. A votre place je tirerais au moins trente mille livres de rente de ce procès-là, car madame les donnerait.

Après avoir foudroyé ce coquin émérite par le lumineux regard de l'honnête homme indigné, le colonel s'enfuit emporté par mille sentiments contraires. Il redevint défiant, s'indigna, se calma tour à

xem! Không. Không có mấy đứa con, thì tôi đã trốn theo ông đến cùng trời cuối đất rồi...

– Nhưng, Chabert nói tiếp, tôi không thể sống ở đây, trong cái chái nhỏ ngôi nhà này như một người họ hàng của bà hay sao? Tôi đã mòn như một khẩu đại bác vứt đi, tôi chỉ cần ít thuốc lá và tờ *Constitutionnel*.

Nữ bá tước òa lên khóc. Giữa nữ bá tước Ferraud và đại tá Chabert xảy ra một cuộc chiến vì lòng hào hiệp ở đó đại tá Chabert là kẻ chiến thắng. Một chiều khi nhìn cảnh người mẹ giữa các con, người chiến binh đã ngã lòng vì vẻ đẹp cảm động của bức tranh gia đình, chốn thôn dã, trong bóng tối và yên lặng; ông quyết định làm người chết, và, không còn sợ hãi về sự hợp thức của một chứng tử, ông hỏi xem phải làm thế nào để bảo đảm dứt khoát hạnh phúc của cái gia đình này.

– Ông cứ làm theo ý ông! nữ bá tước đáp, em tuyên bố với ông là em không có dính gì vào vụ này. Em không thể.

Delbecq tới đây đã vài bữa, và, tuân theo chỉ dẫn miệng của nữ bá tước, gã quản lý biết cách lấy được lòng tin của người lính già. Vậy là sáng hôm sau, đại tá Chabert cùng lên đường với tay cựu nhân viên đại tọng tới Saint-Leu-Taberny, ở đó Delbecq đã cho người công chứng chuẩn bị một văn bản lời lẽ sống sượng đến mức đại tá đột ngột bỏ ra khỏi Văn phòng sau khi nghe đọc.

– Mẹ kiếp! Tôi sẽ là một gã dở hơi đây! Thế nhưng người ta sẽ coi tôi là một thằng bịp bợm, ông kêu lên.

– Thưa ông, Delbecq nói, tôi không khuyên ông ký vội làm gì. Ở địa vị ông tôi sẽ kiếm được ít nhất là ba mươi ngàn livrơ tiền trợ cấp từ vụ này, bởi phu nhân sẽ đưa thôi mà.

Sau khi bỏ xuống cái gã ranh ma bạc nhất ấy một cái nhìn náy lữa của người quân tử đang phẫn nộ, đại tá bỏ chạy, lòng ngổn ngang trăm mối. Ông lại trở nên đa nghi, lúc phẫn nộ, rồi có lúc dịu lại. Sau

tour. Enfin il entra dans le parc de Groslay par la brèche d'un mur, et vint à pas lents se reposer et réfléchir à son aise dans un cabinet pratiqué sous un kiosque d'où l'on découvrait le chemin de Saint-Leu. L'allée étant sablée avec cette espèce de terre jaunâtre par laquelle on remplace le gravier de rivière, la comtesse, qui était assise dans le petit salon de cette espèce de pavillon, n'entendit pas le colonel, car elle était trop préoccupée du succès de son affaire pour prêter la moindre attention au léger bruit que fit son mari. Le vieux soldat n'aperçut pas non plus sa femme au-dessus de lui dans le petit pavillon.

— Hé! bien, monsieur Delbecq, a-t-il signé? demanda la comtesse à son intendant qu'elle vit seul sur le chemin par-dessus la haie d'un saut de loup.

— Non, madame. Je ne sais même pas ce que notre homme est devenu. Le vieux cheval s'est cabré.

— Il faudra donc finir par le mettre à Charenton, dit-elle, puisque nous le tenons.

Le colonel, qui retrouva l'élasticité de la jeunesse pour franchir le saut de loup, fut en un clin d'œil devant l'intendant, auquel il appliqua la plus belle paire de soufflets qui jamais ait été reçue sur deux joues de procureur.

— Ajoute que les vieux chevaux savent ruer, lui dit-il.

Cette colère dissipée, le colonel ne se sentit plus la force de sauter le fossé. La vérité s'était montrée dans sa nudité. Le mot de la comtesse et la réponse de Delbecq avaient dévoilé le complot dont il allait être la victime. Les soins qui lui avaient été prodigués étaient une amorce pour le prendre dans un piège. Ce mot fut comme une goutte de quelque poison subtil qui détermina chez le vieux soldat le retour de ses douleurs et physiques et morales. Il revint vers le kiosque par la porte du parc, en marchant lentement, comme un homme affaibli. Donc, ni paix ni trêve pour lui! Dès ce moment il fallait commencer avec cette femme la guerre odieuse

cùng ông trở về khu vườn Groslay qua khe hở của tường rào, và thong thả bước về căn phòng nhỏ ghép dưới một tòa vọng lâu để nghỉ ngơi và tự do suy nghĩ, ở đó có thể nhìn thấy con đường Saint-Leu. Đường đi có đất bằng loại đất vàng nhạt thay thế cho sỏi lấy ở sông, nữ bá tước đang ngồi trong phòng khách nhỏ của cái nơi đình tạ này, bà không nghe thấy tiếng ông đại tá bởi lẽ đang quá quan tâm tới thành quả của vụ việc nên chẳng chú ý tới tiếng động khẽ của ông chồng. Người lính già cũng không nhìn thấy vợ đang ở cái chái nhỏ trên ông.

– Thế nào, ông Delbecq, lão ấy đã ký chưa? nữ bá tước hỏi khi nhìn thấy Delbecq một mình trên con đường qua phía trên hàng rào cách một quãng hồ gần.

– Thưa bà, không. Thậm chí tôi không hiểu được cái con người này ra làm sao nữa. Con ngựa già lỏng lẻo rồi.

– Vậy thì đành phải tổng hân vào Charenton thôi, bởi ta đang nắm hân trong tay mà.

Sức dẻo dai của tuổi trẻ trở lại trong con người đại tá khiến ông chỉ trong chớp mắt đã vọt qua quãng hồ gần cách đứng ngay trước mặt gã quản lý tát cho hân hai cái đích đáng mà xưa nay chưa có cái mặt cường lý nào phải hứng chịu.

– Phải nói thêm rằng những con ngựa già biết đá hậu đấy, ông nói với hân.

Con giận dữ qua đi, vị đại tá cảm thấy không còn đủ sức nhảy qua cái hồ. Sự thực đã bày ra trần trụi. Lời nữ bá tước và câu đáp của Delbecq đã phơi trần âm mưu mà kẻ sắp bị hãm hại chính là ông. Mọi chăm chú lo toan chỉ là mồi nhử ông vào bẫy. Lời nói ấy như một giọt của loại thuốc độc tinh vi quyết định sự tái phát đau đớn thể chất và tinh thần của người lính già. Ông đi qua cổng vườn trở về tòa vọng lâu bước chậm rãi, tựa một người bị suy sụp. Vậy là ông không thể có hòa bình hưu chiến gì được! Từ lúc này ông phải bắt đầu một cuộc chiến ghê tởm với người đàn bà này như Derville đã từng nói với ông, dẫn vào cuộc đời kiện tụng, sống bằng thù hận,

dont lui avait parlé Derville, entrer dans une vie de procès, se nourrir de fiel, boire chaque matin un calice d'amertume. Puis, pensée affreuse, où trouver l'argent nécessaire pour payer les frais des premières instances? Il lui prit un si grand dégoût de la vie, que s'il y avait eu de l'eau près de lui il s'y serait jeté, que s'il y avait eu des pistolets il se serait brûlé la cervelle. Puis il retomba dans l'incertitude d'idées, qui, depuis sa conversation avec Derville chez le nourrisseur, avait changé son moral. Enfin, arrivé devant le kiosque, il monta dans le cabinet aérien dont les rosaces de verre offraient la vue de chacune des ravissantes perspectives de la vallée, et où il trouva sa femme assise sur une chaise. La comtesse examinait le paysage et gardait une contenance pleine de calme en montrant cette impénétrable physionomie que savent prendre les femmes déterminées à tout. Elle s'essuya les yeux comme si elle eût versé des pleurs, et joua par un geste distrait avec le long ruban rose de sa ceinture. Néanmoins, malgré son assurance apparente, elle ne put s'empêcher de frissonner en voyant devant elle son vénérable bienfaiteur, debout, les bras croisés, la figure pâle, le front sévère.

— Madame, dit-il après l'avoir regardée fixement pendant un moment et l'avoir forcée à rougir, madame, je ne vous maudis pas, je vous méprise. Maintenant, je remercie le hasard qui nous a désunis. Je ne sens même pas un désir de vengeance, je ne vous aime plus. Je ne veux rien de vous. Vivez tranquille sur la foi de ma parole, elle vaut mieux que les griffonnages de tous les notaires de Paris. Je ne réclamerai jamais le nom que j'ai peut-être illustré. Je ne suis plus qu'un pauvre diable nommé Hyacinthe qui ne demande que sa place au soleil. Adieu...

La comtesse se jeta aux pieds du colonel, et voulut le retenir en lui prenant les mains; mais il la repoussa avec dégoût, en lui disant: — Ne me touchez pas.

La comtesse fit un geste intraduisible lorsqu'elle entendit le bruit des pas de son mari. Puis, avec la profonde perspicacité que donne une haute scélératesse ou le féroce égoïsme du monde, elle

mỗi buổi mai lại cạ chén tân toan. Rồi ý nghĩ đáng sợ, lấy đâu ra đủ tiền phí tổn cho các vụ kiện sơ thẩm? Ông thấy ghê tởm cuộc sống đến nỗi nếu gần nơi sông nước ông có thể trẫm mình, nếu có súng trong tay ông sẽ bắn vào sọ. Rồi ông lại rơi vào những ý tưởng bất định, vốn từ khi chuyện trò với Derville ở nhà người nuôi gia súc, đã từng làm trạng thái tinh thần ông thay đổi. Sau cùng, tới chỗ tòa vọng lâu, ông trèo lên căn phòng thượng tầng, nơi các cửa kính màu hình hoa hồng mở ra trước mắt từng cảnh quan xinh đẹp của thung lũng, và ông thấy vợ mình đang ngồi tại đó trên chiếc ghế tựa. Nữ bá tước đang ngắm nhìn cảnh vật và tỏ thái độ hoàn toàn bình thản bằng cách chường ra một bộ mặt tỉnh bơ mà loại đàn bà không từ một việc gì như mụ rất chịu chơi. Bà ta lau mắt cứ như vừa khóc xong, tay nghịch dải ruy-băng thắt lưng màu hồng với cử chỉ lơ đãng. Tuy vậy, dù bề ngoài có vẻ ung dung, bà không thể không rung mình khi thấy vị ân nhân đáng kính đứng đó trước mặt, tay khoanh lại, mặt tái nhợt, vầng trán gập đứ.

– Thưa bà, ông nói sau khi xối cái nhìn vào bà ta một lúc và khiến bà phải đỏ mặt, thưa bà, tôi không nguyên rủa bà, mà tôi khinh bỉ bà. Giờ đây, tôi cảm ơn số phận đã chia rẽ đôi ta. Thậm chí tôi cũng chẳng có chút ham muốn trả thù, tôi không còn yêu bà nữa. Tôi không muốn chút gì từ tay bà. Cứ yên ổn mà sống theo lời hứa của tôi, nó còn giá trị hơn những trò bút lục của tất cả bọn thầy cò ở Paris. Tôi sẽ không bao giờ đòi cái tên nà có lẽ tôi đã khiến nó lừng danh. Tôi chỉ còn là một thằng cha khốn khổ tên là Hyacinthe muốn xin một chỗ đứng dưới ánh mặt trời. Vĩnh biệt...

Nữ bá tước sụp xuống chân đại tá, và cầm tay ông để định níu kéo ông lại; nhưng ông đẩy bà ra về ghế tởm, và nói: – Đừng có dụng vào tôi.

Nữ bá tước phác một cử chỉ thật khó diễn đạt khi bà nghe tiếng chân chống bước đi. Rồi, cũng nhờ vào ngón hiểm độc cao tay hoặc ích kỷ tàn bạo vốn có ở người đời, bà đã sáng suốt thăm trầm mà tin

crut pouvoir vivre en paix sur la promesse et le mépris de ce loyal soldat.

Chabert disparut en effet. Le nourrisseur fit faillite et devint cocher de cabriolet. Peut-être le colonel s'adonna-t-il d'abord à quelque industrie du même genre. Peut-être, semblable à une pierre lancée dans un gouffre, alla-t-il, de cascade en cascade, s'abîmer dans cette boue de haillons qui foisonne à travers les rues de Paris.

Six mois après cet événement, Derville, qui n'entendait plus parler ni du colonel Chabert ni de la comtesse Ferraud, pensa qu'il était survenu sans doute entre eux une transaction, que, par vengeance, la comtesse avait fait dresser dans une autre Étude. Alors, un matin, il supputa les sommes avancées au dit Chabert, y ajouta les frais, et pria la comtesse Ferraud de réclamer à monsieur le comte Chabert le montant de ce mémoire, en présumant qu'elle savait où se trouvait son premier mari.

Le lendemain même l'intendant du comte Ferraud, récemment nommé Président du Tribunal de Première Instance dans une ville importante, écrivit à Derville ce mot désolant :

“Monsieur,

Madame la comtesse Ferraud me charge de vous prévenir que votre client avait complètement abusé de votre confiance, et que l'individu qui disait être le comte Chabert a reconnu avoir indûment pris de fausses qualité.

Agréez, etc.

Delbecq”

— On rencontre des gens qui sont aussi, ma parole d'honneur, par trop bêtes. Ils ont volé le baptême, s'écria Derville. Soyez donc humain, généreux, philanthrope et avoué, vous vous faites enfoncer ! Voilà une affaire qui me coûte plus de deux billets de mille francs.

tưởng rằng có thể sống yên ổn nhờ lời hứa và sự khinh bỉ của người chiến binh trung thực kia.

Quả nhiên Chabert biến mất. Người chăn nuôi gia súc bị vợ nợ và đi làm nghề đánh xe độc mã. Có thể thoát tiền vị đại tá cũng làm ăn theo kiểu tương tự. Có thể, giống như một viên đá bị ném xuống vực thẳm, ông cứ mỗi bước mỗi sa, để rồi chìm trong lớp bùn của đám người rách rưới đang đẩy rẩy trên các nẻo phố Paris.

Sáu tháng sau sự kiện trên, Derville không được hay biết gì về cả đại tá Chabert lẫn nữ công tước Ferraud, liền nghĩ rằng hẳn giữa họ đã có vụ dàn xếp, rằng do muốn trả thù, nữ công tước đã cho tháo văn bản ở một Văn phòng khác. Thế rồi, một buổi sáng, anh ước tính những khoản tiền ứng trước cho người được gọi là Chabert, cộng thêm những phí tổn, và nhờ nữ bá tước Ferraud đòi ngài bá tước Chabert số tiền ghi trong bản thanh toán, cho rằng bà ta biết ông chống trước đây của bà đang ở đâu.

Ngay hôm sau, viên quản lý của bá tước Ferraud, vừa được phong Chánh Tòa Sơ thẩm tại một thành phố quan trọng, đã viết những lời lẽ khó chịu như sau cho Derville:

“Thưa ông,

Bá tước phu nhân Ferraud giao cho tôi trách nhiệm báo để ông biết rằng thân chủ của ông đã hoàn toàn lợi dụng lòng tin của ông, và cái kẻ tự nhận là bá tước Chabert đã xác nhận rằng y đã mạo danh trái phép.

Xin ông hãy nhận v.v.

Delbecq”

– Xin thế là ta đã gặp nhiều kẻ thật quá tệ. Bọn chúng ăn cắp cả lẽ rửa tội, Derville kêu lên. Cứ có lòng nhân đạo, hào hiệp, thương người và làm luật sư ủy nhiệm đi, anh sẽ bị quật ngã cho mà xem! Cái vụ này, nó làm tôi mất hơn hai tờ một ngàn phơ-răng đấy.

Quelque temps après la réception de cette lettre, Derville cherchait au Palais un avocat auquel il voulait parler, et qui plaiderait à la Police correctionnelle. Le hasard voulut que Derville entrât à la Sixième Chambre au moment où le Président condamnait comme vagabond le nommé Hyacinthe à deux mois de prison, et ordonnait qu'il fût ensuite conduit au dépôt de mendicité de Saint-Denis, sentence qui, d'après la jurisprudence des préfets de police, équivaut à une détention perpétuelle. Au nom d'Hyacinthe, Derville regarda le délinquant assis entre deux gendarmes sur le banc des prévenus, et reconnut, dans la personne du condamné, son faux colonel Chabert. Le vieux soldat était calme, immobile, presque distrait. Malgré ses haillons, malgré la misère empreinte sur sa physionomie, elle déposait d'une noble fierté. Son regard avait une expression de stoïcisme qu'un magistrat n'aurait pas dû méconnaître; mais, dès qu'un homme tombe entre les mains de la justice, il n'est plus qu'un être moral, une question de Droit ou de Fait, comme aux yeux des statisticiens il devient un chiffre. Quand le soldat fut reconduit au Greffe pour être emmené plus tard avec la fournée de vagabonds que l'on jugeait en ce moment, Derville usa du droit qu'ont les avoués d'entrer partout au Palais, l'accompagna au Greffe et l'y contempla pendant quelques instants, ainsi que les curieux mendiants parmi lesquels il se trouvait. L'antichambre du Greffe offrait alors un de ces spectacles que malheureusement ni les législateurs, ni les philanthropes, ni les peintres, ni les écrivains ne viennent étudier. Comme tous les laboratoires de la chicane, cette antichambre est une pièce obscure et puante, dont les murs sont garnis d'une banquettes en bois noirci par le séjour perpétuel des malheureux qui viennent à ce rendez-vous de toutes les misères sociales, et auquel pas un d'eux ne manque. Un poète dirait que le jour a honte d'éclairer ce terrible égout par lequel passent tant d'infortunes! Il n'est pas une seule place où ne se soit assis quelque crime en germe ou consommé; pas un seul endroit où ne se soit rencontré quelque homme qui, désespéré par la légère flétrissure

Một thời gian sau khi nhận được lá thư trên, Derville tới Tòa tìm một luật sư anh cần hỏi chuyện, anh này thường cãi cho các vụ của bên Cảnh sát tiểu hình. Run rủi thế nào Derville lại vào Phòng Tiểu hình¹ đúng lúc ông chánh án kết án hai tháng tù một gã ma cà bông mang tên Hyacinthe, và ra lệnh sau đó phải đưa y vào nơi tạm giam bọn ăn mày ở Saint-Denis, án này tương đương với hình phạt cấm cố chung thân, theo xét xử của các cảnh sát trưởng. Nghe thấy tên Hyacinthe, Derville nhìn gã tội phạm ngồi giữa hai người sen đầm trên chiếc ghế dài của bị cáo, và nhận ra viên đại tá Chabert giả mạo của mình qua kẻ bị kết án. Người lính già có vẻ bình thản, im lìm, gần như lơ đãng. Dù rách rưới, dù sự cùng khốn hiện trên nét mặt, gương mặt ông vẫn lộ rõ vẻ kiêu hãnh cao quý. Cái nhìn biểu hiện vẻ cương nghị mà lẽ ra một viên quan tòa không thể không nhận ra; nhưng, kể từ lúc một con người rơi vào tay luật pháp, anh ta chỉ còn là một thực thể tinh thần, một vấn đề của Pháp lý và Sự kiện, cũng như dưới mắt của các nhà thống kê anh ta chỉ là một con số. Khi người lính bị dẫn vào phòng Ký Lục để sau đó giải đi cùng bọn ma cà bông mà lúc này vẫn còn đang bị xét xử, Derville sử dụng quyền của các viên đại tọng được phép vào bất kỳ chỗ nào của Tòa, để đi theo tới phòng Ký Lục và ngấm ông một lúc, cùng những gã ăn mày kỳ cục đang đứng ở đó. Chốn tiền sảnh của phòng Ký Lục bấy giờ phô ra một trong những cảnh tượng mà thật không may là cả các nhà lập pháp, những kẻ giàu lòng bác ái, các họa sĩ cho đến các nhà văn chẳng ai tới đó mà quan sát. Như mọi phòng thí nghiệm của chốn kiện cò, cái phòng chờ này là một căn phòng tối tăm xú uế, các bức tường đều được áp sát vào những chiếc ghế dài gỗ xạm đen bởi thường xuyên có những kẻ bất hạnh tới ám ở cái chốn tập hợp những nỗi khốn cùng của xã hội, và tại đó không một kẻ nào trong bọn họ khiếm diện. Một nhà thơ sẽ nói rằng ánh sáng ban ngày cũng phải xấu hổ khi rơi chiếu vào cái cống khủng khiếp tuôn qua đó bao tai vạ! Không có một chỗ nào mà không tọa lạc một tội ác đang phơi thai hoặc đã thực hiện; không có nơi nào mà không đọng phải một con người tuyệt vọng bởi đầu sắt nung của công lý đã phốt nhẹ lên

1. Nguyên văn: *Phòng số sáu* (ND).

que la justice avait imprimée à sa première faute, n'ait commencé une existence au bout de laquelle devait se dresser la guillotine, ou détoner le pistolet du suicide. Tous ceux qui tombent sur le pavé de Paris rebondissent contre ces murailles jaunâtres, sur lesquelles un philanthrope qui ne serait pas un spéculateur pourrait déchiffrer la justification des nombreux suicides dont se plaignent des écrivains hypocrites, incapables de faire un pas pour les prévenir, et qui se trouve écrite dans cette antichambre, espèce de préface pour les drames de la Morgue ou pour ceux de la place de Grève. En ce moment le colonel Chabert s'assit au milieu de ces hommes à faces énergiques, vêtus des horribles livrées de la misère, silencieux par intervalles, ou causant à voix basse, car trois gendarmes de faction se promenaient en faisant retentir leurs sabres sur le plancher.

– Me reconnaissez-vous? dit Derville au vieux soldat en se plaçant devant lui.

– Oui, monsieur, répondit Chabert en se levant.

– Si vous êtes un honnête homme, reprit Derville à voix basse, comment avez-vous pu rester mon débiteur?

Le vieux soldat rougit comme aurait pu le faire une jeune fille accusée par sa mère d'un amour clandestin.

– Quoi! madame Ferraud ne vous a pas payé? s'écria-t-il à haute voix.

– Payé! dit Derville. Elle m'a écrit que vous étiez un intrigant.

Le colonel leva les yeux par un sublime mouvement d'horreur et d'imprécation, comme pour en appeler au ciel de cette tromperie nouvelle.

– Monsieur, dit-il d'une voix calme à force d'altération, obtenez des gendarmes la faveur de me laisser entrer au Greffe, je vais vous signer un mandat qui sera certainement acquitté.

tội lỗi đầu tiên của mình, họ chỉ còn bắt đầu một hiện tồn mà ở đầu mút tất yếu phải xuất hiện cái máy chém hoặc vang lên một tiếng súng tự vẫn. Tất cả những kẻ ngã xuống hè phố Paris đều văng trở lại những bức tường vàng vọt kia, nơi đó một người bác ái nếu không mang đầu óc tư biện có thể thấu hiểu được điều biền minh cho nhiều vụ tự sát mà những văn sĩ đạo đức giả vẫn than vãn, họ bất lực chẳng làm được chút gì để cảnh báo trước, trong khi điều đó đã được viết ra tại cái phòng chờ này, như một lời tựa cho những tấm thảm kịch nơi Nhà Xác hoặc tại quảng trường Grève.¹ Vào lúc này đại tá Chabert ngồi giữa những người mặt mũi rần rờ, quần áo góm guốc in dấu ấn của nỗi cơ cực, có lúc lặng lẽ, hoặc thì thào nói chuyện, bởi có ba gã sen đầm đương canh gác cứ dạo quanh làm chạm guơm xuống sàn nhà kêu loảng xoảng.

– Ông có nhận ra tôi không? Derville đứng trước mặt người lính già nói vậy.

– Có, thưa ông, Chabert đứng dậy đáp.

– Nếu ông là người tử tế, Derville nói khẽ, sao ông lại chịu mang nợ tôi?

Người lính già đỏ mặt không khác gì một cô gái bị mẹ kết tội lên lút đàn dêu.

– Sao! Thế bà Ferraud không trả tiền cho ông ư? ông kêu lên.

– Trả tiền! Derville nói. Bà ấy viết cho tôi rằng ông là một gã lừa bịp.

Cặp mắt ngược lên phát lộ vẻ cao thượng khi ghé thăm và nguyên rủa, vị đại tá như muốn tố cáo với trời xanh chuyện lừa dối mới này.

– Thưa ông, ông ta nói giọng bình thản sau khi đã thất thanh, ông hãy xin những người sen đầm cho tôi được vào phòng Ký Lục, tôi sẽ ký cho ông một giấy ủy nhiệm chắc chắn ông sẽ lấy lại được tiền.

1. Nơi hành hình tử tội (ND).

Sur un mot dit par Derville au brigadier, il lui fut permis d'emmener son client dans le Greffe, où Hyacinthe écrivit quelques lignes adressées à la comtesse Ferraud.

– Envoyez cela chez elle, dit le soldat, et vous serez remboursé de vos frais et de vos avances. Croyez, monsieur, que si je ne vous ai pas témoigné la reconnaissance que je vous dois pour vos bons offices, elle n'en est pas moins là, dit-il en se mettant la main sur le cœur. Oui, elle est là, pleine et entière. Mais que peuvent les malheureux? Ils aiment, voilà tout.

– Comment, lui dit Derville, n'avez-vous pas stipulé pour vous quelque rente?

– Ne me parlez pas de cela! répondit le vieux militaire. Vous ne pouvez pas savoir jusqu'où va mon mépris pour cette vie extérieure à laquelle tiennent la plupart des hommes. J'ai subitement été pris d'une maladie, le dégoût de l'humanité. Quand je pense que Napoléon est à Saint-Hélène, tout ici-bas m'est indifférent. Je ne puis plus être soldat, voilà tout mon malheur. Enfin, ajouta-t-il en faisant un geste plein d'enfantillage, il vaut mieux avoir du luxe dans ses sentiments que sur ses habits. Je ne crains, moi, le mépris de personne.

Et le colonel alla se remettre sur son banc. Derville sortit. Quand il revint à son Étude, il envoya Godeschal; alors son second clerc, chez la comtesse Ferraud, qui, à la lecture du billet, fit immédiatement payer la somme due à l'avoué du comte Chabert.

En 1840, vers la fin du mois de juin, Godeschal, alors avoué, allait à Ris, en compagnie de Derville son prédécesseur. Lorsqu'ils parvinrent à l'avenue qui conduit de la grande route à Bicêtre, ils aperçurent sous un des ormes du chemin un de ces vieux pauvres chenues et cassés qui ont obtenu le bâton de maréchal des mendiants, en vivant à Bicêtre comme les femmes indigentes vivent à la Salpêtrière. Cet homme, l'un des deux mille malheureux logés dans l'*Hospice de la Vieillesse*, était assis sur une borne et paraissait

Derville nói một câu với viên toán trưởng, thế là anh được phép đưa thân chủ của mình vào phòng Ký Lục. Hyacinthe viết mấy dòng cho bà bá tước Ferraud.

– Ông hãy gửi cái này đến nhà bà ấy, và ông sẽ được trả tiền phí tổn và các khoản ứng trước. Thưa ông, xin ông hãy tin rằng nếu tôi không tỏ được lòng cảm kích về những điều tôi đã được ông giúp đỡ, thì điều đó vẫn giữ lại ở nơi đây, ông ta nói tay đặt lên trái tim. Vâng, chừa chan và nguyên vẹn, ở nơi đây. Nhưng những kẻ khốn khổ có thể làm được gì? Họ yêu thương, chỉ có vậy.

– Sao, Derville nói, ông không quy định một khoản trợ cấp nào cho ông trong hợp đồng à?

– Chớ có nói với tôi chuyện đó! người lính già đáp. Ông không thể biết được tôi khinh bỉ đến mức nào cái cuộc sống bề ngoài mà đa số người vẫn cứ bám lấy. Tôi đột nhiên bị một căn bệnh, bệnh ghê tởm con người. Khi tôi nghĩ rằng Napoléon đã ở Sainte-Hélène rồi thì tất cả mọi chuyện ở chốn trần gian này đối với tôi đều vô nghĩa. Tôi chẳng còn thể làm người lính nữa, đó là tất cả nỗi bất hạnh của tôi. Rốt cuộc, ông nói thêm trong khi phác một cử chỉ hết sức trẻ con, thù ta xa hoa trong tình cảm hơn là trong ăn vận. Tôi đây, tôi không phải sợ sự khinh bỉ của ai hết.

Và thế rồi vị đại tá lại về ngồi trên chiếc ghế dài. Derville đi khỏi đó. Khi anh trở Văn phòng, anh phái Godeschal bảy giờ là viên thư ký thứ hai của anh tới nhà nữ bá tước Ferraud, bà này xem xong mẫu giấy lập tức sai trả món tiền phải nộp cho luật sư ủy nhiệm của bá tước Chabert.

Năm 1840, vào cuối tháng sáu, Gosdeschal, bảy giờ đã là luật sư đại tụng, đi tới Ris cùng với Derville người tiền nhiệm của anh. Khi tới đại lộ dẫn con đường lớn ra Bicêtre, họ nhìn thấy dưới cây du ven đường một trong những lão già tội nghiệp đầu bạc và lụ khụ đã được lãnh chiếc gậy thống chế của giới hành khát nhờ sống ở Bicêtre giống như những mục dân bà nghèo khốn ở viện Salpêtrière. Cái kẻ kia, một trong số hai ngàn gã khốn khổ trú ở *Viện Dưỡng Lão*, đang ngồi trên một cái cột mốc và có vẻ như đang tập trung hết trí

concentrer toute son intelligence dans une opération bien connue des invalides, et qui consiste à faire sécher au soleil le tabac de leurs mouchoirs, pour éviter de les blanchir, peut-être. Ce vieillard avait une physionomie attachante. Il était vêtu de cette robe de drap rougeâtre que l'Hospice accorde à ses hôtes, espèce de livrée horrible.

– Tenez, Derville, dit Godeschal à son compagnon de voyage, voyez donc ce vieux. Ne ressemble-t-il pas à ces grotesques qui nous viennent d'Allemagne. Et cela vit, et cela est heureux peut-être!

Derville prit son lorgnon, regarda le pauvre, laissa échapper un mouvement de surprise et dit: – Ce vieux-là, mon cher, est tout un poème, ou, comme disent les romantiques, un drame. As-tu rencontré quelquefois la comtesse Ferraud?

– Oui, c'est une femme d'esprit et très agréable, mais un peu trop dévote, dit Godeschal.

– Ce vieux bicêtrien est son mari légitime, le comte Chabert, l'ancien colonel, elle l'aura sans doute fait placer là. S'il est dans cet hospice au lieu d'habiter un hôtel, c'est uniquement pour avoir rappelé à la jolie comtesse Ferraud qu'il l'avait prise, comme un fiacre, sur la place. Je me souviens encore du regard de tigre qu'elle lui jeta dans ce moment-là.

Ce début ayant excité la curiosité de Godeschal, Derville lui raconta l'histoire qui précède. Deux jours après, le lundi matin, en revenant à Paris, les deux amis jetèrent un coup d'œil sur Bicêtre, et Derville proposa d'aller voir le colonel Chabert. A moitié chemin de l'avenue, les deux amis trouvèrent assis sur la souche d'un arbre abattu le vieillard qui tenait à la main un bâton et s'amusait à tracer des raies sur le sable. En le regardant attentivement, ils s'aperçurent qu'il venait de déjeuner autre part qu'à l'établissement.

– Bonjour, colonel Chabert, lui dit Derville.

thông mình vào một thao tác khá quen thuộc với hạng người tàn phế, nhằm sấy khô thuốc lá đựng trong mùi-soa dưới ánh nắng, có thể là để cho thuốc khỏi bị bạc ra. Ông lão có gương mặt thật hấp dẫn. Ông bận chiếc áo dài bằng dạ đỏ quạch thường được Viện phát cho các kẻ cư ngụ ở đó, một thứ đồng phục gồm guốc.

– Này, Derville, Gosdeschal nói với người bạn đồng hành, hãy nhìn ông già kia kia. Giống như cái lũ kỳ cục từ Đức sang ta ấy nhì. Ấy thế mà cái loại đó cứ sống được, mà có lẽ lại còn thấy sướng nữa chứ!

Derville nhắc cái kính kẹp mũi, nhìn kẻ khốn khổ, lộ vẻ ngạc nhiên và nói: – Cái lão già kia, anh bạn ơi, đó là cả một bài thơ đấy, hay nói như các nhà lãng mạn, cả một tấn bi kịch. Thành thạo cậu vẫn gặp nữ bá tước Ferraud đấy chứ?

– Vâng, đó là một người phụ nữ có đầu óc và rất dễ chịu, phải cái tội hơi mệ đạo quá, Gosdeschal nói.

– Cái tay già đời ngụ cư ở Bicêtre này chính là chồng chính thức của bà ta, bá tước Chabert, vị đại tá xưa kia, chắc hẳn bà ta đã thu xếp cho ông ta ở đây. Nếu ông ta phải nằm trong cái viện này thay vì ngụ ở một dinh thự, thì cũng chỉ bởi mỗi cái tội đã nhắc nhở nữ bá tước xinh đẹp rằng ông đã lấy bà như một chiếc xe ngựa thuê, ở quảng trường. Tôi vẫn còn nhớ cái nhìn nảy lửa của bà ấy phóng về phía ông ta lúc bấy giờ.

Lời mào đầu ấy kích thích trí tò mò của Gosdeschal, Derville bèn kể lại cho anh nghe câu chuyện trước đó. Hai ngày sau, trở về Paris, đôi bạn lại nhìn về phía Bicêtre, và Derville đề nghị tới thăm đại tá Chabert. Đang đi giữa chừng đại lộ, hai người bạn thấy ông già đang ngồi trên một gốc cây bị đốn tay cầm một cái gậy mài mé vạch những đường lằn trên cát. Nhìn kỹ ông, họ thấy rằng ông ta vừa ăn bữa sáng ở ngoài Viện.

– Xin chào, đại tá Chabert, Derville nói với ông.

– Pas Chabert! pas Chabert! je me nomme Hyacinthe, répondit le vieillard. Je ne suis plus un homme, je suis le numéro 164, septième salle, ajouta-t-il en regardant Derville avec une anxiété peureuse, avec une crainte de vieillard et d'enfant. – Vous allez voir le condamné à mort? dit-il après un moment de silence. Il n'est pas marié, lui! Il est bien heureux.

– Pauvre homme, dit Godeschal. Voulez-vous de l'argent pour acheter du tabac?

Avec toute la naïveté d'un gamin de Paris, le colonel tendit avidement la main à chacun des deux inconnus qui lui donnèrent une pièce de vingt francs; il les remercia par un regard stupide, en disant: – Braves troupiers! Il se mit au port d'armes, feignit de les coucher en joue, et s'écria en souriant: – Feu des deux pièces! vive Napoléon! Et il décrivit en l'air avec sa canne une arabesque imaginaire.

– Le genre de sa blessure l'aura fait tomber en enfance, dit Derville.

– Lui en enfance! s'écria un vieux bicétriien qui les regardait. Ah! il y a des jours où il ne faut pas lui marcher sur le pied. C'est un vieux malin plein de philosophie et d'imagination. Mais aujourd'hui, que voulez-vous? il a fait le lundi. Monsieur, en 1820 il était déjà ici. Pour lors, un officier prussien, dont la calèche montait la côte de Villejuif, vint à passer à pied. Nous étions, nous deux Hyacinthe et moi, sur le bord de la route. Cet officier causait en marchant avec un autre, avec un Russe, ou quelque animal de la même espèce, lorsqu'en voyant l'ancien, le Prussien, histoire de blaguer, lui dit: – Voilà un vieux voltigeur qui devait être à Rosbach. – J'étais trop jeune pour y être, lui répondit-il, mais j'ai été assez vieux pour me trouver à Iéna. Pour lors le Prussien a filé, sans faire d'autres questions.

– Quelle destinée! s'écria Derville. Sorti de l'hospice des *Enfants trouvés*, il revient mourir à l'hospice de la *Vieillesse*, après avoir, dans l'intervalle, aidé Napoléon à conquérir l'Égypte et

– Không phải Chabert đâu! không phải là Chabert! tôi tên là Hyacinthe, ông già đáp. Tôi chẳng còn là một con người, tôi là số 164, phòng thứ bảy, ông lão nói thêm và nhìn Derville lo lắng sợ hãi, với cái vẻ của người già và con nít. – Các ông muốn xem tay bị án tử hình hà? ông nói sau một lát im lặng. Tay ấy không có vợ, thế đấy! Hẳn thật sướng.

– Tội nghiệp, Godeschal nói, ông muốn có tiền mua thuốc lá không?

Với tất cả vẻ hồn nhiên của thằng nhóc Paris, viên đại tá háo hức chìa bàn tay về phía hai người lạ. Mỗi người cho ông một đồng hai mươi phơ-răng; ông đưa mắt ngẩn ngơ nhìn để cảm ơn họ và nói: – Hỡi binh lính dũng cảm! Ông đứng ở tư thế bóng súng, giả vờ ngắm bắn họ, và vừa mỉm cười vừa kêu to: – Hai khẩu cùng nhà đạn! Napoléon vạn tuê! Và ông ta lấy gậy vẽ lên trong không khí một đường uốn lượn tưởng tượng.

– Cái kiểu thương tật của ông chắc đã khiến ông ta rơi vào bệnh áu trĩ, Derville nói.

– Ông ấy mà bị bệnh áu trĩ ấy à! Một tay cư ngụ lâu năm của Bicêtre nhìn họ nói vậy. A! Có những ngày chớ có đụng vào ông ấy nhé! Ông ấy là một lão già lấu cá rất sành triết lý và tưởng tượng ra phết đấy. Nhưng bữa nay, sao tránh được? Ông ấy lại đang xả hơi đấy. Thưa ông, từ năm 1820, ông ấy đã ở đây rồi. Bấy giờ có một gã sĩ quan Phổ, vì chiếc xe ngựa đang leo dốc Villejuif, nên xuống đi bộ. Tôi và Hyacinthe cả hai đều đang ở bên vệ đường. Gã sĩ quan kia vừa đi vừa chuyện trò với một gã khác, người Nga hoặc cùng một loại mặt hạng như vậy, thế rồi khi trông thấy tay cựu binh này, gã người Phổ muốn đùa cợt, bèn nói: – Đây hẳn là một khinh binh đã từng ở Rosbach. – Tao còn quá trẻ để ở đó, ông ấy đáp, thế nhưng tao cũng đủ già để ở Iéna. Thế là gã người Phổ chuẩn luôn, không hỏi gì thêm.

– Số kiếp thật kỳ! Derville kêu lên. Từ trại nuôi dưỡng *Trẻ vô thừa nhận*, người ấy lại về chết ở Viện *Tuổi già*, sau khi đã giúp cho Napoléon chinh phục Ai Cập và châu Âu, ở đoạn giữa. – Này anh

l'Europe. – Savez-vous, mon cher, reprit Derville après une pause, qu'il existe dans notre société trois hommes, le Prêtre, le Médecin et l'Homme de justice, qui ne peuvent pas estimer le monde? Ils ont des robes noires, peut-être, parce qu'ils portent le deuil de toutes les vertus, de toutes les illusions. Le plus malheureux des trois est l'avoué. Quand l'homme vient trouver le prêtre, il arrive poussé par le repentir, par le remords, par des croyances qui le rendent intéressant, qui le grandissent, et consolent l'âme du médiateur, dont la tâche ne va pas sans une sorte de jouissance: il purifie, il répare, et réconcilie. Mais, nous autres avoués, nous voyons se répéter les mêmes sentiments mauvais, rien ne les corrige, nos Études sont des égouts qu'on ne peut pas curer. Combien de choses n'ai-je pas apprises en exerçant ma charge! J'ai vu mourir un père dans un grenier, sans sou ni maille, abandonné par deux filles auxquelles il avait donné quarante mille livres de rente! J'ai vu brûler des testaments: j'ai vu des mères dépouillant leurs enfants, des maris volant leurs femmes, des femmes tuant leurs maris en se servant de l'amour qu'elles leur inspiraient pour les rendre fous ou imbéciles, afin de vivre en paix avec un amant. J'ai vu des femmes donnant à l'enfant d'un premier lit des goûts qui devaient amener sa mort, afin d'enrichir l'enfant de l'amour. Je ne puis vous dire tout ce que j'ai vu, car j'ai vu des crimes contre lesquels la justice est impuissante. Enfin, toutes les horreurs que les romanciers croient inventer sont toujours au-dessous de la vérité. Vous allez connaître ces jolies choses-là, vous; moi, je vais vivre à la campagne avec ma femme, Paris me fait horreur.

– J'en ai déjà bien vu chez Desroches, répondit Godeschal.

Paris, février-mars 1832

bạn, Derville nói sau một lát im lặng, liệu anh có biết rằng trong xã hội của chúng mình có ba loại, người Linh mục, người Thầy thuốc và người làm nghề Tư pháp là những kẻ không thể nào trân trọng người đời được không? Họ vận đồ đen bởi họ chịu tang cho tất cả mọi đức hạnh, mọi ảo tưởng. Người khổ nhất trong bọn họ là viên luật sư đại tụng. Khi con người tìm đến vị linh mục, anh ta bị thúc đẩy bởi nỗi ăn năn, lòng hối hận, bởi những niềm tin khiến anh ta trở thành đáng mến, khiến anh ta lớn lên, và an ủi tấm lòng người hòa giải, khi họ làm nhiệm vụ ấy phải cảm thấy một niềm hứng thú nào đó: người đó làm thanh lọc, chữa chạy, và hòa giải. Nhưng bọn luật sư đại tụng như chúng mình lại cứ phải thấy lặp đi lặp lại những xúc cảm xấu xa, không có gì sửa chữa nổi, Văn phòng của chúng ta là những cái cồng không thể nào nạo vét được. Biết bao điều tôi từng học được khi thực thi công việc! Tôi đã thấy một người cha chết trên tầng áp mái không một xu dính túi, bị hai đứa con gái từng được bố cho bốn mươi ngàn livrơ tiền thực lợi bỏ rơi! Tôi đã thấy những bản di chúc bị thiêu cháy; tôi đã từng thấy những bà mẹ bóc hết của cải của con mình, những người chồng ăn cắp của vợ, những mẹ vợ giết chồng bằng cách sử dụng tình yêu của chồng đối với mình đẩy họ tới mức phát điên hoặc ngất dại, để có thể sống yên ổn với tình nhân. Tôi từng thấy những người đàn bà tập cho đứa con chồng trước của mình những ham thích đẩy nó tới cái chết, để có thể khiến đứa con của tình nhân hưởng giàu sang. Tôi không thể nói hết với cậu tất cả những chuyện đã thấy, bởi tôi từng thấy những tội ác mà công lý phải chịu bó tay. Tóm lại, tất cả mọi điều ghê tởm mà bọn văn sỹ tưởng đã vẽ vời ra đều không đi đến đâu so với sự thực. Cậu sắp sửa được biết những chuyện đẹp đẽ ấy đấy; còn tôi, tôi sẽ về nông thôn cùng vợ tôi, Paris làm tôi tởm lợm.

– Thì tôi cũng đã chứng kiến nhiều ở văn phòng của Desroches, Godeschal đáp.

Paris, tháng hai - tháng ba 1832

LỄ CẦU HỒN CỦA KẺ VÔ THẦN (LA MESSE DE L'ATHÉE)

NGUYỄN THÚY LOAN
tóm tắt và trích dịch

Lễ cầu hồn của kẻ vô thần đã từng được xếp vào Khảo luận triết học. Năm 1844 truyện ngắn này được đưa vào Những cảnh đời Paris và sau đó, vào Những cảnh đời tư.

Nhân vật chính của truyện là Desplein, nhà giải phẫu lừng danh, một người vô thần hăng hái. Thời trẻ, ông rất khổ cực. Một người chủ nước thuê nghèo và mộ đạo đã đưa Desplein ra khỏi cảnh cơ hàn, coi ông như con trai và cho ông tất cả gia sản của mình sau khi qua đời. Để an ủi linh hồn ngoan đạo của ân nhân và bày tỏ lòng biết ơn của mình, hàng năm Desplein cho tổ chức bốn lễ cầu hồn ở nhà thờ Saint-Sulpice. Mặc dù không tin, Desplein vẫn đến dự lễ đều đặn.

Bác sĩ Bianchon, học trò yêu của Desplein rất ngạc nhiên vì bất gặp ông thầy vô thần dự lễ cầu hồn. Anh được Desplein kể cho nghe câu chuyện của ông.

(...) Lễ cầu hồn mà tôi vừa nghe gắn với nhiều sự kiện khi tôi còn ở căn buồng sắt máu, mà em bảo với tôi rằng D'Arthez đã từng ở đó, một căn phòng ở cửa sổ có sợi dây phơi đầy quần áo phía trên một bình hoa. Bianchon thân yêu, những bước khởi đầu của tôi vô cùng cơ cực đến độ tôi có thể tranh giải với bất kỳ ai về sự nếm trải những nỗi khổ ở Paris. Tôi đã chịu đựng tất cả: đói, khát, thiếu tiền, thiếu y phục, thiếu giấy, thiếu thuốc phục, tất cả những gì nghiệt ngã nhất của cảnh nghèo khó. Chính trong cái "bầu ươn

các vĩ nhân" mà tôi định đến thăm cùng với em đây, tôi đã hà hơi vào những ngón tay sưng phồng của mình, đã làm việc suốt một mùa đông trong cái cảnh thấy đầu mình bốc hơi, thấy được hơi thở của mình phả ra như chúng ta thấy hơi thở của con ngựa vào ngày băng giá. Tôi không biết người ta vẫn thường dựa vào đầu để chống chọi với cuộc sống như thế. Tôi chỉ có một mình, không nơi bầu vịu, không có lấy một xu để mua sách cũng như trả tiền học y, không một người bạn: cái tính cáu bẳn, u uất, ầu lo của tôi hại tôi mà. Chẳng ai muốn thấy trong những cơn cáu giận của tôi sự khó chịu và hành động của một con người từ đáy xã hội vùng vẫy nhoi lên (...)

MỤC LỤC

La fortune de Balzac	5
Thành tựu của Balzac	
François Gauthier	7
Giới thiệu về tác phẩm <i>Lão Goriot</i>	
Lê Hồng Sâm	9
Lão Goriot (<i>Le père Goriot</i>)	
Lê Huy dịch	14
Giới thiệu về tác phẩm <i>Đại tá Chabert</i>	
Đặng Anh Đào	335
Le colonel Chabert	338
Đại tá Chabert	
Đặng Anh Đào dịch	339
Lễ cầu hôn của kẻ vô thần (<i>La messe de l'athée</i>)	
Nguyễn Thúy Loan	
tóm tắt và trích dịch	484

Nhà Xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: 8. 253841
Fax: 8. 269578

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 2

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI LÝ QUẢNG

Biên tập : Phan Thế Hồng
Hoàng Minh Thái
Bìa : Ngô Xuân Khôi
Kỹ thuật vi tính: Hoàng Minh Tám
Sửa bản in : Thu Hiền - Tố Tâm -
Thu Thủy - Thanh Vân

In 3.000 bản, khổ 14,5 x 22cm tại Xưởng in Nhà Xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 277-32/XB-QLXB cấp ngày 14/1/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/1999.

